

VU THANH

TRƯỜNG THÊN TIỂU THUYẾT LỊCH SỬ

TÂY SƠN TAM KIẾT

# ÉN LIÊNG TRUÔNG MÂY

Tập 2: TRẦN BIÊN THÀNH DẬY SÓNG



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ



## Mục lục

[Hội Thứ Mười Hai](#)

[Hội Thứ Mười Ba](#)

[Hội Thứ Mười Bốn](#)

[Hội Thứ Mười Lăm](#)

[Hội Thứ Mười Sáu](#)

[Hội Thứ Mười Bảy](#)

[Hội Thứ Mười Tám](#)

[Hội Thứ Mười Chín](#)

[Hội Thứ Hai Mươi](#)

[Hội Thứ Hai Mươi Một](#)

# ÉN LIỆNG TRUÔNG MÂY TẬP 2

Vũ Thanh

www.dtv-ebook.com

## Hồi Thứ Mười Hai

Di điều đông tàn qui Bắc tái

Ngô đồng tịch mịch hướng Nam Quan

\*

Tối hôm đó mọi người đang nói chuyện chợt một đệ tử Thần Quyền Môn chạy vào báo có cô gái tên Thu Hồng xin phép được gặp Văn Hiến. Bạch Mai mỉm cười nói đùa:

- Chắc là công chúa sai từ nữ sang hỏi thăm xem Trương huynh chết chưa đấy. Lo vào giường nằm liệt ra đi để người ta tội nghiệp mà thương nhiều hơn.

Văn Hiến cười đáp:

- Bạch muội đừng trù ẻo người ta như thế chứ. Không sao đâu, Bạch muội cứ ra mời cô ta vào đây.

- Dù sao đã lỡ giả bệnh rồi thì phải giả vờ sao cho ra bệnh chứ mắc cỡ nỗi gì?

Văn Hiến phì cười, chàng vận công phong bế kinh mạch làm sắc mặt tái xanh đi trông như một người bệnh thật. Chàng hỏi:

- Được chưa?

Mọi người phá ra cười, rồi lánh mặt. Bạch Mai liền ra cổng đón Thu Hồng vào. Khi gặp Văn Hiến, nàng cúi chào:

- Công chúa sai tiểu tì sang vấn an công tử. Tình trạng sức khỏe của công tử thế nào? Sao công tử không nghỉ ngơi cho khỏe mà lại ngồi đây?

Văn Hiến trong lòng cảm thấy hơi khó chịu vì phải nói dối. Chàng nhỏ nhẹ đáp:

- Đa tạ công chúa và Thu Hồng cô nương đã quan tâm. Tôi không sao, chỉ là một chút nội thương nhẹ, uống thuốc và nghỉ ngơi vài hôm sẽ khỏi thôi. Thu Hồng cô nương ngồi xuống đi.

Thu Hồng lễ phép đáp:

- Dạ tiểu tì không dám. Công chúa gửi công tử hai viên Cửu chuyển hồi nguyên đan dùng để trị nội thương. Thuốc này công hiệu như thần. Xin công tử nhận cho.

Nói xong nàng trao cho Văn Hiến một chiếc bình nhỏ. Chàng biết không thể từ chối nên đành phải nhận:

- Cho tôi gửi lời cảm tạ công chúa lần nữa. Loại linh đan này quý giá vô cùng, lẽ ra phải để công chúa phòng thân. Thôi được, mấy hôm nữa tôi rời Gián Phố về lại Quy Nhơn rồi, nhưng trước khi đi tôi có món quà đáp lễ muốn trao tận tay công chúa, nhờ Thu Hồng cô nương báo lại công chúa cho tôi xin gặp mặt.

Thu Hồng mau mắn đáp:

- Dạ được, tiểu tì về báo lại cho công chúa biết rồi sẽ cho công tử hay. Tiểu tì xin cáo từ. Công tử nhớ uống thuốc nhé.

Văn Hiến đứng lên:

- Để tôi đưa Thu Hồng cô nương ra cửa.

Thu Hồng hoảng hốt xoa tay nói:

- Không cần đâu. Tiểu tì tự đi được rồi, xin công tử nghỉ ngơi. Tiểu tì sẽ thông tin đến công tử ngay.

Dứt lời nàng vội quay lưng đi nhanh ra cửa. Bạch Mai đón nàng ngoài sân và tiễn khách ra đến cổng. Từ trong bóng tối ở phía bên kia đường, Âu Dương Long tiến qua đón Thu Hồng trở về. Lúc Bạch Mai trở vào phòng khách thì Đại Kỳ và Hồng Liệt đã có mặt ở đó. Văn Hiến nói với Hồng Liệt:

- Sư Phật Chiêu có ý muốn truyền lại sở học của mình cho người, người nhờ ta hỏi lại người xem có gì trở ngại không.

Hồng Liệt nghe nói bất ngờ hỏi lại:

- Vị thiền sư đó nghĩ sao mà lại chọn ta vậy?

- Sư bá bảo người tâm căn và cốt cách rất tốt. Sẽ là nhân tài giúp ích cho dân, cho nước về sau.

Hồng Liệt lắc đầu:

- Ta đã có sư môn hẳn hoi, đâu thể học nghệ của người khác được.

- Sư bá có bắt người bá sư đâu mà ngại chuyện sư môn? Trần huynh nghĩ thế nào?

Đại Kỳ nói:

- Nếu không phải bá sư thì việc truyền nghệ chỉ mang tính chất truyền bá võ thuật và bồi dưỡng tài năng thôi. Và lại sư phụ ra đi quá sớm, công phu của Thần Quyền Môn chúng ta còn thiếu sót nhiều lắm, sư đệ học hỏi

thêm rồi dung hợp chúng lại để giúp môn phái ta phát huy hơn nữa cũng là điều rất tốt mà.

Bạch Mai cũng khuyến khích:

- Sư huynh nhận lời đi. Chưa biết chừng sắp tới chúng ta phải đối đầu với bọn Kim Cương Môn và những cao thủ cỡ lão Thiên Ưng đến từ Trung Quốc. Không khéo Thần Quyền Môn sẽ bị tiêu diệt sớm. Mọi người sư phụ dưới tuổi vàng không trách chúng ta đâu.

Hồng Liệt nghe sư huynh và sư muội đều tán thành nên miễn cưỡng nói:

- Làm vậy chỉ sợ tủi lòng sư phụ.

Văn Hiến phân giải:

- Đó là cái tình của người đối với sư phụ. Về lý thì đây chỉ là việc bồi bổ thêm sở học mà thôi. Như ta đây, thầy ta còn sờ sờ ra đó mà người vẫn bắt ta thụ giáo với sư Phật Chiếu, đâu có nghĩ đến chuyện môn với phái. Hai vị nhìn xa thấy rằng đất nước sắp đến thời loạn ly nên muốn đào tạo thêm người hữu dụng sau này. Dụng tâm của họ cho đại cuộc rất lớn, người không nên câu chấp điều tiểu tiết.

Đại Kỳ nói:

- Trương huynh nói chí phải. Sư đệ không nên từ chối nữa.

Hồng Liệt gật đầu:

- Thôi được, ta nhận lời. Khi nào chúng ta bắt đầu học nghệ?

Văn Hiến đáp:

- Khi chúng ta lên rời thuyền nhà họ Cao quay trở lại sẽ lên thẳng Long Thiên tự và ở đó luôn, không lộ diện nữa. Mọi việc theo dõi hành động của Diệp Sanh Ký đều từ nơi đó xuất phát.

Bạch Mai chen vào:

- Nhưng hai người thỉnh thoảng phải ghé lại đây chứ?

Văn Hiến mỉm cười:

- Tất nhiên rồi, nhưng sẽ rất ít.

- Vậy có cho phép muội lên thăm không?

Văn Hiến đáp giọng chắc nịch:

- Không! Để khỏi bị bọn chúng phát hiện.

Bạch Mai mặt buồn xo:

- Làm gì mà khó quá vậy?

Đại Kỳ nghiêm giọng nói:

- Việc trọng đại đó, muội đừng vội vĩnh nữa. Phải giữ bí mật.

Bạch Mai phụng phịu:

- Thì thôi! Bộ tưởng muội không biết là chuyện trọng đại hay sao?

Hồng Liệt xen vào:

- Muội đừng buồn, bọn huynh sẽ ghé thăm mà.

\*\*\*

Ba ngày sau, Thu Hồng ghé thăm Văn Hiến khi mặt trời vừa lên. Nàng nói:

- Công chúa sai tiểu tì đến vấn an công tử. Công tử đã đỡ chưa?

Văn Hiến đáp:

- Đa tạ sự quan tâm của công chúa và Thu Hồng cô nương. Tôi đã khỏe hẳn rồi.

Thu Hồng mừng rỡ nói:

- Hôm nay công chúa sẽ dùng ngựa đi thăm vùng Trấn Biên, nếu công tử đã khỏe lại, công chúa muốn mời công tử cùng đi.

- Vâng, tôi cũng muốn gặp để trao tận tay công chúa một vật. Chúng ta sẽ gặp nhau ở đâu?

- Đầu giờ Tị gặp nhau ở bên kia cầu. Bọn nô tì đợi công tử ở đó.

- Tôi sẽ đến đó đúng giờ.

Thu Hồng từ giã rồi vội vã ra về. Gần cuối giờ Thìn, Văn Hiến một mình cưỡi ngựa mang theo bức họa Viên Viên Dung đến nơi hẹn. Ngựa vừa qua khỏi cầu một lúc thì đã thấy Âu Dương Long từ xa thúc ngựa đến đón:

- Chào Trương công tử! Công chúa đang đợi phía trước.

Văn Hiến mỉm cười nói:

- Âu Dương huynh lại khách khí với tôi nữa rồi. Huynh còn gọi tôi là công tử nữa thì tôi sẽ giận đấy.

Âu Dương Long cười khố:



- Công tử hiếu cho. Nếu tôi xưng hô với công tử như bạn bè ngang hàng tức là vô lễ với công chúa.

- Không sao. Tôi sẽ nói với công chúa, Âu Dương huynh là bạn của tôi. Thật tình tôi không quen nghe người ta gọi mình bằng “công tử”.

Lúc đó chợt có tiếng vó ngựa dồn dập phi nhanh đến. Từ xa có giọng nói của một người vang lên:

- Tôi có lời khen cho sự thành thật của Thủ Hiến. Biết mình không xứng được gọi là công tử nên không dám nhận. Đáng quý lắm!

Tiếng nói vừa dứt thì ba con ngựa cũng vừa phóng đến nơi rồi đột ngột dừng lại làm bụi đường bay lên mờ mịt, phủ cả vào người Văn Hiến và Âu Dương Long. Âu Dương Long mặt đỏ gay tức tối, neho mắt nhìn ba người mới đến qua làn bụi mờ. Chàng gất giọng:

- Nên ăn nói lịch sự một chút! Trương công tử khiêm nhường mới có ý như vậy, đừng làm bẽ mặt công chúa.

Đám bụi tan đi, Văn Hiến nhận ra ba người vừa mới đến chính là Tạ Tứ, Đồng Bách và Lại Thừa Ân. Tạ Tứ nghe nhắc đến công chúa thì càng ghét Văn Hiến hơn, hăn cau mày:

- Âu Dương huynh cho rằng một tên đồn thủ trói gà không chặt lại có thể xứng làm bạn với công chúa chúng ta được ư?

Mặt Âu Dương Long đỏ bầm lại vì giận, chàng to tiếng:

- Tạ Tứ huynh đừng thấy mình may mắn đắc thủ một lần rồi khinh người thái quá. Huynh còn vô lễ với bạn của công chúa thì ta không khách khí đâu.

Tạ Tứ nghe Âu Dương Long lớn tiếng nói mình may mắn đắc thủ thì cười châm biếm:

- May mắn đắc thủ? Ha ha... Huynh cứ hỏi hã xem có dám tái đấu lần nữa không để xem rốt cuộc tôi may mắn hay hã gặp may?

Văn Hiến nãy giờ im lặng bỗng lên tiếng:

- Tạ huynh nói đúng. Đó không phải là may mắn mà là thực tài. Âu Dương huynh không cần biện hộ cho tôi. Thôi chúng ta đi.

Nói xong chàng thúc ngựa chạy đi. Âu Dương Long nhìn bọn Tạ Tứ gằn giọng:

- Các người làm tôi thấy thật xấu hổ!

Rồi cũng thúc ngựa chạy theo Văn Hiến. Ánh mắt Tạ Tứ lóe lên tia nhìn ác độc dõi theo bóng hai người đi xa dần. Hã gằn giọng:

- Tên súc sinh này còn lảng vảng ở đây có ngày ta sẽ giết hã!

Đồng Bách nói:

- Sư huynh muốn giết hã thì đợi dịp khác thuận tiện hơn, hôm nay chúng ta hơi quá đáng rồi đó. Thế nào công chúa cũng quở phạt.

Tạ Tứ tức giận nói:

- Phạt được ta? Ta sẽ tâu với vương gia lập tức diệt trừ thẳng súc sinh phá đám này!

Thừa Ân khuyên:

- Thôi chúng ta về. Đợi dịp khác rồi tính sổ với hã.

Tạ Tứ như nuốt phải giấm chua, trong bụng sôi lên sùng sục nhưng cũng chẳng biết làm gì hơn đành giục ngựa quay về. Âu Dương Long thúc ngựa sổng đôi cùng Văn Hiến, lên tiếng xin lỗi:

- Chuyện vừa rồi xin Trương huynh đừng để bụng. Tên Tạ Tứ này bản thân tôi cũng không ưa gì. Hắn vừa kiêu ngạo, vừa nhỏ mọn và nóng nảy đến hồ đồ.

Văn Hiến mỉm cười nói:

- Âu Dương huynh đừng bận tâm, tôi không sao đâu. Kẻ biết thua thì mỗi một lần thua sẽ đẩy họ tới gần với chiến thắng hơn. Kẻ không biết thắng thì mỗi một lần thắng sẽ kéo họ về gần hơn với chiến bại.

- Tính nhẫn nại chịu đựng của Trương huynh thật khiến tôi khâm phục vô cùng. Đó mới là cái dũng thật sự của một anh hùng. “Thắng nhân giả hữu lực. Tự thắng giả cường” (Thắng được người khác, là kẻ có sức. Tự thắng được mình, kẻ ấy mới thực sự mạnh). Điều này thật đúng với mẫu người của Trương huynh. Ngày xưa nếu Kinh Kha có Trương huynh thay Tần Vũ Dương cùng đi qua sông Dịch Thủy thì có lẽ Tần Thủy Hoàng đã bị giết chết rồi, làm gì còn có Vạn Lý Trường Thành sừng sững đến hôm nay.

Văn Hiến cười lớn:

- Âu Dương huynh thật khéo nói chơi. Nếu Kinh Kha tráng sĩ mang theo một người như tôi, chưa kịp vào đến cung Tần đã bị người ta phát giác gian mưu rồi sau đó đem cả hai đi chém đầu trước chợ, còn đâu mà diện kiến vua Tần?

Hai người giục ngựa đi thêm một đoạn nữa đến một cái đình được dựng lên bên đường để cho khách dừng chân trú mưa, tránh nắng. Lý Dung Dung và Thu Hồng đang ngồi nghỉ chân ở đó. Âu Dương Long cùng Văn Hiến nhảy xuống ngựa bước vào. Cả hai cô gái đứng lên đón. Hôm nay Thu

Hồng mặc bộ đồ màu đỏ ngắn kiểu võ phục, Dung Dung cũng mặc bộ võ phục màu trắng để tiện việc cưỡi ngựa. Trông nàng gọn gàng tươi tắn như một đóa hoa cúc trắng dưới ánh nắng ban mai độ cuối thu. Văn Hiến lên tiếng trước:

- Chào công chúa! Người vẫn khỏe chứ?

Dung Dung đáp lễ:

- Chào Trương công tử. Tôi vẫn khỏe. Công tử đã bình phục hẳn chưa?

- Chỉ là chút nội thương nhẹ, tôi đã khỏe hẳn rồi. Đa tạ công chúa đã gọi cho linh đơn.

Chàng vốn không uống viên Cửu chuyển hồi nguyên đan của nàng nhưng nếu không nhắc đến việc nhờ thuốc đó mới khỏi bệnh là kém tế nhị trong giao tiếp với phụ nữ, đồng thời cũng cảm thấy có chút hổ thẹn vì đã nói dối nên chàng chỉ nói kiểu lập lờ hàng hai. Dung Dung nói:

- Hôm nay tôi muốn công tử lấy tư cách là người bản xứ để đưa du khách đi tham quan đất nước của mình có được chăng?

- Tất nhiên là rất hân hạnh! Có điều miền đất này còn mới mẻ chưa có gì tráng lệ cả, tôi cũng chỉ mới đến đây lần đầu, làm người hướng dẫn e là không đắc sách lắm. Tuy nhiên, tôi biết được nơi nào sẽ mời mọi người đi xem nơi ấy vậy.

Thu Hồng chen vào:

- Công tử đưa chúng tôi dạo qua thủ phủ Trấn Biên đi. Tiểu tì muốn cùng Âu Dương huynh ở lại mua sắm một ít vật dụng cho công chúa. Công tử cứ đưa công chúa đi thăm những nơi danh thắng khác, khi nào trở về thì

đến một quán ăn nào đó ở Trấn Biên do công tử chọn. Bọn nô tì sẽ chờ ở đó. Như vậy được không công chúa?

Dung Dung liếc Thu Hồng một cái rồi đáp:

- Cũng được. Chúng ta dạo qua các phố ở đây cho biết.

Bốn con ngựa, hai trước hai sau chậm chậm đi qua các đường phố của thủ phủ Trấn Biên. Vẻ đẹp lộng lẫy đến mê hồn của Dung Dung đã khiến cho những người trên phố không ngớt lời xầm xì khen ngợi. Sau năm mươi năm, kể từ lúc Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh chính thức thiết lập vùng Trấn Biên, nhất là từ khi cảng Giản Phố trở nên sầm uất, vùng thủ phủ đã có bộ mặt khá khang trang với nhiều đường lộ lát đá dọc ngang, nhà cửa phố xá mọc lên san sát. Từ đây có đường thiên lý nối liền Bà Rịa, Diên Khánh ra tới Phú Xuân. Sau khi tìm được một tửu quán làm điểm hẹn gặp lại, Thu Hồng và Âu Dương Long tách đoàn để đi mua sắm, Văn Hiến và Dung Dung tiếp tục cho ngựa ra khỏi khu phố thị. Văn Hiến lên tiếng:

- Tôi đưa công chúa đi thăm chùa Bửu Long trước nhé? Cả tôi cũng chưa đến đó.

- Cứ theo ý Trương huynh. Hôm trước tôi đã xin Trương huynh bỏ hai tiếng công chúa rồi mà?

- Xin lỗi. Tôi quen miệng. Không hiểu vì sao, nhưng tôi cứ cảm thấy nếu không gọi bằng công chúa thì có chút gì đó mạo phạm. Có lẽ trời sinh công ch... ơ... Dung Dung ra để mọi người phải gọi là công chúa mới hợp lẽ.

Dung Dung nghe Văn Hiến nói trong lòng cảm thấy vui lắm. Tuy nhiên niềm vui ấy chỉ thoáng qua chốc lát. Nàng cất giọng buồn buồn:

- Trương huynh có cảm giác như thế là vì Trương huynh vốn không coi tôi là bạn. Trương huynh tưởng rằng được mọi người gọi bằng công

chúa sẽ vui sướng lắm hay sao?

- Được làm bạn với Dung Dung ai mà không mơ? Nhưng cảm giác kính trọng vẫn có, đó là sự thật, không thể chối bỏ được.

- Thôi được, tùy Trương huynh vậy. À, nghe Thu Hồng nói Trương huynh có vật gì đó muốn trao tận tay tôi phải không?

- Đó là phiên bản bức họa Viên Viên Dung.

Dung Dung quay phắt lại nhìn Văn Hiến, hai mắt nàng sáng hẳn lên:

- Thật ư? Trương huynh có mang theo đây chứ? Cho tôi xem liền được không?

- Có, tôi có mang theo đây. Nhưng đợi khi chúng ta dừng chân rồi xem có hay hơn không?

- Không, không! Trương huynh đưa liền đi! Tôi muốn được xem ngay bây giờ!

Văn Hiến thấy Dung Dung sốt ruột một cách kỳ lạ như thế bèn rút ống trúc giắt sau lưng ra đưa cho nàng. Lúc ấy hai người cũng vừa đến vùng núi Bửu Long. Thấy bên đường có một cây cổ thụ, dưới gốc có một tảng đá, Dung Dung liền cho ngựa ghé vào rồi phóng người xuống đất. Nàng nói nhanh:

- Chúng ta nghỉ chân ở đây đi Trương huynh. Tôi phải xem bức họa ngay mới được. Từ lúc nghe Trương huynh nói là có một bức họa như thế trên đời này, lòng tôi thật háo hức.

Văn Hiến cũng nhảy xuống ngựa. Dung Dung ngồi lên phiến đá, Văn Hiến đứng một bên vì phiến đá không lớn lắm. Dung Dung đưa tay chỉ:

- Trương huynh ngồi xuống đây đi. Chúng ta cùng xem.

- Dung Dung mở ra xem đi. Tôi đứng bên được rồi.

Biết chàng ngại, nàng ngược lên mỉm cười:

- Trương huynh là người đi lại giang hồ mà vẫn thủ lễ như người đóng cửa ở nhà đọc sách vậy. Thảo nào Đình huynh cứ gọi là “đồ gàn”.

Văn Hiến đỏ mặt nói:

- Dung Dung cứ tự nhiên mở tranh coi đi. Tôi đứng được rồi.

Nàng không nói nữa, vội vàng mở nút ống trúc lấy ra một bức họa bằng vải, hai tay nàng run run từ từ mở ra. Đó là bức họa bán thân của một thiếu nữ với khuôn mặt đẹp, rất đẹp, phảng phất rất nhiều nét giống nàng. Đôi mắt người trong tranh thật u buồn, nỗi buồn của phận hồng nhan bạc bẽo. Nhờ nét bút tài tình của người họa sĩ, ánh mắt như có linh hồn, như muốn kể lể với người xem tranh về cuộc đời lênh đênh của một cánh hoa đã trôi dạt trong dòng đời nghiệt ngã. Nước mắt Dung Dung rươm rướm rồi chảy thành dòng xuống má, rơi lên vạt áo. Nàng ngồi nhìn bức tranh ngơ ngẩn. Văn Hiến vội rút chiếc khăn trong người mình lạng lẽ đặt lên bức tranh, sợ nước mắt sẽ làm nhòe đi nét mực. Dung Dung giật mình vội đưa bức họa ra xa. Nàng hơi dịch người ra ngoài móm phiến đá, Văn Hiến biết ý bèn ghé người ngồi một bên. Sau một lúc im lặng, nàng nói nhỏ:

- Đây là ngoại tổ mẫu của tôi. Năm 1678, ngoại tổ của tôi là Ngô Tam Quế xưng hoàng đế chống lại nhà Thanh nhưng vì không được sự ủng hộ của mọi người nên thất bại liên miên và năm tháng sau khi xưng đế người qua đời. Ngoại tổ mẫu Viên Viên hay tin cũng tự sát theo tại một ngôi chùa bên ngoài thành Côn Minh. Họ có một người con gái duy nhất là ngoại tôi. Một người cháu của ngoại tổ là Ngô Thế Phiên lên nối ngôi, tiếp tục cuộc chiến đấu nhưng vào năm 1681 thì bị quân Mãn Thanh bao vây, vì cùng đường nên đành phải tự sát. Sau khi triều đình Vân Nam bị tiêu diệt, nhà Thanh truy lùng nhử cỏ tận gốc con cháu họ Ngô, ngoại tôi may mắn được

một gia tướng trung thành họ Dương cứu thoát đem đi trốn tận vùng núi gần Phúc Kiến. Hai người phải thay tên đổi họ để tránh tai mắt nhà Thanh. Ngoại tôi lấy lại họ Trần của mẹ mình, gia tướng họ Dương thì thêm vào chữ Âu phía trước thành họ Âu Dương. Ông ta vẫn giữ phận thần tử lo lắng cho ngoại tôi như một tôi thân trung thành đối với công chúa. Sau, họ Âu Dương cưới vợ và sinh một người con trai, chính là cha của Âu Dương Long bây giờ. Ngoại tôi đến bốn mươi tuổi mới được một thương gia giàu có ở Phúc Kiến biết tới và xin cưới về. Họ sinh ra mẹ tôi.

Văn Hiến với tay lấy bình nước treo trên lưng con ngựa của Dung Dung đứng cạnh đó, mở nắp ra rồi đưa cho nàng. Dung Dung uống một hớp rồi trao lại cho chàng. Văn Hiến hỏi:

- Sau đó bá mẫu gặp Lý vương gia và họ cưới nhau phải không?

Dung Dung ngồi im lặng, nước mắt lại tuôn trào chảy dài trên hai gò má mịn màng, long lanh như những viên ngọc lăn trên tấm lụa ngà. Khuôn mặt đăm lẹ đó càng khiến nàng đẹp đến nao lòng. Văn Hiến sửng người nhìn nét kiều diễm ấy, lòng không khỏi thầm nghĩ: “Nhan sắc khuynh thành là đây, thảo nào Lý Tự Thành và Ngô Tam Quế ngày xưa chỉ vì một Trần Viên Viên mà nghiêng đổ giang san!”. Dung Dung chợt quay lại và bắt gặp Văn Hiến đang ngẩn người nhìn mình, nàng e thẹn hỏi:

- Trương huynh đang nghĩ gì vậy?

Văn Hiến giật mình bối rối định chối quanh nhưng tính chàng vốn thật thà nên ngượng ngùng đáp:

- Ô... tôi... bây giờ tôi đã hiểu vì sao ngày xưa ngoại tổ của công chúa dám đạp đổ mọi thứ để giữ cho được ngoại tổ mẫu.

Dung Dung hiểu ý tứ trong câu nói đó nên mặt nàng đỏ bừng lên vì thẹn và vui sướng. Nàng hỏi nhỏ:



- Nếu là Trương huynh thì sao?

Mặt Văn Hiến cũng đỏ bừng lên, chàng quay đi nơi khác đáp:

- Tôi đâu phải anh hùng nên không có duyên thử thách vượt ải mỹ nhân.

Dung Dung buông nhẹ tiếng thở dài. Một lúc lâu nàng hỏi:

- Lúc này Trương huynh hỏi tôi điều gì nhỉ?

- Sau đó vương gia và bá mẫu cưới nhau phải không?

Dung Dung chặc nhẹ lưỡi than:

- Nếu dòng đời cứ êm xuôi như vậy thì thế gian đâu còn mấy chữ hồng nhan bạc mệnh.

- Xin lỗi đã vô tình khơi lại những điều không vui.

Dung Dung cầm chiếc khăn của Văn Hiến đưa lên chặm nước mắt:

- Không sao. Trương huynh không gọi lại nó vẫn sống mãi trong lòng tôi.

Nàng hít một hơi dài để dẫn những cảm xúc đang dâng lên trong lòng, kể tiếp:

- Mẹ tôi đẹp lắm. Ngoại nói thế, mà ngoại cũng rất đẹp nữa. Đó là ghi nhận của tôi từ bé lúc còn sống với bà. Trong một đêm hội đón trăng rằm Trung Thu trên sông Cửu Long ở Phúc Kiến, mẹ tình cờ cứu được một kiếm khách của Thiên Địa Hội đang bị trọng thương vì triều đình truy sát. Sau đó, họ yêu nhau. Thời gian ấy ở Phúc Kiến, hiệu buôn Diệp Sanh Ký đang hồi cực mạnh. Họ bóp chết dần các thương hiệu nhỏ để thống trị thương trường và cả hải cảng Hạ Môn. Ngoại tôi bị phá sản, ông chủ của

Diệp Sanh Ký buộc ngoại phải gả mẹ cho ông ta để trừ nợ. Ngoại cùng đường đành phải nhận lời, nhưng vì uất hận trong lòng nên ông ngoại lâm bệnh rồi qua đời ngay sau khi mẹ xuất giá. Bà ngoại theo về ở chung với mẹ vì chẳng còn ai.

- Đó là Lý vương gia bây giờ phải không?

Dung Dung im lặng gật đầu. Nàng thở dài tiếp:

- Mẹ tôi bị lỡ mối tình, ôm nỗi buồn thầm kín về sống với chồng được một năm thì sinh ra tôi. Dù được gia phụ hết mực yêu thương nhưng mẹ lúc nào cũng u sầu, lặng lẽ. Cho đến khi nghe tin người yêu cũ bị quan quân bắt đem bêu đầu giữa chợ, mẹ thổ huyết rất nhiều rồi lâm trọng bệnh và qua đời lúc tôi chưa đầy hai tuổi. Năm năm sau đó, bà ngoại cũng từ trần. Gia phụ thương mẹ lắm nên sau khi mẹ qua đời, người ở vậy chờ tôi lên mười tuổi mới cưới vợ lần nữa. Tôi giống mẹ như đúc nên gia phụ hết mực nuông chiều, muốn gì được nấy và cấm tuyệt mọi người làm phật lòng tôi. Vì vậy lâu ngày, dần dà đã làm cho bộ mặt và tính cách của tôi trở nên đáng ghét như Trương huynh châm biếm hôm trước.

- Xin lỗi.

- Không sao. Đôi khi tôi cũng tự ghét cả bản thân mình.

- Hình như Âu Dương huynh không thuộc Kim Cương Môn?

- Gia đình họ Âu Dương có tuyệt nghệ riêng của họ, đó là Dương gia thương nổi tiếng khắp thiên hạ. Sau này, vì sợ lộ chân tướng nên họ đổi thương pháp thành đao pháp. Trước giờ họ vẫn theo phục vụ cho chúng tôi, nhưng chúng tôi coi họ như người thân trong gia đình mình.

- Do đó họ vẫn còn giữ thói quen gọi ngoại, mẹ và Dung Dung là công chúa phải không?

- Vâng, nhưng chỉ kín đáo trong vòng nội bộ gia đình mà thôi, vì họ Ngô chúng tôi vẫn còn bị triều đình truy lùng, bị mọi người căm ghét và khinh bỉ.

- Tôi thấy họ vẫn gọi Dung Dung là công chúa một cách công khai mà?

- Mọi người dám gọi công khai là do ở phía nội tổ chứ không phải bên ngoại tổ. Không ai biết chúng tôi thuộc dòng họ Ngô cả.

Văn Hiến hơi ngần ngại:

- Lý vương gia là...

Dung Dung thấy chàng do dự bèn đáp thay:

- Là hậu duệ của Sấm Vương.

Văn Hiến cảm thán:

- Thật là một thiên tình sử oan khiên, hết ly biệt rồi lại tương phùng...

Dung Dung ngắt lời:

- Nhưng dù ly biệt hay tương phùng, bao giờ cũng đầy máu và lệ. Đó là những cái giá phải trả của danh tướng và mỹ nhân chăng?

Văn Hiến nhìn bức họa nói sang chuyện khác để cho Dung Dung vui:

- Sư phụ bảo, nghe nói lúc sinh thời Thạch Đào vẫn thường tự hào về tài thư họa của mình, nhưng sau khi vẽ xong bức họa này ông đã than rằng tài nghệ của ông còn quá non kém nên không lột tả được hết vẻ đẹp thật sự của mỹ nhân Viên Viên.

Dung Dung ánh mắt thoáng hiện niềm vui nhưng giọng trở nên u buồn hơn:

- Cũng vì vậy mà cuộc đời ngoại tổ mẫu mới phong ba chìm nổi, còn bị gán cho là “hồng nhan họa thủy”, ngàn đời mang tội danh là người làm sụp đổ nhà Minh, khiến cho giang san của Hán tộc rơi vào tay người Mãn.

Văn Hiến an ủi:

- Đó là những lời vu khống bắt công của những kẻ thất phu. Họ muốn chối bỏ trách nhiệm và sự bất lực của mình nên đem đổ hết tội vào người của một thiếu nữ tay yếu chân mềm như ngoại tổ mẫu. Ngô Vĩ Nghiệp thật đáng để chúng ta ngả nón cúi đầu.

Dung Dung nhìn chàng với ánh mắt biết ơn:

- Cảm ơn Trương huynh.

Mây đen bỗng dưng ùn ùn kéo đến giăng kín bầu trời. Gió từ sông Đồng Nai thổi lên mang theo hơi nước lành lạnh. Văn Hiến nói:

- Chúng ta mau lên chùa Bửu Long. Trời sắp mưa lớn.

Dung Dung cẩn thận cuộn bức họa đút vào ống trúc rồi trả lại cho Văn Hiến. Văn Hiến nhìn nàng mỉm cười nói:

- Tặng cho Dung Dung.

Nàng mừng rỡ reo lên:

- Thật ư? Sư phụ của Trương huynh có đồng ý không?

- Đây là phiên bản người mới họa lại mấy hôm trước, khi nghe tôi hỏi mượn bức họa để đưa Dung Dung xem. Người nói tặng lại cho Dung Dung, chỉ là đừng bao giờ cho ai biết xuất xứ của bức họa.

- Vâng, tôi sẽ giữ kín việc này. Cho tôi gửi lời cảm tạ đến sư phụ của Trương huynh nhé. Đây là món quà quý giá nhất đời tôi. À, có phải sư phụ là người đã đánh bại Thiên Ưng lão quỷ hôm đó không?

- Đúng vậy!

- Minh sư xuất cao đồ, lời nói ấy quả không sai.

Văn Hiến cười nhăn nhó:

- Thấp đồ thì có. Dung Dung không thấy tôi bị thua thảm hại như thế nào sao?

- Hôm đó tôi thật không tin Trương huynh bị bại như thế.

Văn Hiến muốn tránh nói về chuyện này nên giục:

- Chúng ta đi nhanh kẻo bị mắc mưa!

Hai người lên ngựa chạy thẳng đến chùa. Cách chùa không xa có một cây bồ đề lớn, tàng lá sum sê, bên dưới có một mái nhà lá, khi hai người sắp đến nơi thì mưa đã rơi nặng hạt. Văn Hiến sợ Dung Dung bị ướt nên la lớn:

- Chúng ta vào núp tạm dưới gian nhà lá kia đi!

Họ dừng ngựa dưới tàng cây, nhảy xuống và chạy vào. Nước mưa đổ xuống như trút, gian nhà lá trống bốn bề, gió thổi mạnh hắt vào khiến Văn Hiến phải đứng che cho Dung Dung khỏi bị ướt. Chàng nói lớn trong tiếng mưa:

- Cẩn thận kẻo ướt bức họa. Miền đất Trấn Biên này thường hay có những cơn mưa rào bất ngờ như thế. Mưa đột ngột như trút nước nhưng rồi tạnh cũng rất nhanh, sau đó trời lại quang đặng như chưa hề có mưa vậy. Khác với miền Phú Xuân quê tôi, mùa mưa trời thường u ám cả tháng,

những cơn mưa có khi kéo dài lê thê mấy ngày đêm không dứt. Buồn chết đi được.

Dung Dung mỉm cười nói:

- Trương huynh lại thử xuất khẩu thành thơ về cảnh mưa rơi đi.

Nàng núp sát vào người Văn Hiến để tránh những hạt mưa. Mùi hương từ cơ thể và mái tóc tỏa ra dịu dịu khiến Văn Hiến có cảm giác thật êm đềm ngây ngất. Chàng chậm chậm ứng khẩu ngâm nga:

Triêu dương mộ vũ dục tri nan

Ly biệt tương phùng nhân thế oan

Di điều đông tàn qui Bắc tái

Ngô đồng tịch mịch hướng Nam Quan.

Tạm dịch:

Việc sáng nắng chiều mưa muốn hiểu được thật khó

Chia ly và đoàn tụ là nỗi oan khiên của thế nhân

Hết mùa đông đàn chim thiên di trở về ải Bắc

Cây ngô đồng lặng lẽ hướng về ải Nam Quan.

Dung Dung nghe Văn Hiến ngâm mấy câu thơ, bỗng dưng cảm thấy nao nao trong lòng. Nàng hơi ngước lên đưa ánh mắt dịu dàng nhìn chàng, mấp máy đôi môi định đáp lại, nhưng nghĩ đến mình là phận nữ nhi, không thể tỏ rõ nỗi lòng nên nàng đành nuốt mấy câu thơ vào lòng. Một lúc sau nàng hỏi nhỏ:

- Có con chim phương Bắc nào ở lại miền Nam khi mùa đông đã hết không?

Văn Hiến nhìn ra ngoài trời mưa đáp:

- Không!

- Vì sao?

- Trời ban cho mọi sinh vật một thiên tính và môi trường sống tự nhiên thích hợp. Bắc điều không thể sống còn với khí hậu nóng bức ở miền Nam khi xuân sang hạ đến.

- Tuyệt không có trường hợp ngoại lệ ư?

- Có, nhưng sẽ trăm cay ngàn đắng. Chỉ e cuối cùng rồi phải hối hận vì cưỡng lại lòng trời.

Gió đã giảm nhẹ nhưng mưa càng lớn hơn, tiếng mưa rơi rào rào trên mái lá thật vui tai. Nước đọng ngập cả khoảnh đất trước sân chùa. Dung Dung nhìn những giọt mưa rơi tạo thành những bong bóng trên mặt nước rồi trong tích tắc vỡ tan, giọng nằng buồn buồn:

- Buồn nhĩ? Còn con người thì sao?

Văn Hiến hơi nhích người ra vì mưa đã thổi hắt vào người Dung Dung, chàng đáp:

- Con người cũng chỉ là một sinh vật trong vũ trụ này nên tất nhiên sẽ chịu chung một qui luật tự nhiên đó rồi.

- Nhưng con người có lý trí và tình cảm phát triển cao hơn những sinh vật khác.

- Cũng chính vì sự phát triển cao hơn đó mà con người có khả năng đi ngược lại với tự nhiên và do đó chịu nhiều đau khổ hơn những sinh vật khác.

Dung Dung nhìn sâu vào mắt Văn Hiến:

- Biên giới giữa hạnh phúc và đau khổ thật mong manh. Con người nhiều khi chỉ tìm thấy hạnh phúc trong sự đau khổ, như sự đau khổ trong tình yêu chẳng hạn.

Văn Hiến thở dài:

- Cho nên đời là bể khổ. Bể ái tình còn trầm luân hơn nữa.

Cơn mưa sắp tạnh được báo hiệu bằng những tia chớp giăng trời và những tiếng sấm vang động không gian, dội khắp núi rừng làm gián đoạn dòng tư tưởng của hai người. Một lát sau, mưa dần nhẹ hạt. Dung Dung hỏi:

- Trương huynh chừng nào trở lại Hội An?

Văn Hiến hơi do dự khi phải nói dối nhưng không còn cách nào khác, chàng đành đáp:

- Ngày mai!

Nàng tròn xoe mắt nhìn chàng:

- Mai đã đi rồi ư? Thương thế của Trương huynh đã khỏi hẳn chưa?

- Đã! Cảm ơn sự quan tâm của Dung Dung.

- Trương huynh có trở lại đây nữa không?

- Chưa biết được. Nếu có trở lại cũng phải dăm bảy tháng sau.



Dung Dung im lặng đứng nhìn mưa rơi, nàng đưa bàn tay trắng như ngọc với những ngón tay thon nhỏ hứng những giọt nước mưa chảy xuống từ mái lá. Hồi lâu nàng lên tiếng, giọng u buồn:

- Lâu nhỉ?

- Dung Dung khi nào trở về Phúc Kiến?

- Không phải Trương huynh vừa nhắc là tàn đông sao?

Văn Hiến bối rối đáp:

- Tôi chỉ nói về loài chim thiên di để cho tròn ý của bài thơ về chuyện mưa nắng mà thôi. Dung Dung đâu phải loài chim ải Bắc.

Giọng Dung Dung như có chút hờn dỗi:

- Nhưng tôi là người phương Bắc. Trương huynh chẳng vừa nói người cũng có thiên tính và môi trường sống riêng giống như loài chim sao?

Văn Hiến quay mặt nhìn ra phía xa xa để tránh ánh mắt của Dung Dung.

- Vâng, tôi có nói. Và như thế có lẽ mọi việc sẽ tốt đẹp hơn. Mưa đã tạnh, chiều xuống rồi, chúng ta vào thăm chùa hay trở về?

Dung Dung đáp, giọng nặng trĩu:

- Về!

Họ lên ngựa theo con đường cũ trở lại Trấn Biên. Cơn mưa lớn làm đường ngập nước, cả hai cho ngựa đi thong thả từng bước một vì sợ nước bắn lên bộ quần áo trắng tinh của Dung Dung. Họ đi trong im lặng, không nói gì cho đến khi dừng chân ở ngôi tửu quán đã hẹn nhau với bọn Thu

Hồng ban sáng. Hai người cột ngựa vào bên trong, người chủ quán nhìn lại là Thu Hồng và Âu Dương Long đã về trước. Văn Hiến nói:

- Thu Hồng cô nương thật khéo léo. Có lẽ cô ấy muốn tôi đưa Dung Dung về đến nhà cho trọn tình chủ khách và cho đủ lễ của người hướng dẫn viên đây mà. Chúng ta nên ăn chút gì đã chứ?

- Vâng. Và một chút rượu.

Văn Hiến gọi thức ăn và một bình rượu Nữ Nhi Hồng. Chàng rót rượu ra chung.

- Mời Dung Dung!

Dung Dung tay bưng ly rượu, nhìn vào mắt Văn Hiến hỏi:

- Ly này uống cho điều gì đây?

Văn Hiến cúi xuống nhìn ly rượu trên tay đáp nhỏ:

- Cho tình bạn của chúng ta.

Hai người lặng lẽ uống cạn. Dung Dung với lấy bình rượu rót ra chung.

- Mời Trương huynh!

- Ly này uống cho điều gì?

- Cho tương phùng!

Hai người lại uống cạn. Đến lượt Văn Hiến rót rượu.

- Mời Dung Dung!

- Ly này cho điều gì?

- Cho tạm biệt!

Nàng nâng ly lên nhưng không uống, cả chàng cũng vậy. Trong tâm cả hai đều không muốn uống ly rượu này. Họ cúi đầu nhìn chung rượu trên tay mình rất lâu rồi bỗng cả hai cùng lúc ngước lên. Bốn mắt chạm nhau và họ đều đã nhận thấy được nỗi buồn đang chìm sâu trong đáy mắt của nhau. Văn Hiến vội đưa ly rượu lên uống cạn. Dung Dung cũng uống theo. Họ rời quán, lên ngựa lạng lẽ trở về. Màn đêm buông xuống đã lâu, bầu trời đầy sao, mảnh trăng lưỡi liềm non như chiếc lá lúa gác trên hàng cây bên bờ sông Sa Hà. Khi hai con ngựa qua gần hết chiếc cầu ván, Dung Dung thở dài nói nhỏ:

- Trăng khuyết rồi lại tròn, người hợp rồi lại tan.

- Đó là cuộc bi hoan của trần thế. Chúc Dung Dung ngủ ngon. Mong có ngày gặp lại.

Dung Dung nói thật nhanh:

- Mong có ngày gặp lại.

Rồi nàng không ngoảnh lại, giục ngựa phóng nhanh vào khuôn viên trang viện Diệp Sanh Ký. Thu Hồng và Âu Dương Long có lẽ đã đứng chờ nơi cổng từ lâu nên khi vừa thấy nàng, cả hai vội chạy ra đón. Văn Hiến ngẩn ngơ nhìn theo cho đến khi nàng khuất bóng mới buông tiếng thở dài, thúc ngựa trở về.

Sáng hôm sau, khi đoàn thuyền của Hữu Dụng chuẩn bị rời bến thì Âu Dương Long và Thu Hồng đến. Âu Dương Long nói với Hữu Dụng:

- Bọn cháu chào tạm biệt chú. Khi nào chú trở vào?

Hữu Dụng đáp:

- Hai ba tháng nữa. Cậu ở lại vui vẻ nhé. Cho tôi gửi lời thỉnh an công chúa. Chờng nào công chúa trở về Phúc Kiến?

- Dạ cũng chưa biết. Khi nào công chúa bảo đi thì đi thôi.

Trong khi đó, Thu Hồng tìm Văn Hiến và trao cho chàng một chiếc hộp nhỏ bằng vàng.

- Công chúa gửi vật này tặng công tử để đáp tạ lại vật công tử đã tặng cho người. Chúc công tử đi bình an.

- Cảm ơn Thu Hồng cô nương. Cho tôi gửi lời cảm tạ công chúa. Chúc mọi người vui vẻ trong thời gian ở lại Giản Phố. Mong còn gặp lại.

Thu Hồng nhìn Văn Hiến bằng ánh mắt như van lơn:

- Nhất định phải gặp lại chứ không phải là mong gặp lại. Xin công tử nhớ cho. Công tử bảo trọng.

- Thu Hồng cô nương bảo trọng. Gửi lời từ biệt đến công chúa nhé.

Đại Kỳ, Bạch Mai cũng nói lời tạm biệt lần nữa với mọi người trên thuyền. Ba chiếc thuyền từ từ tách bến, chỉ một lát sau đã xuôi theo dòng nước khuất bóng sau hàng cây. Văn Hiến ngồi một mình trước mũi thuyền mở chiếc hộp Thu Hồng vừa đưa lúc nãy ra xem. Trong hộp có một chiếc khăn trắng gói một cây trâm mà Dung Dung vẫn thường cài trên tóc. Trên chiếc khăn có thêu một con chim nhạn đang bay và mấy câu thơ:

Bắc phương hữu cô nhạn

Nhật nhật vọng đông lai

Thiên Nam bất kiến bạn

Não thanh thiên thượng ai.

Dịch nghĩa:

Phương Bắc có một con nhạn cô đơn

Ngày ngày trông cho mùa đông tới

Bay về phương Nam không gặp được bạn

Tiếng kêu buồn nào ruột vọng thấu trời.

Văn Hiến đọc bài thơ mà lòng chợt buốt nhói. Chắc là Dung Dung đã phải thức suốt đêm qua để thêu cho xong chiếc khăn tay này. Ở một góc chiếc khăn trắng tinh có một vết ố, có lẽ là do nước mắt nàng nhỏ xuống. Chàng hít mạnh một hơi đầy buồng phổi làn không khí mát rượi trên sông để nén xuống những cảm xúc đang cuồn cuộn trào dâng trong lòng. Chợt nhớ đến câu nói của Dung Dung về những cuộc ly biệt, tương phùng: “Dù ly biệt hay tương phùng bao giờ cũng đầy máu và lệ”, chàng không khỏi buông tiếng than:

- Lại thêm một sợi dây oan nghiệt trói người nữa hay sao?

# ÉN LIỆNG TRUÔNG MÂY TẬP 2

Vũ Thanh

www.dtv-ebook.com

## Hồi Thứ Mười Ba

Việt nữ kiếm trở về cùng người Đại Việt

Hận Liên Trì, hào kiệt ứa lệ đề thơ.

\*

Hồng Liệt đứng sau lưng Văn Hiến từ nãy giờ, lên tiếng ngâm:

Mới hay oan trái chữ tình

Đôi khi mình tự buộc mình vào trong

Có khi cũng bởi hóa công

Đẩy cho trần thế vào vòng khổ đau.

Văn Hiến không quay lại nói:

- Người nói hay lắm! Có khi mình tự buộc mình, mà cũng có khi do con tạo trớ trêu buộc người vào đó.

- Coi bộ nàng đã nặng tình. Còn người?

- Tình càng nặng chỉ càng thêm khổ đau mà thôi. Người có biết gia thế của nàng thế nào không?

Hồng Liệt đến ngồi trước mũi thuyền cạnh Văn Hiến:

- Nói nghe thử.

- Bà ngoại của nàng là con gái của Ngô Tam Quế và Trần Viên Viên. Cha nàng lại chính là giọt máu của Sấm Vương Lý Tự Thành sót lại. Cuộc tao ngộ của họ thật là ly kỳ và đầy nước mắt.

- Thảo nào mọi người gọi nàng là công chúa.

Tiếng cười của Văn Hiến pha chút mỉa mai, cay đắng:

- Còn ta thì sao? Ha ha... Người lại đi hỏi ta có nặng tình không?

- Tình yêu là sự rung động của hai trái tim chứ đâu phải của hai dòng họ, cũng chẳng phải của giàu nghèo, sang hèn.

- Đó chỉ là lý tưởng, hay đúng hơn là hoang tưởng. Trong thực tế đời thường lại hoàn toàn khác. Hoang tưởng dễ dẫn con người ta đi đến vực thẳm của khổ đau.

- Nàng có hỏi người bao giờ trở lại không?

- Có. Ta thật hổ thẹn khi phải nói dối với nàng. Bao nhiêu đó thôi cũng đủ khiến ta thấy mình hèn mọn, nhỏ nhoi trước nàng.

- Người cũng vì việc lớn mà thôi.

- Không thể dùng nó để biện minh được. Đó cũng chính là đầu mối của sợi dây oan nghiệt. Tốt hơn hết là phải tránh xa ra, ngay từ bây giờ.

- Lúc người và nàng đấu nhau ở Hội An ta có hơi ngờ ngợ rồi. Cho đến khi người cứu nàng ở trong động đá ở vịnh Vĩnh Hy thì ta cảm giác đây chính là chữ duyên mà người ta thường nói.

- Chỉ e nó là nghiệt duyên.

- Thì đành ôm hận thôi. Mà có khi là lương duyên, nào ai biết trước được?

Văn Hiến bỗng đứng lên.

- Gần đến Nhà Bè rồi, chúng ta vào nói với chú Dụng đi.

Cả hai bèn vào tách riêng Hữu Dụng ra nói chuyện. Văn Hiến nói rõ ý định của mình. Hữu Dụng hơi ngạc nhiên nhưng ông nói:

- Làm như thế hay đấy! Chúc hai cậu may mắn. Nhưng sao phải xuống đến Nhà Bè mới lên bộ?

Hồng Liệt đáp:

- Sư huynh cháu có một cơ sở lớn ở xã Minh Hương vùng Gia Định. Bọn cháu muốn dùng ngựa đi một vòng vùng đất Phiên Trấn cho biết.

Văn Hiến tiếp lời:

- Cháu có phong thư, chú nhờ ai đó mang ra Trần gia ở Liên Trì, gần chợ Trà Câu, Quảng Ngãi trao cho anh Đại Bằng, hoặc giao cho người nhà Trần gia nhờ họ chuyển cho anh ấy giúp. Lúc chú trở vô, cháu muốn biết tin của bọn họ ở ngoài đó thế nào, chú lưu tâm hộ cháu nhé.

Hữu Dụng gật đầu:

- Được, tôi sẽ sai Đỗ Trọng mang đi.

- Cảm ơn chú! Khi nào chú trở vào, bọn cháu sẽ ghé thăm.

Hữu Dụng ra dấu cho thuyền rẽ vào nhánh sông nhỏ xuống xã Minh Hương. Hồng Liệt và Văn Hiến lên bờ tìm đến cơ sở Thần Quyền Môn lấy hai con ngựa tốt, họ đi một vòng lên tận Bình Dương rồi trở ngược về bến Bửu Long lúc trời đã tối. Cả hai đến Long Thiền tự, được nhà sư trẻ Từ Huệ tiếp đón rồi đưa vào hậu đường. Hai người làm lễ chào sư Phật Chiêu và nho hiệp. Văn Hiến lo lắng hỏi:



- Sư phụ bị thương hôm đó đến nay đã đỡ chưa? Vết thương có độc phải không? Mấy hôm nay con lo quá.

Nho hiệp mỉm cười nói:

- Thầy đã không sao. Thiên Ưng trao quả nhiên lợi hại. Không ngờ hãn còn luyện những móng tay mình với chất kịch độc nữa. Thầy đã uống linh đan ngừa trước, lại phải mất hai ngày đêm vận khí trục độc nếu không thì cánh tay trái e đã tàn phế rồi.

Sư Phật Chiếu nói:

- A Di Đà Phật. Ngã Phật từ bi. Tên Thiên Ưng lão quỷ đó bàn tay phải bị xoi thủng ngay huyết lao cung, tay trái lại bị Như Lai chỉ điểm trúng huyết thái uyên, đời này coi như hãn không còn có thể giết ai được nữa rồi. Đó cũng là quả báo cho ác nghiệp của hãn.

Nho hiệp nói với Văn Hiến và Hồng Liệt:

- Tên Lý Văn Quang này thế lực rất lớn. Cao thủ dưới tay hãn nhiều vô kể, đa phần là bọn ác đạo ở Trung Quốc. Hiến nhi và hiền điệt cùng Thần Quyền Môn muốn chống lại hãn không phải là chuyện dễ. Trước tiên phải luyện tập thêm võ công, thứ đến phải tìm thêm người trợ thủ. Nếu đụng việc lớn hơn nữa thì phải nhờ đến binh lực của Trấn Biên. Ta thấy Cẩn Thành hầu là người nghĩa khí và đờm lược, các con nên bàn bạc với ông ta. Hiền điệt đã bàn thảo cùng sư huynh chưa?

Hồng Liệt đáp:

- Dạ rồi!

Chàng quay sang chấp tay vái sư Phật Chiếu:

- Xin thứ cho đệ tử vì đã có sư môn nên không thể bái thiền sư làm thầy. Đệ tử nhất tâm thụ nghệ, nguyện đem hết sức mình phục vụ cho đồng bào và đất nước để khỏi phụ lòng kỳ vọng của thiền sư.

Phật Chiêu nở nụ cười từ hòa:

- Lành thay, lành thay! Ta cũng sắp đến ngày về hầu dưới chân Phật tổ, muốn để lại cho đời một chút công quả. Vốn biết con có tâm căn tốt nên việc truyền thụ công phu hoàn toàn do ta tự nguyện, con không phải áy náy.

Hồng Liệt quì xuống lạy Phật Chiêu một lạy nói:

- Xin nhận của con một lạy này để đáp tạ thâm ân!

Phật Chiêu nhận một lạy xong đỡ Hồng Liệt đứng lên:

- Được rồi, các con đi nghỉ đi. Ngày mai chúng ta sẽ bắt đầu.

Hôm sau, Phật Chiêu đưa hai người vào hang động kín đáo và yên tĩnh sâu trong núi. Trong động thạch nhũ treo từng chùm lóng lánh, ánh dương quang bên ngoài hắt vào làm cho chúng tỏa sáng như những chùm minh châu trông đẹp vô cùng. Phật Chiêu thiền sư nói:

- Hai con ở lại đây mà luyện công, mọi nhu cầu ăn uống ta sẽ bảo Từ Huệ bảy ngày mang vào một lần. Có gì trở ngại trong lúc tập luyện thì cho ta hay. Môn nội công mà ta sắp truyền cho các con có tên Tiên thiên vô cực huyền công. Đây là sự kết hợp giữa huyền môn công phu của nho hiệp và thiền công của Phật môn du nhập từ Ấn Độ sang. Giờ các con chú ý nghe mà luyện tập.

Thiền sư bắt đầu giảng giải:

- Trước hết phải ngồi tọa công bằng tư thế kiết già, gạt bỏ mọi tạp niệm, tập trung ý chí. Khi tạp niệm không còn, vừa hít vào vừa dùng ý để

thu hút linh khí trời đất từ bên ngoài xuyên qua huyết thần đình, theo âm kinh của nhâm mạch qua huyết đản trung rồi đưa xuống đan điền. Tụ khí ở đan điền trong một thời gian ngắn rồi thở ra từ từ, đưa chân khí tản mát khắp các huyết đạo ở châu thân. Đó là bước đầu luyện khí khai thông nhâm mạch. Luyện như thế liên tục cho đến khi các con cảm thấy lúc thở ra, chân khí lưu thông khắp châu thân một cách thông suốt thì luyện sang giai đoạn hai. Giai đoạn hai là giai đoạn luân chuyển vòng tiểu chu thiên, luyện nội công. Ở giai đoạn này, khi khí tụ đan điền rồi thì ngưng hô hấp, dùng ý chuyển khí qua các huyết trường cường, hội âm, theo dương kinh của đốc mạch lên huyết mệnh môn, đến huyết đại chùy, lên huyết bách hội rồi trở lại thần đình. Đến đây là hết một vòng tiểu chu thiên. Luyện vận hành khí theo vòng tiểu chu thiên càng nhiều, chân khí trong người càng thông suốt, giúp đả thông mọi bế tắc trong hai hệ kinh mạch nhâm và đốc, đồng thời giúp cho hai khí âm, dương trong cơ thể và kỳ kinh bát mạch giao thông, hòa hợp với nhau. Khi khí đã lưu thông một vòng tiểu chu thiên được thuần thục các con sẽ thấy mỗi lần đề khí, khí sẽ tụ ở đan điền rất sung mãn. Từ đó, nội lực sẽ tăng lên rất nhanh. Đến đây các con đã qua được giai đoạn khai thông nhâm đốc nhị mạch. Sau đó sẽ tập luyện chuyển chân khí khắp châu thân theo vòng đại chu thiên để bước vào giai đoạn thứ ba là phát triển ngoại công. Nhờ khí lực sung mãn ở đan điền, dùng ý đưa chân khí đi qua các đại tiểu huyết khắp châu thân theo các hệ túc thái dương kinh, túc thiếu dương kinh... Thực hiện vòng đại chu thiên này thông suốt sẽ đả thông được sinh tử huyền quan, chân khí đầy thân thể, thu phát tự nhiên theo ý muốn. Nên nhớ rằng, ý đâu thì thần và khí ở đó. Việc đả thông được sinh tử huyền quan ở ngọc chẩm huyết là mức thành tựu tối cần của võ học để trở thành cao thủ thượng thừa. Đạt được cảnh giới Tam hoa tụ đỉnh, Ngũ khí triều nguyên là bước tối hậu của một cao thủ tuyệt đỉnh, nhưng điều này hoàn toàn tùy thuộc vào căn cốt bẩm sinh của từng cao thủ, không thể miễn cưỡng được. Trăm năm chỉ có một, nếu miễn cưỡng sẽ đưa đến hậu quả thảm khốc là tẩu hỏa nhập ma hay mất mạng. Vì nguyên lý cơ bản của sự tu luyện là phải để nội khí vận hành theo luật tự nhiên của cấu tạo cơ thể, hòa

hợp với sự vận hành tự nhiên của hai khí âm dương trong trời đất nên không thể cưỡng cầu. Hai con hiểu thông suốt cả ba giai đoạn này không?

Văn Hiến và Hồng Liệt đồng thanh đáp:

- Dạ, chúng con đã thông suốt!

- Tốt lắm! Hai con đã có căn bản võ học nên việc thực hiện hai giai đoạn đầu sẽ không khó khăn lắm. Từ hôm nay cứ bắt đầu tập luyện cho thật thông suốt rồi hãy sang giai đoạn thứ ba. Giai đoạn thứ tư ta sẽ hướng dẫn sau.

Văn Hiến hỏi:

- Tư thế ngồi kiết già có tác dụng thế nào trong việc đả thông hai mạch âm đốc và sinh tử huyền quan, thưa sư bá?

- Luyện công theo lối đả tọa mà các con đã theo từ trước là cách thức thông thường của người học võ. Nhưng luyện công kết hợp với tư thế ngồi kiết già sẽ giúp người luyện công cùng lúc đả thông kỳ kinh bát mạch và khai mở bảy Luân Xa dọc theo cột sống để phát triển thêm năng lượng, bổ sung thêm khí lực cho cơ thể. Đây chính là giai đoạn thứ tư.

Hồng Liệt hỏi:

- Luân Xa là gì, thưa sư bá?

- Đó là tên gọi của bảy vùng năng lượng nằm tại sáu đại huyệt có gốc từ cột sống và một đại huyệt ở đỉnh đầu, chi phối những chức năng riêng của cơ thể. Tiếng Phạn cổ gọi là “Chakra”, chúng ta gọi là Luân Xa. Nó là những điểm xoáy dùng làm nơi trao đổi năng lượng của cơ thể với năng lượng của vũ trụ. Khai mở Luân Xa nào thì cơ thể sẽ có thể hấp thu năng lượng của vũ trụ và giúp phát triển tốt chức năng của cơ thể thuộc hệ kinh mạch ảnh hưởng bởi Luân Xa đó. Sự khai mở Luân Xa nếu sai lệch sẽ dẫn

đến nguy hiểm, dễ bị tẩu hỏa nhập ma, có khi đưa con người vào ma cảnh. Do đó, thế ngồi kiết già vừa giúp tập luyện được tâm tịnh vừa giúp cho nội khí lưu chuyển dễ dàng từ Luân Xa này đến Luân Xa khác.

Sau đó, Phật Chiêu vừa giải thích vừa chỉ rõ cho hai người:

- Luân Xa thứ nhất nằm tại huyết hội âm, thứ hai tại huyết trường cường, thứ ba tại huyết khí hải, thứ tư tại huyết đản trung, thứ năm tại huyết đại chùy, thứ sáu tại huyết ấn đường và thứ bảy là huyết bách hội. Khai mở hoàn toàn được cả bảy Luân Xa này con người sẽ trở thành bậc đại thánh. Tuy nhiên, điều này rất hiếm, vì bất kỳ người nào cũng có những khiếm khuyết trên cơ thể, cho nên Luân Xa của bộ phận khiếm khuyết đó không thể khai mở hoàn toàn được.

Từ đó, Văn Hiến và Hồng Liệt mỗi người một gian động chu trì tập luyện. Trong khi Hồng Liệt an nhiên tu tập thì Văn Hiến lại bị bao nhiêu tạp niệm quấy rối. Hình bóng của Dung Dung, những giọt nước mắt, chiếc khăn tay và bài thơ cứ lảng vảng trong đầu. Phải mất gần bảy ngày với sự cố gắng ghe gớm chàng mới dẹp bỏ được những tạp niệm mà chuyên tâm tịnh trí tĩnh tọa. Khi đói thì đã có thức ăn do Từ Huệ mang vào, khi khát đã có dòng suối chảy qua lòng động đá cho nên hai người cứ như vậy mà chuyên tâm tập luyện đến quên cả thời gian. Thỉnh thoảng, sư Phật Chiêu ghé lên hỏi thăm thành quả đạt được, chỉ dẫn thêm cách đưa chân khí theo vòng đại chu thiên đến từng kinh mạch nhỏ khắp cơ thể. Trong suốt thời gian đó, mọi liên lạc với bên ngoài đều bị thiên sư cắt đứt để tránh phiền nhiễu đến tâm của hai người.

\*\*\*

Nhắc lại Hữu Dụng, khi về đến Quy Nhơn ông liền đưa bức thư của Văn Hiến cho Đỗ Trọng đem ra Liên Trì trao lại cho Đại Bằng. Đại Bằng và Kim Hùng đọc thư xong, thấy tình hình tạm ổn nên từ giã Nguyên Hào để trở về Phú Xuân bắt đầu triển khai việc thành lập bang Hành Khất. Về

đến Phú Xuân, Đại Bàng tìm gặp Đoàn Phong tại tư gia để báo cho chàng biết mọi việc. Nghe xong, Đoàn Phong mừng rỡ nói:

- Như vậy cũng hay. Tuyết Hoa vừa sanh nở xong, tiểu đệ cũng cần có chút thời gian ở nhà để chăm sóc cho hai mẹ con nàng.

Đại Bàng hân hoan:

- Vậy sao? Mẹ tròn con vuông chứ? Chị nhà sinh cháu trai hay gái?

- Cảm ơn anh, cả hai đều tốt. Nàng sinh cháu trai.

- Chúc mừng anh! Vậy là anh thoát được cái tội “vô hậu vi đại” rồi. Chả bù với tôi, tôi mong hoài một mụn con mà không được. Có thể cho tôi nhìn mặt cháu được không?

- Được chứ! Tôi còn đang muốn nhờ anh xem thử mai này tương lai của cháu sẽ ra sao.

Tuyết Hoa vừa sanh xong chưa tròn tháng, nàng theo chân Đoàn Phong ra phòng khách để chào Đại Bàng. Đoàn Phong bế đứa bé trên tay nói:

- Đây là Tuyết Hoa, mẹ của cháu. Anh Trần Đại Bàng, người bạn mới quen của anh. Còn đây là công tử nhà họ Đoàn và họ Lê của chúng tôi.

Tuyết Hoa dịu dàng nói:

- Muội xin ra mắt Bàng huynh.

Đại Bàng vội cúi chào đáp lễ:

- Xin chào chị! Chị chưa khỏe hẳn không cần phải đa lễ, là bạn bè cả mà. Đâu, để tôi xem công tử nào.

Đoàn Phong trao thằng bé cho Đại Bằng. Quan sát một lúc, Đại Bằng trao con lại cho Đoàn Phong rồi nghiêm giọng nói:

- Đứa bé này ngũ quan đoan chính, tú khí khắp người, là long là phượng trong đời. Nếu gặp thời loạn tất nổi danh hào kiệt nhất phương, vậy vùng một cõi. Duy với cái nét mỹ nam tử quá đặc biệt này, chỉ e về sau sẽ khốn đốn trong tình trường nhi nữ. Cháu tên gì?

Đoàn Phong trao con lại cho vợ, cả hai không giấu được nét vui mừng:

- Tên cháu là Đoàn Phi. Cảm ơn anh đã thương cháu mà nói như vậy. Vợ chồng tôi sẽ cố gắng dạy dỗ nó nên người hữu dụng.

Tuyết Hoa chào Đại Bằng rồi bế con vào trong. Đại Bằng hỏi:

- Công việc ở chỗ Võ Trụ huynh thế nào rồi?

- Rất tốt! Võ Trụ huynh là người trung thực và liêm chính. Mỏ vàng hứa hẹn một trữ lượng lớn, tình hình đang phát triển theo chiều hướng tốt đẹp.

- Chúa Võ vừa đăng vương đã gặp được chuyện may mắn như thế, đó là điềm lành cho đất nước.

- Mong mọi sự đều tốt lành. Việc ở Trần gia thì sao?

- Trần huynh cho rằng một khi đã lộ diện thì có lánh mặt cũng không được, tránh được một lúc nhưng không tránh được cả đời. Việc gì phải đến sẽ đến.

- Cũng đành vậy thôi. Giờ chỉ còn lưu tâm đến động tĩnh của bọn Diệp Sanh Ký.

- Tôi sẽ bắt đầu việc thành lập bang Hành Khất để có thêm người giúp cho những bà con đói rách lang thang bỏ Đàng Ngoài chạy vào đây lánh

nạn. Có việc gì cần thiết chúng ta liên lạc với nhau nhé.

- Vâng!

Đại Bàng kiếu từ ra về. Đoàn Phong tiễn bạn về xong vào trong nói với Tuyết Hoa:

- Nàng thấy nhận xét của Đại Bàng giống ta không? Con chúng ta mai sau chắc chắn sẽ là tay hào kiệt trong đời, không như cha nó chạy ngược chạy xuôi mà chẳng nên cơm cháo gì. Có một người vợ tuyệt vời như nàng mà cũng không lo nổi một cuộc sống sung túc, thật chẳng ra gì!

Tuyết Hoa âu yếm nhìn con rồi quay sang chồng nói:

- Chàng là một anh hùng, chỉ vì sinh không đúng thời nên lận đận mà thôi. Giờ đã có Phi nhi, chúng ta coi như không kể đến đời chúng ta, hãy gom hết sức mà đào tạo cho tương lai của nó. Họ Đoàn và họ Lê mai sau nhờ nó mà lưu danh thì chúng ta mãn nguyện rồi.

Đoàn Phong nắm tay vợ mỉm cười nói đùa:

- Hay nàng sinh thêm một thằng cu nữa đi, rồi cho nó mang họ Lê của nàng thì ta mới an tâm.

- Ham quá! Lo cho thằng nhóc này trước đã.

Hai vợ chồng từ khi lưu lạc xứ người, nhờ chút bổng lộc của triều đình cấp cho nên cuộc sống tương đối cũng dễ chịu. Nay họ có thêm đứa con như ý, hạnh phúc càng tràn trề. Tuyết Hoa vốn là con gái của Thượng thư Lê Anh Tuấn, người đã bị Trịnh Giang biếm chức, đày lên Lạng Sơn đến phải uống thuốc độc tự vận.

\*\*\*



Rằm tháng bảy, năm Bính Dần 1746, đời Lê Hiến Tông Cảnh Hưng năm thứ 7.

Nhân việc mỏ vàng Kim Sơn năm ngoái mang về cho quốc khố một lượng rất lớn nên quan ngoại tả Trương Phúc Loan và một số đại thần dâng biểu tâu rằng mùa lễ Vu Lan năm nay nên lập đàn cúng tế để tạ ơn trời đất, mở kho chẩn bần cũng như khuyến khích dân chúng trong nước nhớ đến mùa đại lễ báo hiếu. Võ vương đẹp ý bèn chuẩn tấu. Các triều thần đề nghị việc cúng tế nên làm ở chùa Thiên Mục, giao cho thiền sư Minh Giác và sư đệ là Vô Danh thiền sư phụ trách. Võ vương cũng muốn gặp mặt Vô Danh thiền sư để tỏ lời ngợi khen thầy trò ông nhưng biết Vô Danh thiền sư rất ít khi chịu xuất hiện trước nơi đông người nên đã đích thân hạ chiếu, cho người mang vào tận Bích Khê để triệu thỉnh. Vô Danh thiền sư không thể từ chối đành phải theo thuyền của phủ Chúa ra Phú Xuân để cùng sư huynh lo việc dâng đàn chẩn tế.

Đại lễ Vu Lan năm đó được triều đình tổ chức trọng thể, Võ vương cho mở kho cấp phát cho những kẻ nghèo khó, bộn ăn mỳ khắp đất nước. Thật là một ngày hội lớn của quốc gia. Sau khi đại lễ hoàn tất, Vô Danh thiền sư định rời Phú Xuân trở về Bích Khê thì quan ngoại tả Phúc Loan đã đích thân đến gặp. Quan ngoại tả khẩn khoản:

- Không dễ mấy khi được gặp thiền sư, nay nhân cơ hội hiếm có này dám mong thiền sư ghé đến tư gia phóng bút đề cho mấy chữ để lưu truyền lại cho con cháu đời sau. Đó là phúc ba đời của họ Trương chúng tôi vậy.

Vô Danh thiền sư thấy quan ngoại tả đích thân tìm đến năn nỉ nên không tiện từ chối. Ông nói:

- Quan ngoại tả đã nhờ, bần tăng đâu dám chối từ.

Phúc Loan mừng rỡ bèn mời thiền sư lên xe ngựa về tư dinh của mình ở mé sông Hương, cách chùa Thiên Mục không xa. Dinh thự họ Trương mấy

đời công hầu nên rất rộng lớn và tráng lệ. Trương Phúc Loan mời Vô Danh thiền sư vào nhà thờ tổ của dòng họ, bày giấy, nghiên, nhiều loại bút lên bàn xong nói:

- Cũng không dám phiền đến thiền sư nhiều, chỉ mong ngài phóng bút viết cho một chữ “Trương” thật lớn để treo vào bức vách bên trên các linh vị tổ tiên nhà chúng tôi là đủ.

Vô Danh thiền sư niệm một câu Phật hiệu rồi bước đến chọn cây bút lớn nhất, chấm mực, khoa tay phóng bút. Nét bút sinh động, vừa có thần vừa có uy. Trương Phúc Loan tuy không sành về nghệ thuật tự họa nhưng cũng biết đây là một tuyệt bút trên đời hiếm thấy nên cảm ơn rồi rút:

- Đa tạ thiền sư! Họ Trương nhà tôi thật có duyên phước lớn mới được thiền sư ban cho bức tự họa này. Chúng tôi sẽ treo lên đây để cho con cháu đời đời chiêm ngưỡng.

Vô Danh thiền sư chắp tay niệm Phật hiệu nói:

- Ngài ngoại tả không nên nói quá. Giờ bần tăng xin cáo từ.

Phúc Loan vội nói:

- Cũng đúng ngộ rồi, chúng tôi đã chuẩn bị sẵn một bữa cơm chay gọi là tỏ chút lòng thành kính. Mời thiền sư thọ trai, xong tôi cho người đưa xuống thuyền sang sông cũng chưa muộn.

- Đã vậy bần đạo cũng không khách sáo.

Phúc Loan lịch sự ngồi cùng để tiếp đãi, ông nói:

- Đáng tiếc người con rể của tôi là Tôn Thất Dục hôm nay lại không có mặt ở đây, nếu không để nó tiếp thiền sư thì hay biết mấy.

- Quý hiền tế tinh thông cả cầm kỳ thi họa, là một nhân tài của đất nước. Tôi rất ái mộ ông ta.

- Cũng là nhờ phước đức tổ tiên để lại nên mới chọn được người con rể giỏi giang như thiền sư đã ngợi khen.

Buổi cơm chay xong, Phúc Loan cho người mang trà lên mời thiền sư. Phúc Loan vì có bệnh nên dùng một chén thuốc riêng, ông nói:

- Tôi không uống trà được vì đang thời kỳ dùng thuốc. Mời thiền sư dùng thử loại trà Thiết Quan Âm của Tàu này xem có thích hơn trà Thái Nguyên của mình không?

Vô Danh thiền sư bưng tách trà uống từng hớp nhỏ xong gật gù khen:

- Ngon, rất ngon. Hương thơm thanh nhã, vị đậm đà. Đúng với cái tên Thiết Quan Âm.

- Nếu thiền sư không chê, tôi xin kính một ít để thiền sư hàng ngày dâng Phật.

Nói xong Phúc Loan rót thêm trà vào tách, quay qua dặn gia nhân vào gói mấy hộp Thiết Quan Âm mang ra. Phúc Loan cung kính:

- Chút lòng hiếu kính dâng Phật, mong thiền sư nhận cho.

Vô Danh thiền sư mỉm cười:

- Đa tạ! Giờ xin cáo từ.

Phúc Loan lại nói:

- Tôi có con thiên lý mã ngày đi ngàn dặm muốn tặng thiền sư để làm phương tiện trở về cho chóng, việc gì phải đi bộ cho nhọc sức?

- A Di Đà Phật. Mọi chúng sinh đều bình đẳng. Đã là kẻ tu hành sao còn bắt ngựa phục vụ cho thân ta? Ý đẹp của ngài ngoại tử tôi xin tâm lãnh.

Phúc Loan chấp tay nói:

- Nhưng cũng phải để cho gia nhân dùng xe đưa ngài xuống bến thuyền cho trọn tình chủ khách mới được.

Phúc Loan tiễn thiền sư ra trước sân, sai người dùng xe ngựa đưa thiền sư xuống bến thuyền. Chờ cho xe đi khuất ông mới trở vào trong nhà.

Một người đàn ông từ phía sau bước lên cúi đầu cung kính nói:

- Mọi việc coi như thu xếp đã ổn rồi. Giờ hạ nhân phải trở về Bồng Sơn gấp để chuẩn bị khởi sự.

Người đàn ông đó không ai khác ngoài Trần Đại Chí. Hắn ở tù ra, lấy cớ phải tạ ơn quan Ngoại tử đã giúp đỡ nên khẩn cầu Hoàng Công Đức tiến cử cho hắn gặp mặt Trương Phúc Loan. Được Phúc Loan nhận lời, hắn bèn mang theo một ngàn lượng vàng dâng lên để tạ ơn. Phúc Loan thấy hắn có tiền, lại khéo léo bợ đỡ nên tin dùng. Từ đó, hắn thường xuyên ghé thăm ngài ngoại tử, thỉnh thoảng lại đề cập tới chuyện mỏ vàng Kim Sơn để kích động lòng tham của Phúc Loan. Phúc Loan từ lâu cũng thèm cái mỏ vàng đó lắm, ngặt nỗi Võ Trụ là người của Võ vương đặc trách bổ nhiệm nên không tiện thay thế tay chân của mình vào. Đang suy tính để tìm cách gạt tên Võ Trụ cứng đầu ra khỏi miếng mồi béo bở đó thì Trần Đại Chí lại hiển kế lên. Hắn nói mọi chuyện cứ để hắn lo, chắc chắn Võ Trụ sẽ nhanh chóng không còn là chướng ngại vật ngăn cản vàng chảy vào túi của quan ngoại tử nữa. Phúc Loan nghe nói mùi tai bèn y kế.

Từ lâu Trần Đại Chí đã rất muốn giết Võ Trụ để Hoàng Kim Môn của hắn có thể kiếm ăn trong vụ khai thác vàng này. Nhưng hắn sợ có Vô Danh thiền sư ở kế bên làm hỏng việc nên bèn nhờ Trương Phúc Loan tìm cách triệu thiền sư về Phú Xuân để ở nhà hắn tiện ra tay. Không ngờ, lực lượng

trợ thủ của Diệp Sanh Ký đưa sang có một người rất sành về chất độc, hẳn liền thay đổi ý định, quyết giết luôn Vô Danh thiên sư để khỏi lo hậu hoạn về sau. Do đó, trong bình trà Thiết Quan Âm lúc này hẳn đã bỏ vào một loại độc dược không mùi không vị, lại chậm phát tán. Loại độc dược này có tên “Tam Nhật Đoạn Trường tán”, uống vào sau ba ngày thì độc sẽ bộc phát, phá nát ruột gan dẫn đến tử vong, vô phương cứu chữa.

Phúc Loan nhìn Đại Chí hỏi:

- Người có chắc là loại thuốc này hiệu nghiệm như đã nói không?
- Xin ngài ngoại tử an tâm. Hạ dân xin lấy tính mạng mình bảo đảm.
- Tốt! Vậy hãy làm cho gọn gàng. Việc xong ta sẽ cho người thế chỗ của Võ Trụ, rồi ráng mà coi sóc tốt mỏ vàng đó cho ta.

Đại Chí cười nhỉnh:

- Ngài ngoại tử cứ an mười cái tâm. Chuyện mỏ vàng, gia đình hạ nhân đã có kinh nghiệm đến bốn năm đời nay rồi. Vài tháng nữa thôi, vàng sẽ chảy đầy túi ngài ngoại tử cho mà coi. Hạ nhân xin cáo từ.
- Ừ, cứ lo cho tốt đi, người không mất phần đâu. Nhưng mà mọi việc phải kín đáo và thận trọng. Thôi đi đi!

Trần Đại Chí cúi đầu chào lần nữa rồi đi thụt lui ra gần cửa mới quay người lại đi nhanh ra sau nhà. Hắn lên ngựa phi nước đại ra bến sông để sang đò về thẳng Bồng Sơn.

\*\*\*

Cuối tháng bảy năm đó, một cái tin chấn động khắp Đàng Trong được mọi người xôn xao bàn tán không ngớt. Đó là hai vụ đại huyết án rùng rợn xảy ra cùng một đêm trong cảnh mưa gió bão bùng, một ở núi Bích Khê,

huyện Phù Ly, phủ Quy Nhơn; một ở Liên Trì, xã Liên Chiêu, huyện Mộ Hoa, phủ Quảng Ngãi. Cả hai gia đình Võ Trụ ở Bích Khê và Trần Nguyên Hào ở Liên Trì đều bị những kẻ lạ mặt sát hại không còn một ai sống sót. Tổng cộng số người bị giết lên đến hơn ba mươi nhân mạng nhưng tất cả lại bị đốt thành than cùng với gia trang.

Ở Phú Xuân, người biết hung tin trước tiên là Trần Đại Bạng. Nhờ có phi vũ truyền thư nên chỉ một hôm sau vụ thảm sát, ông đã nhận được tin gởi ra. Đại Bạng vội vàng cùng Kim Hùng đi tìm Đoàn Phong báo tin. Đoàn Phong nghe tin giật mình kinh hoảng, vội tìm Ngô Mạnh cùng báo cho Tôn Thất Dục hay. Sau đó, cả bốn người tức tốc dùng bốn con tuấn mã đi suốt ngày đêm tới thăm hiện trường. Trưa hôm sau, họ vào đến Liên Trì. Toàn bộ nông trang bị thiêu rụi, viên tuần sát ở huyện Mộ Hoa và viên trưởng thừa của xã Liên Chiêu đang có mặt ở hiện trường để lấy tang chứng và làm báo cáo lên thượng cấp. Đoàn Phong đến gặp họ, viên trưởng thừa báo:

- Thừa ngài hộ vệ, theo lời bàn tán của dân chúng quanh đây thì chuyện xảy ra đúng vào lúc cơn mưa lớn, sấm sét đầy trời nên không một ai hay biết gì cả. Dưới đồng tro tàn kia hạ chức đếm được có tất cả hai mươi ba xác chết bị thiêu, không còn nhận diện ra được ai là ai nữa.

Đoàn Phong hỏi:

- Thật chẳng một ai hay biết gì sao?

- Dạ, hạ chức có hỏi nhưng không một ai chịu nhận là có chứng kiến cảnh thảm sát đó.

Đại Bạng chen vào:

- Thế lời đồn có người nhìn thấy hai con ngựa chạy thoát về hướng núi Long Cốt kia từ đâu mà ra?

Viên Tuần sát đáp:

- Theo hạ chức nghĩ đã có người chứng kiến, nhưng vì họ sợ liên lụy nên không dám nhận.

Đoàn Phong cùng mọi người xem xét tỉ mỉ các nơi, coi lại các xác chết nhưng ngoài việc đoán ra là xác con nít, phụ nữ và đàn ông thì không còn nhận rõ ai là ai nữa. Quanh hiện trường cũng chẳng để lại dấu vết gì sau một đêm mưa to gió lớn. Ngay cả những món binh khí tìm thấy trong đồng tro tàn cũng khó có thể nhận ra hình dạng ban đầu của chúng. Dường như đã có thêm vật dẫn lửa để đám cháy bùng phát mạnh hơn. Bọn hung thủ làm việc thật sạch sẽ, gọn gàng, chứng tỏ âm mưu này đã được chuẩn bị chu đáo, trù tính kỹ càng mọi mặt từ lâu.

Đoàn Phong nói với viên tuần sát và viên trưởng thừa:

- Nhờ hai vị tiếp tục thu thập tất cả chứng cứ, càng nhiều càng tốt. Cho người khoanh vùng và giữ nguyên hiện trường, canh giữ không cho ai được vào đây. Chúng tôi còn phải vào Bích Khê ngay hôm nay để xem tình hình vụ án trong đó thế nào. Việc mai táng xin chờ chúng tôi trở lại rồi cùng nhau thực hiện.

Viên tuần sát nói:

- Xin ngài hộ vệ an tâm, hạ chức sẽ lo chu đáo việc này.

Bốn người lại tiếp tục phóng ngựa lên đường. Khi ngang qua Bồng Sơn, Ngô Mãnh lên tiếng, giọng tức giận:

- Trong vụ này, tôi tin chắc tên Trần Đại Chí là kẻ chủ mưu chứ không ai khác. Chúng ta ghé lại bắt hắn trước rồi tìm chứng cứ sau.

Đoàn Phong ngăn:

- Dù cho đó là sự thật nhưng chúng ta không có chứng cứ rõ ràng thì làm sao buộc tội hắn? Chi bằng cứ để từ hắn, ta lần ra những kẻ đứng phía sau, trong vụ này hắn dù sao cũng chỉ là con chốt mà thôi.

Đại Bằng tán thành:

- Phong huynh nói đúng. Dù biết Đại Chí và Diệp Sanh Ký có dính líu đến vụ án Ô Long đao của Trần gia nhưng chúng ta chẳng có chứng cứ gì. Thêm vào đó vụ án nhà Võ Trụ, ai là kẻ chủ mưu phía sau, ai là người trực tiếp hành sự thì hẳn còn là vấn đề cần phải tìm hiểu.

Kim Hùng chột lên tiếng:

- Có khi nào bọn Dương Tử Tam Kiếm vì mối thù Võ Trụ chặt đứt cánh tay mà ra tay thám sát cả nhà anh ấy không?

Đoàn Phong đáp:

- Cũng có thể, nhưng lý do đó không được xác đáng lắm.

- Vì sao?

- Thứ nhất, theo lẽ bọn Tam Kiếm phải có mặt ở Trần gia để dùng Ý Thiên trường kiếm đối đầu với Ô Long đao. Thứ hai, vì một cánh tay mà thám sát toàn gia Võ Trụ thì có hơi quá đáng, dù bọn đó thật sự có khát máu đến đâu đi nữa cũng không thể làm việc này để người khác chú ý.

- Theo Phong huynh thì nguyên nhân do đâu?

- Chỉ có thể là vì mỏ vàng Kim Sơn mà Võ Trụ huynh đang làm tổng quản ở đó.

Đại Bằng lại tán thành ý kiến của Đoàn Phong nên gật gù:



- Đúng vậy, tôi cũng đã nghĩ đến điều này. Phong huynh có biết gì nhiều về mỏ vàng này không?

- Theo lời Tôn Thất Dục thúc thúc nói thì trữ lượng mỏ vàng rất lớn, dưới sự quản lý chặt chẽ của Võ Trụ huynh, chỉ trong vòng một năm mà lượng vàng nộp về quốc khố rất nhiều. Chính điều này đã mang lại tai họa cho Võ Trụ.

Ngô Mãnh hỏi:

- Vì sao?

- Vì với một món ăn béo bở như vàng mà bọn tham quan lại bị Võ Trụ bịt miệng bằng những chứng từ rõ ràng gửi đến bộ Công, bộ Hình và Võ vương hàng tháng, chúng không ăn được nên phải tìm cách triệt hạ người bịt miệng chúng.

Kim Hùng nghe Đoàn Phong phân tích thì máu nóng nổi lên ùng ùng:

- Chỉ vì mất ăn một chút vàng mà chúng lại ra tay giết hại mấy mươi mạng người à? Bọn ác nhân này đáng băm thây ra trăm mảnh!

Đoàn Phong nói:

- Đúng vậy! Nhưng không phải một chút vàng đâu. Chúng hẳn tâm giết nhiều người như vậy chứng tỏ số lượng vàng rất lớn. Nhưng ai là kẻ có thể thu được lượng vàng lớn ấy nếu người quản lý mỏ Kim Sơn là tay chân của họ?

Đại Bàng nói ngay:

- Chỉ có đại quan với thế lực lớn trong triều mới đủ điều kiện làm được điều này.

Ngô Mãnh la lớn:

- Vậy thì kẻ đó không ai khác ngoài Trương Phúc Loan ra!

Đoàn Phong vội chặn miệng Ngô Mãnh lại:

- Đừng la lớn! Nếu để lộ ra mình đang nghi ngờ và theo dõi họ thì họ sẽ dùng uy quyền mà tiên hạ thủ vi cường, bịt luôn bốn cái miệng nhỏ của bọn mình ngay. Chưa biết chừng còn liên lụy đến Dục thúc và nhiều người khác nữa.

Ngô Mãnh tức tối hỏi:

- Vậy phải làm sao?

- Người chết cũng đã chết rồi. Quân tử trả thù mười năm chưa muộn. Chúng ta phải nhẫn nại và khéo léo để tìm cho ra thủ phạm. Quân cờ chủ chốt là Trần Đại Chí. Từ hăn, ta có thể lần ra manh mối để tìm đáp án cuối cùng. Tuyệt đối không nên lỗ mãng hành sự mà hư chuyện.

Đại Bàng hỏi:

- Như vậy cả hai vụ án này Đại Chí đều có liên quan đến hay sao?

Đoàn Phong đáp:

- Tôi tin là như vậy. Bởi vì hai vụ án xảy ra cùng một lúc ở hai nơi cách xa nhau. Nếu họ không tập trung ở một nơi rồi cùng xuất phát thì không thể lợi dụng đúng thời điểm đêm mưa gió mà ra tay một lúc được. Nơi tập trung và xuất phát đó phải ở Bồng Sơn này mới thích hợp.

- Như vậy bọn Diệp Sanh Ký và Trương Phúc Loan có liên quan với nhau à?

- Có thể có mà cũng có thể không. Nếu có thì cũng do tên Đại Chí đứng giữa làm mắt xích liên lạc. Bảo đao và vàng là thứ mà những người kinh doanh như Diệp Sanh Ký đều ham muốn.

Đại Bằng nói:

- Sau vụ này tôi phải vào Giản Phố xem tình hình trong đó thế nào, nhân tiện giúp cho Văn Hiến và Hồng Liệt một tay.

Kim Hùng chen vào:

- Đệ cũng muốn đi!

Đại Bằng cản:

- Chú phải ở lại để tiếp tục mở rộng tầm hoạt động của Hành Khất bang và giúp Phong huynh một tay ở ngoài này. Anh vào trong đó sẽ liên lạc ra, nếu cần sẽ gửi tin cho mấy người vào cũng chưa muộn.

- Bọn trẻ ở chỗ Hồng Liệt cũng nóng ruột về tin tức của hãn và tam đệ, chúng muốn vào trong đó một chuyến. Anh có đi nên cho chúng theo một thể.

- Cũng được. Chú đưa tin cho chúng biết, trong bọn chúng ai muốn đi thì bảo vào Liên Trì gặp chúng ta. Vào Bích Khê xong, anh phải liên lạc với chú Hữu Dụng xem chừng nào họ có chuyến vào Giản Phố.

Bốn người đến trại ngựa của Võ Trụ, tình hình cũng giống như ở Trần gia. Tất cả không còn gì ngoài một đồng tro tàn với gần mười lăm bộ hài cốt. Chính quyền địa phương đã cho người khoanh vùng khu trang trại và canh gác không cho ai vào. Vì đây là vụ đại huyết án nên địa phương không thể tự mình giải quyết mà phải chờ người của Hình bộ. Đoàn Phong xem xét tỉ mỉ xong thở phào nhẹ nhõm nói:

- Không thấy xác con nít, lại chỉ có một xác phụ nữ, nghe người quanh đây nói thì xác phụ nữ này có thể là chị dâu của vợ Võ Trụ huynh. Như vậy lời đồn có một con bạch mã chở một người đàn bà và một đứa trẻ chạy thoát trong đêm thám sát là đúng. Võ Trụ huynh dù gì vẫn còn có người nối dõi. Trời Phật hãy còn thương họ Võ nên lưu lại kẻ kế thừa. Tạ ơn Phật tổ từ bi. Mỗi huyết thù này chắc chắn sẽ được thanh toán sòng phẳng sau này.

Đại Bạng hỏi:

- Vì đâu mà Phong huynh khẳng định như vậy?

- Tôi đã thấy qua đứa con trai của Võ Trụ. Nó như một pho tượng thần hộ pháp canh giữ ở đền chùa. Đứa trẻ như nó, lại mang thêm mỗi huyết hải thâm thù thì trên đời này không còn ai có thể cản ngăn được. Bọn hung thủ chắc chắn sẽ phải trả một cái giá rất đắt mai này. Dù cho kẻ đó là ai.

Kim Hùng nói:

- Được vậy thì thật tốt. Tên nó là gì?

- Võ Văn Doan.

Bốn người đang nói chuyện thì có hai con ngựa chở một già một trẻ từ trên quan lộ phóng như bay đến. Đại Bạng nhận ra người trẻ là Đỗ Trọng, còn người già chàng đoán chừng là Hữu Dụng. Đại Bạng lên tiếng:

- A, Đỗ Trọng huynh! Chúng ta gặp lại nhau rồi. Vị này có phải là chú Hữu Dụng không?

Đỗ Trọng và Hữu Dụng nhảy xuống ngựa. Đỗ Trọng đáp:

- Vâng, đây là chú Hữu Dụng. Còn đây là anh Đại Bạng, anh cả của Trương huynh.

Đại Bạng giới thiệu mọi người với nhau. Đỗ Trọng nói:

- Chú Dụng nghe hung tin của hai vụ án liền cùng tôi ra đây xem sự thể thế nào để vào Giản Phố nói lại cho Trương huynh và Đinh huynh hay, không ngờ gặp được các vị ở đây.

Đại Bằng mừng rỡ nói:

- Cháu đang có ý định xuống đằm Hải Hạc hỏi thăm chú xem khi nào thuyền vào lại Giản Phố. Cháu định quá giang vào trong đó một chuyến.

Hữu Dụng vui vẻ nói:

- Vừa hay, hai hôm nữa chúng tôi sẽ rời bến. Bằng huynh thu xếp xong mọi việc rồi chúng ta cùng đi.

- Cảm ơn chú trước. Cháu sẽ có mặt ở dưới đó đúng hẹn.

- Có tìm ra được ai là hung thủ chưa?

Đoàn Phong buồn bã đáp:

- Dạ chưa. Bọn chúng làm việc rất chu đáo, cả hai nơi đều không để lại một vết tích gì ngoài một đồng tro tàn thế này đây. Cơn mưa lớn đêm đó đã giúp chúng xóa sạch mọi dấu vết.

Đỗ Trọng hỏi:

- Không có một nghi vấn nào sao?

- Có thì cũng có, nhưng chưa thể khẳng định được điều gì. Phải có thời gian tìm hiểu thêm.

Ngô Mãnh hỏi:

- Bây giờ chúng ta phải làm gì?

- Chúng ta ghé lại huyện Phù Ly để tổng kết biên bản vụ án. Sáng mai làm lễ an táng cho gia đình Võ Trụ, sau đó trở lại Liên Trì an táng cho Trần gia.

Đại Bàng như sực nhớ điều gì nên liền hỏi:

- Còn sư phụ của Võ Trụ huynh trên núi đâu? Ông ta có bị giết trong đêm đó không?

Đoàn Phong giật nảy mình:

- Đúng rồi! Sao tôi lại có thể quên thiền sư được nhỉ? Hôm rằm tháng bảy tôi và Dục thúc có gặp thiền sư ở chùa Thiên Mục chuẩn bị đại lễ Vu Lan. Sau lễ, nghe nói thiền sư trở về Bích Khê ngay mà. Lẽ ra thiền sư phải có mặt ở đây trong đêm xảy ra vụ thảm sát mới đúng chứ. Không lẽ ngài cũng bị sát hại rồi ư?

- Thiền sư xưa kia là tay kiếm tuyệt, nổi danh đệ nhất kiếm thủ. Lẽ nào lại bị hại dễ dàng như thế? Chúng ta lên núi xem sao?

- Đúng! Chúng ta cùng đi xem sao.

Sáu người bèn phóng ngựa lên núi. Vào đến am của Vô Danh thiền sư thì thấy mọi vật đều bị phá nát nhưng không phải do có cuộc đánh nhau mà là do bàn tay con người đập phá. Đoàn Phong thở dài nói:

- Ở đây không có dấu tích của sự xô xát. Vậy là bọn hung thủ sau khi giết cả nhà Võ Trụ mới kéo lên phá nát chỗ này. Không biết thiền sư đã ở đâu, làm gì trong đêm xảy ra huyết án? Một người như ông ta làm sao có thể bị giết dễ dàng như thế được. Mà nếu không bị giết thì vì lý do gì lại không thấy xuất hiện ở đây?

Đại Bàng nói:

- Như vậy chỉ có hai cách giải thích. Một là thiền sư đã bị hại trên đường từ Phú Xuân trở về Bích Khê. Hai là ông ấy cũng bị giết trong đêm đó cùng với Võ gia.

- Nếu như vậy bọn hung thủ phải có tay đại kiếm thủ và rất có thể hẳn đến từ Trung Quốc.

- Đúng vậy! Tôi đã thấy thân thủ của Võ Trụ huynh trong cuộc đấu với hai anh em họ Tư Đồ. Kiếm pháp của Võ huynh đáng liệt vào hàng tuyệt đỉnh cao thủ. Điều này cho thấy Vô Danh thiền sư còn cao siêu đến bậc nào. Chúng ta phải cẩn thận mới được.

Ngô Mãnh nổi máu anh hùng xen vào:

- Càng hay! Tôi thật sự muốn gặp một đối thủ như vậy.

Đoàn Phong nói:

- Thôi, mọi việc rồi từ từ cũng sẽ sáng tỏ. Chúng ta lên Phù Ly nghỉ ngơi ở đó đêm nay. Mai lo cho xong việc an táng của hai gia đình họ.

Sáng hôm sau, với sự trợ giúp của địa phương, ngôi mộ của Võ gia đã được lập lên ngay tại trang trại dưới chân núi Bích Khê. Dân chúng trong vùng nhớ đến ơn đức của họ Võ nên đến dự rất đông, họ than khóc như chính người thân trong gia đình họ vừa mất vậy. Bọn Đoàn Phong sáu người cũng không cầm được nước mắt khi lạy trước mộ người bạn tốt, đầy nghĩa khí của mình. Họ dùng rượu rưới xuống đất trước mộ, không ai nói lời nào nhưng trong thâm tâm, họ đã thề sẽ tìm cho ra những tên hung thủ khát máu để trả thù cho bạn. Việc xong, cả sáu người lại phóng ngựa trở lại Liên Trì để an táng cho Trần gia. Mộ lập xong, nhân dân quanh vùng đều đến tế mộ, họ khóc thương cho Trần gia bao đời nhân đức nay phải chịu nạn diệt gia vô cùng thảm thương. Vừa hay, Hiền Nhi cũng từ cửa Hàn vào Liên Trì đúng lúc mọi người đang cúng tế trước mộ phần. Đêm xuống,

người dân và viên chức địa phương trở về hết chỉ còn lại bọn người của Đoàn Phong. Hữu Dụng nói:

- Chúng tôi phải trở về Quy Nhơn để thu xếp cho chuyến đi ngày mốt. Bằng huynh chuẩn bị để tối mai có mặt ở đó thì được rồi. Giờ xin cáo từ.

Đại Bằng nói:

- Cảm ơn chú và Đỗ huynh. Chúng cháu sẽ có mặt ở Quy Nhơn tối mai.

Hữu Dụng cùng Đỗ Trọng lên ngựa về Quy Nhơn. Còn lại năm người bọn Đoàn Phong ngồi trước mộ uống rượu. Ánh trăng già hắt ánh sáng nhàn nhạt soi xuống hồ sen, gió nhẹ đưa hương sen thơm ngát lan tỏa khắp vùng. Đêm ở đây thật u tịch, có ai ngờ mấy hôm trước nơi đây lại xảy ra cuộc thảm sát máu lệ rơi đầy, biến cảnh non bồng thành nơi mộ địa. Đại Bằng mắt rướm lệ nâng chung rượu lên uống cạn rồi cất tiếng ngâm:

Hồi vấn cố tri thiên lý mưu

Bàng hoàng tặc loạn một thiên vưu

Phương liên thăm thăm Liên Trì hận

Thanh thảo thê thê Long Cốt cừ

Phủ khốc hàn tinh xuy vạn ảnh

Ngưỡng hào oán khí phún thiên ưu

Phiêu phiêu ma ảnh uất triêm lệ

Túy thệ truy thù tế vĩ lưu.

Tạm dịch:



Ta quay về hỏi cố tri về mười ngàn dặm  
Bàng hoàng thấy giặc loạn làm mất của quý trời đất  
Sen thơm gãy chìm khắp gây nên hận Liên Trì  
Cỏ xanh thảm thiết in mối thù núi Long Cốt  
Cúi xuống khóc, những điểm hàn tinh thời vạn ảnh  
Ngửa lên la to oán khí phun ngàn mối ưu phiền  
Ma ảnh bay bay đắm lệ tức uất  
Say thề đuổi giết quân thù tế dòng tộc lớn.

Giọng ngâm chứa chan niềm bi thương, uất hận. Đoàn Phong nói:

- Tuyệt tác! Bài thơ nghe thống hận tận tâm can.

Kim Hùng tiếp lời, giọng kiên quyết:

- Tôi thề sẽ tìm cho ra tên hung thủ chính đứng sau hai vụ án này, phanh thây hằm ra trăm ngàn mảnh để trả thù cho gần bốn mươi nhân mạng của Võ gia và Trần gia.

Hiền Nhi nghe xong bài thơ không cầm được nước mắt, nàng nức nở:

- Bài thơ này Bằng huynh nên đặt cho nó một cái tên chứ?

Đại Bằng nói:

- Đặt là Liên Trì - Long Cốt hận tạm vậy!

Ngô Mạnh gằn giọng:

- Hay lắm! Mỗi hậ ở Liên Trì và núi Long Cốt này chúng ta không trả được thù không làm người!

Cả bốn người bưng bốn chung rượu vừa rót xuống đất vừa đồng thanh nói:

- Không trả được thù thù không làm người!!!

\*\*\*

Trong khi ở dinh Quảng Nam xảy ra hai vụ huyết án kinh thiên động địa thì trên núi Bửu Long, Văn Hiến và Hồng Liệt đã khai thông được Sinh Tử Huyền Quan nên nội lực cả hai giờ đây sung mãn vô cùng. Một hôm, Phật Chiêu thiền sư ghé lên động và nói:

- Về nội, ngoại công phu hai con đều đã thành tựu mỹ mãn, riêng các Luân Xa không phải trong một sớm một chiều là có thể khai mở tất cả được. Đời các con còn dài, hãy thường xuyên tập luyện rồi theo thời gian nó sẽ bổ sung thêm nội khí cho cơ thể. Hôm nay ta bắt đầu truyền thụ quyền pháp và kiếm pháp cho các con. Cả hai con đều dùng kiếm cả phải không?

Hai người đồng thanh đáp:

- Dạ!

- Tốt! Quyền và kiếm pháp này do ta và nho hiệp đã tinh lọc ra từ tinh hoa của võ thuật Đại Việt và Trung Hoa rồi đúc kết lại mà thành. Đó là Long quyền, tức là quyền của Lạc Long Quân và Phụng kiếm, tức bài kiếm của người Việt nữ thuở xưa. Nói là Long quyền nhưng thực sự là Tiềm long phục hổ vì nó kết hợp sự uyển chuyển dẻo dai của rồng và sự mạnh bạo mau lẹ của hổ. Bộ pháp của bài quyền này dựa trên căn bản của Cửu cung bát quái mà thay đổi phương vị. Bài Phụng kiếm gồm một số chiêu thức của bài Việt nữ kiếm mà ngày xưa cô gái Việt đã giúp cho quân của Việt

vương Câu Tiễn đánh bại Ngô vương Phù Sai còn lưu truyền lại. Nó kết hợp với tinh hoa kiếm pháp Đại Việt và Trung Hoa mà thành. Vì vậy, dù có tên là Phụng kiếm nhưng thế kiếm không quá uyển chuyển như chim phụng múa mà lại hàm chứa sát khí rất nặng bên trong. Tên gọi Phụng kiếm chỉ là cách để nhắc nhở chúng ta về người Việt nữ tài ba thuở xưa mà thôi.

Văn Hiến hỏi:

- Bài Việt nữ kiếm nghe nói đã thất truyền từ lâu rồi làm sao sư phụ và sư bá có được?

Phật Chiêu đáp:

- Có lẽ do anh linh của tổ tiên dòng Bách Việt phù hộ nên xui khiến sư phụ con trong một lần đi vào vùng núi Vũ Di ở Phúc Kiến đã gặp được một truyền nhân của Việt nữ kiếm tại một bộ lạc người Mân. Họ là hậu nhân của Vô Chư, vị Mân vương cuối cùng của nước Mân Việt thời nhà Hán. Tuy bài kiếm đã bị biến đổi nhiều qua hơn hai mươi thế kỷ nhưng bấy nhiêu thôi cũng là quá may mắn cho người Việt ta rồi.

Văn Hiến và Hồng Liệt lại mất thêm nửa tháng nữa để lĩnh hội tất cả những yếu quyết của Long quyền và Phụng kiếm. Trình độ võ công của hai người xấp xỉ nhau nên việc luyện tập rất mau chóng và đạt nhiều hiệu quả. Thiên sư Phật Chiêu sau khi quan sát kiểm tra lại việc học tập của hai người, ngài cho phép họ về chùa. Nhà sư dặn dò:

- Thành tựu của hai con thật vượt quá sự mong đợi của ta và nho hiệp. Bây giờ, hai con có thể xuống núi hành hiệp trượng nghĩa mà không lo gặp nhiều nguy hiểm, trở ngại nữa. Tuy nhiên núi này cao ắt có núi khác cao hơn, vả lại võ học mênh mông vô bờ bến nên hai con đừng bao giờ tự phụ vào võ công của mình, hãy luôn cố gắng luyện tập mọi lúc để tăng tiến hơn. Và điều quan trọng nhất là phải lấy hai chữ từ bi làm gốc, tình thương làm

trọng. Dù là kẻ thù, nếu có thể tha được thì nên tha. Mong các con nhớ kỹ lời ta nói.

Cả hai đồng thanh đáp:

- Chúng con xin ghi nhớ lời dạy của sư bá!

Phật Chiêu gạt đầu rồi vào trong mang ra hai thanh kiếm và hỏi:

- Hai con có từng nghe nói về một người tên Âu Dã Tử ở nước Việt xưa không?

Hồng Liệt đáp ngay:

- Dạ có! Âu Dã Tử nước Việt và Can Tương nước Ngô sống cùng thời với nhau, họ là hai là bậc thầy luyện kiếm trong thiên hạ tự cổ chí kim.

- Đúng! Còn gì nữa?

- Việt vương Doãn Thường biết Âu Dã Tử có tài luyện kiếm nên cho mời tới và nhờ rèn kiếm báu. Âu Dã Tử vâng lệnh đi khắp nước Việt để tìm kim loại quý, khi ngang qua vùng suối Long Tuyền ở Tần Khê, Chiết Giang thì thấy có ánh sáng kim loại tỏa lên trong trời đêm, ông biết nơi đây có kim loại quý nên đào xới và tìm được một khối sắt tốt. Ông luyện ra năm thanh kiếm báu cho Việt vương là Trảm Lữ, Cự Khuyết, Thăng Tà, Ngự Trường và Thuần Quân. Sau, vua Việt đem thanh Trảm Lữ tặng Ngô Phù Sai để dâng công. Nhưng khi Việt Câu Tiễn diệt được Ngô vương đã thu hồi lại thanh Trảm Lữ và đem chôn theo mình lúc tạ thế. Vua nước Sở là Sở Chiêu vương nghe danh Âu Dã Tử bèn nhờ Phong Hồ Tử là bạn của Âu Dã Tử rước về rèn kiếm cho mình. Âu Dã Tử đã rèn cho vua Sở ba thanh Long Tuyền, Thái A và Công Bố. Tất cả đều là bảo kiếm trong thiên hạ.

- Còn Can Tương?

Hồng Liệt nghe hỏi đúng với sở thích của mình nên say sưa đáp:

- Can Tương có vợ là Mạc Gia. Vua Ngô sai Can Tương rèn kiếm, ông tìm được một lõi kim loại rất quý đem luyện nhưng luyện mãi kim loại vẫn không chảy. Mạc Gia nghe chồng nói kim loại này cần linh khí của người, bèn tắm gội sạch sẽ rồi nhảy vào lò lửa, kim loại liền chảy ra. Can Tương đã luyện được hai thanh kiếm báu đặt tên là Can Tương và Mạc Gia nhưng ông chỉ giao cho vua Ngô thanh Can Tương, còn thanh Mạc Gia thì giữ lại cho con cháu mình. Sau vua Ngô phát hiện bắt đem nộp lên. Khi nước Ngô mất, hai thanh kiếm đó đã thất lạc không biết về đâu. Sau này con cháu của Can Tương lại theo nghề tổ tiên rèn ra hai thanh Ý Thiên trường kiếm và Thanh Hồng kiếm. Đời Tam Quốc hai thanh này rơi vào tay Tào Tháo. Mới đây con đã có dịp nhìn thấy thanh Ý Thiên trường kiếm này trong tay tên Lãnh Diện Truy Hồn khi bọn chúng tấn công Trần gia để mưu đoạt thanh Ô Long bảo đao của Đại Việt ta.

Phật Chiếu đã nghe nho hiệp kể lại chuyện này nên nhìn Hồng Liệt hỏi tiếp:

- Con biết gì về lai lịch thanh Ô Long đao?

Hồng Liệt bèn đem lai lịch thanh đao do Trần Nguyên Hào kể hôm trước nói lại. Phật Chiếu hỏi:

- Còn gì nữa không?

- Con chỉ biết có thế thôi.

Phật Chiếu thở dài rồi nói:

- Kỹ thuật luyện kiếm, đúc gươm của dòng Bách Việt đã đạt đến trình độ rất cao như Âu Dã Tử chẳng hạn. Về sau, người Hán thống trị Trung Nguyên và các nước nhỏ lân bang nên đã sở hữu luôn kho tàng trí tuệ đó. Họ lại cố xóa đi hoặc bưng bít, cấm đoán các dân tộc nhỏ nhắc nhở về cội

nguồn tinh hoa trí tuệ của tổ tiên mình. Cho nên lâu dần chúng ta cứ ngỡ rằng những tài năng và tài sản quý báu kia là của người Hán. Những thanh kiếm báu con vừa kể chẳng hạn, đó đều là tinh hoa trí tuệ của người Bách Việt chứ không phải của người Hán. Riêng Âu Lạc ta, tài rèn kiếm đúc gươm, chế tạo nỏ của Cao Lỗ không thua kém gì Âu Dã Tử nước Việt. Ngoài cây Ô Long đao, Cao Lỗ còn rèn một thanh kiếm tên là Thanh Long, sắc bén vô cùng. Cặp đao kiếm này thuở xưa được coi là vật trấn quốc của nước Âu Lạc. Thanh kiếm này ông rèn xong dâng lên cho An Dương Vương, sau An Dương Vương bại trận đã dùng nó chém chết con gái rồi mang nó theo mà nhảy xuống biển tự vẫn ở vùng Châu Hoan xứ Nghệ.

Nói đến đó, thiền sư cầm một thanh kiếm lên rút ra khỏi vỏ, một làn ánh sáng xanh mát lạnh tỏa khắp gian phòng. Thiền sư hỏi hai người:

- Hai con ai biết thanh kiếm này?

Cả hai nhìn thanh kiếm vừa ngạc nhiên trước ánh thép xanh ngời và luồng hàn khí toát ra từ nó vừa lắc đầu. Phật Chiêu nói:

- Đây chính là Thanh Long kiếm của tổ tiên ta ngày xưa. Ở gần cán kiếm có hai chữ “Âu Lạc” viết theo lối cổ tự.

Hồng Liệt vốn sành về bảo kiếm nên nói:

- Về thanh sắc và khí thế, thanh kiếm này hơn hẳn thanh Ý Thiên của Tào Tháo. Sư bá làm sao tìm được nó vậy?

- Là nho hiệp đã tìm được chứ không phải ta. Tương truyền thanh kiếm này từng xuất hiện trong tay một kiếm khách ở Thăng Long vào thời gian nhà Trần đánh đuổi quân Mông Cổ, đồng thời với thanh Ô Long đao trong tay của Thượng tướng Trần Quang Khải. Sau đó, thanh kiếm lại biệt tích giang hồ. Hơn trăm năm sau, Lê Thái Tổ đã được một người dân ở Nghệ An tặng thanh kiếm này và ngài đặt cho nó cái tên là Thuận Thiên bảo kiếm. Như đã biết, ngài dùng nó tung hoành ngang dọc trong suốt cuộc

kháng chiến mười năm chống giặc Minh. Sau khi đánh đuổi được quân thù, ngài đã hoàn trả thanh kiếm lại cho một con linh qui ở hồ Lục Thủy gần thành Thăng Long nên hồ đó đổi tên thành hồ Hoàn Kiếm đến giờ. Trong một đêm trăng cách đây bảy năm, nho hiệp đi chơi thuyền trên hồ Hoàn Kiếm và đã tìm thấy thanh kiếm.

Văn Hiến cảm thán:

- Thanh kiếm này đã trở thành linh vật mang hồn thiêng của sông núi nước Nam ta. Kiếm xuất hiện chắc lại sắp có can qua và chân chúa sẽ ra đời.

Phật Chiêu trao thanh kiếm cho Văn Hiến và nói:

- Đó cũng là lời của thầy con đã nói. Nho hiệp nhờ ta trao thanh kiếm lại cho con, dặn con khi nào gặp được bậc minh quân thì tặng kiếm.

Văn Hiến vội vàng quì xuống cung kính nhận lấy thanh kiếm.

- Tạ ơn thầy và sư bá. Con sẽ ghi nhớ điều này.

Phật Chiêu lại rút thanh kiếm thứ hai ra, ánh kiếm màu hồng buốt lạnh. Hồng Liệt nhìn kỹ thanh kiếm hỏi:

- Đây có phải là thanh Thăng Tà của Âu Dã Tử không sư bá?

- Đúng rồi. Kiến thức về binh khí cổ của con khá lắm. Thanh kiếm này là của người Mân Việt ở Vũ Di sơn tặng cho Nho hiệp. Họ nói bảo vật trở về cố chủ vì giang san của họ giờ đã từ Việt tộc chuyển sang Hán tộc, nay lại chuyển tiếp qua Mãn tộc rồi. Bách Việt giờ chỉ còn lại dòng Âu Lạc chúng ta mà thôi.

Thiền sư nói xong trao thanh kiếm cho Hồng Liệt.

- Nho hiệp tặng con thanh kiếm này, hãy cùng với Thanh Long kiếm giúp đời và bảo vệ giang san.

Hồng Liệt quì xuống nhận kiếm thừa:

- Tạ ơn hai vị sư bá. Con nguyện đem thân mình phục vụ cho đất nước và dân tộc.

Phật Chiêu nở nụ cười mãn nguyện:

- Thôi hai con đi đi, mấy hôm trước Bạch Mai nữ thí chủ ghé lên đây nói có tin quan trọng của Thần Quyền Môn nhưng ta thấy hai con đang trong giai đoạn cuối của việc luyện công nên đã hẹn với thí chủ mười hôm trở lại hai con sẽ xuống thăm.

Văn Hiến hỏi:

- Thầy con đâu rồi sư bá?

- Ông ấy ra đi từ mùa xuân và nhờ ta nói lại với con là duyên thầy trò đã tận, con phải tự lo liệu về sau và dặn con nhớ kỹ hai điều: Thứ nhất, giang sơn thống nhất, đối kháng Trung Hoa. Thứ hai, Tây khởi nghĩa, Bắc thu công.

Văn Hiến nghe nói thầy đã ra đi thì mắt rướm lệ hỏi:

- Thầy có nói sẽ đi về đâu không sư bá?

- Không. Chỉ nói là đi về hướng bắc.

Văn Hiến vội quay về hướng bắc quì xuống lạy bốn lạy:

- Thầy đã không muốn cho con hầu hạ, con chỉ còn biết cầu mong cho thầy luôn có những ngày an lạc cuối đời. Con nguyện thực hiện kỳ được những ước nguyện còn lơ dờ của thầy để đền đáp công ơn dạy dỗ.



Chàng quay sang Phật Chiêu thiên sư, ra hiệu cho Hồng Liệt cùng sụp xuống lạy bốn lạy và đồng thanh nói:

- Hai con xin kiếu từ sư bá. Cầu Phật tổ gia hộ cho người.

Phật Chiêu nở nụ cười từ hòa:

- Được rồi. Các con đi đi.

Hai người lên ngựa về đến Giản Phố lúc trời vừa sập tối, đèn lồng đủ màu sắc giăng đầy khắp các đường phố để chờ đón tết Trung Thu. Hồng Liệt nói:

- Hai hôm nữa là tết Trung Thu rồi. Mới đây mà một năm đã trôi qua. Nhanh thật! Không biết bọn trẻ ngoài đó sinh hoạt thế nào. Ta thật nhớ chúng.

Văn Hiến thở dài:

- Ủ! Mới đây mà đã một năm rồi. Về đến Thần Quyền Môn sẽ biết chứ gì.

Họ vừa đến cổng trang viện thì bọn đệ tử đã vui mừng reo lên:

- A! Sư thúc đã về! Chúng đệ tử xin chào sư thúc! Chào Trương sư thúc!

Hồng Liệt và Văn Hiến nhảy xuống ngựa. Hồng Liệt hỏi:

- Sư phụ và cô cô đâu?

Một tên trong bọn đáp:

- Dạ, vừa mới ra ngoài bến tàu. Có chuyến hàng từ Quy Nhơn mới cập bến lúc chạng vạng hôm nay.

Văn Hiến mừng rỡ:

- Tàu ở Quy Nhơn vào à? Chúng ta ra bến tàu đi. Chú Dụng thế nào cũng mang tin tức ngoài đó vào.

Hai người vội vã ra bến tàu. Đại Kỳ và Bạch Mai đang đứng trên bến sông. Bạch Mai vừa nhìn thấy hai người đã reo lên:

- A! Hai người đã trở về rồi. Gớm, trốn kỹ đến thế. Người ta lên thăm mấy bận, lần nào cũng bị đuổi về cả. Tức chết đi được.

Hồng Liệt cười nói:

- Xin lỗi muội. Chỉ vì sư bá sợ bọn huynh bị phân tâm mà thôi. Công việc thế nào? Có gì lạ không?

Đại Kỳ mừng rỡ nắm tay hai người:

- Có chứ! Nhiều chuyện lắm. Hai người về lúc này thật đúng lúc.

Văn Hiến hỏi:

- Tàu của chú Dụng vào phải không?

- Phải! Họ mới tới, còn đang hạ buồm. Chú ấy sẽ lên bờ ngay thôi.

Hồng Liệt hỏi Bạch Mai:

- Bấy lâu nay có tin gì của bọn trẻ không?

Bạch Mai đáp:

- Có! Chuyển trước Hiền Nhi có viết thư gửi vào nói bọn trẻ học hành và tập luyện cũng như sinh hoạt rất tốt. Muội có gửi thêm tiền ra cho bọn chúng, dặn là anh cả và anh hai đang có việc quan trọng nên còn ở lại đây một thời gian nữa mới về được.

- Như vậy là yên tâm rồi. Huynh cứ lo cho bọn chúng.

Lúc ấy Hữu Dụng và hai người nữa từ dưới thuyền nhảy lên bờ. Đó là Đại Bằng và Hiền Nhi. Hồng Liệt và Bạch Mai vội chạy lại:

- Hiền Nhi! Em khỏe không? Bọn nhỏ ra sao? Em vào đây bỏ tụi nó ngoài đó ai lo?

Hiền Nhi hai mắt đỏ hoe, đứng cúi đầu ấp úng:

- Em nghe tin dữ nên lo cho anh cả và anh hai. Bọn nhỏ khuyên em vào đây coi tình hình hai anh thế nào. Bọn chúng em ngoài đó cứ lo lắng không yên.

Hồng Liệt hỏi:

- Tin dữ là tin gì mà bọn em lo đến như vậy?

- Dạ, anh cả hỏi anh Đại Bằng thì rõ hơn em.

Văn Hiến xen vào:

- Thôi được. Mọi người bình an là vui rồi. Anh em chúng ta sẽ nói chuyện sau.

Rồi chàng giới thiệu mọi người với nhau. Đại Kỳ vui vẻ nói:

- Xin mời tất cả vào nhà đàm đạo. Đường xa chắc đã mệt lắm rồi. Chuyến này mọi việc ổn cả chứ chú Dụng?

Hữu Dụng đáp:

- Ổn cả. Có gió to sóng lớn nhưng cả năm chiếc thuyền đều vô sự.

- Mùa này được như vậy là quý lắm rồi.

Bạch Mai quàng vai Hiền Nhi nói:

- Đi với chị! Em có mệt không? Vào tắm rửa thay đồ, mặc tạm quần áo của chị nhé. Chị em mình còn nhiều chuyện để nói lắm. Mai chị đưa em đi sắm quần áo mới. Em bây giờ đã là cô thiếu nữ xinh đẹp rồi đó, phải chưng diện một chút để các chàng trai mê mệt cho đỡ ghét chứ.

Hiền Nhi mắc cỡ đỏ mặt:

- Chị đừng ghẹo em mà. Em mà đẹp nổi gì. Em đi bên chị giống như cú quạ đi bên phượng hoàng vậy.

Bạch Mai nhéo nhẹ má Hiền Nhi:

- Thôi đi! Đừng có mặc cảm. Em bây giờ là sư muội của chị, hãy ngẩng cao đầu lên. Người nào nói Hiền Nhi của chị xấu, chị sẽ cho họ biết tay để bỏ cái tội ngu ngốc.

Hai chị em cười khúc khích rồi kéo nhau vào nhà trong. Bọn nam nhân vào sảnh khách ngồi uống trà trên bộ tràng kỷ. Văn Hiến trông sắc diện của Đại Bằng, ngạc nhiên hỏi:

- Có việc gì không vui sao anh cả? Tin dữ là tin gì mà Hiền Nhi lo lắng quá vậy?

Đại Bằng buồn bã đáp:

- Có! Việc rất lớn xảy ra làm ta ân hận vô cùng.

Văn Hiến hỏi dồn:

- Việc gì lớn khiến anh phải ân hận?

Đại Bằng đôi mắt đỏ hoe, ánh mắt như tóe lửa đáp:

- Cả hai nhà Trần gia và Võ Trụ trong cùng một đêm đều lâm cảnh toàn gia thảm sát không còn một ai sống sót.

Trừ Hữu Dụng ra, mọi người có mặt ở đó khi nghe cái tin động trời này đều hồn bay phách lạc. Họ ngẩn người ra, mắt trợn tròn, miệng há hốc không thốt nên lời. Mãi một lúc sau Hồng Liệt mới chồm người tới hỏi lớn:

- Anh nói sao? Cả nhà Võ Trụ huynh bị thảm sát không còn một người à? Trời ơi, anh ấy là một người vừa tốt bụng vừa nghĩa khí ngất trời. Hung thủ là ai mà nhẫn tâm đến vậy? Anh có biết không?

Mọi người bây giờ đã hết cơn bàng hoàng, đồng thanh hỏi:

- Thật vậy ư?

Đại Bàng gật đầu, giọng trĩu nặng:

- Thật vậy! Hung thủ là ai vẫn chưa biết được. Bọn chúng không để lại một dấu vết gì.

Văn Hiến hỏi:

- Chuyện xảy ra lúc nào? Cả hai nhà không còn một ai sống sót à? Ô Long đao đã rơi vào tay bọn chúng rồi phải không?

- Tai họa xảy ra vào đêm hai mươi mốt tháng trước. Theo tin tức lan truyền, đã có người thấy một người trong Trần gia phóng ngựa chạy thoát, rồi có người phóng ngựa rượt theo nhưng sau đó thế nào không ai biết. Bên nhà Võ Trụ, thiên hạ cũng nói có một con bạch mã chở một người phụ nữ và một đứa trẻ chạy thoát được. Nhưng tất cả chỉ là lời đồn đoán, còn thực hư thế nào phải điều tra mới biết được. Cái khó là không một ai chịu thừa nhận mình đã chứng kiến thảm cảnh đó. Có lẽ họ quá kinh hoàng và sợ bị liên lụy.

Hồng Liệt nét mặt hầm hầm đập tay xuống bàn lớn giọng:

- Vụ Trần gia chắc chắn là có bàn tay của Trần Đại Chí nhúng vào rồi. Hãn ra tù nên mới lớn mật làm càn. Anh có tìm đến hãn ta không?

Đại Bằng lắc đầu:

- Nghe báo hung tin, tôi và Kim Hùng vội đi tìm Đoàn Phong và Ngô Mạnh. Sau chúng tôi lập tức cùng nhau vào hiện trường xem xét. Cả hai nơi bọn hung thủ đều không để lại dấu vết gì ngoài hai đồng tro tàn và những bộ xương bị cháy đen. Ngô Mạnh đòi tìm đến nhà Trần Đại Chí hỏi tội nhưng Đoàn Phong không cho, nói rằng Đại Chí bất quá chỉ là con cờ trong cuộc chơi này. Phải để hãn sống tự do mới có đầu mối tìm ra kẻ chủ mưu được.

Văn Hiến nói:

- Đoàn Phong nói đúng. Vụ Trần gia thì chúng ta đã biết chắc là do bọn Đại Chí và Diệp Sanh Ký làm, chỉ còn tìm đủ chứng cứ minh bạch nữa mà thôi. Còn vụ Võ Trụ, Đoàn Phong nói sao?

Đại Bằng bèn đem suy luận của Đoàn Phong nói lại. Văn Hiến nghe xong vỗ trán than:

- Tai họa là ở chỗ đó! Chuyện động trời này chỉ có Trương Phúc Loan mới có đủ thế lực thực hiện mà thôi.

Đại Kỳ nãy giờ im lặng bỗng lên tiếng:

- Lỗi suy luận của Phong huynh thật chính xác. Chỉ những kẻ có thể thâm thủng được một số lượng vàng lớn từ khu mỏ thì họ mới không ngại giết sạch bao nhiêu nhân mạng như vậy. Tóm lại kẻ chủ chốt phải là kẻ có thế lực lớn tại phủ Chúa.

Văn Hiến chợt hỏi:

- Tung tích của Vô Danh thiên sư cũng không có manh mối gì à?

- Nghe Đoàn Phong nói, trước đó Võ vương có mời ông ấy ra Phú Xuân để cùng với sư huynh là thiên sư Minh Giác chủ trì lễ Vu Lan ở đại nội nên không có mặt tại Bích Khê đêm xảy ra tai họa. Sau hình như có ghé nhà Trương Phúc Loan.

- Sớm không sớm, muộn không muộn, sao lại ra đi đúng lúc thế? Như vậy ta có thêm dữ liệu để khẳng định Trương Phúc Loan ít nhiều có dính líu đến vụ này. Nếu điều đó là thật, Phong - Mãnh hai người không khéo sẽ lâm nguy, có khi còn kéo luôn cả quan Hình bộ nữa.

- Hai người ấy cũng biết như vậy. Nhưng Đoàn Phong là người rất cơ mưu và thâm trầm, hi vọng bọn họ không gặp nguy hiểm gì. Việc ở đây thế nào mà chú ở lại lâu vậy?

- Đệ gặp lại thầy và ở trên núi suốt một năm nay để tu học thêm võ nghệ. Bọn đệ vừa trở lại đây hôm nay. Đại Kỳ huynh nói nghe tình hình ở đây đi.

Đại Kỳ trầm ngâm một lúc rồi nói:

- Từ ngày hai người lên núi đến nay, Giản Phố gần như đã thuộc vào tay bọn Diệp Sanh Ký. Họ bỏ tiền mua đứt hầu hết những thương hiệu lớn ở đây, chỉ còn chúng tôi, chú Trần An Hào và năm thương hiệu khác là họ không mua được mà thôi. Nhưng không dùng tiền được thì họ dùng sức. Tháng trước họ gửi thiệp mời Thần Quyền Môn tham dự võ đài thi tài cùng Kim Cương Môn cũng vào ngày lễ kỷ niệm xây miếu Quan Đế như năm rồi.

Hồng Liệt hỏi:

- Trong thiệp họ nói gì?

- Họ đề nghị năm trận đấu. Bốn nam hạng võ sư và chưởng môn, còn một của nữ.

Hồng Liệt giật mình hỏi:

- Chưởng môn Phùng Đạo Đức của họ cũng đã sang đây rồi à?

Đại Kỳ lắc đầu:

- Việc này ta không rõ lắm. Có thể Tạ Tam thay mặt chưởng môn. Cũng có thể hắn đã sang đây vì lần trước Thiên Ưng lão quái bị thảm bại dưới tay sư phụ của Trương huynh nên chúng sợ.

- Nếu quả thật Phùng Đạo Đức có mặt thì phiền toái lắm đấy. Chúng ta sẽ thiếu nhân sự đối địch.

Văn Hiến mỉm cười:

- Có anh Đại Bằng ở đây thì chúng ta không sợ thiếu đâu.

Hồng Liệt hỏi Đại Kỳ:

- Sư huynh nghĩ sao khi hai môn phái thi tài nhau mà lại yêu cầu võ sư và chưởng môn ra đánh thay vì là bọn đệ tử?

Đại Kỳ đáp:

- Ta có hội ý với chú An Hảo và những người khác, tất cả đều cho rằng bọn Kim Cương Môn muốn một cú đánh phủ đầu tất cả những người chủ chốt còn chống lại họ ở Giản Phố này. Họ muốn sau trận thi tài này thì tất cả phải khuất phục họ.

Lúc ấy Bạch Mai nắm tay dẫn Hiền Nhi bước ra. Bạch Mai nói:



- Mọi người xem đây! Có ai nhận ra cô tiểu thư này không?

Nói xong nàng đưa tay chỉ Hiền Nhi. Hiền Nhi đã thay bộ xiêm y mới của Bạch Mai, tóc búi cao bằng trâm cài, mặt điểm chút phấn son, trông nàng giờ đây đẹp lộng lẫy chẳng kém gì Bạch Mai. Nàng vốn không quen ăn mặc như thế nên trong lòng đã thấy thẹn, giờ nghe Bạch Mai giới thiệu là “tiểu thư” lại càng khiến cho mặt nàng đỏ lựng lên như gấc chín. Cái nét thẹn thùng ấy làm nàng thêm phần khả ái. Nàng cúi mặt không dám ngẩng lên nhìn ai. Đại Kỳ cười lớn nói:

- Hay quá! Không ngờ tôi lại có được một cô tiểu thư muội xinh đẹp và hiền thực thế này. Thật là tốt quá!

Hiền Nhi xấu hổ quá nên bỏ chạy nhanh vào trong thay quần áo, chùi hết những phấn son. Mọi người nhìn theo cười vui vẻ.

Hồng Liệt nói:

- Tội nghiệp! Từ bé Hiền Nhi và lũ trẻ đã lam lũ lo từng miếng ăn cái mặc, có bao giờ được chưng diện như thế này đâu.

Bạch Mai tiếp lời:

- Cho nên muội mới đề nghị đưa bọn chúng vào đây.

Văn Hiến xen vào:

- Để sau vụ này đã. Lần này Bạch muội sẽ đấu với ai?

Bạch Mai cười đáp:

- Muội cũng chưa biết. Nghe nói nàng ta là tứ sư muội, thứ tự kế Diệp Hồng Sanh. Thân thủ cũng khá lắm.

- Huynh muốn giúp muội vài chiêu số để thủ thắng, muội bằng lòng không?

Bạch Mai vui vẻ ôm quyền nói:

- Đệ tử xin tạ ơn sư phụ!

Văn Hiến cười lớn:

- Không dám, không dám! Là huynh giúp muội vài ngón mà thôi. Ai dám nhận chức sư phụ của Bạch muội.

Lúc ấy, Hiền Nhi đã thay đổi y phục trở lại. Nàng vẫn còn mắc cỡ vì chuyện lúc nãy. Đại Kỳ khen:

- Hiền Nhi bình dị cũng đẹp mà sang trọng cũng đẹp. Đúng không mọi người?

Hiền Nhi thẹn đỏ cả mặt, bối rối:

- Mọi người chọc Hiền Nhi nữa, Hiền Nhi về lại cửa Hàn liền cho coi.

Bạch Mai vội ôm nàng lại cười nói:

- Thôi thôi, đừng giận. Hiền Nhi bỏ đi chị sẽ đi theo đó.

Rồi cả hai nhìn nhau cười khúc khích. Hồng Liệt hỏi Đại Kỳ:

- Phương thức thi đấu thế nào?

Đại Kỳ tức giận đáp:

- Họ đề nghị với nam là hai trận đấu quyền và hai trận đấu binh khí, riêng trận nữ sẽ đấu cả hai thứ. Họ nói giao đấu chỉ để tra dồi võ thuật nhưng đao kiếm vô tình, nếu lỡ có sát thương, hai bên đành phải chịu.

- Họ tự tin có thể thắng chắc nên vừa dọa vừa mở đường trước để có cơ mà giết người bên mình thì uy đó. Sư huynh trả lời họ thế nào rồi?

- Nghe thiền sư nói đệ sắp xuống núi nên ta có ý chờ đệ về bàn bạc rồi mới trả lời. Ý đệ thế nào?

- Họ đã mời thì mình phải nhận lời thôi. Nếu họ thật sự ra sát chiêu thì mình cứ giết bớt vài tên mà trả thù cho Trần gia và Võ gia cũng được lắm chứ.

Đại Bằng hỏi:

- Các bạn cho tôi tham gia một tay với chứ?

Đại Kỳ vui vẻ đáp:

- Rất sẵn sàng, nhưng hãy để xem họ đưa ra đấu thủ như thế nào đã.

Văn Hiến bày kế:

- Chúng ta nên nắm rõ tình hình của bọn họ trước để lần ra quân này thắng cả năm trận một lúc, vừa đập tan nhuệ khí của chúng vừa chọc cho bọn chúng sớm để lộ âm mưu ra.

Đại Kỳ nói:

- Tôi đã căn dặn người của tôi việc đó rồi.

Hồng Liệt hỏi Văn Hiến:

- Ta muốn dò thám chúng một phen, ngươi nghĩ sao?

- Tốt thôi! Nhưng nên đợi sát ngày đã.

Bạch Mai kéo Hiến Nhi đến ngồi vào chiếc ghế cuối bàn và hỏi Văn Hiến:

- Chừng nào sư phụ mới bắt đầu dạy đệ tử đây? Sắp đến ngày đấu rồi, đệ tử lại ngu muội sợ rằng không học kịp đâu.

Văn Hiến mỉm cười đáp:

- Ngay hôm nay! Coi chừng tối dạ quá là sư phụ cho ăn đòn đấy. Cả Hiến Nhi nữa.

Hai cô gái thè lưỡi làm mặt xấu khiến mọi người đều bật cười. Bầu không khí trong phòng sau hai trận cười đã mất đi sự nặng nề ban nãy. Đại Kỳ nói:

- Gì thì gì, để gia chủ đãi khách một bữa cho trọn tình đã chứ? Mọi người về phòng thay quần áo đi, chúng ta phải uống vài ly mừng ngày gặp mặt.

Văn Hiến nói nhỏ với Hồng Liệt:

- Ta mới sáng chế được ba chiêu kiếm, ta sẽ truyền lại cho Bạch muội cùng với “Viên Viên Miên chưởng” dùng đấu trong trận này. Người cũng nên đem hai bài Long quyền và Phụng kiếm dạy lại cho các đệ tử đi. Sắp tới chưa biết chừng có cuộc đụng độ lớn với Kim Cương Môn, bắt bọn chúng phải tập luyện ráo riết mới được.

Hồng Liệt gật đầu.

Sau đó, một bữa tiệc thịnh soạn được bày biện ra. Trong lúc ăn uống vui vẻ, Trần Đại Bằng nói:

- Nguyên Hào có chỉ tôi cách huấn luyện bồ câu đưa thư, tôi đang huấn luyện chúng và có mang theo một số vào đây để sau này cần, chúng ta dùng nó liên lạc với nhau cho tiện.

Văn Hiến mừng rỡ nói:

- Anh đã làm được việc này rồi à? Tốt quá! Mai chúng ta thử gửi một bức thư cho anh Kim Hùng xem kết quả thế nào? Cần xác định coi mất bao lâu bồ câu mới về đến ngoài ấy. Xa hàng ngàn dặm như thế không biết chúng có thể bay đến nơi không?

- Theo kinh nghiệm của người xưa thì chúng có thể về đến nơi đấy. Anh Đại Kỳ cũng nên nuôi một số, sau này chúng tôi sẽ mang về ngoài ấy để liên lạc vào Nam.

Đại Kỳ vui vẻ nói:

- Được như vậy thật hay quá! Mai tôi sẽ cho người mua bồ câu về nhờ anh huấn luyện hộ nhé?

- Được chứ! Việc huấn luyện cũng không có gì khó lắm.

Đại Kỳ rót đầy các chung rượu nói:

- Chúng ta uống mừng hội ngộ!

Khuya hôm đó Văn Hiến gọi Bạch Mai và Hiền Nhi đến võ đường, chàng nói:

- Hiền Nhi nếu chưa khỏe thì ngồi quan sát cũng được, em cũng nên học bài quyền và kiếm này để phòng thân. Trước hết là bài Viên Viên Miên chưởng, Bạch muội chú ý nhé.

Chàng đem lý thuyết của bài Miên chưởng phân tích cặn kẽ cho hai cô gái nghe. Hiền Nhi lúc trước đã được Văn Hiến truyền thụ Miên quyền cho nên nàng tiếp thu rất nhanh. Phần Bạch Mai, cô vốn thông minh lại có tư chất luyện võ nên nghe phần lý thuyết và khẩu quyết xong cũng lãnh hội được ngay. Văn Hiến vui mừng nói:

- Hai người thông minh vượt quá sự suy nghĩ của tôi rồi. Rất tốt! Bây giờ chú ý đến chiêu thức nhé?

Hai cô gái nghe khen mặt mày rạng rỡ, nháy mắt nhìn nhau mỉm cười. Văn Hiến bắt đầu những chiêu thức của bài quyền, chàng đánh thật chậm cho hai cô gái học theo. Hết bài quyền chàng hỏi:

- Nhớ kịp không?

Bạch Mai đáp:

- Nhớ kịp, nhưng sao muội thấy giống như chỉ có một chiêu thôi vậy?

- Đó là yếu quyết của bài quyền. Tất cả mười hai chiêu, biến chiêu thành ba mươi sáu thức được đánh liên tục không ngừng nghỉ cho nên giống như ta đang đánh ra chỉ có một chiêu. Chiêu thức càng liên tục sẽ càng kín đáo và khiến cho địch thủ không có cơ hội tấn công hoặc phản đòn. Miên quyền chủ yếu là mượn sức người để đánh người. Địch càng mạnh, đòn phản lại càng mạnh. Hai muội nghe kịp không?

Bạch Mai và Hiền Nhi đồng thanh đáp:

- Dạ kịp!

- Tốt lắm! Hai muội bắt đầu tập luyện đi. Ngày mai, chúng ta sẽ học đến ba chiêu kiếm gọi là “Việt nữ tam chiêu”.

Hiền Nhi hỏi:

- Như vậy chắc ba chiêu này vừa hay vừa khó học lắm phải không anh hai?

- Với sự thông minh của hai muội, huynh tin chắc không có cái gì trên đời này lại làm khó được cả.

Hai cô gái nhìn nhau cười rồi đồng thanh nói lớn:

- Đa tạ huynh đã quá khen!

\*\*\*\*

# ÉN LIỆNG TRUÔNG MÂY TẬP 2

Vũ Thanh

www.dtv-ebook.com

## Hồi Thứ Mười Bốn

Trăng vắng vặc soi tấm lòng nhi nữ

Đả lô đài hào kiệt trả thù sâu.

\*

Mùa Trung Thu năm nay may mắn trời không một áng mây nên màu trăng thật rực rỡ. Lúc chiều Bạch Mai đã dẫn Hiền Nhi đi dạo khắp Giản Phố và sắm cho nàng đủ mọi vật dụng cần thiết của một thiếu nữ. Sau đó, họ xem hai đoàn múa lân và múa rồng diễn qua các phố lớn rồi mới trở về. Tối đến, Hữu Dụng mời mọi người đi uống rượu ngắm trăng nhưng Hồng Liệt và Bạch Mai bận ở võ đường, Đại Bằng và Đại Kỳ đang say mê với việc huấn luyện bồ câu nên chỉ có Văn Hiến và Hiền Nhi nhận lời. Ở Giản Phố có dịch vụ cho thuê thuyền du ngoạn trên sông để khách ngắm trăng uống rượu. Ba người chọn một chiếc rồi cho thuyền bơi ngược dòng, vòng theo sông Sa Hà thong thả ngắm cảnh trăng nước mênh mông. Hiền Nhi nhìn ánh trăng trên sông chợt nhớ đến những đêm trăng trên cửa Hàn. Nàng nói:

- Anh hai, trăng ở đây tuy đẹp thật nhưng em vẫn thích đêm trăng ở cửa Hàn của mình hơn.

Hữu Dụng hỏi:

- Vì sao?



- Dạ, cháu cảm thấy trăng ở đây như thiếu sự ấm áp. Có lẽ vì màu của nó hơi nhạt.

- Không phải màu trăng ở đây nhạt đi mà là do tình cảm cháu dành cho ánh trăng ở cửa Hàn nhiều hơn. Đó là sự khác biệt giữa quê nhà và đất khách. Nếu cháu có dịp sang tận Xiêm La hay Nhật Bản, cháu sẽ thấy màu trăng ở đó còn nhạt hơn trăng ở Giản Phố này rất nhiều.

- Như vậy sự đậm nhạt của màu trăng là do tình cảm trong lòng mình dành cho khung cảnh nơi đang ngắm trăng nhiều hay ít hả chú?

- Đúng vậy. Màu trăng ở đâu cũng như nhau, chỉ có tâm tình con người là thay đổi tùy lúc, tùy nơi mà thôi. Cho nên Đức Phật đã dạy: “Cảnh là do tâm động mà sinh ra”. Nếu cháu có thể yêu mọi cảnh, mọi người bằng một tình cảm giống như nhau, với một cái tâm duy nhất thì trăng ở đâu cũng chỉ là một, màu trăng không có sự đậm nhạt khác nhau.

Hiền Nhi nhìn lên mặt trăng im lặng như đang tập trung để hiểu thấu đáo lời nói của Hữu Dụng. Một lúc sau nàng lên tiếng:

- Nếu mình yêu hết mọi người, mọi cảnh bằng một tình cảm như nhau thì mình sẽ thấy được cái đẹp sơ nguyên của cảnh và người hả chú?

Hữu Dụng mỉm cười ý nhị:

- Đúng rồi. Đó là hạnh phúc đích thực mà chỉ người có một tâm hồn đẹp mới được hưởng. Tâm hồn như thế gọi là tâm từ bi, tâm lành, giống như của cháu vậy.

Hiền Nhi thẹn thùng cúi đầu:

- Chú lại khen cháu quá lời nữa rồi. Chú không thấy cháu yêu trăng cửa Hàn hơn trăng ở đây sao? Cũng như bao giờ cháu cũng thấy thương đàn em của cháu hơn là những đứa trẻ khác.

- Nhưng cháu cũng yêu trăng ở đây và cũng thương những đứa trẻ khác nữa, đúng không?

- Dạ.

- Đó là điều cốt yếu của một tâm hồn đẹp. Sau này nếu sống trong một môi trường mới, một vùng đất khác thì chú tin cháu sẽ yêu những đứa trẻ khác như yêu đàn em của cháu hiện giờ. Sự hơn kém trong tình cảm cháu thấy bây giờ chỉ là do cuộc sống của cháu từ lâu bị gói gọn quanh vùng cửa Hàn và trong trại nhỏ với đàn em của mình mà thôi.

Đôi mắt của Hiền Nhi sáng lên dưới ánh trăng:

- Thật vậy không chú? Đôi khi cháu thấy mình cũng hơi ích kỷ vì chỉ biết nghĩ đến những đứa em của mình thôi.

- Thật chứ! Rồi cháu sẽ thấy là chú khen cháu không quá lời đâu.

Hiền Nhi rót rượu ra các chung.

- Cảm ơn chú. Anh hai, sao nãy giờ chỉ im lặng uống rượu mà không nói gì hết vậy?

Văn Hiến mỉm cười đáp:

- Chú Dụng khen em đủ rồi, nếu anh khen thêm nữa sẽ làm em hư đấy.

Hiền Nhi nũng nịu:

- Anh hai lúc nào cũng cho em là con nít cả.

- Đâu có. Hôm qua nhìn em trong bộ y phục mới anh cứ tưởng là cô tiểu thư đài các nào chứ.

Hiền Nhi vừa bẽn lẽn vừa vui mừng:

- Thôi anh hai đừng nhạo em nữa. Lúc đó em xấu hổ muốn chết đi được. Bạch sư tử thật là ác, một hai bắt em phải mặc đồ rời trang điểm, son phấn lung tung cả lên.

Hữu Dụng nói:

- Cháu thấy đó, y phục cũng góp phần làm nên con người. Hôm qua cháu đâu kém gì Bạch Mai tiểu thư.

Hiền Nhi mỉm cười xoa tay nói:

- Thôi, thôi! Chú và anh hai đừng nhạo cháu nữa. Cháu nhảy xuống sông bây giờ đó.

Hữu Dụng và Văn Hiến đồng cười lớn. Chợt có tiếng hỏi vọng sang từ một chiếc thuyền gần đó:

- Có phải chú Dụng và Trương huynh bên đó không?

Hữu Dụng nhận ra giọng nói đó vội đáp:

- Là tôi đây! Âu Dương huynh đệ phải không?

- Vâng, cháu đây! Đợi chút, cháu quay thuyền lại nhé.

Hữu Dụng bảo người chủ thuyền dừng lại. Lát sau đã thấy chiếc thuyền kia trở đầu và cập sát vào mạn thuyền của bọn Hữu Dụng. Âu Dương Long đưa tay vịn vào be thuyền của họ, hai chiếc thuyền như chập lại thành một khối. Văn Hiến lên tiếng:

- Chào Âu Dương huynh. Chào Thu Hồng cô nương. Hai vị sức khỏe thế nào? Xin chào công chúa, chúng ta lại gặp nhau. Công chúa vẫn an khang chứ?

Lý Dung Dung đang ngồi phía mũi thuyền lên tiếng đáp:

- Xin chào chú Dung, chào Trương huynh. Vâng, chúng ta lại gặp nhau. Mời ba vị sang bên này cùng ngắm trăng với chúng tôi có được không? Vị tiểu thư xinh đẹp này là...

Văn Hiến nói thay:

- Đây là Hiền Nhi, cô em gái của tôi vừa từ Hội An vào.

Chàng giới thiệu mấy người cho Hiền Nhi biết. Nàng vội đứng lên cúi đầu chào:

- Hiền Nhi xin chào công chúa. Chào Âu Dương huynh, chào Thu Hồng tỷ tỷ.

Dung Dung cũng đứng lên đáp lễ:

- Chào Hiền Nhi, rất vui được biết nhau. Mời mọi người sang bên này đi.

Hiền Nhi nói nhỏ với Văn Hiến:

- Anh hai sang bên đó nói chuyện với công chúa đi. Em ngồi đây với chú Dung cũng được.

Thu Hồng đề nghị:

- Đã vậy thì để tiểu tì sang nói chuyện với Hiền Nhi tỷ tỷ cho vui.

Âu Dương Long tiếp lời:

- Vậy thì tôi cũng phải sang bên đó uống rượu với chú Dung, Trương huynh tiếp công chúa nhé.

Hai người nói xong bước sang bên này. Văn Hiến đành phải qua bên thuyền của Dung Dung. Chàng nói với Hiền Nhi:

- Em nói chuyện với Thu Hồng cô nương. Anh hai cũng có vài điều muốn nói với công chúa.

Hiền Nhi đưa tay đẩy Văn Hiến:

- Anh hai sang bên đó đi.

Văn Hiến bước sang thuyền của Dung Dung. Âu Dương Long đẩy tay, hai chiếc thuyền lại tách ra. Âu Dương Long ngồi vào bàn uống rượu cùng Hữu Dụng, Thu Hồng nắm tay Hiền Nhi hỏi:

- Tỷ tỷ mới từ Hội An vào à? Đi biển có mệt không?

Hiền Nhi đáp nhỏ:

- Dạ, Hiền Nhi mới vào cùng chú Dụng. Cũng không mệt lắm. Thu Hồng tỷ là người ở đây à?

- Không, nô tì theo công chúa từ Phúc Kiến sang đây năm rồi. Vừa đúng một năm tròn đấy.

- Hồng tỷ đừng dùng hai tiếng “nô tì” khi nói chuyện với Hiền Nhi. Hiền Nhi sẽ bị giảm thọ đấy.

- Hi hi... quen mất rồi. Mà Thu Hồng là phận nô tì thật sự, có gì đâu mà giảm thọ với tăng thọ chứ?

Hiền Nhi cương quyết:

- Không! Nếu Hồng tỷ còn xưng nô tì thì Hiền Nhi sẽ không nói chuyện với Hồng tỷ nữa.

- Thôi được. Vậy chúng ta xưng nhau là tỷ muội nhé?

- Như thế có vui hơn không? Tỷ từ Phúc Kiến sang à? Xa nhi? Tỷ ở lại đây luôn hay sẽ trở về Phúc Kiến?

- Lẽ ra đã trở về vào mùa gió nồm vừa qua nhưng công chúa muốn đợi qua đêm Trung Thu này.

Hiền Nhi thắc mắc:

- Mùa gió nồm đi từ đây về Phúc Kiến mới là thuận gió chứ? Đợi sau mùa Trung Thu mới đi có thể gặp bão to hay gió lớn. Nguy hiểm lắm.

Thu Hồng thở dài kéo Hiền Nhi đứng lên, cả hai bước ra đứng ở mũi thuyền. Nàng nói thật khẽ vào tai Hiền Nhi:

- Biết vậy nhưng công chúa vẫn muốn đợi đến đêm trăng Trung Thu với hi vọng gặp lại Trương công tử.

Hiền Nhi ngạc nhiên hỏi:

- Gặp lại anh hai à? Họ quen nhau từ mùa trăng trước phải không?

- Họ đánh nhau ở Hội An, cứu nhau ở Phan Rang rồi uống rượu với nhau ở đây đúng vào đêm Trung Thu năm ngoái. Sau đó họ chia tay. Đúng một năm rồi.

Hiền Nhi chợt nghe lòng mình chùng xuống. Một cảm giác thật lạ xâm chiếm tâm hồn nàng. Cảm giác đó lạ lắm, nàng không thể nhận ra được là gì, chỉ biết mùi vị của nó đắng đắng, nặng nặng và buồn buồn. Vô tình nàng dôi mắt nhìn theo chiếc thuyền bên kia nói khẽ:

- Đó là chữ duyên phải không Hồng tỷ?

- Ừ, nhưng chỉ e là mối oan duyên.

Hiền Nhi tròn xoe đôi mắt:

- Vì sao?

- Không biết nữa. Tôi chỉ linh cảm như thế.

- Không đúng như thế đâu. Họ thật là đôi trai tài gái sắc. Mong đó sẽ là mối lương duyên.

- Mong là vậy!

Hai chiếc thuyền giờ đã cách nhau một quãng xa. Ánh trăng lóng lánh sóng nước trên sông Sa Hà tạo cho cảnh đêm thêm phần lung linh, huyền ảo. Văn Hiến bước đến ngồi đối diện với Dung Dung. Dưới ánh trăng trông nàng đẹp như một nàng tiên. Với khuôn mặt đượm chút u buồn, nàng rót rượu ra hai chiếc chung mời:

- Mời Trương huynh! Mừng tái ngộ!

- Mời Dung Dung! Mừng tái ngộ!

- Hiền Nhi là em gái của Trương huynh à?

- Có thể nói như vậy. Hiền Nhi là đứa em gái lớn nhất trong số hai mươi đứa trẻ mồ côi mà Hồng Liệt mang về chăm sóc.

Dung Dung nhìn Văn Hiến nở nụ cười thật đẹp:

- Đinh huynh và Trương huynh là những con người với những tấm lòng vàng.

- Là Hồng Liệt hảo tâm. Tôi chỉ giúp bọn trẻ học hành thôi. Tôi cứ ngỡ Dung Dung đã trở về Phúc Kiến rồi chứ.

- Trương huynh mong là như vậy phải không?

Chàng rót rượu ra chung:

- Mời Dung Dung!

- Trương huynh vẫn chưa trả lời.

Văn Hiến uống cạn chung rượu rồi thở dài nói:

- Tôi quả có mong như vậy.

Dung Dung nhìn Văn Hiến bằng ánh mắt trù mẫn pha lẫn trách móc:

- Trương huynh thật không muốn gặp lại tôi ư?

Văn Hiến nhìn xuống li rượu, tránh ánh mắt đó của nàng.

- Tôi chỉ muốn giữ một kỷ niệm đẹp về Dung Dung.

- Kỷ niệm đẹp sao bằng thực tại đẹp?

- Thực tại thường rất phũ phàng. Trường hợp của chúng ta là như vậy.

- Trương huynh nói rõ hơn được không?

Văn Hiến hít vào một hơi dài rồi nhìn vào mắt Dung Dung chậm rãi nói:

- Toàn gia của hai người bạn thân thiết với chúng tôi ở Quy Nhơn vừa bị thảm sát. Có đến gần bốn mươi nhân mạng, già, trẻ, lớn bé, tất cả đều bị vùi chôn dưới đồng tro tàn.

Dung Dung tròn xoe mắt, kinh ngạc hỏi dồn:

- Thật ư? Vì sao vậy? Ai đã nhẫn tâm giết họ một cách tàn nhẫn như thế? Chuyện xảy ra lúc nào? Vụ thảm sát ấy có liên quan gì đến chúng ta?

Văn Hiến uống cạn chung rượu, cố gắng đè nén mối thương tâm đang trào dâng trong lòng. Chàng chậm rãi đáp:



- Tháng rồi. Chưa biết chắc là ai, chỉ biết một trong các hung thủ đã sử dụng thanh Ý Thiên trường kiếm.

- Ý Thiên trường kiếm ư? Đó là thanh kiếm mà gia phụ vẫn giữ bên mình như bảo bối tùy thân. Nhưng người ở đây với Dung Dung suốt mấy tháng qua mà? Trương huynh có nhầm lẫn gì không?

- Không thể nhầm lẫn được vì Hồng Liệt đã từng chứng kiến cảnh giao đấu giữa người sử dụng thanh Ý Thiên kiếm cùng với người bạn của tôi vào mùa hè năm trước.

- Người sử dụng kiếm đó tên gì?

- Lãnh Diện Truy Hồn. Người đứng đầu trong Dương Tử Tam Kiếm.

Dung Dung lắc đầu nói:

- Chịu! Việc làm của gia phụ, tôi biết được rất ít. Cả những bộ hạ chung quanh người cũng thế, họ rất đông, tôi không biết hết được, chỉ nghe Âu Dương Long nói đa số bọn họ thuộc hàng cao thủ hắc bạch đạo Trung Nguyên. Tôi sẽ hỏi lại xem sự thể thế nào. Mà Trương huynh cho rằng gia phụ có liên quan đến hai vụ huyết án đó phải không?

Văn Hiến thở hắt ra, buồn bã đáp:

- Theo suy luận là như thế. Tôi chỉ hi vọng sự thật sẽ khác đi.

- Cảm ơn Trương huynh. Đó là lý do Trương huynh không muốn gặp tôi? Trương huynh muốn tôi về Phúc Kiến để khỏi vướng bận việc trả thù phải không?

Văn Hiến không trả lời, chàng hỏi lại:

- Dung Dung có biết trận so tài sắp tới giữa Kim Cương Môn và Thần Quyền Môn không?

- Có nghe Âu Dương Long nói qua.

- Diệp Sanh Ký đang muốn làm chủ toàn bộ khu Giản Phố này. Cục diện hôm nay cũng giống như năm xưa vương gia đã thực hiện ở Phúc Kiến vậy, nhưng có lẽ còn hơn thế một bậc. Cuộc so tài sắp tới chắc là sẽ có đổ máu. Dung Dung tốt nhất nên về Phúc Kiến trước hôm đó. Một vị công chúa thanh khiết như Dung Dung không nên để vướng mắc vào những cuộc tranh đấu đầy máu tanh thế này.

Dung Dung tỏ vẻ cương quyết:

- Không! Tôi muốn biết những gì xảy ra quanh tôi!

- Dung Dung càng biết nhiều chỉ càng thêm khổ mà thôi.

- Nhưng sống mà mù mịt không biết chuyện gì xảy ra quanh mình lại càng khổ hơn.

Văn Hiến im lặng. Chàng rót rượu rồi tự uống một mình một lúc ba, bốn chung. Dung Dung nhìn chàng đăm đăm, chợt nàng buông tiếng thở dài:

- Xin lỗi đã làm cho Trương huynh khó xử nhưng tình hình này tôi lại càng không thể bỏ đi được.

- Vì sao?

Nàng không trả lời, chỉ chậm rãi nâng chung rượu lên uống cạn rồi với tay lấy bình rượu trước mặt Văn Hiến định rót tiếp. Văn Hiến đưa tay giữ bình rượu lại nhưng động tác của chàng chậm hơn một chút nên bàn tay chàng đã chụp gọn bàn tay xinh xắn như ngọc của Dung Dung. Chàng giật mình vội rút nhanh tay về, giọng lí nhí:

- Xin lỗi!

Sự va chạm chỉ trong chớp mắt nhưng cả hai đều nhận ra cái cảm giác kỳ lạ chạy rần rần theo các mạch máu về tim. Họ im lặng nhìn nhau. Dưới ánh trăng huyền ảo, bốn ánh mắt đã nói cho nhau nghe tất cả những chân tình mà mình muốn dành cho người kia. Dù xua đuổi hay cương quyết ở lại thì cũng đều vì một lý do duy nhất là họ thực sự lo lắng cho nhau. Cả hai hiểu rất rõ tâm tình của nhau, nhưng càng hiểu rõ, lòng họ càng nặng trĩu. Cuối cùng, Văn Hiến lên tiếng phá tan bầu không khí nặng nề đó.

- Con người dù cố gắng đến đâu cũng không chạy thoát khỏi bàn tay của số mệnh. Thôi thì cứ thuận theo tự nhiên rồi hậu quả ra sao cũng đành gánh chịu vậy.

- Không có cách nào khác ư?

- Theo tôi biết thì không!

Dung Dung suy nghĩ một hồi, cuối cùng phải nhượng bộ:

- Thôi được, tôi sẽ trở về Phúc Kiến, nhưng phải sau trận so tài sắp tới này.

Văn Hiến nhìn nàng với ánh mắt biết ơn:

- Đa tạ Dung Dung.

Vầng trăng đã chệch bóng về tây. Hai chiếc thuyền lại cặp sát vào nhau ở ngã ba Sa Hà và Đồng Nai. Văn Hiến rót hai chung rượu nói:

- Ngày Dung Dung lên đường trở về Phúc Kiến tôi xin được rót chén tiễn đưa.

Dung Dung uống xong chung rượu, giọng nàng nghe thật buồn:

- Bảo trọng!

- Bảo trọng!

Mọi người chia tay trở lại thuyền của mình. Hiền Nhi nói lớn:

- Chào công chúa, chúc công chúa ngủ ngon! Chào Hồng tử! Hôm nào chúng ta sẽ gặp lại chứ?

Thu Hồng vui vẻ:

- Nhất định rồi! Tôi sẽ đến tìm Hiền Nhi.

Hai chiếc thuyền lại tách nhau trở về bến. Hiền Nhi nhìn theo nói với Văn Hiến:

- Công chúa thật là xinh đẹp, chẳng khác gì tiên nữ giáng trần. Hiền Nhi chúc mừng anh hai.

Văn Hiến mỉm cười buồn bã:

- Tiên nữ sẽ trở về trời. Anh hai là người phàm nên phải mãi mãi ở lại phàm trần, có gì vui mà em chúc mừng?

Nghe câu nói đó Hiền Nhi chợt cảm thấy có một niềm vui nho nhỏ len lén chạy vào tim. Nhưng sau đó nàng giật mình thầm trách bản thân: “Đồ xấu xa, người học thói xấu này từ lúc nào vậy?”. Nàng là cô gái chớm lớn, chưa hiểu tình trường, lại có một tâm hồn cao thượng nên lương tâm mới có đôi chút cắn rứt vì niềm vui ích kỷ của mình. Sau những cảm xúc bộc phát lộn xộn trong lòng, nàng lại mỉm cười tự nhủ: “Rõ vớ vẩn!”.

\*\*\*

Cuối tháng tám, ban ngày trời nóng bức nên chiều xuống thường có nhiều đám mây tụ ở vùng trời đông. Khoảng đầu giờ tuất, bầu trời Giản Phố mây giăng đen kịt, khu phố cảng chìm trong bóng đen dày đặc. Chẳng bao lâu sau, mưa bắt đầu nặng hạt rồi ào ạt lớn dần. Trong màn đêm dày kịt

cùng với tiếng mưa gió rào rào có hai bóng đen thân ảnh như hai con dơi từ bên ngoài vượt bức tường cao bao bọc khu trang viện của Kim Cương Môn rồi chia ra hai hướng lao vút lên mái nhà. Trang viện Kim Cương Môn rất rộng lớn, chia làm nhiều gian. Ở cuối đại sảnh lớn có lẽ là võ đường nên tiếng người tập luyện hò hét rất đông xen lẫn tiếng binh khí chạm nhau chan chát. Dưới một mái nhà ở phía tây giáp khu vườn hoa có ánh sáng tỏa ra bên ngoài nên bóng đen thứ nhất vội phóng người về phía đó rồi dùng thế Đảo quyển châu liêm móc ngược chân lên mái nhà, thòng người xuống nhìn vào bên trong. Bóng đen ấy giật mình nghĩ thầm: “Là chỗ ở của nàng ư?”. Bên trong gian phòng bày biện như một phòng đọc sách hết sức trang nhã, có cửa sổ nhìn ra vườn hoa. Dung Dung đang ngồi đối diện với một người đàn ông mặc vương phục nơi bàn sách. Người đàn ông đó không ai khác chính là Lý đại vương Lý Văn Quang. Chợt nghe Dung Dung nức nở:

- Cha giàu có đến mức độ này còn chưa đủ ư? Cha cần gì phải mở rộng thế lực chiếm trọn các thương hiệu ở khu Giải Phố này nữa?

Lý đại vương nói:

- Con là con gái, con không hiểu hết những gì một người đàn ông muốn đâu. Cha đã bảo con trở về Phúc Kiến sống an lành sung sướng mà con không chịu nghe, lại cứ muốn lưu lại đây. Bây giờ con còn chất vấn cả cha nữa à?

Dung Dung nhìn cha nàng bằng ánh mắt van lơn:

- Nhưng ham muốn gì cũng phải có giới hạn chứ? Cha đã thống trị gần như cả thương cảng Hạ Môn, mọi người đều xem cha như một ông vua, cha còn chưa vừa lòng ư?

- Con đừng quên rằng con là con cháu của Sấm Vương. Sấm Vương Lý Tự Thành, con biết chưa? Cha muốn nối chí tổ tiên để trở thành một

ông vua có ngai vàng thật sự chứ không phải là một ông vua không ngai thế này.

Dung Dung sửng sốt hỏi:

- Cha định chiếm cứ vùng Giản Phố làm của riêng ư?

Lý Văn Quang im lặng không nói gì. Im lặng tức là thừa nhận. Dung Dung lo sợ nói tiếp:

- Dân Đại Việt không phải là những người cha có thể xem thường được đâu. Con khuyên cha hãy dẹp bỏ ý định đó đi.

Lý Văn Quang bật cười cao ngạo pha lẫn khinh bỉ:

- Không thể xem thường! Ha ha... Con dựa vào cái gì mà nói như thế?

- Con dựa vào lịch sử. Cha xem, cả một nước Trung Hoa của người Hán ta bao nhiêu lần xâm lăng họ nhưng rồi cuối cùng thì sao? Cũng đành phải thảm bại rút về. Cha có bao nhiêu nhân tài, vật lực mà lại nghĩ đến chuyện chiếm lấy đất đai của họ làm của riêng?

Lý Văn Quang nghe Dung Dung lý luận ông cảm thấy đuối lý nên nổi giận nạt lớn:

- Con im đi! Từ nay đừng nói chuyện này với cha nữa. Thu xếp trở về Phúc Kiến ngay đi!

Dung Dung bị cha lớn tiếng nạt nộ nên nàng bật khóc to:

- Con lo cho sự an nguy của cha, cha lại la con. Cha quên cha đã hứa với mẹ con những gì hay sao?

Lý Văn Quang nghe nàng nhắc đến người vợ quá cố mà ông yêu thương hết mực thì vội vàng đứng lên, bước đến dịu dàng vuốt tóc con gái:

- Con nín đi. Cha không bao giờ quên. Có điều việc của cha con không nên xen vào. Tạm thời con hãy trở về Phúc Kiến, đừng làm cha vương bận.

Dung Dung tựa đầu vào người ông, nàng nói trong tiếng nấc:

- Con sẽ về, nhưng phải đợi sau trận so tài sắp tới đã.

Nàng thốt ra điều này mà lòng đau như cắt. Cha nàng không muốn vương bận vì nàng mà Trương công tử của nàng cũng không muốn vì nàng mà vương bận. Cả hai người nàng rất mực thương yêu đều muốn nàng biến đi để họ rảnh tay và an tâm mà đối đầu nhau. Sự đối đầu sinh tử, sự đối đầu oan nghiệt mà chính nàng là người gánh chịu nhiều nhất. Lý Văn Quang nhìn nàng hỏi:

- Cha nghe nói con quen với tên thư sinh trói gà không chặt thủ Hiến, con đang lo cho hắn phải không?

Dung Dung ngẩng khuôn mặt đầy nước mắt lên hỏi:

- Ai nói với cha việc này?

- Tạ Tứ.

Dung Dung nói giọng bực bội:

- Cha muốn con đừng xen vào việc của cha thì con cũng yêu cầu cha đừng bao giờ nhắc tới tên khốn kiếp đó với con.

- Cha thấy hắn là nhân tài trong lớp trẻ, tương lai sẽ rất tốt. Tại sao con lại ghét hắn đến thế?

Dung Dung bĩu môi:

- Nhân tài à? Hắn là một tên hèn hạ, nhỏ nhen. Không đáng mặt nam nhi!

- Thôi được! Đó là việc của con, cha không dây vào nữa. Con nghỉ ngơi đi. Nhớ là sau trận đấu dù có thế nào con cũng phải trở về Phúc Kiến ngay. Giờ cha có việc cần làm.

Ông định quay người ra cửa thì Dung Dung hỏi:

- Cha! Cây Ý Thiên kiếm của cha đâu?

Lý Văn Quang ngạc nhiên hỏi lại:

- Sao con lại hỏi đến thanh kiếm đó làm gì?

- Cha trả lời con đi!

- Trong phòng cha. Còn gì nữa không?

Dung Dung nhìn thẳng vào mắt cha nhỏ nhẹ:

- Mấy tháng trước cha đã giao nó cho Lãnh Diện Truy Hồn phải không?

Lý Văn Quang giật mình hỏi:

- Sao con biết Lãnh Diện Truy Hồn?

- Cha trả lời con đi!

Lý Văn Quang trừng mắt định lớn tiếng với nàng nhưng ông vội dãn giọng xuống:

- Cha đã nói con đừng thắc mắc việc của cha mà.

Nói xong ông quay lưng bước ra cửa. Dung Dung bật khóc lớn:

- Cha sai thủ hạ giết mấy mươi mạng người vô tội ở Quy Nhơn để làm gì?



Lý Văn Quang dừng lại, quay phắt người nhìn Dung Dung, hỏi bằng giọng gay gắt:

- Làm sao con biết chuyện đó?

Dung Dung đứng lên nức nở:

- Muốn người ta không biết thì đừng bao giờ làm. Cha giấu cả thiên hạ làm sao được.

- Con im đi! Đã bảo đừng dây vào việc làm của cha mà!

Ông giận dữ quay lưng bước ra ngoài rồi đóng mạnh cửa lại đánh sầm một tiếng. Dung Dung chán nản, nặng nề thả người ngồi xuống ghế, gục đầu lên bàn khóc tấp tức. Bên ngoài, mưa vẫn nặng hạt. Văn Hiến nghe lén này giờ, lúc này lại nhìn thấy đôi vai nàng rung lên từng chập thì trong lòng không khỏi thương xót. Ông trời trêu người nên đem một tâm hồn cao đẹp như nàng đặt vào trong một gia đình có quá nhiều tham vọng để rồi đẩy nàng vào một hoàn cảnh trở trêu. Văn Hiến muốn nhảy vào phòng an ủi nàng đôi câu nhưng lại không dám làm kinh động sẽ lỡ việc do thám đêm nay. Chàng nhìn theo hướng đi của Lý Văn Quang, quyết định tung mình lên mái nhà, phóng đến một gian phòng khác. Chàng phát hiện ở mái bên kia, Hồng Liệt cũng đang thông người quan sát.

Gian phòng khá rộng, có một bộ bàn dài với hơn mười chiếc ghế chung quanh. Đặt giữa phòng, đầu bàn là một chiếc ghế thái sư có chạm hình một con rồng uốn khúc quanh lưng tựa, hai thanh gác tay chạm hai đầu rồng đang ngậm trái châu. Trên hai dãy ghế đã có tám người đàn ông và một thiếu nữ khoảng hai mươi tuổi, nét mặt xinh đẹp đang ngồi ở đó. Khi thấy Lý Văn Quang bước vào, tất cả đều đứng lên cung kính nói:

- Chào đại vương!

Lý Văn Quang ngồi vào chiếc ghế thái sư, sắc mặt vẫn chưa hết tức giận. Ông đảo ánh mắt như hai luồng điện nhìn mọi người hỏi:

- Công việc sắp xếp thế nào rồi?

Hà Huy hé đôi mắt lim dim suốt ngày của hăn lên thưa:

- Trình đại vương, theo chương trình đã có trong thiệp mời, chúng thuộc hạ dự định để hai trận quyền cước cho anh em Tả Hữu đô đốc là Tạ Tam và Tạ Tứ đối phó, hai trận binh khí thì một giao cho Lãnh Diện huynh đây đảm nhiệm. Vết thương hôm trước của Lãnh Diện huynh nay đã khỏi hăn rồi. Còn trận thứ hai sẽ do Trung Nguyên Nhất Kiếm Quách Tử Dương ra tay. Trận nữ đã có Hắc Y nữ hiệp Triệu Phi Yến thủ đài.

Lý Văn Quang hỏi:

- Lực lượng bên Thần Quyền Môn và các nhà khác thế nào?

- Bẩm, Trần Đại Kỳ tuy là đại đệ tử của Thần Quyền Vô Ảnh Công Tôn Vũ, một đệ nhất cao thủ của Hoa Sơn phái trước kia nhưng hăn chưa học được bao nhiêu nên không có gì đáng ngại. Chỉ có Trần An Hào là tay đáng gờm nhưng hăn tuổi đã cao, thuộc hạ tin chắc Tả đô đốc Tạ Tam của chúng ta sẽ không mấy khó khăn hạ gục hăn. Còn tên thủ Hiến là kẻ bại tướng của Tạ Tứ năm ngoái và tên trộm vặt họ Đinh chỉ có tài khinh công chứ quyền kiếm không đáng sợ. Riêng tên Trần Đại Bằng vừa từ Phú Xuân vào thì chúng ta chưa biết thực lực của hăn thế nào nhưng thuộc hạ tin hăn cũng không phải là đối thủ của Trung Nguyên Nhất Kiếm Quách đại hiệp đây.

Người được gọi là Trung Nguyên Nhất Kiếm tuổi độ trung niên, khuôn mặt lầm lì không biểu lộ một chút cảm xúc nào. Nghe Hà Huy khen tặng, hăn vẫn ngồi điềm nhiên trơ trơ không lộ vẻ vui mừng hay tự phụ. Văn Hiến nhìn phong cách ấy tự dưng thấy lạnh người. Chàng thầm nhủ:

“Tên này không biểu lộ chút cảm xúc nào ra bên ngoài, hẳn đúng là tay kiếm đáng gờm nhất bọn!”.

Lý Văn Quang nói:

- Lần này nhất thiết không được sơ sót. Nếu cần cứ giết một vài tên để nhiếp phục tinh thần bọn chúng. Ta phải loại đám Thần Quyền Môn kia ra khỏi Giản Phố này. Còn lão già đánh bại Thiên Ứng lão nhân năm ngoái thì sao?

- Bẩm, thuộc hạ có cho người theo dõi nhưng không hề thấy hắn xuất hiện ở Giản Phố. Theo lời Thiên Ứng lão nhân nói, cánh tay trái của hắn có thể sẽ bị tàn phế suốt đời, điều này chắc là đúng rồi.

Tạ Tứ bỗng lên tiếng:

- Lần này nếu tên Thủ Hiến còn dám ra mặt, thuộc hạ sẽ giết hắn để dẫn mặt bọn chúng.

Hắc Y nữ hiệp Triệu Phi Yến mỉm cười nói:

- Chứ không phải nhị ca ăn phải giấm chua rồi muốn trả thù sao?

Tạ Tứ trừng mắt nhìn nàng:

- Tứ muội không nên nói đùa trước mặt đại vương.

Lý Văn Quang hỏi:

- Phần Phi Yến thấy thế nào?

Phi Yến nói bằng một giọng rất tự tin:

- Tiểu nữ tin là sẽ thủ thắng được.

- Hay lắm! Tất cả phải cẩn thận đừng để sơ suất như vừa rồi nữa.

Lãnh Diện Truy Hồn cúi mặt xuống không dám nhìn lên. Lý Văn Quang hỏi:

- Đã có chút tin tức gì về cây Ô Long đao chưa?

Lãnh Diện Truy Hồn đáp:

- Cái vực mà tên Trần Nguyên Hào nhảy xuống đêm đó rất sâu, nước lại rất lạnh. Tuy trên mặt hồ lặng yên nhưng bên dưới dòng nước xoáy mạnh vô cùng. Đại Chí đã cho người lặn xuống mấy lần nhưng tất cả hoặc bị cuốn mất hút, hoặc phải trở lên vì không chịu nổi độ lạnh cùng cực của hồ nước. Đến nay vẫn chưa tìm ra được xác của hắn và cây đao.

Văn Hiến và Hồng Liệt bên ngoài nghe bọn chúng bàn về thanh đao thì mừng thầm: “Thì ra bọn chúng chưa lấy được bảo đao. Không biết cái vực mà chúng nói đó ở đâu nhỉ? Nhất định phải tìm ra tung tích của Trần huynh và bảo đao mới được!”.

Chợt Lý Văn Quang nói:

- Thôi được. Không có cây đao đó cũng không hại gì. Lần này phải hành động thận trọng hơn.

Hà Huy vội thưa:

- Xin đại vương an tâm, mọi việc sẽ tốt thôi.

Lý Văn Quang đứng lên, cả bọn cũng đứng lên cúi đầu tiễn ông ta. Văn Hiến và Hồng Liệt liền vội vàng tung người trở lên mái nhà rồi băng mình trong đêm mưa vượt tường trở về Thần Quyền Môn. Cả hai về đến nơi đã thấy Đại Kỳ, Đại Bằng, Trần An Hảo cùng con trai là Trần An Vinh và ái nữ Trần Mỹ Phụng ở đó. Đại Kỳ nói:

- Hai người vào trong thay y phục ướt trước đã rồi ra đây uống vài chung rượu cho ấm. Mọi việc tính sau.

Hai chàng vào trong thay quần áo xong trở ra. Đại Kỳ giới thiệu mọi người với nhau. Đoạn nói:

- Ngồi xuống uống một chung mừng gặp mặt đi. Việc thế nào? Có biết được gì không?

Mọi người uống cạn chung rượu, Hồng Liệt đáp:

- Nhân sự của chúng rất đông. Lần này chúng quyết đánh bại chúng ta và loại Thần Quyền Môn ra khỏi Giản Phố.

Đại Kỳ tỏ vẻ khẩn trương:

- Lớn chuyện vậy à? Chúng bố trí thế nào?

Hồng Liệt bèn đem cách sắp xếp người tham dự các trận đấu của Kim Cương Môn thuật lại cho mọi người nghe. Cuối cùng chàng nói:

- Bọn chúng chỉ úy kỵ có Trần thúc thúc mà thôi. Còn những người khác, kể cả anh Đại Bằng dù chúng chưa biết thực tài thế nào nhưng cũng chẳng coi ra gì.

Trần An Hảo vuốt chòm râu bạc cười lớn:

- Không ngờ một tên già như ta mà cũng còn có kẻ nể mặt. Ha ha... Như thế cũng an ủi lắm rồi. Có điều bấy lâu nay sống thanh bình, không đụng đến đao kiếm, hơn nữa tuổi tác ta đã lớn nên e rằng ta không kham nổi việc này như bọn chúng tưởng đâu. Chúng nói rằng úy kỵ ta nhưng chắc là cũng chẳng lo ngại gì cả đúng không?

Hồng Liệt ngần ngừ không biết phải trả lời thế nào. An Hảo cười nói:

- Cháu không cần ngại, cứ nói thẳng xem bọn chúng nói thế nào.

Hồng Liệt đành nói thật:

- Dạ, chúng cũng biết thúc thúc đã có tuổi nên tin rằng tên Tạ Tam có thể thủ thắng được.

- Bọn chúng có vẻ biết người biết ta đấy. Dù sao ta cũng sẽ thử xem gân sức có còn vững chắc như ngày xưa không.

An Vinh rụt rè nói:

- Thưa cha, hay để con thay cha trận này. Cha đâu cần ra mặt làm gì.

- Tạ Tam là đại đệ tử của Phùng Đạo Đức, thay mặt ông ta mở Kim Cương Môn ở đây thì thân thủ của hắn không đơn giản đâu. Con quyết không phải là đối thủ của hắn. Sính cường chỉ làm hư sự mà thôi.

- Dạ, thưa cha.

Hồng Liệt nói:

- Xin phép thúc thúc và đại sư huynh, trong việc này cho cháu được thay mặt mọi người chọn ra nhân sự thích hợp để ứng chiến với bọn chúng được không?

An Hào vui vẻ nói:

- Được, được! Cháu nói nghe đi.

- Xin thúc thúc nhường trận đấu với Tạ Tam lại cho đại sư huynh cháu. Phần Tạ Tứ, cháu xin được săn sóc cho hắn. Lần này cháu phải ra tay trừng trị tên xác láo ấy, trả mối thù một cú đá mà Trương huynh đã nhận lấy năm ngoái. Hai trận này coi như Thần Quyền Môn chính thức tể thí Kim Cương Môn. Với tên Lãnh Diện Truy Hồn thì để cho anh Đại Bằng. Anh ấy

đã có dịp thấy hãn giao đấu với Trần Nguyên Hào rồi. Tên này và thanh Ý Thiên kiếm trong tay hãn đã vấy máu của Trần gia, đây là dịp để anh đòi lại món nợ máu đó. Riêng tên Trung Nguyên Nhất Kiếm thì giao cho Văn Hiến đây.

Đại Bàng nói:

- Thân thủ của Lãnh Diện Truy Hồn không có gì đáng ngại vì trong thời gian ở lại Trần gia, tôi cùng Trần Nguyên Hào đã nghiên cứu kỹ đường kiếm của hãn. Chỉ ngại thanh Ý Thiên kiếm quá sắc bén trên tay hãn mà thôi.

Hồng Liệt nói:

- Anh an tâm, tôi sẽ giao lại thanh kiếm Thăng Tà cho anh để đối phó với Ý Thiên kiếm.

An Hảo kinh ngạc:

- Thăng Tà bảo kiếm à? Thanh kiếm này đã thất lạc từ khi nhà Tần thâm tóm lục quốc cho đến nay không thấy xuất hiện lại. Cháu làm sao có được?

Hồng Liệt đáp:

- Là sư phụ của Trương huynh tặng cho cháu.

Đại Bàng mừng rỡ nói:

- Được như thế thì hay lắm! Kiếm của người Bách Việt nay trở về với dân Bách Việt. Đây chắc là nhờ anh linh tổ tiên giúp đỡ con cháu chúng ta.

An Hảo hỏi tiếp:

- Trung Nguyên Nhất Kiếm lai lịch thế nào?

Hồng Liệt đáp:

- Lúc sư phụ còn tại thế người thường đem chuyện võ lâm Trung Nguyên kể cho cháu nghe. Theo lời sư phụ thì thời đó Quách Tử Dương đã là tay kiếm thủ bậc nhất trong lớp trẻ, hãn chưa từng bị bại một lần nào. Kiếm của hãn nhanh như điện và hiểm ác vô cùng. Hãn giao đấu trăm trận, chỉ thắng thiên hạ bằng độc nhất một chiêu. Một chiêu vừa nhanh vừa chuẩn xác nhắm vào yết hầu của địch chưa hề sai lệch.

An Hảo nghe Hồng Liệt mô tả về tên Trung Nguyên Nhất Kiếm thì ngạc nhiên vô cùng. Ông nói:

- Việc ta nhường trận đấu cho Đại Kỳ thì hợp lý thôi, nhưng còn với một tay kiếm như Quách Tử Dương, xin lỗi, Trương hiền điệt có đảm đương nổi không?

Hồng Liệt mỉm cười đáp:

- Việc này xin thúc thúc đừng lo. Cháu dám đem cả tính mạng của mình ra để đặt cược cho hãn.

Mỹ Phụng chột chen vào:

- Đinh huynh đừng đem tính mạng của mình ra làm trò đùa. Tiểu muội xin lỗi Trương huynh trước, năm ngoái Trương huynh sao lại bị thất bại dưới tay Tạ Tứ dễ dàng quá vậy?

Văn Hiến mỉm cười không nói gì. Hồng Liệt làm bộ bí mật nói:

- Thiên cơ bất khả lậu. Tiểu thư không tin thì đợi vài hôm nữa mà xem.

Đại Kỳ nói với An Hảo:



- Theo cháu thấy lời đề nghị của Hồng Liệt rất hợp lý. Thúc thúc không cần phải nhọc sức làm gì, cứ giao cho bọn cháu đảm trách.

An Hảo gật đầu:

- Như vậy cũng được. Tre tàn phải để cho măng mọc chứ.

Mỹ Phụng đưa cặp mắt đen láy như mắt chim bồ câu nhìn Hồng Liệt hỏi:

- Còn trận nữ, Đình huynh giao cho tiểu muội được chăng?

Hồng Liệt cảm thấy khó xử trong việc này vì không muốn làm mất mặt cha con An Hảo nhưng chàng thật sự không biết thân thủ của Mỹ Phụng thế nào. Chàng bối rối đưa tay vuốt chót mũi của mình mấy cái liền. Mỹ Phụng nhìn thấy sự ái ngại của Hồng Liệt nên mỉm cười hỏi:

- Chắc Đình huynh chê tiểu muội tài sơ, sợ đấu không lại người ta phải không?

Hồng Liệt ấp úng đáp:

- Không phải như thế đâu. Ái nữ của Trần lão anh hùng có ai dám chê bao giờ. Chỉ có điều, vì từ trước chúng tôi không biết tiểu thư sẽ tham gia nên đã giao trách nhiệm này lại cho Bạch Mai rồi. Hơn nữa cô ấy đã cố gắng tập luyện cả ngày lẫn đêm suốt thời gian qua để chuẩn bị cho trận đấu này. Tiểu thư không tin thì vào võ đường mà xem, Bạch muội giờ này vẫn còn đang luyện tập trong đó.

Mỹ Phụng nhoẻn miệng nở nụ cười khả ái nói:

- Tiểu muội đùa chút cho vui thôi. Bạch đại tẩu dù sao cũng sẽ là người một nhà, muội không dám tranh công đâu.

An Vinh trừng mắt nhìn em mình:

- Mọi muội đừng có nói nhảm, không sợ người ta cười cho sao?

Mỹ Phụng chu môi lên nói:

- Chứ không phải phụ thân và Trần bá phụ lúc xưa đã từng định hôn ước cho ca ca và Bạch tử tử hay sao?

- Nhưng việc chưa đến, Trần bá bá lại qui tiên sớm, mọi không nên ăn nói hồ đồ như vậy trước mặt Đinh huynh và Trương huynh đây.

Mỹ Phụng quay sang Đại Kỳ hỏi:

- Đại Kỳ ca ca, huynh nói đi, mọi nói có đúng không?

Đại Kỳ nghe hỏi bối rối đáp:

- Ơ... ơ... việc này...

An Vinh gắt:

- Mọi có im đi không!

Mỹ Phụng nắm tay An Hào phụng phịu:

- Phụ thân thấy không, ca ca lúc nào cũng bắt nạt con hết á. Con chỉ nói sự thật thôi mà.

An Hào cười:

- Hai đứa tụi con lúc nào cũng trái ý nhau. Coi chừng người ta cười cha không biết dạy dỗ con cái.

Đại Kỳ cười giả lả:

- Không sao, không sao. Có như vậy mới vui nhà vui cửa chứ. Anh em tụi cháu cũng như thế mà.

Hồng Liệt im lặng ngồi nghe anh em nhà Mỹ Phụng nói chuyện mà rãng như muốn cắn vào môi mình. Văn Hiến nghĩ thầm: “Tên trộm kỳ này bị một gáo nước lạnh tạt vào mặt hóa băng rồi. Hà, người cũng nên uống một tí giấm chua cho biết mùi vị cuộc đời chứ.” Bầu không khí trong phòng chợt trở nên ngọt ngào, cũng may vừa lúc ấy Bạch Mai và Hiền Nhi bước vào, cả hai y phục vẫn còn ướt đẫm mồ hôi vì tập luyện. Bạch Mai cúi đầu chào:

- Điệt nữ xin thỉnh an thúc thúc. Chào Trần huynh và Phụng muội.

An Hảo cười ha hả nói:

- Giỏi lắm, giỏi lắm! Mỹ Phụng, con hãy nhìn kia. Bạch tử của con chịu khó luyện tập ngày đêm, không như con chỉ có tài vôi vĩnh cha là giỏi.

Mỹ Phụng nũng nịu:

- Phụ thân lúc nào cũng bênh vực cho Bạch tử. Bạch tử, muội ghen với tử đấy.

Mỹ Phụng không phải là cô gái có nhan sắc nghiêng thành nhưng khuôn mặt của nàng mười phần khả ái. Nàng giả bộ nũng nịu lại càng đáng yêu hơn. Bạch Mai bước đến nắm tay Mỹ Phụng mỉm cười:

- Thúc thúc chỉ khen tử theo phép lịch sự cho tử vui thôi. Phụng muội mới thật là viên ngọc báu của thúc thúc đó, đừng ghen với tử, không khéo lại mất đi cái nét bá my thiên kiều của mình.

Văn Hiến không muốn Hồng Liệt phải ngồi đó chịu đựng thêm sự khó chịu nên đứng lên nói:

- Xin phép Trần thúc và các huynh muội, cháu có chuyện muốn nói với Hiền Nhi. Mọi người tiếp tục đi.

An Hảo gật đầu:

- Trương hiền điệt cứ tự nhiên. Công việc như thế cũng tạm ổn rồi, chúng tôi xin cáo từ. Đại Kỳ, mọi việc đều trông cậy vào cháu.

Đại Kỳ đứng lên chấp tay thưa:

- Thúc thúc an tâm. Dù bỏ mạng, cháu cũng không để cơ nghiệp của tổ tiên rơi vào tay người khác đâu.

- Ta tin tưởng nơi cháu!

An Vinh và Mỹ Phụng chào mọi người rồi theo cha ra về. Trước khi đi, nàng không quên kín đáo liếc nhìn Hồng Liệt bằng một tia mắt thật dịu dàng. An Vinh cũng không quên chào Bạch Mai bằng ánh mắt chứa chan tình cảm. Đại Kỳ cùng mọi người tiễn chân cha con họ Trần xong trở lại khách sảnh. Bạch Mai hỏi:

- Đã biết ai sẽ đấu với ai chưa?

Hồng Liệt đáp:

- Rồi. Bạch muội sẽ đấu với Hắc Y nữ hiệp Triệu Phi Yến, tứ đệ tử của Kim Cương Môn.

Sau đó chàng kể thêm những ai sẽ đấu với ai như đã bàn định lúc nãy. Bạch Mai nhìn Đại Kỳ lo lắng hỏi:

- Ca ca có được bao nhiêu phần thắng?

Câu hỏi này bản thân Hồng Liệt, Văn Hiến và Đại Bằng cũng rất muốn biết. Cả ba kín đáo theo dõi diễn biến trên nét mặt của Đại Kỳ. Chỉ thấy anh ta bình thản nở nụ cười với cô em gái:

- Tuyệt kỹ của họ Trần và Thần Quyền Vô Ảnh của sư phụ sẽ không để ai được phép xem thường đâu. Mọii đừng lo.

Cả ba người giấu đi hơi thở nhẹ nhõm. Văn Hiến thầm nghĩ: “Chỉ với sự bình thản này, Đại Kỳ đã có được ba mươi phần thắng rồi!”

Bạch Mai lại hỏi:

- Nhị sư huynh thì sao?

Hồng Liệt mỉm cười đáp:

- Huynh sẽ cố gắng hết sức mình.

Hiền Nhi rụt rè hỏi:

- Còn anh hai?

Văn Hiến đáp, giọng hài hước:

- Đối với bậc cao thủ, việc thắng bại quyết định chỉ trong chớp mắt. Có khi chưa giao đấu đã phân định được rồi. Khi anh hai lên võ đài, Hiền Nhi cứ nở nụ cười thật tươi là anh hai sẽ thắng ngay.

Hiền Nhi vỗ tay reo lên:

- Nếu vậy thì Hiền Nhi sẽ cười suốt cuộc tỉ võ để mọi người đều thắng cả.

Cả bọn cười ồ lên.

\*\*\*

Tin Kim Cương Môn sẽ thi đấu với Thần Quyền Môn đã được loan đi khắp nơi trong vùng Trấn Biên và Phiên Trấn. Mọi người háo hức chờ đợi một trận thư hùng ngoạn mục giữa hai môn phái lớn của cả miền Nam này.

Mới sáng sớm, khu đất quanh võ đài đã đông kín người xem. Họ chen chúc nhau có đến hàng ngàn người trong một khuôn viên không lấy gì lớn lắm. Với số tiền mà Diệp Sanh Ký đã tặng năm trước, ngôi miếu Quan Đế nay đã được tu sửa khang trang và rộng rãi hơn rất nhiều. Trong khi các quan lại và chức sắc địa phương làm lễ trong miếu, bên ngoài đám khán giả không ngớt bàn tán xôn xao về năm trận đấu sắp diễn ra. Có nhiều kẻ máu mê cờ bạc còn bày nhau đặt cược nữa.

May mắn hôm nay là một ngày đẹp trời, ánh dương quang chói lọi khắp nơi. Vào đầu giờ Tị, việc lễ lạc trong miếu đã xong, quan khách bắt đầu tiến ra khán đài. Quan Lưu thủ Cường Oai hầu ngồi ở chiếc ghế chính giữa, kế bên trái là Cẩn Thành hầu, ba cha con Trần An Hảo, Dương Ngạn Siêu – cháu nội của Dương Ngạn Địch ở Mỹ Tho và năm đại diện của năm hãng buôn lớn ở Giản Phố. Bên phải quan Lưu thủ là Lý Văn Quang, công chúa Dung Dung, Hà Huy và một số nhân vật lạ mặt không ai biết.

Người phát ngôn của buổi thi đấu bước lên võ đài, ông ta cúi chào các quan khách trên khán đài rồi hướng về phía khán giả đồng dục tuyên bố buổi thi tài của hai võ đường lớn nhất tại miền Nam. Ông nhấn mạnh:

- Cuộc thi tài gồm có quyền cước và binh khí. Tuy mục đích chính của cuộc thi tài là để trau dồi võ nghệ nhưng đao kiếm vô tình, nếu trong quá trình thi đấu có xảy ra điều đáng tiếc thì cũng đành phải chịu. Cho nên bên nào không đồng ý qui luật hà khắc này thì có thể rút lui khỏi trận đấu ngay bây giờ.

Đám khán giả nghe nói cuộc giao đấu quyết liệt đến có thể đổ máu thì hung tính bị kích động, họ nhao nhao bàn tán. Có kẻ lớn tiếng:

- Đúng rồi! Đao kiếm vô tình! Ai sợ chết thì cứ chịu thua rút lui! Giao đấu mà không tận hết sức mình thì sẽ nhạt nhẽo lắm.

Người phát ngôn chờ cho sự kích động của đám khán giả lắng xuống mới tuyên bố:

- Trận đấu quyền cước thứ nhất bắt đầu! Mời đấu thủ của Kim Cương Môn thượng đài.

Lời giới thiệu vừa dứt, từ hàng ghế của Kim Cương Môn đã thấy một bóng người mặc võ phục màu đen tung mình vút lên cao rồi nhẹ nhàng đáp xuống sàn đấu. Tiếng vỗ tay vang dội khắp nơi. Người vừa phi thân lên võ đài chính là Tạ Tứ. Hắn cúi chào bốn người ngồi ở các ghế giữa trên khán đài rồi quay mặt về phía Thần Quyền Môn nói lớn:

- Có người cho rằng trận giao đấu năm ngoái tôi nhờ may mắn nên mới thắng được thủ Hiến của Thần Quyền Môn. Hôm nay tôi muốn được tái thách đấu với thủ Hiến để chứng minh cho lời nhận xét kia là đúng hay sai.

Trên khán đài, Lý Dung Dung cau mày tỏ vẻ khó chịu. Cả Âu Dương Long và Thu Hồng đứng dưới cũng tỏ ý bất mãn. Âu Dương Long nói nhỏ với Thu Hồng:

- Tôi cũng mong Trương huynh lên đài dạy cho tên khốn này một bài học để hăn bỏ cái thói nhỏ nhen, ganh tỵ.

Trong lúc Âu Dương Long đang nói chuyện thì một bóng trắng từ hàng ghế của Thần Quyền Môn tung người vút lên cao, đảo lộn trên không trung bốn năm vòng rồi mới tà tà đáp xuống sàn đài, đứng đối diện với Tạ Tứ trong một tư thế hết sức ngoạn mục. Tiếng vỗ tay vang dội khắp nơi, cả những người ngồi trên khán đài cũng phải vỗ tay tán thưởng. Tiếng khen ngợi náo náo cả đấu trường:

- Thân pháp tuyệt đẹp!

Có người biết chút chút về võ học nói lớn:

- Truy phong vô ảnh xứng đáng là thân pháp độc bộ giang hồ!

Người vừa lên đài không ai khác chính là Đinh Hồng Liệt. Hôm nay anh vận bộ võ phục màu trắng của Thần Quyền Môn. Trên ngực áo bên trái có một huy hiệu năm quả đấm xếp vòng tròn, biểu tượng của Thần Quyền Môn. Thân pháp tuyệt đỉnh và phong thái điềm nhiên của chàng đã áp đảo tinh thần của Tạ Tứ. Hồng Liệt cúi chào quan khách trên khán đài và khán giả xong quay lại nói với Tạ Tứ:

- Vị bằng hữu nào đã nói anh bạn thắng thủ Hiến năm ngoái là do may mắn, vị bằng hữu đó quả có cặp mắt võ học nhạy bén. Với tài lực của anh bạn, nếu thắng được ta thì mới có cơ may đụng được vào chéo áo của thủ Hiến.

Tạ Tứ tuy bị thân pháp của Hồng Liệt làm cho chấn động tinh thần nhưng dù sao hãn cũng là kẻ có bản lĩnh lớn nên chỉ thoáng chốc đã lấy lại được bình tĩnh. Nghe Hồng Liệt nói, máu nóng trong người hãn bốc lên, hãn lớn tiếng hỏi:

- Người có phải là Thần Thủ khét tiếng vùng Thuận – Quảng không?

Hồng Liệt mỉm cười đáp:

- Cảm ơn anh bạn đã nhận biết tiệt danh.

- Người là gì của Thần Quyền Môn?

- Ta là sư đệ của chương môn sư huynh Trần Đại Kỳ. Hôm nay, ta đại diện Thần Quyền Môn lên đây phó hội với Kim Cương Môn.

- Được! Vậy ta cứ thắng người trước rồi sẽ đụng đến chéo áo của thủ Hiến sau vậy. Mời!



Cả hai lùi lại một bước, đảo quyền bái tổ xong hai bên đập tay nhau rồi nhảy lui lại trụ bộ thủ thế. Tạ Tứ nóng nảy xuất chiêu tấn công trước với dụng ý tiên phát chế nhân. Hãn giở toàn bộ tuyệt học Kim Cương quyền ra quyết thắng thật nhanh trận này. Quyền pháp của hãn thật dũng mãnh và hiểm hóc, ra chiêu liên tục không cho địch thủ có cơ hội phản công. Sau khi đã thông được Sinh Tử Huyền Quan, nội lực trong người Hồng Liệt tăng lên gấp bội, thân pháp của chàng vốn đã mau lẹ nay còn nhanh hơn gấp nhiều lần. Quyền của Tạ Tứ tuy cương mãnh nhưng tất cả các chiêu thức của hãn tung ra đều bị Hồng Liệt hoặc né tránh hoặc đỡ gạt một cách tài tình. Tạ Tứ thấy dùng đòn cương mãnh không mang lại hiệu quả, hãn liền chuyển lối đánh, dùng Đại bi thiên thủ thức kết hợp với Đại cầm nã thủ của Thiếu Lâm chính tông tấn công đối phương. Hai lộ quyền và cầm nã này đều là tuyệt nghệ của Thiếu Lâm, đòn ra như gió, bóng quyền và cầm nã thủ bao trùm khắp nơi. Hồng Liệt phải vất vả đỡ gạt nhưng vẫn bị trúng liên tiếp mấy đòn. Tuy nhiên, nhờ thân ảnh mau lẹ nên không lấy gì làm nguy hiểm lắm. Mép miệng chàng lúc này đã ứa máu. Khán giả bên dưới không ngớt reo hò cổ vũ cho hai đấu thủ trên đài:

- Thiếu Lâm quyền lợi hại thật!

- Truy phong ảnh của Thần Quyền Môn nhanh không thể tưởng tượng.

Vừa đối thủ như thế đã đủ, Hồng Liệt liền giở tuyệt đỉnh Truy Phong Ảnh bộ di chuyển quanh người Tạ Tứ như phiêu như hốt, Vô Ảnh quyền mờ mịt tung ra tấn công trả đòn. Vô Ảnh quyền vốn là tuyệt kỹ trấn sơn của phái Hoa Sơn Trung Nguyên, quyền pháp tuy không cương mãnh như Kim Cương hay Phục Hồ quyền của Thiếu Lâm nhưng lại rất nhanh và tiềm ẩn một sức công phá vô cùng dữ dội. Sự kết hợp giữa Truy Phong Ảnh bộ và Vô Ảnh quyền nếu đạt đến trình độ cao siêu thì hiệu quả sẽ rất lớn, địch thủ khó có thể tránh né hoặc đỡ gạt được hết. Tạ Tứ bây giờ rơi vào thế bị động, hãn tức giận la hét vang trời cùng mỗi cú đỡ đòn.

Thình lình Hồng Liệt thay đổi quyền pháp, chàng chuyển từ thần quyền của Hoa Sơn sang Long quyền của Việt võ đạo. Chàng hét lớn một tiếng như rống ngâm rồi sử dụng liên tiếp ba thế Nhất tiễn tấn tâm hung lao đến đâm thẳng một quyền như trời giáng vào ngực của đối phương. Quá bất ngờ, Tạ Tứ phải xoay người né đòn, Hồng Liệt nhanh chóng đảo bộ theo thế Kim kê độc lập và tung ra một cú Đảo vĩ cước như chớp giạt. Cú đá này chàng và Văn Hiến đã tập dợt không biết bao nhiêu lần nên rất thuần thục. Thân thủ chẳng những trông đẹp mắt mà cú đá lại vừa hiểm hóc vừa nhanh ngoài sức tưởng tượng của mọi người. Tạ Tứ vô phương né tránh, lãnh trọn một cước vào mặt, hấn lão đảo lui lại phía sau hai ba bước liền. Hồng Liệt không bỏ lỡ cơ hội, vội lướt tới tung thêm một chiêu Nga hổ ly sơn, thúc cùi chỏ vào hông Tạ Tứ rồi sau đó vung hai tay đánh liên hai cú đâm thốc vào bụng địch theo thế Bá vương cử đánh. Tạ Tứ trúng đòn liên tiếp, miệng phun trào máu tươi. Hấn còn đang chới với chưa đứng vững thì Hồng Liệt lại tung đòn quyết định Hồ điệp song phi vào ngực hạ gục đối phương.

Bịch một tiếng lớn, cả thân hình Tạ Tứ bắn xa ra sau, rơi xuống dưới võ đài ngay chỗ bọn Kim Cương Môn đang ngồi. Diệp Hồng Sanh vội đứng lên đỡ hấn. Hồng Liệt phui hai tay nhìn theo nói:

- Người đá bằng hữu của ta một đá, ta trả lại người hai cước để thu hồi cả vốn lẫn lời.

Khi chàng cúi người chào quan khách trên đài thì bắt gặp đôi mắt sáng lộ rõ vẻ vui mừng và ái mộ của Mỹ Phụng nhìn mình. Chàng quay sang chào khán giả rồi từ từ bước xuống võ đài về chỗ ngồi.

Khán giả bây giờ mới thở phào sau giây phút căng thẳng theo dõi trận đấu. Tiếng bàn tán xôn xao ầm ĩ khắp nơi. Mọi người đều công nhận thân pháp và quyền pháp của Thần Quyền Môn quả nhiên tuyệt đỉnh giang hồ. Lúc trước bọn Kim Cương Môn cao hứng bao nhiêu thì sau khi bại trận đầu, họ ủ dột bấy nhiêu. Người phát ngôn trở lại võ đài tuyên bố:

- Vừa rồi là trận đấu giữa đệ nhị võ sư Kim Cương Môn và đệ nhị võ sư Thần Quyền Môn. Thần Quyền Môn thắng trận đầu. Sau đây sẽ là trận đấu của hai nữ đệ tử của hai môn phái. Tứ đệ tử Kim Cương Môn Hắc Y nữ hiệp Triệu Phi Yến sẽ thủ đài.

Lời giới thiệu vừa dứt, một bóng đen mảnh mai từ hàng ghế của Kim Cương Môn đã phóng vút lên cao rồi đáp xuống sàn đài nhẹ nhàng như một con chim én. Tiếng vỗ tay vang lên rộn rã. Một tiếng nói đầu đó cất lên:

- Thân pháp tuyệt đẹp, giống hệt như con én đang bay lượn trên trời cao vậy. Kim Cương Môn quả thật có rất nhiều nhân tài.

Một tiếng nói khác đáp trả:

- Thần Quyền Môn cũng đâu kém gì. Để xem họ sẽ đưa ai lên đài đây.

Một tiếng nói đầy ngưỡng mộ khác chen vào:

- Thì còn ai khác hơn là Bạch Y nữ hiệp Trần Bạch Mai.

Triệu Phi Yến cúi đầu chào tứ phía rồi đưa mắt nhìn về phía Thần Quyền Môn nói:

- Xin mời!

Phi Yến lưng giắt song đao, nét mặt thật kiêu diễm nhưng ánh mắt lại sắc sảo đến khiếp người. Bạch Mai thong thả đứng lên bước đến gần sàn đấu rồi tung mình nhẹ nhàng lên sàn, cử chỉ ung dung nhàn hạ không một chút khoa trương. Nàng cũng giắt theo một thanh kiếm, cán kiếm có buộc một chùm tua màu trắng. Tiếng vỗ tay lại vang lên. Có nhiều tiếng nói đồng thanh:

- Bạch Y nữ hiệp trông thật diễm lệ và thanh kỳ!

- Nữ hiệp xứng đáng là đệ nhất mỹ nhân của miền Nam này.

Bạch Mai cúi chào tất cả rồi quay sang đứng đối diện với Phi Yến.

- Tiểu muội là Bạch Mai, hân hạnh được biết Phi Yến tỷ tỷ.

Bạch Mai lên võ đài thi đấu mà thái độ thân tình như đi gặp người quen vậy. Phi Yến lãnh đạm nói:

- Hân hạnh! Chúng ta sẽ đấu quyền hay đấu kiếm?

- Tùy ý tỷ tỷ!

- Hai vị sư huynh vừa đấu quyền xong. Chúng ta đấu kiếm nhé?

- Được! Nhưng đừng để đổ máu hay sát thương.

Phi Yến lạnh lùng:

- Dao kiếm vô tình làm sao tránh khỏi? Nếu vậy ta đấu quyền đi.

- Như vậy hay hơn.

Phi Yến quay người lại, ném song đao xuống cho đồng bọn. Bạch Mai cũng ném thanh kiếm của mình xuống cho Hiền Nhi giữ. Phi Yến nói:

- Mời!

Hai người bái tổ và chào nhau xong, Phi Yến liền lướt người tới tung song quyền tấn công vào mặt và bụng của Bạch Mai. Cú đánh bất ngờ và thần tốc khiến Bạch Mai lãnh trọn một đấm vào bụng, dội ngược người về phía sau. Phi Yến không bỏ lỡ cơ hội liền lướt nhanh người đến ra đòn liên tiếp. Bạch Mai tuy có hơi choáng váng nhưng nàng đã mau chóng lấy lại được bình tĩnh nên vội xoay người né tránh. Sau đó nàng sử dụng Truy phong vô ảnh bộ pháp di chuyển thật nhanh bao quanh người Phi Yến vừa né đòn vừa phản công. Phi Yến đã quan sát cách đánh của Hồng Liệt lúc này, cộng với lời chỉ dẫn của Tạ Tam, nàng ta bỏ lối đánh tấn công mà dùng

lối phòng thủ vững chắc để làm công, đòn ra chậm lại. Rồi nàng ta sử dụng Ba la mật thủ pháp với đòn xuất trầm ổn nhưng khi phát ra đều hiểm hóc và hàm chứa sát cơ.

Hai người một y phục màu trắng, một y phục màu đen cứ chuyển bộ lướt nhanh trên võ đài trông thật đẹp mắt. Khán giả bên dưới không ngớt vỗ tay khen ngợi và cổ vũ nhiệt tình cho cả hai. Bạch Mai biết cách đánh của mình không thể chế thắng được đối phương nên nàng cũng thay đổi chiêu thức. Nàng chuyển từ nhanh sang chậm, sử dụng Viên viên miên chưởng mà Văn Hiến truyền thụ để đối phó với cương quyền Thiếu Lâm. Phi Yến thấy địch thủ chuyển sang thế thủ thì liền đổi thế tấn công. Nàng ta ra đòn mỗi lúc một nhanh hơn, kết hợp cả Ba la mật thủ và Đại bi thiên thủ thức quyết hạ cho được Bạch Mai để rửa mối nhục của sư huynh. Khán giả bên dưới càng lúc càng tỏ vẻ ngạc nhiên vì họ thấy thân ảnh của Bạch Mai nhẹ nhàng như cánh bướm trắng, hai tay như tơ nhện mềm dẻo bao bọc lấy tay quyền của Phi Yến, nhẹ nhàng đỡ gạt những cú đánh mãnh liệt của Thiếu Lâm quyền.

Bỗng nghe Phi Yến hét lớn một tiếng, nàng ta sử dụng Bát nhã chưởng, một tuyệt kỹ công phu Thiếu Lâm, tung đòn như sấm sét vào ngực đối phương. Bạch Mai tay phải nhẹ nhàng như con rắn uốn lượn theo cánh tay của địch thủ, mượn lực hất mạnh ra, còn tay trái liền theo đó vỗ mạnh vào ngực Phi Yến một cú. Phi Yến “hự” lên một tiếng lùi người ra sau. Miên quyền của Bạch Mai phát đòn liên tục nên ngay sau cú vỗ đó, cả hai tay nàng lại tiếp tục vỗ thẳng vào ngực và bụng đối phương. Phi Yến trúng ba đòn liên tiếp, miệng hộc máu tươi. Bạch Mai lướt người tới định đánh đòn kết thúc nhưng nhìn thấy Phi Yến đã bị thương nên nàng động lòng dừng tay lại nửa chừng không phát chiêu. Trong khoảnh khắc đó, Phi Yến đã dùng hết sức mình đâm thẳng vào ngực Bạch Mai một cú thoi sơn. Bạch Mai lãnh trọn một quyền vào ngực, bật người ra sau mấy bước, miệng cũng ứa máu tươi. Có khán giả bên dưới nhanh mắt nhìn thấy cú đánh lén đó của Phi Yến vội la lớn:

- Hèn hạ! Người ta đã tha mạng cho sao còn đánh lén?

Như một làn sóng lan truyền, có rất nhiều tiếng la phản đối tiếp theo vang lên khắp nơi. Người phát ngôn vội vàng chạy lên đài tuyên bố:

- Trận này hai bên đều bị thương nên được xem như là hòa. Mời hai vị nữ hiệp trở về chỗ.

Khán giả la ó om sòm.

- Bạch Y nữ hiệp đã thắng! Xử như thế là không công bằng!

Người phát ngôn lờ đi những lời phản đối đó. Một bóng trắng nhẹ nhàng từ dưới đất tung người lên sàn đấu dìu Bạch Mai xuống. Hiền Nhi ngoái lại nhìn Phi Yến trách:

- Người ta đã tha cho sao người còn nở ra tay hạ thủ? Thật là xấu xa!

Trên khán đài, đôi mắt của Lý Văn Quang long lên một tia sáng như điện nhìn sang Hà Huy. Hà Huy thất kinh vội đưa mắt ra hiệu cho Tạ Tam đang ngồi bên dưới. Tạ Tam hiểu ý liền ra hiệu cho Lãnh Diện Truy Hồn lên đài. Không đợi người phát ngôn giới thiệu, Lãnh Diện Truy Hồn với bộ mặt lạnh như tiền tung người lên sàn đài. Thân pháp tuy không kiêu cách nhưng mọi người đều nhận ra được khinh công cao diệu của hãn. Trên lưng hãn giắt một thanh trường kiếm, cả người hãn toát ra một màn sát khí đến rợn người. Đưa ánh mắt lạnh băng nhìn xuống phía Thần Quyền Môn, hãn cất giọng cộc lốc:

- Mời!

Trần Đại Bằng tung mình nhảy lên đài. Ông cúi chào quan khách và khán giả xong quay sang đối diện với Lãnh Diện Truy Hồn. Trên lưng ông cũng giắt một thanh trường kiếm. Cả hai đứng im lặng nhìn nhau. Hai người có hai dáng dấp và phong thái thật trái ngược nhau. Một bên thì lạnh

lùng, đáng sợ như một hung thần ác sát. Một bên thì nho nhã, khoáng đạt như một hiệp khách nho phong. Đại Bàng nhìn thẳng vào mắt Lãnh Diện Truy Hồn nói:

- Chúng ta lại gặp nhau ở đây.

Lãnh Diện Truy Hồn lãnh đạm:

- Hừ!

- Món nợ máu gần hai mươi nhân mạng của Trần gia ta thanh toán ở đây cho xong.

- Nếu người muốn!

- Rút kiếm ra đi!

Hai tiếng “Reng! Reng!” trong trẻo cùng vang lên. Ánh kiếm lóe lên dưới ánh mặt trời làm mọi người chói mắt. Khán giả nhốn nháo hẳn lên. Có kẻ lớn giọng:

- Kiếm báu! Cả hai đều là báu kiếm trong thiên hạ. Họ có vẻ là kỳ phùng địch thủ gặp nhau đây.

Thanh Ý Thiên trường kiếm tỏa ánh sáng vàng rực còn thanh Thăng Tà lại phát ra một làn hồng quang dịu dịu. Hai thanh báu kiếm thời thượng cổ cùng phóng luồng hàn khí lạnh buốt cả đấu trường. Hai đấu thủ đứng im lặng nhìn nhau. Mọi người cũng im phăng phắc, một sự tĩnh lặng đầy chết chóc.

Bỗng hai tiếng thét lớn vang lên, hai bóng người nhanh chóng nhập vào nhau, kiếm quang chớp ngời không ngớt dưới ánh mặt trời rồi họ lại tách ra xa đứng đối diện nhau. Chỉ trong chớp mắt, họ đã giao đấu đến ba chiêu, mỗi chiêu đều ác hiểm chết người. Trên vai trái của Đại Bàng, máu

đã tuôn ra thấm dần xuống ngực áo. Nơi ngực của Lãnh Diện Truy Hồn cũng bị một nhát kiếm, máu bắt đầu ướm đến vạt. Cả hai lại im lặng nhìn nhau như không hề biết máu của mình đang từ từ nhỏ giọt xuống sàn đấu. Lúc này có thể nghe được cả tiếng lá rơi nhẹ ngoài kia. Đấu trường chỉ có tiếng gió chứ không hề nghe thấy tiếng thở của bất kỳ ai mặc dù quanh võ đài có đến hàng ngàn trái tim, nhưng dường như chúng đang ngưng đập. Lại có hai tiếng thét vang lên. Hai bóng người trên sàn đấu bay vút lên cao, nhập vào nhau, tiếng bảo kiếm chạm nhau liên tục ngân vang như tiếng chuông. Khắp võ đài như có hàng trăm đóa mai vàng bay lượn giữa trăm ngàn điểm hồng quang. Lãnh Diện Truy Hồn đã xuất tuyệt chiêu Bách hoa phong vũ trong Mai Hoa kiếm pháp. Đại Bạng cũng tung ta tuyệt chiêu Cao sơn quán nhật, một sát chiêu trong Phong Điền tam tuyệt chiêu của chàng. Rồi đột ngột những đốm sáng tắt ngúm cùng với hai tiếng rên vang lên. Hai bóng người tách nhau ra, lảo đảo một lúc mới đứng vững lại được. Thanh kiếm trên tay của Lãnh Diện Truy Hồn rơi xuống sàn đấu đánh keng một tiếng. Cánh tay phải cầm kiếm của hắn buông xuôi, chỉ còn dính toong teng vào bả vai bằng một mảnh da mỏng. Cánh tay đó gần như bị đứt lìa, khắp người hắn máu me nhuộm đỏ, khuôn mặt trở nên trắng bệch trông thật dễ sợ. Trần Đại Bạng đưa tay trái ôm bụng, máu từ nơi đó phun ra không ngừng. Ông nhìn Lãnh Diện Truy Hồn nói:

- Gởi cái mạng người lại đó. Một ngày kia ta sẽ đem người đi tế trước mộ Trần gia.

Nói xong ông quay người chậm rãi bước xuống chỗ ngồi. Lãnh Diện như một xác chết biết đi, hắn cúi xuống dùng tay trái nhặt thanh kiếm lên, cửa một phát chặt đứt cánh tay phải rồi để nó rơi tự do xuống sàn. Sau đó hắn quay người đi xuống bên dưới, bỏ lại cánh tay của mình, cánh tay mà hắn đã dùng nó để giết không biết bao nhiêu mạng người. Cả đấu trường lặng thinh trong nỗi bàng hoàng. Có lẽ với tất cả những người có mặt nơi đây, trận đấu này thực là một trận đấu hi hữu nhất đời mà họ được chứng kiến. Mãi một lúc sau mới có vài ba tiếng xì xào rồi tiếng bàn tán rộ lên



khắp nơi. Trên khán đài, quan Lưu thủ và Cẩn Thành hầu trao đổi gì đó với nhau nghe không rõ. Khuôn mặt của Lý Văn Quang đã đỏ lên vì giận. Đôi mắt ông sáng quắc khiến cho đám thuộc hạ Kim Cương Môn ai nấy đều nơm nớp lo sợ. Người phát ngôn đã trở lại sàn đấu. Có lẽ vẫn còn bị kinh khiếp vì trận đấu vừa rồi nên giọng ông ta hơi run:

- Trận so tài vừa qua, bên Thần Quyền Môn lại thắng. Còn hai trận so tài nữa để quyết định cuộc thi tài hôm nay. Mời Trung Nguyên Nhất Kiếm của Kim Cương Môn thượng đài.

Quách Tử Dương đứng dậy, tay cầm kiếm, chân bước chậm rãi từng bước đều nhau theo lối bậc thang lên võ đài. Hắn đứng yên lặng giữa sàn đấu, vững vàng như một tảng đá lớn, khí thế trầm ổn như dãy Trường Sơn. Hắn đưa mắt nhìn xuống phía Thần Quyền Môn rất nhanh rồi thu ánh mắt về, khoanh tay chờ đợi. Mọi người hồi hộp theo dõi không biết Thần Quyền Môn sẽ cử ai lên giao đấu với vị đại kiếm thủ được mệnh danh là Trung Nguyên Nhất Kiếm này. Khi thấy Văn Hiến đứng dậy, tay cầm kiếm theo bậc tam cấp bước lên sàn đấu thì tất cả mọi người đều “ồ” lên thất vọng. Họ nhớ lại năm ngoái, anh chàng thư sinh trói gà không chặt này đã lãnh trọn một cú đá của Tạ Tứ văng xuống đài thì bây giờ làm sao có thể giao đấu với tay kiếm thủ đệ nhất Trung Nguyên. Có người nói nhỏ nhưng cũng đủ để những người khác nghe thấy:

- Thần Quyền Môn đã hết người rồi. Chàng thư sinh này ắt phải bỏ mạng dưới lưỡi kiếm của gã Trung Nguyên Nhất Kiếm kia thôi.

Văn Hiến thong thả cúi chào quan khách trên khán đài. Bắt gặp ánh mắt vừa vui mừng vừa lo sợ của Dung Dung, chàng nở nhanh một nụ cười. Chào xong quan khách và khán giả, Văn Hiến xoay người ôm quyền chào Quách Tử Dương. Hắn hơi cúi đầu đáp lễ. Văn Hiến hỏi:

- Trước khi giao đấu, tôi có một câu hỏi mong các hạ trả lời thật tình cho.

Quách Tử Dương nhếch môi:

- Hỏi đi!

- Các hạ sang Đại Việt từ bao giờ?

- Hơn hai tháng trước.

- Các hạ là người chủ chốt trong vụ huyết án ở núi Bích Khê, Quy Nhơn phải không?

Quách Tử Dương hơi nhíu mày:

- Vì sao người cần biết điều này?

- Vì nó sẽ quyết định số phận của chúng ta trong trận đấu này.

- Người định trả thù?

- Đúng vậy!

- Vậy người tìm đúng người rồi.

- Cảm ơn.

Họ cùng lui ra nửa bước, khoảng cách vừa tầm ba thân kiếm. Rồi cả hai rút kiếm ra. Hai tiếng ngân thánh thót vang lên. Thanh kiếm trên tay Quách Tử Dương phát ra ánh sáng màu hồng nhạt. Thanh Long kiếm trên tay Văn Hiến tỏa ra ánh sáng màu xanh lạnh buốt. Hồng Liệt ngồi bên dưới la nhỏ:

- Thanh Hồng kiếm!

Có tiếng của Tạ Tam vang lên bên kia:

- Báu kiếm! Thanh kiếm màu xanh này ta chưa hề nghe nói tới nhưng quả là thanh kiếm báu trong thiên hạ.

Quách Tử Dương tay phải nắm đốc kiếm để cao ngang bụng, mũi kiếm chênh chếch hướng về yết hầu đối phương. Tay trái của hắn trong tư thế lật ngược, nắm bao kiếm chĩa thẳng xuống đất. Bao kiếm của hắn nhìn rất đặc biệt, ở phần chóp được bịt bằng một lớp thép nhọn và bén chẳng khác nào mũi kiếm hắn đang cầm trên tay. Hắn đứng yên bất động, trông hắn lúc này người ta có cảm tưởng rằng hắn, thanh kiếm và bao kiếm là một. Quả là người và kiếm đã hợp nhất thành một khối. Với khí thế như vậy thật khó để địch thủ tìm ra được điểm tấn công, vì ở vị trí nào cũng đều có cảm giác thanh kiếm của hắn đang có mặt.

Văn Hiến thoáng nhìn qua cách rút kiếm, tư thế cầm kiếm cùng với sự cấu tạo đặc biệt của bao kiếm chàng đã nhận ra ngay sát chiêu của địch thủ nằm ở đâu. Trong bất kỳ cuộc đấu nào, sự quan sát mang tính chuẩn xác bao giờ cũng là yếu tố quan trọng để quyết định thắng lợi. Từ lâu, Văn Hiến đã đặt nền tảng võ học của mình trên căn bản chữ “định”. Bằng sự định tĩnh của tâm, trí và huệ sẽ minh mẫn, cho nên mọi hành vi của bản thân đều sẽ rất chuẩn xác. Mọi chi tiết của địch thủ, dù nhỏ nhất, đều không thể thoát khỏi đôi mắt nhạy bén của chàng. Tay phải chàng nắm đốc kiếm, mũi kiếm chỉ xiên xiên xuống đất; tay trái nắm bao kiếm hướng về phía sau lưng ở tư thế song song với mặt đất.

Cả ngàn khán giả từ từ chồm người tới trước, những bàn tay đã nắm chặt lại, móng tay bấm sâu vào lòng bàn tay, mũi nín thở, mắt mở căng chăm chú theo dõi từng cử động nhỏ của hai đấu thủ trên sàn. Nhưng nãy giờ cả hai vẫn bất động. Bốn con mắt họ đang chiếu tia nhìn thẳng vào nhau cũng bất động, không thấy chớp một lần nào. Một bên sừng sừng như núi, kiếm và người hòa làm một, tỏa ra một luồng sát khí buốt lạnh. Một bên thông thả như đang dạo chơi, không có chút chuẩn bị nào trong cuộc đấu mà cái chết đến nhanh hơn cái chớp mắt. Người không am hiểu võ

thuật cho rằng đó là điều quái dị. Còn những cao thủ võ lâm thì lại giật mình trước lối phòng thủ bỏ không như thế. Vì chỉ có người đạt được cảnh giới tối cao của kiếm đạo mới ung dung dường ấy. Không phòng thủ tức là phòng thủ khắp mọi nơi. Mọi vị trí trên người đều kín đáo cho nên địch thủ không tìm ra được điểm nào để làm mục tiêu tấn công. Không có mục tiêu tức là không có sơ hở. Một người khi đã thủ thế thì dù có kín đáo bao nhiêu tất cũng sẽ còn chỗ sơ hở. Và chỗ sơ hở đó chính là mục tiêu để đối phương tung sát chiêu.

Với quyền thì chỉ có “pháp” và “thuật” nhưng với kiếm thì đã vượt qua hai cảnh giới đó để đạt tới “đạo”. Cách thủ thế của Văn Hiến chứa đựng đạo lý “vô trung sinh hữu”. Chàng chỉ đứng yên bỏ ngỏ mà đã khiến trên trán của tay kiếm thủ bậc nhất Trung Nguyên lấm tấm mồ hôi. Có mồ hôi tức lòng có động. Lòng có động thì ý bị xao, mà ý bị xao thì kiếm xuất sẽ không còn hoàn toàn theo ý muốn nữa.

Quách Tử Dương hiểu rõ điều đó nên hắt vội hét lớn một tiếng và xuất chiêu. Hắt xuất cả hai tay. Cả hai tay hắt đều linh hoạt và nhanh như chớp, thân ảnh của hắt cũng di động nhanh không kém gì loài báo, kiếm và bao kiếm đồng thời nhoáng lên, lao thẳng vào yết hầu của đối phương. Nhưng hai tay Văn Hiến còn nhanh hơn một bậc vì lòng của Quách Tử Dương động mà tâm của Văn Hiến thì tĩnh. Tĩnh bao giờ cũng đúng lúc và chuẩn xác hơn. Ánh kiếm sáng lòa dưới ánh nắng mặt trời. Mọi người chỉ nghe một tiếng keng thật ngọt như có thứ gì đó bị một vật thật bén chém đứt. Liên ngay sau đó là một âm thanh tựa như mũi kiếm bị tra nhanh vào vỏ kiếm. Tất cả chỉ diễn ra trong chớp mắt rồi trở lại bất động.

Sau cơn hoa mắt, mọi người định thần nhìn kỹ lại đã thấy thanh kiếm của Quách Tử Dương cắm sâu vào bao kiếm đang cầm trên tay trái của Văn Hiến, còn bao kiếm trên tay phải của hắt đã bị chém đứt ngọt phần chớp. Riêng mũi kiếm của Văn Hiến, nó đã cắm một lỗ sâu chừng một phân nơi huyệt mi tâm trên trán của địch thủ, máu từ đó đang rỉ ra. Quách Tử Dương

chết đứng mà đôi mắt mở trừng trừng, có lẽ vì hấn quá đôi kinh ngạc. Hấn chết mà vẫn không hiểu tại sao địch thủ lại có thể phá được chiêu kiếm tối độc, tối bí mật của mình. Với chiêu kiếm ấy, hấn đánh khắp Trung Nguyên, tên tuổi lẫy lừng vì chưa một ai đỡ được, vậy mà hôm nay, tại cái xứ An Nam nhỏ bé này lại bị một tên thư sinh hoá giải trong chớp mắt.

Văn Hiến rút kiếm về và rút luôn bao kiếm của mình ra khỏi lưỡi kiếm Thanh Hồng. Thân hình Quách Tử Dương từ từ đổ xuống sàn đấu. Văn Hiến ngược mặt lên trời khẩn nài: “Tôi đã thay huynh rửa được mối thù, mong Võ Trụ huynh và gia quyến hãy an nghỉ!” Khẩn xong chàng quay người thong thả đi xuống khán đài.

Khán giả vẫn còn kinh hoàng nên quên cả vỗ tay hay bàn tán. Trận đấu tuy chớp nhoáng nhưng đã gây một ấn tượng mạnh khiến đầu óc họ lúng túng trong mơ hình ảnh và âm thanh mơ hồ. Trên khán đài, Lý Văn Quang ngồi chết sững, mặt tái xanh. Quan Lưu thủ dán chặt thân hình phì nộn của mình vào ghế, hai tay bấu cứng vào thành ghế. Căn Thành hầu đã rời khỏi ghế lúc nào chẳng ai hay. Trên đôi má xanh xao vì lo sợ của Dung Dung, hai hàng nước mắt chảy dài. Nhưng người rơi nước mắt nhiều nhất phải kể đến Hiền Nhi. Từ nãy giờ nàng cố gắng nở nụ cười như đã hứa với anh hai nhưng cơ hàm lại bị căng cứng vì hồi hộp và lo sợ nên chẳng thể nào cười được. Cho đến khi cuộc giao đấu kết thúc, thay vì cười thì nàng đã òa khóc. Những giọt nước mắt vui mừng tuôn ra như suối không ngăn được. Văn Hiến trở lại chỗ ngồi thấy nàng đang khóc liền mỉm cười hỏi:

- Em nói sẽ cười cho anh hai thẳng mà sao lại khóc thế này?

Hiền Nhi đưa tay quạt nhanh nước mắt, thút thít đáp:

- Em muốn cười nhưng không biết sao nước mắt lại cứ tuôn ra.

Bên kia, Tạ Tam dẫn theo hai tên đệ tử nhảy lên võ đài khiêng xác Quách Tử Dương và mang thanh kiếm Thanh Hồng xuống. Tạ Tam trợn

mắt nhìn xuống phía Thần Quyền Môn nói như thét:

- Còn một trận nữa, xin mời môn chủ Thần Quyền Môn thượng đài!

Tiếng nói của hắn chứa đầy sự căm hờn tức giận. Cẩn Thành hầu vội lớn tiếng nói:

- Đủ rồi! Cuộc so tài đến đây là chấm dứt. Đừng để đôi bên trở thành kẻ tử thù với nhau.

Nói xong, ông tung người nhảy lên sàn đấu. Ông sợ hai bên sẽ gây nên cuộc ẩu đả mà làm rối loạn trị an. Ông lớn tiếng:

- Bà con hãy giải tán đi! Cuộc so tài đã kết thúc!

Người dân ở Trấn Biên và Giản Phố đặc biệt nể sợ vị Cẩn Thành hầu này, kể cả nhóm người của Diệp Sanh Ký. Lời ông nói không khác gì mệnh lệnh nên mọi người bắt đầu giải tán. Tạ Tam trừng đôi mắt đỏ như máu lên nhìn thẳng vào mặt Cẩn Thành hầu như muốn nổi hung, nhưng rồi hắn cũng đành nuốt giận quay người bước xuống khán đài, dẫn đám đệ tử theo bước chân hậm hực của Lý Văn Quang trở về. Đám khán giả đến lúc này mới hoàn hồn, trên đường về họ bắt đầu bàn tán sôi nổi về trận đấu ác liệt cuối cùng. Họ thắc mắc không biết làm cách gì mà anh chàng thư sinh đó có thể dùng bao kiếm của mình hứng trọn lưỡi kiếm nhanh như điện của tên Trung Nguyên Nhất Kiếm. Việc đó thật vô cùng nguy hiểm vì chỉ lệch đi một li thôi, mũi kiếm kia sẽ đâm thẳng vào yết hầu của chàng ta ngay tức khắc. Thắc mắc thì thắc mắc vậy nhưng họ cũng chẳng màng quan tâm câu trả lời làm gì bởi đa số họ đều thấy hả hê vì kết quả cuối cùng. Họ kháo nhau:

- Tưởng gì, không ngờ Trung Nguyên Nhất Kiếm cũng chẳng đỡ nổi một kiếm của chàng thư sinh Đại Việt ta. Đã thật, đã thật! Hà hà...

Mấy trận thắng liên tiếp của Thần Quyền Môn trước các cao thủ Trung Nguyên không chỉ làm dân chúng thích chí mà ngay cả vị Cẩn Thành hầu cũng không khỏi hả hê trong dạ. Từ lâu ông đã có ác cảm với lối buôn bán phá giá, bóp chẹt đồng nghiệp ở Giản Phố của Diệp Sanh Ký. Việc này giết chết từ từ truyền thống sinh hoạt tốt đẹp của Giản Phố bấy lâu nay. Nhưng vì Diệp Sanh Ký chưa làm điều gì phạm pháp nghiêm trọng nên chính quyền địa phương không có cơ để lên tiếng ngăn cản. Điều này gây khó chịu trong lòng vị cai đội vốn trực tính và nóng nảy này. Hôm nay chứng kiến cảnh cao thủ Thần Quyền Môn, những con cháu của Trần Thượng Công và các võ sĩ Đại Việt đả bại cao thủ Trung Nguyên, vị cai đội cảm thấy vô cùng hài lòng. Ông cao hứng rời võ đài xuống hàng ghế của nhóm Thần Quyền Môn định nói vài lời khen ngợi. Trên khán đài, nhóm Trần An Hảo và đại diện những hãng buôn cũng vội đến để chúc mừng. Trần Đại Kỳ đứng lên chào:

- Chào Cẩn Thành hầu. Cuộc đấu hôm nay đã vượt quá sự tưởng tượng của chúng tôi. Mong Cẩn Thành hầu và quan Lưu thủ bỏ qua cho.

Nguyễn Cư Cẩn nở nụ cười thỏa mãn nói:

- Không sao. Đều do Kim Cương Môn khiêu khích mà ra. Thần Quyền Môn các ông không có lỗi gì. Tôi xin có lời chúc mừng.

- Đa tạ thiện ý của Cẩn Thành hầu. Hôm nay, ngài có thể dành chút thời gian quá bộ đến chỗ chúng tôi trao đổi một số công việc được chăng?

- Được! Tôi cũng có chút việc muốn hỏi thăm các ông.

- Vậy mời ngài đi cùng chúng tôi.

- Các ông đi trước, tôi sẽ dùng ngựa đến sau.

Trần An Hảo vỗ vai Đại Kỳ cười ha hả nói:

- Giỏi lắm, giỏi lắm! Không hổ là con cháu của Thượng Công.

- Đều nhờ sư đệ và các bằng hữu giúp sức cả. Cháu vẫn chưa làm nên việc gì.

Mỹ Phụng nắm tay Bạch Mai nở nụ cười rạng rỡ:

- Bạch tỷ thật là tài ba lắm liệt. Muội hết sức hâm mộ lần bái phục.

Bạch Mai mỉm cười:

- Cảm ơn Phụng muội. Bị một cú đấm suýt nữa bể cả phổi đây này, muội không thấy sao mà còn nói lắm liệt với hâm mộ?

Mỹ Phụng bĩu môi:

- Cái cô Hắc Y nữ hiệp gì đó thật hèn hạ! Tỷ đã thương tình tha cho, cô ta còn giở thói đánh lén bí ối. Thật chẳng có tinh thần thượng võ tí nào! Nữ hiệp cái gì, nữ quái thì có.

Nói rồi, nàng quay sang chúc mừng ba vị cao thủ thắng trận nhưng ánh mắt dành riêng cho Hồng Liệt lại đặc biệt nồng nàn.

- Muội xin chúc mừng ba vị huynh trưởng. Hôm nay, ba vị đã làm cho mọi người ở Giản Phố hết sức hả hê và hãnh diện.

Hồng Liệt thấy nàng hướng ánh mắt nhìn mình nên lên tiếng đáp lại:

- Cảm ơn Trần tiểu thư. Cũng chỉ là may mắn mà thôi.

Trần Đại Kỳ quay sang chào Dương Ngạn Siêu:

- Dương huynh lên đây lúc nào sao không ghé nhà đệ chơi?

Dương Ngạn Siêu đáp:



- Đệ hay tin đã lâu nhưng có chút việc nên mới vừa lên sáng sớm hôm nay. Được chứng kiến trận so tài này, đệ thực sự mở rộng tầm mắt. Xin chúc mừng huynh và các vị bằng hữu.

- Cảm ơn Dương huynh. Đại công tử Dương Quán Nhật lúc này ra sao rồi? Nhanh thật, mới đây mà đã ba năm trôi qua rồi.

- Cháu rất tốt. Nghe nói Trần huynh cũng sắp có người nối dõi rồi phải không? Xin chúc mừng!

- Vâng, cũng sắp. Chỉ mong có được một thằng phương phi, đỉnh ngộ như cháu Quán Nhật thì đệ mãn nguyện rồi.

Nói xong, Đại Kỳ quay sang giới thiệu Ngạn Siêu với mọi người, sau đó cả bọn cùng ra về, trên nét mặt họ không giấu được niềm vui và sự kiêu hãnh. Văn Hiến hỏi Đại Bằng:

- Vết thương của anh thế nào?

Đại Bằng mỉm cười:

- Vết kiếm khá sâu nhưng không sao. Đã rịt thuốc kim thương và băng lại rồi. Sẽ ổn thôi.

Hồng Liệt nói:

- Chiêu Bách hoa phong vũ của tên khốn đó uy lực ghê gớm thật. Có điều từ nay hẳn không còn cơ hội thi triển nữa rồi.

- Cũng nhờ tôi và Nguyên Hào nghiên cứu ra đấu pháp, nếu không hôm nay chưa biết ai sẽ thiệt hại hơn ai.

Đại Kỳ bỗng quay sang hỏi Văn Hiến:

- Bí mật chiêu kiếm của tên Nhất Kiếm kia nằm ở chỗ nào?

Văn Hiến đáp:

- Nằm ở bao kiếm. Hãn luôn hướng thẳng thanh bảo kiếm vào yết hầu của địch thủ chỉ nhằm để đánh lạc hướng sự chú ý của đối phương thôi. Sát chiêu của hãn nằm ở bao kiếm có mũi nhọn như mũi kiếm kia. Hãn có biệt tài sử dụng cả hai tay thuần thục và nhanh như nhau cho nên nếu đối thủ không nhận ra sát chiêu nằm ở tay trái thì sẽ chết chắc bởi mũi nhọn trên bao kiếm.

- Hà! Võ học đúng là quá mênh mông, mỗi cao thủ đều có tuyệt nghệ riêng của họ. Thật đáng sợ!

Hiền Nhi hỏi xen vào:

- Làm sao anh hai phát hiện được sát chiêu của hãn nằm ở tay trái?

- Cách trở ngược bàn tay trái cầm bao kiếm của hãn, cộng thêm sự cấu tạo đặc biệt khác thường của bao kiếm.

- Bởi vậy anh hai mới dùng thanh kiếm của mình chặt đứt bao kiếm của hãn và dùng bao kiếm của mình bọc lấy mũi kiếm của hãn phải không?

- Đúng vậy! Tuy nói hai tay của hãn xuất thủ nhanh như nhau nhưng vì sát chiêu nằm ở tay trái nên nội lực đã bị dồn vào đó. Mũi kiếm trên tay phải chỉ là phần nghi binh cho nên sẽ yếu hơn, nhờ vậy anh hai mới có thể dùng bao kiếm của mình đón một cách chính xác được. Còn bao kiếm của hãn thì làm sao chống nổi với thanh bảo kiếm Thanh Long. Do đó đã bị anh tiện đứt rồi sẵn đà thích thẳng vào mi tâm của hãn.

- Nhờ khi hãn thay đổi đấu pháp, dùng tay trái làm hư chiêu còn tay phải là sát chiêu thì sao?

- Người ta phong cho hãn danh hiệu Trung Nguyên Nhất Kiếm không sai đâu. Sự thay đổi giữa hư chiêu và sát chiêu trong hai tay của hãn thật sự

vô cùng nguy hiểm và độc đáo. Lần này hãn giữ sát chiêu ở tay trái có lẽ do hãn đánh giá anh hai quá thấp. Hãn nghĩ rằng anh hai sẽ bị uy hiếp bởi mũi kiếm chìa thẳng vào yết hầu của mình. Hơn nữa, hãn đã bị ánh mắt chăm chú nhìn thẳng vào mũi kiếm của anh đánh lừa.

Trần An Hào vỗ tay nói:

- Thật là trầm tĩnh, minh mẫn và chính xác! Đó là những đức tính phải có của cao thủ khi đấu với cao thủ.

Văn Hiến từ tốn nói:

- Cảm ơn Trần lão anh hùng đã quá khen.

\*\*\*\*\*

# ÉN LIỆNG TRUÔNG MÂY TẬP 2

Vũ Thanh

www.dtv-ebook.com

## Hồi Thứ Mười Lăm

Chân hiệp sĩ luận bàn Việt võ đạo

Lý Văn Quang cấu kết Nặc Ông Nguyên

\*

Họ về đến Thần Quyền Môn, Bạch Mai và Đại Bằng vì bị thương nên phải vào trong băng bó nghỉ ngơi. Đại Kỳ sai người chuẩn bị một bữa tiệc để ăn mừng chiến thắng. Khi tiệc đang được bày lên thì Cẩn Thành hầu đến. Mọi người phân ngôi chủ khách ngồi vào bàn. Cẩn Thành hầu lên tiếng:

- Trận đấu hôm nay đã đáp ứng được sự mong mỏi của tôi. Từ lâu tôi vốn không ưa cái lối bán buôn chèn ép và cách cư xử hống hách của bọn Diệp Sanh Ký cùng Kim Cương Môn, nó làm mất đi vẻ an bình của Giản Phố mà Thượng Công đã bao năm gây dựng. Chỉ vì họ chưa làm gì phi pháp nên tôi chưa thể lên tiếng được. Cho tôi mượn ly rượu này thay mặt chính quyền Trấn Biên cảm ơn và chúc mừng quý vị hiệp sĩ.

Đại Kỳ vui vẻ nói:

- Cảm ơn Cẩn Thành hầu. Xin mời tất cả!

Mọi người vui vẻ nâng ly chúc mừng. Hương vị của ly rượu chiến thắng thật đậm đà và thú vị. Tiệc giữa chừng Cẩn Thành hầu hỏi:

- Ở Thuận – Quảng đưa tin hai vụ thảm sát tại Liên Trì và Bích Khê vào, chuyện này chắc quý vị đã nghe qua phải không?

An Hào đáp:

- Tôi có nghe mấy người khách buôn từ Hội An vào kể lại. Sự tình như thế nào có ai rõ chi tiết không?

Văn Hiến thấy có mặt năm chủ nhân của năm thương hiệu khác, chàng không muốn tiết lộ nhiều về vụ án nên lên tiếng đáp trước:

- Chúng tôi cũng chỉ nghe tin qua những lời kể lại, còn những bí ẩn bên trong thật chưa nắm được điều gì.

Cần Thành hầu mấy hôm trước đã nhận được công văn về vụ án của Hình bộ đưa vào, nhờ ông lưu tâm tra xét. Công văn có nói nên nhận sự giúp đỡ của Thần Quyền Môn, ông định đưa ra bàn thảo nhưng nghe Văn Hiến trả lời như thế thì ông biết chàng không muốn đề cập đến việc này trước mặt đông người. Ông nói:

- Đây là hai vụ án lớn làm chấn động lòng người cả Đàng Trong. Phủ Chúa đặc biệt quan tâm đến việc tìm ra hung thủ, ai có chi tiết gì xin cho bổn quan biết để góp thêm chứng cứ hầu nhanh chóng tìm ra thủ phạm. Bọn sát nhân khát máu này không thể tha thứ được.

Đại Kỳ nói:

- Vâng, có chi tiết gì chúng tôi sẽ báo ngay với Cần Thành hầu.

Cư Cần cười nói:

- Hôm nay nhìn thấy thân thủ của các vị hiệp sĩ tôi thật cao hứng trong lòng. Ngày mai xin mời ghé lại tư dinh để cùng nhau đàm luận về võ học trong thiên hạ được chăng?

Đại Kỳ vui vẻ đáp:

- Được uống rượu đàm luận võ học cùng Cẩn Thành hầu thì có ai mà không thích. Chiều mai anh em chúng tôi nhất định sẽ quấy rầy tư dinh ngài một phen.

- Vị hiệp sĩ đấu với Lãnh Diện Truy Hồn bị thương có nguy hiểm lắm không? Tôi có một loại kim san gia truyền tên là Bách thảo tặc mệnh cao rất linh nghiệm. Tôi có mang theo bên mình đây, hãy dùng nó mà chữa vết thương cho ông ta.

Nói xong, Cư Cẩn lấy trong người ra một chiếc hộp nhỏ trao cho Đại Kỳ. Đại Kỳ nhận lấy.

- Đa tạ Cẩn Thành hầu!

Văn Hiến nói:

- Trần huynh giao cho tôi. Tôi cũng có học sơ qua chút y thuật. Xin lỗi tất cả quý vị nhé. Tôi trở lại ngay.

Chàng nhận hộp cao từ tay Đại Kỳ rồi vào trong thay thuốc cho Đại Bằng. Cẩn Thành hầu đứng lên nói:

- Tôi có chút việc, xin cáo từ!

Mọi người vội đứng lên để tiễn ông ta ra về. An Hảo, Dương Ngạn Siêu và năm người chủ buôn cũng nói lời từ biệt. Mọi người về hết thì Văn Hiến cũng băng bó cho Đại Bằng xong nên từ trong bước ra. Đại Kỳ nói:

- Chiều mai chúng ta ghé sang tư dinh của Cẩn Thành hầu một chuyến. Bọn Kim Cương Môn bị thảm bại lần này chắc chắn không chịu bỏ qua đâu. Cuộc chạm trán lần sau sẽ hung hiểm hơn nhiều. Để tránh bớt phiền phức, chúng ta nên nhờ vào lực lượng quân đội Trấn Biên của ông ta.

Hồng Liệt nói:

- Chưa biết bọn chúng còn giở trò gì nữa đây. Nghe chúng gọi nhau nào là quân sư, tả hữu đô đốc y như tước phong trong quân đội của một triều đình vậy.

Văn Hiến tiếp lời:

- Tên Lý Văn Quang có ý định chiếm vùng Giản Phố và Trấn Biên này để lập ra vương quốc riêng cho mình. E rằng hắn sẽ mang người từ Trung Quốc sang để thực hiện mưu đồ đó.

Đại Kỳ nói:

- Việc này chiều mai chúng ta sẽ bàn thảo kỹ với Nguyễn Cư Cấn. Việc lớn như thế thuộc trách nhiệm của ông ta, chúng ta chỉ đóng vai trò trợ giúp mà thôi.

\*\*\*

Chiều hôm sau, bọn Đại Kỳ ba người dùng ngựa sang Trấn Biên ghé thăm tư dinh của Cấn Thành hầu. Cư Cấn niềm nở đón họ vào khách sảnh. Gian khách sảnh rất rộng, sát vách có bày giá binh khí đủ loại của thập bát ban võ nghệ, khách bước vào sẽ nhận ra ngay đây là tư dinh của bậc võ tướng. Cư Cấn truyền người bày rượu thịt lên. Ông nâng chung nói:

- Tôi từ nhỏ đã đam mê võ nghệ. Gia phụ lại là dòng võ tướng nên nuôi chí nối nghiệp cha. Trong đời thích nhất được uống rượu luận đàm võ học với bậc đại cao thủ. Hôm nay gặp các vị quả thật cao hứng vô cùng.

Hồng Liệt cười nói:

- Tôi từng nghe ba mươi sáu đường Thiên Cương đao pháp của họ Nguyễn lẫy lừng một cõi trời Nam, bọn giặc Cao Miên xưa nay rất nể sợ.

Làm người được như vậy há chẳng đáng lắm sao?

- Luận về đao pháp trong thiên hạ Đại Việt ta, trước hết phải kể đến Hàng Long đao pháp của Trần gia phái Đông A. Ngày xưa, các danh tướng nhà Trần đã nhờ nó mà ba lần phá tan quân xâm lược của đế quốc Mông Cổ hùng mạnh. Sau đó là Bạch gia đao pháp của đại tướng Bạch Khai Thành thời thập nhị sứ quân cuối nhà Ngô. Thiên Cương đao của Nguyễn gia chúng tôi chưa đáng kể vào đâu cả.

Văn Hiến hỏi:

- Về kiếm thì sao?

Cư Căn đáp:

- Về kiếm, Đại Việt xưa nay có rất nhiều bài được coi là tuyệt kỹ của kiếm thuật. Tiếc rằng đất nước ta luôn bị nạn ngoại xâm nên kiếm phổ dần dần thất truyền. Nhưng nếu phải kể ra thì lâu đời nhất là bài Việt nữ kiếm thời Xuân Thu, đến nay kiếm pháp này hầu như thất truyền, quả thật vô cùng đáng tiếc. Đến thời thập nhị sứ quân thì có bài Hoa Lư kiếm pháp của danh tướng Trịnh Tú, sau truyền lại cho họ Đoàn. Bài kiếm này với tuyệt kỹ phi kiếm đáng được xưng là đệ nhất sát chiêu trong hoàn vũ. Họ Đoàn cho đến nay vẫn còn lưu truyền kiếm pháp này. Thời kỳ Lam Sơn khởi nghĩa, tướng quân Lê Sát cũng lưu truyền bài kiếm Lô phong kinh điện, còn gọi là Đẳng Vân sát kiếm, cùng với Hàng Long đao pháp của Trần Nguyên Hãn được coi là Thiên kiếm, Tuyệt đao thời bấy giờ. Trước đó, Thượng tướng Trần Quang Khải đã đổi tên bài Hàng Long đao thành Lô Long đao, về sau Trần Nguyên Hãn có biến chế sáng tạo thêm đôi chút và đổi tên lại thành Ô Long đao pháp để sử dụng với thanh Ô Long đao. Nhưng chiêu kiếm mà Trương huynh đả bại Trung Nguyên Nhất Kiếm hôm qua mới thật là cổ kim hiếm thấy. Có thể nói cho nghe về bí quyết phá kiếm và sát chiêu lúc đó không?



Văn Hiến ôn tồn nói:

- Ngài cai đội đã quá khen rồi.

Chàng đem cách phá chiêu đã nói với mọi người hôm qua trình bày lại cho Cẩn Thành hầu nghe. Cự Cẩn nghe xong vỗ tay đánh bốp một tiếng, khen:

- Thật là trầm tĩnh và bén nhạy. Kiếm khách có thể đạt đến chữ “định” và đạo lý “vô trung sinh hữu” là đã đạt tới cảnh giới “đạo” của kiếm rồi. Còn chiêu kiếm mà vị hiệp sĩ Trần Đại Bằng sử dụng hôm qua cũng xứng đáng liệt vào tuyệt chiêu trong thiên hạ. Rất tiếc tôi chưa được hân hạnh đàm đạo cùng Bằng huynh.

- Đó là chiêu Cao sơn quán nhật trong Phong Điền tam tuyệt chiêu của họ Trần Đại miền Phong Điền. Thật ra ba chiêu kiếm đó được họ Trần ở Phong Điền rút tía ra từ tinh hoa của bài Tru Hồn kiếm thời nhà Lý. Riêng bài Việt nữ kiếm chúng tôi vừa may mắn tìm lại được, tuy không hẳn là bài kiếm nguyên thủy của người Việt nữ xa xưa nhưng nếu là do truyền nhân cuối cùng của vua Vô Chư nước Mân Việt ở núi Vũ Di đã lưu giữ thì chắc có lẽ cũng không mấy biến đổi.

Cự Cẩn mừng rỡ như người bắt được của báu:

- Thật ư? Các vị đã tìm được bài Việt nữ kiếm đó thật à? Tạ ơn tổ tiên phù hộ, nhân dân Đại Việt ta lại có thêm sức mạnh để chống giặc ngoại xâm. Dám phiền Trương huynh cho xem qua những đường kiếm cổ xưa có được không?

- Được chứ! Nếu Cẩn Thành Hầu không câu chấp, tôi xin truyền lại cho ngài bài kiếm này để nó được phổ biến rộng rãi trong dân gian, nhất là trong quân đội.

- Đa tạ! Tôi tuy quen dùng đao pháp gia truyền nhưng cũng rất ham mê kiếm pháp. Nếu được Trương huynh dạy cho bài Việt nữ kiếm thì còn gì bằng. Tôi sẽ truyền thụ lại cho bộ hạ và binh lính của tôi ở đây.

Văn Hiến đứng lên bước lại giá binh khí và chọn một thanh kiếm. Chàng biểu diễn bài kiếm qua một lượt để Cư Căn theo dõi, sau đó chàng múa kiếm nhanh hơn. Việt nữ kiếm, cái tên nghe nhẹ nhàng nhưng sát khí lại tỏa ra mờ mịt buốt xương. Các chiêu thức đều ngầm chứa sát cơ, nhất là lúc lâm trận gặp thế địch đông ta ít. Nguyễn Cư Căn vốn là võ tướng từng xông pha trận mạc nên khi múa kiếm theo Văn Hiến một lượt, ông mừng rỡ reo lên:

- Thật tuyệt vời! Một đội tinh binh nếu được rèn luyện thêm bài kiếm này thì có thể một đánh mười, mười đánh trăm, trăm đánh ngàn quân địch như trở bàn tay.

Văn Hiến hỏi:

- Ngài đã lĩnh hội được hết chưa?

- Tôi đã nhớ chiêu thức nhưng các biến thế còn chưa thấu triệt, nhờ Trương huynh diễn lại vài lần nữa cho xem.

Văn Hiến liền múa lại bài kiếm hai lần nữa. Cư Căn nói:

- Bây giờ tôi thử lại nhé.

Nói xong, ông đi từng đường kiếm thật chuẩn xác và linh hoạt. Ba người bọn Văn Hiến đứng nhìn không khỏi khen thầm. Ông đúng là người thông tuệ và có thiên khiếu về võ học. Dứt bài kiếm, ông cúi chào hỏi:

- Ba vị thấy thế nào?

Hồng Liệt đáp:

- Tôi mất mấy ngày tập luyện mới có thể đi bài kiếm này linh hoạt như thế. Ngài cai đội quả là nhân tài võ học. Với nội lực như ngài, chắc hẳn bài Thiên Cương đao sẽ có uy lực ghê gớm lắm.

Cư Căn cười ha hả nói:

- Đa tạ lời khen! Để tôi thi triển bài đao gia truyền cho mọi người xem, coi như đáp lễ Trương huynh vậy.

Ông bước đến giá binh khí, đổi kiếm lấy đao bắt đầu biểu diễn. Đao loan như vũ bão, gió rít vù vù trông thật dũng mãnh, uy lực kinh người. Kết thúc bài đao, ba người đứng xem không ngớt lời khen ngợi. Nguyễn Cư Căn cất đao xong nói:

- Thiên Cương đao thích hợp dùng khi ở trên mình ngựa, lúc lâm trận giữa ba quân. Còn nói về uy lực thì theo lời truyền tụng, Hàng Long đao pháp mới đáng được gọi là kinh người. Tuy nhiên, cũng còn tùy vào người sử dụng nó có đủ sức để tạo nên uy lực đó hay không.

Hồng Liệt nói:

- Tôi đã thấy qua uy lực của Hàng Long đao pháp. Nay lại được nhìn Thiên Cương đao pháp, vậy chỉ còn Bạch gia đao pháp là chưa biết đến thôi.

- Đinh huynh thấy ở đâu?

- Trần gia bị thảm sát ở Liên Trì chính là con cháu của Đại tướng Trần Nguyên Hãn. Trần Nguyên Hào đã từng dùng Hàng Long đao pháp để khắc phục Mai Hoa kiếm của Lãnh Diện Truy Hồn, tên bị Đại Bàng chặt đứt cánh tay hôm qua.

- Ra là thế! Nghe nói vụ huyết án xảy ra cũng chỉ vì bọn giặc muốn cướp đoạt thanh Ô Long bảo đao của họ Trần. Phong - Mãnh hai vị hộ vệ

có gởi công văn Hình bộ nói rõ nội tình hai vụ án vào cho tôi. Trong công văn còn dặn phải liên lạc với các vị để cùng nhau tìm ra hung thủ đứng đằng sau. Vậy các vị đã có chút manh mối nào chưa?

Văn Hiến đáp:

- Vụ Trần gia do tên Lãnh Diện Truy Hồn trực tiếp chỉ huy, hắn đã thừa nhận với Đại Bạng. Còn vụ Võ gia thì tên Trung Nguyên Nhất Kiếm cũng chính miệng thừa nhận với tôi. Cả hai tên này đều là thuộc hạ của tên Lý Văn Quang, chủ nhân Diệp Sanh Ký. Vấn đề còn lại là làm sao tìm ra bằng chứng xác thực mới có thể bắt tên Lý Văn Quang một cách đàng hoàng được.

- Bọn chúng đều là người của Thanh triều sang Đại Việt buôn bán, mọi việc không thể sơ suất được vì sẽ động chạm đến tình bang giao hai nước. Võ vương lại đang cầu cạnh Càn Long chấp nhận việc phong vương của mình nên không muốn có sự xích mích nào dù là nhỏ nhất. Chúng ta hành sự phải thật cẩn trọng.

- Tôi tình cờ nghe được chính miệng tên Lý Văn Quang nói hắn muốn chiếm cứ vùng đất Trấn Biên này để làm lãnh thổ riêng của hắn. Tình hình như vậy ngài nghĩ sao?

Cư Cẩn vỗ bàn cười lớn:

- Thật là một ý định ngông cuồng! Ngày nào còn tôi ngồi ở đây thì hắn đừng hòng giở được trò gì.

Đại Kỳ nói:

- Nhưng ngài cũng phải lưu tâm đề phòng và có biện pháp ngăn chặn trước. Nếu đợi sự việc xảy ra mới giải quyết, thiệt hại cả hai bên sẽ rất lớn. Dân chúng bị vạ lây.

- Việc này tôi có nghĩ đến nhưng quan lưu thủ là người cầu an nên không có quyết định gì cả.

- Như thế không được! Ngài có thấy cả Giản Phố bây giờ hầu như đều thuộc quyền sở hữu của Diệp Sanh Ký không? Tôi e rằng một hai năm nữa Giản Phố chỉ còn lại một mình tôi đối chọi với cả tập đoàn Diệp Sanh Ký thôi.

- Thế này vậy, tôi sẽ đưa một số quân thiện chiến sang đóng ngay bên kia cầu để thị uy với chúng và trấn an những thương hiệu còn lại. Nếu có sự đối đầu, các ông cứ mạnh dạn ra tay, tôi sẽ tiếp ứng. Phải chờ chúng phạm tội trước tôi mới có cơ ra tay can thiệp được.

Đại Kỳ mừng rỡ nói:

- Đa tạ! Như thế bọn chúng sẽ e dè không dám làm càn. Bộ mặt sinh hoạt của Giản Phố đã không còn cái thời thanh bình xưa kia thì cách quản lý của chính quyền cũng nên thay đổi. Phải có mặt quân đội ở đó để kịp thời ngăn chặn mọi sự bạo động. Từ nay mọi động tĩnh của chúng, tôi sẽ báo cáo lên Cảnh Thành hầu để ngài liệu việc.

Ba người từ giả ra về lúc đêm đã khuya.

\*\*\*

Hiền Nhi vẫn còn thức ngồi chờ nơi khách sảnh. Hồng Liệt ngạc nhiên hỏi:

- Hiền Nhi, sao em chưa đi nghỉ, có việc gì sao?

Hiền Nhi đáp:

- Em có việc muốn nói với anh hai.

- Việc gì mà gấp vậy? Không đợi đến sáng mai được sao?

- Không được. Sáng mai sớm công chúa đã đi rồi. Hiền Nhi phải chờ anh hai để nói lại tin này.

Văn Hiến nghe tin hơi khựng lại, nhưng chàng mau chóng lấy lại sự bình tĩnh, bình thản hỏi:

- Sao em biết?

- Lúc chiều, Thu Hồng tỷ có sang đây tìm anh hai báo tin nhưng không gặp. Em đã theo chị ấy sang gặp công chúa. Công chúa gửi lời chào từ biệt anh hai.

- Mai thuyền khởi hành lúc nào?

- Sớm lắm. Công chúa bảo phụ thân nàng buộc nàng phải trở về Phúc Kiến ngay.

- Thôi, như vậy cũng hay. Không cần phải tiễn đưa nữa.

- Không được! Sáng mai anh hai phải gặp công chúa lần cuối. Anh hai không biết công chúa buồn đến mức nào đâu.

- Rồi mọi việc sẽ chìm vào quên lãng mà thôi. Em đi nghỉ đi.

Hiền Nhi trách:

- Anh hai không nên vô tình như vậy.

Văn Hiến cười khố:

- Em đi nghỉ đi. Anh hai biết phải làm gì mà.

Hiền Nhi buồn bã quay vào trong. Hồng Liệt mang bình rượu ra mái đình nhỏ ngoài sân, Văn Hiến cũng theo ra. Hồng Liệt rót rượu vào chung, hỏi:

- Người không tiền nàng đi à?

- Tiền đưa chỉ thêm vướng bận. Đã biết không thành thì gây thêm đau khổ cho nhau làm gì.

- Ừ, dứt khoát như vậy cũng hay. Càng hay hơn nữa là người không lụy vì mỹ sắc.

Văn Hiến uống cạn chung rượu nói:

- Có gì mà hay. Không dám lụy vì mỹ sắc chúng tỏ ta không phải là kẻ anh hùng. Ta là một tên an phận, nhát gan.

- Nói như người không đúng lắm. Cân phân nặng nhẹ, biết đường tiến thoái, vượt qua mỹ sắc là những điều mà chỉ người vừa có trí vừa có dũng thật sự mới làm được. Đó gọi là “tự thắng giả cường”. Người tự trách mình làm gì.

Văn Hiến thở dài:

- Trí quá, cuộc đời đôi khi mất đi niềm thi vị. Gặp nàng ta cũng muốn lao đầu vào cuộc, say đắm mỹ nhân, nhưng sự tính toán tinh táo của lý trí đã bắt ta phải nhảy lùi lại trốn tránh. Hà! Mỹ nhân không gặp được anh hùng nên cung đàn nghe thật lạc điệu. Cầu cho nàng gặp người xứng tay để cho cung đàn đúng điệu, hòa âm.

- Sự tao ngộ giữa mỹ nhân và anh hùng được sắp đặt bởi bàn tay Thượng Đế, người có cầu khẩn cho nàng cũng vô ích.

- Mong cho việc ở đây xong sớm. Ta thật muốn trở về cuộc sống an nhàn lúc xưa. Cũng đã đến lúc thực hiện chữ hiếu rồi.

- Người định chạy trốn tình yêu bằng cách lấy vợ hả?

- Đây không hẳn là tình yêu. Một kỷ niệm đẹp trong đời thì đúng hơn.

- Không hẳn đúng. Do người bị mặc cảm phủ đầy tâm lý nên mới có cảm tưởng vậy thôi.

- Mặc cảm tất nhiên là có rồi. Nhưng người có công nhận là mặc cảm nó làm nguội trái tim đi mất một nửa không? Còn nửa kia lý trí làm chai cứng lại. Một trái tim nguội và chai cứng thì không thể có tình yêu được.

Hồng Liệt uống cạn chung rượu rồi gật gù:

- Đúng! Mặc cảm làm nguội đi trái tim.

- Người đem chuyện của ta để nói chuyện mình phải không?

- Ta không nói mà cấm luôn người không bao giờ được nói.

Văn Hiến uống cạn chung rượu của mình, chàng âm ừ:

- Được, ta sẽ không bao giờ nói.

- Người định cưới vợ thật à?

- Ừ!

- Ai vậy?

- Hiền Nhi.

Hồng Liệt nhảy dựng lên khỏi ghế làm đổ cả chung rượu ra bàn:

- Thật chứ?

Văn Hiến đưa tay lau chỗ rượu bị đổ trên bàn rồi rót hai chung rượu khác:

- Chuyện như vậy, người nghĩ ta có thể nói đùa được sao?



- Nói cho ta nghe vì sao người lại chọn Hiền Nhi và chọn từ lúc nào?

- Từ lâu rồi. Có rất nhiều thứ. Công dung ngôn hạnh Hiền Nhi đều đủ cả. Thêm một điều mà chỉ có người dân xứ Nghệ như ta mới hiểu. Đó là đàn bà xứ Nghệ rất chịu thương, chịu khó, tốt bụng và chung tình. Đặc biệt nhất là chiều chồng, thương con.

- Người dự định thế nào?

- Sau khi mọi việc ở đây yên ổn, trở về cửa Hàn ta sẽ ngỏ lời cầu hôn với Hiền Nhi và xin phép người để cưới nàng.

Hồng Liệt cười xòa:

- Cứ lo cho được sự ưng thuận của người ta đi. Ta với người mà xin với xỏ nổi gì. Đối với bọn trẻ, ta lo cơm, người lo cho chúng học, công sức đâu phải chỉ mình ta. Được như thế thì ta là người vui nhất. Có điều người nên nhớ là, chỉ có tình yêu mới mang lại hạnh phúc vợ chồng thật sự chứ không phải tình cảm anh em hay sự tội nghiệp đâu. Càng không phải là sự trốn lánh hay bù lấp.

- Ta biết những điều ấy từ lâu rồi.

- Vậy thì tốt!

Sáng hôm sau, Hiền Nhi đánh thức Văn Hiến dậy thật sớm để đi tiễn Dung Dung nhưng Văn Hiến không bằng lòng. Cả hai chỉ đứng ở một nơi kín đáo trên bờ sông để nhìn những chiếc thuyền rời bến, xuôi dòng Đồng Nai ra biển Đông. Trên một chiếc thuyền lớn, Lý Dung Dung mặc bộ y phục trắng đứng trước mũi thuyền, tóc bay theo gió, nhìn vào bờ như tìm kiếm một người, hình ảnh đó thật khiến người ta nao lòng. Hiền Nhi níu tay Văn Hiến nói:

- Anh hai thấy không, Dung tử rất muốn gặp anh. Trông chị ấy thật đáng thương.

- Rồi em sẽ thấy rằng anh hai làm như thế này là đúng. Không nên làm cho sự đau khổ của Dung Dung lớn hơn.

- Nhưng em thấy thương chị ấy quá.

- Hôm qua hai chị em nói những gì?

- Cũng không có gì. Em chỉ kể lại cuộc sống của bọn em ở trại. Dận Dung tử khi nào đến Hội An thì ghé thăm bọn em. Chị ấy bằng lòng, hứa nhất định sẽ ghé thăm. Dung tử còn hỏi em có muốn về Hội An cùng với chị ấy không nhưng em bảo chưa muốn về.

- Mai chú Dụng trở về, em cũng nên theo về ngoài ấy đi. Bỏ mấy đứa em ở nhà như thế không được. Xong việc ở đây bọn anh về ngay.

Hiền Nhi ngược nhìn Văn Hiến hỏi:

- Chừng nào mới xong việc?

- Chưa biết!

- Em không thể ở lại đây giúp các anh được sao?

- Không được! Em phải về, đừng cãi anh. Em ở lại đây chỉ khiến anh và anh cả lo lắng mà thôi.

- Ở đây đánh nhau nguy hiểm quá. Em còn chưa hết sợ về trận chiến của hai anh vừa rồi. Bắt em về ngoài đó chắc em lo đến chết mất.

Văn Hiến nhỏ nhẹ:

- Bọn anh không sao đâu. Em an tâm về với bọn nhỏ. Phải vui vẻ đừng để bọn nhỏ lây nỗi lo với em.

- Dạ...

\*\*\*

Ở bến cảng trên địa phận Diệp Sanh Ký, Lý Văn Quang và đám thuộc hạ đứng nhìn theo cho đến khi khuất bóng hai chiếc thuyền đưa Dung Dung về Phúc Kiến ông mới buông một tiếng thở phào nhẹ nhõm rồi quay vào. Bọn thủ hạ lục tục theo sau. Vào đến khách sảnh, Lý Văn Quang ngồi xuống long ỷ, bọn thuộc hạ chia nhau ngồi ở những chiếc ghế xung quanh chiếc bàn lớn. Văn Quang hỏi:

- Thương thế của Lãnh Diện thế nào rồi?

Tạ Tam đáp:

- Bẩm vương gia, ông ta đỡ rồi. Đáng tiếc cho một cánh tay sát thủ.

Tạ Tứ bị thua trận, mối nhục chưa tan nên hăn hăn học:

- Bọn khốn kiếp Thần Quyền Môn, phải giết sạch chúng một trận mới hả giận được.

Văn Quang gạt phăng:

- Đừng nói càn! Người nhìn lại xem chúng ta có đủ lực không? Việc sắp tới dự trừ thế nào Hà quân sư?

Hà Huy lim dim đôi mắt nói:

- Thưa vương gia, trận vừa rồi chúng ta quá khinh địch nên chuốc thảm bại. Lỗi lầm này đều do hạ chức, xin vương gia trách phạt. Lần tới nhất định phải dò xét tình hình bên địch kỹ lưỡng hơn. Có lẽ vương gia

phải trở về Phúc Kiến đem toàn bộ lực lượng sang đây, kể cả lực lượng ở Hội An nữa. Chúng ta đợi đến đầu mùa xuân khởi sự là vừa.

- Kể cả ba nơi chúng ta có khoảng ba đến bốn trăm người, quân sự thấy đã đủ để khởi sự chưa?

- Ba bốn trăm người của chúng ta đều có võ nghệ vững vàng. Nếu xuất kỳ bất ý thì có thể khống chế phủ Trấn Biên như trở bàn tay.

Tạ Tam chen vào:

- Quân sự tự tin đến mức đó sao?

- Muốn lấy Trấn Biên không có gì khó, chỉ cần diệt được tên Nguyễn Cư Cần thì mọi chuyện coi như xong.

Văn Quang nói:

- Đúng vậy! Tên này dòng dõi võ tướng, võ công cao cường, binh lính tinh nhuệ lại rất cương trực, liêm chính, không thể mua chuộc được. Việc đầu tiên là phải tính kế trừ hãn trước.

- Việc trừ hãn xin vương gia an tâm, hạ chức đã có kế hoạch rồi.

- Còn đám Thần Quyền Môn và mấy tên trợ thủ của hãn?

- Bọn này là người võ lâm nên chúng ta cứ xử theo lối giang hồ.

- Lần này, ta sẽ mời chương môn nhân Kim Cương Môn và mang toàn bộ thuộc hạ của ta ở Phúc Kiến sang để trừ bọn võ lâm Đại Việt này.

Tạ Tứ mừng rỡ nói:

- Đúng rồi! Phải để sư phụ ra tay trừng trị bọn này cho chúng biết thế nào là võ lâm Trung Nguyên.

Tia mắt Lý Văn Quang ngời lên sát khí:

- Ta sẽ rửa sạch mỗi nhục vừa rồi! Nuôi quân ba năm đây là lúc phải nhờ đến rồi.

Hà Huy chợt mở đôi mắt hí của hăn lớn hơn hỏi:

- Trường hợp lấy được Trấn Biên rồi, đạo binh Mô Xoài của Tống Phước Đại kéo tới đánh thì vương gia cần phải có lực lượng của Nặc Ông Nguyên trợ giúp. Hăn trả lời dứt khoát chưa, thưa vương gia?

- Hăn còn trù trừ chưa quyết, bởi vậy ta phải đích thân sang gặp hăn lần nữa. Chuẩn bị ngựa và lễ vật, mai người và Tạ Tam cùng anh em Tư Đồ Nhất đi với ta sang Cao Miên một chuyến.

- Dạ. Nhưng chúng ta cứ dùng thuyền đi sẽ vừa tiện vừa kín đáo hơn, thưa vương gia.

- Đường thủy theo lối nào mới tiện?

- Từ đây chúng ta theo sông Đồng Nai đến Phúc Lộc Thượng, Xá Hương, qua sông Tra Giang đến Kỳ Hôn rồi ra sông lớn Cửu Long tại Mỹ Tho, từ đó ngược lên thành Bích La là tiện nhất. Khi về nếu không muốn trở lại đây, vương gia có thể theo Cửu Long giang ra cửa Tiểu mà vào biển Đông rồi về thẳng Phúc Kiến.

- Như vậy thì chuẩn bị mọi thứ đầy đủ. Xong việc ở Cao Miên ta sẽ đi thẳng về Phúc Kiến luôn.

\*\*\*

Hiền Nhi đứng trước mũi thuyền buồn bã vẫy tay chào mọi người. Nàng theo thuyền của Hữu Dụng trở về lại Quy Nhơn mà lòng buồn khôn xiết. Qua một chuyến đi xa, được dịp nhìn thấy đất trời bao la rộng mở, tâm

hồn nàng như đã lớn hơn theo tầm mắt. Và một tình yêu chân thành đã xâm chiếm trọn trái tim bé nhỏ của nàng. Nàng vẫy tay tạm biệt mà nghe trong tim thốn thức niềm đau dịu ngọt, sự dịu ngọt của nhớ nhung, tơ tưởng. Con thuyền khuất bóng, Hồng Liệt thở dài nói với Văn Hiến:

- Con bé đã trưởng thành rồi. Tội nghiệp, chuyến đi này hẳn đã mở rộng thêm tâm hồn trong sáng và trái tim nhân hậu của nó.

- Người nói đúng. Nàng đã trưởng thành rồi.

Bạch Mai mỉm cười bí hiểm:

- Đúng là trái tim của Hiền Nhi đã rộng mở ra rồi.

Khi mọi người từ bến cảng trở về thì bọn Trần An Vinh, Mỹ Phụng cùng Dương Ngạn Siêu cũng ghé thăm. Mỹ Phụng nắm tay Bạch Mai nói:

- Bạch tỷ tỷ, Dương huynh muốn mời chúng ta xuống Mỹ Tho chơi một chuyến. Tỷ tỷ cùng Trương huynh, Đình huynh đi với bọn muội đi.

Dương Ngạn Siêu nói:

- Vâng. Hôm nay có duyên được biết hai vị nhân huynh, Siêu tôi muốn mời các vị ghé xuống Mỹ Tho một chuyến để tôi được dịp tiếp đón và đàm đạo cho thỏa lòng.

Hồng Liệt ngần ngừ đưa mắt nhìn Văn Hiến. Văn Hiến từ lâu đã có ý muốn đi thăm vùng sông nước Cửu Long nên mau mắn trả lời:

- Thế thì cung kính không bằng phụng mệnh. Chúng tôi sẽ đến tư gia quấy rầy Dương huynh một chuyến mới được.

Ngạn Siêu mừng rỡ nói:

- Thật là vinh hạnh! Nhà họ Dương lúc nào cũng mở sẵn cửa đón chào.

Mỹ Phụng lắc lắc tay Bạch Mai hỏi:

- Bạch tử thì sao?

Bạch Mai nhéo nhẹ vào má Mỹ Phụng, cười đáp:

- Không đi mà được với muội à?

Mỹ Phụng reo lên:

- Vậy thì vui nhất rồi! Dương huynh, chúng ta đi đi.

Họ đi bằng chiếc thuyền lớn được trang trí rất đẹp và đầy đủ tiện nghi của Dương Ngạn Siêu, đến chiều tối họ đã về tới Mỹ Tho. Kể từ ngày Dương Ngạn Địch cùng Trần Thượng Xuyên được chúa Nguyễn cho vào Nam, họ Dương đã đưa nhóm người của mình theo cửa Soài Rạp xuống Mỹ Tho, hợp cùng người Việt, người Chân Lạp (Khmer) bản địa để khai hoang lập ấp. Vùng đồng bằng Mỹ Tho đất đai phì nhiêu nhưng người dân Chân Lạp không biết khai thác nên đất bỏ hoang rất nhiều. Họ Dương chuyên tâm về canh tác nông nghiệp nên chẳng bao lâu sau những cánh đồng bát ngát đã thành hình, phố xá theo đó mọc lên san sát bên bờ sông lớn, chợ búa đông đúc, cảnh sinh hoạt rất sung túc, vui tươi.

Chín năm sau, phó tướng Hoàng Tiến làm phản giết Dương Ngạn Địch. Sau Hoàng Tiến bị tướng nhà Nguyễn là Mai Vạn Long và Trần Thượng Xuyên đánh dẹp. Ngạn Siêu là cháu nội của Ngạn Địch, thay cha là Ngạn Thanh vừa qua đời cai quản những cơ ngơi đồ sộ mà cha ông đã tạo dựng. Dương gia trang rộng lớn được xây cất ngay trên bờ Cửu Long giang, gần nơi phố thị sầm uất nhất. Hôm sau Ngạn Siêu dùng thuyền đưa mọi người đi thăm khắp vùng Định Tường. Đến cửa sông Rạch Gầm, Ngạn Siêu nói:

- Đây là nơi tướng Mai Vạn Long và Trần Thượng Công đã đóng quân để bắt tên phản tặc Hoàng Tiến. Vào năm 1700, sau khi bình định và phủ dụ vua Cao Miên là Nặc Ông Thu xong, Lê Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh đã kéo quân về đóng ở An Giang rồi ngã bệnh. Khi thuyền đưa ông về đến ngã ba Sầm Giang (tức sông Rạch Gầm) này thì ông mất. Cũng kể từ năm đó, toàn bộ dinh Long Hồ gồm trấn Định Tường, Vĩnh Thanh và Hà Tiên qui thuộc vào lãnh thổ của Đại Việt ta.

Văn Hiến đưa mắt quan sát vùng sông nước, cồn cát chằng chịt này một lúc lâu rồi nói:

- Vùng sông nước và cù lao này thật là nơi lý tưởng để tổ chức những cuộc hành quân hay phục kích trong một trận đại thủy chiến.

Ngạn Siêu tiếp lời:

- Nói về việc binh bị thì đúng là vùng đồng bằng Cửu Long có sông nước chằng chịt, ruộng lúa phì nhiêu rất tiện cho việc nuôi và dưỡng quân. Từ đây kéo binh ra thì có thể đánh thiên hạ, mà lui về ẩn lánh thì địch vô phương lòng bắt. Thật là một vùng đất để anh hùng dựng nghiệp.

Khi thuyền của họ trở ra sông lớn chợt Bạch Mai chỉ tay về phía một chiếc thuyền lớn đang đi ngược dòng nói:

- Ủa? Kia không phải là thuyền của Diệp Sanh Ký sao? Hình như mấy người đứng trước mũi thuyền là Hà Huy và Tạ Tam. Có cả Lý Văn Quang nữa, bọn họ làm gì ở đây vậy?

Văn Hiến nhìn theo ngón tay của Bạch Mai thấy quả đúng là bọn người Diệp Sanh Ký. Linh cơ xuất động, chàng vội kéo mọi người vào trong khoang thuyền nói nhỏ:

- Đừng để bọn chúng trông thấy. Chúng ta thử theo dõi xem bọn đầu não của Diệp Sanh Ký đi lên đây làm gì?



Ngạn Siêu nói:

- Đây là thủy lộ chính để lên thành Bích La. Không chừng bọn chúng muốn tới kinh đô nước Cao Miên.

- Chúng ta phải theo sát bọn chúng nhưng đi đông người thế này không tiện lắm. Dương huynh có thể tìm thêm một chiếc thuyền khác ở quanh đây không?

- Ở Long Hồ có một trại thủy quân, tôi có người bạn làm cai đội ở đó, Trương huynh muốn mượn thuyền của họ để đi thành Bích La à?

- Không. Ta phải dùng chiếc thuyền dân sự này để tránh bọn họ phát hiện. Chiếc thuyền kia là để đưa mấy vị tiểu thư trở lại Mỹ Tho.

Mỹ Phụng phụng phịu nói:

- Trương huynh tính đuổi bọn muội về hả?

- Xin lỗi tiểu thư, chúng tôi phải theo dõi bọn chúng, nếu phải sang tận Bích La thành thì đông người thế này vừa bất tiện vừa nguy hiểm. Phiền tiểu thư, Bạch muội và Trần huynh trở lại Mỹ Tho chờ, chúng tôi xong việc sẽ trở về ngay.

Trần An Vinh xen vào:

- Việc hệ trọng, muội muội không nên làm khó Trương huynh.

Mỹ Phụng chu môi lên làm bộ giận:

- Lúc nào cũng cho người ta là vô tích sự cả!

Văn Hiến nói:

- Xin lỗi Trần tiểu thư vậy. Nhờ Dương huynh ghé Long Hồ mượn thuyền càng nhanh càng hay.

Ngạn Siêu liền bảo bọn tài công cho thuyền quay đầu lại, đi thật nhanh vượt qua mặt chiếc thuyền của Diệp Sanh Ký. Họ đến thủy trại của dinh Long Hồ ngay ngã ba sông Tiền Giang và sông Cổ Chiên gặp cai đội ở đó, ông ta cho lính đem thuyền chở An Vinh, Mỹ Phụng và Bạch Mai trở lại Mỹ Tho. Thuyền của Ngạn Siêu tiếp tục bám theo sau chiếc thuyền của Diệp Sanh Ký. Đến bến Tân Châu, bọn Diệp Sanh Ký dừng lại nghỉ đêm, mấy người của nhóm Dương Ngạn Siêu cũng dừng thuyền trên bến nhưng không lên bờ.

Hôm sau hai chiếc thuyền lại tiếp tục ngược dòng Cửu Long sang đất Cao Miên. Thành Bích La là kinh đô của nước Cao Miên từ sau khi kinh đô Angkor Thom ở Tây Bắc bị quân Xiêm tiêu diệt vào thế kỷ thứ 15. Thành được xây dựng ngay nơi hợp lưu của sông Tonle Sap và sông Mekong (tức sông Cửu Long). Vì kinh đô mới dời về đây nên cung điện của vua chúa nước Cao Miên hãy còn thô sơ, chưa lấy gì tráng lệ so với kinh đô cũ của thời Angkor vàng son thuở trước. Sau này, đến thời vua Norodom I thế kỷ 19, cung điện Nam Vang mới được xây dựng lại to hơn và nguy nga hơn.

Vì là nơi hợp lưu của hai con sông lớn nên dân cư ở thành Bích La rất đông đúc, phố xá buôn bán sầm uất, thu hút nhiều thuyền buôn từ Đại Việt lên và từ Vạn Tượng của Lào đổ xuống. Chỗ hợp lưu này còn có một con sông nhỏ tên Bassac chảy ngang qua rồi đổ về Châu Đốc tạo thành sông Hậu Giang, còn nhánh chính chảy sang Đại Việt ở Tân Châu gọi là Tiền Giang. Theo một truyền thuyết của người Cao Miên, có bà già tên Pênh nhật được một khúc gỗ trôi trên sông này, khi chẻ ra thấy có một tượng Phật bốn mặt nên đem về lập chùa thờ. Từ đó, thành có tên là Phnôm Pênh (Nam Vang) hay còn gọi là thành Bốn Mặt.

Hai chiếc thuyền cập bến thành Bích La khi trời vừa sập tối. Bọn Diệp Sanh Ký đậu thuyền dưới cảng rồi lên bờ vào nghỉ trọ ở một khách sạn lớn,

sang trọng gần cửa đông thành. Dương Ngạn Siêu đưa Văn Hiến và Hồng Liệt vào một khách điểm đối diện với khách sạn của bọn Diệp Sanh Ký nghỉ ngơi. Họ chọn ba căn phòng ngay mặt tiền để tiện việc theo dõi. Vào khoảng giờ Tị hôm sau, Hà Huy và Tạ Tam rời khách sạn để vào thành. Ngạn Siêu nói:

- Hai người ở lại đây theo dõi Lý Văn Quang, tôi theo hai tên này xem bọn chúng đi đâu.

Ngạn Siêu liền rời khách điểm bám theo Hà Huy. Hai tên này đến cổng thành đưa cho bọn lính canh vật gì đó, bọn lính liền cho họ vào. Ngạn Siêu cũng đã từng theo người bạn là quan chức trong thành vào hoàng cung mấy lần rồi nên cũng biết cách, chàng thông báo tên họ người bạn, móc túi cho bọn lính một số vàng. Bọn lính canh liền vui vẻ để chàng vào.

Cung điện vua Cao Miên không lớn lắm. Bên ngoài là bức tường tử cấm thành, thấp thoáng phía sau bức tường thành là những mái nhà cong có tháp vàng với đỉnh nhọn ở chính giữa cao vút, vươn lên trời theo lối kiến trúc của Ấn Độ và Xiêm La. Ngạn Siêu nép mình theo dõi từ xa. Ông thấy bọn Hà Huy, Tạ Tam đến cổng tử cấm thành, trao cho bọn lính canh một tấm thiệp. Một tên lính cầm tấm thiệp vào bên trong một lúc sau thì trở ra. Tên lính lục soát khắp người Hà Huy rồi đưa hắn vào, còn Tạ Tam bị giữ lại bên ngoài. Lát sau Hà Huy trở ra rồi cùng với Tạ Tam về khách sạn. Ngạn Siêu cũng quay về khách điểm.

Văn Hiến nghe Ngạn Siêu kể lại tình hình liền nói:

- Như vậy là Lý Văn Quang muốn câu kết với Nặc Ông Nguyên để làm loạn. Chúng ta phải dò xem họ bàn bạc những gì.

Hồng Liệt hỏi:

- Trường hợp nếu chúng gặp nhau lúc ban ngày thì việc do thám có thể thực hiện được không?

Ngạn Siêu đáp:

- Cũng có thể. Nếu chúng vào cung điện gặp Nặc Ông Nguyên ban ngày thì tôi sẽ đưa hai người vào thăm người bạn của tôi ở trong thành rồi từ đó chúng ta lén đột nhập vào cung điện. Tuy có hơi nguy hiểm nhưng không còn cách nào khác.

- Sự canh phòng trong cung điện thế nào?

- Theo tôi biết, bây giờ đang là thời bình nên việc canh gác ở cung điện cũng không nghiêm ngặt lắm. Có điều bọn lính thị vệ võ nghệ rất cao cường, phải cẩn thận lắm mới được.

- Lợi hại thế nào cũng đành phải thử thôi.

Cả ngày hôm sau không thấy động tịnh gì. Đến khi trời sập tối mới thấy cả bọn sáu người hộ tống Lý Văn Quang rời khách sạn đi vào thành. Ngạn Siêu nói:

- Chúng vào cung điện lúc này dễ cho bọn ta do thám. Đinh huynh lãnh nhiệm vụ do thám, hai chúng tôi tiếp ứng.

Cả ba thay đồ dạ hành, tung mình lên nóc khách điểm rồi băng mình trong đêm tối đến phía nam tường thành. Bằng khinh công, họ nhảy qua tường thành rồi phóng lên một cây cổ thụ gần đó ẩn mình quan sát động tịnh. Góc thành phía đông đang có một tốp thị vệ đi tuần vòng quanh tường thành. Đợi bọn chúng đi khỏi, Hồng Liệt liền tụt xuống đất, chạy nhanh về phía hào nước quanh tử cấm thành còn hai người kia thì ở lại chờ tiếp viện. Hào thành rộng chừng một trượng rưỡi, Hồng Liệt đề khí phóng vút lên không, uốn người đảo lộn thêm một vòng rồi tà tà lướt tới mặt tường thành. Chân vừa chạm bờ tường, chàng nhảy nhanh xuống đất rồi nép sát bờ thành quan sát khắp nơi.

Mảnh trăng thượng huyền soi lờ mờ cảnh vật. Mảng mây là là bay ngang, che khuất mặt trăng rồi tiếp tục lướt đi trả lại ánh sáng cho khu cung điện. Phía bên phải, cách chỗ Hồng Liệt núp chừng ba trượng là một chòi canh, có một tên lính đang ngồi im lặng trên đó. Bên trái cách chừng bốn năm trượng cũng có một chòi canh. Hồng Liệt mừng thầm vì đã may mắn nhảy vào ngay khoảng giữa hai chòi canh. Trước mặt chừng năm sáu mươi trượng là những dinh thự, thấp thoáng có ánh đèn xuyên qua các khe hở mái nhà và các khung cửa.

Hồng Liệt di chuyển lại gần chòi canh, chàng cố tình ra gây một tiếng động nhỏ. Tên lính trên chòi vừa thò đầu ra xem thì đã bị ngay một viên đá nhỏ bắn trúng thiên đình. Hấn gục xuống thành chòi gác. Không chậm trễ, chàng băng mình qua mảnh đất trống rồi phóng lên mái nhà, chạy nhanh đến một cái tháp nhọn, nằm rạp người xuống tiếp tục quan sát. Ở khu trung tâm các dãy nhà có một căn rất lớn, trên nóc là một tháp nhọn cao vút lên trời. Chàng chắc chắn đó là cung điện chính. Một tốp lính tuần tiễu đi qua những con đường trong khu vực dinh thự này. Chàng định phóng mình sang mái nhà đối diện để tiếp cận cung điện chính thì một tốp lính canh khác lại đi tới. Hồng Liệt nghĩ thầm: “Bọn lính canh tuần tra như mắc cửi, coi bộ hoàng cung được canh gác nghiêm mật vô cùng.” Khi tên lính cuối cùng trong tốp quân tuần tiễu vừa qua khỏi, chàng liền nhảy sang mái nhà đối diện rồi chạy nhanh đến gần ngôi tháp vàng. Chợt một chiếc đầu thò ra nơi chân tháp, Hồng Liệt búng ngón tay một cái, tên lính chưa kịp kêu lên tiếng nào đã ngã nhào. Nhanh như chớp, chàng tung người tới đỡ tên lính; cây đao trên tay hấn rơi xuống, Hồng Liệt đưa vội bàn chân ra đỡ rồi cầm nơi tay. Hú hồn! Nếu để thanh đao rơi xuống mái điện thì hỏng bét. Đặt nhẹ tên lính xuống chân ngọn tháp xong, chàng chui vào trong, theo lối cầu thang đi lần xuống bên dưới. Đã thấy ánh sáng từ dưới tỏa lên, có tiếng người đang nói chuyện. Hồng Liệt cẩn thận nép mình vào vách, đưa mắt qua một khe hở quan sát.

Căn phòng bên dưới rất rộng, đèn đuốc sáng trưng, vật dụng bài trí xung quanh thật lộng lẫy. Tất cả đều dát vàng sơn son. Trên long ỷ có một người đàn ông trung niên, da ngăm ngăm, mặt phương phi với chòm râu đen cứng, mình mặc vương phục ngồi oai vệ. Đó hẳn là Nặc Ông Nguyên, vua xứ Cao Miên. Hai bên có bốn người ăn mặc kiểu văn võ đại thần đang ngồi trên bốn chiếc ghế. Trước mặt là chiếc tràng kỷ thấp, trên tràng kỷ có ba hộp châu báu lấp lánh ánh vàng rực rỡ. Đối diện chiếc tràng kỷ có ba người cũng đang ngồi. Hồng Liệt nhận ra là Lý Văn Quang, Hà Huy và Tư Đồ Nhất. Chợt nghe Hà Huy nói:

- Tâu bệ hạ, việc liên kết với chúng tôi sẽ đem lại cho bệ hạ rất nhiều điều lợi lớn. Xin bệ hạ suy xét thêm.

Một người ngồi bên phía Nặc Ông Nguyên hỏi:

- Ông thử nói ra những điều lợi lớn đó cho bệ hạ chúng tôi nghe xem nào?

Hà Huy lim dim đôi mắt nói:

- Thứ nhất, nếu việc thành công, phần đất Trấn Biên và Phiên Trấn hiện đã rơi vào tay Chúa Nguyễn sẽ trở thành lãnh thổ của vương triều Cao Miên. Từ đó, chúng tôi sẽ giúp cho Cao Miên thu hồi lại toàn bộ vùng Thủy Chân Lạp cũ, vùng đất vốn là của bệ hạ đã bị nhà Nguyễn lần lượt cướp đi. Thứ hai, chúng tôi là những người giỏi kinh doanh. Chúng tôi sẽ mở rộng thương mại với Cao Miên, đem hàng hóa từ Trung Quốc nhập sang và trao đổi sản phẩm với Cao Miên, giúp cho đất nước của bệ hạ giàu mạnh thêm. Cao Miên có thể dùng thương cảng Giản Phố làm cửa ngõ giao thương với các nước khác. Thứ ba, quân Đại Việt ở miền Nam chưa có bao nhiêu, bệ hạ chỉ cần mang hai đạo quân, một đạo thủy quân đổ theo sông Tiền xuống đánh úp Long Hồ rồi Bến Nghé chiếm lấy Phiên Trấn. Đạo thứ hai theo đường bộ qua núi Bà Đen đánh sang Bình Dương rồi kéo xuống Trấn Biên. Khi ấy chúng tôi sẽ chiếm lấy Trấn Biên, chúng ta hợp quân lại

tiêu diệt luôn đạo quân Mô Xoài của Tống Phước Đại nữa thì cả miền Nam trở về tay của bộ hạ rồi.

Hồng Liệt nghe Hà Huy bày kế hoạch thì giật mình nghĩ thầm: “Tên mớ ngủ này thật là thâm độc! Hẳn dụ bọn Cao Miên đem quân giúp, xong việc thế nào chúng cũng tìm cách trở mặt để hưởng trọn miền Nam. Ta phải phá cho bọn người không còn manh giáp mới được.”

Nặc Ông Nguyên gật gù có vẻ tán thành kế sách đó. Ông ta nói:

- Kế sách nghe được lắm. Chờng nào các ông tiến hành?

Hà Huy đáp:

- Tâu bộ hạ, chúng tôi dự tính năm tới. Thời gian lúc nào thì chưa thể quyết định được vì còn chờ vương gia trở về Trung Quốc chuẩn bị thêm nhân tài và vật lực. Lần này, chúng tôi sẽ đem toàn bộ lực lượng của mình để giúp cho bộ hạ thu hồi lãnh thổ cũ.

- Về phía các ông, các ông đã chuẩn bị gì cho cuộc nổi dậy lần này?

- Vương gia của chúng tôi sẽ trở về Phúc Kiến ngay sau khi rời khỏi quý quốc để mang toàn bộ lực lượng dự bị bấy lâu sang Giản Phố. Về việc đánh chiếm Trấn Biên chúng tôi bảo đảm sẽ thực hiện gọn gàng, xin bộ hạ đừng lo.

- Được! Ta hứa sẽ giúp bọn ông. Quân đội của ta đã sẵn sàng, các ông muốn khởi sự lúc nào cũng được.

Bọn Lý Văn Quang nghe vua Cao Miên đồng ý thì mừng rỡ đứng lên. Hà Huy nói:

- Đội ơn bộ hạ chấp thuận sự liên minh. Chút lễ vật ở đây là để bày tỏ sự thành tâm của chúng tôi trong việc liên thủ của chúng ta. Chúng tôi xin

cáo tử. Chúc bệ hạ thánh thể an khang, vạn phúc.

Nặc Ông Nguyên nói:

- Các ông cứ về chuẩn bị khởi sự. Ta sẽ liên kết yểm trợ.

Bọn quan đại thần đứng lên tiễn ba người Lý Văn Quang ra về. Nặc Ông Nguyên là vị vua rất cương mãnh, từ lâu đã có ý bất phục với triều đình Chúa Nguyễn nhưng chưa dám làm càn. Tuy vậy, hãn vẫn âm thầm chuẩn bị quân đội và nhiều lần muốn thanh toán người Côn Man ở biên giới vùng Thuận Thành. Nay nhân có sự mời gọi liên minh này nên hãn quyết lòng nổi loạn. Nếu việc thành thì từ nay không còn phải hàng năm cống nạp nhà Nguyễn nữa. Ông Nguyên hỏi các quan đại thần:

- Các khanh có ý kiến gì không?

Một người mặc võ phục ngồi bên phải lên tiếng:

- Tâu bệ hạ, việc này nên làm lắm. Nhân cơ hội này chúng ta thu hồi đất đai của tổ tiên, bỏ luôn cái lệ triều cống cho bọn nhà Nguyễn. Hạ thần nguyện đứng ra gánh vác trọng trách này.

- Hữu đô đốc có lòng với quốc gia như thế thật tốt. Được, ta sẽ giao trách nhiệm điều quân lần này cho khanh thống lĩnh. Ý của các khanh thì thế nào?

Ông Nguyên đưa mắt sang hai người ngồi bên trái. Một người có khuôn mặt thanh nhã của một quan văn vội đứng lên tâu:

- Tâu bệ hạ, đối đầu với bọn Nam triều nhà Nguyễn không phải là chuyện dễ dàng vì bọn chúng đang hồi cực thịnh, binh lực hùng cường. Hơn nữa, bọn Giản Phổ đại vương chỉ là bọn thương buôn có tiền của nhưng thực lực quân sự của chúng chẳng là bao. Bệ hạ phải suy xét cho kỹ mới được.



Người thứ hai ngồi bên trái cũng vội đứng lên nói:

- Tâu bệ hạ, Tả thừa tướng cân nhắc như thế là đúng, nhưng theo ý hạ thần chúng ta không nên bỏ qua cơ hội này.

Ông Nguyễn hỏi:

- Ý Hữu thừa tướng thế nào?

- Trong khi lực lượng của nhà Nguyễn ở miền Nam còn non yếu, chúng ta phải đánh mạnh để tiêu diệt bọn chúng. Thêm vào đó, bệ hạ nên cho người ra Bắc Hà xúi giục Chúa Trịnh Doanh đem quân đánh Đàng Trong. Trịnh Doanh là tay kiêu dũng từng đánh dẹp bao nhiêu cuộc nổi loạn ở Đàng Ngoài do sự thối nát của anh mình là Trịnh Giang để lại. Nếu chúng ta biết cách khích lệ người này, thế nào hẳn cũng tiến đánh Đàng Trong. Nhà Nguyễn lưỡng đầu thọ địch ắt không tránh khỏi thất bại. Mặt khác, chúng ta cho người xuống Giản Phố để theo sát tình hình của bọn Diệp Sanh Ký xem chúng có đủ khả năng thật sự không.

- Ý của Hữu thừa tướng rất hay! Ai dám đi Bắc Hà gặp chúa Trịnh?

Quan Hữu thừa tướng liền tâu:

- Tâu bệ hạ, việc này hạ thần xin đảm nhiệm.

Ông Nguyễn cười ha hả nói:

- Được! Ta giao việc đánh nhà Nguyễn lần này cho ông và Hữu đô đốc Chiêu Chùy Éch toàn quyền hành động. Nhất định phải làm cho tốt.

Đô đốc Chiêu Chùy Éch và Hữu thừa tướng đồng đứng lên nói:

- Đội ơn bệ hạ tin dùng! Chúng thần xin hết lòng vì bệ hạ và đất nước Cao Miên.

Hồng Liệt biết đã thu thập đủ tin tức cần thiết nên chàng nhẹ nhàng trở lên nóc tháp rồi băng mình như một bóng ma trong đêm ra khỏi tử cấm thành. Đến chỗ cũ, chàng ra hiệu cho bọn Văn Hiến rồi cả ba cùng vượt tường thành trở về khách điểm. Chàng kể lại cuộc đàm phán giữa bọn Diệp Sanh Ký và Nặc Ông Nguyên cùng mưu kế của bọn triều đình Cao Miên cho hai người nghe. Văn Hiến nói:

- Quả nhiên bọn chúng định làm lớn chuyện. Việc này phải báo cho Trấn Biên và dinh Long Hồ biết để họ chuẩn bị. Hà! Phải cho bọn Lý Văn Quang và Nặc Ông Nguyên một trận tan tành mới được. Sáng mai chúng ta rời bến trở về sớm. Dương huynh lo hộ việc thông báo với dinh Long Hồ nhé.

Ngạn Siêu nói:

- Được! Việc ấy để tôi lo.

Sáng hôm sau, họ trở về Mỹ Tho thật sớm để tránh chạm mặt với bọn Diệp Sanh Ký. Mùa này, nước sông Tiền chảy xiết nên thuyền về xuôi rất nhanh, đến trưa là họ đã có mặt ở nhà Dương Ngạn Siêu. Hai cô gái thấy mọi người trở về bình an đều tỏ vẻ mừng rỡ. Mỹ Phụng hỏi:

- Các anh có biết được bọn chúng làm gì không?

Hồng Liệt đáp nhanh:

- Ờ, bọn chúng thương thảo việc làm ăn với Cao Miên. Cũng không có gì quan trọng.

Mỹ Phụng bĩu môi gheo:

- Vậy mà các anh cứ suy diễn cho lớn chuyện, làm như là chiến tranh sắp xảy ra tới nơi không bằng.

Chuyến đi chơi bất đắc dĩ này đã đặt Hồng Liệt trong một thế khó xử. Chàng cố tránh thân thiện với Bạch Mai trước mặt An Vinh vì vấn đề hôn sự của họ chưa biết cụ thể thế nào, lại càng không muốn tỏ ra thân mật với Mỹ Phụng. Sự quyến luyến mà Mỹ Phụng dành cho chàng đã tạo thêm sự ngượng ngùng khi giao tiếp. Thật sự trong lòng chàng rất mặc cảm với cả hai gia đình giàu có và thế lực của hai cô gái này. Nghe Mỹ Phụng nói đùa, chàng chỉ mỉm cười cho qua chuyện. Ngạn Siêu đỡ lời:

- Ủ, tiểu thư nhà cô thì lúc nào cũng thích trêu ghẹo người ta.

Văn Hiến nói:

- Chúng ta còn nhiều việc phải làm, xin phép Dương huynh, dịp khác chúng tôi lại xuống quấy rầy vậy.

Ngạn Siêu vui vẻ nói:

- Trương huynh nói thì nhớ giữ lời nhé. Giờ để tôi đưa các vị về Giản Phố.

\*\*\*\*\*

# ÉN LIỆNG TRUÔNG MÂY TẬP 2

Vũ Thanh

www.dtv-ebook.com

## Hồi Thứ Mười Sáu

Xuân Đình Mão Cẩn Thành Hầu tử nạn

Thiếu Lâm quyền thúc thủ tại An Nam

\*

Tối hôm đó, Văn Hiến viết ngay một bức thư ngắn nói sơ lược tình hình bọn Diệp Sanh Ký muốn cầu kết với Nặc Ông Nguyên. Sau đó dùng phi cáp truyền thư gửi về cho Kim Hùng, dặn dò Đoàn Phong, Ngô Mãnh cùng Kim Hùng thu xếp vào Giản Phố vào khoảng cuối năm này để cùng nhau bàn sách lược đối phó với lực lượng Kim Cương Môn. Hôm sau, Văn Hiến và Đại Kỳ sang gặp Nguyễn Cư Cẩn để bàn bạc cách đối phó với tình hình sắp tới. Nguyễn Cư Cẩn mời hai người vào khách sảnh trò chuyện. Ông hỏi:

- Hai vị hôm nay sang thăm tôi đàm đạo hay là có chuyện gì chẳng?

Đại Kỳ đáp:

- Vâng, có một việc hết sức quan trọng chúng tôi muốn báo lại cho Hầu gia biết để ngài tìm cách đối phó.

- Chuyện gì vậy?

Văn Hiến bèn đem việc mình theo dõi bọn Diệp Sanh Ký và biết được âm mưu của chúng với Nặc Ông Nguyên kể lại chi tiết cho Nguyễn Cư Cẩn nghe. Cư Cẩn giật mình nói:

- Bọn thương buôn này lộng hành thật! Dám cả gan tính đến chuyện mưu bá đồ vương ở miền Nam này. Hà, ta không cho chúng biết tay thì chúng còn coi thường quân dân Đại Việt ta lắm. Cảm ơn tin tức quý báu của hai vị, tôi sẽ báo cáo về Phú Xuân ngay rồi bàn bạc với quan lưu thủ để tính cách đối phó.

Văn Hiến ngăn:

- Ngài nên giữ mọi việc trong vòng bí mật, âm thầm chuẩn bị mọi thứ, chờ bọn chúng khởi sự thì ra tay bắt gọn. Tới chừng đó chúng ta đã có chứng cứ đàng hoàng để buộc tội bọn chúng. Giờ nếu để lộ là ta đã chuẩn bị, e bọn chúng sẽ rút êm. Khi ấy mới lo cứ còn hoài ở Giản Phố, chưa biết chừng nào sẽ nổ ra.

- Ý kiến của Trương huynh rất hay. Dù sao việc thiết lập một trại lính ở bên kia cầu là cần thiết. Một mặt tôi sẽ liên lạc với dinh Long Hồ, dặn họ tăng cường phòng thủ tuyến đường thủy ở Cửu Long. Phần đạo binh mà Cao Miên dự trù sẽ đổ bộ qua lối núi Bà Đen, Tây Ninh thì tôi thông báo với bên Phiên Trấn để họ tăng cường quân đội ở vùng đó. Có lẽ phải nhờ thêm lực lượng ở dinh Bình Khang tăng viện cho tuyến này. Tôi cũng sẽ xin Đại Thắng hầu Tổng Phước Đại chuẩn bị đạo quân ở Mô Xoài sẵn sàng tiếp ứng cho Trấn Biên.

- Chúng ta thực hiện kế giăng lưới mở ngõ để cá vào rồi bắt, đừng làm động nước cá sẽ lặn mất.

- Trương huynh quả nhiên là người mưu lược và cẩn thận. Tôi sẽ y lời.

Văn Hiến nói với Đại Kỳ:

- Lý Văn Quang kỳ rồi bị thua to nên rất bẽ mặt, tôi chắc là lần này về Tàu, hẳn sẽ mang thêm rất đông cao thủ Trung Nguyên sang để đối phó với chúng ta.

Đại Kỳ gật đầu tán thành:

- Đúng vậy! E rằng sẽ có một trận ác chiến giữa Kim Cương Môn và Thần Quyền Môn. So về thực lực thì ta yếu thế hơn nhiều đấy.

- Trần huynh nên thu xếp cho đại tẩu và những phụ nữ, trẻ con trong nhà đi nơi khác, chỉ để lại Giản Phố những đệ tử có thể chiến đấu được. Bọn Diệp Sanh Ký một khi quyết định làm loạn chúng sẽ quét sạch Thần Quyền Môn trước. Cũng nên tính đến đường rút lui để bảo toàn lực lượng nếu thấy không thể đương đầu được với bọn chúng, tránh gây tử vong vô ích cho bọn đệ tử.

Cư Căn tức tối nói:

- Nếu Võ vương không có lệnh phải đối xử đặc biệt với những thương buôn người Hoa ở đây thì tôi đã gông cổ tên Lý Văn Quang rồi, đâu cần gì phải lo lắng không yên thế này. Bọn khốn kiếp đó cứ ý thế Thiên triều rồi mặc sức hống hách làm càn, nghĩ thật căm gan. Theo Trương huynh chừng nào chúng khởi sự?

- Còn chưa biết được. Tôi cho rằng sớm nhất cũng phải đến đầu năm tới, khi bọn Lý Văn Quang trở lại đây.

Cư Căn gật gù:

- Đúng thế. Tôi sẽ cho người theo dõi các nơi.

Đại Kỳ đứng lên nói:

- Mọi việc Hầu gia đã nắm rõ rồi, giờ chúng tôi xin cáo từ.

Cư Căn đứng lên tiễn khách.

\*\*\*

Mùa đông năm đó tiết trời khá lạnh, đến tháng chạp thỉnh thoảng vẫn còn đổ vài cơn mưa nhẹ khiến từ thiên nhiên đến con người đều nhuốm sắc màu buồn bã. Từ sau cuộc tử võ đẫm máu mùa thu, người dân vùng Giản Phố cảm thấy có một bầu không khí nặng nề đang bao trùm khắp khu thương cảng sầm uất. Nét sinh hoạt vui tươi, thân thiện ngày xưa như không còn nữa. Ở cả hai võ đường Kim Cương Môn và Thần Quyền Môn, ngày nào người ta cũng nghe thấy tiếng võ sinh luyện tập hò hét không ngừng bên trong bức tường cao. Ai nấy đều cho rằng rồi sẽ có một trận ác chiến nữa xảy ra giữa hai võ đường này. Cũng may bên Trấn Biên đã cho thiết lập một đồn lính trên bờ Sa Hà để giữ gìn trật tự nên người dân Giản Phố cũng an tâm phần nào. Đáng mừng là việc mua bán của thương cảng vẫn tốt đẹp như xưa, không có gì thay đổi cả. Hàng ngày tàu buôn các nơi vẫn tấp nập xuất nhập các bến cảng để mua bán hàng hóa. Khoảng rằm tháng chạp, bọn Đoàn Phong, Ngô Mạnh và Kim Hùng theo chuyến tàu buôn của Hữu Dụng từ Quy Nhơn vào Giản Phố. Bọn Đại Kỳ ra bến tàu đón họ. Mọi người gặp lại nhau vô cùng mừng rỡ. Đại Kỳ ôm quyền chào:

- Nghe tiểu muội nhắc đến các vị rất nhiều.

Ba người vội ôm quyền đáp lễ. Kim Hùng nói:

- Không cần phải khách sáo như vậy. Anh em cả mà, có rượu thịt bày ra uống một trận mừng gặp mặt thì hay hơn.

Đại Kỳ cười ha hả nói:

- Kim Hùng huynh thật sáng khoái! Được, được! Mời tất cả vào trong chúng ta cùng uống rượu hàn huyên.

Mọi người vào khách sảnh. Rượu thịt chẳng mấy chốc đã được bày lên. Văn Hiến nhìn Đoàn Phong hỏi:

- Phong huynh đã có chút manh mối gì về những kẻ đứng sau Đại Chí chưa?

Đoàn Phong đáp:

- Đại Chí quả là tên cáo già. Sau vụ thảm sát, hắn nằm im trong nhà cả tháng không có động tĩnh gì. Nhưng mới đây người của tôi đã thấy hắn lén lút đến phủ của quan ngoại tả. Tiếc rằng nội dung các cuộc gặp gỡ giữa hắn và quan ngoại tả chúng tôi không biết được.

- Đã có ai thay thế Võ Trụ huynh cai quản mỏ vàng Kim Sơn chưa?

- Việc này còn chưa ngã ngũ. Phúc Loan muốn đưa tay chân của ông ta ở Công bộ về thay, Dục thúc phản đối đòi đưa người khác. Hai người vì việc này mà cãi nhau gay gắt trước mặt Võ vương trong một lần thiết triều. Tình hình hiện còn chờ quyết định của Võ vương.

Ngô Mãnh tức giận nói:

- Tên Trịnh Tham mà Phúc Loan đề cử là một tên nịnh thần vô sỉ. Nhìn thấy mặt hắn và cách hắn xum xoe bợ đỡ quan ngoại tả chỉ khiến tôi nôn mửa. Hạng người này mà quản lý mỏ thì vàng sẽ chảy sạch vào túi của bọn chúng.

Đoàn Phong nói:

- Cho nên Dục thúc mới cương quyết cãi lại cha vợ mình, nhất định không đồng ý việc đề cử này.

Kim Hùng gằn giọng:

- Cũng vì tranh giành miếng ăn này mà bọn chúng đã nhẫn tâm sát hại cả nhà Võ Trụ huynh. Vụ này đến nay thì hung thủ đã lộ mặt rõ ràng rồi.

Hồng Liệt cũng tức giận nói:

- Đợi xong việc ở đây tôi sẽ đeo theo tên Đại Chí đó như một âm hồn, trước sau gì cũng phanh phui được âm mưu của bọn chúng với tên Trương



Phúc Loan ra ánh sáng thôi. Có đầy đủ chứng cứ Hình bộ có thể bắt giam cả lũ từ lớn đến nhỏ chứ gì!

Đoàn Phong thở dài nói:

- Theo luật pháp là như vậy. Nhưng tình hình phủ Chúa bây giờ đã khác rồi. Tôi đang lo cho sự an nguy của Dục thúc đây. Làm không khéo, người bị bắt giam không phải là bọn hung thủ mà là người của Hình bộ.

Ngô Mãnh nói:

- Đợi theo dõi tên Đại Chí để moi ra những kẻ đứng sau rồi tôi sẽ đích thân giết hẳn. Giết không cần ra công đường!

Văn Hiến xen vào:

- Ngô huynh là người của Hình bộ, làm càn như thế sẽ ảnh hưởng đến tiếng tăm của Dục thúc. Việc giết tên Đại Chí cứ để cho bọn giang hồ chúng tôi thực hiện. À, bấy nay Phong huynh có dò la xem chuyện con bạch mã chở người đàn bà và đứa bé ở nhà Võ Trụ thực hư thế nào chưa?

Đoàn Phong buồn bã đáp:

- Trong số các xác chết ở nhà Võ Trụ không thấy có xác trẻ con và chỉ có một xác của đàn bà cho nên việc con bạch mã chở họ chạy thoát có lẽ là thật. Sau khi an táng hai nhà xong, tôi có dò hỏi quê quán của vợ Võ Trụ huynh thì được biết là ở thôn Phú Lạc, huyện Tây Sơn. Tôi tìm đến nơi hỏi thăm thì dân Phú Lạc nói rằng năm ngoái vợ Võ Trụ đã đưa gia đình anh mình từ Phú Lạc về Bích Khê sống chung trong trang trại. Có lẽ xác người đàn bà kia là chị dâu của vợ Võ Trụ.

Hồng Liệt hỏi:

- Không thấy vợ Võ Trụ trở về đó phải không?

Đoàn Phong buồn bã lắc đầu. Kim Hùng nói:

- Tôi cũng đã đến đó tìm kiếm kỹ rồi. Không có tung tích gì cả.

Văn Hiến hỏi:

- Còn sư phụ của Võ Trụ?

Đoàn Phong đáp:

- Dục thúc điều tra được Vô Danh thiền sư trước khi trở về Bích Khê, Phúc Loan có mời ngài đến nhà viết cho một bức tự họa để thờ. Sau đó có thợ trai ở nhà Phúc Loan rồi xuống thuyền qua Sông Hương trở về và bật vô âm tín từ đó.

Văn Hiến nhíu đôi mày suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Có lẽ thiền sư đã bị Phúc Loan hạ độc thủ trong bữa cơm chay đó rồi.

Đoàn Phong thở dài nói:

- Cầu cho ngài ấy thoát khỏi tai nạn này. Đó là một vị thiền sư đạo hạnh cao thâm.

Văn Hiến nói:

- Báo cho mọi người một tin mừng là Trần Nguyên Hào đã chạy thoát khỏi Liên Trì đêm đó. Nhưng ông ta đã ôm thanh bảo đao nhảy xuống một cái hồ nước. Nghe nói bọn người của Đại Chí đã lặn xuống hồ đó cố tìm nhưng bị chết rất nhiều còn tung tích của Trần huynh và thanh đao không thấy đâu cả.

Mọi người a lên một tiếng vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ. Kim Hùng hỏi:

- Chú nghe tin này ở đâu vậy?

Văn Hiến bèn kể lại cuộc nói chuyện của Lý Văn Quang và đám thuộc hạ đêm nọ cho mọi người nghe. Cuối cùng chàng hỏi:

- Có ai nghe nói gì về một hồ nước như thế ở vùng Quy Nhơn mình không?

Hồng Liệt nói:

- Ta có nghe người ta nhắc đến hồ này một lần, hình như nó ở vùng An Khê, Tây Sơn thượng. Khi trở về mình sẽ tìm đến đó xem sao.

- Chúng ta còn rất nhiều việc phải làm. Tình hình ở đây cũng đã chín muồi rồi, e rằng không tránh khỏi một trận tai kiếp nữa.

Đoàn Phong hỏi:

- Tình hình thế nào?

Đại Kỳ đáp:

- Bọn Diệp Sanh Ký đã tăng cường nhân sự lên từ từ. Có lẽ giờ này bọn thuộc hạ của chúng đã có hơn hai trăm người, chỉ còn chờ bọn đầu não xuất hiện nữa thôi. Việc đối phó với Cao Miên, phủ Chúa xúc tiến thế nào?

- Nghe nói Võ vương đã lệnh cho tăng cường lực lượng quân đội ở cả hai tuyến thủy và bộ rồi. Về mặt Cao Miên chúng ta không cần lo, chỉ lo ở đây mà thôi. Tôi phải sang Trấn Biên một chuyến.

- Thế thì hay quá! Khi nào Phong huynh muốn tôi sẽ đưa đi.

Bạch Mai đề nghị:

- Hôm trước Phong huynh đã đưa muội đi uống rượu xem hát, tối mai muội xin mời lại các huynh để đáp lễ được không? Ở đây tuy không có mỹ nhân như nàng Ngọc Lan Hương nhưng cũng có lắm bông hoa để cho các huynh ngắm thỏa thích.

Đoàn Phong cười nói:

- Được chứ! Chúng tôi cũng muốn tham quan khu thương cảng sầm uất bậc nhất miền Nam này để mở rộng tầm mắt. Bạch muội làm người hướng dẫn nhé.

- Tất nhiên rồi. Hôm nay các huynh cứ nghỉ ngơi, chiều mai muội sẽ đưa các huynh đi chơi.

Như chợt nhớ ra điều gì, Đoàn Phong vội nói:

- Bạch muội nhắc đến Ngọc Lan Hương mới nhớ, nàng không còn làm ca kỹ nữa rồi. Cao Đường đã xin cưới nàng, chúng tôi dự đám cưới xong mới vào đây đây.

Bạch Mai lộ rõ vẻ vui mừng:

- Thế mới đúng chứ! Một người tài sắc vẹn toàn như Ngọc Lan Hương phải có một cuộc sống êm ấm mới phải đạo. Tuy muội mới xem nàng hát có một lần nhưng lại rất có cảm tình với nàng.

Chiều hôm sau, Hồng Liệt phải ở nhà coi bọn đệ tử luyện tập, Đại Kỳ lo việc ở bến cảng nên không đi, Bạch Mai đưa ba anh em Phong Điền Tam Hữu và Phong, Mãnh hai người đi thăm các nơi ở thương cảng. Ngô Mãnh vốn là người ít nói nhưng cũng không khỏi buột miệng khen:

- Giản Phổ quả là viên ngọc quý của miền Nam. Có đến đây mới thấy Trần Thượng Công là người tài giỏi cả về mặt quân sự lẫn thương mại.

Văn Hiến nói:

- Hôm rồi tôi có xuống thăm vùng Mỹ Tho của Dương gia, trong lòng thật thấy khâm phục khả năng canh tác nông nghiệp của họ. Vùng đồng bằng và sông nước mênh mông đó có thể cung cấp lúa gạo cho cả Đàng Trong mình. Nếu phủ Chúa chịu gia công khai thác thêm thì lượng lương thực sản xuất ở vùng đồng bằng sông Cửu Long còn có thể dư dả để bán cho nước ngoài. Dân ta suốt đời sẽ được cơm no áo ấm.

Bạch Mai hỏi:

- Hôm trước Bằng huynh và ca ca xuống gặp Dương huynh để bàn về việc đưa người hành khất ở ngoài ấy vào trong này, kế hoạch thế nào rồi?

Đại Bằng đáp:

- Dương huynh hết sức hoan hỉ tiếp nhận những người di tản vào đây. Xong việc ở đây, chúng tôi sẽ tiến hành. Số người Đàng Ngoài vào Đàng Trong ăn xin vất vưởng ngày càng nhiều, sau này còn phải nhờ vào sự giúp đỡ của Trần gia và Dương gia, nhất là phương tiện chở người.

- Việc đó làm được. Đích thân muội sẽ ra ngoài đó đón người vào. Chúng ta sẽ dùng thuyền chở lương thực từ trong này ra ngoài đó rồi dùng số thuyền ấy đưa người vào đây.

Đại Bằng mừng rỡ nói:

- Được như vậy thì còn gì bằng. Bạch muội có tấm lòng nhân ái như vậy chắc chắn Trời Phật sẽ phù hộ suốt đời gặp được nhiều duyên lành.

Bạch Mai nghe khen nên mắc cỡ đỏ mặt. Lúc này trông nàng mới thật đáng yêu làm sao.

- Để đền ơn lời nói đẹp của huynh, Bạch Mai sẽ mời mọi người một bữa thật ngon, không say không về.

Họ rời khỏi tửu quán khi vầng trăng tròn thánng chạp đã treo lơ lửng trên cao.

\*\*\*

Xuân Đinh Mão 1747, đời Lê Hiến Tông Cảnh Hưng năm thứ tám, Võ vương Nguyễn Phúc Khoát năm thứ mười.

Cả Đàng Trong đang cảnh thái bình, nhân dân no ấm, quốc thái dân an, thanh bình thịnh trị. Cũng như mọi nơi trên đất nước, người dân Giản Phố và Trấn Biên đang tưng bừng chuẩn bị đón tết. Khắp thương cảng vàng rực màu hoa mai, nhà nhà giăng đèn chưng hoa, không khí thật vui tươi náo nhiệt. Sau ngày đưa ông Táo về trời, các dịch vụ ở bến cảng thưa dần, những đoàn tàu buôn trong và ngoài nước đều rời bến để trở về đón tết nơi quê nhà. Đến hai tám thánng chạp thì mọi việc buôn bán đã tạm ngưng cho đến hết rằm thánng giêng để bà con đón tết.

Năm nay Thần Quyền Môn đón Tết có khác hơn những năm trước vì Đại Kỳ đã bắt Bạch Mai đưa vợ mình đang mang thai sắp sanh về nhà mẹ bên Trấn Biên, kể cả những tên đệ tử trẻ và những gia đình nhân công, thợ thuyền cũng bị bắt phải dời sang Trấn Biên hoặc xuống cơ sở hai dưới làng Minh Hương, Gia Định. Theo tin tức của các bộ hạ Thần Quyền Môn và của bên Cấn Thành hầu, vẫn chưa có dấu hiệu gì cho thấy bọn Diệp Sanh Ký sẽ nổi loạn trong dịp tết này. Tuy vậy toàn thể Thần Quyền Môn vẫn đón tết trong tinh thần sẵn sàng chiến đấu. Trong khi đó, bên Kim Cương Môn lại chuẩn bị đón tết rất linh đình, trọng thể. Quanh khu thương cảng Diệp Sanh Ký và trang viện Kim Cương Môn, hoa mai vàng rực, đèn hoa giăng khắp nơi, không khí tưng bừng hơn mọi năm rất nhiều.

Như thông lệ hằng năm, vào sáng mồng một tết, hai đoàn lân của người Việt và đoàn múa rồng của người Hoa sẽ cùng nhau biểu diễn khắp các khu phố cảng để chúc tết cho bà con trong vùng. Đến trưa họ tụ tập tại hai điểm là chùa Đại Giác và miếu Quan Đế để cùng đồng bào Phật tử đón mừng đại lễ năm mới và tạ ơn đức Quan Đế Thánh Quân đã phù hộ cho họ suốt năm qua cũng như cầu xin cho mọi sự may mắn trong năm tới.

Lúc Trần Thượng Công còn tại thế, hàng năm cứ đến ngày mồng hai tết, đại diện các thương hiệu sẽ mang quà lễ đầu năm cùng đoàn lân, rồng sang Trấn Biên để hiểu kính và chúc mừng năm mới vị quan trấn thủ. Thông lệ đó vẫn duy trì cho đến nay. Tuy nhiên hai ba năm trở lại đây, từ khi thế lực Diệp Sanh Ký lớn mạnh thì nét sinh hoạt chung ấy của thương cảng đã có sự phân chia. Việc chúc tết các đơn vị chính quyền bên Trấn Biên đã chia ra làm hai toán, một toán đi cùng đoàn lân của Thần Quyền Môn, một toán đi theo đoàn rồng của Kim Cương Môn. Họ chia ra chúc tết hai nơi, một là dinh của quan lưu thủ và hai là dinh của vị võ quan trông coi về binh bị ở Trấn Biên.

Năm nay đoàn lân của Thần Quyền Môn do Đại Kỳ, Đoàn Phong và Trần An Hảo cùng năm đại diện của năm hãng buôn chưa qui thuận Diệp Sanh Ký dẫn đầu, theo sau là năm sáu mươi người chủ các hiệu buôn nhỏ khác. Từ sáng sớm họ đã kéo sang thủ phủ Trấn Biên, múa lân đánh trống tưng bừng quanh các khu phố để chúc mừng xuân mới cho bà con, cảnh tượng hết sức nhộn nhịp vui vẻ. Cuối cùng họ ghé lại tư dinh của quan lưu thủ Cường Oai hầu. Tiếp theo sau đoàn lân là đoàn múa rồng của Kim Cương Môn với số người lên đến hàng trăm. Họ cũng cho múa rồng qua các khu phố rồi dừng lại ở tư dinh của Cẩn Thành hầu. Năm nay, đoàn rồng đặc biệt có sự hiện diện của Lý Văn Quang. Họ mang theo năm mươi phần quà lễ do năm mươi người ôm trên tay.

Việc các thương hiệu bên Giản Phố chúc tết hàng năm đã thành thông lệ nên tư dinh Cẩn Thành hầu đã mở cửa từ sáng sớm và chuẩn bị trà rượu

để tiếp các đại diện đến chúc mừng. Nguyễn Cư Cẩn sáng nay mặc áo dài xanh có in dấu vạm thọ, đầu đội khăn đóng cũng màu xanh theo truyền thống, ông hớn hờ ra tận cửa để đón đại diện đoàn rông. Thấy Lý Văn Quang đích thân đến chúc tết, Cư Cẩn hơi ngạc nhiên nhưng rồi ông cũng niềm nở chào:

- Chào Lý vương gia! Mời mọi người vào trong.

Lý Văn Quang chấp tay chào:

- Xin chào ngài cai đội. Lý tôi xin thay mặt bà con Giản Phố chúc ngài và gia quyến một năm mới vạn sự cát tường, đường mây nhẹ bước.

Ông nói xong quay lại ra hiệu cho hai mươi người đi đầu mang quà lễ vào sảnh khách. Họ để các phần quà lên chiếc bàn cạnh giá bình khí rồi lui ra. Diệp Hồng Sanh bưng một chiếc hộp đặt cẩn thận xuống tràng kỷ. Bên ngoài, đoàn rông bắt đầu múa trước cửa dinh. Cẩn Thành hầu mời Lý Văn Quang, Tạ Tam và Hồng Sanh ngồi, rót rượu ra chung nói:

- Xin cạn chung rượu đầu năm. Thật vinh dự cho tôi năm nay đã được đại giá của vương gia ghé thăm.

Lý Văn Quang nâng chung rượu lên nói:

- Lý tôi hôm trước tình cờ mua được đôi ngọc mã bằng bích ngọc rất quý, nghĩ rằng rất thích hợp cho một võ tướng như ngài cai đội đây nên muốn đích thân mang đến tặng ngài.

Tạ Tam đưa tay mở chiếc hộp đựng hai con ngựa bằng ngọc xanh biếc được điêu khắc tinh vi như hai con ngựa thật đang phi rồi đẩy sang trước mặt Cẩn Thành hầu. Cư Cẩn ngắm đôi ngọc mã, mặt không giấu được nét vui mừng. Ông cười ha hả nói:



- Cẩn tôi suốt đời ngồi trên lưng chiến mã nên bình sinh rất yêu thích kiếm đao và ngựa quý. Đôi ngọc mã này thật là vật hiếm có trên thế gian. Ông đã có lòng và biết được thị hiếu của tôi, tôi không khách sáo. Cảm ơn.

Lý Văn Quang cười nói:

- Hầu gia thật sáng khoái. Tôi rất thích phong độ của ngài. Chúng ta uống thêm chung rượu đầu năm nữa đi.

Bốn người vui vẻ nâng chung uống cạn. Nguyễn Cư Cẩn ngồi uống rượu mà trong bụng nghĩ thầm: “Không biết bọn này đang muốn giở trò gì đây? Dùng những thứ này để mua chuộc thì quả là đã quá xem thường ta rồi!” Nói chuyện thêm một lát nữa Lý Văn Quang mới đứng lên nói:

- Chúng tôi xin phép cáo từ để sang chúc tết cho ngài lưu thủ. Một lần nữa xin chúc Cẩn Thành hầu và gia quyến một năm mới vạn sự cát tường.

Cư Cẩn đứng lên tiễn khách. Ông sánh vai Lý Văn Quang đi trước, Tạ Tam và Diệp Hồng Sanh theo sau. Đến cửa, Lý Văn Quang quay lại ôm quyền nói:

- Xin phép! Đã quấy rầy ngài!

Cư Cẩn cũng ôm quyền đáp lễ:

- Đa tạ phần quà lễ và những lời chúc phúc của...

Nói tới đó, ông giật mình nhìn thấy trong miếng hắc ngọc Lý Văn Quang đang đeo trước ngực phản chiếu bóng của Tạ Tam đang cầm một con dao nhỏ từ sau lưng đâm tới. Vốn là người võ nghệ cao cường lại rất cảnh giác, Cư Cẩn vội nghiêng người sang bên để tránh nhưng vẫn không kịp và ông đã lãnh trọn một nhát dao vào hông. Tuy không đến độ mất mạng ngay tại chỗ nhưng thương tích khá trầm trọng, máu tuôn như suối. Cư Cẩn hét to:

- Người đâu! Phán rồi!

Vừa hét ông vừa phóng người đến giá binh khí rút nhanh thanh cương đao, cùng lúc ấy có một tên múa rồng rút vội hai thanh kiếm trong đầu rồng ra ném về phía Tạ Tam và Hồng Sanh, một tên khác rút một thanh kiếm ra cung kính đưa cho Lý Văn Quang. Tạ Tam và Diệp Hồng Sanh lao người theo Cư Cẩn vung kiếm tấn công, Cư Cẩn múa tít thanh cương đao trong tay chống trả. Ba người quần nhau trong gian đại sảnh, Cư Cẩn một phải đấu với hai, lưng lại bị thương nặng nên đường đao chỉ một lát sau đã dần yếu thế, ông bị trúng thêm hai nhát kiếm nữa, khắp người nhuộm đầy máu tươi trông thật khủng khiếp. Bên ngoài, toán lính canh nghe hỗn loạn liền xông vào cứu chủ nhưng đã bị bọn người múa rồng rút vũ khí giấu trong các gói đồ chặn đánh. Một trận hỗn chiến ác liệt diễn ra trước tư dinh, bọn võ sĩ Kim Cương Môn võ nghệ cao cường, lại đông người hơn đám lính nên chẳng mấy chốc đám lính bị đánh tan rã, tử thương gần sạch.

Bên trong Cư Cẩn vẫn kiên dũng một mình chiến đấu với hai địch thủ. Từ phía sau khách sảnh bỗng có một người xông vào tấn công Diệp Hồng Sanh. Cư Cẩn nhìn thấy vội la lớn:

- Đại Thiện, cứ để mặc ta! Người lo bảo vệ phu nhân và công tử chạy trốn đi.

Người mới vào là tùy tướng của Cư Cẩn. Hắn vội nói:

- Nhưng còn ở đây...

Cư Cẩn hét lớn:

- Đi ngay đi! Ở đây cứ để mặc ta!

Vì phân tâm, Cư Cẩn lại bị trúng thêm một kiếm nữa của Tạ Tam. Ông hét lớn trong sự đau đớn:

- Đi ngay đi!

Tiếng thét chấn động khắp không gian. Đại Thiện không còn cách nào khác bèn chém Hồng Sanh liên tục mấy kiếm rồi quay người chạy vào trong. Hồng Sanh hét lên:

- Chạy đi đâu?

Miệng hét, chân hăn lao theo Đại Thiện. Cư Cẩn vội phóng người sang vung đao chém Hồng Sanh một nhát chặn đường. Hồng Sanh hốt hoảng vội vung kiếm lên đỡ. Cư Cẩn trợn người đứng chặn ngay cửa hậu, tay đao vun vút đánh trả lại hai người. Bọn Tạ Tam vừa đánh vừa khâm phục sự uy dũng của viên tướng vùng Trấn Biên. Lý Văn Quang quan sát tình hình thấy phe mình đã giết gần hết bọn lính, ông ta liền lấy trong người một chiếc pháo thăng thiên ra đốt. Một tia sáng bắn vọt lên không trung rồi nổ một tiếng lớn, khói đỏ tỏa mịt mù như một làn mây giữa bầu trời Trấn Biên. Bắn xong pháo hiệu ông bước vào trong hét lớn:

- Dừng tay!

Ba người đang hăng say chiến đấu nghe tiếng hét vội ngừng lại. Tạ Tam và Hồng Sanh bước dạt sang một bên nhường chỗ cho Lý Văn Quang. Hăn đưa ánh mắt như luồng điện nhìn Cư Cẩn nói:

- Cẩn Thành Hầu, ông đầu hàng đi. Ta tiếc tài của ông sẽ tha cho mạng sống.

Cư Cẩn chống đao ngửa mặt cười ha ha nói:

- Đầu hàng? Họ Nguyễn ta bao đời làm tướng chưa hề biết tới hai chữ đầu hàng. Bọn giặc cỏ các người chưa đủ tư cách để buộc ta đầu hàng đâu. Ha ha...

Tuy đã bị thương rất nặng nhưng tiếng nói của ông vẫn còn sang sảng, uy thế kinh người. Lý Văn Quang cười gằn:

- Khá lắm! Vậy để ta cho người được chết như một võ tướng.

Nói xong, hắn rút kiếm ra. Tiếng ngân trong trẻo, ánh kiếm vàng chói lọi. Cư Căn nói:

- Ý Thiên trường kiếm! Ha ha... Hôm nay ta cũng muốn thử xem uy lực của thanh kiếm này thế nào.

Dứt lời ông xông lên vung đao chém tới, bóng đao loang loáng phủ trùm cả người Lý Văn Quang. Đây là chiêu cuối cùng trong Thiên Cương đao pháp mang tên Thiên hôn địa ám. Ông xuất chiêu này với tất cả dư lực còn sót lại với thâm ý muốn chết chung cùng địch thủ. Tia mắt Lý Văn Quang phóng ra luồng sát khí, tay vung thanh Ý Thiên kiếm một vòng, ánh kiếm tạo thành bảy ngôi sao lóe lên trong vùng đao ảnh. Keng một tiếng, thanh cương đao trên tay của Cư Căn đã bị chặt đứt ngọt phần lưỡi, trên ngực bị đâm một lỗ thủng ngay tim, máu từ đó phun ra thành vòi. Chiêu kiếm Thất tinh đoạn ngực của Lý Văn Quang cộng thêm sự sắc bén của Ý Thiên kiếm uy lực thật vô song. Cư Căn chết đứng ngay giữa gian khách sảnh của mình, tay cầm thanh đao cụt lưỡi trong khí thế kiêu hùng của một trang dũng tướng.

Lý Văn Quang chùi máu trên mũi kiếm, tra vào vỏ rồi ra lệnh:

- Tiêu diệt hết bọn lính ở đây rồi sang tiếp viện cho toán quân bên dinh lưu thủ.

Diệp Hồng Sanh sực nhớ đến tên Đại Thiện, hắn vội băng mình vào trong. Chẳng mất quá nhiều thời gian, toàn bộ quân lính của dinh Căn Thành hầu đã bị bọn Lý Văn Quang giết sạch. Chúng gom hết các xác chết bỏ vào trong nhà rồi nổi lửa đốt. Đó là kiểu dọn dẹp tàn dư nhanh gọn sạch sẽ của chúng. Xong, chúng vội vã kéo nhau theo ngã tắt sang tư dinh quan

lưu thủ. Sau lưng, tiếng kêu la cầu cứu chữa lửa của người dân sống quanh dinh ngài cai đội mới bắt đầu ồn ã vang lên.

Trong lúc đó, đoàn lân của Thần Quyền Môn cũng vừa rời tư dinh quan lưu thủ, họ tiếp tục hướng về phía tư dinh của Cẩn Thành hầu. Chợt thấy tín hiệu pháo bông trên trời, Đoàn Phong nói nhanh:

- Là ám hiệu của bọn Kim Cương Môn! Chúng khởi sự rồi, e rằng Cẩn Thành hầu đã gặp nguy hiểm.

Đại Kỳ nói:

- Chúng ta chạy nhanh đến đó xem sao. Đoàn Phong nói:

- Các anh đi đi, tôi phải trở lại bảo vệ ngài lưu thủ. Chúng ta chia ra làm hai. Nhanh lên, nếu không sẽ hỏng tất.

Vừa lúc đó có một tên lính từ phía dinh Cẩn Thành hầu mình mẩy bê bết máu từ xa chạy lại. Hắn chỉ kịp nói:

- Làm ph...a...án...

Rồi trợn trừng mắt ngã lăn ra chết ngay tại chỗ. Đoàn Phong bỗng hét lớn:

- Chúng ta mau trở lại bảo vệ Cường Oai hầu, không cần đến cứu Cẩn Thành hầu nữa. Muộn rồi!

Dứt lời chàng tung mình như cơn gió lốc chạy nhanh về dinh Trấn Biên. Cả bọn Đại Kỳ cũng vội rút vũ khí giấu trong đầu lân ra rồi phóng người chạy theo. Còn cách dinh chừng bảy tám trăm thước đã nghe tiếng hò hét vang trời xen lẫn với tiếng khí giới chạm nhau chan chát. Một bọn người lạ mặt sau khi thấy pháo hiệu đỏ trên trời đã từ các đường phố nhanh chóng kéo đến tấn công dinh Trấn Biên. Bình thường, quanh dinh có bốn

đội lính gồm hai trăm binh sĩ chia làm hai trại tả hữu bảo vệ dinh trấn, nhưng trong những ngày đầu năm, quan lưu thủ cho phép lính tráng thay phiên nhau một nửa trực một nửa về nhà ăn Tết. Bọn người lạ mặt thân thủ cao cường, chúng chỉ có độ năm sáu mươi tên nhưng đã đánh cho quân lính tới tả, giết chết không ít những binh lính đang cố ngăn giữ bọn chúng tràn vào cửa dinh.

Đoàn Phong dẫn đầu đoàn người Thần Quyền Môn vừa đến nơi đã xông vào xuất thủ. Chàng tung một cú đâm vào mặt một tên phiến loạn rồi tiện tay đoạt luôn thanh kiếm của hắn. Nhanh như cắt, chàng đâm một nhát kiếm xuyên tâm vào tên đứng cạnh đó. Với thanh kiếm trên tay, Đoàn Phong như con mãnh long lao vào đám người đang loạn đả. Bước chân chàng đi đến đâu, nơi đó có người của phe địch ngã xuống. Đoàn người của Đại Kỳ cũng họp với đội lính đánh trả. Bọn lạ mặt có rất nhiều cao thủ, đường đao mũi kiếm của chúng rất hung hiểm, bọn lính canh không chống đỡ nổi đã thương vong rất nhiều. Nhưng từ lúc bọn người của Thần Quyền Môn xông vào tiếp chiến, bọn lính lấy lại tinh thần vừa đánh vừa hò hét, khí thế rất hùng dũng. Khi bọn phiến loạn bắt đầu núng thế thì bọn người của Lý Văn Quang đến nơi, chúng lăn xả vào tấn công nhóm người Thần Quyền Môn. Thấy có viện binh, bọn phiến loạn lại lên tinh thần ra sức chém giết. Lý Văn Quang với thanh Ý Thiên kiếm trên tay đi tới đâu dọn đường sạch sẽ đến đó, tất cả những vũ khí chống trả đều bị thanh báu kiếm chém đứt như chém bùn. Đoàn Phong thấy khí thế thanh bảo kiếm quá lợi hại, chàng vội la lớn:

- Trần huynh mau vào bảo vệ quan lưu thủ chạy về Mô Xoài, chúng ta tạm thời rút lui. Đi ngay đi, để tôi đoạn hậu!

Đại Kỳ nhìn thấy tình thế quả nhiên bất lợi nên nói lớn:

- Được! Phong huynh cẩn thận! Coi chừng thanh bảo kiếm!

Nói xong, Đại Kỳ cùng An Hảo xông vào bên trong dinh. Mấy tên phiến loạn cố gắng ngăn cản nhưng bọn lính canh liều chết bảo vệ để bọn Đại Kỳ an toàn vào dinh. Đoàn Phong hét lớn:

- Tất cả rút lui vào trong dinh! Nhanh lên!

Hét xong chàng lao người xông tới, tung liền mấy chiêu kiếm đánh dạt bọn phiến loạn để mọi người chạy vào trong dinh, sau đó chàng đứng trấn giữ ngay cửa dinh. Lý Văn Quang giận dữ lướt tới vung kiếm đâm Đoàn Phong một nhát. Biết thanh kiếm rất sắc bén nên Đoàn Phong vội áp dụng nhu kiếm, đưa thanh kiếm của mình nhẹ nhàng lướt theo má thanh Ý Thiên kiếm rồi hất nhanh, tiện đà phóng mũi kiếm vào yết hầu của Lý Văn Quang. Hăn thất kinh vội nhảy lùi ra sau la lớn:

- Hảo kiếm pháp! Người là ai?

Đoàn Phong lớn tiếng đáp:

- Đoàn Phong!

Lý Văn Quang giật mình hỏi:

- Có phải là thủ Phong một chiêu đánh bại Lại Thừa Ân năm ngoái không?

- Chính ta! Các người làm loạn, rồi sẽ vào ngục tất cả.

Lý Văn Quang nổi giận nói:

- Chỉ bằng vào sức của người à?

Dứt lời, hăn liền xuất chiêu Thất điểm hàn tinh, mũi kiếm lóe lên bảy đốm hàn tinh bắn vào bảy bộ vị trên người đối thủ. Đoàn Phong vội vung kiếm lên chống đỡ. Bảy tiếng keng liên tục vang lên, thanh kiếm trên tay chàng đã bị chém đứt thành bảy khúc nhỏ, chỉ còn một đoạn ngắn trên tay.

Biết mình không thể thắng nổi thanh báu kiếm trên tay địch thủ, lại thấy mọi người đã rút an toàn nên Đoàn Phong vừa chạy thẳng vào bên trong vừa nói lớn:

- Hôm nay ta tạm thời rút lui, mai này sẽ tranh tài cao thấp.

Một tên phiến loạn liền tung người đuổi theo, thân thủ của hắn nhanh như gió, chứng tỏ cũng là một tay thượng đẳng giang hồ. Hắn hét lớn:

- Chạy đi đâu!

Đoàn Phong quay nhanh người lại, sử dụng tuyệt kỹ phi kiếm phóng vút đoạn kiếm cụt vào tên đuổi theo. Tuyệt kỹ này bình sinh chàng chưa từng sử dụng vì không có dịp. Tên đuổi theo đang đà phóng tới rất nhanh, phi kiếm bay ngược chiều lại với một tốc độ kinh hồn khiến hắn vô phương tránh né và lãnh trọn đoạn kiếm vào ngực. Hắn hét lên một tiếng, người lao thêm tới trước mấy bước nữa rồi ngã vật xuống chết tại chỗ. Đoàn Phong hơi sững người vì tính sát thương của chiêu phi kiếm mình vừa sử dụng, sau chàng quay người chạy đuổi theo bọn Đại Kỳ. Lý Văn Quang và đồng bọn vào bên trong, nhìn thấy cái chết thảm thương của tên kiếm thủ thì giật mình kinh hãi. Văn Quang nói:

- Chiêu phi kiếm này thật lợi hại. Lần sau chúng ta phải coi chừng.

Nói xong, hắn sai bọn thủ hạ lục tìm khắp nơi trong dinh nhưng vô ích, tất cả đều trống không. Mọi người đã theo cửa sau bỏ chạy về hướng Mô Xoài. Lý Văn Quang chiếm được dinh Trấn Biên một cách dễ dàng nên đắc ý cười ha hả:

- Bây giờ chỉ còn chờ tin Kim Cương Môn hủy diệt bọn Thần Quyền Môn nữa thì mọi sự đã hoàn tất một nửa. Chúng ta chuẩn bị chào đón binh đội của Tống Phước Đại từ Mô Xoài. Ha ha... Nếu mọi chuyện suôn sẻ thì hai lộ binh của Cao Miên sẽ tiến xuống đây nội trong ngày mai, chừng đó Tống Phước Đại có mang quân đến đây cũng sẽ bị chúng ta tiêu diệt.



Tạ Tam cười nói:

- Xin chúc mừng đại vương nhất cử thành công. Bây giờ chúng ta phải cho người do thám xem bọn Cường Oai hầu và Tống Phước Đại động tịnh ra sao. Mặt khác trở về xem tình hình bên Giản Phố thế nào nữa.

Lý Văn Quang gật đầu nói:

- Đúng thế! Người cắt đặt bọn thủ hạ thực hiện hai việc đó ngay đi. Bắn pháo hoa báo cho Hà Huy biết tình hình bên này.

Tạ Tam “dạ” vang một tiếng rồi quay đi cắt đặt bọn thuộc hạ. Xong xuôi hần trở ra bên ngoài bắn lên trời một chiếc pháo hoa màu đỏ. Đây là ký hiệu mọi việc đã thành công.

Nhắc lại bọn Hà Huy đang ở Kim Cương Môn chờ tin tức bên Trấn Biên. Khi thấy pháo hiệu màu đỏ bắn lên, hần biết việc hạ thủ Căn Thành hầu đã thành công. Hần mừng rỡ nói với Phùng Đạo Đức vừa bí mật cập bến Giản Phố đêm giao thừa.

- Thừa chương môn nhân, đã đến lúc chúng ta tiêu diệt bọn Thần Quyền Môn rồi đó.

Phùng Đạo Đức tuổi ngoài năm mươi, mặt vuông, mắt nhỏ, hàm râu đen điểm bạc cứng như thép, ánh mắt sắc như dao người người sát khí. Cả người ông ta toát lên một nét hung dữ gây khiếp đảm lòng người. Từ khi chùa Nam Thiếu Lâm bị đốt, sư phụ Hồng Mi lão tổ qua đời, lão không còn coi mình là môn đồ của Thiếu Lâm nữa. Lão đem một thân võ nghệ siêu phàm qui phục nhà Thanh, tổ chức Kim Cương Môn và một đội sát thủ gồm những tay ác đạo giang hồ chuyên đi lùng bắt các chí sĩ Thiên Địa Hội ở cả hai miệt nam bắc Trường Giang. Đã có không biết bao nhiêu anh hùng hảo hán của Thiên Địa Hội bị bắt giết bởi tay lão. Vì thế nên giới hiệp khách Trung Nguyên căm thù Phùng Đạo Đức tận xương tủy, họ bao phen muốn trừ khử lão ta nhưng luôn bị thất bại vì võ công của lão rất cao cường

và xung quanh lúc nào cũng có đội sát thủ đi theo. Bởi thế đến nay Phùng Đạo Đức vẫn ung dung ngồi cao hưởng phước mà tác oai tác quái.

Khi Lý Văn Quang bành trướng thế lực ở Phúc Kiến và Hạ Môn, hắn đã bỏ ra rất nhiều vàng bạc châu báu để mua chuộc Phùng Đạo Đức và tay chân của lão ta nhằm đối phó với những người chống đối hắn. Ở Giản Phố, hắn tưởng chỉ cần bọn học trò của Phùng Đạo Đức thôi cũng đủ sức để giúp hắn gây nên cơ nghiệp. Không ngờ qua trận so tài lần trước, mọi việc xảy ra ngoài sức tưởng tượng của hắn nên lần khởi sự này hắn quyết định mời Phùng Đạo Đức sang để trừ khử các tay hiệp sĩ Đại Việt. Đạo Đức nghe tin bọn đệ tử của mình thua tan tác thì tức giận vô cùng, vì vậy khi Lý Văn Quang mời, lão đồng ý ngay, lão còn dẫn theo những thủ hạ đặc lực nhất của mình để trợ lực. Khi nghe Hà Huy cho biết đã đến lúc khởi sự, lão cười hô hố nói:

- Hay lắm! Lần này ta sẽ cho bọn võ sĩ An Nam biết thế nào là lợi hại. Đi!

Tạ Tứ hăng hái nhất trong bọn. Hắn tin chắc có sự phụ giúp sức thì bọn Thần Quyền Môn sẽ tan tành không còn manh giáp nên hớn hở ra mặt. Hà Huy cung kính nói với Phùng Đạo Đức:

- Chúc chương môn mã đáo thành công! Giờ tôi phải điều động nhân mã thanh toán bọn lính đóng ở gần cầu ván.

Nói xong, họ chia ra làm hai tốp lên đường.

Trong khi đó, từ lúc bọn người của Đại Kỳ kéo nhau sang chúc tết bên Trấn Biên, số người còn lại của Thần Quyền Môn lúc nào cũng trong tình trạng sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống. Văn Hiến nói:

- Tình hình này thật khó đoán là bọn chúng có hành động gì không. Cả ba bốn hôm nay không thấy chúng có động tịnh gì khả nghi cả.

Hồng Liệt tỏ ra lo lắng:

- Tên đệ tử của chúng ta mấy hôm nay cũng không thấy liên lạc về. Không biết hẳn đã bị phát hiện hay là vì bọn chúng cấm tuyệt đệ tử ra ngoài?

Đại Bàng trấn an mọi người:

- Chúng ta đã bàn bạc với bên Trấn Biên rồi, hi vọng họ có chuẩn bị. Phần chúng ta cứ tùy tình hình mà đối phó thôi. Lo lắng cũng chẳng có ích gì.

Ngô Mãnh nói với giọng tự tin:

- Có Đoàn Phong đi theo trong đoàn, tôi tin mọi sự sẽ ổn thôi. Anh ta là người rất giỏi ứng biến với mọi tình huống.

Mọi người đang nói chuyện thì từ ngoài bến sông có một tên đệ tử chạy vào báo:

- Trên bầu trời Trấn Biên có pháo hoa màu đỏ vừa nổ, đám mây hồng vẫn còn ở đó.

Mọi người vội vàng chạy ra xem, làn khói màu hồng đã tản mát đi chỉ còn lờ mờ nhạt. Văn Hiến nói:

- Bọn chúng đã hành động rồi. Chúng phóng tín hiệu để báo về Kim Cương Môn. Tất cả chúng ta hãy chuẩn bị.

Chàng quay sang hai tên đệ tử nói:

- Hai người dùng thuyền nhẹ sang gặp bên Trấn Biên xem tình hình thế nào rồi trở về đây báo cáo. Trường hợp ở đây có biến thì sang bên kia bờ gặp nhau.

Hai tên đệ tử tuân lệnh đi ngay. Văn Hiến dặn hai tên đệ tử khác:

- Hai người đưa hết ngựa trong chuồng xuống thuyền, chở sang chờ ở ngôi miếu bên kia bờ.

Hai tên đệ tử vội vã đi lo phận sự. Văn Hiến lại dặn năm tên đệ tử khác nữa:

- Năm người các người mau chuẩn bị thuyền và lương thực chờ sẵn sàng dưới bến ở khúc ngoặt ngã ba sông, trường hợp chúng ta không chống cự nổi sẽ xuống thuyền chạy sang bên kia bờ.

Năm tên đệ tử vâng dạ thi hành. Cắt đặt mọi việc xong, bọn Văn Hiến kéo nhau vào nhà chờ đợi. Chẳng bao lâu sau một đệ tử chạy vào thở hổn hển báo:

- Đệ tử thấy bọn Kim Cương Môn kéo nhau ra khỏi trang viện và đang tiến về phía chúng ta đông lắm.

Văn Hiến hỏi:

- Đông lắm là chừng bao nhiêu người?

- Đệ tử ước chừng cũng phải đến ba bốn mươi người.

- Tốt lắm. Chúng ta không nên giao chiến ở đây để tránh gây thiệt hại cho gia trang này. Hãy ra đón đầu bọn chúng ở khu đất trống gần khúc ngoặt bên bờ sông.

Mọi người răm rắp mang vũ khí kéo nhau xuống hướng Sa Hà. Trong số các đệ tử của Thần Quyền Môn, mười tên đệ tử đi theo bọn Văn Hiến đều là những tên xuất sắc. Bấy lâu nay chúng tập luyện ráo riết và rất hăng hái muốn đọ độ với bọn Kim Cương Môn một trận để thử tài sức xem đã tiến bộ đến đâu. Sự háo hức và phấn chấn hiện rõ trên nét mặt từng người.

Khi họ vừa đến khúc ngoặt tại bờ sông cũng vừa lúc đoàn người của Kim Cương Môn đang tiến đến. Đi đầu là Phùng Đạo Đức, bên phải là Tạ Tứ, hôm nay trông hăn rất tự tin, nét mặt không giấu được vẻ dương dương tự đắc. Bên trái là một người đàn ông ngoài ba mươi tuổi, trên má phải có một vết sẹo dài trông rất dữ tợn, lưng giắt đao, hai tay khoanh phía trước, bước đi vững vàng như hổ báo. Phía sau là năm người đi hàng ngang, lưng giắt trường kiếm. Còn lại là khoảng hơn hai mươi đệ tử Kim Cương Môn đi sau cùng. Văn Hiến nói nhỏ với mọi người:

- Theo lời kể của sư phụ thì người đi giữa có lẽ là Phùng Đạo Đức. Khí thế của hăn kể cũng đáng sợ, không hổ là chưởng môn một phái. Tên giắt đao chắc là Thiên Sơn Nhất Đao, hăn sẽ là địch thủ đáng gờm của Hùng nhị ca đó. Còn năm tên kiếm thủ đi sau giống như năm tên sát thủ. Sát khí của bọn này thật ghê gớm!

Văn Hiến nói đến đây thì bọn Kim Cương Môn đã đến đứng đối diện với họ. Tạ Tứ nói nhỏ với Phùng Đạo Đức:

- Tên thư sinh đó đã một chiêu giết chết Trung Nguyên Nhất Kiếm. Thanh kiếm trên vai hăn là báu kiếm, sư phụ nên đề phòng. Còn tên có dáng nho sĩ kia đã chặt đứt cánh tay của Lãnh Diện Truy Hồn.

Xong, hăn đưa Thanh Hồng kiếm đang cầm trên tay cho Phùng Đạo Đức. Lão nhận thanh kiếm rồi đưa cặp mắt tinh ma quan sát bên địch. Một lúc sau, lão ta hất hàm hỏi Văn Hiến:

- Người là thủ Hiến?

Văn Hiến đáp:

- Vâng, chính là văn bối. Ngài đây chắc là Phùng chưởng môn?

Đạo Đức ngạc nhiên:

- Người biết ta à?

- Phùng chưởng môn danh tiếng lẫy lừng cả miền nam Trung Quốc. Một tay ngài đã nhuộm không biết bao nhiêu máu của nhân sĩ yêu nước Trung Hoa, còn ai mà không biết chứ?

Câu trả lời của Văn Hiến vừa có ý khen vừa có ý châm chọc tội danh bán nước của Phùng Đạo Đức khiến lão ta tuy giận nhưng không biết phải nói sao. Lão cười khăng khặc nói:

- Nhân quan của người cũng khá lắm. Nghe nói người một kiếm giết chết Quách Tử Dương?

- Cũng chỉ may mắn thôi. Có lẽ nhờ anh linh người bạn của văn bối đã phù hộ cho để trả mối thù toàn gia thám sát.

Đạo Đức nghe kiểu trả lời có vẻ khinh bạc liền trợn mắt nói:

- Hôm nay ta sẽ báo thù cho thuộc hạ của ta. Người còn gì để nói nữa không?

- Ngài muốn báo thù cũng được, nhưng hãy đợi thêm chốc nữa.

Nói xong, Văn Hiến nhìn tên mặt sẹo hỏi:

- Ngài đây có phải là người lẫy lừng một dải Thiên Sơn với danh hiệu Thiên Sơn Nhất Dao Ngụy Báo huynh không?

Không chỉ tên mặt sẹo mà cả bọn Kim Cương Môn đều giật mình vì ngạc nhiên. Tên mặt sẹo cất giọng ồ ồ hỏi:

- Sao người biết ta?

Văn Hiến mỉm cười đáp:

- Ngụy huynh một đao giết chết sư phụ và sư huynh, hãm hiếp đại tẩu của mình rồi độc chiếm ngôi chưởng môn Thiên Sơn phái. Không ngờ sau lại bị sư đệ của mình báo thù, đánh cho thảm bại, giờ còn lưu vết sẹo trên mặt làm dấu. Từ đó huynh đã bỏ sư môn chạy về hàng phụng nhà Thanh. Câu chuyện oai hùng ấy và vết sẹo trên mặt kia khắp Trung Nguyên còn ai chưa nghe nói đến?

Ngụy Báo bị Văn Hiến thọc trúng ngay vào vết nhục trước mặt đông người, hấn giận đến nổi mặt mày tím ngắt. Hấn gầm lên như bò rống:

- Ai đã nói với người chuyện này?

Vừa hét hấn vừa đưa tay nắm nhanh cán đao như muốn xuất thủ. Văn Hiến xua tay nói:

- Ngụy huynh không cần nóng giận vội. Ngọn nhất đao của huynh sẽ có người bồi tiếp xứng đáng. Giờ hãy đợi chúng ta chào hỏi nhau xong đã.

Văn Hiến hướng mắt nhìn qua Phùng Đạo Đức hỏi:

- Còn năm vị kiếm sĩ này có lẽ là năm sát thủ đặc ý nhất của chưởng môn mỗi khi cần giết ai đó phải không?

Phùng Đạo Đức ngửa mặt cười ha hả nói:

- Khá lắm, kiến thức khá lắm! Ta có lời khen ngợi tên tiểu tử nhà ngươi. Sư phụ ngươi chắc là một danh thủ từ Trung Nguyên trốn Đại Thanh triều chạy sang đây ẩn náu phải không?

- Không phải. Thầy vẫn bối là người Đại Việt.

- Người nói thật chứ? Nhờ đâu người lại biết rõ chuyện của võ lâm Trung Nguyên đến thế?

Văn Hiến cố ý chọc cho địch thủ nổi giận nên chàng mỉm cười đáp:

- Ở đất nước chúng tôi có câu: “Tiếng lành đồn gần, tiếng dữ đồn xa”. Có lẽ danh tiếng của các vị đã vượt qua khỏi biên giới để vào Đại Việt nên văn bối mới biết.

Cả bọn Kim Cương Môn, nhất là Phùng Đạo Đức nghe câu trả lời lập tức nổi giận đến độ râu tóc dựng ngược lên. Hấn gằn mạnh từng tiếng:

- Tên nhãi con này không biết trời cao đất dày! Ta không giết được người thì sẽ không trở về Trung thổ. Nhưng để khỏi mang tiếng ý lớn hiệp nhỏ, ta cho người chọn cách giao đấu. Kiếm hay quyền tùy người!

Văn Hiến từng nghe sư phụ mình giảng giải về ngũ hành kiếm trận của năm tên sát thủ dưới trướng Phùng Đạo Đức nên chàng muốn nhường Thanh Long kiếm lại cho Đại Bằng để anh cùng với Hồng Liệt diệt sạch bọn chúng. Hơn nữa Văn Hiến cũng đã từng cùng sư phụ chiết chiêu và phá chiêu quyền pháp Thiếu Lâm trong một thời gian dài nên chàng tự nhủ có thể đối phó được với Phùng Đạo Đức. Đã định sẵn chủ ý trong đầu, chàng bèn trao Thanh Long kiếm cho Đại Bằng và nói nhỏ:

- Anh cùng Hồng Liệt cố giết cho sạch năm tên sát thủ kia để diệt trừ hậu hoạn. Lưu ý ngũ hành kiếm trận của bọn chúng.

Sau đó, chàng tóm tắt sơ lược nguyên tắc của kiếm trận cho Đại Bằng nghe. Xong, chàng quay sang Phùng Đạo Đức ôn tồn nói:

- Văn bối từng nghe võ lâm Trung Nguyên truyền tụng câu “Thiên hạ công phu xuất Thiếu Lâm”, nay có cơ duyên gặp được chưởng môn nhân, người được chân truyền của Hồng Mi lão tổ Nam Thiếu Lâm nên văn bối muốn được trao đổi quyền cước với ngài để có dịp mở mang thêm kiến thức.

Phùng Đạo Đức cười cao ngạo nói:



- Người có thanh bảo kiếm sao không lợi dụng nó để chiếm ưu thế mà lại đòi giao đấu quyền cước với ta? Thật là tuổi trẻ nông cuồng không biết tự lượng sức mình. Có chết cũng đừng trách ta nhé.

Nói xong, lão trả thanh kiếm lại cho Tạ Tứ. Bên nhóm Văn Hiến đã bàn định xong, ai nấy đều đưa mắt nhìn vào mắt đối thủ của mình. Bọn Kim Cương Môn biết họ khiêu chiến đích danh từng người nên cũng không ngần ngại mà chia nhau thành từng cặp một để tính cuộc quyết đấu. Tất cả đều rút binh khí cầm trên tay trong tư thế sẵn sàng. Bầu không khí trong lành buổi đầu xuân bên bờ sông Sa Hà bỗng trở nên căng thẳng đến nghẹt thở và nhuộm màu chết chóc.

Ngô Mạnh lưng đeo trường kiếm, hông giắt một thanh kiếm ngắn, loại kiếm Tanto của các Samurai Nhật dùng để tự sát. Thanh đoản kiếm này thuộc loại bảo kiếm của Nhật Bản. Trong một dịp tình cờ ở Hội An, Ngô Mạnh đã cứu được một Samurai Nhật bị bọn Tây Dương dùng súng hỏa mai ngắn bắn trọng thương và người Samurai đó đã tặng thanh kiếm này cho chàng. Từ đó, chàng đeo nó bên mình và sử dụng trong lúc lâm trận như song kiếm khi cần thiết. Chàng bước đến trước mặt Tạ Tứ khẽ chào rồi lên tiếng hỏi:

- Nghe nói người một cước đá Văn Hiến bạn ta văng xuống đài phải không?

Tạ Tứ gật đầu. Ngô Mạnh hỏi tiếp:

- Hôm nay người muốn dùng quyền cước hay binh khí?

Tạ Tứ đáp, giọng hần học:

- Đừng giở giọng kẻ cả với ta! Người mình đeo hai thanh kiếm thì chắc là sở trường về kiếm, ta muốn thử xem.

Biết Tạ Tứ ý lại vào thanh bảo kiếm trên tay nên mới chọn cách này nhưng Ngô Mạnh vẫn gật gù cười:

- Khá lắm! Có bản sắc! Đã vậy thì mời.

Họ tốt kiếm chuẩn bị lao vào nhau.

Tạ Tứ từ lúc báỉ sư với Phùng Đạo Đức chỉ chuyên tâm vào quyền pháp Thiếu Lâm, hẳn vốn không thích học đao pháp và chuộng kiếm pháp hơn. Lý Văn Quang thấy hẳn có tài lại có chí luyện võ nên đích thân truyền bài kiếm tuyệt kỹ Thất Tinh kiếm của Võ Đàng cho hẳn. Tạ Tứ vừa học được bài kiếm trấn sơn của Võ Đàng, lại vừa muốn lấy lòng Lý Văn Quang hòng ngấp nghé đến công chúa Lý Dung Dung nên đã chuyên cần tập luyện, do đó về kiếm thuật hẳn giỏi hơn quyền thuật. Trong tay hẳn hiện đang giữ thanh bảo kiếm Thanh Hồng lại càng như hổ thêm cánh. Hẳn rất tự tin mình sẽ thắng được tên võ sĩ An Nam lạ mặt này một cách dễ dàng.

Ngô Mạnh vốn người Thuận Hóa, mồ côi từ bé, sống nhờ người chú. Năm mười tuổi chàng bỏ nhà đi theo một tiểu phu thường đốn củi đem bán cho Sắc Tứ Ấn Tôn tự (năm 1841 vua Thiệu Trị đã đổi tên thành Từ Đàm tự). Người tiểu phu đó vốn là đệ tử của ngài Sa Viên ở Sơn La, vì ông đã giết chết tên tri phủ Sơn La nên phải bỏ trốn vào Đàng Trong đốn củi bán cho chùa, đêm đêm nghe kinh Phật. Sau ông nhận Ngô Mạnh làm đồ đệ, truyền cho tuyệt kỹ Ngũ Long kiếm và Ngũ Long quyền pháp. Tuyệt kỹ này do ngài Sa Viên nhân một chuyến sang Trung thổ đã vẽ lại được ba bức tranh của Trương Tam Phong tặng cho Âu Dương Phương. Hai trong ba bức tranh đó có tên Ngũ long xuất động và Ngũ long nhập động. Ngài Sa Viên đã từ hai bức tranh đó mà sáng tạo ra hai bài quyền và kiếm trên.

Hai tuyệt kỹ gặp nhau đã tạo thành một trận thư hùng, kỳ phùng địch thủ hiếm thấy trong thiên hạ. Tạ Tứ có lợi thế hơn nhờ thanh bảo kiếm, trong khi Ngũ Long kiếm pháp của Ngô Mạnh thì như rồng bay, uốn quanh người địch thủ. Từ khi có thêm thanh đoản kiếm Nhật, Ngô Mạnh đã tập sử

dụng nó như song kiếm để giao đấu. Thanh đoản kiếm vốn cũng là báu kiếm nên anh dùng nó để đỡ gạt Thanh Hồng kiếm, còn trường kiếm trong tay phải thì như mãnh long xuất động tung ra sát chiêu.

Kim Hùng và Ngụy Báo đứng đối diện nhau. Kim Hùng trầm mặt nói:

- Người nổi danh là Thiên Sơn Nhất Dao, ta muốn xem chiêu đao tuyệt diệu ấy.

Ngụy Báo ậm ừ:

- Báo tên đi!

- Trần Kim Hùng!

- Được, một chiêu thôi!

Họ rút đao ra đứng bất động nhìn nhau. Một chiêu đao quyết định sinh tử, bởi vậy cả hai đều phải sử dụng tuyệt chiêu của mình. Thanh kim đao của Kim Hùng là bảo đao có từ thời nhà Trần. Lưỡi đao vàng rực dưới ánh nắng đầu xuân. Còn thanh đao trên tay của Ngụy Báo thuộc loại thiết cương màu trắng bạc, khí đao phát ra lạnh buốt chứng tỏ đó cũng là một thanh đao cực tốt. Cả hai im lặng nhìn nhau hồi lâu rồi cùng lúc thét lên một tiếng, thân ảnh như sao băng lao về phía đối phương. Hai vầng sáng một vàng một trắng quyện vào nhau, những tiếng xoảng xoảng vang lên chói tai rồi hai bóng người lại tách nhau ra lùi về vị trí đứng ban đầu. Trong khoảnh khắc ngắn ngủi đó, thanh cương đao trên tay của Ngụy Báo đã xuất đủ ba chiêu, lưu lại trên người Kim Hùng hai vết chém một trên tay trái và một trước bụng. Thanh kim đao của Kim Hùng chỉ tung đúng một chiêu duy nhất. Chiêu Nhất trụ kinh thiên đã lưu lại trên mặt Ngụy Báo thêm một vết thọc, nhưng sẽ không còn ai có thể nhìn thấy vết thọc hằn sâu nơi trán này nữa vì thân hình hấn sau khi đứng sững lại trong vài giây đã từ từ đổ xuống như một thân cỏ thụ bị cắt gốc. Bao nhiêu tội ác hằn gây ra ở Trung Nguyên đã bị báo ứng bên bờ sông Sa Hà xa xôi, lạ lẫm này. Kim Hùng

đưa tay xé vạt áo bên cánh tay bị thương rồi quấn quanh bụng mình ngăn máu chảy ra xong đứng yên thở dốc.

Đám đệ tử hai bên thấy các bậc sư trưởng đã bắt đầu động thủ thì cũng đồng loạt lao vào nhau. Bọn đệ tử Thần Quyền Môn tuy nhân số chỉ bằng một nửa của Kim Cương Môn nhưng nhờ đã luyện tập ròng rã bài Việt nữ kiếm mấy tháng nay nên họ chống trả rất vững vàng. Vả lại Việt nữ kiếm pháp có ưu thế kết hợp toàn đội trong những trận đánh lớn nên tuy ít người hơn, họ vẫn tạo được sức mạnh ngang ngửa với đối phương. Bên bờ sông vắng, cuộc hỗn chiến của gần năm mươi người với những tiếng la hét, tiếng đao kiếm chạm nhau đã khuấy động cả một vùng không gian xung quanh.

Phía đằng kia, Đại Bằng và Hồng Liệt cũng đã bắt đầu cuộc giao chiến với năm tên sát thủ. Chúng chia ra năm phương vị kim, mộc, thủy, hỏa, thổ; áp dụng ngũ hành trận pháp bao vây hai người vào giữa. Đại Bằng quan sát vị thế của bọn sát thủ xong, dựa theo lý thuyết cơ bản mà Văn Hiến vừa giảng giải nói lại cho Hồng Liệt nghe:

- Loại trận pháp này dùng sự tương sinh và tương khắc của ngũ hành làm căn bản chiến đấu cho nên sẽ có hai loại hình biến. Một là theo thể tương sinh, bắt đầu từ hành thổ, tức là tên chủ trận, sinh ra kim rồi kim sinh thủy... cứ như thế khi trận pháp phát động. Phương vị thổ xuất chiêu thì người ra chiêu kế tiếp để trợ lực là ở phương vị hỏa và cứ liên tục như vậy theo vòng tương sinh. Cái khó của việc phá trận pháp này là phải phát hiện ra vị trí của tên giữ hành thổ chủ trận ngay từ đầu. Khó thứ hai là bọn chúng có thể thay đổi phương vị nhưng cái này ta có thể đối phó được vì dù sao chúng cũng phải tuân theo đúng nguyên tắc tương sinh khi xuất thủ. Trường hợp nếu chúng phát động trận thế theo hành tương khắc thì cũng phải dựa trên nguyên tắc này. Cho nên nếu là trận tương sinh thì các vị trí một, hai và bốn là chủ yếu; còn trận tương khắc thì là các vị trí một, ba và năm. Trường hợp nếu chúng ta chủ động tấn công trước thì sinh trận sẽ do hai và bốn giải nguy, đó là tử địa không nên đánh vào, còn ba và năm là

sinh địa. Sinh địa là chỗ yếu của trận nên muốn phá trận ta phải đánh mạnh vào đó. Chúng ta có hai thanh bảo kiếm, khởi đầu cứ chém thẳng vào kiếm của bọn chúng để buộc chúng phải rút kiếm về rồi từ từ chờ đến khi nào phát hiện ra được các vị trí chủ yếu thì mới tấn công vào, lúc đó trận sẽ bị vỡ ngay. Nhưng kiên nhẫn đợi bọn chúng ra tay trước thì việc phát hiện tên số một sẽ dễ dàng hơn.

Đại Bàng nói xong, cả hai liền đứng đầu lưng vào nhau buông xuôi kiếm im lặng quan sát. Năm tên sát thủ cũng kiên nhẫn đứng yên bao vây hai người trong tư thế sẵn sàng phản công. Chúng không tấn công trước dù đông người hơn vì chúng biết rằng hai địch thủ mà chúng đang bao vây đều là cao thủ thượng thừa, ra tay trước là tạo cơ hội cho địch thủ khám phá bí quyết biến hóa của thể trận. Trong giao đấu, sự chờ đợi để xuất chiêu đầu tiên bao giờ cũng là những phút giây căng thẳng nhất. Bên nào kiên nhẫn hơn, hay nói cách khác là có định lực hơn sẽ chiếm ưu thế vì buộc được bên kia xuất chiêu trước. Sau khoảng thời gian yên lặng đến ngộp thở, một tên trong bọn sát thủ tỏ vẻ nóng nảy đưa mắt liếc nhìn một tên đồng bọn khác có ý bảo hãy tấn công. Hành động tuy rất nhỏ này nhưng vẫn không thoát khỏi được ánh mắt tinh tường của Đại Bàng. Không bỏ lỡ cơ hội, chàng hét lớn:

- Số ba!

Đồng thời với tiếng hét báo động cho Hồng Liệt biết tên số ba ở vị trí sinh địa, Đại Bàng lao nhanh vào tên được đồng bọn liếc nhìn lúc này xuất ngay tuyệt chiêu Cao sơn quán nhật, quyết một kiếm hạ thủ tên chủ trận số một này. Một màn ánh sáng xanh lạnh buốt toát ra từ cây Thanh Long bảo kiếm phủ xuống người tên chủ trận như một tia điện chớp, tên sát thủ vừa nhận tia nhìn của đồng bọn chưa kịp thu mắt về thì lưỡi kiếm đã tới nơi, hắt la lên một tiếng và vung kiếm đón đỡ. Choang! Thanh kiếm của hắn đã bị chặt đứt ngọt làm hai khúc và mũi Thanh Long kiếm tiện đà đâm lút vào tim hắn. Tên sát thủ chỉ kịp a lên một tiếng rồi ngã nhào xuống đất. Đại

Bằng theo đà cây kiếm lao người về phía trước để tránh hai đường kiếm tập kích từ bên hông và phía sau của hai tên số hai và số bốn. Động tác của chàng tuy vô cùng thần tốc nhưng cũng không sao tránh được hai mũi kiếm đâm vào lưng của hai tên số hai và số bốn. Vết thương khá sâu, máu chảy ướt đỏ khắp lưng áo. Điều đó cho thấy sự liên kết của trận pháp ngũ hành chặt chẽ và ghê gớm dường nào.

Gần như xảy ra cùng một lúc với Đại Bằng, Hồng Liệt cũng lập tức tung thanh Thăng Tà, sử dụng thế Đơn phụng triều dương trong bài Phụng kiếm, hướng mũi kiếm chênh chếch từ dưới lên yết hầu của tên sát thủ đứng ở vị trí số ba. Theo nguyên tắc, tên này phải để tâm chờ hai tên số hai và bốn xuất chiêu thì hãn mới ra tay cho nên phản ứng của hãn đã chậm hơn một chút. Và lại, hãn đang đứng ở vị trí xéo với Hồng Liệt nên hoàn toàn không ngờ rằng anh lại ra tay tấn công hãn. Cao thủ giao đấu, một tích tắc sơ hở cũng đủ để vong mạng. Kết quả là yết hầu của tên sát thủ số ba đã bị mũi Thăng Tà đâm thủng một lỗ, hãn chỉ kịp ặc một tiếng rồi hai tay ôm yết hầu ngã quị xuống. Ba tên sát thủ còn lại hết sức kinh ngạc trước cái chết nhanh chóng của đồng bọn. Sáu con mắt đỏ ngầu vì sát khí và uất hận, chúng cùng gầm lên và tức tốc lao vào tấn công địch thủ bằng những chiêu chí mạng. Máu hung tàn trong lòng chúng đang sôi sục cho nên chiêu thức tấn công của chúng đều là những chiêu lưỡng bại câu thương, đồng qui vu tận. Chúng biết hai thanh kiếm trên tay đối phương đều là báu kiếm nên chỉ còn cách duy nhất là lăn xả vào để cùng nhau chết chung hoặc ít nhất cũng khiến cho địch thủ mang thương tích.

Kiểu đánh vừa bất ngờ vừa liều mạng của những con dã thú đã lâm vào đường cùng khiến cho Đại Bằng và Hồng Liệt luống cuống. Hai người hét to một tiếng, cùng lúc tung mình lên cao thoát khỏi ba đường kiếm đoạt mạng kia rồi lướt người ra xa, sau đó cả hai đáp xuống đứng cạnh nhau chờ đợi. Ba tên sát thủ công hụt một chiêu, chúng lập tức xoay người lại lao vào tấn công tiếp. Bây giờ thì Đại Bằng và Hồng Liệt đã chuẩn bị sẵn sàng, họ cùng thét lên:

- Muốn chết!!!

Đại Bàng xuất chiêu Hồng quang triều đầu, ánh kiếm như một cầu vồng màu xanh cuốn tròn hai thanh kiếm của địch thủ rồi vụt ngang như ánh chớp. Hai tiếng rú thất thanh vang lên cùng với hai tiếng keng rất giòn. Hai thanh kiếm trên tay hai tên sát thủ đã bị tiện đứt, còn trên ngực bọn chúng máu phụt ra như mưa. Tên thứ ba kết quả cũng chẳng khá gì hơn, với tuyệt chiêu Phụng hoàng đảo vũ, thanh Thẳng Tà trên tay Hồng Liệt đã tiện đứt đôi thanh kiếm của hắn và vạch một đường chí mạng ngang bụng. Tên sát thủ chỉ kịp ứ ớ thất kinh, ruột gan bết máu ngã nhào xuống tắt thở. Năm tên sát thủ tung hoành khắp một vùng Quảng Đông, Phúc Kiến, kiếm của chúng đã vấy không biết bao nhiêu máu của những nhân sĩ yêu nước Trung Hoa, không ngờ giờ lại chết thảm nơi mảnh đất Giản Phố xa xôi này. Ấu cũng là sinh nghề tử nghiệp!

Trận giao đấu giữa Văn Hiến và Phùng Đạo Đức tuy bằng tay không nhưng cũng sặc mùi tử khí. Một bên là cương quyền Thiếu Lâm, một bên là nhu quyền Việt võ đạo. Phùng Đạo Đức tuy tuổi đã cao nhưng quyền pháp rất dũng mãnh, đòn ra rít gió vù vù, toàn những chiêu tối độc đoạt mạng đối phương. Văn Hiến với thân pháp linh hoạt uyển chuyển, sử dụng tuyệt kỹ Viên Viên miên chưởng để hóa giải thế công dũng mãnh của địch thủ. Phùng Đạo Đức tuy là tôn sư một phái nhưng với quyền pháp liên miên bất tận của Viên Viên miên chưởng, ông không thể nào tìm ra được chỗ sơ hở để tấn công kết liễu đối phương. Ông giờ hết những tuyệt học Thiếu Lâm như Kim Cương quyền, Đại bi thiên thủ thức, Ba la mật thủ, Bát nhã chưởng hòng phá cho được vòng miên chưởng vô cùng vô tận của Văn Hiến. Văn Hiến thỉnh thoảng cũng thay đổi thế đánh của mình, vào những thời cơ thích hợp thì chàng giờ tuyệt học Long quyền ra tấn công.

Hai bên quần thảo nhau một lúc lâu, cả hai đều đã trúng không ít đòn của đối thủ. Nếu tình hình này kéo dài có thể dẫn đến tình trạng lưỡng bại câu thương. Phùng Đạo Đức đã tỏ ra nóng nảy, lòng tự tôn bị thương tổn.

Sau một đòn quyền sấm sét, lão bèn thay đổi thế đánh, chuyển từ quyền pháp sang tuyệt kỹ Cầm Long thủ, môn võ công mà nhờ đó lão đã thành danh. Đây là một trong những tuyệt kỹ khó luyện nhất của Thiếu Lâm tự. Người luyện nó phải vừa có nội lực dồi dào vừa kiên nhẫn và biết chịu đựng. Một khi luyện thành, Cầm Long thủ có thể dùng tay không bấu thủng đá, đập nát tường. Thủ pháp của Cầm Long thủ không tàn độc chí tử như Thiên Ưng trảo nhưng hiệu quả thắng địch lại cao hơn vì cách xuất thủ vừa linh hoạt vừa dũng mãnh lại vừa huyền ảo.

Sự biến chiêu bất ngờ của Đạo Đức khiến Văn Hiến thoáng bối rối, vì phản ứng chậm một chút nên kết quả là một bên vai của chàng đã bị năm vuốt sắt của Cầm Long thủ chộp trúng. Nếu không nhờ tấm áo giáp hộ thân thì xương vai của chàng đã bể nát, tuy vậy chàng vẫn có cảm giác đau buốt tận xương. Chàng vội bấn mình lui ra xa. Phùng Đạo Đức một chiêu đặc thắng nên không bỏ lỡ cơ hội liên phóng người theo, song trảo tấn công liên tục, bóng trảo mịn mờ như có trăm ngàn bàn tay với móng vuốt sắt thép bao phủ khắp người đối phương. Văn Hiến hai tay liên tục đỡ gạt, bộ pháp di chuyển thật nhanh cố thoát ra khỏi vùng trảo ảnh. Roạt một tiếng, chàng lại bị Long trảo chộp trúng làm rách mất một khoảng tay áo bên trái, năm ngón tay như móng sắt đã cào sâu vào cánh tay của chàng, máu tuôn thành dòng. Văn Hiến thất kinh vội di chuyển bộ pháp nhanh hơn nữa, đồng thời chàng vận công xuống ngón tay trở theo bí quyết Như Lai chỉ. Bỗng chàng hét to một tiếng, Như Lai chỉ với ngón tay đỏ hồng phóng nhanh vào lòng Long thủ của đối phương. Phùng Đạo Đức hết hoảng la lớn:

- Như Lai chỉ!!!

Ông ta tung người về phía sau, tay trái ôm bàn tay phải bị xuyên thủng một lỗ, máu chảy ròng ròng. Cả bàn tay này của ông ta từ nay sẽ bị tàn phế trở nên vô dụng suốt đời. Ông ta đứng nhìn Văn Hiến bằng cặp mắt tóe lửa căm hờn. Dù có năm mơ ông ta cũng không thể ngờ một chàng thanh niên có dáng dấp thư sinh trói gà không chặt lại có một bản lĩnh kinh người.



Tuyệt kỹ Như Lai chỉ là chỉ pháp Phật môn của Thiên Trúc, nghe nói đã thất truyền từ lâu, không hiểu sao tên nhãi con này lại luyện được. Ông ta không biết rằng môn chỉ pháp này đã được Tì Ni Đa Lưu Chi mang vào Đại Việt từ thế kỷ thứ bảy và truyền lại cho cao đồ của ngài là sư Pháp Hiền và từ đó nó lưu truyền trong võ lâm Đại Việt. Phùng Đạo Đức buồn bã buồn tiếng thở dài.

Phía bên kia, trận đấu giữa năm tên sát thủ và Đại Bàng, Hồng Liệt vừa kết thúc; trận đấu của Tạ Tứ và Ngô Mạnh cũng đã dừng lại. Tạ Tứ chống Thanh Hồng kiếm xuống đất đứng thở hổn hển, khắp người hằn máu me nhuộm đỏ. Hãn bị thương rất nặng. Ngô Mạnh trên tay phải cầm thanh kiếm cụt gần đến cán, tay trái cầm thanh đoản kiếm Tanto lưỡi còn vấy máu. Nơi ngực chàng, máu chảy xuống ướt cả vạt áo trước.

Đám đệ tử hai bên vẫn còn đang đánh nhau ầm ĩ, Hồng Liệt định xông vào giúp bọn đệ tử của mình thì chợt nhìn thấy từ xa có một toán người rất đông của Kim Cương Môn đang chạy đến. Anh bèn la lớn:

- Chúng ta rút lui mau! Bọn chúng có tiếp viện!

Dứt tiếng, chàng lao vào đám hỗn chiến của bọn đệ tử. Vì không muốn giết người nên chỉ vung kiếm chém đứt hàng loạt vũ khí của bọn Kim Cương Môn và nói to:

- Tất cả rút lui! Chạy mau xuống thuyền!

Bọn đệ tử vội vàng đánh rút một vài chiêu rồi kéo nhau chạy xuống bờ sông. Bên Kim Cương Môn thấy Hồng Liệt với thanh báu kiếm đầy uy lực nên sợ không dám ngăn cản. Có năm sáu tên đệ tử bị thương nặng chạy không nổi, Hồng Liệt và mấy tên đệ tử khác vội chạy lại đỡ chúng rồi cùng nhau rút xuống năm chiếc thuyền đang chờ sẵn. Những chiếc thuyền từ từ tách bến. Bọn Kim Cương Môn mới đến là toán người do Hà Huy dẫn đầu đánh phá trại lính ở gần cầu ván. Bọn lính lo ăn tết không chuẩn bị, tên

chánh suất đội không có mặt ở trại nên bọn lính như rắn mất đầu, chỉ trong chớp mắt mà cả trại đã bị đánh tan tác, lớp chết lớp bỏ chạy hoặc nhảy xuống sông trốn thoát. Hà Huy đốt xong trại lính liền bảo bọn thuộc hạ đi tiếp viện cho nhóm Phùng Đạo Đức, riêng hãnh dẫn vài tên đệ tử rồi dùng ngựa chạy sang Trấn Biên để gặp Lý Văn Quang. Tạ Tứ thấy bên mình thua thê thảm, bản thân lại bị thương nặng nên uất khí xông lên, hãnh hét lớn:

- Đi đốt sạch cái Thần Quyền Môn con mẹ nó đi cho ta!

Bọn đệ tử Kim Cương Môn bị thương khá nhiều, chúng nghe nhị sư huynh nói thế liền cùng nhau hô lớn:

- Đốt sạch Thần Quyền Môn! Đốt sạch Thần Quyền Môn!

Xong, cả bọn kéo nhau đến trang viện Thần Quyền Môn đập phá cho hả giận rồi phóng hỏa đốt. Chỉ một lát sau ngọn lửa đã bốc cao, cơ nghiệp mấy đời của Trần gia chìm dần vào biển lửa. Đốt xong Thần Quyền Môn, đám đệ tử Kim Cương Môn đang cơn hăng máu lại hô lớn:

- Đi đốt luôn nhà của năm tên khốn kiếp hùa theo bọn Thần Quyền Môn. Đốt nhà của tên Trần An Hảo...

Một tên hô, cả bọn hùa theo, tiếng la ó làm dân cư trên thương cảng một phen khiếp đảm. Mọi người ở nhà đóng kín cửa, không ai dám bước ra ngoài vì lo sợ bọn hung thần đang cơn cuồng nộ sẽ đốt luôn nhà của mình. Thế là trong một khoảng thời gian ngắn lại có thêm năm căn nhà nữa bị bọn Kim Cương Môn tràn vào đập phá, phóng hỏa đốt. Nhà nào dám phản kháng, chúng ra tay đánh cho một trận tơi bời. Một trong số đó là anh em Trần An Vinh và Mỹ Phụng. Cả hai sau một hồi chống cự quyết liệt thì đều mang thương tích đầy mình. Sau khi nguôi nguôi cơn giận bọn Kim Cương Môn mới rút về, để lại sáu đám cháy lớn khiến người dân quanh vùng phải

xúm nhau kêu gọi chữa lửa. Khu Giản Phố yên vui gần trăm năm nay bỗng hỗn loạn rối bời.

Bọn Văn Hiến sang tới bên bờ bên kia vẫn còn nhìn thấy những ngọn lửa đang bốc cao ở Giản Phố, ai nấy đều không khỏi đau lòng. Đám đệ tử tức giận chửi rủa bọn Kim Cương Môn thậm tệ và thề có ngày sẽ đốt sạch Kim Cương Môn để trả thù. Mọi người lên bờ và kéo nhau vào ngôi miếu của Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh để băng bó các vết thương. Một lúc sau, hai tên đệ tử được sai đi dò thám tình hình bên Trấn Biên cũng vừa cập thuyền vào bến. Chúng chạy vội lên miếu báo tin. Văn Hiến hỏi nhanh:

- Tình hình bên ấy thế nào?

Một tên đáp:

- Dạ, nghe nói Cẩn Thành hầu đã bị giết cùng với vợ con và thuộc hạ. Tất cả đều bị bọn chúng thiêu rụi cùng với dinh thự. Dinh Trấn Biên đã bị một bọn người lạ mặt rất đông tấn công, sau được sư phụ và Phong sư thúc cứu thoát ra cửa sau, giờ chưa biết đã đi đâu. Toàn bộ khu vực trung tâm dinh Trấn Biên đã ở trong tay bọn Kim Cương Môn rồi.

Văn Hiến thở dài nói:

- Ngài Cẩn Thành hầu đã xem thường bọn Diệp Sanh Ký nên không phòng thủ chu đáo mới dẫn đến cảnh toàn gia chết thảm. Vậy là bọn chúng đã âm thầm đưa người sang Trấn Biên phục sẵn từ đêm qua. Hà, chỉ mong mọi người ở dinh Trấn Biên được an toàn và liên lạc được với đạo quân Mô Xoài.

Ngô Mãnh hỏi:

- Bây giờ chúng ta phải làm gì?

Văn Hiến đáp:

- Phải dò xem tình hình hai cánh quân của Cao Miên như thế nào mới quyết định được. Nếu triều đình không ngăn chặn được hai cánh quân này để chúng tấn công xuống đến đây thì chúng ta đành phải tìm cách chạy ra Mô Xoài để giúp cho cánh quân của Tống Phước Đại.

- Nếu vậy chúng ta cho người đi thăm dò lập tức để còn quyết định.

Văn Hiến hỏi:

- Thương thế của Ngô huynh, anh cả và anh hai thế nào?

Ba người đều trả lời:

- Không hề gì, chỉ bị thương bên ngoài.

Văn Hiến nghe nói an tâm nên phân phối công việc:

- Ngô huynh cùng mọi người theo đường thủy xuống Phiên Trấn, Gia Định, xin quan lưu thủ ở đó đem một đạo thủy quân lên tấn công bờ nam Giản Phố. Tôi và anh Đại Bằng sẽ theo đường bộ lên Bình Dương để trợ giúp cánh quân trên đó nhằm ngăn chặn đạo bộ binh của Cao Miên, sau đó sẽ kéo xuống tấn công mặt tây Trấn Biên. Hồng Liệt tìm cách liên lạc với Tống Phước Đại và Đoàn Phong rồi đem quân tấn công mặt bắc. Nếu chặn đứng được bọn Cao Miên, Diệp Sanh Ký buộc phải rút về Giản Phố, chừa đường đó chúng như cá trong nôm, chúng ta sẽ cùng lúc tấn công để bắt gọn cả bọn.

Đại Bằng hỏi:

- Nếu bọn Cao Miên thắng cả hai trận tuyến rồi kéo đến đây thì sao?

Văn Hiến đáp:

- Chúng ta chỉ còn cách hoặc chạy ra Mô Xoài hoặc tìm đến đội quân của phủ chúa ở gần nhất để giúp họ. Chiến trường bây giờ sẽ được quyết

định bởi lực lượng binh lính của phủ chúa chứ không phải của đám người giang hồ lẻ tẻ như chúng ta.

Chàng dặn hai tên đệ tử vừa lo việc do thám lúc này:

- Hai người trở lại Trấn Biên tiếp tục dò xét tình hình, có tin gì lạ thì liên lạc với ta ở Bình Dương. Nhớ phải hết sức cẩn thận.

Mọi người y theo kế hoạch sắp xếp của Văn Hiến chia ra hành động.

\*\*\*\*\*

# ÉN LIỆNG TRUÔNG MÂY TẬP 2

Vũ Thanh

www.dtv-ebook.com

## Hồi Thứ Mười Bảy

Lý Văn Quang ôm hận vào ngục tối

Tiệt khai hoàn hiệp sĩ luận Đường thi.

\*

Văn Hiến và Đại Bằng dùng ngựa theo đường nhỏ tìm ra quan lộ rồi phóng thẳng lên Bình Dương. Vết thương trên lưng của Đại Bằng và trên tay của Văn Hiến đã được rịt thuốc Bách thảo đoạn tục cao của Cần Thành hầu nên không còn ra máu nữa. Thị trấn Bình Dương hiện có hai vệ quân một ngàn lính thường trực đóng ở đó. Tháng rồi phủ Chúa cho điều động thêm hai vệ quân từ Bình Khang vào giúp để tiến lên vùng Tây Ninh chặn đường đội quân Cao Miên tiến xuống. Văn Hiến và Đại Bằng đến nơi gặp viên phó vệ úy nói lại tình hình ở dinh Trấn Biên và Giản Phố thì có tin thẳng trận từ Tây Ninh báo về. Đội bộ binh của Cao Miên do tên Hữu Đô đốc Chiêu Chùy Ích thống lãnh đã bị đánh tan phải rút về nước. Văn Hiến nghe báo cả mừng nói với viên phó vệ úy:

- Như vậy chúng ta đỡ được mặt này. Việc còn lại xin phó vệ úy cử một đạo binh xuống tấn công mặt tây Trấn Biên, mặt bắc đã có đạo binh từ Mô Xoài đánh vào. Chỉ mong đạo thủy quân của Cao Miên cũng bị đánh tan thì mặt nam Giản Phố sẽ có quân từ Phiên Trấn kéo lên.

Viên phó vệ úy nói:

- Chúng ta cứ chờ tin từ Long Hồ đưa về rồi kết hợp hành động. Người của tôi đang liên lạc với dưới đó, chắc không lâu nữa sẽ có phi vũ

truyền thư hồi báo. Hai vị hiệp sĩ đã lao công nhọc sức suốt ngày rồi, xin vào quán dịch nghỉ ngơi trước đã. Mai hãy tính.

Viên phó vệ úy vừa định đưa hai người ra quán dịch bỗng thấy một con chim bồ câu đáp xuống trước cửa dinh. Ông ta cười nói:

- Vừa nói đã có tin. Để xem lành dữ thế nào?

Nói xong ông bước ra bắt con bồ câu, mở dây lấy ống trúc nhỏ buộc trong chân nó ra rồi vuốt ve đầu nó:

- Giỏi lắm! Giờ người đi ăn uống đi, ta sẽ có việc cho người làm tiếp đó.

Con bồ câu gù gù mấy tiếng, viên phó vệ úy buông tay ra, nó đập cánh bay về chuồng. Ông mở nút ống trúc nhỏ lấy ra một mảnh giấy đọc xong đưa cho Văn Hiến. Văn Hiến thấy có dòng chữ: “Đã phá tan hai mươi chiến thuyền địch tại ngã ba Rạch Gầm...”. Chàng đưa cho Đại Bàng coi, nét mặt không giấu được nỗi vui mừng. Viên phó vệ úy nói:

- Đợi tôi đưa tin về Gia Định và Mô Xoài, hẹn nhau đồng bộ tấn công. Bọn nghịch đảng có bao nhiêu người?

Văn Hiến đáp:

- Khoảng từ ba đến năm trăm tên nhưng hầu hết võ công đều rất cao cường. Có một số chủ chốt là cao thủ tuyệt đỉnh của võ lâm Trung thổ.

- Giữa thiên binh vạn mã thì cao thủ võ lâm cũng phải bó tay thôi.

Ông lấy giấy bút viết hai bức thư ngắn, hẹn chiều mai tấn công Trấn Biên, bỏ vào hai ống trúc rồi cột vào chân hai con bồ câu và thả chúng bay đi. Xong đâu đó, ông nói:

- Giờ thì hai vị có thể an tâm nghỉ ngơi. Tôi đi điều động số nhân mã còn lại ở đây để chuẩn bị sớm mai lên đường.

Đoạn ông đưa hai người ra quán dịch nghỉ rồi đi kiểm điểm binh mã. Sáng sớm hôm sau, phó vệ úy điếm ba trăm bộ binh và năm mươi kỵ binh cùng Đại Bàng, Văn Hiến kéo xuống Trấn Biên.

Sau khi được thả đi, con bò câu thứ nhất chỉ mất chưa tới một khắc thời gian đã đến trung quân của đạo binh Mô Xoài vừa từ Bà Rịa kéo lên đóng ở địa giới Long Thành và Biên Hòa. Tổng Phước Đại lúc ấy đang cùng viên phó chương vệ, quan lưu thủ Cường Oai hầu, Đại Kỳ, Đoàn Phong và Hồng Liệt mới tới lúc chiều, bàn về việc ra quân lấy lại Trấn Biên. Bỗng có tên lính canh mang một ống trúc nhỏ vào trình lên, Phước Đại cười nói:

- Có tin các nơi rồi đây!

Ông mở tờ giấy ra đọc, thư viết: “Tây Ninh và Long Hồ đại thắng. Hẹn tướng quân giờ Mùi chiều mai tấn công thu hồi dinh Trấn Biên. Phó vệ úy Trương”. Phước Đại đọc xong đưa cho mọi người xem rồi cười ha hả nói với quan lưu thủ:

- Vậy là tối mai ông có thể ngồi yên lại trong dinh Trấn Biên rồi.

Cường Oai hầu mừng rỡ cười theo. Những thớ thịt núng nính trên gương mặt béo phì của ông ta không ngớt rung lên.

- Đa tạ ngài Cai cơ! Phải bắt hết, giết sạch bọn nghịch đảng này mới được!

- Tôi sẽ thành toàn ý nguyện cho ông. Nhưng về sau ông phải coi chừng bọn thương buôn bên Giản Phố kỹ hơn.

- Tất nhiên rồi! Tất nhiên rồi!



Trong khi đó, con bồ câu thứ hai cũng đã đậu trước dinh Phiên Trấn ở Gia Định. Một tên lính canh mang ống trúc nhỏ vào trình lên trong khi quan lưu thủ Phiên Trấn và viên thống lãnh đang họp bàn với bọn Ngô Mãnh vừa mang tin từ Giản Phố xuống. Viên thống lãnh xem xong mảnh giấy bèn chuyền cho mọi người cùng xem. Ông nói:

- Ngoại viện của bọn phản nghịch đã bị cắt đứt. Sớm mai, chúng ta đem thủy quân lên Giản Phố để phối hợp với hai cánh quân Bình Dương và Mô Xoài. Cứ để cho hai đạo binh kia đuổi bọn chúng về Giản Phố còn chúng ta sẽ đổ bộ lên đánh một trận bắt trọn ố.

Ngô Mãnh nói:

- Bọn phản loạn đa phần là cao thủ võ lâm Trung Hoa, võ nghệ rất cao cường, chúng ta không nên xem thường. Tướng quân cần tính kế hoạch đổ bộ và tấn công sao cho chu toàn, tránh tổn thất cho binh sĩ và dân chúng trong thương cảng.

Viên Thống lãnh nói:

- Cảm ơn sự nhắc nhở của ngài hữu hộ vệ. Tôi sẽ chu toàn việc này.

\*\*\*

Nhắc lại bọn Hà Huy, sau khi gặp Lý Văn Quang để cắt đặt việc phòng thủ dinh, hắn đã nở nụ cười rạng rỡ, nụ cười này chưa bao giờ thấy trên gương mặt suốt ngày lầm lì của hắn.

- Xin chúc mừng đại vương nhất cử công thành. Giờ chỉ còn chờ tin hai lộ binh mã của Cao Miên đánh xuống Tây Ninh và Long Hồ nữa thì vùng Thủy Chân Lạp này coi như nằm gọn trong tay đại vương rồi.

Mọi người ai nấy đều hơn hờ nói lời chúc tụng. Lý Văn Quang đặc ý cười ha hả:

- Cũng nhờ các người ra sức và quân sư mưu việc như thần. Hơn ba trăm bộ hạ của ta đột nhập vào Giản Phố và Trấn Biên mà thần không hay, qui không biết, khiến bọn Nguyễn Cư Cần cứ nhởn nhơ ăn tết chẳng chút phòng bị. Hà hà... bây giờ bọn chúng có hối cũng muộn rồi.

- Tuy vậy phía đông vẫn còn đạo binh chủ lực ở Mô Xoài của Tổng Phước Đại, đó là mối lo lớn nhất của thuộc hạ. Chúng ta cần phải cho người thám thính xem chúng đang mưu tính thế nào để còn có kế hoạch ứng chiến.

- Ta đã cho hai tên thủ hạ đi rồi. Bọn Thần Quyền Môn bên Giản Phố cùng mấy tên giang hồ Đại Việt và trại lính ở cầu ván thế nào rồi?

- Bẩm đại vương, chúng ta đã tiêu diệt sạch đội quân ở cầu ván. Còn bọn Thần Quyền Môn thì với sự chỉ huy của Phùng chương môn chắc chắn sẽ làm gọn gàng thôi. Đại vương an tâm mà chờ tin chiến thắng.

Đang bàn tán thì có tên thuộc hạ từ ngoài chạy vào báo cáo:

- Tâu đại vương, thấy có lửa cháy ở Giản Phố bên phía bờ sông Đồng Nai, có lẽ cơ sở Thần Quyền Môn đã bị đốt phá rồi.

Tạ Tam cười đắc ý nói:

- Điều đó hẳn rồi. Có sự phụ đích thân xuất chinh thì bọn các kẻ kia làm sao chịu nổi. Xin chúc mừng đại vương!

Mọi người đều lớn tiếng hô to:

- Chúc mừng Giản Phố đại vương nhất cử công thành!

Lý Văn Quang cười ha hả nói:

- Tốt lắm, tốt lắm! Ha ha... Rồi đây tất cả những người có công trong lần ra quân này đều sẽ được ban thưởng trọng hậu. Các người cố gắng lên,

trước mắt hãy còn nhiều việc phải làm nữa đấy.

Tất cả mọi người đồng thanh nói:

- Bọn thuộc hạ sẽ hết lòng! Mong đại vương sớm được lên ngai vàng chính thức ở miền đất Chân Lạp này!

Bọn Lý Văn Quang cùng thuộc hạ vừa ra tay đã giết được Cẩn Thành hầu nổi danh là anh hùng của miền Nam này và chiếm được dinh Trấn Biên một cách dễ dàng chỉ trong buổi sáng nên ai ai cũng khắp khởi trong lòng. Một viễn cảnh tương lai huy hoàng mở ra trước mắt, Lý Văn Quang ngồi nơi chiếc ghế của quan lưu thủ mà cứ tưởng tượng như mình đang ngồi trên chiếc ngai vàng đã ấp ủ từ lâu. Hình ảnh kiêu hùng của Sấm vương nội tổ chợt hiện ra trong tâm trí, hần cất tiếng cười ha hả:

- Ta sẽ thực hiện giấc mộng ngày xưa của Sấm vương và ta sẽ làm tốt hơn thế nữa. Miền Nam này là của ta! Là của họ Lý ta! Ha ha...

Hần vừa dứt tiếng cười thì bên ngoài có tiếng vó ngựa dồn dập phóng đến rồi dừng lại trước cửa dinh, Triệu Phi Yến nhảy xuống đất đi nhanh vào trong, nét mặt vừa tức giận vừa đau khổ. Tạ Tam hỏi:

- Tứ muội, tình hình bên đó thế nào?

Phi Yến đáp, giọng nặng như chì:

- Bọn Thần Quyền Môn đã bỏ chạy, nhị ca đã cho đốt sạch cơ sở của chúng nhưng bên ta thiệt hại rất nặng.

Lý Văn Quang sừng sốt hỏi:

- Có Phùng chương môn chỉ huy mà vẫn bị thiệt hại rất nặng à? Nói rõ cho ta nghe xem nào.

- Dạ, bọn tiểu nữ theo quân sư phá tan trại lính xong trở lại tiếp viện cho sư phụ thì nơi đó cuộc giao tranh đã đến hồi kết thúc. Kết quả là...

Tạ Tam nôn nóng hỏi:

- Kết quả thế nào? Tứ muội nói nhanh đi!

Phi Yến rầu rĩ nói:

- Sư phụ bị thương ở bàn tay phải, suốt đời trở thành tàn phế. Ngũ sát thủ đều bị thảm tử. Thiên Sơn Nhất Dao cũng hi sinh. Nhị ca bị thương rất nặng. Bọn đệ tử chết ba tên, bị thương sáu tên.

Tất cả mọi người đều sững sốt trước con số thương vong Phi Yến vừa nêu ra. Trong thâm tâm bọn họ, với sự có mặt của Phùng Đạo Đức, một tôn sư võ học Trung Nguyên, một bậc thầy của Nam Thiếu Lâm tự cùng những sát thủ lừng danh Trung thổ như thế thì chắc chắn lần ra quân này bọn hiệp sĩ Đại Việt gì gì đó nhất định sẽ bị nghiền nát như cám. Vậy mà kết quả lại hoàn toàn trái ngược, nó như giáng một cú đấm mạnh thẳng vào mặt mọi người khiến cho từ Lý Văn Quang đến các đồ đệ của Phùng Đạo Đức đều choáng váng. Tạ Tam gầm lên:

- Không thể nào! Sư phụ mà lại bị thương đến độ phải tàn phế ư? Tứ muội, muội có nói lộn không?

Từ lúc dẫn toán người đến tiếp viện và nhìn thấy cái chết của đồng bọn, sự thất vọng của sư phụ cùng mọi người, Triệu Phi Yến đã vô cùng buồn bực, chán nản trong lòng, giờ nghe Tạ Tam hỏi đi hỏi lại nên khiến nàng nổi đóa gắt lên:

- Đại sư huynh không tin thì chạy về bên đó mà coi cho tận mắt!

Tạ Tam vốn yêu quý cô sư muội này lắm nên dịu giọng nói:

- Xin lỗi muội, tại huynh nóng lòng cho sứ phụ mà thôi.

Hà Huy lim dim mắt thở dài nói:

- Ta thật không ngờ. Lần này chúng ta lại đánh giá sai bọn võ sĩ An Nam nữa rồi. Hà!!! Thực lực của chúng quả là vô cùng vô tận, không biết đâu mà lường.

Bầu không khí tương bình vừa nãy đã nhanh chóng trở nên ảm đạm, ỉu xìu. Lý Văn Quang vội trấn an đám thuộc hạ:

- Tất cả đừng buồn nữa. Lực lượng của chúng ta còn rất mạnh. Hầu hết những người ta mang sang lần này đều là cao thủ Trung Nguyên. Mọi người phải hăng hái lên, phải diệt sạch bọn võ sĩ An Nam chết tiệt kia mới hả được giận trong lòng.

Hà Huy nói:

- Lời đại vương nói rất đúng. Tất cả chúng ta phải hăng hái lên để chuẩn bị cho trận chiến sắp tới. Hãy nhìn thẳng lợi vang dội của đại vương trong ngày ra quân đầu tiên, sự thiệt hại của quân địch còn lớn gấp trăm lần bọn ta mà. Hữu đô đốc trở về bên Giản Phố trấn an lòng anh em, đừng làm giảm nhuệ khí đang lên của quân ta.

Tạ Tam nói:

- Quân sư nói đúng. Tôi đi ngay đây!

Hắn cúi chào Lý Văn Quang lên ngựa trở về Giản Phố. Suốt đêm hôm đó mọi việc trở lại yên ắng trên cả hai vùng Trấn Biên và Giản Phố. Tuy nhiên mọi người đều dự cảm có chuyện chẳng lành sắp nổ ra nhưng không biết lúc nào.

Giờ Tị hôm sau, những tin tức xấu đồn dập đưa về dinh Trấn Biên. Tin hai đạo binh thủy và bộ của Cao Miên đã tan tành tháo chạy về nước khiến cho Lý Văn Quang và Hà Huy thất kinh hồn vía. Chúng biết nếu không có viện binh thì việc chiếm giữ Trấn Biên là vô cùng mong manh. Tiếp sau đó lại có tin thám báo về nói rằng hai đạo binh của Mô Xoài và Bình Dương đang kéo đến gần Trấn Biên. Đạo Mô Xoài chỉ còn cách dinh Trấn Biên chừng mười dặm, đạo Bình Dương thì đóng bên kia bến Bửu Long đang chuẩn bị sang sông. Lý Văn Quang nghe tin hoảng sợ, Hà Huy liền hiến kế:

- Chúng ta đang rơi vào thế lưỡng đầu thọ địch mà lực lượng lại ít, nếu chia ra để chống cự thì rất yếu. Chi bằng dồn hết lực lượng lại một chỗ, phá tan từng đạo quân một của địch thì mới có cơ may chiến thắng.

Lý Văn Quang hỏi:

- Theo ý quân sư, chúng ta nên đánh về hướng nào trước?

- Tâu đại vương, đạo quân Mô Xoài của Tổng Phước Đại rất hùng mạnh, hạ chức nghĩ rằng chúng ta nên đánh phá đạo binh Bình Dương trước. Đạo Bình Dương phải chia ra giao chiến với bộ binh Cao Miên nên lực lượng còn lại sẽ rất ít, chúng ta đánh tan đạo quân này rồi kéo lên Tây Ninh phá nốt đạo quân nơi đó. Xong chúng ta chạy luôn sang Cao Miên, hội quân với Cao Miên, quay trở lại đánh lấy Trấn Biên sau.

- Bỏ Giản Phố à?

- Tình hình hôm nay đành phải chấp nhận vậy thôi, sau này chúng ta trở lại thu hồi cũng không muộn.

- Như thế cũng được. Lệnh cho tất cả gom hết vật dụng bên Giản Phố, mang mười chiếc thuyền tập hợp lại ở đầu cầu ván cho ta.

Hà Huy và các thuộc hạ “dạ” vang một tiếng rồi chia nhau tức tốc thi hành.

Nói về đạo binh của Bình Dương do phó vệ úy Trương Đồ thống lĩnh, giờ Mùi hôm đó đã có mặt tại bến Bửu Long, chọn khúc sông hẹp nhất chuẩn bị vượt sông Đồng Nai. Văn Hiến hỏi:

- Chúng ta chỉ có ba trăm bộ binh và năm mươi kỵ binh, như vậy có đủ sức chống cự với bọn chúng không?

Trương Đồ đáp:

- Tuy quân ta có ít nhưng còn có đạo quân Mô Xoài rất mạnh hỗ trợ thì còn sợ gì nữa.

- Trường hợp chúng ta đã sang được bờ bên kia rồi, bọn chúng gom tất cả lực lượng với gần năm trăm tên võ nghệ cao cường tấn công chúng ta, lúc bấy giờ trước mặt là địch mạnh, sau lưng là sông lớn, tướng quân làm thế nào chống cự?

Trương Đồ nghe hỏi toát mồ hôi hột, ông ngập ngừng:

- Trường hợp như thế thì... theo ý Trương huynh ta phải làm sao?

Văn Hiến không muốn làm giảm uy phong của một vị tướng đang cầm quân nên giả bộ suy nghĩ một lúc rồi đáp:

- Theo thiên ý của tôi, chúng ta nên cho người sang do thám tình hình bên Trấn Biên trước, khi nào thấy đạo quân Mô Xoài bắt đầu tấn công địch thì phóng pháo hiệu báo tin. Chừng đó chúng ta vượt sông, hai đầu cùng đánh úp như thế mới bắt được bọn chúng, hoặc ít ra cũng buộc chúng phải chạy về Giản Phố.

Đang bàn luận chợt có tên đệ tử Thần Quyền Môn giữ nhiệm vụ do thám bên Trấn Biên chạy đến xin gặp Văn Hiến. Chàng cả mừng liền cho gọi đến hỏi:

- Tin tức bên đó thế nào?

Tên đệ tử đáp:

- Thưa sư thúc, bọn Kim Cương Môn đang tập trung tất cả lực lượng ở bên này cầu ván và chờ đạo quân Bình Dương sang sông sẽ đánh úp.

Trương Đồ nghe báo kinh sợ nói:

- Trương huynh đúng là liệu việc như thần! Giờ chúng ta làm thế nào?

Văn Hiến đáp:

- Như vậy là chúng né lực lượng hùng mạnh của Mô Xoài và muốn phá tan chúng ta trước rồi kéo nhau lên Tây Ninh liên lạc với Cao Miên. Đã thế chúng ta cứ phục binh bên này, chờ lúc bọn chúng sang sông để tiêu diệt từng nhóm nhỏ.

Tên đệ tử nói:

- Đệ tử thấy chúng tập trung nhiều thuyền buôn lại. Có thể chúng sẽ dùng thuyền mà sang bờ hay lên thượng nguồn rồi mới qua sông cũng không chừng.

Văn Hiến khen:

- Người giỏi lắm! Làm thám báo phải tinh nhạy như thế mới được.

Trương Đồ hỏi:

- Trương huynh tính thế nào?

- Nếu chúng đổ bộ sang thì ta phục binh bất ngờ đánh úp. Nếu chúng dùng thuyền đi thẳng lên mạn trên mới sang sông thì cứ chờ cho thuyền của bọn chúng đến nơi khúc ngoặt của dòng sông dưới bến Bửu Long rồi chúng



ta kết bè lửa lại thả xuống. Như vậy thuyền của chúng ắt sẽ làm mồi cho thần hỏa, chừng đó chúng ta cứ từ từ mà bắt từng con cá một.

Đại Bàng hỏi:

- Trường hợp chúng dùng thuyền theo sông lớn chạy trốn ra biển Đông thì sao?

- Giờ này chắc đội thủy quân của Phiên Trấn đã lên gần đến Giản Phố rồi. Chúng có muốn chạy trốn cũng không thoát hết được đâu.

Trương Đồ vỗ tay khen:

- Trương huynh thật là mưu kế như thần! Tôi thân làm tướng mà không có được tài ứng biến với tình hình mau lẹ như thế được, thật hổ thẹn. Những kinh nghiệm này tôi nhất định sẽ ghi nhớ kỹ trong lòng. Kính phục, kính phục!

Trương Đồ quả nhiên là người hào sảng, bụng dạ rộng rãi. Ông ta thấy mưu kế hay thì buột miệng khen thật lòng, không có chút gì là tự ái hay đố kỵ với Văn Hiến. Đại Bàng khen:

- Trương tướng quân quả nhiên là người khoáng đạt. Sẵn bụng dung người không chút tị hiềm. Chẳng trách tuổi còn trẻ mà đã làm đến phó vệ úy.

Trương Đồ cười nói:

- Tự lừa dối mình là điều ngu xuẩn nhất thiên hạ. Tôi lúc nào cũng sẵn sàng học hỏi nơi cao nhân. Trương huynh đây xứng đáng làm thầy của tôi. Tôi thật sự kính phục chứ không nói lời đai bôi đâu.

Văn Hiến nói:

- Cảm ơn Trương tướng quân. Giờ chúng ta hãy mau chuẩn bị mọi sự cho kịp.

Quay sang tên đệ tử, chàng dặn:

- Người trở về lại bên đó, tìm cách gặp cho được Đinh sư thúc và Phong sư thúc, chuyển lời ta như vậy... như vậy... Ta giao cho người ba viên pháo màu, màu đỏ là dấu hiệu bọn Kim Cương Môn giao đấu với Mô Xoài, màu vàng là chúng kéo nhau theo đường bộ lên, màu xanh là chúng dùng thuyền. Cần thận đừng để bị chúng bắt được.

Tên đệ tử vâng dạ rồi đi ngay. Trương Đồ lập tức ra lệnh cho thuộc hạ làm bè dẫn hỏa và chia nhau thám thính dọc bờ sông. Sau đó ông lại sai lính chặt tre đan thúng, mỗi thúng có thể chở năm tên lính sang sông và trưng dụng những chiếc đò trên bến Bửu Long để chở ngựa. Cắt đặt xong đầu đó bèn đóng quân bên bờ nam chờ đợi.

Nhắc lại bọn Lý Văn Quang, khi đã tập trung đủ lực lượng tại đầu cầu ván để chuẩn bị tiến đánh đạo quân Bình Dương thì có tin thám báo nói rằng quân Mô Xoài đã tiến đến gần dinh Trấn Biên. Còn đang trong cơn hoảng hốt lại có quân chạy về báo đạo Bình Dương đóng quân bên kia bờ sông từ đầu giờ Tị mà vẫn không chịu sang. Hà Huy nghe quân báo than:

- Bên địch tất có người tài hiểm kế. Chúng sợ ít quân sang sông sẽ bị bọn ta dồn sức tiêu diệt nên chúng đóng quân bên kia sông là có ý chờ đạo quân Mô Xoài hùng mạnh hơn tiến đánh trước rồi mới sang sông đánh giáp công.

Văn Quang tỏ vẻ lo lắng hỏi:

- Theo ý quân sư thì ta nên làm sao? Hay chúng ta cứ dùng thuyền đi ngược sông lên mạn trên rồi đổ bộ kéo sang Tây Ninh?

- Họ đã không chịu sang sông tất sẽ có kế hoạch ngăn chặn không cho chúng ta theo thủy lộ vượt lên mạn trên. Nếu dùng thuyền, e rằng không tránh khỏi bị chúng kết bè hỏa, chọn khúc sông hẹp và hiểm yếu thả xuống đốt sạch. Chừng đó chúng ta chỉ còn cách mạnh ai nấy nhảy xuống sông để lo cho mạng sống của mình. Nếu rơi vào tình huống đó thì không phải chúng ta sẽ bị chúng bắt gọn từng người một sao?

Lý Văn Quang nóng nảy:

- Cách này không được, cách kia không xong. Quân sư quyết định đi!

Hà Huy ngẫm nghĩ một lúc rồi đáp:

- Chúng ta đã có thuyền, chi bằng cứ đánh nhau với bọn Mô Xoài một trận, thắng thì từ đó khởi sự, thua thì xuống thuyền theo sông lớn ra biển Đông về lại Trung Quốc.

Tạ Tam hỏi:

- Trường hợp chúng cho thủy quân từ Nhà Bè tiến lên chặn đánh thì sao?

- Thì chúng ta rút lên Giản Phố, phá bỏ cầu ván cố thủ chờ cơ hội. Càng có nhiều thời gian bao nhiêu, cơ hội càng dễ nảy sinh bấy nhiêu.

Dòng máu kiêu hùng của tổ tiên bỗng sôi sục trong huyết quản Lý Văn Quang, hấn ngựa mặt lên trời cười to:

- Được! Chúng ta trở lại giữ dinh Trấn Biên, đánh với bọn Mô Xoài một trận cho thật oai hùng. Sấm vương ngày xưa đã không phải từ hai bàn tay không mà đánh ngã cả thiên hạ Đại Minh đó hay sao? Ta không cần bọn Cao Miên cũng có thể làm nên đại nghiệp vậy. Ha ha...

Nói rồi hần phóng mình lên ngựa, tuốt thanh Ý Thiên trường kiếm cầm trong tay, thúc ngựa phi nhanh về phía dinh Trấn Biên. Hình ảnh đó thật oai phong lẫm liệt chẳng khác nào Lý Tự Thành năm xưa. Bọn thủ hạ nhìn vẻ kiêu hùng của đại vương mình cũng thấy dòng máu Đại Hán trong người như sôi lên sùng sục. Tạ Tam và cả bọn hô lớn:

- Đi! Chúng ta quyết tử chiến với bọn An Nam một phen. Được ăn cả, ngã về không! Tiến lên!!!

Cả bọn đồng thanh hô vang “Tiến lên!” làm rung động cả một bờ Sa Hà. Chúng hăng hái kéo nhau chạy theo Lý Văn Quang. Khi chúng vừa đi khỏi thì trong một lùm cây rậm cách đó không xa có một viên pháo hoa bay vút lên nền trời cao, nổ một tiếng nhỏ rồi tỏa ra làn khói đỏ. Bên kia bờ sông, thám mã của Trương Đồ nhìn thấy pháo hiệu vội vàng chạy về báo cho trung quân hay. Trương Đồ lập tức lệnh cho quân bỏ thúng xuống sông, mỗi chiếc chở năm sáu tên lính thả trôi theo dòng nước tấp sang bờ bên kia và đổ bộ lên đất liền. Đồng thời lại dùng đò chở ngựa sang sông, sau đó kéo quân tiến xuống Trấn Biên.

Trong dinh, Hà Huy cắt đặt thuộc hạ vào những vị trí phòng thủ xung yếu mang tính chiến lược. Việc xong hần và Lý Văn Quang cùng bọn Tạ Tam lên vọng gác quan sát. Trên nóc vọng gác, Hà Huy cho treo một lá cờ lớn mô phỏng hình thức và màu sắc của lá cờ mà ngày xưa Sấm vương Lý Tự Thành đã dùng trong quân. Lá cờ hình chữ nhật được viền rua màu đỏ, ở giữa cờ có một mặt trời màu vàng, quanh mặt trời có những tia chớp, chính giữa mặt trời có một chữ Lý thật lớn. Gió từ sông Đồng Nai thổi lên làm lá cờ tung bay phấp phới trông rất oai hùng.

Dinh Trấn Biên chỉ là một tòa thành nhỏ với hai cửa chính ở phía đông và tây, không có hào sâu bao bọc. Kể từ khi Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh phân định địa giới cho dinh Trấn Biên đến nay, vì việc binh đao yên ổn, chung quanh lại có các đạo binh Long Hồ, Bình Dương, Mô Xoài trấn

giữ nên dinh chỉ xây dựng theo lối một cơ sở hành chánh, vì vậy thành trì không vững chắc, không thể dùng trong chiến tranh để chống lại địch quân.

Chợt phía đông bụi đất tung bay mịt mù, đại quân của Tống Phước Đại kéo đến chỉ còn cách dinh chừng nửa dặm. Rất nhanh sau đó, đại quân đã đến gần bên thành. Đi đầu là một viên tướng mình mặc giáp trụ vàng đang ngồi trên lưng con bạch mã, thanh đại đao gác ngang qua mình ngựa trông thật uy phong. Phía trên, một lá soái kỳ có chữ Tống đang bay phấp phật trong gió. Bên phải là một viên phó tướng cưỡi con ngựa đen và bên phải nữa, ngồi trên mình con ngựa sắc lông đỏ như máu chính là Đoàn Phong. Hà Huy chỉ tay về phía đạo binh nói với Lý Văn Quang:

- Đạo binh này chí ít cũng phải có ngàn quân. Nhìn chúng tiến quân mà hàng ngũ chỉnh tề, giáo gươm sáng chói, ngàn quân mà bước đi như một cũng đủ biết Tống Phước Đại là một tay kiện tướng. Cuộc chiến này e rất khó cho chúng ta.

Lý Văn Quang nói:

- Từ lâu ta vẫn có ý coi thường bọn An Nam, nhưng qua mấy lần giao chiến mới biết mình đã lầm. Lời của Dung nhi nói quả không sai. Nhưng đánh với những địch thủ mạnh như thế mới thật sự thống khoái.

Bên dưới, đạo quân của Tống Phước Đại đã dừng lại trước cửa đông của dinh. Tống Phước Đại ngồi trên lưng ngựa nhìn lên vọng gác nói lớn:

- Lý Văn Quang, đại quân của ta đã kéo tới đây sao bọn người còn chưa chịu bó tay quy hàng để may ra ta nể mặt Thanh triều mà tha cho con đường sống. Bằng ngược lại thì ngọc đá tan hoang, chớ trách ta hạ thủ vô tình.

Lý Văn Quang ngửa mặt lên trời cười to:

- Đầu hàng? Ha ha... Họ Lý ta chỉ có hoặc làm vua hoặc là chết chứ không bao giờ nói tới hai tiếng “đầu hàng”.

Đoàn Phong ngồi trên lưng con huyệt mã nghe Lý Văn Quang nói như thế cũng ngửa mặt cười khan, giọng cười đầy vẻ chế giễu. Lý Văn Quang tức giận chỉ tay xuống nói:

- Họ Đoàn kia, giọng cười của người đầy vẻ giễu cợt như thế là có ý gì?

Đoàn Phong lại cười ha hả nói:

- Ta nghe người nói họ Lý nhà người không biết nói tiếng “đầu hàng” làm cho ta tức cười quá không thể nhịn được.

Lý Văn Quang trợn mắt hỏi:

- Lời ta nói có điểm nào khiến người tức cười?

Đoàn Phong nghiêm nét mặt lại đáp:

- Người quên hay đã cố tình quên sự tích tổ tiên của mình?

- Người biết gì về tổ tiên của ta, nói ra nghe thử?

- Năm Sùng Trinh thứ bảy, tổ người là Lý Tự Thành bị quân Minh vây khốn ở núi Xa Sương huyện Hưng An, Thiểm Tây đến độ quân phải giết ngựa để lấy thịt thay cơm, lấy máu thay nước. Tổ của người sợ quân tan rã nên đã giả cách trá hàng, sau khi ra khỏi vùng hiểm yếu thì lập tức phản lại tiêu diệt đội quân của Minh triều. Người nói đó có phải là hai chữ “đầu hàng” không?

Lý Văn Quang giật mình đánh thót. Hắn không ngờ ở cái xứ xa xôi này mà tên chết tiệt kia lại có thể biết rõ lịch sử của nội tổ mình như vậy.

Hắn vừa thẹn vừa giận vì niềm tự tôn bấy lâu đã bị hạ bệ nhưng vẫn cố nén giận nói gượng:

- Binh bất yếm trá, đó chỉ là ngộ biến tòng quyền mà thôi. Sấm vương không làm thế thì làm sao có thể diệt được nhà Minh?

- Như vậy thì người đừng có múa mồm làm ra vẻ anh hùng nữa. Người cậy có thanh Y Thiên kiếm của Tào Tháo năm xưa nhưng có dám xuống đánh cùng ta một trận không?

Lý Văn Quang cười lớn:

- Lần trước người đã bỏ chạy thực mạng, giờ còn dám khiêu chiến với ta sao? Hay người cậy vào đội quân kia để lên mặt?

- Ta đơn thân khiêu chiến với người, không cần tới binh đội của Tổng tướng quân. Nghe nói người rất tự phụ với hai mươi bốn đường Thất Tinh kiếm, tuyệt học của Võ Đang, ta muốn cho người thấy võ học của Đại Việt ta còn lợi hại hơn nhiều.

Lý Văn Quang đang muốn tìm nơi phát tiết cơn giận nên vừa nghe Đoàn Phong khiêu chiến thì hắn cuồng ngạo bật cười:

- Được, đó là do người muốn tìm cái chết!

Hà Huy định lên tiếng can ngăn thì Lý Văn Quang đã tung người từ trên tháp canh tà tà đáp xuống trước cửa dinh. Một mình hắn đứng đối diện với cả một đạo quân, gương đôi mắt sáng như điện nhìn mọi người, uy phong lẫm liệt, khí thế áp đảo tinh thần kẻ địch. Đoàn Phong buột miệng khen lớn:

- Không hổ là con cháu của Sấm vương Lý Tự Thành! Đoàn Phong ta bình sinh mới gặp được người đối đầu như các hạ.

Chàng định tung người nhảy xuống đất chột nghe Hồng Liệt ngồi trên lưng ngựa phía sau nói:

- Phong huynh hãy sử dụng thanh kiếm này để đối địch với Ý Thiên kiếm của hắn.

Đoạn chàng rút thanh Thảng Tà trên lưng ra đưa cho Đoàn Phong. Đoàn Phong đổi thanh kiếm nói:

- Cảm ơn Đình huynh! Thế này thì tôi không còn e dè gì nữa.

Chàng cầm thanh kiếm tung người xuống đất đứng đối diện với Lý Văn Quang, phong thái thật ung dung. Trên tháp canh, Hà Huy và Tạ Tam vội vã chạy xuống mở cửa dinh kéo bộ hạ ra đứng phía sau lưng Lý Văn Quang áp trận. Đạo quân của Tống Phước Đại cũng dàn hàng ngang đứng xem. Lý Văn Quang nhìn phong thái an nhiên tự tại của Đoàn Phong chột thấy rúng động trong lòng nên bật tiếng khen:

- Người quả nhiên là địch thủ mà ta hằng mong đợi. Hay lắm! Mời!

- Mời!

Hai thanh kiếm cùng tuốt ra khỏi vỏ. Lý Văn Quang xuất ngay chiêu Thất tinh triều đầu tấn công. Bảy đốm sáng như bảy ngôi sao băng bắn thẳng vào người đối phương. Đoàn Phong múa tí thanh Thảng Tà công thẳng vào vùng sao bạc đó. Những tiếng keng keng vang lên không ngắt, chiêu kiếm của Lý Văn Quang đã bị hóa giải. Hắn la lớn:

- Kiếm pháp nhanh! Đỡ tiếp đây!

Ý Thiên kiếm lại vung lên, chiêu thứ hai của Thất Tinh kiếm pháp mang tên Thất tinh yểm nguyệt phóng ra còn nhanh hơn chiêu trước, kiếm chiêu xé gió lao tới trước bụng Đoàn Phong. Đoàn Phong sử dụng chiêu Phi yển xuyên dương trong Hoa Lư kiếm pháp để chống trả. Trong chớp



mắt, hai bên, một tấn công một phòng thủ đã đánh ra hơn mười lăm chiêu. Lý Văn Quang càng đánh càng tỏ ra nóng nảy vì Thất Tinh kiếm pháp của Võ Dương được coi là thiên hạ đệ nhất kiếm pháp vùng Trung thổ, trong tay hắn lại còn có thanh báu kiếm Ý Thiên chém sắt như chém bùn vậy mà đã xuất hơn mười lăm chiêu vẫn còn chưa hạ được đối phương. Tất cả những kiếm chiêu hắn công ra đều bị đối phương phá vỡ một cách tài tình. Hắn giận dữ hét lớn:

- Kiếm pháp hay lắm! Đỡ chiêu này của ta!

Miệng nói, tay xoay tít thanh Ý Thiên kiếm thành bảy vòng tròn nhỏ, sau đó lớn dần lên tạo nên một cơn lốc những ngôi sao chụp xuống người Đoàn Phong. Đó là tuyệt chiêu thứ hai mươi bốn, cũng là chiêu kiếm cuối cùng trong Thất Tinh kiếm pháp mang tên Mãn thiên tinh đầu. Chiêu kiếm xuất ra vô cùng uy lực. Nhìn thấy kiếm khí đầy trời như vậy, Đoàn Phong vội vàng sử dụng chiêu Trăm hoa đua nở để chống đỡ. Thanh Thẳng Tà trong tay chàng xoay tít, tạo ra hàng trăm điểm hồng quang như hàng trăm đóa hồng đào bay xẹt vào vùng kiếm ảnh của Lý Văn Quang. Đồng thời cùng lúc, thân hình chàng tung ngược ra sau thoát khỏi vùng kiếm khí của đối phương trong đường tơ kẽ tóc. Ngay khi Đoàn Phong vừa chạm chân xuống đất thì chàng liền hét lớn một tiếng, tung người lên cao, thanh Thẳng Tà như con giao long uốn lượn thành những vòng tròn mờ mịt hồng quang từ trên không trung chụp xuống đầu Lý Văn Quang. Đó là chiêu cuối cùng mang tên Độc long xuất động của Hoa Lư kiếm pháp. Tuyệt chiêu này uy lực kinh người, đây là lần đầu tiên trong đời Đoàn Phong sử dụng nó. Lý Văn Quang vội vàng trụ bộ, tay kiếm không ngớt xoay tròn công thẳng vào vùng kiếm ảnh của đối phương. Hàng loạt những tiếng kiếm va chạm nhau nghe đinh tai nhức óc rồi kiếm quang đột ngột tắt ngấm. Đoàn Phong tung người ngược lại phía sau, hạ xuống đứng sừng sững giữa đấu trường. Y phục trên người chàng bị thủng nhiều lỗ lớn, những mảnh vải còn dính toèng toèng trên áo đong đưa trong gió nhẹ. Bên kia Lý Văn Quang cũng chống trường kiếm đứng yên, mắt tóe lửa nhìn đối thủ, vai trái của hắn đã

bị mũi kiếm Thăng Tà đâm thủng một lỗ lớn, xương vai đứt tiện, máu từ đó phun ra không ngừng. Hà Huy thất kinh la lớn:

- Bảo vệ đại vương! Rút lui!

Tạ Tam vội phát tay cho bọn thủ hạ tràn tới đứng chặn trước mặt Lý Văn Quang. Hà Huy và một số tên khác chạy đến dìu chủ tướng trốn vào trong dinh. Tống Phước Đại đưa tay lên phát một cái, lập tức cả đoàn quân hò hét xông tới tấn công bọn nghịch đảng. Cuộc hỗn chiến diễn ra vô cùng ác liệt trước cửa dinh. Bọn nghịch đảng tuy toàn là cao thủ võ lâm nhưng cũng khó mà chống chọi nổi cả một binh đoàn hùng hậu với kỹ thuật kết hợp tác chiến đã dạn dày kinh nghiệm. Bởi vậy chỉ sau một lúc, bọn nghịch đảng đã bị đẩy lui dần đến cửa dinh. Tạ Tam hô lớn:

- Tất cả rút lui!

Nghe lệnh, chúng đồng loạt vung đao kiếm tung ra những chiêu thí mạng rồi quay người chạy hết vào trong. Đám binh sĩ ủa tới phá nát cửa dinh, tràn vào trong như nước vỡ bờ, khí thế mạnh mẽ không gì ngăn cản nổi. Các tướng lĩnh theo sau Tống Phước Đại cũng giục ngựa vào trong dinh. Bọn nghịch đảng đã mở cửa tây và kéo nhau chạy xuống bến sông nơi cầu ván. Chúng vừa định xuống thuyền thì từ phía tây, đạo quân Bình Dương của Trương Đồ và Văn Hiến đã rầm rộ kéo xuống. Hà Huy thất kinh vội ra lệnh cho cả bọn theo cầu ván chạy về Giản Phố. Lúc đó, đạo binh Tống Phước Đại cũng vừa đuổi theo đến nơi. Thấy nguy, Hà Huy lệnh phá cầu. Đám nghịch đảng ra sức phá đứt một đoạn giữa của cây cầu, bỏ lại một số thuộc hạ phía bên kia. Những kẻ ở lại, lớp bị chém giết bỏ mạng, lớp nhảy xuống sông rồi trôi theo dòng Sa Hà mất tích. Dưới sông, những chiếc thuyền của bọn Kim Cương Môn cũng quay mũi bơi về bờ bên kia. Hai đạo quân Bình Dương và Mô Xoài gặp nhau nơi đầu cầu nhưng cũng chỉ biết đứng nhìn theo la ó. Tống Phước Đại chỉ tay về phía Giản Phố nói:

- Bọn chúng bây giờ như cá nằm trong nôm chỉ chờ chúng ta đến bắt mà thôi.

Trương Đồ giục ngựa đến cúi đầu chào:

- Tiểu tướng xin ra mắt Tổng tướng quân. Kế hoạch sắp tới thế nào xin tướng quân phân phó.

Tổng Phước Đại ra lệnh:

- Bao vây khắp các nơi quanh Cù lao Phố, không để một tên nào chạy thoát, đợi thủy quân dưới Phiên Trấn lên đến nơi thì chúng ta sẽ đổ bộ sang bên đó.

Trương Đồ và các tướng y lệnh, rầm rộ kéo đi chia nhau canh giữ bốn mặt Cù lao. Mọi việc tiến hành đâu vào đó xong chợt thấy dưới sông có hai chiếc khinh thuyền lướt nhanh đến tấp vào bờ. Một người từ mũi thuyền tung người lên cao rồi đáp nhẹ nhàng xuống mặt đất, tiếp liền theo sau là một người mặc quân phục cũng nhún mình nhẹ tênh phi thân lên bờ, thân ảnh của cả hai đều tuyệt đẹp. Đoàn Phong nhận ra ngay Ngô Mãnh đang đi trước, người trẻ tuổi mặc quân phục đi sau mau mắn bước tới cúi đầu chào Tổng Phước Đại và Đoàn Phong:

- Tiểu tướng Hoàng Kim Phụng xin ra mắt Tổng tướng quân. Xin chào Đoàn tá hộ vệ.

Phước Đại hỏi:

- Người là cận tướng của Vương phó đề đốc ở Phiên Trấn phải không?

Kim Phụng lễ phép đáp:

- Dạ đúng thế ạ!

- Người người Tuy Viễn, Quy Nhơn à? Hôm trước gặp mặt, Vương phó đề đốc có khoe với ta ông ấy vừa thu nhận được một viên tướng trẻ tài năng. Ông ấy đã không tiếc lời ca ngợi người đấy. Khá lắm!

Kim Phụng cúi đầu nói:

- Đa tạ Tổng tướng quân đã ngợi khen. Dạ, tiểu tướng quê ở cạnh đầm Hải Hạc. Vương phó đề đốc lúc nào cũng yêu thương thuộc hạ của mình nên ngài mới nói thế thôi ạ.

- Thủy quân Phiên Trấn lên đến đâu rồi?

- Bẩm tướng quân, đang đóng ở ngã ba Đồng Nai và Sa Hà. Phó đề đốc đã cho giăng xích ngang sông để chặn bọn nghịch đảng bỏ chạy. Phó đề đốc muốn biết ý kiến của tướng quân thế nào?

- Phó đề đốc lần này mang theo bao nhiêu chiến thuyền? Quân số bao nhiêu?

- Bẩm, hai mươi chiến thuyền với năm trăm quân, thêm năm thuyền buôn của cánh Ngô huynh đây nữa là hai mươi lăm.

- Người về nói với ông ta giữ chặt đường sông không cho bất cứ thuyền bè nào qua lại. Đổ một số quân lên bờ nam Cù lao, nghỉ ở đó qua đêm nay rồi mang lên cho ta mượn mười lăm chiến thuyền. Hẹn đầu giờ Thìn ngày mai nhất loạt tấn công vào Giản Phố. Trách nhiệm cánh quân bên đó là bờ nam và góc tây nam. Nhấn lời ta là vạn bất đắc dĩ, phải cố giảm thiểu tối đa sự thiệt hại cho sinh mạng người dân và nhà cửa của họ.

- Tiểu tướng ghi nhớ. Tiểu tướng xin cáo từ.

Văn Hiến đang từ xa đi tới, nghe Tổng Phước Đại nói như thế thì vội lên tiếng:

- Có một cách có thể giúp giảm thiểu sự thiệt hại về nhân mạng và tài sản của cư dân Giản Phố.

Tống Phước Đại vội chào hỏi:

- Vị hiệp sĩ này có phải là Trại Ưc Trai không?

Đoàn Phong đáp:

- Đúng vậy!

Văn Hiến cúi đầu chào:

- Văn Hiến xin chào Tổng tướng quân.

Phước Đại cười nói:

- Chào Trương hiệp sĩ! Nghe danh Trại Ưc Trai đã lâu giờ mới có dịp đàm đạo. Xin cho nghe cao kiến.

Văn Hiến nói:

- Trương vệ úy đã cho kết bè lửa ở khúc sông trên, Vương phó đề đốc lại chằng dây xích ở khúc sông dưới, khi ta tấn công Giản Phố nên mở cho chúng một con đường thoát xuống bến sông. Chúng biết mình yếu thế hơn, lại thấy có sinh lộ tất không liều mạng đánh nhau mà sẽ kéo xuống bến, dùng thuyền xuôi dòng sông Đồng Nai chạy trốn ra biển Đông về Trung Quốc. Chừng đó thuyền của chúng sẽ vướng xích sắt nằm lại một chỗ, chúng ta cứ thả bè lửa từ trên xuống rồi chuẩn bị chu đáo để bắt từng tên một ở dưới sông.

Phước Đại cười ha hả nói:

- Diệu kế! Quả nhiên không kém ngài Ưc Trai năm xưa chút nào. Chúng ta sẽ thực hiện theo kế hoạch đó. Kim Phụng, người về báo lại cho

phó đề đốc việc này nhé.

Kim Phụng “dạ” một tiếng xong định quay đi, bỗng Ngô Mãnh nói:

- Ở đây đã có Tổng Tướng quân và Đoàn Phong cùng Đại Bàng, Trương huynh và Đinh huynh đi với tôi xuống chi viện cho cánh quân dưới đó.

Đoàn Phong nói:

- Ý kiến hay đấy! Hai người đi đi!

Xong, chàng đưa thanh Thăng Tà trả lại cho Hồng Liệt. Hồng Liệt nói:

- Phong huynh cứ giữ nó. Cánh chúng tôi đã có Thanh Long kiếm rồi. Phòng trường hợp phải đổi đầu với hai thanh kiếm Ý Thiên và Thanh Hồng. Phen này ta phải thu hết những thanh bảo kiếm đó mới được.

Văn Hiến mỉm cười:

- Người lại nổi máu đạo chích, muốn sưu tầm cổ vật nữa rồi phải không?

Hồng Liệt cười hề hề:

- Bọn chúng dám dòm ngó tới bảo đao của Đại Việt ta thì ta cũng phải để ý tới bảo kiếm của chúng chứ. Đó gọi là có qua có lại.

Cả bọn cười rộ lên. Nhóm Ngô Mãnh chào mọi người rồi nhảy xuống hai chiếc khinh thuyền chèo đi. Tổng Phước Đại hạ lệnh cho quân lính hạ trại tại đầu cầu ăn uống nghỉ ngơi qua đêm. Quân lính vừa ăn uống xong đã thấy Kim Phụng đưa mười lăm chiến thuyền cập vào bờ. Kim Phụng lên trại gặp Phước Đại giao thuyền xong liền nhảy xuống khinh thuyền của mình trở về. Phước Đại buột miệng khen:

- Tên tiểu tướng này làm việc rất hăng say và rất hiệu quả. Con đường tương lai của hãn mai này tất sáng sủa vô cùng.

\*\*\*

Đó là buổi sáng sớm mùng bốn tết Đinh Mão, năm 1747. Mặt trời vừa ló dạng chiếu những tia nắng mai yếu ớt xuyên qua màn sương mù dày đặc trên sông Sa Hà. Hai phần ba số quân Mô Xoài đã xuống mười lăm chiến thuyền theo lệnh chủ tướng, lặn trong sương mù chèo sang đổ bộ lên Giản Phố. Số quân còn lại trang bị cung tên đầy đủ trấn giữ bờ bên này không cho bọn nghịch đảng chạy trở lại Trấn Biên. Bên góc tây nam, đội thủy quân của phó đề đốc Vương cũng chia làm hai, một nửa tiến vào trung tâm Giản Phố, một nửa ở lại canh giữ mặt sông. Hai cánh quân tạo thành thế gọng kìm tiến sát đến trang viện Kim Cương Môn. Trận giao đấu nảy lửa giữa Kim Cương Môn và Thần Quyền Môn, rồi ngọn lửa thiêu rụi những cơ ngơi to lớn của Thần Quyền Môn và năm thương hiệu lớn khác vào sáng hôm qua đã khiến cư dân Giản Phố nơm nớp lo sợ. Ngay chiều hôm đó, những gia đình nào có thuyền đã thu gom toàn bộ đồ quý báu chạy đi lánh nạn. Những gia đình còn lại đóng tất cả các cửa nẻo, ở yên trong nhà không ai dám ra ngoài. Cả một cù lao rộng lớn trở nên yên ắng lạ thường trong ngày mùng bốn tết. Hai cánh cửa to lớn ở mặt trước và mặt sau của trang viện Kim Cương Môn đóng im lìm, bên trong bức tường cao cũng không nghe thấy một tiếng động gì. Một tên lính theo lệnh của Tổng Phước Đại bắc loa nói lớn vào bên trong:

- Bọn phản nghịch Kim Cương Môn nghe đây, các người đã bị bao vây, mau mở cửa đầu hàng để tránh thiệt hại đến tính mạng và tài sản. Bằng cứng đầu ngoan cố, quân đội sẽ bắn tên lửa thiêu rụi cả trang viện, chừng đó các người cũng sẽ phải chui ra nộp mạng mà thôi. Chúng ta cho các người thời gian tàn nửa cây nhang để suy nghĩ rồi quyết định.

Bên trong trang viện vẫn lặng như tờ không chút động tịnh. Tên lính bắc loa lặp lại lời thông báo lúc này lần nữa. Tổng Phước Đại đưa tay ra

hiệu cho toán cung thủ sẵn sàng đợi lệnh phát tên. Khoảng chừng tàn nửa cây nhang, Phước Đại phát tay, toán cung thủ châm lửa vào đầu mũi tên rồi tiến lại gần giương cung chuẩn bị bắn vào trong. Bỗng ngay lúc đó, bên trong bức tường cao có tiếng hô lớn: “Bắn!” Tức thì vô số đầu người nhô lên khỏi bức tường, hàng loạt mũi tên bay vút ra, nhắm vào đội cung thủ đang đứng gần bờ tường. Bọn cung thủ bị tập kích bất ngờ, trúng tên ngã nhào hàng loạt. Tổng Phước Đại kinh hoàng hét lớn:

- Lui!!!

Đội cung thủ vội tháo lui thật nhanh ra khỏi tầm tên. Bọn nghịch đảng bắn xong loạt tên liền thụp đầu xuống biến mất sau bức tường. Bên trong trở lại im lìm như trước. Chỉ một loạt tên đầu tiên đã có gần ba mươi cung thủ của quân triều đình bị bắn hạ, có người bị cắm một lúc hai ba mũi tên chết tại chỗ, số còn lại bị thương rên la không ngớt. Tổng Phước Đại điên tiết hét lớn:

- Toán tiền phong đi trước đỡ tên, cung thủ theo sau phóng tên lửa. Một toán đợi bọn chúng nhô lên là xạ tiễn!

Lập tức toán lính tiền phong với mộc che tên tiến lên phía trước, bọn cung thủ có tên lửa theo sau. Khi đến gần bờ tường, bọn cung thủ bắn hàng loạt tên lửa vào bên trong và lên nóc trang viện. Ngay lúc đó lại có tiếng hô “Bắn!” vang lên. Bọn nghịch đảng lại nhô đầu lên định xạ tiễn nhưng đã bị hàng loạt mũi tên bắn đến như mưa, chúng la lên kinh hoàng, té nhào trở xuống.

Tổng Phước Đại lại hô lớn:

- Bắn tên lửa!

Một toán cung thủ khác đốt lửa ở các mũi tên bắn vào trang viện. Chẳng bao lâu đã thấy có khói đen bốc lên. Bọn nghịch đảng bên trong lại đồng loạt nhô lên định trả đũa nhưng cũng như lần trước, chúng chưa kịp ra



tay đã bị hàng loạt tên từ bên ngoài bắn vào. Cách thức luân phiên nhau, kẻ lấp tên, người bắn đã được bọn lính tập luyện nhuần nhuyễn, bởi vậy tên lửa bay vào bên trong tới tấp. Ngọn lửa đã bắt đầu cháy lớn. Tống Phước Đại hô to:

- Phá cửa!

Tức thì bọn lính tiền phong lại làm bia đỡ tên che cho toán quân phá cửa tiến đến, họ định dùng thân cây lớn để phá cánh cửa nhưng Đoàn Phong la lên:

- Không cần! Để đó cho ta!

Chàng lướt người tới trước, vung thanh Thảng Tà chém vào cánh cửa mấy nhát rồi tung chân đạp mạnh một phát, cánh cửa bật ra. Chàng dẫn đầu đoàn quân xông vào bên trong. Hàng loạt tên bắn tới cản đường. Đoàn Phong múa kiếm gạt hết những mũi tên, phía sau Đại Bàng cũng múa tít thanh kiếm lướt tới. Bọn lính tiền phong giơ cao mộc đỡ tên che phía trước rồi hò hét xông vào. Ở bờ tường phía tây đã thấy xuất hiện một đám người rất đông, đó là bọn Hồng Liệt, Văn Hiến, Ngô Mạnh và các binh tướng của đạo thủy quân. Họ lao mình xuống tấn công bọn Kim Cương Môn đang đổ ra sân lớn phía trước chặn đánh toán quân triều đình. Cuộc hỗn chiến thật kinh thiên động địa. Bọn lính tuy võ công không cao nhưng kỹ thuật phối hợp tác chiến rất giỏi, họ lại đánh nhau với tinh thần quyết tử chứ không lùi, bởi vậy bọn võ sĩ Kim Cương Môn bị thương vong vô số. Trong khi đó hai thanh báu kiếm Thanh Long và Thảng Tà như hai con rồng thiêng uốn lượn khắp nơi, hạ thủ không biết bao nhiêu tặc đảng mà kể. Quanh trang viện, trên nóc nhà ngọn lửa đang bốc cháy mỗi lúc một mạnh hơn. Bỗng có tiếng thét lớn:

- Ngừng tay!

Cùng với tiếng thét là sự xuất hiện của bọn Lý Văn Quang, Hà Huy, Phùng Đạo Đức, Tạ Tam, Diệp Hồng Sanh... và một số kiếm thủ mặt mày hung tợn đang từ bên trong đại sảnh bước ra sân. Phùng Đạo Đức bàn tay phải bị thương hôm qua đã được băng lại. Trên vai áo Lý Văn Quang cũng thấy cộm lên vì vải băng, tay trái được cố định bằng miếng vải buộc vòng qua cổ, còn tay phải vẫn cầm thanh Y Thiên kiếm. Cảnh hăn, Tạ Tam lăm le Thanh Hồng kiếm trong tay. Nét mặt bọn chúng tên nào tên nấy vừa tỏ ra tức giận vừa vô cùng lo âu. Cuộc hỗn chiến đã dừng lại, hai bên đứng đối diện nhau. Hà Huy nói:

- Ta muốn nói chuyện với Tổng tướng quân.

Bọn lính vệt ra, Tổng Phước Đại bước tới đứng ngang hàng với bọn Đoàn Phong, Văn Hiến. Ông nhìn Hà Huy hỏi:

- Các người giờ như cá nằm trên thớt, chỉ còn một nước là buông vũ khí đầu hàng, còn gì để nói với ta?

Hà Huy mỉm cười nói:

- Binh lính của ngài tuy đông nhưng lực lượng của chúng tôi đều là hảo thủ võ lâm. Nếu đánh nhau tới chết hết thì bên ngài một ngàn quân cũng chỉ còn lại một vài trăm. Đó là lưỡng bại câu thương, chi bằng ta giảng hòa, hai bên đều có lợi.

- Hòa là thế nào?

- Chúng ta bãi chiến, tướng quân để cho chúng tôi xuống thuyền ra biển Đông trở về Trung Quốc.

Phước Đại cười lớn nói:

- Các người sang đây, chúa ta tạo điều kiện thuận lợi cho làm ăn buôn bán trở nên giàu có đã không biết ơn lại còn đi câu kết với bọn Cao Miên

mưu tính chiếm đất làm vua. Bây giờ tan tác, làm thân cá nằm trên thớt còn chưa chịu buông giáo đầu hàng hòng giảm bớt tội trạng mà còn dám tính chuyện giảng hòa ư? Người dựa vào cái gì mà cao vọng đến thế?

Hà Huy chậm rãi đáp:

- Tướng quân còn có điều chưa biết. Vương gia ta đây là cha nuôi của tổng đốc Phúc Kiến, còn Phùng chương môn đây là sư phụ của tổng đốc Quảng Đông và là cánh tay phải của lực lượng phù Thanh diệt Minh, tiêu diệt đám phản tặc Thiên Địa Hội rất được hoàng thượng Thiên triều tin dùng. Tướng quân cũng nên vì tình hòa hiếu giữa hai nước mà tránh chuyện xích mích có thể dẫn đến can qua.

Tổng Phước Đại nghe giọng nói vừa tự phụ vừa có vẻ uy hiếp của Hà Huy liền nổi giận, ông ngửa mặt lên trời cười ha hả nói:

- Người định đem Thiên triều của người ra hù dọa ta phải không? Ha ha... Ta cứ bắt hết bọn phản nghịch các người tổng giam vào ngục tối ở Đại Việt cho đến mục xương để thử xem ngài tổng đốc Phúc Kiến của người sẽ làm được gì bọn ta cho biết.

Bọn Lý Văn Quang nghe nói, sắc mặt chúng lập tức lộ rõ vẻ tức giận, chỉ có Hà Huy vẫn còn giữ được bình tĩnh. Hắn mở đôi mắt hí lên nhìn Tổng Phước Đại.

- Tổng tướng quân xin đừng nóng giận, ngài nên suy nghĩ kỹ điều lợi hại. Như tôi đã nói lúc này, nếu tướng quân muốn bắt hết chúng tôi thì bên tướng quân cũng sẽ phải trả một cái giá rất đắt. Vậy sao không chọn giải pháp hòa bình mà lại chọn con đường ngọc đá đều tan?

Phước Đại vốn tính nóng như lửa, ông nói lớn:

- Người không cần nhiều lời! Dầu cho ngọc đá đều tan ta cũng chấp nhận!

Hà Huy nghe giọng nói như đinh đóng cột của Phước Đại, hẳn biết việc thương thuyết không thành. Hắn liền lớn tiếng gọi:

- Đem ra đây!

Phía sau, hai tên sát thủ bước ra, trên tay mỗi tên bưng một trái cầu tròn màu đen như quả bóng bằng sắt, có sợi chỉ mỗi màu đỏ, tay kia chúng cầm một mồi lửa đang ngùn cháy. Hà Huy nhìn Phước Đại hỏi:

- Tướng quân có biết là vật gì đây không?

Tổng Phước Đại nhìn thấy hai quả cầu đen thì giật thót người, mặt biến sắc. Nhưng chỉ thoáng chốc ông đã lấy lại được sự bình tĩnh cố hữu của một viên tướng già dặn kinh nghiệm. Ông mỉm cười đáp:

- Là hai viên phích lịch hỏa đạn chứ gì.

Hà Huy mỉm cười đánh ác:

- Tướng quân đã biết thì chắc cũng thừa hiểu sức công phá của nó chứ? Hai viên phích lịch hỏa đạn này mà nổ thì tất cả mọi người ở đây sẽ không còn một ai có thể sống sót. Tướng quân không muốn điều đó xảy ra phải không?

Tổng Phước Đại ngần ngừ chưa biết phải trả lời thế nào. Văn Hiến đứng gần đó nhẹ nhàng đưa tay trái đút vào túi, liếc mắt nhìn Đoàn Phong và Hồng Liệt thật nhanh rồi lên tiếng hỏi:

- Nếu chúng ta đồng ý giảng hòa thì phải thế nào?

Hồng Liệt cũng bắt chước Văn Hiến lặng lẽ đút tay vào túi. Hà Huy hỏi lại:

- Người có đủ tư cách để đàm phán với bọn ta không mà lên tiếng?

Tống Phước Đại biết Văn Hiến có nhiều mưu kế nên đáp thay:

- Lời hăn nói cũng như ta nói. Người an tâm đi.

Hà Huy gật đầu:

- Được! Nếu giảng hòa thì Tống tướng quân phải chịu khuất tất một chút để bọn ta đưa đi theo. Khi nào ra đến biển Đông ta sẽ giao cho một chiếc thuyền để ngài trở về. Bảo đảm an toàn không có một chút thiệt hại nào.

Văn Hiến đưa mắt nhìn Tống Phước Đại làm như muốn hỏi ý kiến. Bọn Hà Huy cũng dồn tất cả ánh mắt về phía Tống Phước Đại để chờ câu trả lời. Bỗng Văn Hiến hô lớn “lên”. Cùng với tiếng la, ba bóng người như ba tia chớp phóng nhanh tới trước, hai đồng tiền nhỏ từ hai tay của Văn Hiến và Hồng Liệt bắn ra ghim thẳng vào huyệt mi tâm của hai tên sát thủ đang bưng hai trái đạn. Nhanh như cắt ba thanh kiếm đồng loạt nhoáng lên, công thẳng vào những tên đứng hàng đầu bên phe nghịch đảng. Hai tiếng rên nhỏ vang lên, hai tên sát thủ ngã xuống. Đại Bàng cùng Ngô Mạnh cũng nhanh không kém, họ phóng tới đưa tay chụp lấy hai viên phích lịch đạn đang rơi xuống. Tất cả diễn ra chỉ trong chớp mắt, những cao thủ như Phùng Đạo Đức, Lý Văn Quang và Tạ Tam cũng không sao phản ứng kịp. Đến khi giật mình nhận ra thì các đường kiếm hiểm hóc của ba người đã công tới nơi. Thanh Hồng kiếm trên tay Tạ Tam nhoáng lên đỡ thanh Thanh Long kiếm của Văn Hiến, còn Ý Thiên kiếm trong tay họ Lý may mà kịp tung ra để ngăn chặn thanh Thẳng Tà đang chém xuống của Đoàn Phong. Hai thanh báu kiếm Ý Thiên và Thẳng Tà chạm nhau bằng sức mạnh kinh hồn của hai cao thủ đã gây làm bốn đoạn, cả hai đều tiếc thảm trong bụng nhưng đang lúc giao tranh nguy hiểm nên chẳng ai mở miệng than thở một lời. Trong khi đó, thanh cương đao trên tay trái của Phùng Đạo Đức nhoáng lên đỡ đường kiếm ác liệt đang đâm tới mặt Hà Huy của Hồng Liệt. Hà Huy kinh khiếp vội nhảy lùi ra sau. Tống Phước Đại la lớn:

- Tấn công! Bắt hết bọn nghịch đảng cho ta!

Ba quân nghe lệnh liền la ó vang trời, lăn xả vào chém giết, khí thế long trời lở núi. Hà Huy biết bên mình yếu thế nên la lớn:

- Tất cả rút lui xuống thuyền!

Rồi hãn quay người tức tốc bỏ chạy. Bọn nghịch đảng nghe tiếng hô thì vừa đánh vừa lui vào bên trong đại sảnh. Ngọn lửa bấy giờ đã phủ gần khắp các nơi trong trang viện, bên trong gian đại sảnh lửa cũng đang cháy dữ dội. Diệp Hồng Sanh xông vào giúp Lý Văn Quang. Hãn nói nhanh:

- Vương gia để cho thuộc hạ. Ngài chạy xuống thuyền mau đi!

Rồi hãn xuất liên tiếp mấy chiêu kiếm liễu chết đâm tui bụi vào Đoàn Phong. Lý Văn Quang rảnh tay bèn quay người chạy ra phía sau. Ba tên sát thủ đứng gần đó xông đến giúp cho Diệp Hồng Sanh, một tên la lớn:

- Diệp huynh theo bảo vệ cho vương gia, để bọn tôi liễu chết đoạn hậu cho.

Hồng Sanh bèn quay người đuổi theo Lý Văn Quang, cả hai cùng chạy nhanh ra bến sông xuống thuyền. Những tên sát thủ giờ đã xông lên phía trước, liễu chết chống đỡ để cho đồng bọn thoát thân vào bên trong. Đoàn Phong với thanh kiếm gãy trên tay vẫn ráo riết tấn công. Tạ Tam nhìn thấy lửa cháy lớn, một ý nghĩ bỗng lóe lên trong đầu hãn. Hãn phóng người chạy một vòng, vung búa kiếm chém vào những cột trụ chính đỡ gian đại sảnh rồi hét lớn:

- Anh em rút lui nhanh!

Tiếng hô vừa dứt đã nghe thấy những tiếng rầm rắc vang lên, gian đại sảnh từ từ đổ xuống. Bọn Đoàn Phong cũng la lớn:

- Rút lui mau!

Mọi người vừa rút chạy ra đến bên ngoài thì mái đại sảnh cũng vừa đổ ập xuống, lửa bắn tung tóe khắp mọi nơi và tiếp tục bốc cao trên đồng đồ nát. Bọn Đoàn Phong vội chia nhau chạy vòng qua đồng lửa, vượt tường đuổi theo. Ra đến bờ sông thì bọn nghịch đảng đã xuống hết dưới thuyền, mười chiếc thuyền buôn từ từ tách bến. Đám cung thủ của Tống Phước Đại vội lấp tên bắn theo như mưa rào, bọn nghịch đảng đứng trên thuyền múa dao kiếm gạt tên, tuy vậy cũng có không ít tiếng rên la vì bị trúng tên. Bắn tới loạt tên thứ ba thì mười chiếc thuyền của chúng đã bơi ra xa, rời khỏi tầm bắn. Chúng vừa chèo vừa trương buồm, chẳng mấy chốc đã đến ngã ba sông rồi xuôi dòng Đồng Nai xuống hướng Nhà Bè. Tống Phước Đại vội ra lệnh bắn pháo hiệu lên trời. Cánh quân của Trương Đồ nhìn thấy pháo hiệu liền đốt các bè lửa thả trôi theo dòng sông. Phước Đại ra lệnh cho binh lính chạy dọc bờ sông đuổi theo thuyền của bọn nghịch đảng xuống góc tây nam của Cù lao Phố.

Mười chiếc thuyền của Diệp Sanh Ký vừa qua khỏi ngã ba Sa Hà ở góc tây nam Cù Lao thì vướng phải dây xích sắt giăng ngang qua sông Đồng Nai nên đành nằm yên tại đó. Từ phía trên, mấy chục chiếc bè lửa chở theo nhiều vật dẫn hỏa cũng đã trôi xuống tới nơi rồi đâm mạnh vào những chiếc thuyền đang mắc kẹt, vật dẫn hỏa bắn tung lên đoàn thuyền. Không bao lâu thì cả mười chiếc thuyền đều bắt lửa bốc cháy, bọn nghịch đảng kinh hoàng xông vào ráng dập tắt nhưng lửa cháy mạnh quá không tài nào ngăn nổi. Sau một lúc, cả mười chiếc thuyền bốc cháy dữ dội. Bọn nghịch đảng cuống cuồng, có nhiều tên đã bắt đầu nhảy xuống sông bơi vào bờ vì không chịu nổi sức nóng. Hai bên bờ, phó đề đốc Vương đã cho lính chuẩn bị sẵn lưới và dây trói, chỉ cần bọn nghịch đảng vừa bơi vào lập tức bị bọn lính quăng lưới kéo lên rồi trói lại. Lý Văn Quang nhìn thấy tình cảnh đó bỗng ngửa mặt lên trời cười một tràng dài, tiếng cười chứa đựng nỗi bi thương và thống hận:

- Ta một đời kiêu hùng dọc ngang Trung thổ, không ngờ lại chết ở mảnh đất An Nam nhỏ bé này!

Nói rồi hấn rút thanh đoản kiếm đeo bên hông định đâm vào cổ mình. Diệp Hồng Sanh từ nãy giờ vẫn theo sát bên cạnh vội giữ tay họ Lý lại, thu thanh đoản kiếm và nói:

- Xin vương gia hãy lưu lại kim thể. Dù bọn chúng có bắt sống được ta cũng không dám giết ngay đâu. Có tiền chúng ta chắc chắn còn có hi vọng.

Hà Huy cũng lên tiếng can:

- Hồng Sanh nói đúng. Vương gia hãy ráng nhẫn nhục. Cứ để cho chúng bắt, chúng ta từ từ tìm phương sách thoát thân sau.

Lý Văn Quang nghe bọn thuộc hạ khuyên can cũng xiêu lòng. Dù vô tình hay hữu ý thì hấn cũng đang lập lại chiêu thức trá hàng mà nội tổ Lý Tự Thành năm xưa sử dụng. Hấn buông tay xuống thở dài, giọng căm phẫn:

- Ta mà thoát được nhất định không bỏ qua mối hận này!

Ngọn lửa tới gần, mặt mọi người đã nóng rát không còn chịu đựng nổi. Hà Huy nói:

- Chúng ta đành phải nhảy xuống sông thôi.

Nói rồi cả bọn phóng người xuống nước. Tất cả những tên còn lại trên mười chiếc thuyền cũng lần lượt nhảy xuống theo. Diệp Hồng Sanh nhảy xuống rồi lặn thật sâu để cho thân người trôi theo dòng nước. Từ nhỏ hấn vốn có biệt tài về lặn sâu dưới nước và có thể ở lâu trong nước hàng nửa canh giờ mà không trôi lên cho nên người ta mới gọi hấn là Tiểu long ngư. Trên tay hấn còn cầm thanh đoản kiếm vừa lấy từ tay Lý Văn Quang chưa kịp trả lại. Thanh đoản kiếm này vốn là một thanh báu kiếm mà Lý Văn



Quang yêu quý chẳng kém gì thanh kiếm Ý Thiên. Hắn trôi xuôi theo dòng nước chừng trăm trượng thì bỗng đụng phải một cái lưới giăng ngang qua lòng sông. Thì ra Vương phó đề đốc đã cho giăng ba lớp lưới ở đây để phòng có kẻ lặn dưới nước trốn đi, trên bờ phục sẵn lính canh để bắt. Lưới này được bện bằng một loại sợi rất bền, đao kiếm bình thường khó có thể cắt đứt được. Đã có mấy tên sát thủ và đệ tử Kim Cương Môn lặn xuống đến đây nhưng rốt cuộc cũng bị bọn lính trên bờ bắt được.

Hồng Sanh vướng vào lưới thì giật mình, hấn bèn vung thanh đoản kiếm rạch một nhát, chiếc lưới thủng toạc một lỗ, hấn mừng rỡ chui người qua rồi đạp nước phóng đi. Bơi được một đoạn, hấn lại vướng vào một tấm lưới khác và lại phải dùng kiếm rạch lưới chui qua. Đến chiếc lưới thứ ba thì hấn gần như hết hơi, cố gắng rạch chiếc lưới xong, hấn ráng đạp mạnh chân để phóng người đi. Không ngờ cán thanh đoản kiếm vướng vào một mắt lưới, lực phóng đi nhanh quá khiến thanh bảo kiếm tuột khỏi tay chìm dần vào dòng nước đục. Hấn xoay người định lặn theo nhưng cảm thấy đã quá mệt, cần giữ sức lặn đoạn đường xa phía trước nên đành bỏ mặc thanh báu kiếm chìm mất hút xuống lòng sông.

Trận chiến ở Trấn Biên và Giản Phố như thế là đã kết thúc. Bọn tặc đảng cuối cùng đã đầu hàng, tổng kết lại có đến năm mươi bảy tên bị bắt sống gồm Lý Văn Quang, Hà Huy, Tạ Tam, Tạ Tứ, Phùng Đạo Đức, Triệu Phi Yến... và bọn thuộc hạ. Lúc ấy Hoàng Kim Phụng mang Tạ Tam và thanh kiếm Thanh Hồng đến giao cho Tống Phước Đại. Phước Đại cười nói:

- Chiến lợi phẩm này tặng cho người. Dùng nó mà tiêu diệt quân thù giúp nước mai này.

Kim Phụng nâng thanh báu kiếm trong tay mừng rỡ nói:

- Đa tạ tướng quân! Việc này vượt quá ước mơ của tiểu tướng rồi.

Sau đó Tống Phước Đại cho đóng gông cả bọn giải sang Trấn Biên rồi nhốt riêng từng tên vào nhà lao, cử người canh giữ nghiêm mật ngày đêm. Đồng thời ông làm bảng cáo trạng gởi về Phú Xuân và xin chỉ thị từ phủ Chúa. Đoàn Phong cũng gởi một bản tường trình cho Hình bộ, xin chỉ thị từ Tôn Thất Dục. Cuối cùng, mọi người dùng thuyền trở về Giản Phố. Chiếc cầu ván bị phá sập mãi mãi không thể sửa lại và nó nằm đó như một dấu tích nhắc nhở mọi người về cuộc nổi loạn của tên Giản Phố Đại vương Lý Văn Quang. Bọn Đại Kỳ, Hồng Liệt và các đệ tử Thần Quyền Môn đứng nhìn đống tro tàn ở nơi từng là một võ đường khang trang ai nấy đều không khỏi ngậm ngùi tiếc rẻ. Đại Kỳ nói:

- May mắn là toàn cuộc chiến chúng ta không bị thiệt hại về nhân mạng. Đống đổ nát này chúng ta hãy cùng nhau xây dựng lại.

Đám đệ tử đồng thanh nói:

- Dạ, sư phụ!

Đoàn Phong cầm thanh kiếm Thăng Tà giờ chỉ còn một nửa trả lại cho Hồng Liệt nói:

- Thật xin lỗi, thanh báu kiếm này đã bị tôi làm gãy mất rồi.

Hồng Liệt cười nói:

- Không can gì! Thanh Thăng Tà của Đại Việt đã làm xong nhiệm vụ của nó là hủy diệt thanh Ý Thiên tà ma của Tàu. Tôi sẽ giữ lấy nó để làm kỷ niệm ghi nhớ về lần thăng trận này.

Bỗng tên đệ tử làm nhiệm vụ thám báo bên Trấn Biên bế một đứa bé chừng bốn năm tháng tuổi chạy đến khoe với Đại Kỳ:

- Sư phụ, hôm qua con nhặt được đứa trẻ này cạnh một bụi rậm bên Trấn Biên, không biết con ai đã bỏ rơi. Sư phụ xem chúng ta phải làm gì

với nó?

Mọi người xúm lại xem. Thằng bé vẫn ngủ im, mặt mũi rất phương phi, tú khí. Đại Bằng nói:

- Vợ chồng tôi không có con, đứa bé này xin giao lại cho tôi. Nếu tìm được cha mẹ của nó thì hay, bằng không tôi sẽ nhận nó làm dưỡng tử, dạy nó nên người.

Đại Kỳ cười nói:

- Được vậy thì thằng bé này quá may mắn rồi. Bằng huynh giữ nó đi.

Đại Bằng đưa tay bế thằng bé, bỗng ông hỏi Đoàn Phong:

- Phong huynh, từ khi tôi nhìn mặt cậu quý tử của huynh trong lòng cứ ao ước mãi. Nay nhận được đứa bé này, huynh cho tôi mượn ké cái tên của con trai huynh mà đặt cho đứa nhỏ này nhé?

Đoàn Phong mỉm cười:

- Bằng huynh chữ nghĩa đầy bụng, một cái tên có khó gì. Nhưng nếu huynh đã thích thì cứ tự nhiên. Tôi còn hãnh diện nữa là.

- Vậy tôi đặt thằng bé này là Tiểu Phi. Tiểu Phi là đứa nhỏ em của Đoàn Phi.

Mọi người ai nấy đều vui vẻ. Thằng bé trong tay Đại Bằng bỗng mở mắt ra và nhoẻn miệng cười thật hồn nhiên khiến cho mọi người càng vui hơn.

Vậy đó, luôn luôn có những hạnh phúc bất ngờ xuất hiện giữa cuộc bi thương. Như đứa bé này chẳng hạn, nó bỗng mang đến niềm vui và nụ cười giữa đồng đố nát, chết chóc của Giản Phố khiến cho mọi thứ như được hồi

sinh. Sự sắp đặt của tạo hóa kể ra cũng thật công bằng. Nhờ vậy mà giữa bể trầm luân con người vẫn cứ sống mãi và sinh sôi nảy nở.

\*\*\*

Mọi người đã cùng nhau dọn dẹp và xây dựng lại cơ sở Thần Quyền Môn. Cũng trong thời gian này vợ Đại Kỳ đang ở bên nhà mẹ đã hạ sinh một cháu gái. Nỗi buồn mất mát về vật chất đã tan biến nhanh chóng vì sự ra đời của cô tiểu thư nhỏ này. Đứa bé chào đời nhằm đúng ngày rằm tháng giêng nên Đại Kỳ bèn chọn cái tên Hồng Liên đặt cho con gái mình. Một lần nữa hạnh phúc lại nảy mầm giữa những thương đau. Một tháng sau Trấn Biên mới nhận được quyết định của Phú Xuân gửi vào. Võ vương vì không muốn mất lòng với Thanh triều nên đã hạ lệnh cho Hình bộ mang tất cả bọn loạn đảng về giam tại nhà lao lớn ở dinh Quảng Nam. Trách nhiệm áp giải tù binh được giao cho thủy quân Phiến Trấn có Đoàn Phong và Ngô Mãnh của Hình bộ tháp tùng. Tiểu tướng Hoàng Kim Phụng được lệnh đem theo năm chiến thuyền lớn và một trăm lính hộ tống đoàn tù. Bọn Phong Điền tam hữu và Hồng Liệt cũng theo thuyền trở lại cửa Hàn.

Buổi sáng hôm đoàn thuyền chở tù binh và những chàng hiệp sĩ rời bến Sa Hà đi Quảng Nam, trên dưới Thần Quyền Môn cùng những gia đình thương buôn ở Giản Phố đều quyến luyến đưa tiễn. Thuyền tách bến, Bạch Mai hai hàng nước mắt rưng rưng, không biết nàng khóc vì điều gì, do ai và cho ai nhưng đó rõ ràng là những giọt nước mắt của sự đau khổ âm thầm. Nàng nói với theo:

- Muội sẽ ra thăm bọn trẻ một ngày gần đây.

Hồng Liệt vậy tay:

- Huynh và bọn nhỏ lúc nào cũng chờ muội.

Hồng Liệt nhìn những giọt lệ trên má nàng mà lòng thấy xót xa. Chàng căn nhẹ môi thầm nghĩ: “Xin lỗi, mong Bạch muội có một tương lai

tốt đẹp và hạnh phúc.”

Nửa tháng sau đoàn thuyền ra tới dinh Quảng Nam bình an vô sự. Đoàn Phong làm thủ tục chuyển giao phạm nhân, sau đó cả bọn trở về cửa Hàn với bọn trẻ. Hơn một năm đi vắng, thấy Hồng Liệt và Văn Hiến trở về, bọn trẻ vui mừng rơi nước mắt. Chúng nhảy nhót reo hò, chúng xúm lại ôm hôn, chúng hỏi han đủ điều... Hồng Liệt cũng xoa đầu, ôm hôn lại chúng. Xong, chàng bế bé Út lên, hôn má nó mấy cái liền rồi hỏi:

- Út ở nhà một năm nay học được bao nhiêu chữ rồi? Chị hai có dạy Út học đều không?

Út Nhi vừa khóc vừa nói:

- Có. Chị hai bắt bọn em học nhiều hơn lúc anh cả còn ở nhà nữa đó. Mà sao anh cả và anh hai đi lâu quá vậy? Bọn em ở nhà nhớ hai anh quá chừng chừng.

Hiền Nhi chạy lại nắm tay Văn Hiến, nước mắt vẫn còn lưng tròng, rồi nàng đi chung quanh chàng nhìn thật kỹ từ trên xuống dưới, từ trước ra sau. Văn Hiến mỉm cười hỏi:

- Em làm gì mà xem xét anh kỹ dữ vậy Hiền Nhi?

Hiền Nhi lau nước mắt, nở nụ cười bên lên đáp:

- Coi thử anh hai có bị thương ở đâu không. Em cũng vừa kiểm tra anh cả xong. Cả hai anh đều lành lặn hết phải không?

- Tất nhiên rồi. Có lẽ nhờ em ở ngoài này vẫn cười luôn phải không?

Hiền Nhi mắc cỡ nói:

- Anh hai chọc quê em hoài.

Nói rồi, nàng quay qua chào bọn Đoàn Phong:

- Các anh mà phối hợp lại thì có lẽ trên đời này không còn một lực lượng nào có thể thắng nổi nữa. Tất cả đều vô sự phải không Phong huynh?

Đoàn Phong cười đáp:

- Vâng, cảm ơn cô gái. Cô làm cái gì khao quân đi chứ?

Hiền Nhi vui vẻ nói:

- Tất nhiên rồi. Các anh cho em một tí thời gian nhé.

Bỗng nàng thấy Đại Bằng bế một đứa trẻ trên tay thì vội reo lên:

- Ủa, Bằng huynh bế con của ai vậy? Trời ơi, cho em xem nào!

Đại Bằng đưa Tiểu Phi cho Hiền Nhi:

- Nó bị bỏ rơi trong ngày loạn lạc, đám đệ tử nhật được nên anh mang nó về nuôi.

- Tội nghiệp thật! Nhưng nó được anh nhận về nuôi thì cũng phúc đức lắm rồi.

Nàng nựng đứa bé một lúc rồi trao lại cho Hồng Nhi bế để Đại Bằng nghỉ ngơi. Nàng sai Việt Nhi và Thảo Nhi lấy ngựa chạy nhanh ra chợ Cửa Hàn mua thực phẩm và rượu. Bọn trẻ ở trại thì đi hái những rau quả trồng sau vườn, bao nhiêu cá chúng bắt được còn rộng trong các chum cũng đem ra làm thịt tất. Một canh giờ sau, một bữa ăn thịnh soạn được bày ra nơi phòng luyện võ. Mọi người cùng đám trẻ ngồi thành vòng tròn lớn ăn uống vui vẻ mừng ngày đoàn tụ.

Hôm nay đúng ngày mười sáu, sau bữa cơm đoàn tụ của đại gia đình, Hiền Nhi lại bày một cuộc rượu ở sau vườn để các anh uống rượu ngắm

trắng. Mọi người sau những ngày gian lao vào sinh ra tử, nay bình an trở lại quê nhà ngồi thong thả uống rượu ngắm trăng thế này, trong lòng không khỏi lâng lâng vui sướng. Đoàn Phong nâng ly rượu lên nói:

- Chúng ta cùng uống mừng mã đáo thành công.

Mọi người cạn ly. Đại Bằng nói:

- Lời thề trước mộ gia đình Võ gia và Trần gia hôm nọ coi như chúng ta đã hoàn thành hơn phân nửa, cũng tạm để an ủi vong linh hai nhà.

Hồng Liệt tiếp lời:

- Còn tên Trần Đại Chí nữa. Tôi sẽ theo sát hắn để dò xem tên chủ mưu đứng đằng sau vụ thám sát nhà họ Võ rồi bắt cả bọn cùng đền tội.

Ngô Mãnh nói giọng chắc nịch:

- Ngoại trừ Trương Phúc Loan ra thì còn ai vào đây nữa? Việc cần làm là tìm cho được chứng cứ mà thôi.

Văn Hiến lên tiếng:

- Hôm nọ nghe bọn Diệp Sanh Ký nói Trần Nguyên Hào đã ôm thanh Ô Long đao nháy xuống một cái hồ nào đó mà nước rất lạnh và xoáy mạnh đến độ không thể lặn sâu xuống được. Chúng ta phải tìm xem hồ đó ở đâu. Biết đâu chừng sẽ có tung tích của Trần huynh. Còn con bạch mã chở hai mẹ con nhà Võ Trụ nữa, chúng ta phải tìm cho ra họ trước. Nếu để bọn chúng nhổ cỏ tận gốc thì tội nghiệt của chúng ta không nhỏ đâu.

Hồng Liệt nói:

- Đẳng nào chúng ta cũng phải vào chỗ chú Hữu Dụng để lấy lại mấy con ngựa, chúng giờ là di vật của Võ Trụ huynh rồi.

Đoàn Phong nhắc:

- Hoàng Kim Phụng sẽ ghé thuyền vào đầm Hải Hạc để thăm nhà, chúng ta có thể đi với hắn. Việc tìm kiếm sau này trông cậy vào các bạn. Tôi và Ngô Mạnh sẽ lo vụ Trương Phúc Loan.

Hiền Nhi từ trong nhà mang ra thêm một bình rượu đã hâm nóng. Nàng rót ra chung cho mọi người. Hồng Liệt bảo:

- Hiền Nhi ngồi xuống uống với bọn anh một chút cho vui. Đồ gàn người làm một bài thơ cho cuộc rượu khai hoàn hôm nay để mừng chiến thắng và cảm ơn Hiền Nhi đã có công chiêu đãi chúng ta đi.

Hiền Nhi “dạ” một tiếng nhỏ rồi ngồi xuống. Văn Hiến nâng ly rượu lên, cao giọng ngâm:

Khủng văn huyết mãn Bích Khê trang

Bạt kiếm lục băng thệ diệt gian

Nhất nộ Biên thành tru tặc đảng

Hàn môn hỉ tửu khai hoàn lang.

Dịch:

Lòng kinh khiếp khi nghe tin máu nhuộm Bích Khê trang

Tuốt kiếm ra, sáu người bạn cùng thề sẽ giết quân gian

Thành Trấn Biên chỉ một cơn nổi giận đã tiêu diệt đảng cướp

Nơi cửa Hàn có người bày cuộc rượu đón mừng những chàng trai thắng trận trở về.

Hiền Nhi vỗ tay, mọi người cũng vỗ tay theo. Đoàn Phong nói:



- Hay quá! Trương huynh làm thơ như uống rượu vậy, thật nhanh mà thật ý tứ. Bài thơ hôm nọ của Bằng huynh là sự mở đầu, còn bài này là sự kết thúc.

Hiền Nhi cười nói:

- Phong huynh là người văn võ song toàn, huynh cũng làm tặng mọi người một bài thơ đi.

Đoàn Phong cười ha hả nói:

- Cô đừng có làm khổ tôi. Ai bảo với cô là tôi văn võ song toàn vậy?

- Hiền Nhi nhận thấy như vậy và tin chắc là vậy. Không ai bảo cả.

- Cô gái này thật là... Dù sao tôi cũng cảm ơn nhận xét tốt đẹp của cô, nếu từ chối thì sẽ phụ hảo tâm, hảo ý đó nhưng có điều tôi không thích thơ Đường luật. Tuyết Hoa vợ tôi dạy mãi mà tôi cũng không nhớ được, làm ra chỉ sợ mọi người cười chết ngất thôi.

Ngô Mãnh đã từng nghe Đoàn Phong ngâm thơ trong những khi tửu hứng nên nói chêm vào:

- Không ai cười đâu. Cứ coi như anh đang ngâm thơ cho tôi nghe như mọi lần là được.

- Anh với tôi là bọn thảo mãng thì xá gì, nhưng đây còn có Bằng huynh, Hùng huynh, Văn Hiến và cô học trò nhỏ này nữa đó.

Hiền Nhi nói:

- Phong huynh an tâm đi, nếu có ai cười Hiền Nhi sẽ cắt phần rượu của người đó.

Mọi người bật cười vì câu nói của Hiền Nhi. Đoàn Phong đành trở tài.

- Vậy được, cảm xúc từ khung cảnh và bài thơ của Bằng huỳnh đêm hôm trước tôi vẫn giữ mãi, xin mượn từ và ý trong đó để làm của riêng nhé.

Rồi chàng cao giọng ngâm:

Vân vụ sơn đầu nguyệt mãn thiên

Thanh phong dã thượng tải phương liên

Liên trì dục nguyệt văn tiên tiếu

Dạ đảo vô chung diệc niệm thiên

Phong vũ hốt cuồng hoa lạc tận

Huyết mãn Liên Trì biên cốt khô

Ma ảnh phiêu phiêu Long Cốt hận

Tiểu khốc thê thê lãnh nguyệt hồ.

Dịch:

Mây mù trên đỉnh núi, trăng sáng khắp bầu trời

Làn gió mát thổi qua cánh đồng mang theo hương sen

Trăng tắm dưới ao sen vắng nghe tiếng cười của tiên nữ

Đêm đến không tiếng chuông vẫn thấy lòng thanh tịnh.

Chợt bão tố cuồng phong nổi lên hoa sen rụng hết

Máu nhuộm Liên Trì xương khô chất đầy bên bờ

Bóng ma vất vưởng ở núi Long Cốt còn ôm mối hận

Tiếng khóc cười thê lương những đêm trăng lạnh trên hồ.

Đoàn Phong vừa ngâm dứt bài thơ, không khí vui nhộn của cuộc rượu bỗng chùng xuống. Hình ảnh thương đau của hai vụ thảm sát lại hiện lên trong tâm trí mọi người. Hiền Nhi rướm rướm nước mắt nói:

- Bài thơ nghe thật cảm xúc. Âm hưởng hết sức dạt dào, Hiền Nhi nghe mà không ngăn được nước mắt. Tuy không đúng luật nhưng với Hiền Nhi thì đây đúng là một tuyệt tác.

Đoàn Phong nói:

- Cảm ơn cô gái. Do cô là người nhạy cảm lại tốt bụng nên mới thấy vậy mà thôi.

Kim Hùng tán thành ý kiến của Hiền Nhi:

- Đúng vậy. Bỏ qua chuyện luật lệ Đường thi gì gì đó đi, bài thơ của Phong huynh quả thật là đầy cảm xúc. Tôi rất thích.

Đoàn Phong cười nói:

- Quả tình khi làm thơ tôi không thích bị bó buộc trong vấn đề tuân thủ niêm luật, nó khiến cho kẻ làm thơ mất đi sự phóng túng, thoải mái.

Đại Bằng phản đối:

- Ba người nói thế tôi không đồng ý. Phong huynh đừng giận nhé.

Đoàn Phong mỉm cười:

- Xin anh cứ tự nhiên, nhân cuộc vui chúng ta cứ thẳng thắn trao đổi để hiểu nhau hơn.

- Theo tôi, cuộc chơi nào cũng có lẽ luật của nó. Đã là Đường thi thì phải tôn trọng qui luật của Đường thi. Còn không thì nên chọn thể thơ khác. Cũng như một quốc gia vậy, trên có vua dưới tất có thần tử. Tôn ti này vốn được ràng buộc bởi những lẽ luật gọi là “tam cương” và “ngũ thường”. Nếu thoát ra ngoài lẽ luật đó tất rơi vào phản loạn, đại nghịch. Người quân tử không làm điều này.

Kim Hùng lên tiếng cãi:

- Anh thì lúc nào cũng tam cương với ngũ thường. Tôi ủng hộ lối suy nghĩ phóng khoáng của Phong huynh. Đồng ý là mọi cuộc chơi cũng như mọi tổ chức, quốc gia đều phải có lẽ luật riêng, nhưng nếu lẽ luật đó bó buộc con người vào một khuôn khổ không thể chấp nhận được thì chúng ta hoặc phải loại bỏ hoặc phải sửa đổi nó đi. Không thể cứ bo bo giữ hoài một luật lệ cũ rích đã có từ ngàn xưa do người thượng cổ đặt ra được.

Ngô Mạnh vỗ tay nói:

- Hay lắm! Mạnh tôi là tên võ biên, không dám lạm bàn về thơ văn nhưng nghe Hùng huynh nói tôi quả thấy khoái chí vô cùng. Đời người ngắn ngủi, sao không sống cho thoải mái mà lại cứ bó mình vào những luật lệ khô cứng không cần thiết? Ví như uống rượu, sao không nâng bát lớn hoặc ôm cả vò mà nốc cho sáng khoái, việc gì cứ phải linh kinh chén ngọc mâm vàng thì mới là rượu ngon?

Đại Bàng nhìn Kim Hùng nghiêm sắc mặt nói:

- Nói thế không đúng. Nghề chơi cũng lắm công phu. Không công phu thì cuộc chơi sẽ không thú vị, không công phu thì người chơi sẽ không bao giờ được biết thế nào là sự tuyệt đỉnh của nghệ thuật. Có xả thân, có dâng hiến mới tìm được giá trị đích thực cần đạt đến. Còn về mặt xã hội, nói như chú thì đạo của người quân tử đành xếp xó ư?

Kim Hùng lại phản đối:

- Anh thì lúc nào cũng khư khư giữ cho đúng cái đạo quân tử của ngài Khổng phu tử. Mà không biết cái đạo ấy có phải thực là của ngài không, hay lại là của bọn vua quan nhà Hán, nhà Đường, nhà Tống... sau này biên chế ra để phục vụ cho mục đích của chúng? Em thì chuộng phong cách của những chàng hiệp sĩ chúng ta hơn.

- Phong cách hiệp sĩ của chúng ta là thế nào chú nói anh nghe thử?

- Em không biết diễn tả thế nào cho đúng nhưng rõ ràng là người hiệp sĩ của chúng ta cũng cứu khổn phò nguy, kiến nghĩa dũng vi. Tuy nhiên cuộc sống của họ thật hào sảng, khoái hoạt, không gò bó, cúi đầu.

Đoàn Phong nói:

- Nghe anh Đại Bằng hỏi về tính cách của người hiệp sĩ làm tôi nhớ lại lần đầu tiên gặp Võ Trụ huynh ở chùa Thiên Mụ năm trước. Khi ấy Võ Trụ huynh đang giải thích cho tên đồ đệ về sự hòa đồng tam giáo Nho, Thích, Lão và có đúc kết lại tính cách của người hiệp sĩ trong xã hội đương thời của chúng ta. Thật đơn giản nhưng chí lý và thâm sâu.

Đại Bằng giục:

- Phong huynh nói lại nghe đi.

Đoàn Phong uống cạn chung rượu như để tưởng nhớ đến người bạn quá cố rồi nói:

- Lúc đó, anh ấy nói: “Người hiệp sĩ mà xã hội hiện thời của chúng ta đang ca tụng mang sự hòa hợp chung của ba đạo Nho, Thích, Lão. Người hiệp sĩ có cái khí tiết quân tử, đức độ trung dung của Nho giáo, có tính ung dung tự tại của Lão giáo, có cái tâm từ bi của Phật giáo và tấm lòng nhân bản của Việt Nho nguyên thủy”.

Kim Hùng và Ngô Mạnh đồng vỗ tay:

- Chí lý! Chí lý!

Đại Bằng cũng gật gù tán thành:

- Đúng là lời cao luận.

Đoàn Phong cười nói:

- Cũng nhờ lời cao luận đó mà chúng tôi quen nhau. Hà! Nay thì anh ấy đã ra người thiên cổ. Thật đáng hận.

Hiền Nhi từ bé đã được Văn Hiến dạy cho chữ nghĩa văn chương nên với nàng, ý kiến của Văn Hiến luôn là khuôn vàng thước ngọc. Nàng bèn hỏi:

- Về luật thơ thì ý anh hai thế nào?

Văn Hiến đáp:

- Thơ Đường luật do người sống ở đời Đường bên Tàu đặt ra để qui định cách sáng tác riêng trong cuộc chơi thơ của họ. Ai thích thì cứ theo đúng luật mà chơi, ai không thích thì tìm thể thơ khác. Anh Đại Bằng lúc này nói rất đúng, ngày xưa anh hai cũng luôn giữ mô thức sống như vậy nhưng hơn một năm nay, trải qua nhiều biến cố cũng như sau mấy tháng gặp lại sư phụ và sư Phật Chiêu với bao nhiêu lời giáo huấn, cái nhìn của anh hai về cuộc sống và xã hội đã khác đi nhiều rồi. Bài thơ của Phong huynh đã phản ánh đúng tâm hồn và cảm xúc của anh ấy, do đó nó dễ thâm nhập vào lòng người hơn. Và đó mới là điều quan trọng, còn những chi tiết khác như luật lệ chỉ là thứ yếu thôi. Xã hội mỗi thời mỗi khác, con người cũng vậy, tri thức và tâm thức cũng biến đổi theo thời gian, không gian cho nên mọi luật lệ cũng cần phải thay đổi để phù hợp. Đó là sự biến dịch. Dịch biến để thông, không biến sẽ bị cùng, bị tắt. Nếu mãi bó mình theo luật lệ do người khác đặt ra thì chắc chắn sẽ không làm được bài thơ hay như thế. Huống chi luật Đường thi là của Tàu, vậy hà cớ gì chúng ta là người Việt

mà lại cứ chăm chăm giữ đúng luật? Hơn nữa, cứ bắt buộc đúng theo niêm luật sẽ làm khó cho những ai không rành về nó.

Hồng Liệt nhảy dựng lên vỗ tay nói:

- Hay lắm! Từ nay ta không thể gọi người là đồ gàn được nữa rồi.

Đại Bàng tỏ vẻ bức bối:

- Chú nói thế sao được? Bài thơ của Phong huynh rõ ràng là thất ngôn bát cú mà. Đó là thể thơ Đường luật. Đã là thơ Đường luật thì phải tuân thủ đúng niêm luật của nó. Tuân thủ luật mà thơ vẫn hay, đó mới là cách chơi của bậc cao sĩ.

Văn Hiến nói:

- Em không bác bỏ việc tuân thủ luật thơ, nhưng thơ bảy chữ tám câu đâu nhất thiết phải là thơ Đường luật. Giờ đã là thời Vua Lê, Chúa Nguyễn chứ đâu còn là thời của Đường Minh Hoàng trị vì. Thời nay là thời của những hiệp sĩ tiêu diêu tự tại như Võ Trụ huynh đã nhận xét, không còn là thời của quân tử hay hảo hán bó gối khép mình nữa rồi.

- Nói như thế chẳng khác nào chú đang chối bỏ hết mọi giá trị luân lý, kỷ cương mà xưa nay chúng ta vẫn tôn vinh.

- Có lẽ chúng ta nên làm vậy, làm một cách từ từ để lột bỏ cái vỏ quân tử Hán đi và khoác chiếc áo hiệp sĩ Việt vào. Như thế dân Việt ta mới có cơ hội lớn mạnh, tự cường được.

- Vậy thì theo chú bài thơ của Phong huynh thuộc thể thơ gì?

- Thoát khỏi luật lệ gò bó đó là sự tự do. Là thể thơ tự do vậy.

Ngô Mãnh vỗ tay đánh “bốp” một tiếng:

- Hay lắm! Tự do! Người sống tự do để uống rượu và làm thơ tự do.

Đoàn Phong cũng tán thành:

- Cao luận! Đoàn Phong tôi xin kính cẩn lắng nghe và ghi nhớ để làm người.

Kim Hùng vỗ vai Văn Hiến cười ha hả nói:

- Được, tốt lắm! Anh mừng cho chú đã có sự thay đổi lớn.

Đại Bằng định lên tiếng phản đối tiếp nhưng thấy mọi người đều ủng hộ ý kiến của Văn Hiến nên lại thôi. Hiền Nhi có chút cảm thông với Đại Bằng nên rót rượu ra các chung nói:

- Thôi, các anh đừng tranh luận nữa. Uống ly rượu khai hoàn này đi, chính tay Hiền Nhi rót mừng đấy.

Đoàn Phong nheo mắt nhìn Hiền Nhi:

- Đây là ý tứ trong câu kết của bài tứ tuyệt mà Trương huynh vừa ngâm phải không? Năm người chúng tôi xin được uống ké vậy.

Hiền Nhi tròn xoe mắt ngạc nhiên hỏi:

- Sao Phong huynh lại nói năm người uống ké?

Đoàn Phong mỉm cười ý nhị:

- Thì câu kết rằng “Hàn môn hỉ tửu khai hoàn lang”, không phải là cuộc rượu của người hiền nữ mừng đón tình lang của mình về sao? Năm chúng tôi không phải là những người được uống ké thì là gì?

Hiền Nhi đỏ mặt:



- Không phải! Chữ “lang” của anh hai là chỉ các chàng trai nói chung chứ đâu phải là tình lang. Phong huynh...

Đoàn Phong cướp lời:

- Cho nên tôi mới nói Trương huynh còn tài hơn cả Tào Thực. Trong chớp mắt đã làm được bài thơ theo yêu cầu của Đình huynh, lại còn khéo léo chơi chữ để dành tặng riêng cho Hiền Nhi nữa.

Nói xong chàng cười ha hả. Hiền Nhi nghe Đoàn Phong nói thế thì đỏ mặt thẹn thùng. Nàng bối rối cãi:

- Là Phong huynh nghĩ ác cho Hiền Nhi đó thôi. Anh hai làm gì có ý đó.

Xong nàng vụt đứng lên bỏ chạy vào nhà. Năm chàng trai nhìn theo cười lớn. Văn Hiến nhìn Hồng Liệt bằng một thái độ hết sức nghiêm túc.

- Nhờ người giúp ta một chuyện.

Hồng Liệt hỏi:

- Chuyện gì?

- Chuẩn bị tinh thần giùm cho Hiền Nhi. Ta muốn chính thức cầu hôn nàng.

Hồng Liệt vì đã nghe Văn Hiến nói về việc này rồi nên không tỏ vẻ ngạc nhiên lắm. Riêng bốn chàng trai còn lại thì có chút bất ngờ. Sau đó, không hẹn mà cả năm người cùng bưng chung rượu Hiền Nhi vừa rót lúc này lên cười vui vẻ. Đoàn Phong nói:

- Chúc mừng, chúc mừng! Hi sự này càng sớm càng tốt nhé. Hôm nay uống trước ly này đi đã.

Đại Bàng nói:

- Như vậy ly rượu khải hoàn trở thành ly rượu cầu hôn rồi. Hay lắm!  
Xin chúc mừng chú.

Trong đêm trăng thanh vắng ở cửa Hàn, sáu chàng trai cụng chén nghe  
“coong” một tiếng thật giòn.

\*\*\*\*\*

# ÉN LIỆNG TRUÔNG MÂY TẬP 2

Vũ Thanh

www.dtv-ebook.com

## Hồi Thứ Mười Tám

Trai anh kiệt sánh duyên cùng thực nữ

Chúa loạn luân quốc sĩ hận gian thần

\*

Sáu con thiên lý mã chở sáu chàng hiệp sĩ rời nhà Cao Đường phóng nhanh trên quan lộ trở về Thuận - Quảng. Ngoài con Thanh Tông của Ngô Mạnh, năm con ngựa còn lại đều do Võ Trụ lúc trước tặng cho họ, nay người đã chết, những chàng trai ngồi trên lưng ngựa không khỏi bùi ngùi thương tiếc. Họ ghé lại Bích Khê tế mộ Võ Trụ. Những kẻ nhúng tay vào vụ thảm sát phần bị giết, phần bị bắt, mỗi huyết thù coi như đã trả được phần nào nhưng khi quì lạy trước ngôi mộ tập thể của Võ gia, trong lòng mọi người vẫn không khỏi bi thương, uất nghẹn. Đoàn Phong nói:

- Con người của Võ Trụ thật tốt bụng và đáng kính trọng. Chỉ mong vợ con anh ấy thoát được cơn tai ách để còn có người nối dõi.

Kim Hùng nói:

- Quê nội của cháu Kim Báu ở thôn Trường Định gần Phú Lạc, tôi sẽ nhờ họ lưu tâm đến tung tích của mẹ con họ.

Đại Bằng hỏi:

- Ý định trở về Trường Định của chú chường nào thực hiện?

- Chắc cũng sắp rồi. Ông nội cháu Kim Báu đang định tìm vợ cho nó, hơn nữa em theo Thầy bỏ xứ ra đi cũng đã mười mấy năm rồi chứ ít gì.

Hồng Liệt xen vào:

- Như vậy trước mắt tôi chỉ lo việc truy tìm tung tích vợ con của Võ Trụ và Trần Nguyên Hào, các anh lo những việc khác.

Đại Bằng nói:

- Chú cũng phải giúp tôi một tay trong việc phát triển bang Hành Khất nữa chứ. Một bang hội cần phải có bang qui và những nhân vật đầu não lãnh đạo. Chú là người tiên phong trong việc cứu giúp những người hành khất nên nhất định phải lãnh một nhiệm vụ hàng đầu trong bang.

- Tôi từ lâu độc lai độc vãng, chuyện qui tắc và bang bệ thú thật không quen, Bằng huynh nên tìm người khác. Tôi sẽ giúp anh mọi mặt trên tinh thần tương trợ chứ không phải là thành viên. Mong anh đừng giận.

- Không sao. Đó cũng chỉ là vấn đề hình thức để cho mọi thứ có trật tự, dễ làm việc hơn thôi. Mục đích của chúng ta là giúp cho những người nghèo khó có được một cuộc sống khá hơn chứ không mong cầu gì khác.

Đoàn Phong nói:

- Chúng tôi sẽ hỗ trợ cho anh. Thôi, chúng ta lên đường. Ghé tế mộ Trần huynh xong chúng tôi phải trở về Phú Xuân báo cáo tình hình lên Hình bộ.

Mọi người lại lên ngựa phóng đi. Suốt một thời gian dài sau đó, Hồng Liệt đã cố truy tìm tung tích vợ con Võ Trụ nhưng vô vọng, chàng nghĩ có lẽ lời đồn đại của thiên hạ sai hoặc giả hai mẹ con họ đã chết. Chàng đã tìm ra được hồ nước lạnh, nơi Trần Nguyên Hào ôm Ô Long đao nhảy xuống. Chính xác thì đó là một cái vực thuộc dòng sông Ba (Dak-Pa) cách phía tây

khu thị trấn An Khê - Tây Sơn thượng chừng bốn năm dặm. Dòng sông Ba từ trên nguồn đổ xuống cuộn cuộn nhưng đến khu vực này thì bỗng trở nên yên lặng như mặt hồ, sắc nước xanh dờn chứng tỏ vực sâu vô kể.

Hồng Liệt nghe nói bọn Đại Chí đã cố thử lặn xuống rất nhiều lần nhưng đều thất bại, dù vậy chàng vẫn không nản chí, quyết tự mình thử qua một lần cho biết thực hư thế nào. Chàng dùng dây rừng bện thành một sợi thật dài, cột nó vào một gốc cổ thụ lớn bên hồ rồi theo dây lặn xuống. Đối với chàng lặn sâu dưới nước là một việc hết sức bình thường vì từ bé chàng đã lặn hụp nơi cửa Hàn như rái cá, nhưng quả thật khi lặn xuống vực này mọi việc hoàn toàn khác hẳn. Nước bên dưới vực càng xuống sâu càng lạnh buốt đến thấu xương. Xuống sâu thêm chút nữa thì dòng nước bỗng trở thành một dòng xoáy cực mạnh. Cơ thể Hồng Liệt chịu không nổi độ lạnh và sức ép của nước, hai tai đau buốt, tay chân bắt đầu tê cứng, thiếu chút nữa là chàng đã bị dòng nước xoáy cuốn hút đi. Chàng không dám mạo hiểm thêm nữa nên bèn lần theo đường dây trở lên. Khi lên đến gốc cây, chàng suýt nữa đã ngất xỉu. Độ lạnh và sức ép của dòng nước dưới đáy vực thật ghê gớm, nó vượt quá sức chịu đựng của con người. Chàng nghĩ bụng nếu Trần Nguyên Hào thực sự nhảy xuống vực này thì không thể nào sống sót được, thanh Ô Long đao từ đây có lẽ cũng sẽ tuyệt tích trên giang hồ.

Sau khi lặn xuống vực trở về, Hồng Liệt phải mất mấy ngày trời ở nhà vận công mới tống khứ hết được hàn khí thâm nhập vào cơ thể. Hiền Nhi và bọn trẻ vô cùng lo lắng cho sức khỏe của chàng vì trước giờ anh chưa bao giờ ngã bệnh lâu đến thế. Khi hàn khí trong người đã tiêu tán gần hết, gặp lúc chỉ có một mình Hiền Nhi đang ngồi bên giường bệnh, chàng nói:

- Hiền Nhi, anh có chuyện này muốn nói với em.

- Dạ, anh cả nói đi.

Hồng Liệt nhìn nàng một lúc rồi thông thả hỏi:

- Năm nay em bao nhiêu tuổi rồi nhỉ?

- Dạ, mười chín. Nhưng sao bỗng dưng anh cả hỏi tuổi của em vậy?

Hồng Liệt mỉm cười đáp:

- Ủ, anh nghĩ đã đến lúc phải tính đến chuyện lập gia thất cho em rồi.

Hiền Nhi tròn xoe đôi mắt kinh ngạc:

- Lập gia thất cho em á? Thôi, em không muốn...

- Sao không? Con gái lớn lên phải lấy chồng chứ. Đợi tuổi xuân qua đi sẽ uổng phí một đời đấy.

Hiền Nhi đỏ mặt vì thẹn:

- Thôi, anh cả đừng nói đến chuyện đó. Em còn nhỏ mà.

- Mười chín tuổi rồi mà còn nhỏ hả cô?

- Dạ, với lại còn tụi nhỏ nữa. Em phải chăm sóc cho chúng, em không thể bỏ chúng lúc này được. Anh cả coi, Út mới có mười một tuổi hà.

- Bọn nhỏ đã có anh, Việt Nhi và Thảo Nhi lo. Em không cần bận tâm.

Hiền Nhi vẫn cương quyết:

- Nhưng em chưa muốn lấy chồng. Và lại có ai thèm lấy em đâu mà anh cả bảo...

- Sao em biết không ai thèm lấy? Anh hỏi thật, trong lòng em đã có ai chưa?

Hiền Nhi lại đỏ mặt:

- Anh cả hỏi kỳ quá. Không có ai hết.

- Cô gái ạ, tôi nuôi cô từ bé, tôi biết tất tần tật trong lòng cô đang nghĩ gì, đừng có giấu tôi. Tôi hỏi lại lần nữa, trong lòng cô có nghĩ đến ai chưa?

Hiền Nhi ngúng nguẩy:

- Đã nói là chưa mà. Anh cả coi em suốt ngày lẫn quẩn trong xá nhà thế này, có gặp ai đâu mà giữ trong lòng chứ.

Hồng Liệt nghiêm mặt nói:

- Thôi được, nhưng có người muốn hỏi cưới em đấy. Em nghĩ sao?

Hiền Nhi trở mắt ngạc nhiên rồi cười lớn:

- Trời ơi, ai mà điên vậy? Lại muốn hỏi cưới em ư? Anh cả chọc em cho vui phải không?

- Anh nói nghiêm túc đó. Em trả lời nghiêm túc đi.

Hiền Nhi thôi cười rồi cũng làm mặt nghiêm nói:

- Em đã nói rồi. Em chưa muốn lấy chồng mà.

- Nhưng người ta nhất định muốn hỏi cưới em. Mà anh thấy việc này rất hợp ý anh. Anh tán thành. Chỉ còn chờ câu trả lời của em thôi.

Hiền Nhi thấy anh cả nói một cách trịnh trọng như thế thì trong lòng hơi hoảng. Đối với nàng, người anh cả này đóng vai trò quyền huynh thế phụ, lời nói của anh giống như lời nói của cha nàng vậy. Nàng nhỏ giọng hỏi:

- Ai vậy anh cả?

Hồng Liệt nhìn vào mắt nàng chậm rãi đáp:

- Anh hai của em.

Hiền Nhi trợn tròn mắt, há hốc mồm ngồi chết lặng. Câu trả lời của Hồng Liệt như tiếng sét nổ bên tai khiến đầu óc nàng lùng bùng, quay cuồng hỗn loạn. Với nàng, người mà anh cả vừa nhắc đến chỉ có thể xuất hiện trong những giấc mơ thầm kín, nàng không bao giờ tin sẽ có ngày giấc mơ ấy trở thành sự thật, bởi vậy khi nghe anh cả nói nàng đã chết điếng cả người. Lâu lắm nàng mới hoàn hồn và hỏi lại cho chắc chắn:

- Anh cả nói ai?

- Anh hai của em. Tên đồ gàn ấy.

Nàng lặp lại như cái máy:

- Anh hai của em?

- Ủ!

- Không thể nào! Em không tin!

- Tại sao?

- Anh hai chỉ yêu Dung Dung tý tý, sao lại hỏi cưới em?

- Hẳn thú nhận với anh đó chỉ là chút kỷ niệm bên đời. Còn người hẳn thương chính là em.

Hiền Nhi nghe trong người lạnh toát. Sự vui mừng và hồ thẹn đến tột cùng tạo ra một cảm giác vừa ngất ngây vừa tê buốt. Phải mất một lúc lâu sau nàng mới thốt ra câu hỏi:

- Anh hai nói thế với anh cả à?

- Ủ!



- Nhưng...

- Nhưng sao? Em cũng đã thương hẳn từ lâu rồi có đúng không?

Hiền Nhi mặt đỏ như gấc chín, nàng cúi đầu lí nhí:

- Dạ, đâu có.

- Cô không giấu được tôi đâu cô gái ạ. Thú thật đi!

- Dạ...

Hồng Liệt nhìn nàng bằng ánh mắt đầy yêu thương:

- Anh thấy đây là chuyện đáng mừng nhất trong đời em, cũng như của anh và cả lũ trẻ nữa. Em thừa biết là anh thương bọn em đến mức nào mà. Thành sự cho em rồi anh còn lại những mười chín đứa nữa phải lo đó.

Hiền Nhi rướm rướm nước mắt nói:

- Em cảm ơn anh cả. Bởi vậy nên em không muốn lấy chồng, em muốn ở lại đây giúp anh lo cho mấy đứa nhỏ. Không có em, anh sẽ cực hơn nhiều lắm. Còn bọn nhỏ sẽ thiếu sự chăm sóc.

Hồng Liệt đưa tay vỗ nhẹ lên bàn tay Hiền Nhi:

- Anh biết em rất thương bọn nhỏ, nhưng việc chung thân của em quan trọng hơn tất cả. Và lại em lấy tên đồ gàn rồi, nếu muốn thì tụi em cứ ở lại đây. Chúng ta sống chung với nhau, như thế là tiện lợi cả đôi bên.

Hiền Nhi vẫn lắc đầu:

- Anh cả không biết Dung tỷ thương anh hai đến độ nào đâu, cả anh hai cũng thế. Em không thể nỡ chùng chèn vô phá vỡ tình cảm của người khác.

Hồng Liệt an ủi:

- Là do em tốt bụng quá thôi. Nhưng Văn Hiến đã xác định chuyện ấy chỉ là chút lãng mạn giữa đường, tình cờ mà gặp. Hơn nữa Dung Dung là người nước ngoài, thân thể lại hết sức cao sang, anh hai em không muốn tạo ra hệ lụy đau buồn cho đôi bên. Hẳn rất dứt khoát.

- Đó chỉ vì anh hai là người có lý trí vững vàng. Nhưng tình cảm con người một khi đã thành hình thì dù có dùng lý trí đè nén xuống, giấu nó đi thì nó vẫn âm ỉ sống mãi trong lòng.

- Việc này do em quyết định. Anh chỉ vì tình thương mà lo cho em chứ không đòi hỏi em phải vâng lời.

Hiền Nhi nhìn người anh cả bằng ánh mắt chan chứa niềm yêu thương và kính trọng:

- Em cảm ơn anh cả. Xin lỗi đã làm anh buồn.

Hồng Liệt mỉm cười:

- Ngốc ạ, sao anh lại buồn chứ?

Hiền Nhi cũng mỉm cười, bỗng nàng hỏi:

- Còn anh cả thì sao? Chờng nào anh cả mới lấy vợ?

- Khi nào hai mươi đứa bọn em lập gia thất xong hết rồi mới đến lượt anh.

- Sao? Chờng đó chẳng lẽ anh cả chống gậy đi hỏi vợ à?

- Cũng được chứ sao.

Hiền Nhi nghiêm nét mặt:

- Em biết anh cả và Bạch sư tử có cảm tình với nhau...

Hồng Liệt cắt ngang:

- Em không được nghĩ bậy.

- Em nói thật mà. Bọn em đứa nào cũng mong như vậy.

- Từ nay anh cấm các em nói đến chuyện này.

- Nhưng...

- Không nhưng nhị gì cả.

- Có phải là vì chuyện hôn ước gì đó mà lúc Thành bá phụ còn sống đã hứa với họ Trần không?

- Không gì cả. Em đừng nhắc đến chuyện này nữa.

- Thì thôi. Anh lo cho bọn em, bọn em cũng lo cho anh vậy. Chúng ta là anh em mà.

Hồng Liệt đưa mắt nhìn lên trần nhà âm ừ:

- Ừ... Thôi em ra ngoài đi.

\*\*\*

Thời gian trôi qua êm đềm như ngọn gió cửa Hàn hăng ngày thổi qua sơn trại của những đứa trẻ mồ côi. Từ sau buổi nói chuyện với Hồng Liệt, lòng Hiền Nhi cứ rối bời lên như một mớ bòng bong. Nàng tưởng tượng lúc phải gặp lại anh hai chắc là sẽ thẹn đến chín người. Cũng may, hơn năm nay anh hai không hiểu vì sao lại không ghé thăm bọn trẻ. Thời gian quá dài khiến cho Hiền Nhi luôn mang trong lòng một nỗi nhớ mong, trông ngóng. Cảm giác vừa muốn gặp vừa muốn không cứ xoáy tròn, dẫn vật làm

nàng đôi khi thơ thần như kẻ mất hồn. Bọn nhỏ lấy làm lạ nhưng Hồng Liệt biết ý nên dặn chúng đừng làm phiền chị hai những khi thấy chị ấy ngồi tư lự một mình. Một hôm Hồng Liệt đi vắng, Hiền Nhi đang ngồi buồn bã một mình sau vườn thì Hùng Nhi chạy lại gọi:

- Chị hai, có mấy người lạ đến tìm chị. Có một chị đẹp như tiên vậy đó.

Hiền Nhi ngạc nhiên hỏi:

- Thật à? Ai vậy kìa?

Rồi nàng vội vàng cùng Hùng Nhi ra phía trước. Khi nhìn thấy những người ấy, nàng mừng rỡ reo lên:

- Kìa Thu Hồng tử tử! Chào Âu Dương huynh! Hai người mới sang à?

Nhìn thấy cô gái áo trắng đứng trước cổng, Hiền Nhi vội vã chạy lại.

- Hiền Nhi chào công chúa. Công chúa sang lúc nào? Lại bỏ công ghé thăm bọn em nữa chứ. Cảm ơn công chúa.

Dung Dung nở nụ cười héo hắt trên gương mặt đẹp nhưng u buồn nói:

- Đừng gọi chị là công chúa nữa. Chị sang đây để thăm gia phụ đã hơn mười hôm rồi. Nhớ lời hứa hôm trước nên ghé thăm Hiền Nhi.

- Dung tử thật là tốt. Mời mọi người vào trong nhà. Chị coi, bọn trẻ mồ côi tụi em sống rất đậm bạc, mọi người đừng phiền nhé.

- Hiền Nhi đừng nói như vậy nữa.

Họ vào ngồi nơi phòng luyện võ. Bọn trẻ tập trung lại chào ba người. Việt Nhi chờ các em chào khách xong liền bảo chúng ra hết phía sau. Dung Dung nói:

- Không sao đâu, cứ để các em ở đây cho vui. Anh cả đâu?

Bọn trẻ nghe nói thế nhưng vẫn chào ba người rồi đi ra hết bên ngoài.  
Hiền Nhi đáp:

- Dạ, anh cả đi từ mấy hôm nay, không biết bao giờ về nữa. Dung tỷ đã vào thăm bá phụ chưa?

- Đã.

- Sức khỏe bá phụ thế nào?

Dung Dung buồn bã đáp:

- Kém lắm. Có rất nhiều người bị thương đã qua đời rồi.

Hiền Nhi cúi mặt nói nhỏ:

- Hiền Nhi chia buồn cùng Dung tỷ. Trong tù họ có cho mình tiếp tế thuốc men, lương thực vào không?

- Có. Người của gia phụ vẫn mang các thứ đến thường xuyên. Gia phụ suy nhược chỉ vì buồn bã và thất chí.

- Hình bộ và phủ Chúa quyết định thế nào?

- Nghĩa huynh của chị là tổng đốc Phúc Kiến đã gửi thư cho Hình bộ và phủ Chúa xin giảm bớt tội cho gia phụ. Mọi việc còn đang trong vòng thương thảo.

Hiền Nhi nắm tay Dung Dung giọng thân mật:

- Em cầu mong mọi sự tốt lành đến với Dung tỷ. Trông chị buồn bã, lòng em cũng khó chịu vô cùng.

Dung Dung mỉm cười nắm lại tay Hiền Nhi:

- Cảm ơn Hiền Nhi. Em thật là cô gái dễ thương, phúc hậu.

- Rất tiếc là anh hai cả năm nay không thấy ghé thăm bọn em. Không biết giờ này anh ấy ở đâu nữa. Dung tử còn ở lại Hội An lâu không, em bảo Việt Nhi đi Phú Xuân nhắn tin cho anh hai đến thăm chị?

Dung Dung nở nụ cười héo hắt:

- Thôi đừng! Chị không muốn gặp lại anh hai của Hiền Nhi nữa.

Hiền Nhi tròn xoe mắt ngạc nhiên:

- Sao vậy?

- Lúc trước, Trương huynh có nói chỉ muốn coi chuyện gặp gỡ giữa chị và huynh ấy như là một kỷ niệm đẹp bên đời. Chị thấy điều đó thật hợp lý. Không gặp lại nữa sẽ hay hơn.

Hiền Nhi nhìn Dung Dung rướm rướm lệ:

- Hiền Nhi thật không biết phải nói sao để san sẻ bớt nỗi buồn của chị. Bao giờ Dung tử trở về Phúc Kiến? Chị còn trở lại đây nữa không?

- Mai. Có lẽ sẽ không bao giờ.

- Thật ư?

- Ừ!

- Đã vậy Hiền Nhi cầu cho Dung tử được vui vẻ và hạnh phúc suốt quãng đời còn lại.

- Cảm ơn Hiền Nhi. Chị sẽ sống vui vẻ như lời chúc của em.

Rồi như chực nhớ ra điều gì, nàng nói tiếp:

- Trưa nay, Hiền Nhi đãi bọn chị một bữa đi.

Hiền Nhi bối rối:

- Dạ, nhưng bọn em ở đây không có gì để mời Dung tý cả. Chị chờ em chạy ra chợ mua ít đồ nhé. Dù vậy cũng sẽ chẳng có gì ngon đâu, chỉ sợ chị nuốt không vô mà thôi.

Dung Dung mỉm cười:

- Hiền Nhi đừng lo. Sau vài lần gặp gỡ Trương huynh, chị đã thay đổi hoàn toàn cung cách sống rồi. Các em có thứ gì thì chúng ta sẽ cùng nhau ăn thứ ấy.

Hiền Nhi mừng rỡ nói:

- Như vậy thì hay lắm. Chị cho em một chút thời gian, sẽ có một bữa cơm mời chị ngay thôi.

Nàng bèn sai Việt Nhi và Thảo Nhi chạy ra chợ mua thêm thực phẩm, sai bọn trẻ đi hái rau quả trong vườn chuẩn bị nấu nướng. Thu Hồng theo Hiền Nhi ra sau bếp nói:

- Để tôi giúp Hiền Nhi một tay.

Hiền Nhi nói:

- Ở... ờ mà cũng được. Chị em chúng ta không biết rồi còn có dịp gặp nhau nữa hay không. Coi như lần vào bếp này là một kỷ niệm đẹp của hai chị em mình nhé.

- Vâng. Trở về bên ấy, mỗi lần vào bếp tôi sẽ nhớ đến Hiền Nhi.

Hiền Nhi cười nói:

- Chỉ lúc nào vào bếp thôi sao?

- Đâu có. Lúc nào cũng nhớ, nhưng khi vào bếp thì nhớ nhiều hơn.

Cả hai nhìn nhau cười vui vẻ, vừa bắt tay làm bếp vừa trò chuyện thân mật. Hiền Nhi nói:

- Thấy công chúa đau buồn em thật mềm cả lòng mình ra. Mong cho thời gian sẽ giúp chị ấy chóng nguôi ngoai.

Thu Hồng nói:

- Công chúa đã qui y rồi. Sau chuyến đi gặp vương gia lần này công chúa trở về sẽ thí phát.

Hiền Nhi trở mắt ngạc nhiên:

- Thật ư? Công chúa đẹp như vậy, lại giàu sang danh giá nữa sao lại bỏ tất cả?

- Công chúa nói chính vì sắc đẹp và tiền tài đó nên mới phải đi tu. Người không muốn đi theo vết xe cũ của mẹ và ngoại tổ. Công chúa muốn làm như ngoại tổ mẫu Viên Viên lúc cuối đời, cầu Phật tổ độ trì để giảm bớt tội nghiệp cho vương gia.

Hiền Nhi buồn bã nói:

- Thật tội nghiệp cho công chúa. Công chúa còn anh chị em gì nữa không?

- Còn một người em trai mới mười tuổi đang theo học võ ở Võ Đàng.

- Mừng cho công chúa. Thế còn Thu Hồng tỷ thì sao?



- Tôi từ bé đã được công chúa mang về nuôi. Công chúa đi tu, tôi cũng sẽ theo người.

- Còn Âu Dương huynh?

- Anh ấy quyết định làm người coi vườn cho chùa để bảo vệ công chúa. Công chúa nói cách gì anh ấy cũng không chịu từ bỏ ý định của mình.

Hiền Nhi thở dài:

- Em không biết nói gì cho phải bây giờ nữa.

Thu Hồng mỉm cười:

- Hiền Nhi không cần áy náy. Phật dạy tu là cõi phúc. Tôi cầu chúc cho Hiền Nhi suốt đời hạnh phúc. Mà một người tốt như Hiền Nhi, tôi không cầu thì cũng sẽ gặp nhiều hạnh phúc thôi.

- Chị đừng có khen em quá cỡ như thế. Em mà người tốt nổi gì.

Trưa hôm đó, Dung Dung ngồi quây quần với đám trẻ mồ côi ăn một bữa cơm đặc biệt nhất đời nàng. Từ khi nghe tin cha mình nổi loạn khiến cho hàng trăm người bị chết, nàng quyết ý theo gương ngoại tổ mẫu xuống tóc đi tu với tâm nguyện giảm bớt đi hung nghiệp cho cha mình. Từ lúc ấy, nói đúng hơn là từ sau những lần trò chuyện với Văn Hiến, cách nhìn đời của nàng đã thay đổi hẳn. Trưa nay ngồi nhìn những đứa trẻ mồ côi vui vẻ ăn uống, lòng nàng nao nao nhiều cảm xúc khó tả. Buổi cơm trưa đạm bạc nhưng lại là bữa cơm ngon miệng nhất đời nàng. Ăn cơm xong, nàng nói chuyện vui vẻ với đám trẻ, hỏi han chúng đủ thứ việc. Cử chỉ, lời nói và hành động của nàng bây giờ thật khác hoàn toàn với trước đây, khi nàng mới đặt chân lên phố Hội An. Nàng nghĩ thầm "Đất nước này, những con người này mới thân ái làm sao!".

Trước khi từ giã trở về, nàng bảo Âu Dương Long mang hai gói quà một lớn một nhỏ vào. Nàng đưa gói nhỏ cho Hiền Nhi:

- Chị có món quà này tặng cho Hiền Nhi để mừng khi nào em xuất giá.

Hiền Nhi đỏ mặt:

- Trời ơi, đâu biết chừng nào em lấy chồng mà chị tặng quà mừng xuất giá. Hồng chừng em ở vậy đến già thì sao?

Dung Dung mỉm cười:

- Cũng không sao, thì muội cứ giữ lấy để làm kỷ niệm. Nhưng mà chị tin rằng đời em sẽ được nhiều hạnh phúc.

Nàng dúm chiếc hộp vào tay Hiền Nhi rồi bảo Âu Dương Long trao gói quà lớn cho Việt Nhi. Nàng nói với bọn nhỏ:

- Phần quà này chị tặng cho các em. Gọi là món quà kỷ niệm ngày chị em chúng ta gặp mặt.

Việt Nhi đỡ lấy gói quà rất nặng từ tay Âu Dương Long, nó cúi đầu lễ phép nói:

- Em xin thay mặt anh cả và các em cảm ơn Dung tỷ. Chúc chị vạn sự an lành.

Dung Dung ôm bé Út hôn nó mấy cái rồi từ biệt:

- Cảm ơn các em. Chị đi nhé.

Út Nhi rướm rướm nước mắt nói:

- Dung tỷ vừa đẹp lại vừa tốt bụng nữa. Út thương chị lắm. Chị phải trở lại thăm Út đó.

Dung Dung mỉm cười, nhéo nhẹ vào má nó:

- Ủ, chị sẽ cố gắng trở lại thăm Út.

Hiền Nhi rơi nước mắt tiễn ba người ra cổng. Nàng đứng nhìn theo đến khi bóng ba con ngựa mất hút dần mới buồn bã trở vào nhà. Việt Nhi nói:

- Chị hai, không biết trong gói quà có gì mà nặng thế. Chúng ta mở ra coi thử đi.

- Chờ anh cả về rồi hãy mở. Em mang cất đi.

Tối hôm đó, Hồng Liệt trở về, bọn nhỏ âm ỉ khoe có một nàng công chúa đẹp như tiên đã ghé thăm và tặng quà cho chúng. Chàng hỏi Hiền Nhi:

- Công chúa Dung Dung đến thăm à?

Hiền Nhi buồn bã gật đầu. Thấy vậy Hồng Liệt hỏi tiếp:

- Có chuyện buồn sao?

Hiền Nhi rơm rớm nước mắt kể lại mọi chuyện cho anh cả nghe. Cuối cùng nàng nói:

- Thật tội nghiệp cho chị ấy. Một người vừa có nhan sắc vừa có tiền tài bậc ấy mà lại buông bỏ tất cả để đi tu. Hình như anh cả biết Dung tỷ trở lại Hội An rồi phải không?

Hồng Liệt ậm ừ:

- Ủ...

Rồi anh nói tiếp cho qua chuyện:

- Dung Dung quyết định như thế sẽ tốt hơn cho nàng. Những phụ nữ trong dòng tộc của nàng ấy chỉ vì quá đẹp nên ai cũng gặp phải cảnh ngộ đau thương.

Việt Nhi mang gói quà ra đưa cho Hồng Liệt. Chàng bảo nó mở ra. Bọn nhỏ xúm xít lại coi trong gói quà có gì. Việt Nhi mở ra thì thấy có một chiếc hộp rất đẹp, chiếc chìa khóa cột toòng teng bên ngoài. Nó cẩn thận tra khóa vào và bật nắp, cả nhà la lên vì kinh ngạc:

- Vàng! Trời ơi nhiều quá!

Đúng là vàng. Vàng thỏi sáng chói. Thấy bên trên có mảnh giấy, Hồng Liệt mở ra xem. Mảnh giấy viết: “Xin Đình huynh và Hiền Nhi nhận món quà này để lo cho các em, giúp gia đình chúng tôi thực hiện chút công ích từ thiện nhằm giảm bớt phần nào ác nghiệp. Bằng tất cả lòng thành của một người bạn. Dung Dung.”

Hồng Liệt nói với bọn trẻ:

- Chị ấy tặng các em là để giảm bớt ác nghiệp cho gia đình. Chúng ta không thể nhận hết số vàng đến vài trăm lạng này, anh sẽ đem tặng bớt cho trại hành khất vừa mới được thành lập ở Triệu Phong của anh Đại Bằng. Làm vậy coi như mình thay mặt chị ấy trong việc từ thiện này. Các em thấy có được không?

Việt Nhi nói:

- Anh cả quyết định như thế đúng lắm. Chúng em ở đây cũng không thiếu thốn gì, nên chia bớt cho họ thì hay hơn.

Hồng Liệt hỏi mấy đứa nhỏ còn lại:

- Còn các em thì sao?

Bọn trẻ đồng thanh đáp:

- Dạ, bọn em đồng ý với anh cả!

Hồng Liệt vui vẻ nói:

- Giỏi lắm! Chúng ta phải biết san sẻ niềm vui cho những người nghèo khó hơn chúng ta. À, còn việc này anh muốn hỏi các em.

Việt Nhi nói:

- Anh cả nói đi.

Hồng Liệt nhìn hết bọn nhỏ một lượt rồi nói:

- Đại sư huynh và Bạch sư tỷ vừa gửi thư cho anh nói sư tỷ sẽ ra đây đón các em vào Giản Phố để lập nghiệp. Các em thấy thế nào?

Trên nét mặt của bọn trẻ đều lộ rõ nét không vui. Hồng Nhi hỏi:

- Tất cả chúng ta cùng đi hết hả anh cả?

- Chị hai sẽ ở lại đây. Còn anh sẽ đi với các em vào trong đó cho đến khi nào mọi việc ổn định.

Hiền Nhi ngạc nhiên hỏi:

- Em không đi với tụi nó à?

- Ừ!

Bọn nhỏ nhao nhao phản đối:

- Chị hai không đi bọn em cũng không đi! Tụi em ở lại với anh cả và chị hai.

Hồng Liệt nghiêm giọng:

- Các em không nên như vậy. Vào trong đó các em sẽ có tương lai hơn. Khi các em đi rồi, anh cả và chị hai sẽ dùng nơi này để thu nhận thêm những đứa trẻ mồ côi khác về nuôi như đã từng làm với các em vậy.

Việt Nhi nói:

- Anh cả không để vài đứa trong bọn em ở lại giúp anh cả một tay sao?

- Cũng được, phần em và Thảo Nhi thì phải đi đợt này để lo cho các em. Ba đứa ở lại là...

Cả bọn liền nhao nhao xin được ở lại. Hồng Liệt cười nói:

- Các em tốt lắm! Nhưng việc này để anh quyết định. Hùng Nhi, Hồng Nhi và Út ở lại với chị hai.

Ba đứa được ở lại nhảy lên reo mừng. Những đứa khác mặt mày tiu nghỉu buồn xo. Đối với chúng, trang trại này từ lâu đã là mái ấm gia đình. Chuyện ra đi, dù là sẽ đến một nơi có nhiều hứa hẹn tốt đẹp hơn nhưng cũng không bằng ở lại. Hiền Nhi an ủi chúng:

- Các em vui vẻ lên mà đi. Bọn chị sẽ cố gắng vào thăm các em thường xuyên mà. Và lại ở trong đó có Bạch sư tử, chị ấy thương bọn em lắm. Tất cả rồi sẽ ổn thôi.

Bọn trẻ cuối cùng đành phải chịu sự sắp đặt của anh cả. Sáng hôm sau, Hồng Liệt ra đi thật sớm. Chàng phóng ngựa một mạch đến Phú Xuân, qua đò sông Hương tìm tới nhà Văn Hiến. Vừa thấy Hồng Liệt, Văn Hiến hỏi liền:

- Có tin gì hay phải không?

Hồng Liệt đáp:

- Bọn Đại Chí sáng qua đã xuống thuyền ra Phú Xuân để tìm Phúc Loan. Tối nay, chúng ta phải vào dinh của hãn thám thính một phen. Ta phát hiện trong cuộc tiếp xúc ở nhà Đại Chí vừa rồi có cả tên Diệp Hồng Sanh nữa.

Văn Hiến ngạc nhiên:

- Hãn còn sống à?

- Ừ! Lúc trước trong bọn bị bắt không có hãn nên ta nghĩ chắc chắn hãn đã thoát thân. Đúng y như rằng hãn đã trốn được và chạy về Phúc Kiến. Hãn đang nhờ Đại Chí giúp lo chuyện hối lộ cho Phúc Loan để giảm nhẹ bản án cho Lý Văn Quang.

- Chắc Dung Dung cũng có mặt ở đây để thăm cha nàng phải không?

- Người đoán đúng. Nhưng nàng đã trở về Phúc Kiến sáng nay rồi. Hôm qua, nàng có ghé thăm Hiền Nhi, ăn cơm trưa với bọn nhỏ và tặng cho trại chúng ta hai trăm lượng vàng, nói là muốn làm chút việc thiện để giảm bớt ác nghiệp cho cha.

- Người có gặp nàng không?

- Không. Nghe Hiền Nhi nói sau chuyến đi này nàng và Thu Hồng sẽ thí phát qui y, Âu Dương Long cũng nguyện suốt đời làm người giữ vườn trong chùa để bảo vệ nàng.

Văn Hiến buông tiếng thở dài. Chàng trầm ngâm một lúc rồi nói:

- Như thế sẽ tốt hơn cho nàng. Cầu cho nàng được an vui.

- Ta cũng mong vậy. Ta mang hai phần ba số vàng ấy ra đây, người trao lại cho anh Đại Bằng để lo cho bang Hành Khất, nói là của Dung Dung tặng.

- Ủ!

Đêm đó, hai người mặc đồ dạ hành đột nhập vào tư dinh của Trương Phúc Loan bên bờ Bắc sông Hương. Tòa phủ đệ to lớn được canh phòng cẩn mật bên ngoài bởi một đội vệ binh năm mươi người. Họ toàn là những lính tinh nhuệ được Phúc Loan tuyển lựa trong đội quân túc vệ canh giữ tử cấm thành cho phủ Chúa Nguyễn. Bên trong, Phúc Loan còn mời những cao thủ thượng thặng túc trực theo bảo vệ mình ngày đêm. Cuối giờ Tuất, một chiếc du thuyền sang trọng nương theo bóng tối cập vào bến, sau vườn tòa phủ đệ. Bọn vệ binh quát hỏi mật hiệu. Có tiếng đáp trả rồi bốn người đàn ông từ dưới thuyền bước lên, họ trao đổi với bọn lính canh mấy câu và được bọn túc vệ dẫn vào chờ nơi một gian nhà nhỏ trong vườn. Lát sau, một người mặc võ phục đến đưa họ vào nội phủ. Trương Phúc Loan ngồi trên ghế thái sư trước bộ tràng kỷ, phía sau lưng ông ta có bốn người cận vệ đứng hầu. Bốn tên này thoáng nhìn qua đã biết chúng đều là những cao thủ thượng thặng. Bốn người đàn ông mới vào chính là Trần Đại Chí và ba người Hoa lạ mặt. Đại Chí vừa thấy Phúc Loan đã khom lưng nói:

- Hạ dân xin ra mắt quan Ngoại tả. Thứ cho hạ dân đã làm phiền quan Ngoại tả lúc đêm khuya. Giới thiệu với quan Ngoại tả đây là ba người quen của hạ dân vừa từ Phúc Kiến sang. Họ đều là thuộc tướng của quan tổng đốc Phúc Kiến và tổng đốc Quảng Đông.

Ba người Hoa đi cùng Đại Chí cúi đầu chào. Phúc Loan nghe nói họ là thuộc tướng của Thiên triều thì vội đứng lên nói:

- Hân hạnh! Mời ngồi! Ba vị đây là...

Đại Chí mời ba người Hoa ngồi rồi đáp thay:

- Giới thiệu với quan ngoại tả, vị này là thiên tống Lê Huy Đức và bá tống Thẩm Thần Lang, thuộc tướng của tổng đốc Phúc Kiến. Vị này là tham tướng Hồ Đình Phụng dưới trướng của tổng đốc Quảng Đông.



Phúc Loan ngồi xuống ghế tươi cười nói:

- Thì ra là ngài thiên tống, bá tống và ngài tham tướng. Ba vị ghé thăm bốn chức giữa đêm khuya hẳn là có điều quan trọng?

Lê Huy Đức nhìn thấy thái độ vừa giả bộ niềm nở vừa kẻ cả của Phúc Loan thì trong lòng có hơi bực bội, tuy nhiên vì đang lúc mình phải cầu cạnh người nên đành nhã nhặn đáp:

- Vâng. Chúng tôi đúng là có việc cậy đến sự giúp đỡ của ngài ngoại tả nên mới quấy rầy lúc đêm hôm.

Phúc Loan đã đoán ra sự việc nhưng giả vờ ngạc nhiên hỏi:

- Việc nhờ cậy à? Xin cho biết. Nếu có thể bốn chức sẵn sàng.

- Không giấu gì ngài ngoại tả, Lý vương gia đang bị giam ở ngục Quảng Nam vốn là nghĩa phụ của quan tổng đốc. Tổng đốc sai chúng tôi đến đây gặp ngài không ngoài mục đích nhờ ngài can thiệp hộ để vương gia sớm được tự do.

- Quý vị muốn cho Lý vương gia của quý vị sớm được tự do à? Việc này e rằng vượt quá tầm tay của bốn chức rồi.

- Quan tổng đốc trước khi sai chúng tôi đến đây đã tìm hiểu rõ mọi việc rồi. Ở Đàng Trong này, quan ngoại tả quyền uy trấn át triều đình, việc này đối với ngài đâu có gì khó khăn. Mong ngài ngoại tả nể tình hòa hiếu giữa phủ Chúa Nguyễn và Thiên triều cùng quan tổng đốc mà tận tình giúp cho.

Phúc Loan nghe Huy Đức nhắc đến tình bang giao giữa hai nước trong lòng cũng dao động, nhưng ông ta biết Lý Văn Quang là tay phú gia địch quốc ở Phúc Kiến nên làm bộ cứng để đớp con mồi béo bở này một cú thật sâu.

- Cảm ơn sự lưu tâm của ngài tổng đốc nhưng e rằng quý vị đã có chút nhầm lẫn. Việc của Lý vương gia thuộc quyền hạn của vương thượng và Hình bộ. Bốn chức thật chẳng liên quan gì.

Trần Đại Chí biết rõ Phúc Loan đang ra giá nên lên tiếng:

- Xin ngài ngoại tả rộng lòng từ bi giúp đỡ. Ba vị đây hứa sẽ đền ơn thật xứng đáng cho ngài.

Phúc Loan lườm Đại Chí:

- Người là con dân Đại Việt nên chắc đã biết tội phản loạn làm thiệt hại binh tướng của triều đình là tội chết chứ? Ta không nghĩ đến tình hòa hiếu giữa hai nước nói vào một tiếng thì bản án tử hình đã kết thúc từ lâu rồi đó.

Đại Chí sợ hãi ngồi im. Lê Huy Đức lên tiếng:

- Đa tạ ngài ngoại tả đã giúp đỡ. Nhưng đã giúp thì mong ngài giúp cho trót. Chúng tôi xin tạ ơn ngài xứng đáng.

Nói xong, hắn đưa mắt sang Thẩm Thần Lang. Thần Lang hiểu ý liền đặt gói đồ vẫn ôm trong tay này giờ xuống tràng kỷ rồi mở ra. Trong gói là một chiếc hộp, hắn cẩn thận mở nắp hộp. Gian phòng bỗng sáng rực lên vì ánh sáng của những viên minh châu trong hộp tỏa ra. Đôi mắt Phúc Loan bỗng rực lên như mắt loài cáo khi thấy miếng mồi ngon nhưng rất nhanh ông ta đã lấy lại được sự bình thản. Dù chỉ một thoáng, ánh mắt tham lam đó của Phúc Loan cũng không lọt khỏi cặp mắt tinh tường của Huy Đức. Hắn đưa tay đẩy chiếc hộp về phía Phúc Loan nói:

- Tổng đốc sai chúng tôi mang món quà nhỏ mọn này sang tặng cho ngài ngoại tả để tỏ chút tình sơ giao. Mong ngoại tả nhận cho.

Phúc Loan nghe Huy Đức nói mười viên minh châu giá trị liên thành này chỉ là món quà sơ giao thì chắc hẳn trong bụng rằng nếu mình đồng ý giúp họ, món quà đền ơn sẽ còn lớn gấp nhiều lần. Giấu sự vui mừng, ông ta nói:

- Đa tạ sự rộng rãi của ngài tổng đốc. Có điều việc này vượt quá tầm tay của bốn chức, e rằng không giúp được gì. Món quà này làm sao bốn chức dám nhận.

Huy Đức vừa rửa thềm trong bụng vừa từ tốn đáp:

- Chỉ cần ngài ngoại tả có lòng giúp, việc thành hay không tổng đốc chúng tôi vẫn hết sức cảm tạ. Xin ngoại tả chớ ngại.

Đại Chí hòa thêm vào:

- Đó là thành ý của tổng đốc, xin ngài ngoại tả nhận cho.

Phúc Loan đổi nét mặt nói:

- Đã thế cho tôi gửi lời cảm tạ tổng đốc. Ý tổng đốc muốn tôi giúp đỡ thế nào?

Huy Đức nói:

- Trước hết xóa bản án tử hình, sau đó chuyển giao toàn bộ sự vụ cho Thiên triều xử lý.

- Việc này tôi phải hỏi lại ý của chúa thượng. Tôi chưa thể trả lời các ông ngay được.

- Chúng tôi sẽ đợi. Nếu việc thành, tổng đốc hứa sẽ đền đáp gấp mười lần thế này.

- Tôi sẽ cố gắng. Các ông về ráng đợi ít lâu, Đại Chí sẽ báo cho các ông biết kết quả.

Huy Đức cùng đồng bọn đứng lên cáo từ:

- Đa tạ ngài ngoại tả đã có lòng giúp đỡ. Chúng tôi chờ tin.

Đại Chí cũng đứng lên cúi đầu thật thấp:

- Vụ Kim Sơn rất thuận buồm xuôi gió. Hạ nhân sẽ liên lạc với ngài ngoại tả.

Phúc Loan gật đầu tỏ vẻ tán thưởng rồi đứng lên tiễn khách:

- Các vị lên đường bình an. Cho tôi gửi lời vấn an hai vị tổng đốc.

Hai vệ sĩ đi trước dẫn đường đưa bọn Đại Chí ra khỏi đại sảnh. Đến bên ngoài lại có mấy tên vệ sĩ khác thay phiên đưa khách xuống bến sông. Trên nóc nhà, Hồng Liệt và Văn Hiến cũng nhẹ nhàng rút êm khỏi khu phủ đệ. Ra đến bờ sông Hương, Hồng Liệt hỏi:

- Người tính sao? Ta có nên thịt tên Đại Chí và ba tên người Hoa hôm nay không?

Văn Hiến đáp:

- Không nên. Dưới thuyền chúng còn nhiều hộ vệ. Xem chừng bọn Huy Đức và Thần Lang cũng là những tay đáng gờm, hơn nữa chúng lại là đại quan của Thanh triều, nếu không diệt trọn ỗ được thì phiền hà lắm.

- Không lẽ bỏ qua vụ này?

- Người nên biết rằng từ trước đến nay người Hoa sang nước ta phạm pháp, thường thì triều đình phải giao nạp lại cho Thanh triều xử lý. Tuy vụ này là trọng tội đáng xử tử nhưng đã có tổng đốc Phúc Kiến và Quảng

Đông đứng ra xin xỏ thì trước sau gì bọn Lý Văn Quang cũng sẽ được thả ra. Cứ đợi cho bọn Huy Đức về lại Trung Quốc xong ta và người thanh toán tên Đại Chí. Tội hẵn đã rõ ràng, cũng đến lúc phải đền tội rồi.

- Thôi được. Mai chúng ta vào Bồng Sơn. Phên này ta phải hóa thiêu Hoàng Kim Môn để trả thù cho hai họ Trần - Võ.

- Không nên tạo thêm sát nghiệp. Người quên lời dạy của sư Phật Chiếu rồi à? Một người làm, một người chịu là đủ rồi. Việc chẳng đặng đừng mới phải động tới kẻ vô can.

Hồng Liệt cười:

- Mô Phật. Thiện tai! Thiện tai! Bần tăng xin nghe lời dạy của thí chủ.

Cả hai nhìn nhau cười rồi biến mình vào bóng đêm.

Văn Hiến đã đoán đúng. Bọn Huy Đức ghé thuyền vào Hội An, sau đó trở về nước. Đại Chí chiều hôm đó cũng xuống thuyền trở lại Bồng Sơn. Hồng Liệt và Văn Hiến vội phóng ngựa thật nhanh xuống cửa Đại Chiêm, vào gặp Dương Bảo Long nói rõ nội tình rồi hỏi mượn một chiếc thuyền tuần tra để đón thuyền tên Đại Chí. Từ khi nghe tin cả nhà Võ Trụ bị thảm sát, Bảo Long đã dong thuyền vào Phù Ly để tế mộ bạn rồi lên huyện đường hỏi thăm tin tức vụ án. Vì không có một chút manh mối gì về hung thủ nên ông ta đành thất vọng trở về. Sau đó, ông hay tin nhóm bạn hữu của Võ Trụ đã tiêu diệt được bọn phản nghịch Lý Văn Quang, lòng cũng thấy hả dạ phần nào. Nhiều lần ông muốn tìm họ để hỏi thăm thêm về nội tình nhưng chưa có cơ hội. Nay nghe Hồng Liệt hỏi mượn thuyền để đuổi giết kẻ thù của Võ Trụ thì ông hết sức vui mừng.

- Tôi sẽ đi cùng hai bạn. Mối thù của Võ Trụ tôi vẫn canh cánh bên lòng. Nay trời run rui cho tôi được góp phần trong vụ này là có ý giúp tôi với bớt nỗi thẹn thùng với người quá cố.

Hồng Liệt nói:

- Nhưng cai đội là người của triều đình, nhúng tay vào việc trả thù vô chứng cứ này e rằng không tiện.

Bảo Long cương quyết:

- Tôi không quan tâm chuyện quan tước. Nếu không góp phần nào trong vụ trả mối huyết thù này, mai kia xuống suối vàng tôi làm sao dám nhìn mặt cố nhân?

Văn Hiến nói:

- Thôi được. Bọn tôi sẽ nhường Đại Chí lại cho Dương huynh xử tội. Có điều bọn thủ hạ của hãn tuy là loại hung đồ nhưng dù sao cũng chưa đáng tội chết. Cách hay nhất là chúng ta đánh đắm thuyền trước để bọn thuộc hạ tự tìm đường trốn rồi chỉ bắt một mình tên Đại Chí mà thôi. Làm như vậy không ai biết cai đội Long đã nhúng tay vào vụ trả thù này. Việc này Dương huynh làm được chứ?

- Trương huynh có dạ từ bi như thế là tốt, nhưng bọn này toàn một lũ đầu trộm đuôi cướp cấu kết ngoại bang giết hại dân mình. Chúng chết là đáng tội. Không thể dung tha cho chúng được, Trương huynh cứ để mặc tôi.

Hồng Liệt tán thành:

- Dương huynh nói đúng. Bọn này để sống sót chỉ là mầm họa cho dân cho nước mà thôi, người không nên áy náy. Chúng ta cứ làm cho gọn gàng để khỏi lồi thối về sau.

Văn Hiến thở dài:

- Tùy hai người vậy!

Bảo Long liền trang bị một chiếc khinh thuyền, mang theo mười tên lính giỏi nghề lặn rồi cho thuyền ra cửa biển đợi sẵn. Không lâu sau đã thấy chiếc du thuyền của Đại Chí dong buồm về hướng Bồng Sơn. Bảo Long cho thuyền của mình đuổi theo. Đến vùng bờ biển vắng vẻ, ông cho thuyền chạy nhanh hơn bắt kịp thuyền của Đại Chí rồi cặp sát vào. Ba tên lính nhanh chóng lặn xuống nước làm nhiệm vụ đục thuyền. Bọn thủy thủ trên thuyền Đại Chí thấy có thuyền của thủy quân bám theo sau lấy làm lạ liền báo cho hãn biết. Lúc chiếc thuyền thủy quân cặp sát mạn thuyền mình, Đại Chí lớn tiếng hỏi:

- Các vị quan nha làm gì vậy? Chúng tôi có làm gì sai phạm đâu, sao lại vô cớ chặn bắt chúng tôi?

Bảo Long tay cầm đao nhảy sang chỉ thẳng mặt Đại Chí quát:

- Trần Đại Chí! Người dẫn bọn giặc Tàu vào làm loạn nước, lại nhẫn tâm giết hại gần bốn mươi nhân mạng hai nhà họ Võ và Trần vậy mà còn dám nói mình vô tội ư?

Đại Chí giật mình hỏi:

- Ngài là ai sao lại vô cớ vu khống chúng tôi như thế?

- Để người chết được nhắm mắt ta sẽ nói cho người biết, ta là cai đội Long ở Đại Chiêm, bạn của cai đội Võ Trụ. Người cấu kết với tên Lý Văn Quang và Trương Phúc Loan giết hại cả hai nhà họ Võ và họ Trần đúng không?

Đại Chí nghe nói mặt biến sắc, nhưng hãn vẫn cố hỏi vặn lại:

- Ngài cai đội căn cứ vào đâu mà vu oan cho tôi như thế?

Lúc ấy, bọn thủy thủ trên thuyền nhốn nháo la lớn:

- Thuyền bị thủng rồi! Sư phụ, có kẻ lén đục đáy thuyền chúng ta.

Đại Chí thấy tình cảnh thì biết hôm nay lành ít dữ nhiều. Hắn rút kiếm ra, hét lớn:

- Người vô cớ ỷ thế quan binh giết người vô tội, ta không nể nang nữa đâu!

Lúc đó Hồng Liệt và Văn Hiến từ trong khoang chiếc khinh thuyền bước ra. Hồng Liệt nói lớn:

- Đại Chí, còn nhớ ta không? Ta chính là người đã đấu với người đêm hôm đó ở Trần gia. Người đừng tưởng đeo mặt nạ giấu mặt là không ai nhận ra. Người cấu kết với tên Trương Phúc Loan giết cả nhà Võ Trụ để chia chác mỏ vàng Kim Sơn. Tối qua, người lại dẫn bọn giặc Tàu là Lê Huy Đức đến gặp Phúc Loan để chạy tội cho Lý Văn Quang. Bao nhiêu đó tội mà người còn dám mở miệng nói là mình trong sạch sao?

Đại Chí nghe Hồng Liệt nói toạc những tội ác mình đã gây ra không sai một mảy may, trong lòng vô cùng hoảng sợ. Bất thần hắn vung kiếm tấn công Bảo Long hòng tìm đường thoát thân. Ánh kiếm lóe lên những ngôi sao bao trùm cả người đối phương. Bảo Long giật mình phóng người ra sau, múa đao bảo vệ khắp châu thân. Hồng Liệt nhìn thấy chiêu kiếm liền la lớn:

- Thất Tinh kiếm pháp! Dương huynh hãy cẩn thận! Đại Chí, thì ra người làm chó săn cho giặc để học bài kiếm trấn sơn của Võ Đang này từ tên họ Lý ấy.

Xuất chiêu đầu đầy lợi thế, Đại Chí liền sẵn người tới ra tiếp chiêu thứ hai, Thất tinh đoạn ngục. Bảy đốm tinh quang lại chớp ngời. Bảo Long hét lớn một tiếng, tung người lên cao thoát khỏi vùng kiếm ảnh rồi từ trên không, thanh đao trong tay ông chém nhanh xuống đầu Đại Chí. Thân pháp và đao pháp thật thần kỳ. Văn Hiến buột miệng khen:



- Tuyệt diệu! Đây là chiêu Thiểm điện bạt sơn trong Hoành Sơn đao pháp xứ Nghệ An. Chiêu đao này vừa đẹp mắt vừa có uy lực kinh người.

Ngay lập tức, Đại Chí dồn hết sức lực xuất chiêu Thất điểm hàn tinh công thẳng vào vùng đao ảnh của Bảo Long. Kiếm chiêu tuy lợi hại nhưng vì hãn mới học chưa được bao lâu nên uy lực còn kém xa Lý Văn Quang lúc giao đấu với Đoàn Phong đạo nọ. Tiếng đao kiếm chạm nhau chan chát. Bảo Long dạt người ra đứng sát mũi thuyền, bộ quân phục trên người ông đã bị thủng nhiều lỗ lớn. Phần Đại Chí, một bên vai của hãn đã bị lưỡi đao chém trúng, máu tuôn ướt đẫm. Trong khi đó, chiếc thuyền đang chìm dần xuống biển. Bọn đệ tử trên thuyền lúc đầu còn lo cứu chữa, tát nước, sau thấy nước tràn vào nhanh quá nên đành bó tay. Chúng đứng trên boong thuyền theo dõi trận đấu.

Đại Chí lại hét lớn một tiếng, xuất tuyệt chiêu cuối quyết chết cùng địch thủ. Chiêu Mãn thiên tinh đầu tỏa ra trăm ngàn điểm sáng bao trùm khắp người Bảo Long. Bảo Long cũng hét lớn một tiếng, thanh đao trong tay ông xoáy tròn như cơn lốc, đao ảnh mờ trời cuốn thẳng vào vùng kiếm quang của Đại Chí. Đó là tuyệt chiêu Cuồng phong tảo địa tối hậu trong Hoành Sơn đao pháp. Sau một tiếng la thất thanh, thân hình Đại Chí ngã xuống sàn thuyền, bụng hãn bị một đường đao chém thật sâu, máu phun trào hòa với nước biển đỏ lừ khắp một vùng. Hãn đã đền tội. Trên người Bảo Long lại bị thủng thêm mấy chỗ khá sâu nữa, máu theo đó tuôn ra không ngớt. Bọn đệ tử của Đại Chí thấy sư phụ bị thảm tử liền đồng loạt tấn công Bảo Long. Hồng Liệt từ bên chiếc khinh thuyền nhảy qua chặn bọn chúng lại và hét lớn:

- Đứng yên! Đại Chí một đời tạo ác, hãn chết là đáng đời. Nếu các người chịu bỏ khí giới đầu hàng thì sẽ được tha mạng.

Tên đại đệ tử gào lên căm hờn:

- Các người giết sư phụ ta, ta liều chết để trả thù cho người!

Nói xong, hấn tung kiếm tấn công Hồng Liệt. Hồng Liệt vận nội công, dùng lực đánh văng thanh kiếm trên tay hấn rơi xuống biển. Hấn sững người kinh ngạc rồi lại hung hấn rút thanh đoản kiếm giắt bên hông lao vào tấn công tiếp, miệng la lớn:

- Anh em hãy liều chết với bọn khốn kiếp này để trả thù cho sư phụ!

Hồng Liệt xoay người, tay trái vỗ mạnh vào huyết đản trung trước ngực hấn. Tên đại đệ tử trúng đòn “hự” lên một tiếng rồi ngã xuống. Những tên còn lại thấy vậy liền hòa nhau xông lên vung kiếm tấn công Hồng Liệt, trong khi đó Văn Hiến đã nhảy sang ôm Bảo Long trở về lại bên này. Hồng Liệt la lớn:

- Bọn ngu xuẩn các người nếu muốn chết thì ở lại đây mà chết chung với sư phụ các người. Còn tên nào muốn sống thì ném vũ khí đi rồi nhảy sang bên này.

Dứt lời, chàng tung người nhảy về thuyền của mình. Chiếc du thuyền của Đại Chí chìm dần. Một tên trong bọn vội ném thanh kiếm trên tay và nhảy theo Hồng Liệt. Tên đại đệ tử la lớn:

- Số Bốn người...

Bọn đệ tử còn lại thật gan lì, cả chín tên cùng ngồi bên xác sư phụ mình chịu chết, nhất định không nhảy sang thuyền bên này. Văn Hiến than:

- Bọn chúng rất có tình có nghĩa. Những người như thế để chết đi thật là tội lỗi.

Nói xong, chàng tung người sang, hai tay nhanh chóng điểm lia lịa vào huyết đạo của bọn chúng rồi vác từng tên ném sang thuyền bên này. Hồng Liệt cũng nhảy theo giúp Văn Hiến một tay. Bọn lính của Bảo Long đứng bên này đón những thân người nặng trĩu được ném sang đặt xuống sàn. Khi hai người bế hai tên cuối cùng nhảy sang chiếc khinh thuyền thì chiếc

du thuyền lớn đã chìm hẳn vào lòng biển cả, mang theo xác của Đại Chí. Bọn lính thủy cho thuyền quay đầu trở về cửa Đại Chiêm. Thuyền đi được một lúc, Văn Hiến thấy có con đường nhỏ thông lên vùng đồng bằng ở bờ cát liền bảo bọn lính thủy cho ghé vào. Chàng nói với đám đệ tử của Đại Chí:

- Các người đi đi. Từ nay phải biết phân biệt thị phi, tốt xấu. Các người còn tiếp tục làm bậy thì kết cuộc cũng sẽ y như sư phụ các người mà thôi.

Xong chàng giải huyết cho cả bọn. Chúng nhảy xuống nước và chạy lên bãi cát. Tên đại đệ tử chột quay lại nói:

- Đa tạ!

Rồi cả bọn kéo nhau chạy thẳng một mạch, không thềm ngó ngang gì tới tên Số Bốn. Tên Số Bốn cúi đầu bước từng bước nặng nhọc theo sau đồng bọn rồi cũng mất hút bên kia hàng cây. Hồng Liệt nói:

- Người thả bọn chúng đi là đúng, có điều e rằng Dương huynh mai này tất sẽ gặp rắc rối.

Bảo Long lúc này đã được bọn lính băng bó các vết thương. Ông ngồi quan sát Văn Hiến thả bọn hung đảng đi và khi nghe những lời lo lắng của Hồng Liệt dành cho mình liền lên tiếng:

- Không hề gì. Gặp việc nên làm thì phải làm, đó mới là tính cách của những hiệp sĩ chân chính. Bảo Long tôi dù có gặp rắc rối gì cũng sẽ vui vẻ đón nhận. Mà tai họa dù lớn thế nào cũng không bằng được quen biết với những người bạn như Trương huynh và Đinh huynh đây.

Văn Hiến nói:

- Anh đúng là người bạn tốt. Võ Trụ huynh hẳn ngậm cười nơi chín suối.

\*\*\*

Tên Số Bốn lặn lội quay trở lại phủ đệ của Phúc Loan để báo tin. Khi hẳn được lính canh dẫn vào, vừa thấy hẳn, Phúc Loan liền hỏi:

- Người trở lại đây làm gì? Đại Chí đâu?

Tên Số Bốn run rẩy trả lời:

- Bẩm ngài ngoại tử, hôm qua trên đường trở về Bồng Sơn sư phụ đã bị nạn.

- Hẳn gặp nạn à? Kể lại ta nghe.

Số Bốn thuật lại toàn bộ sự việc xảy ra xong hẳn nói:

- Tên giết sư phụ của hạ dân chính là cai đội Long ở cửa Đại Chiêm. Còn hai tên kia hạ dân không biết là ai.

- Cai đội Long ở cửa Đại à? Thôi được, việc đó để ta lo.

Nói rồi ông quay sang đưa mắt ra hiệu cho tên vệ sĩ đang đứng sau lưng:

- Người đưa hẳn ra sau nghỉ ngơi đi. Lo cho hẳn thật chu đáo nhé.

Tên vệ sĩ hiểu ý liền bước lại gần Số Bốn buông giọng cộc lốc:

- Theo ta!

Số Bốn cúi đầu chào Phúc Loan xong lẻo đẻo theo sau tên vệ sĩ. Ra đến bên ngoài, tên vệ sĩ đi chậm lại ngang hàng với Số Bốn. Chợt hẳn hỏi bằng một giọng lạnh băng:

- Sự phụ người chết trên biển à?

Số Bốn nghe lạnh sống lưng nên đáp nhỏ:

- Đúng vậy.

Bất ngờ tay phải tên vệ sĩ hóa cương đao chém một phát vừa nhanh vừa mạnh vào huyết ngọc chấm sau gáy của Số Bốn. Tên Số Bốn chưa kịp la lên tiếng nào, ngã nhào xuống chết ngay tại chỗ. Tên vệ sĩ nhìn xác Số Bốn nói:

- Đại Chí có vẻ tin dùng người lắm, người nên theo hãn xuống long phủ cho trọn tình thầy trò.

Rồi hãn chu miệng huyết sáo, ngay tức thì có hai tên từ trong bóng tối chạy lại, hãn nói:

- Thả xuống sông!

Hai tên kia “dạ” một tiếng rồi kéo xác Số Bốn đi.

Tên vệ sĩ trở vào nội phủ nói với Phúc Loan:

- Xong rồi.

Phúc Loan gật đầu, vẻ mặt thản nhiên như không có gì xảy ra. Đối với ông ta, việc vắt chanh bỏ vỏ là chuyện rất bình thường. Ông ngã người ra chiếc ghế lớn, lim dim đôi mắt cáo, lẩm bẫm một mình:

- Bọn chúng biết khá nhiều việc, sống đến bây giờ cũng đủ lắm rồi. Ta phải cảm ơn cái tên cai đội Long đó, nhưng hãn cũng đã đến lúc phải về vườn để nhường cái cửa Đại béo bỏ lại cho người của ta kiểm soát rồi. Các nguồn thuế của các cửa biển phải chảy vào túi của ta tất.

Nụ cười thỏa mãn nở trên môi, ông ta tiếp tục lẩm bẫm:

- Còn vụ Lý Văn Quang mới đúng là miếng mồi ngon trước giờ hiếm có. Ngặt nổi tên khốn Tôn Thất Dục cứ nhất định làm kỳ đà cản mũi. Phải làm sao nắm chắc Vương thượng trong tay thì thằng con rể vô thiên này có tài trời mới dám chống đối. Hà! Vương thượng là người ham vui, háo sắc, nếu ta cho ngài gặp mặt Ngọc Cầu chắc hẳn là ngài sẽ mê mẩn quên mất trời trăng bởi nhan sắc chim sa cá lặn của nó. Nếu việc này thành sự, chùng đó ta nói gì ngài lại không nghe? Ta muốn gì lại không được chứ? Chúa đã loạn luân rồi thì còn mặt mũi nào mà kháng cự? Ha ha...

Công nữ Ngọc Cầu là con gái của Dân quốc công Nguyễn Phúc Điền, em ruột của Chúa Nguyễn Phúc Chú. Theo mối quan hệ gia đình thì Võ vương là anh con bác và Ngọc Cầu là em con chú. Ngọc Cầu từ bé đã rất xinh đẹp, Phúc Loan thương lắm nên nhận làm con nuôi, lớn lên nhan sắc của nàng càng lộng lẫy mê hồn, đúng với bốn chữ “thiên kiều bá mỹ” vì trong nét đẹp mê hồn kia có phảng phất một chút lẳng lơ và khêu gợi. Phúc Loan là con cáo già chính trị, trong ba mươi sáu kế thì “mỹ nhân kế” đối với ông vẫn là hữu dụng nhất. Trước nay với Võ vương, ông đã sử dụng loại vũ khí này hết sức thành công.

Hôm đó, Phúc Loan mượn cơ chúc thọ lần thứ hai mươi tám của Võ vương đưa Ngọc Cầu vào cung. Đúng như ý đồ của Phúc Loan, Võ vương đã sững sờ kinh ngạc trước nét đẹp của cô em họ mình. Ngọc Cầu ngoài nhan sắc, nàng còn có một giọng nói êm ái pha chút lẳng lơ. Võ vương nói chuyện với nàng mà thần trí cứ như bay bổng trên mây. Vương âm thầm đem tất cả các bà phi, cung nữ trong cung ra so sánh nhưng quả không một ai có thể sánh bằng cô em gái của mình. Trong lòng Vương bỗng dấy lên một cảm giác rạo rức khó tả. Riêng Ngọc Cầu, khi thấy cảnh cung điện lộng lẫy, còn vua và hoàng hậu thì quyền uy tột đỉnh, lòng nàng chợt nảy sinh sự khát khao quyền lực.

Vài ngày sau đó, Phúc Loan lại viện lý do khác để đưa Ngọc Cầu vào cung thăm Võ vương. Ngọc Cầu bắt đầu có những động tác khêu gợi hết

sức kín đáo để thu hút sự chú ý của anh họ mình. Nguyễn Phúc Khoát vốn háo sắc nên đã rơi ngay vào bẫy của Ngọc Cầu và Phúc Loan. Rồi việc vào cung của Ngọc Cầu trở nên thường xuyên hơn. Phúc Loan thường tạo cơ hội để cho hai người tâm tình riêng với nhau. Lửa gần rơm lâu ngày cũng phải cháy, trai phong tình gặp gái lăng lơ thì càng bùng cháy mạnh mẽ hơn. Dưới sự sắp đặt của Phúc Loan, cung Trường Lạc dần dà trở thành nơi hẹn hò vụng trộm của đôi tình nhân anh em chú bác này. Mọi tình loạn luân ấy đã khiến cho rất nhiều vị quan trong triều phản đối nhưng chẳng ai can gián được. Họ đem mọi tội lỗi trút lên đầu Trương Phúc Loan nhưng quyền hành của ông ta ngày một lớn, mọi người cũng đành phải cố ý lờ đi cho im chuyện.

Cũng từ đó, nàng Ngọc Cầu vừa kiêu diễm, vừa biết cách chiều chuộng đã được Võ vương phong làm Vương phi và sủng ái hết mực. Võ vương càng lúc càng tin dùng Phúc Loan hơn, giao hết vương quyền cho ông ta nắm giữ để được rảnh rang mà suốt ngày ôm ấp, đắm chìm trong trụy lạc cùng em gái mình nơi cung Trường Lạc.

\*\*\*

Khoảng một tháng sau ngày Dung Dung ghé thăm, thuyền của Bạch Mai từ Giản Phố ra cửa Hàn chuẩn bị đón bọn trẻ. Mọi người ai nấy đều vui mừng khi gặp lại Bạch Mai nhưng khi nghĩ đến chuyện sắp phải chia xa, bọn trẻ trở nên ỉu xìu buồn bã. Tối đó, Hồng Liệt đem chuyện Văn Hiến muốn ngỏ lời cầu hôn Hiền Nhi nói cho Bạch Mai biết. Nàng mừng rỡ reo lên:

- Việc này đúng là đại hỉ cho cả nhà đấy. Ý Hiền Nhi thế nào? Mọi người biết nó cũng thương anh hai lắm.

Hồng Liệt nói:

- Huynh cũng biết vậy, nhưng nó nói anh hai chỉ thương Dung Dung thôi. Nó nhất định không chịu. Bây giờ Dung Dung đã dứt khoát đi tu thì việc ắt sẽ thành thôi. Có điều cũng phải nhờ Bạch muội nói giúp vài lời động viên cho nó khỏi thẹn.

- Được, cứ để muội lo cho. Sẽ tốt đẹp cả thôi.

Sáng hôm sau, bỗng dưng Văn Hiến cười con Ô Truy đến trại. Hơn một năm mới gặp lại, bọn trẻ nhảy cẫng lên vì vui mừng, chỉ có Hiền Nhi là miễn cưỡng chào anh hai rồi đỏ mặt tìm cách lẩn tránh ra sau vườn. Đêm qua sau khi nói chuyện với Hồng Liệt xong, Bạch Mai tìm Hiền Nhi tâm sự đến khuya. Mà chuyện lại toàn đá động đến anh hai nên Hiền Nhi đã có linh cảm gì đó rồi. Giờ anh hai đột ngột xuất hiện sau một thời gian dài vắng mặt, nàng thật không biết phải diễn tả sao cho rõ cảm xúc của mình nữa, chỉ thấy đầu óc lùm bùm trống rỗng, mọi cử chỉ, hành động trở nên vụng về thừa thãi. Nàng đang ngồi một mình bất động thì có tiếng Văn Hiến gọi từ sau lưng:

- Hiền Nhi!

Nàng co rúm người lại lí nhí:

- Dạ, anh hai...

Văn Hiến bước đến ngồi bên cạnh nàng. Lúc này, Hiền Nhi chỉ ước sao mình có thể tan biến đi để khỏi phải nghe những gì anh hai sắp nói. Nhưng Văn Hiến đã lên tiếng:

- Anh có chuyện muốn nói với em.

- Anh hai nói đi.

- Em quay lại đây.



- Anh hai nói đi, em đang nghe mà.

- Không, em quay lại anh mới nói được.

Hiền Nhi không biết phải làm sao đành quay lại. Nàng cúi đầu xuống không dám nhìn thẳng vào Văn Hiến.

- Em ngẩng lên đi!

Nghe yêu cầu của Văn Hiến, nàng vừa dạ vừa ngẩng đầu lên như một cái máy.

Văn Hiến cầm tay Hiền Nhi. Bàn tay nàng chợt trở nên lạnh ngắt và không ngớt run rẩy trong tay chàng. Văn Hiến nhìn sâu vào mắt nàng, giọng hết sức thành khẩn:

- Anh muốn ngỏ lời cầu hôn với em. Mong em chấp thuận.

Tự dưng Hiền Nhi bật lên khóc nức nở, hai dòng lệ chảy dài trên má. Văn Hiến lấy khăn vừa lau nước mắt cho nàng vừa hỏi:

- Em đồng ý chứ Hiền Nhi?

Nàng cúi đầu xuống tiếp tục khóc. Văn Hiến ngồi yên nhìn nàng. Phải mất một khoảng thời gian rất lâu sau chàng mới nhẹ nhàng nhắc nhở:

- Em trả lời đi.

Hiền Nhi lí nhí:

- Dạ.

Rồi nàng đứng lên, giật tay ra khỏi bàn tay đang nắm của Văn Hiến, chạy thật nhanh vào phòng đóng cửa lại. Chàng nhìn theo mỉm cười. Hồng Liệt và Bạch Mai từ trong nhà bước ra vỗ tay nói:

- Chúc mừng, chúc mừng! Người định chừng nào làm đám cưới?

Văn Hiến đáp:

- Bảy ngày nữa được không? Ngày tốt của tháng này đó. Ta muốn bọn nhỏ dự đám cưới xong rồi mới vào Giản Phố theo Bạch muội.

Hồng Liệt cười:

- Được chứ!

- Mai bảo Việt Nhi mang thư mời mấy người bạn thân của chúng ta là được rồi.

Bạch Mai nói:

- Ngày mai muội sẽ đưa Hiền Nhi đi Hội An sắm đồ cưới. Sư huynh chuẩn bị những thứ khác nhé?

Hồng Liệt gật đầu:

- Được. Huynh đã chuẩn bị hết rồi. Cả việc dựng một gian nhà mới cho đôi uyên ương nữa.

- Vậy ra các huynh đã tính trước mọi chuyện rồi phải không?

- Cũng nhờ có sư muội nói giúp vài tiếng mới thành được đấy.

Văn Hiến mỉm cười:

- Cảm ơn bà mai nhé. Sẽ dành cho bà mai một cái đầu heo lớn.

Bạch Mai xua tay:

- Thôi thôi! Cái đầu heo đó để cho các huynh làm món nhắm uống rượu mừng đi. Muội không ham đâu.

\*\*\*

Đám cưới tổ chức tuy đơn giản nhưng đầy đủ lễ nghi nên rất long trọng. Quan nội hữu Trương Văn Hạnh và Tôn Thất Dục là hai đại diện của hai họ đàn trai, đàn gái; tất cả bạn bè thân hữu của Văn Hiến và Hồng Liệt, cả Hữu Dụng, Đỗ Trọng ở Quy Nhơn đều về tham dự. Sau những nghi thức cổ truyền, những ly rượu mừng tân hôn được rót không ngừng. Mọi người bên ngoài vui vẻ gần trọn đêm, trong phòng hoa chúc hương tình nồng thắm không kể xiết. Uống xong ly rượu giao bôi, Hiền Nhi lấy hộp quà hôm trước Dung Dung tặng cho nàng đưa cho Văn Hiến xem rồi nói:

- Món quà này Dung tử tặng hôm nọ, dặn em đem tân hôn mới được mở ra. Giờ em mở ra nhé?

Văn Hiến mỉm cười:

- Ừ, em mở đi.

Hiền Nhi cẩn thận mở chiếc hộp. Bên trong có hai chiếc nhẫn, một chiếc có khắc chữ “bách” còn chiếc kia khắc chữ “niên” cùng một xâu chuỗi ngọc bích, hai chiếc hoa tai khảm ngọc và một chiếc trâm vàng. Bên dưới có thêm mảnh giấy nhỏ với dòng chữ: “Chúc vợ chồng Hiền Nhi bách niên giai lão”. Hiền Nhi cầm mảnh giấy nhìn Văn Hiến nói:

- Dung tử thật tốt. Chúng ta đeo hai chiếc nhẫn này để trăm năm nhớ tới chị ấy nhé?

- Em không sợ những vật này gợi lại hình ảnh của Dung Dung trong lòng anh sao?

Hiền Nhi lắc đầu:

- Tại sao em phải sợ chứ? Em còn muốn chúng ta phải luôn nhớ đến chị ấy. Còn nhớ cách nào thì tùy ở lòng anh hai. Em không ghen đâu.

Văn Hiến cầm tay nàng nói nhỏ:

- Em thật là người phụ nữ tốt bụng. Tâm hồn của em đẹp hơn hết mọi vẻ đẹp trên đời này. Anh yêu nét đẹp đó.

Hiền Nhi e thẹn cúi đầu lí nhí:

- Em tin lời anh.

Rồi nàng ngẩng lên nói:

- Dung tử tặng đôi nhẫn cưới này để chúng ta cùng đeo. Anh đeo vào cho em đi, em sẽ đeo cho anh.

Văn Hiến đeo chiếc nhẫn có chữ niên vào tay nàng, sau đó lại đeo chuỗi ngọc, đôi hoa tai và cài chiếc trâm vàng lên tóc. Chàng lui lại ngắm nàng một lúc rồi tặc lưỡi:

- Vợ của anh đẹp ngoài sức tưởng tượng của anh rồi.

Hiền Nhi làm bộ ngúng ngẩy:

- Vậy là em chỉ đẹp nhờ vào mấy món đồ trang sức này của Dung tử phải không?

Văn Hiến hoảng hốt xoa tay:

- Đâu có, đâu có! Em đừng hiểu lầm.

Hiền Nhi mỉm cười:

- Em đùa thôi. Em ghét giấm chua lắm, chả bao giờ ăn nó đâu. Anh hai đưa tay đây em đeo nhẫn cho.

- Vậy mà làm anh sợ hết hồn.

Chàng đưa tay cho nàng đeo chiếc nhẫn chữ bách vào. Họ là anh em từ lúc Hiền Nhi còn bé. Sự thân mật đã có từ lâu, nay thành vợ chồng, sau giây phút e thẹn ban đầu, sự thân thiết xưa trở lại càng làm cho hương vị ái ân của đêm tân hôn thêm nồng thắm.

\*\*\*

Buổi trà sáng hôm sau mọi người hãy còn ngây ngấy vì men rượu, riêng chú rể Trương Văn Hiến, trên nét mặt phảng phất cả chút men tình. Sau khi Hữu Dụng và Đỗ Trọng từ biệt ra về, Trương Văn Hạnh nói với Văn Hiến:

- Người xưa vẫn mong đạt đại đẳng khoa (đỗ khoa bảng) trước rồi mới nghĩ đến chuyện tiểu đẳng khoa (lập gia thất) sau. Chú vì không thích công danh ràng buộc nên chẳng màng đến khoa bảng, bỏ chuyện đại đẳng khoa để thành toàn việc tiểu đẳng khoa. Mỗi người mỗi chí hướng khác nhau nên anh cũng xin chúc mừng chú. Duy có điều lúc này xã tắc sắp lâm nguy, mong chú đem tài năng của mình ra giúp nước, vừa khỏi uổng phí tài trai lại vừa tạo phúc cho đồng bào. Chú nghĩ sao?

Văn Hiến nói:

- Em cũng đã nghĩ đến việc ấy, có điều anh cho em thêm một thời gian nữa. Nhưng nói trước, em chỉ giúp anh với tư cách một người thân. Em không muốn bị ràng buộc bởi chức tước.

- Chú thật giống thúc phụ lúc xưa, coi quan tước như sợi dây trói mình vậy. Không sao, anh lúc nào cũng mong có chú bên cạnh giúp sức, càng sớm càng tốt. Nói ra e đụng chạm đến Dục huynh đây nhưng tình thế hôm nay phủ Chúa thật đã lâm nguy vì nạn cường thần rồi.

Tôn Thất Dục nói:

- Nội hữu không cần phải e ngại. Bản thân tôi cũng là người kịch liệt chống đối với quan ngoại tả mà.

- Tôi biết và rất kính phục Dục huynh đã vì an nguy của phủ Chúa mà bất chấp cả tình thân.

Tôn Thất Dục cười chua chát:

- Ngày xưa vì muốn lôi kéo tôi nên ngoại tả mới cậy vương thượng tứ hôn. Tôi vì bị ép buộc nên mới gọi ông ta là nhạc phụ. Gần đây, tôi đã trả con gái ông ta về nhà rồi. Tình nghĩa giữa chúng tôi coi như chấm dứt.

Mọi người nghe nói đều tỏ vẻ ngạc nhiên. Văn Hạnh hỏi:

- Căng thẳng đến mức đó sao?

Tôn Thất Dục đáp:

- Vụ đề cử người quản lý mỏ vàng Kim Sơn vì vương thượng nghe lời ngoại tả nên tôi đành bó tay. Nhưng giữa hai chúng tôi từ đó cũng đã trở thành thế nước với lửa. Tên Trịnh Tham mới về thay Võ Trụ ấy trước sau gì tôi cũng tống vào ngục.

Văn Hạnh thở dài than:

- Bây giờ thế lực trong triều tám phần mười đã rơi vào tay ngoại tả, chỉ còn lại vài người như Dục huynh và tôi đứng lẻ loi bên phe đối lập. Tiếc rằng vương thượng ngày một tin dùng ngoại tả đến độ không ai khuyên ngăn nổi. E chúng ta sẽ gặp nguy hiểm không chừng.

Tôn Thất Dục tỏ vẻ cương quyết:

- Tôi dù chết cũng sẽ chống đối ông ta đến cùng. Chúng ta phải đoàn kết lại nếu không cơ nghiệp gần hai trăm năm của phủ Chúa sẽ sụp đổ vì tên gian thần này. Nội hữu chắc cũng thấy như vậy phải không?

- Vâng. Duy có điều các quan trong triều đa phần chỉ nghĩ đến quyền lợi riêng của mình, ít người chịu lo cho đại cuộc. Ngoại tả lại dung túng cho những kẻ đứng về phía ông ta mặc sức vơ vét của công và của dân, do vậy mà mười người hết tám chín sẵn sàng lòn cúi dưới trướng ông ta để có cơ hội làm giàu cho riêng mình.

- Bọn thủ hạ tay chân chúng ta còn có thể loại trừ, cái khó lớn nhất là vương thượng. Người đã bị Phúc Loan dụ dỗ mê hoặc đắm chìm vào mỹ sắc, không nghe lời can gián của bất kỳ ai. Nội hữu có thấy quan hệ của người với công nữ Ngọc Cầu không?

- Có. Đó là đòn thâm độc nhất của Phúc Loan. Vương thượng sa vào bẫy này kể như đã nằm gọn trong lòng bàn tay của ông ta rồi. Khi sự việc mới bắt đầu, có lần tôi đã khuyên ngăn vương thượng nhưng thất bại, suýt nữa còn bị trách phạt. Nhan sắc của Ngọc Cầu đã khiến cho vương thượng quên cả luân thường, suốt ngày đắm chìm trong cung Trường Lạc. Chuyện loạn luân này nếu truyền ra bên ngoài, thiên hạ sẽ đại loạn. Đáng buồn thay!

Đoàn Phong nghe đến đây bèn lên tiếng:

- Tình cảnh phủ Chúa lúc này đã giống hết thời Trịnh Cương, Trịnh Giang ở Đàng Ngoài. Nếu không ngăn chặn kịp thời e rằng dân chúng Đàng Trong cũng sẽ điêu linh, đói khổ như ngoài đó.

Tôn Thất Dục nhìn Đoàn Phong hỏi:

- Anh định theo gương Lê Duy Mật làm một vụ đốt Phủ Liêu thứ hai chăng?

- Nếu như Dục thúc thấy đó là thượng sách, cháu luôn sẵn lòng.

Ngô Mãnh cũng lên tiếng:

- Cả hạ chức nữa!

Đại Bàng tiếp lời:

- Ba anh em chúng tôi nguyện giúp một tay.

Tôn Thất Dục mừng rỡ:

- Tốt lắm! Trương huynh nghĩ sao?

Trương Văn Hạnh nói:

- Nên lắm, nhưng phải hết sức thận trọng. Trong triều bây giờ tai mắt của Phúc Loan khắp nơi, tại tư dinh cao thủ cũng rất nhiều. Binh quyền Phú Xuân đều nằm trong tay đám thủ hạ tin cẩn của ông ta. Các vệ thân binh trong tử cấm thành thì do hai người con trai của ông ta là phò mã Phúc Thăng và phò mã Phúc Nhạc nắm giữ, còn các doanh cấm binh của kinh thành thì nằm trong tay của phò mã Nguyễn Cửu Thống, thủ hạ tin cẩn nhất của ông ta. Với thế lực ấy, nếu chưa nắm chắc thời cơ, chưa đủ lực thì không nên vọng động. Sự thất bại của hoàng thúc Lê Duy Mật đã để lại cho chúng ta một bài học quý giá vô cùng.

Mọi người ngồi im lặng như cố đè nén sự căm tức trong lòng mình.  
Hồng Liệt chợt hỏi:

- Vụ Lý Văn Quang xử thế nào, thưa Dục thúc?

Thất Dục đáp:

- Vương thượng vẫn chưa có quyết định rõ ràng. Tạm thời chúng ta cứ giam chúng lại. Nhưng tôi lo rằng vương thượng sẽ trả chúng về cho Thanh triều xét xử. Từ lâu, Đại Việt ta vẫn làm như thế đối với người Trung Hoa.

Hồng Liệt tỏ vẻ bất bình:



- Chúng làm loạn, giết cả đại quan của chúng ta, làm chết bao nhiêu người dân vô tội mà không xử chết thì thật là bất công!

- Đành vậy! Đó số phận của những nước nhỏ như chúng ta. Hồng Liệt nói:

- Hôm trước cháu và Văn Hiến đã phát hiện bọn thuộc hạ của tổng đốc Phúc Kiến và Quảng Đông sang lo lót cho Phúc Loan để xin giải giao vụ án này về cho Thanh triều xét xử. Món quà sơ giao thôi mà đã là mười viên minh châu sáng chói. Chúng hứa thành việc sẽ đền ơn gấp mười lần như thế. Bấy nay, Dục thúc thấy Phúc Loan có động tịnh gì không?

Tôn Thất Dục gật gù:

- Thì ra là thế! Thảo nào có lần vương thượng bảo ta nên suy tính xem có nên giao vụ án này về cho Thanh triều xử không. Thì ra là do tác động từ ông ta. Tên gian thần này túi tham quả không có đấy.

Văn Hạnh hỏi:

- Dục huynh trả lời vương thượng thế nào?

- Tôi xin vương thượng cho tôi thêm thời gian để suy xét, viện lý do là nếu để dài quá bọn ngoại quốc sẽ được thể làm càn.

- Phải lắm! Tôi sẽ đứng về phía Dục huynh phản đối việc này. Vụ tào phản này nếu không xử tử thì cũng phải tù chung thân mới hợp lẽ.

# ÉN LIỆNG TRUÔNG MÂY TẬP 2

Vũ Thanh

www.dtv-ebook.com

## Hồi Thứ Mười Chín

Đất Tây Sơn một nhà sinh tam kiệt

Phú Lạc vương giết cọp gặp minh sư

\*

Thằng nhỏ bị lũ chó dữ rượt chạy vắt cả giò lên cổ mới thoát được. Ra tới ngoài cánh đồng trống nó mới yên chí đi chậm lại, miệng không ngừng thở phì phò. Dưới ánh nắng như thiêu như đốt, nó vừa lầm lũi bước những bước nặng trĩu trên bờ ruộng vừa lầm bầm: “Xin ăn thì mấy lão nhà giàu không chịu cho, còn chửi mắng. Cái lão đốc trưng cha thằng Đăng còn xua cả chó rượt mình. Ăn cắp đem về mà mẹ biết được thì dù có chết đói cũng nhất định không chịu ăn, bảo là đồ ăn cắp là đồ phi nghĩa gì gì đó, không tốt. Có gì mà không tốt chứ? Mình thấy bọn nhà giàu chúng ăn thừa mứa, đem cho chó heo vẫn còn dư, mình lấy trộm của chúng có một chút cho qua cơn đói mà mẹ bảo là đồ phi nghĩa ư? Chẳng lẽ những con chó của chúng có thể sánh bằng con người như mình à? Thật vô lý! Mẹ không cho tao cũng vẫn cứ lấy trộm, không ăn hết thì chia cho đám bạn nhỏ của tao ăn. Phải phá cái đám nhà giàu không biết thương người đó cho chúng nghèo mạt đi thì Lía này mới hả dạ. Phi nghĩa với không phi nghĩa cái gì chứ, cái lão đốc trưng đó dù đồ ăn cho chó chứ nhất định không cho mình là có chính nghĩa à? Cái bụng bự chứa đầy cứt của lão thì chỉ có thể chứa toàn là điều phi nghĩa chứ nghĩa ngãi gì trong đó. Mẹ thật là không sao hiểu nổi. Đang bệnh trong người, ăn đỡ một chút cho khỏe đã, có sống được mới nói chuyện phi nghĩa, chính nghĩa chứ. Đói chết rồi còn nói chuyện phi nghĩa với cái bọn nhà giàu kia được không? Thiệt là... là...

nhưng giờ biết tìm đâu chút gì đó cho Mẹ ăn nhỉ? Dù sao thì Mẹ bao giờ cũng đúng cả. Cả cái chuyện đang sống ngon lành với những người... người gì nhỉ... à người Bana ở Vĩnh Thạnh rồi tự dưng bỏ đi cũng vậy. Chú Y Mon thật là người tốt bụng hiếm thấy. Chú không những giúp mẹ chữa hết vết bầm trên lưng mà còn lo cho hai mẹ con mình đủ thứ. Những người Bana ở đó họ đều tốt bụng cả, vậy mà mẹ cứ nhất quyết bỏ đi, về làm gì cái nơi quỉ quái này để rồi bây giờ phải ngã bệnh chẳng ai lo. Mà kể ra, người trong xóm này cũng tốt đấy chứ, nhưng họ nghèo quá nên chẳng giúp được gì. Họ lo cho thân họ còn chưa đủ nữa là... Còn cái bọn nhà giàu thì quẳng con mẹ nó sang một bên đi, đừng nói tới hai chữ giúp đỡ với bọn đó...”

Lầm bầm đến đó, hai tay Lía liền vung những cú đấm gió như muốn đấm vào mặt lão đốc trưng ác độc kia. Bỗng có tiếng gọi to từ phía sau:

- Lía, Lía...

Nó giật mình quay lại. Thăng Bưư vừa thở hển hển vừa chạy đến gần. Lía hỏi:

- Gì vậy?

Thăng Bưư lấy hai tay ôm ngực cố đè hơi thở xuống nói nhanh:

- Thăng Đăng nó đánh thăng Sút tét môi rồi.

- Sao vậy? Ở đâu?

- Ngoài bờ sông. Tụi nó tắm rồi gây lộn.

Lía trợn mắt chửi:

- Chết tiệt! Thăng Đăng nó ỷ giàu, ỷ lớn làm tàng phỗng? Tổ mẹ thăng con lão đốc. Đi, tao không đánh nó một trận như tử thì tao không phải là Lía nữa.

Nói rồi Lía chạy nhanh ra bờ sông, thằng Bừ lẻo đẹo chạy theo sau. Đám nhỏ còn tắm dưới sông la lối om sòm cả buổi trưa nóng bức. Thằng Sút ngồi khóc một mình bên gốc cây sung, thấy Lía tới nó đứng lên chạy lại. Thằng Sút bị dị tật bẩm sinh ở môi nên giọng nói ngọng nghịu khó nghe, vì vậy mà bị tụi nhỏ chọc hoài. Lía thấy vậy nên thương nó lắm. Lía hỏi thằng Sút:

- Sao nó đánh mày?

- Tao nói cha nó chơi ác thả chó rượt mày, nó nói sao tao dám động tới cha nó nên đánh tao.

- Để tao!

Nói rồi, Lía quay nhìn về hướng sông gọi lớn:

- Ê Đăng! Mày ngon thì lên đây.

Thằng Đăng đang tắm nghe gọi liền chạy lên. Bọn nhỏ cũng chạy lên theo. Thằng Đăng hất hàm hỏi:

- Mày muốn gì? Bị chó rượt chưa sợ hả con?

Lía nghe mà sôi máu, lại nhớ đến chuyện bị chó đuổi chạy thực mạng giữa trời nắng, cơn giận càng nổi lên dữ dội. Nó không nói không rằng, lao tới đâm thẳng vào mặt thằng Đăng một cú trời giáng. Từ bé trời đã ban cho Lía một sức mạnh lạ kỳ. Hôm trước, con trâu nhà thằng Nhạc bỗng dựng nổi điên cứ gióng đuôi chạy càn, thằng Sút lãnh nhiệm vụ chặn trâu không biết làm sao đành bật khóc bù lu bù loa. Lía thấy vậy liền rượt theo con trâu, chụp cái đuôi nó và ráng sức kéo lại. Con trâu kéo Lía lết xềnh xệch một đoạn thì đứng yên. Từ đó, bọn nhỏ trong vùng xưng Lía là anh hùng đất Phú Lạc, không thằng nào dám gây chuyện với nó, có chuyện đánh lộn thì nhờ tới nó hoặc can thiệp hoặc làm chủ tướng lãnh đạo. Thằng Đăng vì bất ngờ nên lãnh trọn cú đâm của Lía, máu mũi chảy ra, mắt nổ đom đóm.

Chưa hết giận, Lía tiếp tục tổng thêm hai phát vào bụng và ngực, khiến thằng Đăng ngã ngửa ra sau. Lía liền nhào tới ngồi lên trên bụng thằng Đăng, một tay đè lên ngực, còn một tay giơ cú đấm lên hỏi lớn:

- Chó của mày tao có sợ, giờ mày có sợ tao không?

Thằng Đăng bị ba cú đấm tá hỏa, thấy Lía giơ tay dữ dữ, nó vội vã đáp:

- Sợ, tao sợ mày!

- Từ nay tao cấm mày đụng tới bất cứ đứa bạn nào của tao, mày nghe không?

- Nghe, tao hứa...

Thằng Nhạc tuy nhỏ nhất bọn nhưng lại tỏ ra là đứa hiểu biết, nó nắm lấy cú đấm của thằng Lía can:

- Thôi tha cho nó đi Lía. Nó hứa rồi đó.

Lía đứng lên chỉ mặt thằng Đăng hăm:

- Mày nhớ đấy nhé. Đừng có ý lớn ăn hiếp bọn nó.

Thằng Nhạc níu tay thằng Đăng đứng lên:

- Mày đừng ghẹo vào thằng Lía nữa. Không biết nó là người trời sao?

Thằng Đăng hất tay thằng Nhạc ra, đưa tay quẹt máu mũi đang còn chảy. Nó bị đánh đau, lại thấy máu đỏ dính đầy tay nên giận cá chém thớt. Nó dữ dữ cú đấm vào mặt thằng Nhạc nói lớn:

- Để mặc tao! Việc gì tới mày? Lúc nào cũng can với gián, làm ra vẻ... mày có nghĩ là tao sẽ đấm vào cái bản mặt mày không?

Thằng Nhạc lui lại nói:

- Tao chỉ can tụi bay thôi mà. Mà mới hứa với thằng Lía cái gì, sao còn đòi đâm tao?

- Tao chỉ hứa là không đụng tới bạn của thằng Lía. Mà có phải là bạn nó không? Nó đâu có chơi với con nhà buôn trâu giàu có như mày.

Thằng Nhạc chưng hửng. Nó cãi:

- Nó không coi tao là bạn, nhưng tao coi nó là bạn.

Lía nói lớn:

- Tao không chơi với bọn con nhà giàu. Tụi bay dư của, coi chó quý hơn bọn tao.

Nhạc gân cổ nói:

- Mày đừng nói bậy! Cha mẹ tao thường giúp đỡ người khác, mày cũng thấy mà.

Thằng Đẳng trề môi:

- Cha mẹ mày giúp đỡ người ta hả? Chỉ làm bộ làm tịch ra vẻ ta đây người tốt.

Nhạc nổi cáu:

- Làm bộ cũng được nhưng còn giúp đỡ người ta. Không như cha mày, đã không giúp người mà còn ý vào chức quyền ăn hiếp nữa.

Thằng Đẳng nổi giận:

- Mày nói đụng tới cha tao thì coi chừng cái mặt mày đó.

Nói xong nó nhào tới tính thoi vào mặt thằng Nhạc. Nhạc gạt mạnh tay thằng Đăng rồi lùi lại thủ thế, nó học võ từ lúc năm sáu tuổi nên bộ tịch coi rất gọn gàng:

- Mà ý to con hả? Tao sợ mà à?

Thằng Sứt nói với Lía:

- Mà can tụi nó đi Lía. Thằng Đăng lớn hơn thằng Nhạc, không can nó đánh thằng Nhạc chết đó.

Lía nói:

- Tụi nó con nhà giàu cả, để tụi nó thanh toán nhau. Tao mặc kệ!

Thằng Sứt năn nỉ:

- Thôi mà Lía. Thằng Nhạc lúc này cũng can thằng Đăng giúp tao đó.

- Mà lo gì. Để coi, chưa chắc thằng Đăng đánh lại thằng Nhạc đâu. Nó có võ đấy, đừng giỡn mặt.

Lía nói đúng. Bị thằng Nhạc gạt tay, thằng Đăng quê mặt liền nhào tới đâm thêm cú nữa. Nó ý mình to cao bự que hơn thằng Nhạc nên quyết đánh thằng nhỏ này một trận cho hả bớt cơn giận trong lòng. Thằng Nhạc lại đưa tay trái gạt cú đâm của thằng Đăng, tiện đà nó dùng tay phải đâm vào bụng đối thủ một cú. Thằng Đăng trúng cú đâm đó mặt đỏ phừng phừng, nó nhào vô hai tay đâm túi bụi vào mặt thằng Nhạc. Nhạc rất bình tĩnh, nó lùi ra sau, hai tay liên tục đỡ gạt. Tuy đỡ được những cú đâm đó khỏi trúng vào mặt nhưng hai cánh tay của nó không khỏi bị đau điếng. Nó gan lì cắn răng chịu đựng và tiếp tục đỡ những cú đâm chắc khỏe của thằng Đăng. Đoạn nó bất ngờ thụp người thấp xuống, áp sát người thằng Đăng và vùng tay phải đâm một cú thật mạnh vào bộ hạ của đối thủ. Thằng Đăng bị trúng đòn la lớn một tiếng, hai tay ôm hạ bộ, mắt trợn trừng vì đau đớn. Nó cúi gập

người xuống rồi nằm sóng soài ra đất, cong cả hai chân lên trời lăn lộn qua lại rên hừ hừ không ngớt. Bọn nhỏ sợ thằng Đẳng chết nên đưa nào đưa nấy mặt tái xanh. Lúa vỗ tay, nó nhớ hai câu ca dao mẹ nó dạy lúc xưa nên đọc lớn:

- Hay quá, hay quá! “Nực cười châu chấu đá xe. Tưởng rằng chấu ngã ai dè xe nghiêng”. Mày giỏi lắm Nhạc! Cho thằng con nhà ác ôn to xác này một trận như vậy nó mới ngán.

Thằng Nhạc đang dùng bàn tay xoa cánh tay đỏ rần của mình vì đỡ gạt những cú đâm ban nãy. Thấy thằng Đẳng nằm rên nó cũng hơi sợ nói:

- Tại nó đánh dữ quá tao mới phải làm liều. Tao đâu có cố ý đánh nó đau như vậy.

Thằng Sứt đi lại bên cạnh nó khuyên:

- Thôi mày về nhà đi. Tao cũng lừa trâu về, coi chừng thằng Đẳng hết đau rồi trả thù đó.

Nhạc gật đầu. Nó chạy lại bờ sông lấy áo mặc vào rồi lững thững đi về. Thằng Sứt cũng bỏ đi lừa mấy con trâu đang tìm cỏ gặm trên cánh đồng khô gần bờ sông về chuồng nhà thằng Nhạc. Thằng Đẳng đứng lên, hai tay vẫn còn ôm hạ bộ, nó nói với theo sau lưng thằng Nhạc:

- Mày nhớ đó thằng Phúc con! (Nó chửi tên cúng cơm của cha thằng Nhạc là Phúc). Tao sẽ nhớ mối thù này suốt đời.

Rồi nó trợn mắt trừng thằng Lúa một cái nữa mới bỏ đi. Bọn trẻ cũng bỏ về, chỉ còn thằng Bư và Lúa ở lại. Bư hỏi:

- Mẹ mày đỡ chưa?

- Chưa. Không chịu ăn làm sao có sức mà đỡ?



- Hôm qua mày trộm được con gà nhà lão hương chỉ mà. Sao không làm cho mẹ mày ăn?

- Có chứ! Nhưng mẹ tao khóc, nhất định không chịu ăn. Mẹ nói thà chết đói chứ không ăn đồ của tao ăn cắp.

- Vậy à? Bây giờ mày tính sao?

- Hồi trưa tao phải trơ mặt vào nhà thằng Đăng xin chút gì đó mang về cho mẹ tao ăn đỡ. Cái lão đốc trưng đã không cho, còn nói rằng cơm dư để cho chó của lão ăn rồi suýt chó rượt tao chạy muốn ná thở. Con mẹ nó, cái lũ nhà giàu ác đức, có ngày tao sẽ cho bọn chúng biết tay. Chúng khinh người quá sức, coi tao còn thua những con chó của chúng.

Thằng Bưu gãi gãi cái đầu bồm xồm của nó:

- Bây giờ làm sao nhỉ? Hay là lại đến nhà thằng Nhạc xin đỡ đi. Mẹ thằng Nhạc tốt bụng nhất vùng này, lúc nào tụi tao đói cứ tới xin là có ngay cái ăn. Mày đi với tao đi.

Lúa ngàn ngữ:

- Tao với thằng Nhạc không thân nhau. Tao lại tuyên bố không chơi với nó, bây giờ vác mặt tới nhà nó xin, tao ngượng quá.

- Thì mày làm thân với nó đi. Không thấy lúc nãy nó nói nó coi mày là bạn hay sao?

- Nó con nhà giàu, tao không muốn chơi. Bà mẹ nó, nếu không có chuyện, nhà tao cũng đâu có thua gì chúng nó.

Đang lúc bực dọc nó quên mất lời mẹ dặn nên buột miệng nói bừa. Thằng Bưu liền hỏi:

- Lúc trước nhà mày cũng giàu lắm hả?

Lía bối rối:

- Ờ... không. Nhà tao đâu có giàu. Tao là con nhà nghèo từ mấy đời rồi.

- Bây giờ mà có tới nhà thằng Nhạc không?

- Mà đi đi. Tao mắc cỡ lắm.

Bưư thấy tội cho thằng bạn nên đề nghị:

- Thôi mà chờ ở ngoài này nhé. Để tao đi xin cho. Phải có cái gì cho mẹ mà ăn đỡ mới khỏi bệnh được chứ. Nhà tao cũng chẳng có gì để cho mà cả.

Lía nhìn thằng bạn thân bằng ánh mắt biết ơn:

- Ừ. Mà giúp tao đi.

Thằng Bưư cười toe rồi vụt chạy đi. Không lâu sau nó trở lại với một gói lớn trên tay. Nó toét miệng khoe:

- Mà thấy không, tao nói mà, mẹ thằng Nhạc tốt bụng lắm. Tao với thằng Sứt vào kể chuyện mẹ mà bệnh cho bà ấy nghe, bả liền gói cho một đồng hồ ăn nè. Tha hồ cho mẹ mà ăn luôn mấy ngày liền nhé.

Nói xong nó trao gói đồ ăn cho Lía. Lía ôm gói đồ trên tay nói giọng rầu rầu:

- Tao cảm ơn mà với thằng Sứt. Cả mẹ thằng Nhạc nữa. Tao thật vô dụng, chẳng biết làm gì để đem về cho mẹ mình một miếng ăn. Chán thật!

- Mà đừng buồn. Mẹ tao nói mấy năm nay hạn hán mất mùa liên tục, nhiều nhà đói lắm chứ không phải chỉ ở thôn mình không đâu. Thôi mình về đi, sắp tối rồi.

Căn nhà lá của mẹ con Lía nằm sát chân hòn Trưng Sơn, bọn nhỏ chăn bò thường gọi là hòn Sừng vì lưng núi nổi lên những cục u giống như bị đánh sừng lên vậy. Từ lúc bỏ làng Thượng Bana đi, mẹ Lía tìm về Phú Lạc vì đây là quê cũ của bà. Tuy nhiên bà buộc Lía phải giấu kín chuyện này. Chuyển ra đi từ Vĩnh Thạnh về Phú Lạc không may bị một bọn cướp chặn đường giật mất con bạch mã mà nhờ nó hai mẹ con Lía mới chạy thoát khỏi nạn thảm sát năm xưa. Cả số vàng còn lại cũng bị lột sạch, hên là mấy tên cướp tha mạng cho hai mẹ con bà và chúng cũng còn chút lương tâm, cho lại bà một ít vàng. Nhờ vậy khi về đến hòn Sừng, hai mẹ con bà mới có chút tiền xoay xở mấy năm qua.

Ngôi nhà cũ ngày xưa bên ngoài đã bán cho người ta. Có lần Lía hỏi, bà chỉ lắc đầu, bà muốn giấu tung tích nên không bao giờ nhắc đến một thứ gì liên quan vì sợ kẻ thù tìm tới nhổ cỏ tận gốc. Ngay cái tên Võ Văn Doan của nó, bà cũng đổi thành Nguyễn Văn Doãn, dặn lờ nếu có ai hỏi thì cứ nói thế, còn bình thường thì gọi là Lía riết rồi chết tên luôn. Bởi vậy, trong trí nhớ mơ hồ của nó về cha mình và ngôi nhà năm xưa chỉ là những hình ảnh của một trại ngựa, một người anh tên là Trọng Hào vẫn thường chơi đùa với nó, một đêm mưa gió bão bùng có nhiều người lạ xông vào nhà nó đánh nhau với cha nó và mấy người trong nhà. Mẹ ãm nó trốn ra chuồng ngựa rồi vội vã cùng con bạch mã phóng đi trong đêm mưa cho tới lúc gặp được chú Y Mon cứu đem về. Chú ấy sống một mình, lại rất tốt, lo cho hai mẹ con nó đủ thứ. Mẹ nó được chú chữa khỏi vết bầm ở sau lưng, nghe nói là do người ta đâm trúng. Mấy năm sau đó mẹ nó bỗng dưng dẫn nó bỏ đi không nói cho chú Y Mon biết. Nó hỏi lí do thì mẹ chỉ ậm ừ rồi bảo sau này lớn lên nó sẽ hiểu.

Về Phú Lạc được vài năm, bệnh cũ của mẹ nó lại tái phát, ngày một yếu đi. Hai năm nay trời nắng dữ dội, ruộng lúa khô cằn, nó thấy người ta đắp sông Côn dẫn nước vào mà cũng không cứu được lúa. Nhiều người bị đói, cả nó và mẹ nó cũng bị đói. Tuy bệnh hoạn, đói kém nhưng mẹ nó vẫn thường xuyên dạy nó không được làm bậy và còn bắt nó học chữ nữa. Nó

ghét chữ như ghét mấy con chó nhà thằng Đăng. Tuy vậy, năm sáu năm nay, nhờ kiên trì mẹ nó cũng nhét vào đầu nó không ít chữ nghĩa, đủ để cho nó đọc trọn cuốn sách mà trước kia mẹ nó đã nhờ chú Y Mon tìm về.

Trời hãy còn sáng. Nó rón rén bước vào căn nhà lụp xụp của mình, gọi nhỏ:

- Mẹ, mẹ còn thức không? Con mang thức ăn về cho mẹ nè.

Tiếng Nguyễn thị yếu ớt từ chiếc giường tre đặt sát vách vọng ra:

- Ở đâu con có thức ăn mà mang về? Lại đi ăn cắp nữa phải không?

Nó đáp nhanh:

- Dạ không có! Thằng Bưư và thằng Sứt xin ở nhà thằng Nhạc đó. Con không nói dối mẹ đâu. Mẹ dậy ăn chút đi cho khỏe.

Bà hỏi vặn:

- Con nói thật không? Đồ ăn cắp thì mẹ thà chết cũng không ăn đâu.

- Con nói thật mà, mẹ tin con đi.

Rồi nó thuật lại chuyện mình đi xin nhà ông đốc trưng bị chó rượt thế nào, thằng Bưư thấy tội nên đến nhà thằng Nhạc xin hộ cho đồ ăn ra sao cho mẹ nghe. Chỉ riêng chuyện nó đánh thằng Đăng xịt máu mũi là giấu nhẹm. Xong nó nói:

- Cái lão đốc trưng thật ác độc. Không cho thì thôi lại còn xua chó rượt con. Lão này không bị sét đánh chết thì thật là ông trời không có mắt.

Nguyễn thị thều thào:

- Con không nên có ý nghĩ ác như vậy. Đừng trách người ta, hãy tự trách mình không làm nên việc gì để tự nuôi thân.

Nó mở gói đồ ăn ra, trong đó có cơm, cá khô, khoai lang luộc và mấy trái chuối. Nó chạy đi lấy cái tô và cái nĩa sành, xới ít cơm vào tô, bỏ thêm con khô rồi hai tay bưng lên đưa cho mẹ:

- Mẹ ăn đi. Mẹ thằng Nhạ thật tốt bụng, cho nhiều đồ ăn quá.

Nguyễn thị đỡ lấy tô cơm:

- Con cũng ăn đi. Đói lắm rồi phải không?

- Con gà nướng bắt trộm hôm qua mẹ không chịu ăn, con sợ bỏ uổng nên ăn hết, tới giờ vẫn còn no nè.

Nguyễn thị rơi nước mắt thở dài:

- Trong bụng con chứa toàn là những đồ phi nghĩa, rồi những thứ phi nghĩa đó tan vào trong máu, mai sau con làm sao mà thành người tốt được? Con phải biết, cha con ngày xưa một đời ngay thẳng, chưa hề gian dối với ai một tơ hào nào. Suốt đời cha con chỉ biết cho người chứ chưa hề lấy của ai một thứ gì.

Lúa nghe mẹ trách, nó hổ thẹn cúi đầu nói nhỏ:

- Con xin lỗi mẹ. Con hứa với mẹ sẽ trở thành người tốt như cha. Mà cha con là ai, cha làm gì? Ngày xưa nhà mình ở đâu hả mẹ? Mà thôi, mẹ ăn no đi đã rồi hãy nói.

Nguyễn thị và miếng cơm vào miệng nhai trệu trạo rồi nuốt xuống như cố nuốt đi cái dĩ vãng đau thương của mình. Bà nói nhỏ:

- Vẫn chưa đến lúc. Khi nào con trở thành người tốt thì mẹ sẽ nói cho con biết. Giờ con chỉ cần biết cha con là một anh hùng, suốt đời ngay thẳng

trong sạch và đã chết vì sự trong sạch, ngay thẳng đó.

- Con hứa với mẹ từ nay trở đi con sẽ làm người tốt, không ăn cắp, không đánh lộn và sẽ lo kiếm việc làm để nuôi mẹ, nuôi thân mình mà không cần nhờ vả ai cả.

Nguyễn thị đưa bàn tay gầy gò nhẹ nhàng vuốt tóc nó, giọng âu yếm:

- Giỏi lắm! Mẹ biết con sẽ làm được và sẽ làm tốt hơn cha con nữa.

- Nhưng mẹ phải cho con biết cha con đã làm gì tốt thì con mới có thể noi gương mà học theo và làm tốt hơn cha chứ.

- Mà lại giờ cái tạt lém lía ra rồi. Được, hôm nay mẹ sẽ kể cho con nghe tất cả.

Lía mừng rỡ nói:

- Khoan, khoan! Để con lấy nước cho mẹ uống đã. Mẹ ăn no chưa?

- Rồi. Con đi lấy nước rồi ngồi xuống đây.

Nó sắp được nghe sự tích anh hùng của cha nên trong lòng mừng lắm. Nó chạy đi rót một bát nước đầy đem lại hai tay dâng lên cho mẹ. Nó bóc thêm trái chuối nói:

- Mẹ ăn thêm trái chuối nữa đi rồi hãy kể.

Nguyễn thị bẻ một nửa, còn nửa kia đưa lại cho nó:

- Con ăn đi. Hồi đó cha con là một cai đội lính thủy, chỉ huy cả trăm lính với năm chiến thuyền. Cha đã cùng cai đội Long ở cửa biển Đại Chiêm ngoài Hội An tiêu diệt gọn một bọn cướp biển hung dữ người Hoa có sào huyệt ở ngoài đảo Hoàng Sa...

- Cha giỏi võ lắm hả mẹ?

- Tất nhiên rồi! Đừng có chen vào, để mẹ kể hết cho nghe, dài lắm.

Rồi bà đem mọi chuyện kể lại cho Lía nghe. Đến đoạn cả nhà đêm đó bị một bọn người bịt mặt tấn công, bà vẫn còn hoảng sợ vì ám ảnh, giọng nói cứ run run. Lía hỏi:

- Bọn chúng là ai vậy mẹ? Tại sao chúng lại xông vào nhà mình chém giết chứ?

- Mẹ không biết. Chỉ biết trước đó cha con có kể cho mẹ nghe là có lần cha chém cụt một cánh tay của một tên cướp người Hoa khi chúng toan giết cả nhà họ Trần ở Mộ Hoa - Quảng Ngãi để cướp đoạt thanh bảo đao của nước mình. Sau đó, cha lại than phiền về vụ tranh giành quyền quản lý mỏ vàng ở Kim Sơn mà cha đã được Võ vương chỉ định.

- Rồi đêm đó cha có giết được bọn lạ mặt ấy không mẹ?

- Mẹ không biết, chúng đông lắm, lại giỏi võ nữa. Cha vì sợ con bị chúng giết nên cùng mấy sư huynh con liều mạng che chở cho mẹ ấm con lên ngựa chạy đi. Tuy vậy, mẹ vẫn bị đánh trúng một chưởng sau lưng, may mà nhẹ nếu không thì đã chết trên lưng ngựa nơi núi rừng hoang dã rồi. Con còn nhớ dấu bầm hình cú đấm sau lưng mẹ không? Nó là một đầu mối để con truy tìm hung thủ đấy.

- Dạ nhớ, con sẽ tìm cho được tên hung thủ có cú đấm đó. Sau đó, chú Y Mon cứu mẹ và con phải không?

- Ừ.

- Còn cha và các sư huynh thì sao?

- Sau này mẹ tìm cách dò hỏi mới biết cả nhà mình đã bị chúng giết sạch không còn một ai sống sót ngay trong đêm đó.

Nói đến đây, giọng bà bỗng nghẹn lại, nước mắt chảy dài xuống hai gò má. Hai bàn tay của Lía đã nắm chặt lại lúc nào không hay. Bỗng nó nắm mạnh tay xuống đất hét lớn:

- Bọn giết người đó con thề sẽ tìm ra và giết hết không chừa một đứa!

Nguyễn thị nghe nó nói giật mình sợ hãi. Bà biết hung tính trong người con mình đã nổi lên, bà vội nói:

- Con phải thật bình tĩnh và nhẫn nại. Kẻ thù giết cả nhà mình nhất định sẽ tìm và giết hai mẹ con mình cho bằng được, chúng sẽ nhổ cỏ tận gốc để trừ hậu hoạn. Đó là lý do tại sao bao nhiêu năm nay mẹ vẫn giấu không nói cho con biết sự tình, ngay cả tên họ của con cũng buộc phải thay đi. Con hiểu điều này không?

Lía đưa tay quệt nước mắt đáp:

- Con hiểu! Con sẽ cẩn thận giữ mình để lớn lên trả thù cho cha và mấy anh. Nhưng bọn chúng là ai vậy mẹ?

- Mẹ không biết. Bấy lâu nay mẹ cố gắng giấu kín thân phận của hai mẹ con mình nên không dám đi đâu, cũng không dám hỏi han ai điều gì. Mai này con phải tìm cho ra hung thủ.

- Con thề sẽ tìm ra bọn chúng. Con phải giết sạch những tên cướp đó mới hả dạ.

- Thù cha tất nhiên phải trả. Nhưng mẹ mong con nhớ kỹ điều này, ai làm người nấy chịu, con tuyệt đối không được giết hại người vô tội. Con hứa với mẹ đi.



Lúa cúi đầu nói:

- Dạ! Con hứa với mẹ.

- Hồi đó cha con có hai người bạn thân mà ông rất ngưỡng mộ. Một là cai đội Long ở cửa Đại Chiêm, một người nữa là Đoàn Phong, giữ chức tả hộ vệ của Hình bộ phủ Chúa đương triều. Mai sau con nên tìm hai người này để dò hỏi tung tích kẻ thù. Mẹ tin rằng khi nghe tin nhà mình bị thăm sát, họ thế nào cũng sẽ điều tra hung phạm. À, còn một người nữa có biệt hiệu Vô Ảnh Thần Thủ gì đó. Người đó và mấy người bạn nữa cũng được cha con nhắc đến luôn.

- A, con nhớ rồi! Có phải chú Phong hứa cho con cây kiếm không? Con nhất định sẽ tìm ra chú ấy. À, còn sư tổ đâu hả mẹ?

- Mẹ cũng không biết. Trước ngày xảy ra chuyện, sư tổ có đi Phú Xuân để dự đại lễ Vu Lan nhưng mãi không thấy về. Mẹ ước gì con gặp được sư tổ để người dạy dỗ cho thì hay biết mấy. Sư tổ vốn là đệ tử của tổ Nguyên Thiều, sau này con nên đến Thập Tháp Di Đà tự dò hỏi xem sao.

- Mẹ đừng lo, con sẽ học võ thật giỏi. Con sẽ đi tìm sư tổ.

- Chúng ta lúc này đang cơn nghèo đói, lấy tiền đâu cho con học võ mà con nói sẽ học cho giỏi?

- Không có tiền thì học lén. Con nhìn trộm ông thầy võ dạy thẳng Nhạc cũng tập được mấy đường rồi đó mẹ.

- Con hì hục đào lỗ rồi nhảy lên, nhảy xuống là tập theo kiểu học lén đó phải không?

- Ồ không! Đó là con bắt chước con cá lóc. Hôm trước con bắt nó, nó búng mình lên cao qua khỏi bờ ruộng rồi thoát mất, con thích quá nên tập

nhảy như nó. Mẹ có tin bây giờ con có thể nhảy qua khỏi hàng rào thật cao rồi không?

Nguyễn thị biết con mình là đứa ham mê võ nghệ hơn học chữ nhưng lại sợ sau này nó sẽ trở thành kẻ hung đồ giết người vô tội nên rất lo lắng. Bà khuyên răn:

- Võ giỏi mà chỉ dùng nó để hại người thì thà đừng biết võ con ạ. Phải biết dùng nó để giúp người, giúp đời, đó mới là điều mà mẹ mong muốn. Con có làm được như vậy không?

Lúa nghe giọng nói hết sức tha thiết của mẹ thì rưng rưng nước mắt nói:

- Con biết mẹ lúc nào cũng lo con trở thành đứa ngỗ nghịch, hung tàn. Con hứa với mẹ sẽ làm đúng những gì mẹ đã dạy. Mẹ đừng buồn nữa. Con sẽ noi gương của cha làm người tốt mà.

Nguyễn thị đưa bàn tay gầy gò xoa đầu con mà xót thương cho số phận hẩm hiu của nó. Bà âu yếm nói:

- Mẹ tin là con sẽ làm được.

Hôm sau, Lúa tìm đến những nhà giàu có trong vùng để xin làm việc. Nó tự nhủ trong lòng là làm việc gì cũng được, miễn có cái ăn cho cả hai mẹ con, nhưng đi khắp nơi vẫn không nhà nào chịu nhận. Họ viện đủ lí do để từ chối, nào là đang thời buổi khó khăn, hạn hán mất mùa... Nó biết những lí do đó chỉ là phần nào thôi, cái chính là trong thời gian qua nó đã gây nên biết bao điều tiếng, nào đánh lộn, ăn cắp... nên không ai dám chứa nó. Thế là nó đành thất thểu trở về, vừa đi vừa buồn, vừa tủi, vừa giận. Nó rất muốn làm người tốt như đã hứa với mẹ để bà vui lòng nhưng không ai cho nó cơ hội. Nó chán nản kể lại cho mẹ nghe, Nguyễn thị an ủi:

- Con đừng vội nản chí. Ngoài kia còn bao nhiêu việc khó nhọc hơn đang chờ đợi con. Làm người phải biết kiên trì, có công mài sắt có ngày nên kim. Cha con ngày xưa chỉ dựa vào một lời dạy của nội con mà đã vượt được mọi khó khăn để đứng vững thành người hữu dụng.

Lía hỏi ngay:

- Nội dạy cha điều gì vậy mẹ?

- Đó là: “Dù gặp hoàn cảnh nào cũng phải cố gắng đứng để ngã quỵ, rồi có lúc con sẽ đứng thẳng lên được”.

Lía lẩm nhẩm lại câu nói của mẹ hai ba lần rồi nói bằng giọng rất cương quyết:

- Con sẽ đứng vững như nội và cha. Con hứa.

- Mẹ biết con sẽ đứng vững được.

- Cảm ơn mẹ đã tin con.

Hôm sau Lía lại đi xin việc. Nó lặn lội đến các thôn xa hơn bên vùng hữu ngạn sông Côn nhưng cũng không ai nhận nên đành rầu rĩ trở về. Bụng đói cồn cào, nhìn thấy cây đu đủ trĩu quả trong vườn nhà kia, nó thèm nhỏ dãi nhưng nhớ lời hứa với mẹ nên nó nhất định quay mặt bước đi. Cũng may ở nhà mẹ nó còn để lại hai trái chuối, ít cơm và mấy con khô của mẹ thẳng Nhạc cho bữa trước. Nó đói lắm cũng chỉ dám ăn một ít lót lòng rồi uống nước vào cho no. Nó vỗ bụng, lẩm bầm trong miệng “uống nhiều nước vào, cứ nổi lên sẽ có cảm giác no chớ gì”.

Nguyễn thị lại an ủi con. Tuy bà khuyên con mình đừng nản chí nhưng trong thâm tâm bà đã vô cùng tuyệt vọng. Bà biết bà không còn đủ sức để vượt qua căn bệnh này, con bà thì bất tài vô tướng, lại nổi tiếng phá phách nên bà con trong vùng không ai dám chữa. Nhìn đứa con duy nhất lủi thủi

ra vườn tập nhảy mà lòng đau như cắt, lệ nhỏ ròn ròn. Lía biết mẹ không nói gì nhưng trong lòng rất buồn, nó chán nản muốn tập luyện cú nhảy cá lóc của nó nhưng không nhảy nổi lên khỏi hố. Nó ngồi bên mép hố ngơ ngẩn xuất thần. Bỗng có tiếng thằng Bưư gọi:

- Lía! Mà làm gì đó? Đi coi hát bộ đi. Tối nay ở bến Trường Trầu có gánh hát Tứ Linh về hát đó.

Lía giật mình quay lại. Thằng Bưư và thằng Sứt đang hối hả đi tới. Nó thích nhất coi hát bội, nghe thằng Bưư nói, mọi buồn phiền liền biến mất. Nó vỗ vập:

- Thật hả? Để tao vào xin mẹ tao đã.

Nó chạy vào trong thưa với mẹ:

- Con đi xuống bến Trường Trầu coi hát bộ nha mẹ. Tan hát con về liền. Mẹ ở nhà ngủ đi nghen.

- Ừ con đi đi. Nhớ về sớm nghen con. Không được đánh lộn. Gánh nào hát vậy?

- Dạ, thằng Bưư nói gánh của Tứ Linh.

Ba thằng liền chạy một mạch xuống bến Trường Trầu. Bến này nằm bên bờ phải sông Côn ở thôn Kiên Mỹ, cách Phú Lạc chừng bốn năm dặm gì đó. Khi ba đứa đến nơi mặt trời cũng vừa lặn sau dãy núi Hòn Sừng. Gánh hát đã trang hoàng sân khấu xong xuôi, tiếng kèn trống dạo thử vang xa cả dặm. Ở những nơi xa xôi thế này, mỗi lần gánh hát bội về là y như một ngày hội lớn. Bà con cả mấy thôn bên kia sông như Phú Phong, Trinh Tường cũng rủ nhau sang coi hát đông như kiến. Nhiều người ở tận dưới vùng An Thái cũng chịu khó lên coi. Sân khấu được dựng trên một khu đất trống, chung quanh có làm hàng rào che kín, chỉ chừa một cửa nhỏ để bán vé. Người lớn đi coi hát còn mua vé chứ đám con nít mười đứa hết chín đều

chui rào coi ké, chỉ có những đứa con nhà giàu mới đi theo cha mẹ vào cửa hàng hoàng. Chờ đến khi tuồng bắt đầu diễn thì đám con nít mới chui vào. Lúc đó những người canh gác đã lơ là việc kiểm soát vì họ đã bán vé xong rồi, với lại lúc tuồng đang diễn, họ không muốn xua đuổi lũ nhỏ gây ồn ào. Vì vậy lúc còn sớm, bọn con nít thường tụ lại từng đám chơi đùa với nhau, có khi gây lộn đánh nhau túi bụi là chuyện thường. Mà chuyện ẩu đả nhau hầu hết là do sự khích bác giữa xóm này với xóm kia, thôn này với thôn nọ.

Lúc bọn nhỏ thôn Phú Lạc của Lía đang tụ lại với nhau thì thằng Đăng ở đâu dẫn theo mấy đứa nhỏ khác ở thôn An Thái bên kia sông Côn tới. Đăng hỏi:

- Thằng Nhạc đâu, ra đây! Mày dám đánh với tao trận nữa không?

Thằng Nhạc tách nhóm bước ra nói:

- Hôm trước cha tao biết tao đánh lộn với mày đã la tao một trận. Tao không đánh với mày nữa.

- Sao? Cha mày cũng biết sợ cha tao rồi phải không?

- Cha tao không sợ. Cha tao chỉ nói đừng đụng vào nhà mày vậy thôi.

- Biết vậy là tốt đó con. Còn mày? Mày có võ ngon lắm mà, tao thách đấu lại với mày đó.

- Tao học võ để cho khỏe chứ không phải để đánh lộn. Tao không đánh.

Thằng Đăng sẵn tới:

- Mày không đánh tao cũng đánh mày. Mày tưởng chuyện ở bờ sông như vậy là xong hả?

Nói xong, nó xô thẳng Nhạc một cái bạt lùì mấy bước. Thằng Sứt vọt lên tiếng:

- Thằng Nhạc không muốn đánh thì thôi sao mà lại ép nó phải đánh? Mà lớn hơn nó nhiều mà Đẳng.

Thằng Đẳng đưa tay xô thẳng Sứt qua một bên gất:

- Mặc mớ gì tới mà! Muốn ăn đấm nữa hả con? Tao phải trả thù hai cú đấm hôm trước, mà nói nữa tao đấm mà luôn đó.

Thằng Sứt xoay sang Lía năn nỉ:

- Lía, mà nói thẳng Đẳng một tiếng đi. Thằng Nhạc đâu có muốn gây chuyện với nó.

Lía nghĩ đến việc mẹ thằng Nhạc đã giúp đỡ mẹ mình trong cơn đói khát nên liền bước ra bênh vực:

- Đẳng! Thằng Nhạc nhỏ hơn mà, nó sợ không dám đánh với mà thì thôi, mà ép nó làm gì?

Thằng Đẳng thấy Lía nói vào, nó quay lại nhìn ba thằng bạn An Thái của nó xong quay lại nói:

- Tao không đụng tới mà, đừng xí vào chuyện của tao!

- Mẹ thằng Nhạc giúp mẹ tao khỏi chết đói, tao phải giúp nó. Mà muốn đánh nó thì cứ đánh tao đây nè.

Thằng lớn nhất trong ba đứa bạn An Thái của thằng Đẳng bước tới nói:

- Mà ngon quá há? Tao sẽ đánh với mà.

- Tao đã hứa với mẹ tao là không đánh lộn nữa. Tao không đánh với mày. Thăng Đăng muốn đánh thăng Nhạc trả thù hai cú đấm thì cứ đánh tao là được. Tao không đánh lại, cũng không né tránh.

Nói xong Lía đứng buông tay trước mặt thăng Đăng tỏ vẻ không kháng cự. Thăng Đăng thấy vậy hơi ngán nên tự động lùi lại một bước. Thăng bạn An Thái lúc này nói:

- Mày tính làm anh hùng hả con? Được! Để tao đánh thay thăng Đăng.

Lía lên tiếng:

- Đứa nào cũng được, nhưng đánh tao xong là coi như chuyện thăng Nhạc đã giải quyết, từ nay không được đánh nó nữa. Đăng, mày chịu không?

Thăng Nhạc níu tay Lía:

- Mày không đánh lại cũng được nhưng phải né chứ? Thăng kia to như vậy nó đánh mày chết đó.

Lía nói:

- Không sao, tao chịu đựng được. Cho xong chuyện này đi cho rồi.

Thăng Đăng nhìn thăng bạn An Thái của nó hỏi ý. Thăng An Thái gật đầu. Đăng nói với Lía:

- Được!

Thăng An Thái bước tới không nói một tiếng nào, đấm một cú thật mạnh vào mặt Lía. Thăng này chắc có võ, cú đấm rất đúng kỹ thuật. Lía không đỡ mà cũng không né tránh như đã hứa, nó lãnh trọn cú đấm vào ngay giữa mặt nên máu mũi phọt ra. Nó nghiêng răng chịu đựng nói:

- Một cú nữa.

Thằng An Thái thấy sự gan lì của Lía cũng hơi ngán nhưng vẫn không chùng tay, nó gồng lên hết sức mình và đâm vào màng tang của Lía một cú nữa. Lía có cảm giác mắt mình như nổ đom đóm, tai kêu o o không ngớt. Nhưng nó vẫn cố gắng chịu đựng, đứng yên không nhúc nhích và nói lớn:

- Đấm đủ rồi. Tụi bay đi đi.

Thằng Đẳng nghe giọng nói biết thằng Lía đang giận lắm, tuy nó có ba thằng bạn An Thái nhưng thấy tướng thằng Lía đứng lăm liệt, nước da ngăm đen của Lía dưới ánh trăng trông như pho tượng hộ pháp trong chùa thì trong lòng phát khiếp. Hơn nữa đã hứa với nhau rồi nên nó nhìn thằng Nhạc nói:

- Tha cho mày lần này đó con.

Rồi ra dấu cho ba đứa bạn bỏ đi. Thằng Nhạc hỏi Lía:

- Mày có sao không Lía? Tao biết hai cú đấm đó mạnh lắm. Thằng đó là Sáu Lù, con võ sư Quách Tử Lương ở lò võ An Thái. Máu mũi của mày chảy ra nhiều quá kìa.

Lía đưa vôi bàn tay lên bịt tai để ngăn những tiếng o o lại rồi nói:

- Tao không sao. Thằng khốn đó đấm mạnh thiệt. Phải nó gặp tao trước khi tao hứa với mẹ thì hay biết mấy.

Sút tìm đâu được miếng vải đưa cho Lía:

- Mày chùi máu đi. Thôi tụi mình vào coi hát, tuồng diễn này giờ rồi đó.

Thằng Nhạc nói:



- Cảm ơn mày ghen Lía. Đêm nay thằng Đẳng dẫn bọn An Thái tới là tính ăn thua đủ với tao. Không có mày đỡ, chắc tao bị no đòn rồi. Thằng khốn đó cũng dân Phú Lạc mà lại đi chơi với bọn An Thái để đánh anh em thôn nhà. Hèn thật!

Lía nói:

- Khỏi cảm ơn. Mẹ mày giúp tao, tao phải giúp mày. Thôi, tìm chỗ vào coi hát đi.

Đêm đó từng diễn vở “Hạng Võ biệt Ngu Cơ”. Coi tới màn Hạng Võ cắt đầu giao cho ông đình trưởng ở bến Ô Giang, mắt Lía bỗng đỏ hoe lên, nước mắt lưng tròng. Hình ảnh Sở Bá Vương xõa mái tóc dài lẫm liệt đưa tay nắm tóc tự cắt đầu mình làm nó xúc động mạnh. Thằng Nhạc thấy Lía khóc thì lấy làm lạ lắm. Một thằng gan lì như Lía mà lại khóc khi coi hát quả đúng là chuyện khó ngờ. Lúc tan hát cùng nhau trở về, Nhạc bỗng nói:

- Lía, tao thấy lúc mày đứng chịu hai cú đấm của thằng Sáu Lù ở bến Trường Trầu trông cũng hiên ngang, lẫm liệt như Sở Bá Vương đứng cắt đầu ở bến Ô Giang vậy đó. Ông ta là Sở Bá vương của nước Sở, mày là Phú Lạc vương của thôn Phú Lạc mình.

Thằng Nhạc được cha cho học chữ và học võ nên ăn nói rất đúng cách. Bọn nhỏ nghe vậy liền nhao nhao tán đồng:

- Đúng đó! Thằng Lía cũng gan lì y như Sở Bá vương. Nó là Phú Lạc vương Lía.

Chuyện thằng Lía vì hứa với mẹ mà phải đứng yên chịu đòn thay cho thằng Nhạc để trả ơn không biết đứa nào nói mà lại đến tai mẹ thằng Nhạc. Tối đó, cha thằng Nhạc ở dưới Trường Trầu về, bà kể lại cho ông nghe, ông liền nói với vợ và con mình:

- Thăng Lía là đứa trẻ tốt đó. Làm con trai phải như vậy mới được. Hứa phải giữ lời, có ơn phải trả. Mai con kêu nó lại cho cha nói chuyện. Nó muốn làm việc kiếm tiền nuôi mẹ thì theo cha xuống Trường Trầu mà làm. Cha sẽ trả công cho nó đủ để hai mẹ con sống.

Nhạc mừng rỡ nói:

- Cha giúp nó là hay quá rồi! Tội nghiệp nó đi xin việc suốt hai ba ngày nay mà không ai chịu nhận hết. Nó và mẹ nó đói lắm, bà ấy lại đang bệnh nữa.

Ông Phúc nói:

- Vậy mai con gọi nó đến sớm gặp cha.

- Nó không chơi với con. Nó nói con nhà giàu nên không chịu làm bạn.

- Nó bị mặc cảm thôi. Chúng ta cứ đối xử tốt với nó là được.

- Thôi, để mai con với thằng Sứt đi gọi nó. Nó thương thằng Sứt lắm.

Thế là từ đó Lía đến làm việc ở bến Trường Trầu giúp ông Phúc, cha thằng Nhạc. Nó khỏe như voi nên làm rất được việc. Những thúng trầu nguồn, những bao muối lớn được bốc lên dỡ xuống thuyền nhẹ nhàng như nó bưng chén cơm vậy. Nó làm việc rất siêng năng, hết việc của ông Phúc giao, nó lại sẵn sàng phụ giúp những người khác một cách nhiệt tình và vui vẻ nên mọi người ở bến ai cũng thương. Từ một đứa trẻ ngỗ nghịch phá phách, nay trở thành một đứa trẻ ngoan khiến nó cảm thấy rất vui nên tối nào cũng về khoe với mẹ chuyện ở bến hết. Nó bỗng nghiệm ra rằng, làm đứa trẻ phá phách có niềm vui của lúc phá phách, nhưng làm đứa trẻ tốt, giúp được mình, được người thì niềm vui càng lớn hơn. Nguyễn thị từ khi thấy con thay tính đổi nết, bà mừng còn hơn lúc xưa chồng bà bắt được vàng. Đêm đêm bà thường cầu khẩn Trời Phật cho đứa con của mình trở

thành người tốt và tốt hơn hiện giờ nữa. Lía làm có tiền, nó mời ông thầy thuốc nam về bắt mạch hốt thuốc cho mẹ. Nguyễn thị vừa vui trong lòng vừa được ăn uống, thuốc men đầy đủ nên sức khỏe khá dần lên. Ông thầy thuốc lại tốt bụng nên đôi khi lại khám bệnh phát thuốc miễn phí cho mẹ Lía.

Làm việc ở nơi phố chợ, va chạm với nhiều người Lía mới thấy rằng trong đời kẻ xấu tuy nhiều nhưng người tốt cũng không ít. Sự căm ghét người đời lúc xưa cũng phai nhạt phần nào trong lòng Lía. Nhưng theo quan sát, hiểu biết của Lía thì với mười người giàu thì đã có hết bảy tám kẻ là xấu xa, trong khi đó với người nghèo, con số kia ngược lại. Nói đến bọn quan lại chức quyền thì còn tởm hơn nữa. Mỗi lần Lía thấy tên biện lại Đặng Thu xuống bến thu thuế là y như rằng máu nó sôi lên vì tức giận. Đặng Thu nhỏ con, mặt choắt như chồn, thái độ thì hung hăng và hách dịch không sao tả nổi. Nó nghe các chủ hiệu ở khu chợ than phiền rằng mấy năm gần đây, ngoài chuyện hạn hán mất mùa còn có thêm cái vụ triều đình tăng thuế liên tục khiến cho bà con khắp nơi đói khổ kêu trời không thấu. Đã vậy, mấy ông quan thu thuế lại được nước làm càn, bóp chẹt mấy hiệu thương buôn không chút nương tay. Ở bến Trường Tàu mấy tháng gần đây đã xuất hiện rất nhiều người đói rách ăn xin. Nghĩ đến thân mình lúc xưa cũng từng có những tháng ngày đói cơm như thế, Lía thấy thương họ lắm, có điều kiện là ra tay giúp họ ngay.

Từ khi về làm ở Trường Tàu, Lía ít gặp thằng Nhạc. Nghe nói nó xuống dưới thôn Bằng Châu ở lại nhà họ Đinh nào đó học võ, mãi đến hôm nay, nhân ngày thôi nôi của thằng Huệ em nó thì Lía mới gặp lại. Nhà ông Phúc kỳ này mở tiệc mừng thôi nôi lớn lắm, số khách mời đông hơn năm ngoái khi làm thôi nôi cho thằng Lữ rất nhiều. Sở dĩ ông Phúc quý thằng Huệ như thế là vì lúc vợ ông ta sinh thằng Huệ, vườn hoa huệ sau và trước nhà bỗng nở rộ, mùi hương thơm ngát cả một vùng. Bà Mai Thị Hạnh, mẹ thằng Nhạc vốn rất thích hoa huệ nên đã trồng kín loài hoa này quanh nhà. Ông Phúc lấy tên Huệ đặt cho con mình cũng là vì sự kì lạ ấy. Có lần nghe

thằng Sứt kể rằng cha mẹ thằng Nhạc nói tên Huệ còn giúp họ nhớ tới ba đứa con gái em thằng Nhạc sinh ra bị mất dấu của họ, chỉ còn lại đứa em gái thứ tư, tức chị Tư Hoa. Còn một điều nữa khiến vợ chồng ông Phúc vui mừng là cả Nhạc và Huệ đều sinh năm quý. Nhạc thì Quý Hợi, Huệ thì Quý Dậu, riêng Lữ cũng được chữ nhâm, tức Nhâm Thân. Họ tin là nằm ở những thiên can tốt này, mấy đứa con họ về sau tất được quý hiển.

Nhạc nhớ ơn Lúa đã cứu mình năm ngoái, lại thấy Lúa đang giúp việc cho cha nên tranh thủ mấy ngày về ở nhà, nó hỏi nếu Lúa muốn thì sẽ chỉ lại cho mấy bài quyền nó học được của nhà họ Đinh. Nó khoe đó toàn là những bài quyền độc thủ. Lúa rất muốn học võ nên nhận lời ngay. Thế là mấy đêm liền sau đó, ông thầy võ tí hon Nguyễn Nhạc và tên đồ đệ Lúa mãi mê kẻ dạy người học. Lúa học chữ thì dốt nhưng học võ lại rất nhanh. Chỉ mấy đêm mà bao nhiêu khẩu quyết của các bài thảo Ngũ môn, Ô du, Trương phụng hoàng, Thiền sư, Xung thiên... cùng những thế võ thằng Nhạc học được nó đã thuộc nằm lòng. Đã thế lúc múa quyền, đòn của Lúa lại rít gió vù vù nghe rất to. Thằng Nhạc thấy nó đi quyền thì gật gù:

- Mày có khiếu học võ đó Lúa. Nếu mày được bác Nhưng dạy cho tất sẽ trở thành cao thủ vô địch thiên hạ. Gọi mày là Phú Lạc vương thật đúng.

Lúa cười:

- Tao phải lo làm việc nuôi mẹ, đâu có tiền, cũng đâu có thời giờ xuống đó học võ. Tao học lại của mày rồi ráng tập cũng được. Bây giờ mày là thầy tao rồi đó. Tao mà là Phú Lạc vương thì mày là Tây Sơn vương.

- Thầy con khỉ khô! Mày mà đấm một cú, tao chỉ có nước đi đời nhà ma, ở đó mà làm thầy với Tây Sơn vương. À, Lúa nè, nếu mày trở thành cao thủ võ lâm, đánh khắp thiên hạ vô địch thủ thì mày sẽ làm gì?

Lúa ngạc nhiên nhìn thằng Nhạc:

- Sao tự dưng mày hỏi chuyện không thể nào có đối với tao vậy?

- Thì mình ví dụ vậy mà. Cứ coi như là ước mơ của mày vậy đó. Mày trả lời đi.

Lúa bỗng lay cái giấc mơ làm người hùng của Nhạc, nó nói:

- Nếu tao có thể đánh khắp thiên hạ vô địch thủ, tao sẽ tiêu diệt hết lũ tham quan, đánh đổ sạch đám cường hào, cướp hết con mẹ nó của cải của những nhà trọc phú để giúp cho đám người nghèo khó trong thiên hạ này. Còn mày, mày sẽ làm gì?

- Lúc này mày gọi tao là Tây Sơn vương, tự nhiên nghe thích thích làm sao. Tao mơ được làm Tây Sơn vương. Cha chả! Đại tướng Phú Lạc vương Lúa đâu, mau đem binh đánh dẹp lũ giặc cướp An Thái cho ta, bắt thằng Đẳng phản bội và thằng Sáu Lù về đây cho ta trị tội!

Lúa thích nhất hát bội, nó thấy thằng Nhạc diễn tuồng liền phụ họa theo:

- Dạ muôn tâu Tây Sơn vương, hạ thần Lúa y lệnh. Thùng... thùng... thùng...

Hai thằng phá ra cười.

Sau đó Nhạc trở xuống Bằng Châu học võ, Lúa tiếp tục công việc phụ giúp ở bến Trường Trâu. Tuy hai đứa có thân nhau hơn nhưng hai cuộc đời trái ngược nhau khiến cho Lúa thấy mình không thể nào gần gũi với thằng Nhạc được. Mặc cảm sang hèn, chủ tớ, khiến nó tự đặt mình ở một thế giới khác với thế giới của thằng Nhạc. Thế giới của nó là thế giới của những người lao động, những kẻ ăn mày lang bạt. Nó thấy mình thân thiện với thằng Sứt, thằng Bư và những đứa trẻ ăn mày ở bến trầu hơn. Càng sống gần mấy đứa trẻ nghèo đói, sự căm ghét bọn nhà giàu và đám quan quyền hống hách trong lòng nó càng sâu hơn.

Hôm đó, gần cuối năm Ất Hợi 1755, Lía đã được mười lăm tuổi. Từ nhỏ nước da của nó vốn đã ngăm đen, hai năm nay làm việc dưới bến, nắng mưa dầm dãi nên lại càng đen hơn nữa. Nhưng nhờ thế mà trông nó rất ra dáng một thiếu niên dũng mãnh. Nó để tóc dài không cắt vì quá hâm mộ nhân vật Hạng Võ trong vở hát bội được xem cho nên bây giờ nhìn nó thật giống y mấy pho tượng hộ pháp ở chùa. Cuối năm là mùa thu thuế gộp, những người buôn bán nếu có nợ thuế trong năm phải tìm cách nộp đủ lại cho chính quyền sở tại để từ đó nộp về Phú Xuân, kết thúc hồ sơ mỗi năm. Những dịp cuối năm thế này, nhất là những năm mất mùa, đời sống khó khăn, nếu bắt các hộ buôn bị thiếu thuế phải nộp đủ là chuyện rất khó. Chưa kể những hộ nông dân làm ruộng, vì mất mùa nên số nợ thuế của họ luôn dày cộm. Vì vậy, nếu không có biện pháp mạnh sẽ không thể thu đủ thuế được. Năm nay, rút kinh nghiệm những năm trước, chính quyền huyện Tuy Viễn gửi một toán lính đi kèm theo mỗi viên biện lại để thu thuế cho có hiệu quả hơn.

Viên đội trưởng đi theo tên biện lại Đặng Thu để thu thuế vùng Trường Trầu - Kiên Mỹ kỳ này nghe đâu là cháu của quan huyện Tuy Viễn. Mà cũng có tin đồn hản chính là con riêng của ngài quan huyện. Hản là tay hung dữ vô cùng. Mấy hộ buôn thiếu thuế không có tiền nộp, hản cho bọn lính thẳng tay đánh đập, còn tịch thu tài sản để khấu trừ. Chính Lía đã chứng kiến cảnh bọn chúng vào cửa hàng của ông Phúc tác oai tác quái nhưng ông Phúc vốn mềm mỏng khéo léo nên mọi chuyện mới êm. Rồi tên đội trưởng ấy lại liên tục ra tay hành hung những chủ buôn khất nợ quanh bến. Lía thấy vậy, lòng giận run nhưng vẫn cố kìm nén. Cho đến khi tên đội trưởng cho lính đánh ông chủ tiệm thuốc nam cùng đưa con gái lớn của ông ta thì Lía hết nhịn nổi. Mấy năm nay, ông thầy thuốc này đã cứu mẹ nó, tuy nó không nói ra nhưng vẫn luôn coi ông ta là ân nhân của mình. Ông ta lại là người nổi tiếng nhân đức, cứu giúp rất nhiều bà con ở đây, nay chứng kiến cảnh cha con ông bị tên đội trưởng và đám lính hành hung thì uất khí trong Lía bùng nổ. Nó hét lớn một tiếng như cọp gầm, khiến mọi người giật mình hoảng sợ:

- Dừng tay!

Rồi như con hổ dữ, nó lao vào thẳng tay đâm tên đội trưởng mấy cú bằng tất cả sự căm hờn. Mấy cú đánh đó là những đòn độc của nhà họ Đinh mà thằng Nhạc đã dạy cho nó năm ngoái. Và lại, suốt năm trời nay, đêm nào nó cũng luyện tập không ngừng nghỉ cho nên cú đâm tung ra vừa mạnh vừa thuần thục. Tên đội trưởng bị trúng mấy cú đâm của Lía, cả người hẫng bay ra thật xa, ngã nhào xuống đất giãy đành đạch mấy cái, hai tròng mắt trợn trừng trắng dã, máu mồm máu mũi trào khắp mặt. Hả chết ngay tại chỗ, không kịp trối một tiếng nào. Bọn lính đi theo thất kinh vội rút đao kiếm ra bao vây tấn công Lía. Lía biết mình đã gây họa lớn nên chẳng ngần ngại vội xông vào một tên lính tung quyền. Tên lính né tránh tạo một chỗ trống vừa đủ cho Lía phóng người chạy trốn. Mấy tên lính đuổi theo nhưng chúng nghĩ tới cú đâm ghê hờn của Lía nên chạy được một đoạn thì giả vờ đuổi không kịp rồi quay trở lại hiện trường.

Lía chạy một mạch về nhà. Nguyễn thị thấy nó chạy thục mạng như thế thì trong bụng đã biết có chuyện không hay. Lía vừa đến nơi, bà đã hỏi chặn đầu:

- Có chuyện gì sao con?

Lía quì xuống trước mặt mẹ nói nhanh:

- Mẹ tha lỗi cho con. Con không dẫn được cơn giận nên đánh chết thằng đội trưởng dẫn lính đi thu thuế rồi. Mẹ con mình phải trốn đi gấp trước khi bọn chúng kéo tới đây.

Nguyễn thị bấy lâu nay vẫn luôn nơm nớp lo sợ cho hung tính tiềm ẩn trong người của thằng con mình, tuy thời gian qua nó đã thay đổi làm một đứa trẻ tốt nhưng bà biết vẫn không thể tránh khỏi chuyện không may. Giờ nghe Lía nói, bà giật mình hoảng hốt nhưng mau chóng bình tĩnh lại ngay. Bà nói:

- Chuyện đã đến nước này thì con chạy trốn ngay đi, càng xa càng tốt. Mẹ già rồi, chúng sẽ không làm gì đâu. Con cứ để mặc mẹ.

- Mẹ tha lỗi cho con. Con làm sao bỏ mẹ lại được. Con sẽ cố gắng chạy trốn.

Nguyễn thị vượt đầu nó, giọng tha thiết:

- Con khờ quá. Mẹ bệnh, chưa biết sống chết giờ nào, bọn chúng bắt về chỉ tốn cơm nuôi mà thôi, đỡ phải lo. Còn chúng không bắt mẹ thì nay mai mẹ cũng sẽ chết. Nhưng còn con, con nhất định phải sống. Con còn mối thù của cha chưa trả. Con nhớ kỹ, phải trả thù cho cha con, biết không? Nay con cố gắng theo, trước sau gì mẹ cũng chết trên lưng con ở dọc đường, mà con e rằng cũng bị chúng bắt được. Như vậy là cả nhà mình tuyệt tử, tuyệt tôn. Con biết không?

Lúa khóc òa lên:

- Nhưng con đành lòng nào bỏ mẹ ở lại? Rồi đây ai lo cho mẹ?

Nguyễn thị cương quyết:

- Mẹ chết nay sống mai. Con chạy ngay đi, con cãi lời mẹ, mẹ cần lười chết ngay bây giờ để con được an lòng. Con cần phải sống. Con nghe chưa?

Lúa nước nở:

- Mẹ...

- Không mẹ gì nữa cả, con chạy đi ngay hay không, con không đi mẹ cần lười ngay bây giờ. Đi!!!

Rồi bà dặn thêm:



- Dù cho có việc gì xảy ra đi nữa thì con tuyệt đối cũng không bao giờ được bèn mảng trở về đây. Phải giữ mạng sống của mình, nhớ chưa? Đi mau đi!

Lía nghe mẹ cương quyết như vậy, không biết làm sao đành lạy mẹ bốn lạy:

- Con bất hiếu. Mẹ tha lỗi cho con. Mẹ ráng sống nghe mẹ.

Nguyễn thị cố nuốt nước mắt vào trong để nó an lòng. Bà mỉm cười vuốt mái tóc dài của nó nói:

- Ủ, thôi con chạy trốn đi. Bọn chúng kéo đến rồi kìa. Nhớ là đừng bao giờ trở lại đây. Con phải sống tốt nghe con.

Bà chạy đi lấy cho con mình mấy bộ áo quần cũ, rách nát mà bà đã vá lại, trong bụng muốn gói chút đồ ăn gì đó cho con nhưng nhà chẳng có thứ gì. Lía nức nở lần cuối:

- Con hứa! Con hứa với mẹ.

Từ xa đã thấy một đám quan binh rất đông cưỡi ngựa băng đồng chạy tới. Lía lạy mẹ lần nữa rồi quệt nước mắt, ôm gói đồ chạy thẳng vào trong núi. Nó vừa hút bóng thì bọn quan binh cũng vừa ập tới nơi, chúng nhảy xuống ngựa xông vào trong, ông Phúc cũng có mặt trong đoàn người đó. Tên đội trưởng thấy Nguyễn thị liền lớn tiếng hỏi:

- Thăng Lía con bà đánh chết quan binh, nó đâu rồi?

Nguyễn thị bình tĩnh đáp:

- Nó sợ tội nên chạy trốn rồi. Giờ nó ở đâu tôi không biết.

Tên đội trưởng vung tay tát Nguyễn thị một cái, nạt nộ:

- Bà không biết thì bà phải vào tù mà ngồi đến một gông, chừng nào con bà tới thế mạng mới được ra!

Nguyễn thị bị cái tát, cả tấm thân yếu đuối gầy còm của bà té nhào xuống đất. Nguyễn Phi Phúc bước tới, giọng nhỏ nhẹ nói với tên đội trưởng:

- Bà ta bệnh hoạn liên miên, mấy ngài bắt bà ta về cũng chỉ tốn cơm tốn thuốc chớ ích gì. Thằng Lía trốn rồi, bắt bà già sắp chết này thế mạng có được gì đâu. Đội trưởng nghĩ lại cho.

Tên đội trưởng trừng mắt nhìn ông Phúc:

- Ông là người dung dưỡng thằng Lía, nó giết người ông cũng phải chịu tội lây. Lo cho cái thân của ông đi, đừng xía vào chuyện của ta.

Nguyễn thị ngồi bệt dưới đất, đưa tay quệt máu mồm đang tứa ra, giọng thều thào:

- Cảm ơn ông Phúc đã có lòng với mẹ con tôi. Ở đức này xuống suối vàng tôi còn ghi tạc. Ngài đội trưởng đây nói tôi có thể thế mạng cho con tôi phải không? Thì cái mạng già này đây, ông đem về tế cho người chết kia đi. Tôi thay mạng cho thằng Lía.

Nói xong bà cố hết chút sức tàn đưa tay đánh mạnh lên cằm của mình. Máu từ trong miệng bà lại chảy ra. Lưỡi của bà đã đứt, bà ngã xuống đất tắt thở, hai mắt mở trừng. Tên đội trưởng và đám quan binh trông thấy thế hoảng hồn. Ông Phúc rơm rớm nước mắt, bước đến vuốt mắt cho bà ta rồi ngược lên nói với tên đội trưởng:

- Ngài đã nói bà ấy thế mạng cho con, giờ bà ta đã chết. Ngài nghĩ sao?

Tên đội trưởng không biết xử lý thế nào đành nói:

- Để ta về trình lên quan trên quyết định. Dù sao thằng Lía vẫn phải vào tù.

Hắn quay sang đám lính ra lệnh:

- Các người chia nhau lùng sục trong núi, phải bắt cho được thằng Lía. Bà già này, ông Phúc, ông lo chôn cất gì đó thì lo đi.

Hòn Trưng Sơn cao vút, cây cối um tùm, bọn lính có kéo nhau lên tìm kiếm thì cũng biết đâu mà lần. Khi bọn lính bỏ đi rồi, đám thằng Sút, thằng Bưu cùng lũ trẻ trong thôn Phú Lạc nghe tin tụ tập đủ mặt ở nhà thằng Lía. Chúng thấy mẹ thằng Lía nằm chết, xúm nhau khóc om sòm. Ông Phúc và mấy người trong xóm lo giúp việc tẩm liệm cho Nguyễn thị. Tối đó, bên ngoài thì đám quan binh canh gác rình bắt thằng Lía, bên trong bọn trẻ chần trâu nằm sát vào nhau gần cái xác nói chuyện đã rồi ngủ say lúc nào không biết.

Hôm sau nữa, ông Phúc, cha con ông thầy thuốc nam và bà con hàng xóm tìm mua một cái hòm, làm lễ tẩm liệm sơ sài rồi đào huyệt chôn Nguyễn thị ngay sau nhà. Đến lúc này mọi người mới thắc mắc không biết quê hương, gốc gác của người chết ở đâu, bà là ai... vì từ lúc hai mẹ con Lía về ở đây, mỗi lần hỏi thăm, bà chỉ ậm ừ lảng tránh. Từ đó, đám quan binh rình bắt thằng Lía vô tình trở thành đội lính canh mộ cho bà ta.

Chỉ tội cho ông Phúc và thằng Nhạc gặp cảnh ách giữa đàng mang vào cổ. Tên quan huyện vì thương đứa con rơi bị đánh chết, lại thấy ông Phúc buôn trâu có tiền nên lấy cớ Lía là người làm của ông, bắt ông về huyện đòi bỏ tù. Lão đốc trưng cha thằng Đăng vốn ghét ông Phúc nên đốc thêm vào. Ông Phúc vì thế bị nhốt lại, đánh thị uy một trận phủ đầu để vòi của. May nhờ gia đình ông Đình Văn Nhưng ở Bằng Châu đứng ra lo liệu mọi chuyện nên mới êm xuôi.

Họ Đinh xưa kia vốn là người ơn từng giúp đỡ Hồ Phi Long, ông nội của ông Phúc từ lúc ông Long theo chúa Nguyễn từ Nghệ An vào Tây Sơn lập nghiệp. Sau cha ông Phúc là Hồ Phi Tiến cưới bà Nguyễn Thị Đồng ở Phú Lạc rồi đổi luôn thành họ Nguyễn để ông Phúc được hưởng gia tài giàu có bên vợ vì họ Nguyễn không có con trai. Họ Đinh bao đời buôn ngựa rất giàu có và có thế lực nên sau khi lo lót chạy chọt, ông Phúc được thả ra. Lúc ông Phúc bị bỏ tù, thằng Nhạc phải về bến Trường Trầu thay cha coi ngó việc bán buôn. Khi ông Phúc ra tù, Nhạc cũng thôi học võ, ở nhà phụ cha theo nghiệp buôn trầu. Sau lần đó, ông Phúc thấy trong người yếu dần nên dời nhà từ Phú Lạc xuống Kiên Mỹ, cách bến trầu không xa để tiện việc bán buôn. Mấy năm sau ông lâm bệnh qua đời. Chàng thiếu niên Nguyễn Nhạc, ở cái tuổi mười lăm, đã phải thay cha coi sóc việc kinh doanh để nuôi mẹ và ba đứa em nhỏ mới năm, sáu tuổi.

Cáo thị truy nã vẽ hình Lía được dán khắp nơi, có treo cả giải thưởng nữa. Trong khi đó Lía vẫn còn lẫn quẩn ở vùng núi sau nhà. Hôm người ta chôn mẹ, nó liều mạng tìm ra sát chân núi lên nhìn và khóc nức nở suýt bị bọn lính bắt được. Từ đó, nó không dám mạo hiểm nữa mà ẩn sâu vào trong núi cao. Đói thì ăn trái cây hoặc bắt đại con thú rừng xấu số nào đó, khát thì uống nước suối, buồn ngủ thì leo lên cây mà nằm. Những ngày lẫn trốn nó suy nghĩ rất nhiều về cha nó, mẹ nó và làm sao để trả được thù cho cha, làm sao thoát khỏi sự lùng bắt của quan binh. Nghĩ mãi cũng chẳng tìm ra được hướng đi nào cho thỏa đáng. Đôi lần, nó tự trách cái tính dễ nổi nóng của mình, mà hễ nổi nóng thì mất cả khôn, mất khôn thì hung tính lại nổi lên nên làm liều, làm bậy. Nhưng nó tuyệt đối không hề thấy hối hận về chuyện đánh chết thằng ôn dịch đội trưởng tàn bạo kia. Cuối cùng nó nhận thấy và rút ra được rằng tất cả tai họa của cuộc đời nó đều từ cái tính hung tàn của nó mà sinh ra. Cũng từ đó mà mẹ nó, người thân duy nhất, người nó thương yêu nhất đời đã chết tức tưởi.

Vô Danh thiên sư ngày xưa đã từng dạy cha mẹ nó rằng: “Buông dao đồ tể, kiến tánh Như Lai”. Và mẹ nó vẫn thỉnh thoảng nhắc lại lời dạy này

với nó. Qua cơn hoạn nạn này, nó đã nhìn thấy một phần bản tánh của mình. Cái Như Lai tánh có sẵn trong mỗi con người. Cái “Như Lai tánh” nằm ẩn sâu bên dưới cái nghiệp tánh, tức tánh hung của nó. May mắn là từ lúc nó mới sinh ra, mẹ nó đã lâm râm tụng niệm kinh sám hối hằng đêm. Cả đến khi nó lớn, những năm sống chung với chú Y Mon ở Vĩnh Thạnh, mẹ nó vì muốn giữ sự thanh bạch giữa hai người nên bắt nó ngủ chung giường với mình. Nó nghe mẹ niệm kinh sám hối, loại kinh giải nghiệp, ròn rã suốt mười mấy năm trời. Nhờ vậy mà tiềm thức của nó cũng đã thu giữ được phần nào. Qua cơn chấn động này, một số chủng tử tốt từ đáy tiềm thức của nó đã trỗi lên.

Một hôm kia đang nằm buồn bã Lía bỗng nghe tiếng cộp gầm vang rền cả núi rừng u tịch. Nó giật mình nhồm dậy băng mình về hướng đó. Nó rón rén đến gần và nhìn thấy một cảnh tượng khiến nó phải giật mình mất vía. Một con cộp đen thui to lớn đang thủ thế, miệng không ngớt gầm gừ giận dữ. Đối diện với con cộp là một ông lão đầu tóc bạc phơ, quần áo trắng tinh đứng uy nghi như một tiên ông. Điều kỳ lạ là ông lão đứng yên bất động, mắt nhìn thẳng vào mắt con cộp nhưng khí thế của ông ta đã làm cho con cộp khiếp sợ, nó thủ thế gầm gừ có vẻ tức tối lắm mà không dám xông vào. Một lúc sau, bỗng con cộp di chuyển từng bước chậm rãi quanh người ông lão, miệng nó há to, nhe cả hàm răng nanh nhọn hoắt trông thật dễ sợ. Lía toát mồ hôi hột, lo sợ rằng nếu mình không làm cái gì đó thì ông lão kia sẽ bị con vật hung tợn ấy xé xác. Nhưng trong tay nó không một tấc sắt, con cộp lại to lớn thì biết phải làm sao? Khi thấy con cộp di chuyển ngang qua chỗ mình núp, máu nghĩa hiệp và tính gan lì đã thúc nó làm liều. Nó phóng mình lên lưng cộp, hai tay ôm cổ con vật ra sức siết mạnh. Con cộp đen bất ngờ bị Lía cưỡi lên lưng rồi siết cổ nên vùng vẫy cố thoát. Bốn chân của nó nhảy lên lồng lộn, đầu cổ không ngớt rung lắc để hất địch thủ xuống đất. Lía cũng dồn hết sức bình sinh, bám chặt trên lưng siết cổ quyết triệt hạ con vật. Con cộp bị nghẹt thở càng hung tợn hơn, nó gầm gừ kháng cự quyết liệt. Lía như con đĩa bám vào lưng con vật, nó ráng sức đến độ mặt mày đỏ bầm rồi chuyển sang tím ngắt. Con cộp tinh khôn vô cùng, nó

thấy vùng vẫy mãi không ăn thua nên trở thế nằm lăn ra đất, cả thân hình to nặng của nó đè lên người Lía. Vậy mà Lía vẫn gan lì, ôm cứng cổ con vật không buông, trong đầu không ngớt vang lên lời dặn của ông nội và cha: “Không được ngã quỵ, không được ngã quỵ, rồi con sẽ đứng thẳng lên được!” Con cọp lăn một vòng vẫn thấy vô hiệu nên lại đứng lên lồng lộn tiếp.

Ông lão áo trắng nhìn cảnh tượng đó không khỏi giật mình, nhưng vì thấy thằng bé ôm cứng được cổ con vật nên vội đứng lùi ra căng mắt quan sát. Hai tay của ông nắm chặt lại, nét mặt tỏ rõ sự căng thẳng chứ không còn thản nhiên như lúc đứng đối diện với con cọp nữa. Ông chuẩn bị tinh thần để kịp thời ra tay cứu thằng bé trong trường hợp nó bị con cọp hất văng xuống. Nhưng mãi mà nó vẫn dán cứng người trên lưng cọp, đã thế con cọp bị nó siết cổ lâu quá sắp đứt hơi, sức kháng cự yếu dần, hai mắt đỏ ngầu, mép đã nhều dãi. Cuối cùng, con cọp đã ngã quỵ.

Lía thấy con vật nằm cứng đờ, nghĩ đã thoát khỏi cơn hung hiểm nên buông tay. Nhưng nó vừa buông tay, chấm dứt sự cố gắng thì liền ngất đi trên lưng con vật. Tự nãy giờ nó chi trì được sức lực là nhờ ý chí cầu sinh trong đầu thúc đẩy sinh lực cơ thể, khi nó nghĩ đã thoát chết tức thì ý chí cầu sinh không còn nữa, sức lực liền tiêu tán và nó ngất đi. Sự căng thẳng trên nét mặt của ông lão cũng tan biến dần đi. Ông thở phào nhẹ nhõm, bước lại sờ vào mũi thằng nhỏ. Nó còn thở, ông lão nở nụ cười, đầu không ngớt gục gặc tỏ vẻ tán thưởng. Ông cõng Lía trên lưng, len lỏi qua rừng cây đến một căn nhà làm bằng trúc. Ông đặt nó nằm xuống chiếc chõng rồi đưa hai tay xoa bóp khắp người nó. Một lúc sau Lía mở mắt ra, nó thấy lơ mơ một ông tiên tóc râu bạc trắng. Nó tưởng mình đã chết rồi nên ú ớ hỏi:

- Ta chết rồi sao?

Ông tiên nở nụ cười hiền hòa đáp:

- Chưa, con chưa chết.

Khi đã nhìn rõ hơn mọi thứ chung quanh và nhận ra ông lão trước mặt mình là người đã đứng đối diện với con cọp, nó biết mình còn sống thật nên liền hỏi:

- Con cọp đen chết chưa ông tiên?

- Chết rồi. Con siết cổ nó mạnh như thế cơ mà. Giỏi lắm! Thôi con nằm nghỉ thêm cho lại sức đã, ta đi làm cho con một chút gì đó để ăn. Đói lắm rồi phải không?

Lúa mỉm cười đáp:

- Dạ!

Rồi nó nhắm mắt lại. Nó cứ tưởng mình sẽ mệt mỏi rũ rời sau cơn vật lộn với con cọp nhưng không hiểu sao nó thấy toàn thân mình lúc này vô cùng dễ chịu, chỉ có bụng là đang đói cồn cào thôi. Thì ra ông lão đã dùng phương pháp khí công vừa xoa bóp vừa truyền lực vào các huyệt đạo chính trong cơ thể nó nên sức khỏe nó mới mau chóng hồi phục như vậy. Một lát sau, ông lão trở lại với một bát cơm nóng cùng miếng thịt rừng nướng to tướng. Ông bảo nó:

- Con ngồi dậy ăn cơm đi.

Lúa ngồi dậy đưa hai tay đỡ lấy bát cơm và nói:

- Cảm ơn ông tiên!

Bao nhiêu ngày rồi chưa được ăn cơm, nó vừa đói vừa thèm nên không ngại ngần gì mà ăn từ tốn nữa, nó và cơm nhai lia lịa. Ông lão ngồi nhìn nó ăn, nở nụ cười từ hòa nói:

- Từ từ mà ăn. Nuốt vội quá sẽ không tốt cho bao tử.

Lúa vừa nhai cơm vừa hỏi:

- Tiên mà cũng ăn cơm với thịt hả ông?

Tới giờ, nó vẫn nghĩ mình đang gặp tiên vì người Bana mà ngày trước nó sống cùng vẫn thường nhắc tới những vị tiên hoài. Ông lão mỉm cười đáp:

- Ta không phải là tiên, ta là người như con vậy.

Lúa ngưng nhai, trợn mắt hỏi:

- Thật sao?

- Ừ.

- Sao ông lại ở trên núi có một mình? Sao con cộp sợ ông không dám vỗ? Con tưởng ông tiên có phép nên nó sợ chứ?

- Con ăn xong nghỉ ngơi, tắm rửa sạch sẽ ngủ một giấc đi. Mai ông sẽ nói cho con nghe.

Phía sau gian nhà trúc là con suối, Lúa cởi đồ rồi trằm mình vào dòng nước lạnh của những ngày cuối đông, người cảm thấy sảng khoái vô cùng. Tắm rửa sạch sẽ xong nó vào nhà, vừa gặp ông lão đã hỏi ngay:

- Còn con cộp chết, mình phải mang nó về chứ ông tiên. Con thích bộ da đen như mun của nó lắm. Lại có thịt để ăn nữa.

- Nếu con thấy khỏe thì chúng ta sẽ trở lại đó mang nó về. Con giữ bộ da của nó làm áo khoác mùa đông cũng là việc hay.

Hai người, một già một trẻ trở lại nơi con cộp nằm chết. Lúa một mình xốc con cộp nặng cả mấy trăm cân lên vai đi trước. Ông lão đi sau thấy bước chân vững vàng như không của nó liền khen:

- Lê Phụng Hiếu ngày xưa chắc cũng chỉ khỏe như con là cùng.



- Lê Phụng Hiếu là ai hử ông tiên?

- Là một người ở đất Thanh Hóa sống vào thời nhà Lý, cách nay đã bảy trăm năm. (Lê Phụng Hiếu sống khoảng năm 1000 đến 1070, thời Lý Thái Tổ, Lý Thái Tông và Lý Thánh Tông). Thời còn trẻ như con, ông ta đã có thể một mình nhổ một gốc cây đại thụ dùng làm vũ khí để đánh nhau. Sau ông ra làm quan, có công rất lớn trong việc giúp triều đình nhà Lý đánh đuổi quân Chiêm Thành.

Lúa nghe nói hứng chí:

- Lê Phụng Hiếu đánh đuổi quân Chiêm Thành, còn con khi lớn lên nếu giặc Tàu giở thói xâm lăng thì con sẽ tiêu diệt chúng giúp chúa Nguyễn như cha con vậy.

- Có chí khí lắm. Mà cha con là ai?

Hai người đã về đến nhà, Lúa quăng con cọp xuống đất cái bịch đáp:

- Cha con trước kia làm cai đội thủy quân đã từng tiêu diệt bọn cướp biển hung dữ người Tàu trốn ở đảo Hoàng Sa.

- Cha con là cai đội Long hay cai đội Trụ?

Lúa thấy ông lão hỏi đúng tên cha mình thì ngạc nhiên lắm. Chợt nhớ lời mẹ dặn, nó giật mình vì đã lỡ miệng nói ra bí mật nên ngần ngại không dám đáp. Ông lão cười nói:

- Con không cần phải lo sợ về ta. Ta gác bỏ việc đời, lẩn tránh vào thâm sơn cùng cốc đã lâu rồi. Việc bọn cướp Hắc Long bị cai đội Long và cai đội Trụ tiêu diệt ta nghe mọi người nhắc mãi nên biết mà thôi.

Lúa nghe nói vậy mới an tâm đáp:

- Cha con là cai đội Trụ.

Xong nó hỏi ngay:

- Ông tiên vì sao lại phải ẩn vào chốn thâm sơn cùng cốc ở hòn Sừng này? Ông tiên cũng là người Phú Lạc à?

Ông lão nghĩ bụng: “Thằng bé này lanh miệng thật, nó sợ lộ thân thế của nó cho người lạ biết thì hẳn là có bí ẩn gì đây.” Ông mỉm cười nói:

- Đợi đấy ông sẽ kể cho nghe.

Ông lão bước vào trong lấy ra một ngọn trùy thủ nhỏ nhưng sắc bén vô cùng, bắt đầu xẻ thịt con cọp. Ông xẻ rất khéo, khi lọc xong hết thịt, bộ da đã có hình chiếc áo khoác. Sỡ thịt cọp ông bảo Lía vót cây nhọn xiên vào phơi lên cho ráo máu, sau đó ướp muối hun khói cho khô, đợi ngày nắng đem ra phơi tiếp. Riêng tấm da hổ, ông bắt Lía lọc thật kỹ thịt và lớp mỡ sát trong da, sau đó rửa sạch rồi ngâm vào chậu nước với thật nhiều muối. Ông nói:

- Đợi đến khi muối thấm sâu vào trong da, con lấy bộ da ra phơi cho ráo, sau đó hun khói cho kỹ mới dùng làm áo mặc được.

Xong việc ông lão gọi nó vào nhà nói:

- Bây giờ để ông kể trước cho con nghe về ông nhé. Ông không phải là tiên, đừng gọi ông tiên nữa.

Lía cười toe:

- Dạ, vậy con gọi ông là gì?

- Gọi cụ Bạch là được vì ta họ Bạch.

- Lía xin chào cụ Bạch.

- Ra tên con là Lía. Ta là một võ trượng triều vua Lê Dụ Tông, ở Thăng Long ngoài Bắc hà. Sau chúa Trịnh Cương lộng hành truất phế ngôi vua nên ta chán việc làm quan, bỏ trốn vào núi rừng ở ẩn.

- Võ trượng là chức gì hở cụ Bạch?

- Là người đoạt giải nhất trong kỳ thi võ cả nước.

- Vậy là cụ Bạch giỏi võ lắm phải không?

- Ủ, con đừng hỏi nữa, để ta kể hết đã. Từ ngày rời bỏ quan trường, ta đã đi chu du khắp nơi trong nước, nhất là những vùng núi non hiểm trở, tìm nơi thích hợp để ở. Cuối cùng ta chọn hòn Trưng Sơn cạnh dòng sông Côn này và đã ở đây gần một năm rồi.

Lía lại hỏi:

- Chỉ để ở thôi mà phải đi tìm khắp cả nước ư? Mà sao cụ Bạch lại thích ở trên núi? Ở dưới kia vui hơn chứ? Cụ Bạch ở đây có một mình, không có gia đình à?

- Ta không có gia đình con cái gì hết. Ta thích ở trên núi vì ta đã chán việc đời dưới kia rồi. Còn ta phải đi khắp nơi để tìm chỗ ở là có mục đích riêng.

- Mục đích gì vậy cụ Bạch?

- Ta muốn tìm người tài giỏi để truyền nghệ lại. Chỉ có những nơi địa linh, tức là vùng đất tốt mới dễ tìm người tài.

- Vùng này mà là đất tốt à? Con thấy ở đây ai cũng nghèo cả, đất tốt thì người ta đâu có nghèo như vậy. Mà cụ Bạch đã tìm ra ai để truyền nghệ chưa?

Ông lão nhìn nó mỉm cười:

- Rồi!

Lía reo lên:

- Vậy là cụ Bạch vui rồi. Lía chúc mừng cụ. Mà ai vậy?

- Là con đó.

Lía tròn xoe mắt:

- Là con à? Con mà người tài gì! Tài đi ăn trộm gà, tài phá làng phá xóm thì có.

- Việc đó ta sẽ nói sau. Giờ con có thể nói cho ta biết về gia đình con được chưa? Tại sao con một mình vào tận trong núi cao này? Cha mẹ con là ai, ở đâu?

Lía nghe hỏi đến thân thế mình thì nét mặt trở nên buồn xo. Nó rầu rĩ kể lại cho ông lão nghe về cuộc đời của nó mà mẹ đã từng kể. Cuối cùng Lía rưng rưng nước mắt nói:

- Mẹ lúc nào cũng sợ con nổi hung làm bậy, dặn con ráng nhịn mọi việc, phải ráng sống trong sạch và anh hùng như cha, nhưng cuối cùng con đã làm sai lời mẹ dạy. Con thật bất hiếu, nổi hung giết người phải bỏ trốn để mẹ con chết tức tưởi một mình mà không dám về lạy trước quan tài. Con thật hối hận và hổ thẹn với linh hồn của cha mẹ mình.

- Làm lỗi mà biết nhận lỗi là điều rất đáng quý. Từ nay về sau, nếu con từ bỏ được hung tánh, biết thương yêu đùm bọc người nghèo khó tức là con đã trả hiếu được cho cha mẹ rồi. Còn lũ tham quan cũng có nhiều tên đáng chết lắm, con không cần phải ân hận quá. Có điều, tha được người thì nên tha. Giết người bao giờ cũng là việc xấu cả.

Lía quệt nước mắt nói:

- Dạ, con biết rồi.

- Con đã từng học võ với ai chưa?

- Dạ chưa, à mà có. Thăng Nhạc dưới xóm đi học võ ở nhà họ Đinh bên thôn Bằng Châu về dạy lại cho con. Con học của nó được một số bài quyền.

- Con thử đánh hết mấy bài quyền đó cho ta xem.

Lúa đứng lên bước ra sân, ông lão cũng theo nó. Nó xuống tấn, hướng về cụ Bạch ôm quyền bái tổ rồi đi hết các bài quyền đã học được. Vì học võ lại của một đứa nhỏ rồi tự tập lấy nên chiêu thức nhìn còn vụng về nhưng khí thế thì không kém ai. Cụ Bạch đứng xem, gật gù tán thưởng. Đi một lượt hết các bài quyền xong nó nở nụ cười bên lên:

- Con học lại của thăng Nhạc rồi tự tập lấy nên đánh bậy bạ không biết có đúng không. Cụ Bạch thấy chắc mắc cười lắm phải không?

Cụ Bạch nghiêm sắc mặt nói:

- Không bậy bạ chút nào cả. Đó là những bài quyền của họ Đinh truyền từ thời tướng quân thái bảo Đinh Liệt dưới trướng Lê Thái Tổ ta. Họ Đinh đã theo vua Lê Thánh Tông đánh dẹp Chiêm Thành, lấy được thành Đồ Bàn, sau đưa nhau vào đây lập nghiệp ở Bằng Châu. Những bài quyền đó thuộc loại quyền pháp thượng thừa. Tuy con chỉ học lóm nhưng đường quyền của con phát ra rất uy mãnh, để ta giúp con điều chỉnh lại thì sức công phá của những đòn này sẽ rất cao.

Lúa cúi đầu thưa:

- Con xin cảm ơn cụ Bạch.

- Khỏi cảm ơn. Con có muốn ở lại đây học võ với ta không?

Lía nghe nói mừng rỡ vội quì xuống lạy cụ Bạch bốn lạy nói:

- Đệ tử Lía xin ra mắt thầy!

Cụ Bạch đỡ nó đứng lên nói:

- Được, bắt đầu ngày mai thầy sẽ truyền hết tuyệt kỹ dòng họ Bạch cho con.

- Cảm ơn thầy.

\*\*\*

Hôm sau, trước khi bắt đầu buổi tập đầu tiên, cụ Bạch nói:

- Môn võ gia truyền của họ Bạch có từ lâu lắm rồi nhưng đến thời loạn mười hai sứ quân vào cuối đời nhà Ngô mới thực sự lừng danh toàn cõi Giao Châu. Thời đó, tổ Bạch Khai Thành là người có căn cơ tuyệt đỉnh, trí tuệ thâm cao nên đã phát huy quyền pháp và đao pháp họ Bạch đến mức tinh vi, huyền diệu. Bạch gia quyền gồm hai lộ cương quyền và nhu quyền, còn Bạch gia đao pháp gồm đơn đao và đại đao. Bạch gia quyền thời tổ Bạch Khai Thành vì quá sức huyền diệu nên người Giao Châu ta thời đó gọi là Quái quyền và tặng cho danh hiệu Giao Châu đệ nhất quyền pháp và đao pháp, vượt qua cả quyền pháp họ Đinh của vua Đinh Bộ Lĩnh, tức ông tổ của họ Đinh ở Bằng Châu bây giờ. Quái quyền gồm một trăm hai mươi thể cương quyền và sáu mươi thể nhu quyền. Con là người có sức mạnh, thầy sẽ dạy cương quyền trước, sau đó mới học đến nhu quyền. Cuối cùng sẽ là đao pháp và tiễn pháp.

Lía nghe thầy nói Bạch gia quyền đệ nhất thiên hạ, nó chợt nhớ tới giấc mơ trở thành đệ nhất cao thủ, đánh khắp thiên hạ vô địch thủ đã từng nói với thằng Nhạc lúc trước. Nó cúi đầu mừng rỡ:

- Con xin đội ơn thầy. Con sẽ ráng sức tập luyện để không phụ công ơn thầy dạy dỗ và quyết không làm cho Bạch gia quyền mai một danh tiếng vì con.

- Tốt lắm! Nhưng có mấy điều con cần phải ghi nhớ là Bạch gia quyền chỉ dùng để giúp đời, giúp nước. Người học Bạch gia quyền phải biết cứu khốn phò nguy, tuyệt đối không được phản dân hại nước, tác ác, cường đồ. Con có thể thực hiện được những điều đó hay không?

Lúa quì xuống đưa tay lên thề:

- Con là Võ Văn Doan xin thề với trời đất, với tổ tiên Bạch gia, suốt đời giữ đúng môn qui, trái lời sẽ bị trời tru đất diệt.

Nó coi hát bội rồi bắt chước câu cú mà nói theo nhưng lời phát thệ quả đúng là xuất phát từ tấm lòng thành của mình. Cụ Bạch nhận thấy vẻ thành thật trong lời thề của nó nên rất mừng.

- Tốt! Đứng lên đi. Từ nay con sẽ là đệ tử của Bạch gia.

Từ đó, trên đỉnh của dãy Trưng Sơn, thôn Phú Lạc, Lúa miệt mài ngày đêm luyện tập võ nghệ. Vùng đất địa linh đang nảy mầm sản sinh một nhân kiệt cho đời.

\*\*\*\*\*

# ÉN LIỆNG TRUÔNG MÂY TẬP 2

Vũ Thanh

www.dtv-ebook.com

## Hồi Thứ Hai Mười

Vận nước suy, Độc Huyền cầm xuất thế

Lỡ giết em, Đoàn Phi dạt hải hồ

\*

Nhân kiệt bắt đầu sản sinh cũng chính là lúc nước nhà bước vào thời ly loạn. Sự nghịch lý mà vị nho hiệp đã nói với sư Phật Chiếu lúc xưa ở núi Bửu Long đã được chứng minh. Võ vương Nguyễn Phúc Khoát thừa hưởng sự nghiệp của tổ tiên với đất dài ngàn dặm, tướng mạnh binh cường, uy phục Cao Miên, nghênh ngang một cõi. Chúa Võ vừa đắc ý, bản tính lại xa hoa nên không ngừng sửa sang cung điện, xây cất đền đài, dựng cung Trường Lạc, tự ý xưng vương. Năm được nhược điểm của Võ vương, Trương Phúc Loan với dã tâm thao túng triều đình đã khôn khéo đẩy vị quốc chúa lún sâu vào con đường trụy lạc. Võ vương bây giờ đã mê mết say đắm nhan sắc khuynh thành của người em họ là công nữ Ngọc Cầu. Kết quả là nàng Ngọc Cầu đã hạ sinh được một hoàng nam, đặt tên Nguyễn Phúc Thuần, vị hoàng tử thứ mười sáu của Võ vương.

Công nữ Ngọc Cầu một bước trở thành vương phi được sủng ái nhất trong cung. Và với sự sắp đặt của Phúc Loan, hai người anh trai của nàng cũng nắm quyền hành tối thượng trong tay. Nguyễn Phúc Viên được phong làm chương thủy cơ, Nguyễn Phúc Nghiễm thì giữ chức nội tả, chương dinh, quản Bộ lại, Bộ binh, lãnh tả phủ chương phủ sự dinh Quảng Nam. Nhưng quả thật hai anh em Viên – Nghiễm vốn là hạng tầm thường. Viên lười biếng, chỉ biết rượu chè; Nghiễm xa hoa, hiếu sắc, hậu phòng có tới



trăm người, quanh năm vui mặt vào rượu và gái đẹp. Chưa thỏa mãn với những gì đã có, Ngọc Cầu bày mưu với Phúc Loan nuôi mộng cho con mình được lập làm thái tử để nối ngôi vương sau này. Nhưng có lẽ bị mặc cảm loạn luân nên Võ vương đã lập Nguyễn Phúc Luân lên làm thái tử thay cho thái tử Nguyễn Phúc Hạo đã chết sớm. Võ vương giao Phúc Luân cho nội hữu Trương Văn Hạnh và thị giảng Lê Cao Kỳ dạy dỗ để chuẩn bị cho việc đăng vương sau này.

Ngọc Cầu lo sợ con mình không được lên ngôi, Phúc Loan lại lo Phúc Luân là người thông minh, quả quyết, nếu cai trị đất nước sẽ cản trở việc thao túng triều đình của mình nên cả hai đã cấu kết từng bước chuẩn bị cho mưu đồ soán ngôi chúa. Từ những nguyên nhân đó, triều đình phủ Chúa đã chia thành hai phe đối đầu rõ rệt.

Nhưng kẻ đối đầu mà Phúc Loan cần phải loại trừ trước tiên là quan Hình bộ Tôn Thất Dục. Một hôm, Phúc Loan gọi chương cơ Nguyễn Cửu Thống, Hộ bộ Thái Sinh và tên thái giám được sủng ái của Võ vương là Chử Đức đến bàn kế loại trừ Tôn Thất Dục. Phúc Loan nói, giọng tức tối:

- Thăng Dục nó coi thường ta, làm việc gì nó cũng cứ nhè ta mà đánh. Ai đời con rể bố vợ mà hục hặc với nhau như thế? Chuyện mỏ vàng Kim Sơn lúc trước nó đã cực lực chống đối, nay đến việc chuyển giao bọn tù Lý Văn Quang về cho Thanh triều xử lý nó cũng cố ý cản ngăn. Các người tính thử coi ta phải làm gì đây?

Thái Sinh nói:

- Tôn Thất Dục đã tuyệt tình trả vợ về thì quan hệ giữa ngài ngoại tử với ông ta đâu còn gì nữa. Nếu ông ta vẫn chống đối thì cứ thẳng tay loại trừ phứt đi cho xong chuyện.

- Nhưng dù sao nó cũng vai chú của vương thượng, lại nắm giữ Hình bộ. Nó không có tội gì làm sao mà trừ khử được?

Thái giám Chử Đức là tên mưu mô, hăn đề nghị:

- Ông ta không có tội thì tạo ra tội rồi bắt nhốt chứ có khó gì.

- Tạo ra thế nào?

- Tôi quen với tên quản gia trong nhà Tôn Thất Dục, ngoại tử bỏ tiền mua chuộc hăn, giao cho hăn một số súng hỏa mai và gươm giáo bảo đem giấu trong kho. Sau đó, quan ngoại tử vào tâu lên Võ vương nói Tôn Thất Dục mưu phản, muốn giết vương thượng tiếm ngôi, có tôi cùng vương phi nói thêm vào, vương thượng tất sẽ hạ lệnh bắt hăn. Ngài chưởng cơ đây cứ đem binh tới nhà lục soát, chúng cứ rành rành thì còn chối sao được. Tội đó không bị chặt đầu cũng tù một gông. Trong khi đó, chúng ta cứ cho bắt sạch hết bọn vây cánh của hăn. Trường hợp vương thượng không xử chết thì chúng ta cùng buộc ngài bãi chức hăn, như vậy hậu hoạn cũng chẳng còn.

Phúc Loan nghe kể mắt sáng rỡ cười ha hả nói:

- Kế hay lắm! Người cho người mang trăm lạng vàng đến cho tên quản gia rồi cứ y kế mà làm. Khi cất giấu xong vũ khí thì báo ta hay. Ta sẽ giả chiếu lục soát nhà hăn, bắt hăn trước rồi tâu với vương thượng sau cũng được. Ông Thống chuẩn bị người đi. Bắt luôn đám tay chân của hăn một thể.

Cuộc mưu tính đã xong, Chử Đức liền y theo kế hoạch mà làm. Ba ngày sau đó, Tôn Thất Dục vừa từ Hình bộ trở về nhà thì chưởng cơ Nguyễn Cửu Thống đã dẫn hai trăm quân túc vệ đến bao vây phủ đệ. Cửu Thống đưa tờ chiếu giả của Phúc Loan tạo ra đọc lớn cho Tôn Thất Dục nghe. Xong, không cần quan tâm đến sự phản kháng của Tôn Thất Dục, hăn sai lính đi lục soát. Lát sau bọn lính mang từ trong kho ra một số vũ khí khá lớn đủ cả súng đạn, gươm giáo. Tôn Thất Dục thấy tang vật, biết mình đã bị đám gian thần giá họa nhưng vì lệnh của chúa đã hạ xuống nên đành

để Cửu Thống bắt dẫn đi. Cửu Thống trói Tôn Thất Dục lại rồi đem giam thẳng vào nhà ngục. Tôn Thất Dục tức giận mắng:

- Bọn giặc các người giả truyền thánh chỉ bắt người vô cố. Ta phải tâu lên vương thượng minh xét việc này, các người rồi sẽ bị trừng trị tất cả.

Cửu Thống cười khanh khách nói:

- Ông tạm thời cứ ngồi ở đây mà chờ vương thượng minh xét. Ha ha...

Nói xong hắn dẫn lính đi tìm bắt những người trước nay là thủ túc của Tôn Thất Dục. Hai người đầu tiên hắn tìm đến là Đoàn Phong và Ngô Mạnh, tả hữu hộ vệ Hình bộ.

Nói về Đoàn Phong, vì Tuyết Hoa sau khi sanh đứa con gái, lại phí quá nhiều tâm lực để hoàn thành bản chú giải cuốn sách “Tiểu Bát quái trận đồ” của Nguyễn Bình Khiêm biên soạn mà khi xưa cha nàng trao lại nên trong người suy nhược. Đoàn Phong đành phải ở nhà mấy hôm nay để chăm sóc cho nàng và đứa con gái nhỏ. Đêm đó, chàng đang bế đứa con gái vừa tròn một tuổi trên tay thì một tên gia nhân bên nhà Tôn Thất Dục hốt hải chạy đến báo tin dữ. Đoàn Phong vội hỏi:

- Sự tình thế nào? Dục thúc giờ ra sao rồi?

Tên gia nhân hỗn hên nói:

- Bọn chúng lục soát trong nhà thấy có nhiều súng đạn và gươm giáo nên truyền đọc thánh chỉ rồi bắt Tôn ông trói lại. Hạ nhân biết nguy vội lên ra ngoài, chạy nhanh đến đây báo với tả hộ vệ để ngài tìm cách cứu Tôn ông.

Nghe sự tình, Đoàn Phong biết ngay đây là đòn giá họa phủ đầu của Phúc Loan nhằm loại trừ quan Hình bộ, một đối thủ gay gắt nhất của hắn ta. Một khi hắn đã ra tay ắt sẽ tiêu diệt trọn ồ, khử luôn vây cánh của Tôn

Thất Dục. Đoàn Phong đoán trước rằng người tiếp theo sa bẫy chính là chàng và Ngô Mạnh. Suy tính xong, chàng bảo tên gia nhân:

- Người chạy gấp sang báo cho hữu hộ vệ biết, nói với ông ta hãy lánh mình trước đừng để bị chúng bắt, sau đó mới tìm kế cứu Tôn ông. Đi nhanh đi kẻo không kịp.

Tên gia nhân “dạ” một tiếng rồi chạy đi. Tuyết Hoa nằm trên giường nói:

- Chúng ta phải mau mau chạy trốn trước khi chúng đến đây. Một mình chàng không chống lại nổi bọn chúng đâu, vương víu vợ con nữa thì chàng sẽ bị chúng bắt. Chịu khuất tất một chút để sau này còn có người giải cứu cho Dục thúc.

- Vạy hiền thê ráng gượng dậy bế con, ta thu xếp một ít vật dụng rồi mình đi.

Chàng vội đỡ Tuyết Hoa ngồi lên, trao bé Quỳnh Như cho nàng rồi chạy đi thu dọn một số áo quần, của cải, tống vào hết trong một chiếc bao, giắt kiếm trên vai, tay bế Đoàn Phi, tay dìu Tuyết Hoa ra sau vườn. Chàng treo chiếc bao bên hông con Hồng Câu, cẩn thận bế hai mẹ con Tuyết Hoa lên, sau đó ẵm Đoàn Phi phóng lên lưng ngựa. Vừa lúc đó đã nghe có tiếng ngựa phi rầm rập tới trước cửa nhà. Đoàn Phong thúc ngựa chạy đi.

Sáng hôm sau thiết triều, Phúc Loan sai Cửu Thống mang toàn bộ tang vật ở nhà Tôn Thất Dục cùng tờ đơn đem trình lên Võ vương tố cáo tội mưu phản. Võ vương trước nay vẫn biết Thất Dục là người học rộng có tài, được mọi người nể trọng, lại là vai chú mình nên trong lòng bán tín bán nghi hỏi:

- Việc này trọng đại, phải tìm chứng cứ rõ ràng mới định tội được. Các quan có ý kiến gì không?

Nội hữu Trương Văn Hạnh tâu:

- Tâu vương thượng, lời nói của vương thượng thật hết sức anh minh. Thần e rằng có người vì ghen ghét ngài Hình bộ mà lập mưu vu cáo. Xin vương thượng tra xét kỹ càng nếu không sẽ giết oan một vị trọng thần, công minh chính trực.

Phúc Loan nạt lớn:

- Nội hữu đừng vì tư tình cá nhân mà bênh vực cho tên nghịch tặc. Việc mưu phản chứng cứ đã rành rành, còn tra xét thêm gì nữa? Ông đợi đến lúc hãn tiếm đoạt ngôi vương rồi mới ra tay hay sao? Hay là ông cũng cùng một phe với hãn?

Văn Hạnh cũng nạt lại:

- Ông đừng ngậm máu phun người...

Hộ bộ Thái Sinh vội đứng lên tâu:

- Muôn tâu vương thượng, Tôn Thất Dục lâu nay nắm giữ Hình bộ, tự ý xét xử không theo luật lệ triều đình, mua chuộc lòng người, kết nạp phe đảng. Việc mưu phản của hãn ta đã rành rành, xin vương thượng hạ lệnh xử trảm để diệt trừ hậu hoạn, răn đe những kẻ loạn thần khác.

Ngoại hữu Nguyễn Phúc Văn vội đứng lên tâu:

- Tâu vương thượng, việc trọng đại xin vương thượng anh minh xét kỹ, không thể vin vào một số tang vật này mà bắt tội trung thần.

Các quan đại đa số là vây cánh của Phúc Loan nên đều hòa nhau xin Võ vương hạ lệnh xử tử Tôn Thất Dục. Phe bênh vực dám lên tiếng chỉ có nội hữu Trương Văn Hạnh, ngoại hữu Nguyễn Phúc Văn, thị giảng Lê Cao Kỳ, đại thần Nguyễn Hoãn, Thạc Đức hầu Nguyễn Quang Tiền. Còn một số

nhỏ các quan khác thì im lặng không dám có ý kiến gì. Võ vương thấy sự việc khó xử nên ra lệnh bãi triều. Sự tranh cãi kéo dài cả tháng trời mà Võ vương vẫn chưa thể đưa ra quyết định. Đêm đó, vương phi Ngọc Cầu thấy Võ vương tư lự suy nghĩ, nàng thỏ thẻ hỏi:

- Vương thượng hình như có việc gì khó xử phải không?

Võ vương thở dài nói:

- Ngoại tử và các quan bắt quả tang trong nhà Tôn Thất Dục có nhiều vũ khí nên lập bản cáo trạng nói hoàng thúc mưu đồ tạo phản, khuyên ta hạ lệnh chém đầu thị chúng. Ta biết hoàng thúc vốn là người tài trí, lại chính trực nên trong lòng không tin, nhưng các quan ai cũng lên tiếng buộc tội. Vì vậy, ta còn trù trừ chưa quyết định được.

Ngọc Cầu ngồi bên Võ vương, đưa tay vuốt ve nói:

- Thiếp cũng nghe nói hoàng thúc là người tài cao, chính trực. Vương thượng nên cân nhắc kỹ trước khi quyết định, nếu không giết lầm kẻ trung lương thì vương thượng sẽ để tiếng xấu cho đời đó.

Võ vương cầm tay Ngọc Cầu nói:

- Ái phi thật là người hiểu lòng ta. Nhưng các quan đều lên tiếng buộc tội khiến ta thật khó xử vô cùng.

Ngọc Cầu nũng nịu:

- Đội ơn vương thượng khen ngợi. Người xưa thường nói thà giết lầm chứ không tha lầm, nhưng đó là hành động của những bạo chúa hay những kẻ phi quân tử. Vương thượng là vì vương anh minh, không thể làm việc đó được, chi bằng...

Nàng nói đến đó rồi im lặng. Võ vương hỏi:

- Chi bằng thế nào? Ái phi nói ta nghe thử.

Ngọc Cầu vờ vĩnh ngẫm nghĩ một lúc rồi nói:

- Không buộc tội thì các quan bất mãn, buộc tội thì e giết lầm kẻ trung lương. Nếu thế vương thượng cứ xử ở mức trung dung, sẽ vẹn cả đôi bề.

- Xử ở mức trung dung là thế nào?

Ngọc Cầu nở nụ cười mê hồn nói:

- Là thần thiếp nói theo ý mình thôi, vương thượng anh minh tất đã có chủ ý rồi, không cần nghe lời của thần thiếp đâu.

Võ vương càng tò mò muốn biết nên giục:

- Thì nàng cứ nói thử ý nàng cho ta nghe đi.

- Theo ý thần thiếp, vương thượng bãi chức Hình bộ của hoàng thúc rồi tha bổng cho người. Một người không có chức quyền trong tay thì còn lo gì chuyện mưu phản, mà tha bổng thì lo gì chuyện giết lầm kẻ trung thần?

Võ vương gật gù, cho rằng cách giải quyết như thế cũng hợp lý.

- Ái phi thật là người thông minh tài trí. Ta theo ý đó thì sẽ vẹn cả mọi đường.

Ngọc Cầu nũng nịu ngã vào lòng Võ vương thỏ thẻ:

- Đa tạ lòng ưu ái của vương thượng.

Ngọc Cầu ngoài nhan sắc khuynh thành, nàng còn có một thân thể và làn da cực kỳ khêu gợi. Đã vậy, nàng còn biết cách gia tăng sự kích thích của đối phương bằng những động tác xoa bóp nhẹ vào những huyệt đạo

trên cơ thể. Những động tác chiêu hồn của nàng đã khiến cho Võ vương không sao kiềm chế được, ông lao vào cuộc mây mưa đến quên cả mọi việc trên đời.

Hôm sau, Võ vương hạ lệnh cách chức rồi tha bổng cho Tôn Thất Dục vì chứng cứ mưu phản không rõ ràng. Lại phong cho Thạc Đức hầu Nguyễn Quang Tiền đang giữ chức Hàn Lâm viện đại học sĩ tạm kiêm giữ chức Hình bộ. Riêng Tôn Thất Dục, khi ông bước ra khỏi nhà ngục thì ngửa cổ than rằng:

- Kẻ giặc ấy lập bè phái bãi chức ta, tôn thất há chẳng còn ai dám lên tiếng răn đe hấn hay sao?

Từ đó, ông chán nản việc triều chính, buông hết sự đời trở về nhà vui cùng tuệ nguyệt, làm bạn với thi ca. Ông biết trong đám gia nhân có kẻ phản trắc nên đã cho nghỉ việc hết, chỉ giữ lại người nô bộc già đã theo ông từ lúc ông còn rất trẻ. Nhớ lời dạy trước kia của Vô Danh thiền sư, ông giao nhà cửa lại cho người lão bộc rồi chu du đây đó để tìm cái nguyên lý “một sinh ra vạn vật”, cái tiếng lòng của dân tộc Việt. Sau một thời gian khá dài, ông đã sáng chế ra được cây đàn Nam cầm một dây (còn gọi là Độc Huyền cầm) dựa trên cái nguyên lý “một” ấy. Cây đàn độc nhất vô nhị của ông với những âm thanh vi diệu phát ra từ một sợi dây duy nhất đã trở thành biểu tượng của dân tộc Đại Việt.

Phúc Loan tuy không giết được địch thủ của mình nhưng nhờ được cái gai nhọn ấy khỏi quan trường cũng hả hê trong dạ lắm, hấn nói với Cửu Thống:

- Thăng Dục đã bị bãi chức, Nguyễn Quang Tiền tuy không chống ta ra mặt nhưng hấn ta vốn trọng lễ nghĩa nên ắt sẽ gây khó khăn không ít cho ta sau này. Ta sẽ tâu vương thượng đưa người khác thay hấn giữ Hình bộ. Người cho người liên lạc với bọn Diệp Sanh Ký, bảo bọn chúng chuẩn bị



sang đón bọn tù Lý Văn Quang. Nhắc chúng nhớ những gì chúng đã hứa với ta hôm trước.

Cửu Thống cười nhỉnh:

- Từ nay ngoại tử cứ ung dung mà mở cửa cho tiền vào nhà, không còn ai dám ngăn cản nữa rồi. Hạ quan xin chúc mừng ngài.

Phúc Loan híp mắt cười đắc ý:

- Ha ha... Các ông cứ làm tốt những việc ta giao cho thì phú quý vinh hoa cũng sẽ chẳng lo gì.

Mùa thu năm Ất Hợi 1755, ba tên Lê Huy Đức, Thẩm Thần Lang và Hồ Đình Phượng đáp tàu từ Đài Loan sang để thực hiện việc nhận tù nhân. Võ vương sai Nguyễn Quang Tiền thảo tờ văn thư và bản án kể tội bọn Lý Văn Quang để gửi cho Thanh triều. Trong văn thư, Võ vương lệnh Quang Tiền phải xưng là An Nam quốc vương nhưng Quang Tiền nhất định không nghe. Ông nói:

- Đã có hoàng đế ở kinh đô do Thiên triều sắc phong vương tước, xứ này vốn là phiên thần và vẫn theo chính sóc, nay xưng quốc vương nếu như Trung Quốc vặn hỏi thì sẽ trả lời ra sao?

Bèn không chịu, vì thế Võ vương ghét y lắm. Phúc Loan thừa thế nói thêm vào nên vương liền cho bãi chức Nguyễn Quang Tiền. Sau đó, Vương sai người khác thảo, nhưng công văn cũng chỉ dám xưng “Trấn thủ”. Đến cuối năm Bính Tý, việc chuyển giao bọn Lý Văn Quang đã thực hiện xong, trong số năm mươi bảy tên bị bắt, một số đã chết dần trong tù, chỉ còn lại Lý Văn Quang cùng mười lăm tên thuộc hạ được trả về Trung Quốc.

Trương Phúc Loan loại thêm được Nguyễn Quang Tiền thì vô cùng đắc ý. Ông nói với Nguyễn Cửu Thống:

- Vậy là chặt bớt được một cái gai nữa. Ông cho người gọi tên Phạm Hiệp vào đây cho ta.

Cửu Thống “dạ” rồi lui ra ngoài bảo thuộc hạ đi gọi Phạm Hiệp. Một lúc sau Phạm Hiệp vào, hấn cúi đầu khúm núm:

- Hạ chức xin chào ngài ngoại tử. Ngài ngoại tử có việc gì sai bảo đến hạ chức xin cứ dạy ạ.

Phúc Loan nói:

- Ông nay đã nắm giữ Công bộ, trong quốc khố đang thiếu tiền, ông làm tờ trình lên vương thượng xin đúc thêm tiền kẽm để chi dụng. Ông hiểu ý ta chứ?

- Dạ, hạ chức hiểu. Hạ chức sẽ thực hiện ngay ạ.

Phúc Loan gật đầu nói tiếp:

- Số vàng thu được ở Kim Sơn ông thu xếp nộp vào kho một nửa thôi, còn lại giao cho ta, ta sẽ dùng nó để thưởng công cho các ông.

Phạm Hiệp nghe nói mừng rỡ:

- Dạ, dạ! Hạ chức sẽ làm đúng lời ngài ngoại tử dạy ạ.

Võ vương đắm say sắc dục, suốt ngày ở trong cung Trường Lạc với Ngọc Cầu, không màng gì đến việc nước nên quyền hành phủ Chúa coi như nằm gọn trong tay Trương Phúc Loan. Chúng thông đồng nhau bòn rút của công để bỏ vào túi riêng. Chưa thỏa mãn, Phúc Loan còn bắt Công bộ và Hộ bộ tìm cách tăng thuế ngoài dân chúng để bù vào những khoảng trống mà chúng đã bòn rút từ công quỹ. Một cõi sơn hà đang trên đà phát triển bỗng rơi vào cảnh loạn lạc, đói kém tơi bời.

\*\*\*

Nói về Đoàn Phong đêm đó phóng ngựa theo bờ sông Hương xuống đến cửa Thuận An tìm vào một làng chài ven biển xin tá túc đờ qua đêm vì Tuyết Hoa đang bệnh, Quỳnh Như thì còn quá bé. Duyên may đưa đây, người chủ nhà là một bà cụ đã ngoài sáu mươi, sống cô độc một mình. Bà cụ thấy vợ chồng Đoàn Phong phong thái cao sang, đoan chính, hai đứa bé Đoàn Phi và Quỳnh Như lại kháu khỉnh dễ thương nên bà hết sức vui vẻ đón tiếp. Tuyết Hoa trong người đã suy nhược, nay lâm cảnh trốn chạy nên bệnh tình càng trở nên trầm trọng hơn. Bà cụ chỉ Đoàn Phong đi mời thầy thuốc nhưng lại gặp phải lão lang băm nên tình trạng Tuyết Hoa ngày càng tồi tệ hơn. Đoàn Phong nóng lòng về tin tức của Tôn Thất Dục nhưng ngặt nỗi Tuyết Hoa quá suy nhược nên chàng đành bấm bụng ở lại chăm sóc cho vợ.

Có lần Đoàn Phong liều mạng phóng ngựa lên về Phú Xuân để dò la tin tức thì biết Tôn Thất Dục đang bị nhốt trong ngục, Ngô Mạnh biệt tăm, những người thân tín trong Hình bộ lúc xưa, kẻ bỏ đi người bị bắt. Bọn Phúc Loan vẫn đang ráo riết truy tìm tung tích của chàng và Ngô Mạnh, những tờ lệnh truy nã vẽ hình hai người được dán khắp nơi trong và ngoài thành Phú Xuân. Chàng vừa lo vừa chán ngán cảnh triều đình nên muốn buông xuôi tất cả. Tình trạng đó kéo dài gần ba tháng thì một hôm Tuyết Hoa thấy trong người kiệt sức. Biết mình không thể qua khỏi nên nói với chồng:

- Thiếp không xong rồi. Chàng ráng bảo trọng thân mình để lo cho hai con, chúng là hậu duệ duy nhất của hai họ Đoàn - Lê nhà chúng ta.

Đoàn Phong nắm tay vợ buồn rầu nói:

- Ta có lỗi với hiền thê. Hoàn cảnh hiện nay đã làm ta thúc thủ đành ngồi nhìn nàng mỗi ngày một suy nhược dần mà không thể làm được gì. Thật vô dụng.

Tuyết Hoa âu yếm nhìn chồng an ủi:

- Chàng đừng tự trách mình. Tại thiếp vẫn số mà thôi. Dù sao chúng ta cũng đã có Phi nhi và Quỳnh Như để nối dõi. Chúng ta hãy mãn nguyện với điều đó.

Đoàn Phong nhìn vợ cố nhoén miệng cười. Chàng biết Tuyết Hoa là người cứng rắn và sáng suốt nên những câu an ủi có tính lấy lệ sẽ không làm cho nàng vui. Chàng chỉ im lặng gật đầu. Tuyết Hoa nói:

- Chúa Nguyễn đã theo vết xe đổ của Chúa Trịnh nên cũng sắp sụp đổ đến nơi, chàng không cần quan tâm đến họ nữa, hãy ráng đào tạo cho hai con. Phi nhi là đứa thông tuệ, đợi nó lớn lên chàng giao cuốn “Tiểu Bát quái trận đồ” mà em đã chú giải cho nó. Nó sẽ giúp được cho đời sau này.

- Nàng an tâm. Ta coi như đời mình đã bỏ đi. Ta sẽ lo cho hai con nên người hữu dụng sau này.

Tuyết Hoa nhờ chồng mang hai đứa con lại nằm cạnh mình, nàng ôm hai con trong lòng, nói lời cảm ơn với bà cụ chủ nhà, nhìn chồng âm thầm nở nụ cười lần cuối rồi nhắm mắt lại. Không bao lâu sau đó, nàng trút hơi thở cuối cùng. Đoàn Phong bây giờ mới dám để cho những giọt nước mắt mặc sức tuôn trào. Chỉ sau một đêm ngồi nhìn xác vợ mà trông chàng đã già đi cả mười năm. Chàng chôn vợ ở khu gò mả chung của thôn.

Nửa tháng sau chàng trở lại Phú Xuân thì hay tin Tôn Thất Dục đã được thả ra nhưng bị bãi chức. Chàng đến nhà tìm, người lão bộc cho hay Dục công đã vân du tứ hải không thấy về. Chàng nhờ người bán ngôi nhà cũ ở bến Vĩ Dạ, từ đó tuyệt giao với đời, sống ẩn dật nuôi hai đứa con cùng bà cụ chủ nhà. Ít lâu sau chàng sắm một chiếc thuyền chài nhỏ, ngày ngày ra biển đánh cá kiếm kế sinh nhai. Bà cụ sau đó cũng từ trần, vì không con cháu nên giao ngôi nhà lại cho Đoàn Phong.

Phần vì nhớ vợ, phần vì uất hận cho hoàn cảnh trở trêu của mình nên Đoàn Phong cố gắng đem trí tuệ cả đời truyền dạy lại cho đứa con trai duy

nhất. Chàng cũng bắt đầu uống nhiều rượu hơn. Nhiều đêm dưới ánh trăng nơi thôn dã, sau khi dạy kiếm cho Đoàn Phi xong, chàng một mình uống rượu múa gươm mà tiếc thời oanh liệt xưa. Hận chứa đầy gan, chàng ngửa mặt vung kiếm ngâm mấy câu thơ:

Quốc phá gia vong kỷ độ hà

Dục tương khinh ky vãn can qua

Thiên bế, nhân u, vô hạn hận

Điều đồ tuyệt lộ tửu cuồng ca.

Dịch:

Nước mất nhà tan đã mấy độ bởi vì đâu

Muốn dùng đoàn chiến mã để cứu vãn cảnh binh lửa

Mệnh trời bế tắc, lòng người (vua) hôn ám đành ôm hận

Tên ngư phủ cùng đường cuồng say ca hát.

Năm Đoàn Phi được mười tuổi, về cơ bản nó đã nắm vững đường kiếm gia truyền của dòng họ Đoàn. Ngoài học võ, Đoàn Phong còn bắt nó cùng Quỳnh Như phải học chữ. Việc dạy dỗ con của chàng rất nghiêm túc, đến độ cứng rắn.

Một hôm, Đoàn Phong dong buồm ra khơi đánh cá vắng nhà. Buổi chiều, sau giờ học, Đoàn Phi rủ em ra vườn chặt mía ăn, không may lưỡi dao sút cán, văng trúng ngay đầu Quỳnh Như, máu ra lai láng khiến con bé ngã xuống bất tỉnh. Đoàn Phi lay gọi em thật lâu mà Quỳnh Như vẫn nằm yên bất động. Nó tưởng em mình đã chết, lại nghĩ đến cơn thịnh nộ của cha lúc trở về nên sợ quá băng mình chạy trốn. Nó nhắm mắt chạy ra đến cửa Hội An thì trời đã tối mịt, thấy bên bờ sông có đoàn thuyền đang đậu, nó

leo đại lên rồi núp vào trong đồng vật dụng trên boong thuyền. Cảm thấy chưa an toàn, nó kéo mấy tấm vải dùng để đậy hàng phủ lên người mình. Sợ hãi, mệt mỏi, nó ngủ quên lúc nào không hay.

Nó bị đánh thức bởi sức nóng kinh hoàng bên trong tấm vải phủ. Ngộp quá, nó đưa tay kéo tấm vải phủ trên người ra. Ánh nắng chói chang, gay gắt của mặt trời mùa hạ buộc nó phải nhắm mắt lại một lúc rồi mới mở ra lại. Trên nền trời trong xanh, từng đám mây trắng bay đi rất nhanh, xéo bên kia là mấy cây cột cao giương những cánh buồm đang phần phật bay trong gió. Nó còn chưa hình dung được mình đang ở đâu vì đầu óc nóng ran và nhức như búa bổ. Sức nhớ đêm qua mình đã leo lên một chiếc thuyền để trốn đi, nó hoảng hồn ráng sức ngồi dậy, chui ra khỏi đồng đồ rồi bò ra mé thuyền. Quanh nó là biển xanh ngút một màu, phía xa xa những rặng núi thấp thoáng ẩn hiện. Nó chột hiệu ra con thuyền mà nó chui lên trốn đã ra khơi và đang lênh đênh giữa biển cả. Trên boong thuyền, trời nắng như thiêu đốt nên không có người nào cả. Nó hoảng sợ vô cùng nhưng cơn mệt mỏi chột ập tới khiến nó không sao gắng gượng được, nó nằm vật xuống rồi thiếp đi.

Lúc mở mắt ra, dưới ánh sáng lờ mờ của cây bắc, Đoàn Phi trông thấy một người đàn ông có khuôn mặt hiền lành đang ngồi nhìn mình. Thấy nó tỉnh lại, người ấy mỉm cười hỏi:

- Cháu đã tỉnh lại rồi, cảm thấy trong người thế nào?

Nó cảm thấy miệng đắng nghét, đầu còn nóng ran nhưng vẫn đáp:

- Dạ cháu không sao.

Người đàn ông đưa tay sờ trán nó nói:

- Cháu còn sốt cao lắm, chú đã nấu cháo và sắc sẵn thuốc, ăn cháo xong uống thuốc rồi tiếp tục nghỉ ngơi vài hôm sẽ khỏi thôi.

Ăn cháo và uống thuốc xong nó hỏi:

- Cảm ơn chú. Cháu đang ở đâu vậy chú?

- Cháu đang ở trên thuyền. Thuyền đi buôn của chú. Cháu nghỉ ngơi đi, đừng hỏi han gì vội. Khỏi bệnh rồi nói chuyện sau.

Người đàn ông ra khỏi phòng, bên ngoài trời tối đen như mực, có tiếng người nói chuyện lao xao. Nó nằm suy nghĩ lung tung một lúc rồi lại ngủ thiếp đi. Hôm sau, người đàn ông và mấy người nữa lại mang cháo và thuốc vào cho nó. Đến tối hôm sau thì nó đã khỏe lại rất nhiều. Sáng ngày thứ ba, nó đã khỏe hẳn. Người đàn ông đưa nó ra boong thuyền hóng ánh nắng ban mai. Đại dương xanh ngắt, gió biển lồng lộng tạo cho nó cảm giác sáng khoái vô cùng. Mấy người thủy thủ vây quanh nó chào hỏi, trong số đó có một đứa trẻ lớn hơn nó chừng ba bốn tuổi, thái độ rất thân thiện. Người đàn ông sợ nó nhiễm gió trở lại nên cùng nó trở vô phòng. Ông ta bảo nó ngồi xuống giường rồi hỏi:

- Bây giờ cháu có thể cho ta biết cháu là ai, tên gì và vì sao trốn lên thuyền này không?

Mấy hôm nay nằm bệnh, nó suy nghĩ nhiều lắm. Vừa sợ cha tìm được, lại vừa sợ người ta cho là kẻ cắp nên nó quyết định bịa chuyện nói dối.

- Dạ cháu tên Trần Lâm, là một đứa trẻ mồ côi không nhà lang thang đây đó. Đêm kia chỉ vì mệt mỏi quá nên cháu leo lên thuyền định ngủ một giấc rồi bỏ đi, không ngờ ngủ quên và thuyền của chú lại ra biển. Cháu hãi quá tới sinh bệnh. Cháu lên thuyền chỉ là sự vô tình, không có gian ý gì cả.

-Ồ, chú không nghĩ cháu là kẻ gian. Bây giờ cháu tính sao, thuyền của chú phải vào tận đầm Hải Hạc ở Quy Nhơn mới dừng lại được. Cháu muốn trở lại Hội An phải theo thuyền của chú một thời gian, khi có chuyến hàng thì mới trở ra được. Có khi chú không trở ra Hội An mà lại vào tận miền Nam, trong Cù Lao Phố lận.

Đoàn Phi ngẫm nghĩ một lúc rồi nói:

- Thì cháu cứ theo chú vậy. Cháu muốn biết tên của chú để tiện xưng hô?

- Chú là Lê Trung. Là thuyền trưởng của đoàn thuyền này.

- Cháu chào chú Lê Trung. Chú làm thuyền trưởng được lên đênh trên biển, đi đây đó khắp nơi chắc vui lắm nhỉ?

Lê Trung cười:

- Chỉ vì công việc mà thôi. Cháu thích đi biển lắm à?

- Dạ, từ nhỏ cháu đã thích sự mênh mông to lớn của biển cả. Cháu thường mơ mình được sống trên biển.

- Vậy cháu có muốn theo thuyền của chú lên đênh trên biển luôn không?

- Nếu chú cho phép cháu sẽ theo chú giúp việc. Cháu làm gì cũng được, miễn là được theo đoàn thuyền đi khắp đó đây, còn hơn lang thang đầu đường xó chợ không biết phải làm gì.

- Nếu cháu thích thì cứ ở lại với chú. Trên thuyền cũng có Lưu Phương, nó hơn cháu vài tuổi, hai đứa làm việc với nhau cho có bạn.

- Ra anh ấy tên Lưu Phương, lúc này cháu đã gặp qua. Vậy từ nay cháu là thủy thủ trên thuyền của chú rồi phải không?

Lê Trung nghe nó nói bật cười:

- Ủ. Là thủy thủ tí hon!

\*\*\*



Vậy là từ đó Đoàn Phi đổi tên thành Trần Lâm, theo đoàn thuyền buôn sống lênh đênh trên biển cả, đi đây đó khắp nơi như ước mơ mà nó đã ấp ủ từ bé. Hôm đoàn thuyền về đậu bến nhà ở đầm Hải Hạc, nó mới biết đoàn thuyền là của gia đình họ Cao, chú Lê Trung là anh vợ của ông chủ tên Cao Đường. Nó vốn là đứa trẻ thông tuệ, có giáo dục đàng hoàng nên rất lễ phép, bởi vậy thủy thủ đoàn ai nấy cũng đều thương. Cả Lưu Phương, vốn tính tình hiền hậu, tốt bụng nên hai đứa thân nhau như anh em, chia nhau các công việc lật vật trên tàu. Những khi rảnh rỗi hai đứa thường nói chuyện, tranh luận với nhau về đủ thứ trên đời. Lưu Phương vốn ghét võ nghệ, chỉ thích đọc sách, nó cho rằng võ nghệ chỉ làm con người tăng thêm hung tính. Sách vở, chữ nghĩa thánh hiền mới làm con người và xã hội tốt hơn.

Suốt những ngày tháng phong sương đó, lòng Trần Lâm không bao giờ quên được hình ảnh của đứa em gái tội nghiệp và những lời dạy dỗ của cha mẹ mình. Nó tự thề với lòng là sẽ tạo nên một sự nghiệp vẻ vang để thực hiện lời dặn dò của mẹ cha cũng như tạ lỗi với linh hồn người em gái. Mặc cảm tội lỗi khiến nó trở thành đứa trẻ trầm mặc, ít nói. Đêm đêm, sau những giờ làm việc, nó lên boong thuyền một mình luyện tập võ nghệ, nhất là bài kiếm gia truyền mà nó đã thuộc nằm lòng.

Theo đoàn thuyền được một thời gian, một hôm đoàn thuyền cập bến nghỉ ngơi, Lê Trung từ nhà Cao Đường trở lại có dẫn theo một đứa bé gái xuống thuyền. Cô bé chừng chín mười tuổi, tóc chấm ngang vai, đôi mắt đen lay láy, khuôn mặt rất hiền hậu, dễ thương. Gặp Trần Lâm, Lê Trung nói:

- Lâm nhi, đây là Tiểu Hồng, cháu gái của chú. Hai đứa làm quen với nhau đi.

Trần Lâm vui vẻ nói:

- Chào Tiểu Hồng! Tôi là Trần Lâm, rất vui được làm quen với bạn.

Tiểu Hồng cũng cười tươi đáp lại:

- Anh mới theo đoàn thuyền của cậu Trung hả? Lúc trước Tiểu Hồng đâu có gặp anh, chỉ thấy anh Phương thôi.

- Vâng, tôi mới theo chú Trung chừng một năm nay. Tiểu Hồng biết anh Phương à, chúng ta đi tìm anh ấy đi.

Cả hai đứa xấp xỉ tuổi nhau nên bắt chuyện làm thân rất nhanh. Trần Lâm nhìn Tiểu Hồng chạnh nhớ tới đứa em gái xinh xắn, ngoan hiền của mình nên tự dưng rất có thiện cảm với cô bé. Chúng kéo nhau đi tìm Lưu Phương. Trần Lâm hỏi:

- Tiểu Hồng là tiểu thư con ông chủ hả?

- Sao anh Lâm biết?

- Tôi nghe chú Trung nói em gái của chú là vợ ông chủ. Lúc nãy chú giới thiệu Tiểu Hồng là cháu của chú nên tôi đoán vậy.

Tiểu Hồng nhoén miệng cười:

- Anh Lâm nhanh trí quá há. Tài đoán của anh thật giỏi. Nhưng...

Rồi mặt nó bỗng trở nên buồn xo. Trần Lâm hỏi:

- Sao bỗng dưng Tiểu Hồng buồn bã vậy? Nhưng cái gì?

- Mẹ Tiểu Hồng không còn nữa. Mẹ mất rồi. Mất từ lúc Tiểu Hồng mới năm tuổi.

- Vậy sao? Tôi xin lỗi nhé.

- Sao lại xin lỗi?

- Vì đã nhắc chuyện của mẹ Tiểu Hồng.

- Ờ, không sao đâu. Còn mẹ anh Lâm?

- Cũng mất rồi. Tôi chỉ có một mình. Tiểu Hồng có anh em không?

- Có! Chị Đại Hồng.

- Vậy là vui rồi.

- Không vui chút nào đâu. Chị Đại Hồng khó tính lắm, cái gì cũng ăn hiếp Tiểu Hồng cả. Tiểu Hồng không muốn chơi với chị ấy. Cả anh Vân Long nữa, hai người họ chơi riêng với nhau.

- Anh Vân Long là anh của Tiểu Hồng à?

- Dạ, nhưng là cháu của mẹ chị Đại Hồng. Cha nuôi anh ấy từ nhỏ.

- Thế mẹ Đại Hồng không phải là mẹ Tiểu Hồng sao?

- Không. Mẹ chị ấy mất sớm. Cha cưới mẹ em, rồi mẹ em cũng mất luôn. Tụi em không hợp tính nhau.

- Thế từ nay tôi sẽ làm bạn với Tiểu Hồng. Chúng ta là bạn của nhau nhé?

- Ừ, nhưng anh Lâm theo thuyền đi hoài, Tiểu Hồng đâu có được chơi với anh Lâm mỗi ngày đâu.

- Ừ nhỉ? Thì khi nào thuyền về bến, Tiểu Hồng lại ra đây chơi với tôi. A, anh Lưu Phương kìa!

Lưu Phương biết Tiểu Hồng từ trước nên cả ba đứa chơi với nhau coi bộ rất hợp tính. Từ đó mỗi bận thuyền về, Tiểu Hồng đều bắt cậu Trung dẫn ra bến để chơi với Trần Lâm và Lưu Phương. Một lần, Đại Hồng biết được nên đòi đi theo, cả Lý Vân Long nữa. Đại Hồng lớn hơn Tiểu Hồng ba tuổi, nét mặt rất xinh nhưng ánh mắt thì sắc bén quá, tính tình lại khắc nghiệt

nữa. Thấy Tiểu Hồng chơi với Trần Lâm và Lưu Phương coi bộ rất vui vẻ nên nó tức, cứ tìm cách chọc phá hoài. Biết Trần Lâm và Lưu Phương là hai đứa trẻ mồ côi nên Đại Hồng và Vân Long thường tỏ ý khinh miệt, phân biệt chủ tớ. Trần Lâm tuy giận lắm nhưng vẫn cố nén trong lòng. Tiểu Hồng cũng vì thế mà gây gổ với chị luôn. Năm đứa trẻ chia ra hai phe, chống đối và cãi nhau vì đủ thứ lý do khiến cho cả năm đều mất vui. Nhưng cứ mỗi lần thuyền về bến thì chúng lại tìm cách gặp nhau rồi lập lại bốn cũ.

Có lần Trần Lâm hỏi Tiểu Hồng vì sao tính tình Đại Hồng lại hay cáu gắt, phá bình người khác như thế thì Tiểu Hồng lắc đầu không biết, chỉ nói rằng từ nhỏ Đại Hồng đã vậy. Đôi khi, Đại Hồng còn gàn dở đến mức bắt những chú gà con của nhà người nô bộc nựng nịu chán rồi bẻ cổ chơi. Mỗi lần như vậy, Tiểu Hồng khóc hết nước mắt, gây nhau một trận với chị rồi đem những chú gà con đi chôn.

Lê Trung vốn là người tài cao, học rộng, võ nghệ cao cường, lại rất giỏi về âm nhạc, nhất là thổi sáo. Ông thấy Trần Lâm bản tính thông tuệ lại đam mê võ nghệ, ham học hỏi, làm việc thì chăm chỉ không câu nệ nên ông thương nó lắm. Từ bé nó đã nghe cha dạy rằng làm người muốn vượt trên thiên hạ, tạo dựng sự nghiệp lớn ở đời thì trên phải thông thiên văn, dưới tường địa lý, giữa rõ nhân tình, bởi vậy khi được Lê Trung tận tình rèn dạy, nó không ngừng học hỏi, đưa ra những thắc mắc khiến ông đôi khi phải gãi tai lắc đầu. Một hôm, hai chú cháu đang ngồi trước mũi thuyền lênh đênh giữa biển, Trần Lâm chợt hỏi:

- Chú Trung nè, cháu thấy chú suốt ngày theo thuyền buôn bán mà sao cháu hỏi bất cứ vấn đề gì chú cũng trả lời được cả vậy? Trước kia hẳn chú phải là người học rộng, tài cao lắm phải không?

Lê Trung cười đáp:

- Chữ nghĩa của chú hầu hết là do mẹ chú dạy. Sau khi mẹ mất, chú tự mình học hỏi thêm.

Trần Lâm chợt nhớ đến mẹ mình ngày xưa cũng ngày ngày dạy mình học nên hai mắt bỗng đỏ hoe. Lê Trung nhìn thấy hỏi:

- Cháu nhớ mẹ phải không?

- Dạ.

Rồi nó đánh trống lảng để tránh nhắc về mẹ mình:

- Mẹ chú chắc vừa đẹp vừa tài giỏi lắm phải không?

- Sao cháu biết?

- Thì nhìn chú đẹp trung niên, Tiểu Hồng cũng xinh đẹp nên cháu đoán thế.

Lê Trung thấy nó dùng chữ ngộ nghĩnh liền bật cười:

- Cháu đoán khá lắm. Mẹ chú đúng là một trang tuyệt sắc giai nhân. Duy có điều, người đẹp thường gặp cảnh trái ngang, cuộc đời nhiều sóng gió. Như mẹ Tiểu Hồng vậy, cũng rất đẹp nhưng lại vắn số.

- Xin lỗi chú.

- Không sao. Từ ngày mẹ mất, chú và Ngọc Lan, mẹ Tiểu Hồng, dùng nghề ca hát để sinh sống qua ngày. Sau đó cha Tiểu Hồng là Cao Đường xin cưới Ngọc Lan. Nhân chú Hữu Dụng đã lớn tuổi nên nhờ chú tiếp tục coi sóc đoàn thuyền. Lênh đênh trên biển cả mệnh mông, sống chết trong chớp mắt, chú đã nghiệm ra rằng con người sướng khổ, sống chết đều có số mạng, mọi việc đều có bàn tay định mệnh sắp xếp sẵn. Cho nên với chú, đau khổ không quá buồn, hạnh phúc không quá vui. An nhiên mà đón nhận mọi thứ.

Trần Lâm lại tò mò hỏi thêm:

- Võ công của chú cao cường như thế chắc cha của chú phải là cao thủ đệ nhất giang hồ phải không?

- Mẹ giận cha, mang chú và em gái ra đi lúc chú mới có ba tuổi. Đến giờ chú cũng không hình dung ra mặt của cha mình thế nào nữa.

- Buồn nhỉ. Vậy võ công của chú là mẹ chú dạy cho à?

- Lúc ra đi, mẹ chú có mang theo cuốn kiếm phổ của cha. Khi chú lên năm, mẹ bắt chú theo đó mà luyện tập.

- Vì sao mẹ chú lại bỏ đi?

- Chỉ vì một sự hiểu lầm. Mẹ chú có một người em gái song sinh, hai chị em giống nhau như hai giọt nước, vì mồ côi nên hai chị em cùng sống với nhau dưới một mái nhà. Khi mẹ chú lấy cha chú, hai chị em vẫn còn ở chung. Nghe mẹ kể, cha chú lúc ấy có biệt hiệu là Ngũ Tuyệt thư sinh. Chỉ vì hiểu lầm cha và dì ba nên mẹ chú ãm con ra đi. Về sau biết tin dì đã treo cổ tự vận, cha bỏ đi kiếm mẹ con chú khắp nơi, mẹ chú hối hận lắm nhưng lại thẹn với cha và dì ba nên không ra mặt, cam tâm sống cuộc sống nghèo khó ở một làng nhỏ gần thành Đồ Bàn cũ.

Trần Lâm nghe kể, hai mắt nó đỏ hoe. Hình ảnh đứa em gái nằm chết thảm thương lại hiện về trong trí nhớ. Nó thở dài:

- Gia đình chú gặp nhiều đau khổ quá nhỉ? Mà Ngũ Tuyệt thư sinh là gì vậy chú?

- Là cầm kỳ thi họa và kiếm thuật đều tuyệt diệu cả.

- Ui chà! Hèn chi kiếm và tiếng sáo của chú quá là tuyệt luôn.

- Nói về kiếm thì bài kiếm của cháu mới là tuyệt. Nếu cháu cố gắng luyện nó cho thật giỏi thì cũng đủ để xưng hùng trong thiên hạ rồi. Cháu có muốn học thôi sáo không?

- Dạ muốn chứ! Chú dạy cho cháu nhé?

- Ừ.

\*\*\*

Một hôm, đoàn thuyền ba chiếc do Lê Trung chỉ huy rời bến để ra cửa Đại Chiêm đổ hàng, khi qua khỏi vùng núi ở đầm Đạm Thủy thì bị mấy chiếc tàu của bọn cướp bao vây tấn công. Bọn cướp này mới bắt đầu hoạt động nửa năm nay. Chúng lợi dụng địa thế núi non hiểm trở phía nam bờ biển vùng đầm Đạm Thủy để làm sào huyệt. Chúng còn một trại khác đặt tại Hòn Trâu, là một đảo nhỏ bên ngoài bờ biển vùng Đạm Thủy, vì thế cho nên tên chúa đảng tự xưng là Ngưu Ma vương, dùng lá cờ có hình một đầu lâu của con trâu có hai sừng làm cờ hiệu. Đảng cướp này từng hoạt động ở vùng biển Quảng Đông - Phúc Kiến, sau chúng bị triều đình nhà Thanh đánh đuổi mới chạy sang Đại Việt. Bọn chúng rất tàn ác, nhất là tên đảng trưởng Lỗ Đại. Chúng chặn tàu cướp của còn giết người không gớm tay, chuyên moi tim người ngâm rượu để uống. Nửa năm nay, không ít những tàu buôn đi ngang vùng biển từ Quy Nhơn ra Quảng Ngãi đã bị bọn chúng đánh cướp.

Thuyền buôn họ Cao đi lại biển Đông đã năm mươi năm rồi nên đa phần thủy thủ đoàn đều là những người có võ nghệ cao cường. Lê Trung lại là tay cao thủ cho nên đã đánh trả dữ dội. Bọn cướp rất đông, chúng nhảy lên ba chiếc thuyền tấn công các thủy thủ. Cuộc giao chiến diễn ra giữa biển cả mênh mông. Lê Trung với đường kiếm linh hoạt như rồng bay đã đâm tên đảng trưởng Lỗ Đại một kiếm suýt mất mạng, may mà có mấy tên lâu la liều chết bảo vệ mới thoát về được thuyền nhà. Hắn thất kinh ra lệnh cho bọn đàn em rút lui. Bọn cướp tháo chạy nhưng đã bắt theo được mấy

người thủy thủ, trong đó có Trần Lâm và Lưu Phương. Lê Trung tuy rất muốn đuổi theo cứu những người bị bắt nhưng cả ba chiếc thuyền sau cuộc giao tranh đã hư hại nặng, bọn cướp lại quá đông nên đành phải quay trở về bến nhà ở Quy Nhơn.

Tên Lỗ Đại được bọn lâu la đem về hang núi, hăn điên tiết bảo đàn em mang mấy tên thủy thủ bị bắt đến rồi cho đánh đập tàn nhẫn. Sau, chúng moi tìm hai người thủy thủ lớn nhất bọn bỏ vào hũ rượu, múc ra một bát lớn cho tên Lỗ Đại uống. Hăn uống cạn bát rượu xong tỏ ra vô cùng sáng khoái, máu còn dính hai bên mép đỏ lòm như ác quỷ. Lưu Phương và Trần Lâm nhìn thấy cảnh tượng man rợ đó thì hồn vía lên mây, mặt mày cắt không còn một chút máu. Lưu Phương hoảng đến độ ngất xỉu tại chỗ. Trần Lâm vốn là đứa bé gan dạ nên sau một lúc sợ hãi, nó nổi giận la lớn:

- Bọn uống máu người các người trước sau gì cũng sẽ chết không được toàn thân! Bọn thú vật!

Một tên lâu la bước tới, tát vào mặt nó một cái như trời giáng, hăm:

- Tới phiên mày bây giờ đó oắt con! Trái tim non của mày chắc là bổ lăm đó. Ha ha...

Trần Lâm bây giờ không cần biết sống chết là gì nữa, nó hét lớn:

- Mày có giết chết, tao cũng không sợ. Bọn thú vật đội lốt người các người sẽ bị trời tru đất diệt.

Tên lâu la giơ tay định tát thẳng nhỏ hăn láo này một tát nữa thì tên Lỗ Đại bỗng la lớn:

- Ngừng tay! Thằng nhỏ này hay đấy. Tao thích mấy đứa nhỏ gan lì như vậy. Tao sẽ nhận nó làm đệ tử. Cởi trói cho nó.

Tên lâu la mở trói cho Trần Lâm. Lỗ Đại hỏi:



- Thằng nhỏ, mày tên gì?

- Trần Lâm.

Nó đáp cộc lốc. Lão Đại hỏi tiếp:

- Mày muốn theo tao học võ không? Tao sẽ dạy cho mày, mày sẽ trở thành vô địch thiên hạ.

Trần Lâm bật lên cười:

- Vô địch thiên hạ... Ha ha... Buồn cười quá! Người đánh không lại chú Trung, chút nữa là bỏ mạng ngoài biển rồi, võ nghệ như vậy mà đòi dạy cho ta trở thành vô địch thiên hạ? Ha ha...

Bọn lâu la nghe thằng nhỏ nói vậy thì xanh mặt cả đám. Xưa nay nếu có kẻ nào dám lên tiếng xúc phạm chúa đảng như vậy thì ông ta sẽ giết chết ngay lập tức. Vậy mà lần này, bọn chúng hết sức ngạc nhiên khi nghe Lão Đại cười lớn nói:

- Ha ha... Gan dạ lắm, lại khéo nói nữa. Ta chịu người lắm, thằng bé con lớn mặt kia. Đợi vết thương đỡ lại ta sẽ cho người thấy tài nghệ của ta thế nào. Chừng đó, người sẽ lạy lạy ta xin học nghệ cho mà coi.

Trần Lâm bĩu môi:

- Không đời nào! Ta thà chết chứ không bao giờ học mấy thế võ mèo quào của tên uống máu người như người. Đừng nằm mơ!

Lão Đại nói:

- Đem hai đứa nhốt lại. Cho chúng ăn uống tử tế.

Bọn lâu la dẫn hai đứa ra sau nhốt vào một hang núi có hàng rào gỗ lớn đóng rất kỹ lưỡng. Hai đứa ở đó gần nửa tháng, mỗi lần nhớ lại cảnh

tượng bọn cướp moi tim hai người thủy thủ bỏ vào rượu là Lưu Phương lại phát run lên. Trần Lâm trấn an bạn và bàn tính chuyện bỏ trốn. Trong thời gian đó, thỉnh thoảng Lỗ Đại lại vào thăm và không quên nhắc lại chuyện nhận Trần Lâm làm đồ đệ nhưng mười lần như một, Trần Lâm đều từ chối. Một hôm vết thương đã lành, Lỗ Đại cho dẫn hai đứa ra phòng lớn của trại rồi hỏi Trần Lâm:

- Bé con người có chịu nhận ta là sư phụ hay không? Ta cho người cơ hội cuối cùng. Nếu người còn ngoan cố thì ta sẽ moi tim thẳng bạn của mày trước rồi moi tim mày sau. Trả lời đi!

Trong khi hăn nói, một tên lâu la đã lại nắm cổ áo Lưu Phương xách lên gí con dao vào tim. Không hiểu nhờ vào sức mạnh nào mà Lưu Phương bây giờ trở nên gan dạ vô cùng, mặt nó tỉnh bơ không hề biểu lộ chút sợ hãi nào, nó lên tiếng:

- Đừng Trần Lâm! Mày là nhân tài, đừng nhận ác quỷ làm thầy. Tao có chết cũng sẽ rất vui. Mày nhớ lời tao nhé.

Rồi bất thành linh nó chụp tay của tên lâu la vừa đẩy mạnh mũi dao vào tim mình vừa nói lớn:

- Nhớ lời tao nghe Lâm!

Máu trên ngực nó phun ra, đầu ngoẻo sang một bên. Nó chết trên tay thẳng lâu la. Trần Lâm hốt hoảng lao vào đâm tên lâu la một cú bật ngửa, giật lấy thân Lưu Phương ôm khóc nức nở. Tên lâu la bị đâm nổi nóng bước lại đá Trần Lâm một cú văng ra xa. Rồi hăn thọc mạnh con dao xuống ngực moi trái tim của Lưu Phương ra đem bỏ vào hũ rượu. Trần Lâm lao theo gào lên:

- Ta liều chết với bọn ác quỷ các người!

Một tên lâu la khác xông đến chặn Trần Lâm lại. Trần Lâm tung liền hai cú đấm vào bụng hắn. Quyền của nó tuy còn yếu như rất hiểm hóc, tên lâu la bị trúng đòn phải thoái lui lại. Lão Đại hét lớn:

- Nhất thẳng nhỏ lại cho ta! Đừng làm hại nó!

Tên phó trại Tập Đình võ nghệ rất cao cường, hắn xông đến vung tay gạt Trần Lâm khiến nó té nhào lên xác của Lưu Phương. Sau hắn dùng chân đè lên ngực nó rồi lệnh cho hai tên lâu la khác:

- Trói nó lại dẫn đi!

Trần Lâm té lên con dao nhỏ liền nhanh trí giấu vội con dao vào ống giày bên trong ống quần của mình. Hai tên lâu la trói tay nó lại, dẫn ra sau xô vào nhà tù và lấy xích khóa cửa lại. Chiều hôm sau nó nghe tiếng bọn cướp nhậ nhệc la lối om sòm phía trước, chắc chúng vừa cướp xong một vố lớn. Tên lâu la có nhiệm vụ canh gác mang đồ ăn xuống cho nó nói:

- Thằng nhóc con ăn đi, đồ ăn mừng chiến thắng đó.

Giọng hắn ồ ề, hơi thở sặc mùi rượu. Trần Lâm nói:

- Đại ca, em muốn đi ngoài một chút. Đại ca mở cửa đi.

Tên lâu la đang nhậ nhệc ngon lành nghe nó nói thì đâm quạu gắt:

- Mà không thấy tao đang nhậ sao? Ráng nín đi!

- Dạ, em đã ráng nín lâu lắm rồi. Giờ thì hết chịu nổi, đại ca cho em đi nhanh rồi trở vào nhậ. Nhanh lên, em sắp ra rồi nè.

Tên lâu la vừa mở khóa vừa cắn nhần:

- Nhanh lên thẳng khốn. Theo tao!

Hắn dẫn Trần Lâm ra nhà xí sau động đá, tay cầm đao đứng canh. Trần Lâm đi ngoài xong thì lại kể bên hẳn hỏi:

- Hôm nay trại có gì mà vui quá vậy đại ca?

- Đại vương vừa cướp được một chuyến hàng lớn. Mà ngu quá, chịu làm đệ tử của đại vương đi thì sẽ được sung sướng, làm phách chi cho khổ thân hả con?

- Tiểu đệ nghĩ lại rồi. Mai tiểu đệ sẽ bái ông ta làm sư phụ.

- Vậy mới là khôn đó con. Tao khỏi phải canh chừng mày nữa. Đi vô!

Trần Lâm bồng chỉ tay về phía núi nói lớn:

- Đại ca nhìn kia, cái gì kia vậy?

Tên lâu la đưa mắt nhìn theo ngón tay Trần Lâm chỉ nhưng hẳn không thấy gì cả. Hẳn định quay lại hỏi thì đã trúng một nhát đao từ sau lưng đâm tới ngay tim ngã xuống tắt thở. Trần Lâm rút vội cây đao về rồi nhắm hướng ngọn núi cao mà đâm đầu chạy thẳng một mạch. Khi chạy được một lúc khá lâu thì có tiếng bọn cướp la lối đuổi theo, chắc là chúng đã phát hiện tên gác tù bị giết. Trần Lâm cắm đầu cắm cổ chạy. Nó nghĩ khi thoát được vào núi cao rừng rậm rồi thì bọn cướp sẽ khó tìm gặp hơn. Đến chân núi, nó phát hiện ra một khe núi liền chạy mãi miết vào trong đó. Khe núi mỗi lúc mỗi hẹp dần, thân hình bé con như nó có chỗ phải rất khó khăn mới len qua được. Tiếng bọn cướp dần dần im bật, không còn nghe thấy nữa nhưng nó vẫn tiếp tục len lỏi đi sâu vào.

Khe núi dài không biết bao nhiêu mà tính. Trời sập tối dần, lòng khe đen như mực, khí lạnh bắt đầu tỏa ra làm cho nó run lên cầm cập. Tin chắc bọn cướp đã bỏ về, không đuổi theo nữa nên nó nằm lẩn trên một tảng đá giữa khe núi, ngược mặt lên trời thờ dốt. Hai vách núi sừng sững thẳng

đứng tạo thành một khe dài lấp lánh đầy những ngôi sao. Nó vừa mừng vừa sợ rồi co người lại cho đỡ lạnh và thiếp đi.

Khi Trần Lâm thức dậy trời đã sáng hẳn. Nó thấy bụng đói cồn cào nhưng vẫn ráng sức đứng lên đi tiếp vào bên trong, hi vọng tìm ra ít trái cây gì đó ăn tạm cho đỡ đói. Nó vui mừng khi nhận ra lòng khe mỗi lúc một rộng hơn. Nó vừa đi vừa nhìn quanh quất tìm kiếm nhưng không thấy có gì để ăn cả. Mặt trời lên cao chiếu ánh sáng thẳng xuống lòng khe núi nhưng nó vẫn cảm thấy lạnh căm. Bỗng nó nghe có tiếng chim kêu quang quác và tiếng đập cánh rất mạnh. Nó hiếu kỳ liền chạy tới gần, núp sau một tảng đá quan sát. Một con chim đại bàng rất lớn liên tục bay lên rồi cúp cánh lao xuống tấn công vào đầu của một con rắn nằm trước cửa một hang động. Con rắn to lắm, cái đầu của nó to cỡ cái đầu của Trần Lâm, miệng nó không ngớt phát ra những tiếng phì phì và phun ra một mùi tanh hôi nồng nặc. Cái lưỡi nó liên tục thè ra thụt vào, hai cái răng nanh nhọn hoắc cố phập vào mỏ con chim đang lao xuống. Hình như con rắn muốn ngăn cản không cho con chim bay vào trong động. Con chim rất tinh khôn, nó lao xuống nhằm thẳng đầu con rắn mà tấn công. Con rắn né tránh rồi đáp lại. Nhưng ngay lập tức, hai chân với những vuốt nhọn của con chim chụp mạnh vào đầu con rắn. Con rắn bị những móng vuốt cào trúng nên đầu rách mấy chỗ, máu chảy tóa ra. Nó tức giận đập chiếc đuôi dài khuất bên trong động nghe bình bịch. Hai con vật khổng lồ đánh nhau rất lâu, con chim cũng bị con rắn đáp trúng mấy cái, lông rụng bay lả xỏa khắp nơi. Cuối cùng đôi mắt con rắn hình như đã bị móng vuốt con chim cào mù nên những đòn né tránh và phản công của nó loạn xạ rồi chậm dần. Con chim liên tiếp mổ trúng đầu con rắn khiến nó nằm vật ra chết tươi. Hạ được địch thủ xong con chim cũng đáp xuống đất, nó lắc lư mấy cái rồi ngã ra bất động.

Trần Lâm bấy giờ mới hoàn hồn. Nó biết cả hai con vật đã chết hết nhưng tay vẫn cầm chặt con dao nhỏ tiến lại gần quan sát. Con chim nằm bất động nhưng hình như vẫn chưa chết còn con rắn thì đã chết thật rồi. Lâm tò mò bước vào trong động, một luồng hơi lạnh ghê gớm bao trùm.

Nhưng có mùi thơm của trái cây chín tỏa ra ngào ngạt, át cả mùi hôi thối của hơi thở con rắn lúc này. Cơn đói bụng lại nổi lên cồn cào. Nó bước sâu vào trong, qua ánh sáng mờ mờ nó phát hiện có một cây nhỏ mọc trên vách đá, trên cây có một trái chín đỏ hồng thơm ngát. Nó đưa tay hái trái và bỏ vào miệng ăn ngon lành. Trái này vừa ngọt vừa thơm, nuốt xuống tới đâu thì hơi ấm lan tới đó vô cùng sảng khoái. Nó đưa tay nhổ luôn thân cây có chín chiếc lá bỏ vào bọc. Đột nhiên bụng nó bỗng phát nóng ran như lửa đốt. Nó hoảng hồn nghĩ chắc trái cây có độc. Cơn nóng bọc phát mỗi lúc một dữ dội, miệng mồm khô ran khiến nó có cảm giác khát nước không chịu nổi. Nó vội chạy ra ngoài, nhìn thấy máu chảy từ đầu con rắn nhỏ xuống, nó đâm liều đưa miệng hứng uống. Chưa đã khát, nó kê mồm vào vết thương hút mạnh. Máu con rắn trôi vào người đến đâu thì cảm giác nóng bức giảm xuống đến đó nhưng đầu óc nó vẫn còn quay cuồng. Một lúc, nó ngã ra bất tỉnh.

Khi nó tỉnh lại mặt trời đã lên cao, đáy hang sáng rực. Nó đứng lên, thấy trong người khỏe khoắn lạ thường. Chợt nhớ có lần chú Lê Trung kể ở Nam Dương có một loại rắn rất lớn, sống đã ngàn năm nên trong đầu có một viên ngọc có thể trị được mọi nọc độc. Trần Lâm liền cầm con dao rạch sâu vào đầu con rắn xem thử, quả đúng như lời chú Lê Trung, có một viên ngọc to bằng đầu ngón chân cái nằm trong đầu con rắn. Nó mừng rỡ lấy viên ngọc ra lau sạch máu. Viên ngọc tỏa ánh sáng chói lòa dưới ánh mặt trời.

Sau đó Trần Lâm tiếp tục theo lòng hang đi tới. Không rõ là bao lâu nhưng cuối cùng nó đã ra được bên ngoài. Bốn bề rừng rú vắng lặng. Nó chẳng màng quan tâm, cứ lặn lội trong rừng đi miết. Bỗng nó thấy một ông sư trong bộ cà sa cũ kỹ, râu đã bạc phơ nên reo lên mừng rỡ. Ông sư cũng ngạc nhiên khi thấy một đứa bé lạc giữa rừng sâu nên vội hỏi:

- Cháu bé là ai? Sao lại đi lạc một mình giữa rừng hoang thế này?

Trần Lâm thấy nhà sư nét mặt hiền từ, lòng sinh ngay niềm kính phục nên cúi đầu đáp:

- Dạ, con tên Trần Lâm. Con bị bọn cướp bắt nên bỏ trốn rồi lạc đến đây.

Xong, nó bèn đem chuyện chạy trốn, gặp hai con ác thú đánh nhau và ăn trái cây đỏ rồi ngất xỉu thuật lại. Ông sư hỏi:

- Vậy là con đã ăn trái cây đỏ trên cây đó phải không?

- Dạ, nhưng khi vừa ăn xong thì trong người con bỗng nóng dữ dội, con khát nước quá không biết làm thế nào bèn liều uống máu con rắn, sau đó lại bị ngất đi. Tỉnh dậy trong người không những hết nóng mà còn thấy khỏe lắm. Sư ông có biết vì sao lại thế không?

- Cây này có tất cả chín lá phải không?

- Dạ!

Nó liền lấy thân cây đã nhổ được và viên ngọc ra đưa cho sư coi. Ông nhìn nó bằng ánh mắt vừa vui mừng vừa kinh ngạc:

- Đây là cây Cửu diệp độc hỏa thảo. Loại cây này chỉ mọc những nơi rất lạnh, có nhiều khí âm hàn. Trái cây con ăn đó được gọi là Độc hỏa lê chứa rất nhiều dương tính, có thể nói nó là loại quả chí dương trong thiên hạ. Người ăn nó hỏa nhiệt sẽ tăng lên dữ dội, nếu không kịp thời hấp thu một chất chí hàn nào đó vào cơ thể thì hỏa khí xông lên làm cho mất mạng. Con may mắn đã uống máu con rắn lớn, loại rắn này quanh năm sống nơi lạnh lẽo nên máu của nó thuộc loại chí hàn. Hàn khí trong máu con rắn đã dung hợp với hỏa khí trong trái Độc hỏa lê tạo cho con một thân khí lực hết sức dồi dào. Khí lực này rất cần thiết cho người luyện võ. Cơ duyên này quả thật ngàn năm có một. Chúc mừng con!

- Thật thế hả sư ông? Hèn chi con ở trong động đá đó không còn thấy lạnh chút nào. Ra là thế!

- Loại ngọc mà con lấy được trong đầu con rắn ngàn năm gọi là Ty độc châu. Nó có thể trị bất kỳ loại độc nào trong thiên hạ. Con giữ lấy để sau này cứu người.

Ông sư trả lại viên ngọc và thân cây cho nó. Trần Lâm cất viên ngọc vào bọc rồi hỏi tiếp:

- Còn cây Cửu diệp độc hỏa thảo này có công dụng gì không sư ông?

- Nó có rất nhiều công dụng. Dùng nó để pha trộn với một số dược thảo khác có thể chế ra một loại linh đơn gọi là Cửu chuyển tặc mạng đơn, giúp cải tử hồi sinh.

Trần Lâm liền trao thân cây cho ông sư nói:

- Vậy sư ông cất đi để chế thuốc cứu người.

Ông sư nhận lấy rồi hỏi:

- Cháu bé có muốn theo ta về chùa không?

Trần Lâm nghe nói mừng rỡ thưa:

- Dạ, con muốn chứ!

Ông sư bèn dẫn nó về ngôi chùa nơi ông đang trụ trì cách đó khá xa. Ông nói:

- Con đi tắm rửa nghỉ ngơi rồi chúng ta nói chuyện sau.

Sau đó ông chỉ nó ra con suối. Con suối này chảy từ trên núi cao đổ xuống trước cửa động đá sau lưng chùa, rồi chảy quanh ra phía trước cửa



chùa. Trần Lâm tắm rửa xong trở lên, ông sư dẫn nó vào trong một động đá, trước cửa động có mấy chữ “Dũng Tuyền thạch cốc” được khắc sâu vào vách đá. Ông sư bảo nó ngồi xuống chiếc ghế bằng đá rồi hỏi:

- Kể cho ta nghe con là ai, vì sao bị bọn cướp bắt?

Trần Lâm kể lại đoạn từ lúc nó lạc lên thuyền của Lê Trung cho đến khi gặp được ông sư. Thấy Trần Lâm mặt mũi phương phi, ngũ quan đoan chính lại thông minh lanh lẹ nên ông rất có thiện cảm. Ông nói:

- Cơ duyên của con ngàn năm chỉ có một. Gặp nhau âu cũng là một chữ duyên. Con có muốn ở lại đây học võ với ta không?

Trần Lâm từ khi gặp ông sư đã nảy sinh lòng kính trọng, nghe hỏi nó mừng quá, vội quì xuống lạy bốn:

- Đệ tử Trần Lâm xin ra mắt thầy.

Ông sư mỉm cười tỏ ý mãn nguyện bảo:

- Con đứng dậy đi. Lâu nay ta không nhận đệ tử học võ, con là người có duyên nên ta mới phá lệ. Con phải ráng tập luyện để trở thành người hữu dụng, giúp đời sau này.

Trần Lâm quì lạy một lần nữa nói:

- Đệ tử sẽ cố gắng để khỏi phụ lòng ân sư và nguyện sẽ ra sức cứu người, giúp đời.

- Tốt lắm! Bên phải có một động đá nhỏ, con sang đó nghỉ ngơi. Từ nay, đó là chỗ ở của con. Mai thầy trò chúng ta bắt đầu.

Hôm sau, Trần Lâm bị đánh thức rất sớm bởi tiếng chuông vang lên từ ngôi chùa. Nó ra trước chùa mới biết ngôi chùa nằm ở lưng chừng sườn núi, dưới chân là làng mạc, ruộng lúa xanh bạt ngàn. Xa xa, có một đầm

nước lớn và một dải cát trắng chạy dài bên ngoài đầm nước. Trời còn sớm, sương mù giăng trên sườn núi, mặt trời vừa nhú lên chiếu tia nắng ban mai xuống những hạt sương lấp lánh. Cảnh vật chẳng khác gì cõi non tiên.

Ngôi chùa không lớn lắm, mái ngói tường đá. Nó bước vào bên trong chánh điện, trên bàn thờ có một tượng Phật khá lớn, hai bên bàn thờ có hai câu liên đối:

Hải ngạn khởi lương nhân, pháp vũ phổ thiên tư Phật thổ;

Linh Phong ngưng thoại khí, tường vân biến địa ẩm nhân gian.

Nghĩa là:

Bờ biển gặp duyên may, mưa pháp khắp trời thấm nhuần đất Phật;

Chùa Linh Phong đọng khí tốt, mây lành khắp chốn che chở người đời

Bên vách phải có một tấm hoành phi khắc chữ Triện lớn:

“Linh Phong thiên tự”

Ở góc trái tấm hoành phi khắc chữ “Vĩnh Khánh, tháng giêng năm Quý Sửu”, còn góc phải thì khắc chữ “Quốc chủ ngự đề”.

Ông sư vừa gõ xong mấy tiếng chuông chấm dứt buổi kinh sáng, Trần Lâm bước vội đến quì sau lưng thầy lạy Phật ba lạy rồi đứng lên. Nó hỏi:

- Ở chùa mình không còn ai nữa sao thầy?

- Không. Thầy không thu nhận đệ tử. Chỉ có những dịp lễ lớn chùa mới mở cửa cho đạo hữu về dâng hương lạy Phật. Những dịp như vậy, bốn đạo quanh vùng, nhất là làng Phương Phi ở ngay chân núi tề tựu về đây cùng nhau lo việc lễ lạc.

- Con thấy trên bức hoành phi có mấy chữ “Quốc chủ ngự đề”, là của Chúa nào vậy thưa thầy?

- Của Chúa Phúc Chú. Thuở xưa khi thầy mới đến tu, ở đây chỉ có cốc Dưng Tuyền. Có lẽ nhờ tiếng đồn thầy hay phát thuốc cứu bà con dưới xóm lan rộng nên chúa mới cho xây ngôi chùa này và ngự tứ cái tên Linh Phong thiền tự, ban cho bức hoành phi, hai câu liễn đối và chiếc hồng chung này.

Trần Lâm tỏ vẻ ngập ngừng nhìn thầy hỏi tiếp:

- Pháp danh của thầy...

- Thầy định hôm nay sẽ nói cho con biết. Thầy thuộc dòng họ Lê, vì chán ngán cảnh thế sự nhiều nường, kỷ cương điên đảo nên từ Đàng Ngoài phiêu dạt vào đây nương nhờ cửa Phật. Lúc trước thầy sống một mình trên núi này, chế thuốc để đổi lấy thức ăn nên bà con đặt cho thầy cái tên Ông Núi. Sau đó vào năm Quý Sửu, Chúa Phúc Chú ban hiệu là Tịnh Giác Thiện Trì đại lão thiền sư.

Ông Núi ngưng một chút rồi nói tiếp:

- Từ hôm nay thầy sẽ truyền cho con một môn khí công gọi là Cửu dương khí công. Đây là sự kết hợp giữa Đạo gia tâm pháp và Phật môn khí công. Môn nội công này kẻ bình thường phải luyện mười hai năm mới thành, người có căn cơ tốt như con chí ít cũng phải mất sáu bảy năm. Nhưng con may mắn ăn được trái Độc hỏa lê nên dương khí trong người sung túc, thầy hi vọng trong vòng bốn năm con có thể đại thành, nhâm đốc đả thông, sinh tử huyền quan khai mở.

Trần Lâm mừng rỡ cúi đầu tạ ơn thầy. Ông Núi dẫn nó ra trước cửa chùa, vừa thực hành vừa giải thích:

- Để chân trần, đứng quay mặt về hướng đông đón ánh thái dương, tập trung ý chí, gạt bỏ mọi tạp niệm, toàn thân buông xả thật tự nhiên. Tập

trung ý về đan điền, ngưng hô hấp giữ khí ở đan điền một thời gian. Sau khi thở ra, dùng ý thu hút dương khí của mặt trời theo huyết bách hội qua nhâm mạch xuống tụ ở đan điền. Tiếp đến là hút âm khí từ lòng đất theo huyết dũng tuyến giữa hai bàn chân đưa lên đan điền. Âm dương nhị khí tụ ở đan điền tạo thành vòng thái cực, rồi thông thả dùng ý chu chuyển vòng thái cực để dung hợp âm dương, sau đó thở ra và trở lại từ đầu. Thực hiện chu trình này mỗi ngày một canh giờ, thời điểm tốt nhất là từ đầu giờ Mẹo đến giờ đầu Thìn. Sau một năm, âm dương nhị khí sẽ sung mãn tại đan điền, rồi mới đưa thái cực khí qua hệ nhâm đốc thực hiện vòng tiêu chu thiên để đả thông toàn bộ huyết đạo thuộc hai hệ đại mạch này. Khi nhị đại mạch đã đả thông thì thực hiện tiếp vòng đại chu thiên, đưa khí đi khắp các đại tiểu huyết trên cơ thể. Lúc ấy sinh tử huyền quan sẽ được khai thông. Con theo dõi kịp không?

Trần Lâm đáp:

- Dạ kịp, thưa thầy.

- Giỏi lắm! Con bắt đầu thực hiện các bước này trước, sau đó thầy sẽ từ từ hướng dẫn chi tiết thêm. Đến khi nội lực tạm đủ, thầy sẽ truyền cho con bộ pháp Cửu cung di ảnh. Đó là hai độc môn công phu của sư phụ thầy ngày xưa đã truyền lại.

- Sư tổ của con là ai?

- Sư tổ là người đã khai sơn cốc Dũng Tuyền này. Pháp danh của người là Giám Huyền.

- Chúng ta hấp thu âm dương nhị khí để tạo thành thái cực khí thì tại sao không gọi nó là thái cực chân khí mà lại gọi là cửu dương chân khí, thưa thầy?

- Mọi vật trên đời đều được kết hợp bởi âm dương nhị khí. Sự kết hợp của âm dương tạo thành thái cực, nhưng trong vòng thái cực không nhất

thiết phải quân bình âm dương mà còn có thái âm, thiếu dương và ngược lại. Sự luân chuyển âm thịnh dương suy rồi dương thịnh âm suy tạo thành nguyên lý của sự biến dịch trong trời đất, từ đó có sinh có diệt, có thịnh có suy. Không một vật thể nào có duy nhất một tính chất, duy nhất dương hay duy nhất âm, cũng có nghĩa là không một sự vật nào nằm yên bất biến, hay giữ được tính chất tuyệt đối của chúng cả. Lý âm dương tương tác này của Đạo gia giống với tính chất vô thường của đạo Phật. Muôn vật vô thường vì không có sự bất biến, thường hằng. Cả con người cũng vậy, đều phải tuân theo qui luật “thành, trụ, hoại, không”. Con hiểu kịp những gì thầy đang nói không?

Trần Lâm vốn thông tuệ lại từ bé đã được cha mẹ dạy dỗ đường hoàng, thời gian đi biển cùng Lê Trung nó cũng được ông ta chỉ bảo nhiều việc nên kiến thức khá phong phú. Nó đáp:

- Dạ con hiểu kịp ạ.

- Sở dĩ thầy nói xa như vậy là vì căn bản võ học và y học của chúng ta đặt trên nền tảng âm dương, đó là phần đào tạo tri thức. Một khi tri thức đã thành toàn, đem ra thực hành thì phải dựa trên cái tâm từ bi của Phật tổ. Đó là một trong những mục đích của tư tưởng “tam giáo đồng lưu” mà Chúa Phúc Chu đã khuyến khích toàn dân noi theo. Được như vậy thì khi con dùng thuốc, con sẽ là lương y, khi con dùng võ lực, con sẽ là một hiệp sĩ cứu khổ, phò nguy, vì dân trừ bạo. Con hiểu chứ?

Trần Lâm cúi đầu đáp:

- Dạ con hiểu và sẽ giữ đúng lời thầy dạy khi ra đời.

Ông Núi nói tiếp:

- Âm dương nhị khí khi còn rời nhau thì gọi là vô cực, khi kết hợp thì trở thành thái cực, rồi từ thái cực sinh lưỡng nghi, lưỡng nghi sinh tứ tượng, tứ tượng sinh bát quái. Khí thái cực kết nạp vào nội thể ở giai đoạn

đầu với mục đích là để kiện toàn và làm gia tăng khí lực chung cho toàn thân, tạo sự cân bằng âm dương trong toàn bộ kinh mạch và dùng nó để khai mở tất cả kinh mạch đó.

Ông dừng lại theo dõi diễn biến trên nét mặt của tên đồ đệ nhỏ, thấy nó có vẻ thông hiểu, ông mỉm cười nói:

- Từ mai con có thể bắt đầu giai đoạn một.

Từ đó, Trần Lâm ở lại Linh Phong tự học võ và nghề thuốc của Ông Núi. Dựa theo hai cuốn Y Kinh của thiên sư Tuệ Tĩnh đời Trần và Hồng Nghĩa Giác Tư Y Thư.

Thời gian thấm thoắt trôi nhanh, một hôm Ông Núi thấy Trần Lâm đã có thành tựu tốt trong giai đoạn một nên ông hướng dẫn tiếp giai đoạn hai.

- Sang giai đoạn hai con sẽ ngồi theo thế kiết già của nhà Phật, thế ngồi này giúp ta dễ dàng loại bỏ tạp niệm để trấn nhiếp thân và tâm, giữ tâm an định. Khi tâm đã an định thì dùng ý thu hút dương khí từ mặt trời theo năm đường: huyết bách hội trên đỉnh đầu, hai huyết dũng tuyến dưới hai bàn chân và hai huyết lao cung ở giữa hai lòng bàn tay. Đưa năm luồng dương khí này qui tụ về đan điền, mệnh môn, vì mệnh môn là chỗ ở của chân hỏa. Từ mệnh môn dẫn chân hỏa xuống huyết trường cường vì trường cường là nơi phát sinh chân hỏa, để kích thích chân hỏa tàng ẩn trong cơ thể, từ đó dùng ý lưu chuyển dương khí theo đốc mạch qua ngọc châu, lên bách hội, sang thần đình rồi theo nhâm mạch trở về lại đan điền, từ đan điền phân tán ra khắp các kinh mạch. Dương khí lúc này sẽ tiềm tàng khắp nơi trong cơ thể. Tiếp tục đưa dương khí đang sung mãn chu chuyển theo vòng đại chu thiên. Khi nào khí có thể vận động, thu phát một cách tùy tâm, tùy ý, lúc ấy sẽ đạt đến cảnh giới tột cùng của võ học.

Trần Lâm hỏi:

- Đó có phải là cảnh giới ngũ khí triều nguyên, tam hoa tụ đỉnh không thừa thầy?

Ông Núi gật gù tỏ vẻ tán thưởng câu hỏi của Trần Lâm. Ông hỏi:

- Con đã biết gì về dịch học, âm dương, ngũ hành chưa?

- Dạ con có nghe chú Lê Trung giảng giải sơ qua.

Tuy nói vậy nhưng thật ra từ bé mẹ nó đã có dạy cho nó rồi. Ông Núi nói:

- Tốt! Để thầy nói rõ hơn rồi con ghi nhớ mà áp dụng cho võ học và y học sau này. Con người là sự kết hợp của tứ đại: đất, nước, gió, lửa. Tứ đại nhờ có duyên mà kết hợp thành, đó là thuyết của nhà Phật. Đạo học Đông phương thì cho rằng con người là sự kết hợp của ngũ hành: kim, mộc, thủy, hỏa, thổ. Ngũ hành đại diện cho năm bộ phận: tim chứa thần thuộc hỏa, can chứa hồn thuộc mộc, tỳ chứa ý thuộc thổ, phế chứa phách thuộc kim, thận chứa tinh (hay chí) thuộc thủy. Đạo gia tu luyện đến mức không còn bị ràng buộc bởi ngũ hành, ngũ khí. Nghĩa là cả ngũ khí đã hòa vào làm một, thoát khỏi sự ràng buộc của ngũ hành, hòa nhập cùng trời đất. Đó là cảnh giới ngũ khí triều nguyên. Còn tam hoa tụ đỉnh tức là thiên, địa, nhân đã hợp nhất lại, con người thông linh và trở về với vũ trụ.

Trần Lâm là đứa bé thông minh tuyệt đỉnh, khả năng nhận thức triết học và đạo học của nó rất bén nhạy. Có lẽ do trước khi sinh nó ra, Tuyết Hoa đã bỏ nhiều tâm huyết nghiên cứu dịch lý để chú giải “Tiểu Bát quái trận đồ”, sau đó lại giảng cho nó biết những điều cơ bản của dịch học nên bây giờ nó nghe qua thầy giảng đã nhanh chóng lĩnh hội được ngay. Ông Núi nhìn nét mặt thấu hiểu của nó thì thầm nghĩ: “Đứa bé này sẽ là một kỳ tài trong thiên hạ sau này.” Trần Lâm lại hỏi:

- Đã thu hút năm luồng dương khí qua năm đại huyệt sao không gọi là Ngũ dương mà gọi là Cửu dương?

Ông Núi nghe câu hỏi các cơ chợt bật cười. Ông giải thích:

- Nói Cửu dương là nói theo Kinh Dịch. Kinh Dịch cho rằng dương có năm số, đều là số lẻ: 1,3,5,7,9. Dương lấy ba số 1,3,5 làm số sinh, hai số 7,9 làm số thành nên dùng số 9 là cửu để gọi hào dương. Một lý do quan trọng nữa là hào năm quẻ Kiên thuần dương là hào Cửu Ngũ, ở địa vị chí tôn là tượng của vua, tốt nhất. Thêm vào đó kinh thư trong thiên Hồng Phạm đã đặt ra Cửu Trù, tức là chín phạm trù để giải quyết mọi vấn đề to lớn trong vũ trụ, do đó người ta coi con số 9 là số tốt nhất về tượng. Cho nên môn khí công thuần dương tuy do năm đại mạch thu hút vào nhưng vẫn gọi là Cửu dương chân khí.

- Ra là thế! Nhưng đã có Cửu dương tức phải có Cửu âm đúng không thầy?

Ông Núi gật đầu:

- Đúng vậy. Theo cách luyện tập trên, nếu luyện vào ban đêm, lúc mặt trăng lên thì ta sẽ có được khí Cửu âm. Lẽ ra phải gọi là Lục âm mới đúng vì theo Kinh Dịch, ba số thành của âm là 10, 8, 6. Số 6 tức lục, nên hào âm gọi là hào lục, nhưng trong võ học chúng ta gọi Cửu âm là để chỉ tính chất thuần âm của khí công.

Trần Lâm bắt đầu luyện giai đoạn hai của Cửu dương khí công và bộ pháp Cửu cung di ảnh trên đỉnh núi Linh Phong. Một hôm nó đem bài kiểm tra truyền ra tập cho Ông Núi xem, ông lấy làm lạ hỏi:

- Đây là bài kiểm tra một thời được mệnh danh là thiên hạ đệ nhất của danh tướng Hoa Lư là Trịnh Tú thời kỳ loạn mười hai sứ quân, sau đó truyền cho họ Đoàn, con học ở đâu được bài kiểm tra này?

Trần Lâm biết không nên giấu thầy nữa nên nó quì xuống nói:



- Xin thầy thứ lỗi vì con đã giấu thầy về thân thế của mình, chẳng qua con có nỗi khổ tâm riêng.

Ông vỗ vai nó nói:

- Con không cần nói những việc quá khứ cũng như thân thế của con. Hãy giữ nó trong lòng để thúc đẩy thêm quyết tâm cho mình. Chỉ cần nhớ rằng quá khứ là chuyện đã qua, đừng để nó làm tâm trí mình phiền muộn, hiện tại và tương lai mới là việc con cần lưu tâm và vươn tới. Quá khứ đau buồn là một bóng đen, hiện tại và tương lai là những tia sáng, hãy dùng tia sáng này để xóa đi bóng đen kia. Con hiểu không?

- Đội ơn thầy dạy bảo. Con sẽ dùng hiện tại tạo ra ánh sáng cho tương lai và dùng ánh sáng đó để xua tan bóng đen của quá khứ như lời thầy dạy.

Ông Núi gật đầu:

- Con sáng trí lắm.

Một hôm, có một nhà sư tu ở một ngôi chùa nhỏ tại núi Phước Sơn ghé thăm Ông Núi, thấy Trần Lâm căn cốt hơn người nên đã truyền cho bài roi Nhất điểm tuyệt mệnh côn. Bài roi vô cùng đơn giản nhưng khi giao đấu thì thật ảo diệu vô song. Nguyên tắc chính của bài roi là “mượn sức địch đánh địch” tức “tá lực đả lực” của nhu công, chuyên dùng để đánh bạt vũ khí của đối phương. Tuyệt chiêu cuối cùng trong bài roi có tên Nhất điểm tuyệt mệnh, khi xuất thủ, đối phương dù tài giỏi đến đâu cũng không tránh khỏi bị đầu roi điểm vào huyết uyên dịch ở nách. Đó là lối “đâm so đũa” thần kỳ. Bí quyết là chờ khi địch thủ tấn công, cây roi của mình liền luôn theo đường roi của địch ở thế song song mà đâm vào nách địch. Tuy ra chiêu sau nhưng đầu roi của mình đến trước là nhờ ba điều: tâm phải định, mắt phải nhanh, xuất thủ phải thật thần tốc. Trần Lâm sau khi thuần thục bài roi đã đem nó kết hợp với đường kiếm gia truyền của mình để sáng chế

ra một chiêu kiếm mà chàng đặt tên là Nhất điểm hồng. Một kiếm xuyên yết hầu địch thủ.

\*\*\*

Trong những năm ở trên núi, Trần Lâm đã thay mặt thầy mang thuốc xuống đổi lương thực dưới xóm và làm quen được với Phan Sinh, một nho sinh công tử con nhà bá hộ ở làng Phương Phi, người nức tiếng là diệu thủ vì có tài viết chữ chẳng kém Lan đình thiệp của Vương Hy Chi ngày xưa, lại có tài thổi sáo chẳng khác chàng Trương Chi thuở trước. Mỗi dịp lễ lớn như đầu năm và rằm tháng Giêng, Phan Sinh thường đem giấy bút lên Linh Phong tự để viết câu đối cho bà con rồi lấy tiền đó cúng vào thùng công đức của chùa. Một hôm, Trần Lâm được thầy sai xuống núi để sắm ít vật dụng, chàng bèn rủ Phan Sinh cùng đi vào cảng Nước Mặn.

Cảng Nước Mặn cách làng Phương Phi chừng sáu bảy dặm, xéo về phía đông nam. Hai con ngựa chở trên lưng hai chàng thiếu niên tuấn tú thông dong bước đi. Trần Lâm mặt đẹp như ngọc, mặc toàn y phục trắng vì từ lâu chàng đã mặc thế là có ý để tang cho em gái mình. Phan Sinh phong thái nho nhã, vận y phục xanh dương. Hai chàng mỗi người mỗi vẻ nhưng quả là những trang mỹ nam tử trong đời.

Thời bấy giờ cảng Nước Mặn rất sầm uất, là cửa ngõ đường thủy chính của phủ Quy Nhơn. Xã Minh Hương với nhiều cửa hàng kinh doanh được những người Minh Hương bỏ nhà Thanh sang đây xây dựng dọc theo con sông Cầu Ngói. Họ cùng với người Việt bản địa kiến tạo Nước Mặn trở thành một thương cảng sầm uất. Cảng rất sâu nên dễ dàng cho tàu lớn của nước ngoài ra vào buôn bán. Những nhà truyền giáo của Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha và Pháp Lang Sa đã theo thuyền buôn đến cảng này, nhờ thế mà Nước Mặn là một trong những vùng khởi điểm việc phát triển chữ Latin Quốc ngữ sau này.

Khi hai chàng thiếu niên vào đến thương cảng, Trần Lâm nói:

- Tôi nhớ lúc trước theo thuyền chú Lê Trung đi khắp nơi, nghe được biết bao nhiêu chuyện giang hồ thật là thú vị. Bấy lâu nay ở rết trên núi buồn chết đi được, không biết thiên hạ giờ ra sao.

Phan Sinh đề nghị:

- Chúng ta hãy đến Chiêu Anh quán đi. Nơi đây là chốn tụ tập của anh hùng tứ xứ, chuyện trên trời dưới đất gì ở đó cũng biết cả.

Sinh hoạt của Chiêu Anh quán thật đúng với cái tên của nó. Quán lúc nào cũng đông khách, đủ các hạng người: giang hồ hiệp sĩ, khách thương buôn... Hai chàng bước vào quán, một cô gái tuổi chừng mười sáu từ phía sau quầy bước ra chào:

- Chào anh Phan Sinh, lâu quá mới thấy anh đến quán này. Anh đi cùng người bạn mới hả?

Phan Sinh vui vẻ:

- Chào cô Lan Anh, cô khỏe chứ? Vâng, đây là Trần Lâm, bạn của tôi. Còn đây là cô Lan Anh, em gái của chủ quán.

Lan Anh nở nụ cười thật tươi trên khuôn mặt xinh xắn nói:

- Lan Anh bây giờ là chủ quán rồi. Chị Ngọc Chiêu đã đi lấy chồng.

- À, ra thế! Vậy tôi xin chúc mừng cô Lan Anh nhé.

- Cảm ơn anh. Để tạ ơn, Lan Anh sẽ mời hai anh một bữa rượu. Coi như là tiệc mừng Lan Anh trở thành chủ quán vậy mà. Mời hai anh đến bàn này.

- Cô chủ quán làm như thế chẳng khác nào trói chúng tôi vào mấy chiếc ghế này rồi. Nhưng không sao, rượu ngon, cô chủ diễm kiều, lại là rượu mời, nếu còn không uống gấp chẳng lẽ đợi uống rượu phạt hay sao?

Lan Anh mỉm cười nguyệt dài:

- Gớm chữa? Đúng là người bụng chứa đầy bồ văn chương.

Rồi cô quay vào trong dặn người mang rượu ra. Phan Sinh nói với Trần Lâm:

- Chị em của cô chủ quán này đẹp người lại đẹp nết. Tôi biết họ từ khi tôi và Lan Anh còn bé, lúc họ còn ở làng Phương Phi.

Trần Lâm hỏi:

- Cái tên Chiêu Anh quán là lấy tên của hai chị em họ phải không?

- Ừ.

Họ ngồi vào chiếc bàn mà Lan Anh vừa chỉ. Ngay sau đó, rượu thịt đã được mang ra. Trong quán mọi người đang xôn xao bàn tán về nhân vật chàng Lía, biệt danh là Hắc Hồ vì chàng thường khoác một bộ da cạp màu đen. Chàng vừa xuất hiện ở vùng núi phía Tây như một hiệp sĩ chuyên cứu khốn phò nguy, cướp của nhà giàu phân phát cho người nghèo. Một người đàn ông ra dáng dân buôn đang thao thao về chàng.

Ông ta kể rằng chàng Lía võ nghệ tuyệt luân, với đường roi và thanh đao đánh khắp thiên hạ vô địch thủ, tài kinh công cũng thuộc loại giang hồ đệ nhất, bay nhảy như chim. Chỉ trong vòng nửa năm kể từ khi xuất hiện, chàng Lía đã đánh gục hai tên đầu lĩnh của một bọn cướp hung dữ ở thành Bá Bích và được bọn chúng tôn lên làm đầu lĩnh. Sau đó, chàng Lía đã biến bọn thảo khấu hung tàn thành một đảng cướp hiệp nghĩa. Suốt một miệt Tây Sơn vùng thượng và hạ, xuống đến tận Tuy Viễn, tất cả những nhà hào phú, tham quan đều bị người của chàng ghé thăm. Nghe nói nhà nào tự động đem của ra nộp thì bọn chàng Lía để yên, nếu chống cự sẽ bị thẳng tay trừng trị. Nhiều nhà giàu muốn thêm võ sư về giữ của nhưng chàng Lía với cú đâm và cây đao của mình vẫn tung hoành, chưa có một ai có thể áp

đào được. Tài vật cướp được chàng đem phân phát cho người nghèo. Bọn quan binh phủ Quy Nhơn mấy lần đánh dẹp nhưng chẳng làm gì được vì địa thế núi rừng quanh Bá Bích thành rất hiểm trở.

Người đàn ông nọ kể chuyện hấp dẫn đến độ đám thính giả bu quanh nghe một cách hăng say. Rồi họ bàn ra tán vào, tô điểm thêm cho nhân vật chàng Lía như một thiên thần hạ thế để cứu giúp những kẻ khốn cùng đang ngày một nhiều vì sự mục nát của triều đình do bè đảng của quan ngoại tả Trương Phúc Loan tạo ra.

Trần Lâm ngồi uống rượu với Phan Sinh nghe thiên hạ ca tụng chàng Lía cũng thấy ái mộ nhân vật này lắm, chàng nói:

- Làm trai như chú Lía mới đáng nên trai. Tôi thật hâm mộ nhân vật này.

Phan Sinh nói:

- Thì anh cứ xin thầy xuống núi hành hiệp trượng nghĩa là được như ý nguyện chứ gì. Tài trí như anh đâu thua kém gì chú Lía?

- Chí nguyện là như thế, chỉ sợ không được như lời anh nói mà thôi.

Phan Sinh khích lệ:

- Anh đừng khiêm tốn quá. Tôi rất tin ở tài nghệ của anh.

- Cảm ơn anh. Thầy nói tôi còn phải luyện tập thêm một thời gian nữa mới có thể xuất sơn được.

Hai người đang nói chuyện thì Lan Anh đến, Phan Sinh vui vẻ nói:

- Mời cô Lan Anh ngồi. Cảm ơn cô lần nữa nhé. Làm chủ một mình chắc là bận rộn và cực nhọc lắm phải không?

Lan Anh cười tươi:

- Còn phải hỏi, nhưng cũng phải ráng thôi. Đói đầu gối cũng phải bò mà.

- Cô chủ quán xinh đẹp thế này nên quán đông là phải. Đã có chàng nào đến đây đóng đô chưa?

Họ quen nhau từ bé nên đùa giỡn rất tự nhiên. Lan Anh nguýt dài:

- Có ma nào thèm ngó tới con Lan Anh xấu xí này mà anh hỏi. Anh đã chuẩn bị để tham dự kỳ thi sắp tới chưa?

- Học được mới có vài ba chữ mà thi với cử nãi gì. Vả lại thời buổi nhiều nhưng thế này, cha tôi nói thà ở nhà làm ruộng cho thanh nhàn còn hơn. Làm quan chỉ tổ để dân chúng họ chửi rửa, cha tôi không thích.

Lan Anh cười, tiếng cười trong như pha lê:

- Tưởng anh làm ruộng sao được mà đòi ở nhà? Thời buổi này mới cần những vị quan thanh liêm cho dân đỡ khổ chứ anh. Người tốt cứ trốn hết, chỉ còn lại bọn tham quan thì dân chúng chịu đời sao thấu?

- Bây giờ ra làm quan mà không ô lại thì ba bảy hai mươi mốt ngày cũng bị đuổi về vườn ngay. Biết vậy nên tôi về vườn trước, đỡ phải tốn công tốn của đi thi.

Lan Anh bĩu môi:

- Đúng là từ hồi nào giờ tôi không cãi thẳng được anh mà. Còn anh Lâm, anh chắc không định ở vườn làm rầy chứ?

Trần Lâm thấy cuộc trò chuyện tự nhiên nên cũng vui vẻ đáp:

- Tôi không có vườn để ở nên đành phải ở chùa quét lá đa.

Lan Anh tròn xoe mắt. Đôi mắt nàng còn đen hơn cả mái tóc óng mượt đang xõa trên vai.

- Anh ở chùa à? Chùa Linh Phong hả? Lâu quá rồi, từ ngày dọn ra đây Lan Anh chưa có dịp về chùa. Sư ông khỏe không anh Lâm?

- Cảm ơn cô Lan Anh, thầy vẫn khỏe. Lan Anh làm chủ quán rượu có gặp rắc rối với những tay giang hồ quá chén không?

Lan Anh buồn bã đáp:

- Có chứ. Nhất là bọn cướp Ngưu Ma Vương ngoài biển. Lan Anh phải nộp phí bảo kê hàng năm cho chúng thì mới được yên đấy.

Trần Lâm chợt nhớ lại chuyện Lưu Phương tự sát trước mặt mình ngày trước, cơn giận chợt bùng lên, mắt chàng long lanh giận dữ:

- Bọn Ngưu Ma Vương vẫn còn hoành hành ở đây à? Lâu rồi mà phủ Chúa không dẹp nổi chúng sao?

- Cũng có đem quân đánh dẹp nhưng chúng bỏ trốn rồi quay trở lại, tình trạng lại y như cũ. Riết rồi chính quyền cũng bỏ mặc luôn.

- Sào huyệt của chúng vẫn ở đảo Hòn Trâu và vùng núi gần hồ Đạm Thủy à?

- Nghe nói chúng còn đóng trại ở Hòn Trâu nhưng trại ở núi Bà đã bị quan binh phá sạch. Chúng dời ra một hòn đảo ngoài khơi Quy Nhơn, hòn Cù Lao Xanh gì đó.

Trần Lâm im lặng không hỏi nữa. Trong bụng chàng vừa nảy ra một chủ ý. Ngày xuống núi, việc đầu tiên cần làm của chàng là phải phá nát hai sào huyệt bọn cướp này giống như chú Lía đã làm vậy.

# ÉN LIỆNG TRUÔNG MÂY TẬP 2

Vũ Thanh

www.dtv-ebook.com

## Hồi Thứ Hai Mười Một

Ôn chú Lía như mưa rào nắng hạn

Chu Muội Nương đơn kiếm loạn Truông Mây

\*

Đại hạn phùng cam vũ

Tha hương ngộ cố tri

Động phòng hoa chúc dạ

Kim bảng quái danh thì.

Dịch:

Hạn lớn gặp trời mưa

Xa xứ gặp người đồng hương

Đêm động phòng hoa chúc

Bảng vàng có đề tên thi đậu.

Đó là bốn điều thống khoái mà dân gian thường nói tới trong cuộc sống hàng ngày sau những giờ làm lụng vất vả để vơi bớt nỗi cơ cực. Đối với đám dân nghèo lúc này, mà hầu như đại đa số dân bây giờ đang nghèo, còn không nghèo thì cũng gặp cảnh khó khăn, điều vui thú mà họ nói tới là chuyện hành hiệp trượng nghĩa của chú Lía. Những người đứng tuổi khi nói



chuyện về chàng Lía, họ không nữ gọi là thằng Lía vì lúc này Lía chỉ mới ngoài hai mươi tuổi nên họ gọi yêu là chú Lía. Chú Lía cướp của bọn cường hào, ác bá để phân phát lại cho họ nên họ thương, họ ca tụng người anh hùng và cũng là ân nhân của họ không hết lời. Trong thời buổi nhiễu nhương, kỷ cương tan nát, quan lại bóc lột, ức hiếp, sưu cao thuế nặng, hạn hán mất mùa... đủ mọi thứ khổ chụp xuống đầu đám dân đen, hoàn cảnh như thế mà lại xuất hiện một người hiệp sĩ cứu khốn phò nguy như chú Lía thì quả đúng là đại hạn gặp mưa rào.

Năm Đinh Sửu 1757, cửa Tư Dung, một cửa khẩu quan trọng bậc nhất của kinh đô Phú Xuân, sau một cơn động đất dữ dội đã bị khép nhỏ lại và lấp cạn. Có nơi núi sập lở, chuột đồng xuất hiện hàng hà sa số ở nhiều địa phương, chúng phá nát mùa màng cùng hoa màu, sau đó gây bệnh dịch tràn lan. Một thầy sãi bị quan quân chúa Nguyễn, hay nói đúng hơn là quan quân của quan ngoại tả Trương Phúc Loan bắt đem chém đầu chỉ vì đã khẳng định rằng: “Những hiện tượng núi sập, cửa Tư Dung bị lấp, chuột đồng xuất hiện... chỉ là những cảnh báo cho nhiều điều sắp tới xảy ra còn tệ hại hơn nhiều như: lửa cháy khắp nước, loạn lạc, dân chết vì dịch lệ, nạn đao binh...”. Lại có một ông đạo sĩ 80 tuổi khác từ một vùng núi phía Nam khẳng định: “Chỉ có đến tám đời Chúa thôi, không hơn, cho đến khi núi biến thành đồng, cửa biển bị lấp, người quanh ta chết tiệt để cho lớp người mới đến thay thế và vương quốc sẽ chuyển tay người khác...”.

Những hiện tượng xấu của thiên nhiên xảy ra, những lời khẳng định của một số người có thể lực tinh thần như các thầy sãi, ông đạo đã một lần nữa làm cho dân chúng hoang mang, nhắc nhớ lời sấm truyền lúc trước: “Chỉ đến tám đời Chúa thôi sẽ trở về Trung Đô” và họ tin rằng lời sấm đó sẽ linh nghiệm. Nhân tâm xao động, triều chính rối ren, nạn mua quan bán tước diễn ra thường nhật trong hệ thống cai trị. Đứng đầu là Trương Phúc Loan, hẳn đã đưa một lớp người tham lam, ngu ngốc, bất tài lên cầm quyền. Chúng bỏ tiền ra mua chức tước rồi tìm cách vơ vét của công hoặc bóp họng dân đen mà lấy lại, để gỡ cả vốn lẫn lời. Dân chúng cơ cực kêu trời

không thấu, từ đó mất lòng tin vào phủ Chúa, dẫn đến cảnh đất nước loạn ly, giặc cướp nổi lên như rạ. Chỉ trong phủ Quy Nhơn đã có ba bọn cướp lớn: Ngư Ma Vương và Tập Đình, Lý Tài ở ngoài biển; Bá Bích thành ở Tây Sơn với hai tên đầu đảng Cha Pon, Cha Sót người Chiêm và Truông Mây ở Phù Ly của cha Hồ, chú Nhẫn; chưa kể những tên cướp cạn ban ngày thì hằng hà sa số. Trong tình hình điên đảo như vậy, chú Lía xuất hiện như một hiệp sĩ cứu khốn phò nguy, thật đúng là điều thống khoái chẳng khác nào kim bảng đề danh.

Nhắc lại chuyện Lía theo cụ Bạch học võ trên núi Trưng Sơn, thấm thoát mà đã bảy năm trôi qua. Bảy năm dùi mài tu luyện bằng tất cả lòng ham học và căn cốt trời ban, Lía đã thụ đắc được hết sở học bình sinh của cụ Bạch. Dường như quá mãn nguyện vì đã tìm được một truyền nhân xuất sắc cho môn võ gia truyền của mình nên khi Lía thành tài cũng là lúc cụ Bạch lìa trần. Lía thương tiếc vô cùng, lập mộ cho thầy ngay trước gian nhà trúc. Sau đó chàng lần xuống chân núi bốc mộ của mẹ, mang hài cốt lên chôn phía sau nhà cạnh dòng suối. Chàng ở lại chăm sóc hai ngôi mộ ba tháng mới bái tạ xuống núi.

Người mà chàng tìm đến đầu tiên là Bư, thằng bạn thân nhất ngày xưa. Bảy năm không gặp, nay Lía đã trở thành chàng thanh niên cường tráng với hai đuôi tóc tết xoắn dài quá mông khiến Bư không thể nào nhận ra, đứng trở mắt nhìn trân. Lía thấy Bư không nhận ra mình thì cười ha hả nói:

- Không nhận ra tao hả? Lía đây. Phú Lạc vương mà ngày xưa bọn bay hay gọi đây.

Bư sững người một lúc nữa rồi nhảy cẫng lên mừng rỡ:

- Lía! Trời ơi, đúng là mày rồi! Mày còn sống hả? Gặp lại mày tao mừng quá. Lâu nay mày đi đâu sao không tìm tao?

Bừu ôm chầm lấy bạn, nỗi vui mừng không sao kể xiết. Lía nói:

- Thong thả tao kể mày nghe. Mẹ mày khỏe không? Bọn thằng Sứt, thằng Nhạc bây giờ thế nào?

Bừu buồn rầu đáp:

- Mẹ tao bệnh, thằng Nhạc và ông thầy thuốc nam giúp cho bao nhiêu thuốc cũng không khỏi, đã mất hồi năm ngoái rồi. Thằng Sứt cưới con Lé lúc trước ở đợ cho nhà ông Hương chỉ, vợ chồng nó cất một căn nhà nhỏ trong vườn nhà cũ của thằng Nhạc, vừa ở vừa coi chừng nhà cho thằng Nhạc. Sau khi mày bỏ trốn, ông Phúc bị chúng bắt bỏ tù, phải lo lót tiền mới được thả ra. Thằng Nhạc phải bỏ học ở Bằng Châu về phụ cha buôn bán vì sau lần bị bắt, ông Phúc suy nhược dần. Ông dời nhà xuống Kiên Mỹ, vài năm sau cũng mất, thằng Nhạc phải thay cha đảm đương mọi việc.

Lía nghe chuyện thở dài:

- Chia buồn với mày về bác gái nhé. Lỗi cũng ở tao một phần. Ông Phúc sống rất có tình có nghĩa, người tốt như vậy sao lại chết sớm thế? Mày thấy ông trời có bất công không?

Bừu gật đầu:

- Ừ, như cha con thằng Đẳng đó, nịnh hót cấp trên nên giờ cha nó đã làm xã trưởng xã mình, còn thằng Đẳng thì thay cha làm đốc trưng công coi việc thu lúa cho huyện. Hống hách hết chỗ nói luôn. Thằng Nhạc bị nhà lão soi mói làm khó đủ điều. Mà mấy người gian ác như vậy thì cứ sống nhăn ra để hà hiếp bọn cu đen như mình mới ghét chứ.

- Mình ghé thăm vợ chồng thằng Sứt đi. Tụi nó làm ăn được không?

- Được. Nó được thằng Nhạc giao cho một mẫu ruộng để làm, thu hoạch được bao nhiêu thì hưởng, rồi coi ngó giúp bốn mẫu ruộng còn lại

cho thằng Nhạc. Tao cũng được thằng Nhạc giao cho năm sào, phụ với thằng Sứt canh tác phần còn lại đó cho nó.

- Vậy là hai đứa bay yên chí rồi. Thằng Nhạc thật tốt. Nó buôn bán khá không?

- Rất khá. Nó đang bỏ tiền mua rẫy trên Tây Sơn thượng rồi thuê người lên đó canh tác. Nhiều việc quá nên nó bận như con ong thợ đi tìm mật vậy.

- Mà ví von hay quá há. Đi thăm thằng Sứt một chút rồi xuống thăm thằng Nhạc. Tao phải cảm ơn gia đình nó một tiếng.

- Thằng Sứt giờ chắc đang ở dưới Trường Trầu phụ việc cho thằng Nhạc. Mà không nên xuống đó. Lệnh truy nã mà vẫn còn dán ở khắp nơi, ở Trường Trầu có lính canh, mà xuống mà bị chúng phát hiện được thì mệt lắm. Để tao chạy xuống gọi tụi nó lên. Đêm nay, mình uống một trận thật đã để mừng ngày mà trở về nghen. Tao đi rồi mà ở yên đây đừng đi đâu nghen, cái đám nhà thằng Đăng mà thấy mà là nó hô hoán lên liền đó.

Lía thở dài:

- Ủ. Cũng được. Xứ sở này, xã hội này không thừa nhận tao, thôi đành vậy. Mà tao cũng cóc cần. Có khi tao phải đập nát nó ra để xây dựng lại cái khác cũng không chừng.

- Mà đi đâu? Mà tính làm gì?

Hai mắt Lía long lanh sáng. Bưu đọc được sự căm tức trong ánh mắt đó. Lía nói:

- Tao cũng chưa biết. Xuống đồng bằng thì bọn cầm quyền đuổi bắt, cuộc đời tao giờ chỉ còn núi rừng là nơi có thể dung thân mà thôi.

Bưư nhìn bạn ái ngại:

- Làm gì thì làm, đừng làm ăn cướp nghen Lía. Như bọn cướp người Chiêm ở thành Bá Bích bên kia sông, chúng ăn cướp, hãm hiếp đàn bà thật chẳng thua gì cầm thú.

Lía nghe nói giật mình:

- Thật vậy à? Chúng hoạt động bao lâu rồi?

- Chừng năm sáu năm nay. Đám quan quân chết nhất của huyện Tuy Viễn chỉ giỏi bắt nạt dân lành, còn bọn cướp hung ác kia thì cứ mỗi lần kéo quân đi lại kéo quân về, chẳng làm nên tích sự gì cả. Bọn cướp vẫn hoành hành tác quái, chẳng kiêng nể gì ai.

- Chúng đông lắm à?

- Nghe thiên hạ đồn bọn chúng khá đông. Địa bàn hoạt động của chúng rộng lắm, cả miệt tả ngạn sông Côn xuống khỏi An Thái, lên cả Tây Sơn thượng.

Lía mỉm cười:

- Vậy là tao có việc làm rồi.

Bưư ngạc nhiên hỏi:

- Mà ý định làm gì?

- Đập cho bể đầu bọn cướp khốn kiếp đó chứ làm gì nữa.

Bưư trợn mắt:

- Mà nói giỡn chơi hả Lía? Cả đám quan binh kéo tới kéo lui mãi còn chưa dẹp được chúng, một mình mà thì làm được gì?

- Bọn quan binh vừa chết nhất vừa bất tài nên thế. Đánh rần chỉ cần đánh dập đầu là xong. Mà coi tao nhé. Tao mà không dẹp được bọn cướp đó thì sao có thể xứng với cái danh Phú Lạc vương mà tụi bay tặng lúc xưa.

- Ngày xưa bọn tao gọi đùa vậy thôi. Mà đừng làm liều, nguy hiểm lắm đó.

- Đẳng nào tao cũng không có lỗi đi. Làm một việc gì đó có nghĩa lý giúp bà con rồi ra sao thì ra. Nhưng mà cứ an tâm đi. Ê, mà sao thằng Sút có vợ còn mà thì chưa? Thằng Nhạc nữa, nó có vợ chưa?

- Thằng Sút tính nó an phận nên cưới con Lé. Thằng Nhạc thì cưới con gái của ông Trần Kim Báu, cháu nội của võ sư Trần Kim Hùng ở Trường Định. Còn tao, không biết tao học cái thói trèo cao từ lúc nào mà bỗng mê say con gái nhà ông hương chỉ. Mê để mà mê thôi chớ làm sao tao với tới. Đến khi nàng lấy chồng, ôm mỗi tương tư, từ trên cao té xuống mới biết mình dại. Đau nhưng mà thú. Hề hề...

Lúa cũng bật lên cười ha hả:

- Hay lắm! Không ngờ mà vậy mà hay. Dám yêu rồi dám khổ vì yêu. Ha ha... Tao chịu mà vậy đó.

Bừu xấu hổ:

- Hay cái con khỉ gió! Bây giờ ở giá năm không đây, mà không thấy sao?

- Năm không thì năm chớ đã chết ai. Đêm đêm uống rượu nhớ nàng. Chà, tao mà là thi sĩ tao sẽ làm tặng cho mà một bài thơ.

Bừu ngạc nhiên nhìn bạn:

- Lâu nay mà học ở đâu ra mà ăn nói chữ nghĩa hay thế?

- Chứ mà học ở đâu ra cái tính mơ mộng trèo cao thế?

Hai thằng nhìn nhau cười xòa. Lía nhớ lời thầy dặn nên không nói tới việc mình theo thầy học võ, học chữ bảy năm nay. Cụ Bạch không muốn ai biết đến việc ông đã từng sống và chết ở Trưng Sơn này.

Trời sắp sập tối, Bưu chạy xuống Trường Trâu kêu Sút và Nguyễn Nhạc lên nhà. Sút nghe Lía còn sống trở về nó mừng còn hơn cha chết sống lại. Nó vội vã thu xếp mọi việc rồi hối Bưu và Nhạc đi gấp. Nguyễn Nhạc cũng mong gặp lại Lía lắm nên ba chàng trai bèn mang rượu và thức ăn theo. Sút gặp lại Lía, ôm vỗ lấy khóc rưng rức. Lía cảm động trước mối chân tình của thằng bạn cùng khổ thời nhỏ dại, mắt chàng cũng rướm rướm. Sút hỏi dồn liên tục một hơi:

- Lâu nay mà đi đâu? Làm gì? Chắc là cực khổ lắm phải không? Bây giờ mà tính sao?

Lía cười:

- Mà để tao chào ông thầy Nguyễn Nhạc của tao đã chứ. Hỏi nhiều như vậy tao trả lời sao kịp?

Sút quệt nước mắt cười:

- Xin lỗi mà. Gặp lại được mà tao mừng quá nên quên hết mọi chuyện.

Nguyễn Nhạc cười nói:

- Thằng Sút nó giành hết, làm tao đứng thừa thãi này giờ.

Nói rồi Nhạc cũng ôm chầm lấy Lía. Lía đẩy Nguyễn Nhạc xích ra, ngấm một lúc rồi cười ha hả:

- Ông thầy võ tí hon của tao giờ đã trở thành chàng thanh niên hiên ngang, bảnh trai rồi đây. Chà, nhanh thật! Nghe Bưư nói ông thầy giờ làm ăn khá giả lắm phải không? Chừng nào làm cha?

- Tao đã làm cha rồi, sơ sơ mới có hai nỡm thôi, hì hì... Mà làm ơn bỏ cái tiếng thầy giùm tao được không? Coi như tụi mình lúc còn ở trường tắm sông đi. Mà tao cho nó sướng cái miệng.

Bưư đang bày thức ăn ra chiếc chiếu trải ngoài sân cũng lên tiếng chen vào:

- Đúng vậy! Dù cho tới già, mấy đứa mình cũng nên giữ cái tiếng mà tao cho nó thân thiết. Làm mẹ gì mà phải khách sáo. Phú Lạc vương, Tây Sơn vương gì gì đó chỉ là tiếng gọi đùa lúc bọn mình còn nhỏ. Nhưng mà sau này dù hai đứa bay có làm vương làm tướng thiệt đi nữa tao cũng chỉ muốn gọi mà tao thôi. Ê, tao nói vậy đúng không Nhạc?

Nguyễn Nhạc cười:

- Đúng, đúng! Giá mà thằng Lía nó làm vương, mình tới gọi nó bằng thằng chắt bọn hầu cận của nó giận lắm. Ê, mà thôi đừng mơ nữa. Xong chưa Bưư, mình uống rượu mừng thằng Lía trở về. Tao muốn nghe nó kể lại khoảng thời gian bảy năm qua quá rồi.

Bốn người bạn ngồi trên chiếu giữa sân dưới ánh trăng sáng tỏ chốn đồng quê. Nhạc rót rượu ra mấy cái bát đất bảo:

- Uống cạn bát này mừng ngày đoàn tụ.

Bốn người cạn bát, Sứt nhắc:

- Kể đi Lía! Bao nhiêu năm nay mà làm gì, ở đâu?



Lúa rót rượu ra rồi nâng bát lên mời ba thằng bạn, uống một hơi cạn sạch mới đáp:

- Lúc tao trốn vào rừng sâu, lang thang trong đó một thời gian may sao gặp được một ông lão nhận làm học trò dạy võ nghệ từ đó đến nay.

Lúa vỗ vào tấm áo da cạp đen nói tiếp:

- Cũng nhờ tao liều mạng giết chết con cạp đen này cứu ông lão nên mới có được cái duyên thầy trò. Sự đời may rủi, rủi may vô chừng quá phải không?

Nhạc nói:

- Đúng vậy, trong họa gặp phúc. Vậy là giờ đây với thiên khiếu bẩm sinh của mày, chắc mày đã thụ đắc được một bản lãnh kinh người rồi phải không? Cái ước mơ đánh khắp thiên hạ vô địch thủ của mày chắc là thành rồi đó.

- Võ học mênh mông, làm sao dám nói đánh khắp thiên hạ vô địch thủ? Tao chỉ cần đủ sức để đánh đổ cường quyền, trừng trị bọn tham quan, ác bá giúp đỡ dân nghèo là tao mãn nguyện rồi.

Nhạc vỗ tay khen:

- Hay lắm! Có tài mà không cậy, đó mới thật là người tài. Tao uống với mày câu nói này một bát đầy.

Nói rồi rót hai bát rượu đầy. Bưng lên:

- Ê, đâu có được uống riêng vậy. Tao cũng uống với nó về câu nói đó nữa.

Sứt cũng không chịu thua:

- Tao nữa chứ! Tao cũng thấy thằng Lía nói câu đó thật là chí lý.

Lía cười khà khà:

- Vậy thì cả bốn thằng hám rượu cùng uống cả đi, khỏi tranh giành.

Bốn người cùng cười lớn rồi uống sạch bát. Lía hỏi:

- Mà thì sao Nhạc? Trước hết cho tao kính hương hồn bác trai về sự giúp đỡ mẹ tao lúc lâm chung. Mà đảm đương công việc thay bác chắc bận bịu lắm hả? Bác gái và hai chú nhóc Lữ, Huệ cùng cô Hoa em của mà ra sao rồi?

Nhạc xua tay:

- Mà đừng để tâm đến chuyện ơn nghĩa. Lối xóm mọi người đều giúp một tay mà. Mẹ tao còn khá, hai thằng nhóc em nay đã chín, mười tuổi rồi. Tao gửi chúng xuống nhà bác Nhưng bắt đầu học võ dưới Bằng Châu. Thằng Lữ hiền bao nhiêu thì thằng Huệ phá bấy nhiêu. Mà đặc biệt nó lại có khiếu học võ giống mày lắm. Bây giờ nhà tao phải gọi nó là thằng Bình. Con Hoa đã lấy chồng, có hai đứa con rồi. Nó lấy thằng Sáu Bá em của Năm Ngạn bạn tao.

- Mừng cho gia đình mà. Một thân võ nghệ mà không có chữ nghĩa, đầu óc như tao thì cũng chẳng nên cơm cháo gì. Mà ráng cho thằng Huệ học chữ nghĩa nữa thì võ nghệ mới thực sự diệu dụng. Mà sao phải đổi tên Huệ của nó vậy?

- Chị dâu nó tên Huệ thì nó phải đổi tên chứ.

Sút nói:

- Mà còn có trái tim nữa Lía. Trái tim mới là quan trọng. Tao thấy nhiều người chữ nghĩa nhiều nhưng ác còn hơn quỷ sứ.

Lúa cười đùa:

- Tao không có trái tim thì làm sao thương mày được?

Rồi hỏi Nhạc:

- Tình hình lúc này ra sao Nhạc? Mày buôn bán đi lại nhiều nơi chắc nắm rõ được nhiều việc phải không?

Nhạc chán nản đáp:

- Tồi tệ. Tồi tệ chưa từng thấy. Tệ từ trên cao tệ xuống. Bây giờ cái nạn mua quan bán tước nó phổ biến như là đi chợ vậy, khỏi cần học hành thi cử làm gì cho mệt. Có tiền hả? Được, bán cho mày cái chức. Tiền nhiều, chức lớn, tiền ít, chức nhỏ. Thế thần càng lớn, địa vị càng cao. Có tiền hả? Khỏi đi lính, để mấy đứa nghèo nó đi, già yếu bệnh tật gì cũng mặc kệ. Mà bỏ tiền ra mua quan, mua chức thì khi làm quan mày phải tìm cách thu hồi lại chứ, đúng không? Thế là cả một hệ thống từ trên phủ Chúa, đứng đầu là quan ngoại tả, xuống cho tới xã trưởng, như lão đốc trưng cha thằng Đăng đó, đều thối nát cả. Hai cha con nhà nó có chữ nghĩa gì đâu, vậy mà bây giờ thằng Đăng thì thay cha coi lo thuế má trên huyện, lão đốc thì về làm xã trưởng, hét ra lửa ở vùng này. Dốt đặc, bất tài! Bọn quan lại bây giờ chỉ biết ăn của đút lót và bóp họng dân đen thôi. Nói tới chuyện làm lợi cho dân cho nước hả, tao đổ mày kiếm ra được một thằng! Có tiền tội nhẹ, không có tiền một gông. Thử bây giờ mày mà có một đồng vàng trải từ xã lên phủ coi, tụi nó chẳng những tha tội, đốt bỏ liền cái hồ sơ giết quan giết lính gì đó của mày mà còn vái lạy mày nữa kìa.

- Rồi dân làm sao sống, những người buôn bán như mày làm sao tránh khỏi tụi nó mè nheo?

Nhạc uống một bát rượu rồi cười khẩy:

- Thì chịu khó lo lót thôi. Thằng nhỏ tới thì lo ít, ông lớn xuống thì lo nhiều. Im mẹ cái mõm tui nó hết liền. Còn dân đen hả? Nếu mà nhìn thấy chồng số nợ thuế của bà con mình ở đây mà té xỉu liền. Đồng tiền bây giờ mất giá lắm, bà con mình làm lúa, mùa trúng có dư chút đỉnh đem bán được mấy trăm quan tiền kềm vác muốn còng cả lưng nhưng về mua không được thứ gì cho đáng giá cả. Chưa kể mấy năm mất mùa thua trắng thì ôm cái bụng đói mà la trời không thấu. Có dịp mà xuống vùng chợ An Thái hay ghé phủ lý Quy Nhơn mà coi, ăn mà bây giờ nhan nhản, đa số họ từ Đàng Ngoài chạy vào. Đàng Trong mình cũng bắt đầu sản xuất ăn mà rồi đó. Cả ăn cướp nữa chứ.

Lúa thở dài, ánh mắt long lên tia uất hận:

- Rốt cuộc đám dân đen bọn mình là khổ nhất.

Bư bồng chen vào:

- Cục cứt lặn từ trên cao xuống, đó là qui luật tự nhiên mà.

Lúa hỏi:

- Tại sao tự dưng đang yên ổn lại trở nên loạn xạ ngẫu vậy?

Nhạc ngược mặt nhìn lên vầng trăng, giọng nhỏ lại chỉ đủ bốn người nghe:

- Trăng khuyết rồi lại tròn, tròn rồi lại khuyết. Làm như vầng trăng của phủ Chúa đã bước sang ngày hăm một, hăm hai nên bắt đầu khuyết đi. Mà nguyên nhân chính chỉ tại ở một người: quan ngoại tả Trương Phúc Loan! Dân gian gọi lão là Trương Tần Cối. Dối chúa, tham lam, lũng đoạn, phe cánh, quyền hành... không thiếu một tật xấu nào. Một người mà có thể làm khổ hàng vạn người, hấn ta quả đáng để mình nể sợ.

- Đã vậy sao không cắt cổ hẳn đi, như thế thì có phải cả nước được yên không?

Sứ giạt mình nói nhỏ:

- Mà đừng nói những lời đó. Người khác mà nghe được thì mà sẽ bị chém đầu ngay tức khắc đó.

Lía cười:

- Tao không nói thì cũng đã bị tui nó tuyên chém rồi, còn sợ cái gì nữa.

Nhạc nói:

- Thời buổi này không phải là một người làm một người chịu đâu. Liên lụy cả đám đó. Ý của mà cũng hay, nhưng hơi muộn rồi. Võ vương bây giờ chẳng khác nào Lý Cao Tông thời suy tàn của nhà Lý vào những năm đầu thế kỷ mười ba. Lòng dân giờ đã quá xao động, hoang mang rồi. Thiên tai, núi sập, cửa biển lấp, dịch bệnh, mất mùa, những lời sấm xấu... đủ thứ điềm báo không may xuất hiện trong mấy năm qua khiến dân chúng vô cùng lo sợ, lòng tin vào phủ Chúa đã thật sự lung lay. Trong khi đó Võ vương chỉ biết suốt ngày đắm chìm trong trụy lạc cùng bà quý phi Ngọc Cầu nơi cung Trường Lạc, không quan tâm gì tới chính sự, dân tình. Chỉ e...

Lía tiếp lời:

- Mà sợ sẽ có chiến tranh, đổi đời hả?

- Mà cũng nhay bén với vấn đề này đó chứ. Mà thấy sao?

- Tao như thằng khờ mới xuống núi, đã nhìn thấy gì đâu mà thấy sao. Mà có mộng làm Tây Sơn vương mà, mà thấy sao?

Nhạc cúi xuống rót rượu, tránh tia nhìn của Lía, đáp:

- Tao suốt ngày buôn bán lo cho mẹ và hai đứa em tới đầu tắt mặt tối, nghe vậy, thấy vậy nhưng chỉ để mà vậy thôi chứ làm con mẹ gì được, nghĩ chi cho mệt.

Bừu chột hỏi:

- Mà y thuê cả đống người lên Tây Sơn thượng khai rừng mở rẫy trên đó làm gì mà nhiều vậy? Không phải để làm Tây Sơn vương à?

Nhạc nghe Bừu hỏi giật mình gạt ngang:

- Mà y nói bậy là cả nhà tao chết chém hết đó thằng quỷ sứ. Quyền cao như quan Hình bộ Tôn Thất Dục, lại là vai hoàng thúc nữa mà còn bị vu oan suýt bỏ mạng trong tù đó mà y không thấy sao. Thời buổi này bọn nó chụp cái mũ phản loạn vào là nhà cửa sạch trơn, suốt đời lao lý. Bọn bay phải hết sức cẩn thận mới được. Nhà thằng Đăng mà nghe mà nói câu đó chắc bọn nó cúng cái đầu heo lớn.

Bừu nghe Nhạc nói sự tình nghiêm trọng như vậy thì vội xin lỗi:

- Xin lỗi, tao chỉ hỏi chơi vậy thôi. Tao không nói bậy với ai đâu.

Nhạc cười, sự căng thẳng trên khuôn mặt cũng giãn bớt ra:

- Đó là vùng nương rẫy tình thương. Tao thấy bà con nhiều người đói rách quá không biết làm gì nên mua rẻ lại đất của người Bana để cho họ có việc làm, kiếm miếng ăn.

Lía thấy Nhạc không muốn nói nhiều về việc này nên hỏi:

- Nghe nói bọn cướp ở Bá Bích thành lộng hành tác yêu dữ lắm hả Nhạc?

Nhạc đáp:

- Đúng vậy. Hai anh em tên đầu đảng Ma Pon và Ma Saot mà bọn lâu la gọi là Cha Pon và Cha Sót thuộc nhóm người Côn Man bị bọn Cao Miên đuổi giết vào năm Ất Hợi 1755 ở biên giới Việt – Miên. Thay vì theo quân Chúa Nguyễn xuống định cư ở vùng Cửu Long Giang thì chúng lại dẫn vài tên bộ hạ chạy ra vùng này làm ăn cướp. Miệt tả ngạn sông Côn bị chúng cướp bóc liên tục, còn hãm hiếp đàn bà, phụ nữ nữa, thật chẳng còn coi vương pháp ra gì!

- Chúng giỏi võ lắm à?

- Tên Ma Pon đó võ công rất cao, lối đánh cũng rất kỳ lạ, dường như là võ thuật của bọn Xiêm La.

Lía ngồi im không nói gì. Đêm đó, bốn người bạn uống rượu đến gần sáng mới bịn rịn chia tay. Lía không muốn các bạn mình lo lắng nên khi từ biệt đã nói dối rằng sẽ về thăm lại quê cha.

\*\*\*

Thành Bá Bích là ngôi thành nhỏ của người Chiêm Thành thuở xưa, nay đã đổ nát hoang tàn. Thành nằm trong vùng núi hiểm trở bên bờ hạ lưu sông Đá Hàng, còn gọi là sông Kút, gần suối Hầm Hô. Lía từ biệt bạn, một mình mang theo thanh Đoạn Hồn đao của thầy truyền lại tìm đến sào huyệt bọn cướp. Ba tên lâu la canh giữ bên ngoài thấy có người lạ mặt tiến vào thành liền chặn đường lớn tiếng hỏi:

- Ê tên kia, không biết đây là nơi cấm địa hay sao mà xông vào vậy? Muốn toi mạng hả con?

Lía khoanh tay trước ngực hỏi:

- Bọn bay mua vùng đất này rồi à?

Tên lâu la thấy tướng mạo uy dũng của Lía, lại ăn nói kiêu nhát gờng như chẳng coi chúng vào đâu nên cũng hơi chột dạ. Nhưng vì nghĩ đây là sào huyệt của mình nên nói cứng:

- Không cần mua! Bọn tao cứ khoanh vùng lại thành cấm địa, kẻ nào xấu số tiến vào là toi mạng, mày biết chưa?

Lía mỉm cười:

- Vậy để tao cứ tiến vào thử xem có toi mạng hay không nhé?

Nói rồi hai tay vẫn khoanh trước ngực, chàng ung dung tiến thẳng vào. Ba tên cướp thấy vậy liền rút đao ra thủ thế. Một tên la lớn:

- Người muốn chết thật à?

Lía chẳng thèm để ý mà cứ thản nhiên bước tới. Ba tên cướp liền bao vây chàng lại rồi đồng loạt vung đao tấn công. Lía hất đầu một cái, hai đuôi tóc của chàng tung bay tạo thành một vòng tròn quất thật mạnh vào tay ba tên cướp, ba thanh đao trên tay chúng vụt văng ra xa. Chàng tiếp tục bước vào bên trong, bỏ mặc ba tên cướp đứng chết trân vì kinh ngạc và sợ hãi. Phải mất một lúc thì một tên trong bọn mới định thần lại được, vội chạy lại gõ vào cái phèng la báo động.

Nghe tiếng phèng la báo động inh ỏi, mười mấy tên cướp từ bên trong xách vũ khí chạy ra, xếp thành một hàng trước kẻ lạ mặt đang khoanh tay đứng hiên ngang. Ba tên gác cổng vội chạy đến nói với tên đứng giữa:

- Cha Sót, tên này ở đâu xông vào, bọn em chặn lại nhưng bị hấn đánh có một chiêu đã bay mất vũ khí. Cha Sót trị hấn đi.

Ma Saot trợn mắt chửi:

- Ăn hại! Ba đứa mà không chặn nổi một thằng khùng này à? Cút ra!



Rồi hăn hất hàm hỏi:

- Người là ai? Ở đâu dám tới đây sinh sự với bọn tao? Kể ra gan mà cũng lớn lắm đó chứ.

Lía đáp:

- Tao từ trên trời xuống. Không phải đến đây để sinh sự mà là để đập bể mấy cái đầu thú vật của bọn bay. Mà là Ma Saot phải không? Kêu thằng Ma Pon ra đây luôn cho tao.

Ma Saot nghe tên lạ mặt ăn nói hống hách thì giận đỏ mặt tía tai. Hăn hét lớn:

- Thằng điên này chắc chán sống rồi. Năm Sức, mà vắn họng nó lại để cho nó hết nói bậy.

Năm Sức nghe Ma Saot ra lệnh liền bước tới. Hăn cao lớn dềnh dàng, bắp thịt trên hai cánh tay trần nổi lên cuồn cuộn, trông rất lực lưỡng. Năm Sức không nói tiếng nào, hăn gồng hai tay xông vào chụp ngay cổ của Lía. Lía quơ nhẹ một tay, dùng nhu thuật vuốt vào tay hăn rồi đẩy qua. Thân hình to lớn như trâu của Năm Sức bị kéo ngang, đâm đầu mất đà lao tới trước mấy chục bước mà không sao dừng lại được. Chẳng những Năm Sức mà cả bọn cướp đứng đó trông thấy đều hết sức ngạc nhiên. Xưa nay Năm Sức nổi tiếng mạnh hơn cọp, vậy mà chỉ một cái đẩy tay nhẹ của tên lạ mặt thôi là hăn đã cảm đầu cúi về trước không cưỡng lại được. Việc xảy ra cứ y như tên lạ mặt này vốn là người trời như hăn đã tự xưng vậy.

Năm Sức giận lắm, hăn quay người lại gầm lên một tiếng rồi phóng người nhắm thẳng vào Lía, hai bàn tay hộ pháp của hăn mở ra sẵn sàng bóp nát cổ địch thủ. Nhưng hăn vừa đến gần thì Lía đã lắc đầu một cái, hai đuôi tóc của chàng bay ra quấn vào hai tay Năm Sức. Sau chàng xoay người hất mạnh, cả thân hình đồ sộ của hăn bắn vào vách thành đánh sầm một cái,

vách tường đổ xuống ào ào. Năm Sức nằm yên một đồng cạnh đồng gạch đất.

Bây giờ, sự kinh ngạc ban đầu đã trở thành sự kinh hoàng trên nét mặt của cả bọn cướp. Ma Saot rút thanh đao ra cầm trên tay, bọn lâu la thấy vậy cũng rút hết vũ khí ra lăm lăm bao vây Lía. Chàng nhìn Ma Saot gằn giọng:

- Tao đã nói kêu thằng Ma Pon ra đây, tao chấp luôn hai anh em mày. Nếu trong vòng mười chiêu mà tao không hạ được hai anh em mày thì tao xá ba xá rồi bỏ đi ngay. Kêu nó ra đi! Tao không muốn giết bọn lâu la tôm tép này.

Ma Saot chưa kịp trả lời thì từ bên trong cửa thành có tiếng cười thật lớn vang ra:

- Ha ha... Khẩu khí này chỉ có người trên trời xuống mới nói ra được. Ta nghe đã tai lắm. Ha ha...

Tiếng cười chưa dứt thì một người đàn ông ngoài ba mươi tuổi, nước da ngăm đen, khuôn mặt đỏ tía với hàm râu quai nón rậm đã xuất hiện. Thân hình hăn to lớn, hùng dũng, bước đi vững vàng. Lía liếc nhìn hăn, chàng nghĩ thầm: “Tên này chắc khỏe lắm đây, trông tướng của hăn cũng đáng mặt anh hào lắm.”

Ma Pon bước ra sân, bọn cướp liền dạt ra hai bên nhường lối rồi đồng thanh cúi đầu hô lớn:

- Chào Cha Pon!

Ma Pon không để ý đến bọn thuộc hạ, hăn nhìn Lía hỏi:

- Người từ trên trời xuống nộp mạng à?

Lía gật đầu đáp:

- Từ trời xuống để đập bể đầu bọn thú vật cướp của giết người lũ bay chứ không phải để nạp mạng.

Ma Pon ngửa mặt cười cuồng dại:

- Nói hay lắm! Đòn đao vào vùng cấm địa của bọn ta, còn dám buông lời xác láo như vậy thì thật đáng khen! Đáng khen!

- Khỏi khen! Hai anh em người cùng vào một lúc hay đợi ta giết từng thằng?

Ma Pon giờ đã nổi giận thật sự, hăn lớn tiếng:

- Một mình ta cũng đủ bẻ cổ tên xác láo người rồi!

Lúa tự này giờ đã nảy sinh ra một chủ ý mới nên chàng quyết định làm cho bọn cướp này phải tâm phục khẩu phục. Chàng nói:

- Một mình người thì trong vòng năm chiêu nếu ta không hạ được thì ta xin xá ba xá, kêu ba tiếng Cha Pon rồi ra đi không bao giờ bén mảng trở lại đây nữa.

Ma Pon nghe địch thủ nói chắc như vậy, lại thấy tướng mạo của Lúa như thiên thần trong lòng cũng hơi hoảng nhưng hăn không tin trên đời lại có người có thể hạ mình trong vòng năm chiêu nên cười hề hề nói:

- Ta thích tính cách của người lắm. Nếu người thua thì cứ ở lại đây làm đàn em của ta cũng được.

- Được! Quân tử nhất ngôn! Người muốn đấu quyền cước hay vũ khí?

Ma Pon tự tin vào đường quyền tuyệt diệu của cung đình Xiêm La nên đáp:

- Quyền cước!

- Tốt! Mời!

Ma Pon cởi phăng áo, quăng cho bọn thủ hạ. Trên bộ ngực trần của hắn có nhiều hình xăm chằng chịt. Hắn bước tới đứng đối diện với Lía, hai tay chắp lại để trên trán như vái Phật, đó là kiểu chào nhau trước khi giao đấu của người Xiêm La. Lía cũng ôm quyền chào đáp lễ. Ma Pon bỗng hạ người thấp xuống hết lớn:

- Ta ra tay đây!

Hắn lướt nhanh người tới, bàn tay trái biến thành cương đao xia nhanh vào mặt còn cùi chỏ tay phải thì đánh thốc từ dưới lên cằm của địch thủ. Lối đánh nhập nội, ra đòn ngăn của hắn thật thần tốc và hiểm hóc. Lía bước chéo chân qua bên trái để cho cùi chỏ của Ma Pon lướt sát mặt mình. Chàng định dùng tay trái vỗ vào đầu Ma Pon nhưng hắn đã chuyển nhanh tay phải, giật ngang cùi chỏ vào ngực Lía, đầu gối chân phải xốc lên thúc vào hạ bộ của chàng. Cú đánh thật gọn gàng, nhanh chóng và kín đáo, Lía giật mình bước thoái lui thoát khỏi mấy đòn đó, miệng la lớn:

- Quyền hay!

Ma Pon xuất chiêu lợi thế đời nào bỏ lỡ tiên cơ, hắn lao nhanh vào người Lía. Từ trên cao hắn đánh mạnh đòn tay trái vào đầu địch thủ, còn tay phải đánh móc từ dưới sườn thốc lên, đồng thời là cú đá tạt ngang hông của chân phải. Đòn của hắn tung ra liên hoàn không ngừng. Vì là đòn ngăn nên lối đánh này vừa công lại vừa thủ rất ít sơ hở. Lía thấy kiểu đánh mới lạ, khác hẳn võ học Đại Việt thì lấy làm thích thú lắm. Chàng chuyển bộ thoát ra khỏi vùng kiểm tỏa của quyền cước địch thủ, miệng lên tiếng khen:

- Quyền cước hay, còn hai chiêu nữa.

Ma Pon thấy địch thủ ung dung né tránh những đòn độc của mình, trong lòng vừa sợ vừa giận. Hắn hét lớn một tiếng, tung người lên cao, chân trái đá vào cằm còn gót chân phải thì lại đá giật xuống vai Lía. Cú đá song

phi hai chiều này vừa hiểm hóc vừa lạ lùng. Lía đảo bộ thật nhanh tràn qua bên trái, hai tay dùng nhu quyền của Bạch gia xô nhẹ vào hai chân của Ma Pon, tay phải đập mạnh vào mặt hăn một chưởng. Ma Pon co hai tay lên đỡ nhưng tay trái của Lía đã từ dưới vồ lên lưng hăn đúng ngay huyết tâm du. Ma Pon hự một tiếng, rơi người xuống đất như một cái bì thịt, muốn nín thở vì tim bị chấn động mạnh. Ma Pon biết địch thủ đã nương tay, nếu không với sức mạnh của Lía, chỉ cần vồ mạnh hơn chút nữa tim của hăn đã vỡ rồi. Hăn nằm dưới đất nhìn Lía bằng ánh mắt biết ơn.

Ma Saot đứng ngoài thấy anh mình bị đánh hạ nhanh như vậy liền múa đao xông vào tấn công. Hăn chém một lúc ba bốn đao liên tiếp, thế đao thật hiểm và thần tốc buộc Lía phải tung người lên cao thoát ra. Ma Saot lướt tới ra chiêu công tiếp, đường đao xé gió nghe vù vù. Lía tung người ra sau né tránh, miệng la lớn:

- Dừng tay!

Ma Saot nghe tiếng hét như sấm thì giật mình dừng tay. Lía nhìn hăn hỏi:

- Người là tên chuyên bắt đàn bà phụ nữ về hãm hiếp phải không?

Ma Saot hung tính trong người đã nổi lên, hăn đáp:

- Đúng. Rồi đã sao?

Lía gằn giọng:

- Rồi ta sẽ giết người chó sáo?

Ma Saot nghe giọng nói lạnh băng đầy sát khí của Lía mà rợn tóc gáy. Hăn hét lớn:

- Tất cả cùng xông lên giết tên xác láo này cho ta!

Đám lâu la nghe lệnh liền vung đao kiếm bao vây Lía. Chàng nói lớn:

- Bọn thủ hạ các người khôn hồn bỏ vũ khí xuống thì ta sẽ tha cho. Tên nào hung hăng, mất mạng đừng có trách ta.

Tiếng nói như sấm rền khiến bọn lâu la ù cả tai, chúng sợ quá lui lại hai ba bước liền. Ma Saot nạt lớn:

- Sợ gì nó? Tất cả xông lên!

Đám lâu la nhìn khí thế của Lía, tất cả đều cầm vũ khí thủ thế nhưng không tên nào dám xông lên cả. Ma Saot biết nếu mình không tiến lên trước thì đám thủ hạ sẽ chẳng tên nào dám. Hăn liền múa đao tấn công Lía. Lía biết tên này là hung thủ chính của những vụ hãm hiếp phụ nữ nên quyết ý giết hăn để trừ hại cho dân. Chờ thanh đao của Ma Saot chém tới, chàng liền chuyển bộ thật nhanh để đường đao lướt qua người. Sau đó chàng hét lớn một tiếng, dùng Bạch gia cương quyền tung một cú đấm thôi sơn vào ngực hăn. Cú đánh nhanh như chớp giật, Ma Saot lãnh trọn cú đấm, cả người hăn như điều đứt dây, bay đập vào vách tường thành rơi xuống đánh bịch rồi nằm im. Lục phủ ngũ tạng bể nát, hăn chết ngay tại chỗ.

Lía đảo mắt nhìn đám lâu la hỏi:

- Các người còn chưa chịu bỏ vũ khí xuống à?

Đám lâu la run rẩy thả vôi vũ khí xuống đất, mặt cắt không còn chút máu, mắt lấm lét nhìn Lía như nhìn vị hung thần. Ma Pon giờ đã ngồi dậy được, hăn cố hét lớn:

- Người đã giết em ta, hãy giết luôn ta đi!

- Ta muốn giết người thì người đã chết từ lúc nãy rồi. Tên Ma Saot cướp bóc chưa đủ còn giở trò đòi bại hãm hiếp phụ nữ nên ta mới giết đi để trừ hại cho đời. Ta vốn không muốn giết người, người hãy dẫn bọn đàn em

trở về Côn Man kiếm việc lương thiện để sinh sống. Cái nghề ăn cướp như các người trước sau gì cũng sẽ chết thảm như tên Ma Saot kia mà thôi.

Nói rồi, Lía quay sang bọn lâu la ra lệnh:

- Các người ai là người Côn Man thì mau đem hăn đi đi.

Năm tên trong bọn liền bước ra dìu Ma Pon đứng lên. Hăn trúng một chưởng của Lía, bao nhiêu công lực đã bị tiêu tán hết, giờ hăn chẳng khác gì một người bình thường. Hăn trừng mắt nhìn Lía:

- Người không giết ta, có ngày ta sẽ tìm đến trả thù cho em ta, người đừng hối hận.

- Khí phách lắm. Nhưng ta khuyên người nên trở về làm ăn lương thiện may ra sẽ được sống lâu hơn.

Xong, Lía quay sang mấy tên còn lại hỏi:

- Trại có ngựa không?

Một tên khoảng ngoài ba mươi tuổi, có lẽ là đàn anh trong nhóm đáp:

- Dạ có!

- Vào mang ra cho bọn chúng sáu con ngựa. Kho có tiền không? Cho chúng một số tiền lộ phí để chúng lên đường.

Tên nọ liền dẫn theo vài tên khác đi lấy ngựa. Hăn y lời Lía, lục trong kho mang tiền ra cho bọn Ma Pon. Sáu tên Côn Man mang theo xác Ma Saot lặng lẽ leo lên ngựa băng rừng đi về hướng nam. Lía hỏi tên cướp lúc này:

- Anh tên gì?

Tên họ đáp:

- Dạ, Lưu Đăng!

- Bọn Côn Man đi rồi, còn lại ai là người đầu đàn?

Lưu Đăng đáp:

- Dạ tôi. Lúc trước tôi là thủ lĩnh ở đây, sau bọn Côn Man ra chiếm cứ thành này, tôi đánh không lại Ma Pon nên đành phải tâu hãn làm thủ lĩnh.

- Bọn anh có tất cả bao nhiêu người?

- Dạ, hai mươi.

- Tất cả giải tán, ai về quê nấy tìm việc gì đó sống đời lương thiện. Từ nay không nên làm nghề ăn cướp, giết người nữa.

Lưu Đăng nói:

- Tôi vì giết một tên quan chó nên lãnh án tử hình. Vì vậy mới trốn lên núi làm nghề ăn cướp, nay bỏ núi xuống đồng bằng là tự đưa cổ mình cho bọn lính chém. Thôi thì chi bằng hiệp sĩ giết tôi ở đây cho tiện, khỏi bị chúng hành hạ.

Lúa nghe hoàn cảnh của Lưu Đăng cũng giống mình nên hỏi tiếp:

- Nhà anh ở đâu? Tại sao lại giết tên quan chó đó?

- Tôi ở thôn Phú Thành, sát chân núi Mò O về phía bắc. Tên xã trưởng xã quê tôi có một thằng con làm cai đội ở huyện. Một hôm hãn về nhà thấy con gái một người hàng xóm của tôi xinh đẹp, hãn nhất định đòi cưới. Nhưng cô gái đã đính hôn với một thanh niên trong làng nên không chịu. Tên cai đội liền tìm cách bắt nhốt chàng thanh niên đó rồi ép cô gái làm vợ. Tôi vì sự bất bình nên lên tiếng can thiệp, không ngờ tên cai đội cho lính



đánh tôi. Tôi điên tiết đã đánh bọn lính một trận, chưa hả giận tôi còn nện tên cai đội mấy đấm, ai dè hăn là đồ công tử bột, chịu không nổi vài đấm nên đã chết tại chỗ. Tôi sợ quá bỏ nhà chạy lên rừng Vĩnh Thạnh trốn, sau đó tụ tập mấy anh em cùng cảnh ngộ đi làm ăn cướp. Nay đã mười mấy năm rồi.

Lúa cười ha hả nói:

- Đánh hay lắm! Phải đánh bọn quan liêu hống hách ý thế hiếp người ấy một trận như vậy mới đáng mặt làm trai. Còn các anh em khác thì sao?

Lưu Đăng bèn chỉ từng người, nói sơ hoàn cảnh của họ. Tự chung tất cả đều đang phải trốn tránh tù tội nên mới trở thành ăn cướp. Lúa nghe xong bèn nói:

- Không giấu gì anh em, bảy năm trước tôi cũng đã đấm chết một tên đội trưởng bức hiếp người và cũng mang án tử hình, giờ vẫn còn đang bị truy nã.

Lưu Đăng nói:

- Đã vậy thì anh ở lại đây với chúng tôi. Tài nghệ như anh chúng tôi xin tôn lên làm đầu lĩnh. Chúng ta sống ngoài vòng cương tỏa, Bá Bích thành này hiểm trở, bọn quan lính chẳng làm gì được chúng ta đâu.

Lúa cười:

- Ta đến đây là để giải tán đám cướp thành Bá Bích này giúp dân chúng, giờ ở lại làm ăn cướp thì còn ra thế thống gì nữa?

- Thế bây giờ đầu lĩnh định đi đâu, làm gì? Những kẻ mang trọng tội như chúng ta đâu còn đất dung thân nữa. Trở về đồng bằng để nộp mạng cho bọn quan lính tham tàn đó thì tôi thà tự sát còn sướng thân hơn.

Cả bọn cùng lên tiếng:

- Lưu đại ca nói đúng! Chúng tôi thà chết chứ nhất định không để bọn quan lính bắt!

Lúa nghe Lưu Đăng nói thì giật mình, nghĩ lại hoàn cảnh của mình và những tên cướp ở đây sao mà giống hệt nhau. Đúng là cả bọn không còn đất dung thân thật. Trời đất mênh mông nhưng những con người này vì lòng nhiệt thành bênh vực cho kẻ khó mà bị loại ra khỏi xã hội. Chàng thở dài ngẫm nghĩ hồi lâu rồi nói:

- Thôi thế này vậy, chúng ta đều xuất thân từ giai cấp nghèo khó phải không?

Cả bọn đồng thanh đáp:

- Đúng vậy!

- Bản thân chúng ta và những người nghèo khó như chúng ta đều bị bọn quan lính, cường hào ác bá ức hiếp mới ra nông nỗi này phải không?

- Đúng vậy!

- Chúng ta vì cùng đường mới trở thành ăn cướp, vậy sao không đi ăn cướp của bọn nhà giàu, quan lính mà chia cho những người nghèo khó như chúng ta?

Lưu Đăng vỗ tay nói:

- Ý kiến hay lắm! Chúng ta sẽ đi cướp của nhà giàu chia cho nhà nghèo. Chúng ta phải giúp đỡ cho những người cùng khổ. Hay lắm!

Một tên hưởng ứng theo:

- Đúng vậy! Chúng ta tôn vị hiệp sĩ này lên làm thủ lĩnh, từ nay chúng ta làm ăn cướp nhưng là ăn cướp hiệp nghĩa.

Một tên khác lên tiếng, hỏi vặn vẹo tên vừa nói:

- Ăn cướp là ăn cướp, mà nói ăn cướp hiệp nghĩa là sao?

Tên nọ vênh mặt lên giải thích:

- Mà đúng là đồ văn dốt võ nát. Ăn cướp hiệp nghĩa là những người ăn cướp chuyên làm chuyện nghĩa hiệp đó.

Cả bọn cười ồ lên. Tên bị chê bĩu môi:

- Tưởng mà giải thích nghĩa lý thế nào, ai dè mà cũng dốt đặc cán mai như tao. Ăn cướp hiệp nghĩa là ăn cướp nghĩa hiệp. Nói chuyện trót quớt mà cũng bày đặt lên mặt chê người khác.

Lía cười nhìn mọi người nói:

- Tốt! Anh em đồng lòng như vậy thì hay quá. Tôi tên Lía, năm nay mới hai mươi hai tuổi thôi, không thể làm thủ lĩnh được. Hãy để nhiệm vụ ấy lại cho anh Lưu Đăng.

Lưu Đăng vội chấp tay xá:

- Không được, ngàn lần không được! Xưa nay làm ăn cướp thì ai tài nghệ giỏi hơn làm thủ lĩnh. Tôi bất tài vô dụng không dám nhận. Xin Lía đại ca nhận nhiệm vụ này cho.

Cả bọn đồng thanh nói:

- Xin Lía đại ca nhận chức thủ lĩnh, đừng từ chối nữa!

Năm Sức đã tỉnh lại này giờ, hấn cất giọng ồ ề lên tiếng:

- Đúng vậy! Đại ca Lía phải làm thủ lĩnh mới được. Ai khác làm Năm Sứ này cũng sẽ không phục đâu.

Hắn bị Lía đánh có hai cú mà đã tâm phục khẩu phục rồi. Lía biết không thể từ chối nên chấp tay nói:

- Đã vậy tôi không khách sáo nữa. Nhưng tôi có một vài điều kiện, anh em nhất định phải tuân thủ, nếu ai trái lời sẽ bị trừng trị thích đáng.

Lưu Đăng nói:

- Xin thủ lĩnh cứ ban lệnh!.

Lía nói:

- Thứ nhất, không được tự ý cướp bóc bừa bãi. Mục tiêu của chúng ta là đám cường hào, ác bá và quan lính. Cướp được bao nhiêu, chỉ giữ một phần cho chúng ta làm lương thực để sống, còn lại phát hết cho người nghèo và ăn mày. Thứ hai, tuyệt đối không được hãm hiếp phụ nữ. Tội này nặng nhất, ai vi phạm sẽ bị xử tử tại chỗ, bất kể là ai. Thứ ba, không được giết người bừa bãi, trừ trường hợp bất khả kháng. Tôi sẽ chỉ cho mọi người một bài côn, chúng ta hành sự không mang theo đao kiếm, chỉ sử dụng côn để tránh gây tử vong đáng tiếc. Thứ tư, chúng ta là những người cùng khổ, phải biết thương yêu đùm bọc những người cùng khổ. Anh em trong trại phải thương yêu nhau, không được sinh thù oán. Ai có điều kiện hoàn lương thì sẽ được hoan nghênh. Chúng ta sẽ giúp đỡ cho người ấy trở về nhưng nếu phản bạn sẽ bị tử hình.

Nói đến đây, Lía đưa ánh mắt như điện nhìn quanh:

- Nếu ai vi phạm bốn điều cơ bản này sẽ bị xử phạt nghiêm minh. Anh em đồng ý không?

Cả bọn cùng đưa tay lên ngực hô lớn:

- Dạ, đồng ý, thưa thủ lĩnh!

Lưu Đăng quay sang nói với tên đứng sát mình:

- Người ra tàu ngựa dẫn con ngựa trắng vào đây. Chúng ta dùng con thần mã này làm quà ra mắt cho thủ lĩnh.

Tên nọ dạ một tiếng rồi chạy đi ra phía sau thành. Lát sau, hãnh dẫn đến một con ngựa trắng cao to, trước trán có một chòm lông đỏ như hột châu dính vào đó. Lưu Đăng nói:

- Tặng thủ lĩnh đại ca con ngựa này. Nó là con thiên lý mã sức đi ngàn dặm.

Lúa chắp tay nói:

- Cảm ơn anh Lưu và các bạn. Tôi sẽ tặng các bạn một bài côn để đáp tạ.

Chàng bước lại quan sát con ngựa. Con ngựa trông thấy Lúa thì ngừng vãi cái đuôi trắng mượt. Lúa thấy con ngựa này quen lắm liền hỏi Lưu Đăng:

- Anh bắt con ngựa này ở đâu vậy? Quả là con ngựa tốt.

Lưu Đăng đáp:

- Hơn mười năm trước, lúc mới chạy trốn vào rừng, tôi gặp hai mẹ con nhà kia cưỡi con ngựa này. Tôi thấy nó tốt quá, nghĩ là có thể dùng nó để đào tẩu khi cần kíp nên đã cướp đi, còn lấy bớt một ít vàng bạc của họ nữa. Chuyện này đã làm tôi áy náy cho tới tận giờ. Tội nghiệp người đàn bà, hình như bà ta đang bệnh, còn thằng nhỏ thì mới chừng mười tuổi.

Lúa bỗng bật cười ha hả:

- Thì ra là anh! Thảo nào tôi thấy quen quen. Anh có biết thằng nhỏ đó là ai không?

Lưu Đăng nghe hỏi thì ngờ ngợ, hần nhìn kỹ Lía một hồi rồi đỏ mặt hỏi:

- Có phải là thủ lĩnh không?

- Trái đất quả thật tròn quá. Là ta đó. Lần đó mẹ con ta bị ăn cướp mà trong lòng vẫn thán phục người. Ăn cướp mà còn có lương tâm để lại cho một số vàng. Ha ha...

Lưu Đăng thất kinh cúi đầu nói:

- Thuộc hạ có lỗi lớn. Xin thủ lĩnh trách phạt.

- Sao lại phạt? Ta còn phải khen người là người tốt mới đúng chứ. Anh em thấy đó, chúng ta vì cùng đường mới làm ăn cướp, nhưng đừng để mất hết lương tâm. Anh em lấy chuyện của Lưu Đăng làm gương.

Lưu Đăng cảm động nói:

- Cảm ơn sự độ lượng của thủ lĩnh. Bọn chúng tôi xin ghi nhớ lời dạy này.

Lía quay sang vuốt ve con ngựa. Chàng bỗng nhớ mẹ mình ngày xưa rất yêu quý con ngựa này. Hai mắt chàng chột đỏ hoe. Lưu Đăng đề nghị:

- Hôm nay chúng ta có thủ lĩnh mới, anh em mau tổ chức một buổi tiệc ra mắt thủ lĩnh và chúc mừng Bá Bích thành có người chủ mới xứng đáng cai trị.

Cả bọn nhao nhao tán đồng rồi chia nhau mỗi người một việc chuẩn bị cho bữa tiệc. Hôm đó, cả bọn ăn uống no say, lòng ai cũng đầy sáng khoái vì họ đã có một thủ lĩnh tài nghệ siêu quần.

Hôm sau Lưu Đăng dẫn Lía đi khắp nơi quan sát địa thế vùng Bá Bích. Lía bắt đầu dạy cho đám thuộc hạ bài côn mà chàng đã chế biến từ Bạch gia đao pháp. Có lần, cụ Bạch nhìn chàng biểu diễn bài côn đã không tiếc lời khen ngợi, cho rằng chàng là một nhân tài hiếm thấy trong nền võ học Đại Việt.

Từ đó, suốt một vùng tả ngạn sông Côn từ Tây Sơn thượng xuống tận bến My Lăng, nhóm cướp Bá Bích thành đã ghé thăm nhà của tất cả bọn cường hào, ác bá, tham quan, bắt chúng nộp của cải, lương thực để phân phát cho những nhà nghèo và số ăn mày ngày một đông kéo về phủ Quy Nhơn. Nhiều nhà giàu có mượn võ sư về canh giữ nhưng với đường côn vô địch của Lía và bọn thủ hạ, chưa có trận nào mà nhóm cướp Bá Bích thành thất bại cả.

Một hôm vừa xong vụ mùa, kho thóc huyện Tuy Viễn đang chứa rất nhiều lúa gạo. Lía bí mật thông báo cho bọn ăn mày tập trung bên bờ sông Côn, sau đó nửa đêm chàng cùng đám thủ hạ bất ngờ tấn công kho thóc, mang đi một lượng rất lớn lúa gạo ra phát hết. Đám ăn mày mừng đến rơi nước mắt. Bọn cướp đi rồi, bà con ôm bao gạo trong tay quì xuống khóc và vái tạ cảm ơn.

Trận đánh cướp kho thóc đó đã làm chấn động đến bọn quan binh phủ Quy Nhơn. Ngay cả tiếng tăm của bọn cướp thành Bá Bích với thủ lĩnh chú Lía cũng bay xa khắp Đàng Trong. Nơi nơi, câu chuyện đầu môi của mọi người thường là những trận đánh cướp ngoạn mục và công cuộc cứu giúp người nghèo của bọn chú Lía. Tên đốc trưng Đăng lo việc kho lúa bị một võ nặng suýt ở tù. Hãn vốn ghét Nguyễn Nhạc từ lâu, muốn hại Nhạc cho bỏ tức nên bèn kiếm chuyện đổ cho Nguyễn Nhạc có quen biết với tên đầu sỏ Lía. Chuyện nước lũ khuấy nên hồ như vậy mà cũng khiến cho Nguyễn Nhạc phải một phen điêu đứng, lo lót chạy chọt mới yên. Nhạc căm tên đốc trưng Đăng này từ nhỏ nhưng biết thế của mình nên cẩn răn chịu đựng. Bọn quân lính phủ và huyện mấy lần kéo tới vùng Bá Bích muốn thanh trừng

bọn cướp nhưng vì địa thế nơi đó hiểm trở, vả lại bọn binh sĩ phần đông là con nhà nghèo bị bắt sung quân, chúng rất ái mộ việc làm của bọn cướp nên lần nào kéo quân đi cũng tay trắng trở về.

\*\*\*

Ở Bá Bích được một thời gian, một hôm Lía nói với Lưu Đăng:

- Ta có chút việc riêng gia đình nên phải trở về Phù Ly một chuyến, người ở lại đây thay ta lo mọi việc. Nhất thiết đừng để bọn em út làm điều sai quấy.

Lưu Đăng hỏi:

- Thủ lĩnh có cần đến bọn tôi giúp sức không?

- Không cần. Ta đi một thời gian ngắn rồi sẽ trở về. Các người an tâm.

Hôm sau, Lía một đao một ngựa rời Bá Bích thành qua Côn giang trở lại hòn Sừng thăm mộ mẹ và sư phụ rồi từ đó vòng theo hòn Sông ở phía bắc, vượt đèo Bồ Bồ ra Vĩnh Thạnh để xuống Phù Ly. Nhớ lại lời chỉ dẫn của mẹ năm xưa, chàng phóng ngựa theo núi Bích Khê trở về trang trại. Dọc đường, những tờ cáo thị có vẽ hình treo giải thưởng năm trăm lạng vàng cho bất kỳ ai bắt được chàng được dán khắp nơi. Không muốn sinh sự rắc rối, chàng vội giấu hai đuôi tóc vào trong áo, dùng chiếc khăn choàng qua cổ, tìm một chiếc nón rộng vành che phần trên khuôn mặt để giấu hành tung của mình.

Dù tất cả chỉ còn lại những hình ảnh lơ mờ trong ký ức nhưng lúc về gần đến trang trại cũ, lòng chàng vẫn không xiết bồi hồi, rộn rã. Hơn mười lăm năm, ngôi mộ tập thể của gia đình chàng tuy cỏ dại phủ um trùm chung quanh nhưng mộ chí vẫn còn nguyên vẹn. Tấm bia đá lớn với những dòng chữ “Võ gia trang tập thể chi mộ”, bên dưới khắc sâu dòng “Đoàn Phong và bằng hữu kính lập” vẫn còn sạch sẽ như có người thường xuyên chăm



sóc. Lía rất lấy làm lạ, một tia hi vọng chợt lóe lên trong đầu, chàng nghĩ có lẽ một trong những người sư huynh của mình năm xưa hẳn còn sống sót, hoặc giả sư tổ đã trở về.

Chàng gục đầu phủ phục trước mộ, để mặc hai hàng nước mắt tuôn rơi cho vơi bớt niềm đau thương và uất hận tắp nghẹn trong lòng. Chùng đã nguôi ngoai, chàng lạy bốn lạy cho cha và tám lạy cho những sư huynh rồi phóng ngựa lên núi tìm ngôi am cũ của sư tổ với hi vọng gặp được người. Nhưng tất cả đã trở nên hoang tàn, cũ kỹ, không còn lại chút gì. Vậy là tia hi vọng coi như đã tắt. Đêm đó, chàng ngủ lại trước mộ, sáng hôm sau vượt đèo Lại Khánh ra Phú Xuân tìm chú Đoàn Phong.

Khi qua đèo Lại Dương chàng nghe nhiều khách đi đèo bàn tán về chuyện bọn cướp ở Truông Mây của hai tên cha Hồ, chú Nhẫn nào đó. Chúng đang hoành hành cướp bóc rất dữ dội ở huyện Bồng Sơn, quan quân không thể nào đánh dẹp được vì địa thế Truông Mây hiểm trở vô cùng. Họ than trời vì chuyện quan quân hách dịch, bóc lột, nay lại thêm bọn cướp quấy phá, thật không biết khổ cực đến cơ man nào mà nói. Lía nghe chuyện nghĩ thầm: “Tìm được chú Phong hỏi cho ra tên hung thủ rồi ta sẽ trở lại dẹp bọn Truông Mây này để giúp người dân ở đây. Thời buổi gì mà ăn cướp nổi lên khắp nơi vậy không biết!”

Rời Bồng Sơn, qua đèo Thạch Tân xuống địa phận Quảng Ngãi thì những tờ cáo thị truy nã chàng không còn thấy nữa. Suốt con đường thiên lý, đâu đâu cũng thấy ăn mày lang thang, cảnh thôn làng xơ xác và những lời kêu than không ngớt của bà con dân nghèo, lòng Lía dâng lên một niềm thương cảm không sao diễn tả được. Thế nhưng khi vào đến kinh đô Phú Xuân thì mọi thứ đổi khác hoàn toàn. Trước mắt Lía là cảnh tượng nguy nga, tráng lệ của cung đình phủ Chúa, đường sá dọc ngang dập dìu xe ngựa. Cảnh tượng trái ngược đó tạo cho chàng một cảm giác tức giận đến nghẹn họng. Chàng thầm chửi cái triều đình thối nát của Chúa Nguyễn, nguyên rủa bọn quyền cao chức trọng, ăn trên ngồi trốc, dẫm đạp lên sự đau khổ

của đồng bào trăm họ làm vui. Nhớ lại lời Nguyễn Nhạc, chàng nghĩ cái thời nhiều nhường của Lý Cao Tông chắc cũng chỉ đến thế này là cùng. Đã vậy thì sự sụp đổ của nhà Nguyễn nay mai cũng xảy ra y như lời sấm đã báo mà thôi.

Lúa lần dò hỏi thăm và tìm được đến tư dinh của cựu quan Hình bộ Tôn Thất Dục, không may ông ta đi vắng, chỉ còn người lão bộc Ân Phúc. Phúc cho biết Dục công vừa cùng cô cháu gái đi ngao du sơn thủy rồi, không biết bao giờ mới về. Chàng hỏi thăm về Đoàn Phong mới hay Đoàn Phong đã bật vô âm tín từ ngày Dục công bị bắt giam. Chàng thất vọng vô cùng, đành cảm ơn Ân Phúc rồi phóng ngựa ngược đèo Hải Vân, xuống cửa Đại Chiêm để tìm cai đội Long. Chàng đến doanh trại thủy quân hỏi thăm, người lính gác cho hay cai đội Long đã bị cách chức, ông buồn bực nên đem gia đình vào Nam sinh sống. Lại một lần nữa thất bại, chàng chán nản quay về Bồng Sơn, dự định tìm đến sào huyệt của bọn cướp Truông Mây đánh dẹp rồi trở ra lại Phú Xuân tìm Tôn Thất Dục lần nữa.

Chàng xuống đò Lại Dương lúc trời đã sập tối. Bến chỉ còn một con đò nhỏ và khách qua đò cũng chỉ có mình chàng và con Bạch mã. Chàng lân la hỏi chuyện ông lái đò:

- Bác làm nghề này bao lâu rồi, thưa bác?

Ông lái đò tuổi ngoài bốn mươi, đáp:

- Chúng tôi làm nghề này cha truyền con nối. Tôi qua lại với con đò này đã hơn ba mươi năm rồi.

- Cũng lâu đó nhỉ? Nghe nói dạo này ở Truông Mây có bọn cướp đang hoành hành tác quái dữ lắm phải không bác?

- Đúng vậy. Bọn cha Hồ, chú Nhẫn tụ tập ở đó đã hơn năm nay, chúng đồ xuống vùng này cướp phá luôn. Quan binh ở Lại Khánh đánh dẹp không được nên đành bó tay để chúng làm càn. Mà có chết là chết bọn dân đen,

người buôn bán chứ bọn quan lính có thiệt hại gì đâu mà chúng lo? Thời này cứ no cơm ấm cật là bọn quan lính vui rồi, mấy ai biết lo cho dân đen chúng tôi?

- Lý do gì mà không dẹp được chúng vậy bác?

- Một là bọn quan lính chết nhất, hai là Truông Mây um tùm gai góc, bọn cướp chạy trốn không biết đâu mà lùng.

- Ra là thế! Đường đến Truông Mây lối nào dễ đi nhất, bác có biết không?

Ông lái đò nghe hỏi vội nhìn Lía với ánh mắt đầy kinh ngạc:

- Hiệp sĩ định đến đó làm gì? Đừng nói với tôi là tới phá sào huyệt bọn cướp ghen? Nguy hiểm lắm! Hai tên cha Hồ, chú Nhẫn cùng bọn đàn em đứa nào võ nghệ cũng cao cường, một mình hiệp sĩ không làm gì được đâu. Chưa kể nơi đó nguy hiểm trùng trùng, rừng mây chẳng chặt. Không nên mạo hiểm, tôi khuyên tráng sĩ thật lòng đó.

- Ồ không, bác an tâm. Cháu chỉ hỏi cho biết vậy mà. Bác có biết lối nào đến đó dễ nhất không?

- Nếu có đò qua sông thì dễ lắm. Hiệp sĩ chỉ cần đi dọc theo bờ trái Lại Dương Giang lên phía tây chừng ba bốn dặm, qua khỏi ngã ba sông theo nhánh Kim Sơn bên trái, đi lên tí nữa, nhìn sang sông thấy rừng mây bạt ngàn là Truông Mây đó. Nhưng nghe nói vùng này bọn cướp đặt trạm gác nhiều lắm. Động tí là chúng phát hiện ngay, do đó quan binh vừa đến nơi là chúng biết liền.

- Còn đi bằng ngựa?

- Đi bằng ngựa thì phải vòng theo con lộ gần ngã ba sông, đến một ngã ba rồi rẽ trái sẽ đến hồ Thạch Khê. Hiệp sĩ cứ đi thẳng vòng qua núi Lỗ Đổ,

rẽ phải qua thượng nguồn nhánh Kim Sơn, ở đấy sông cạn lắm có thể đi ngựa được, là có thể vào Trông Mây.

- Bác thật là tài, địa hình ở đây bác nắm rõ như trong lòng bàn tay. Thật cảm ơn bác.

- Có gì đâu, lúc nhỏ tôi đã từng lăn lộn ở vùng Kim Sơn để tìm vàng nên mới biết đó thôi.

- Nghe bác nhắc đến vàng ở Kim Sơn, cháu chợt nhớ thiên hạ từng kể rằng mười mấy năm về trước có một vụ huyết án kinh thiên xảy ra ở núi Bích Khê, cả một trang trại ngựa bị giết sạch, lúc đó bác có nghe nói đến không?

Ông lái đồ nhìn chàng như để dò xét rồi đáp:

- Nghe chứ, lúc ấy ai mà không biết chuyện đó. Nhưng không phải chỉ riêng ở Bích Khê thôi đâu, ngoài Mộ Hoa bên cạnh Liên Trì, cả một nhà Trần gia cũng bị thảm sát cùng trong một đêm mưa gió với trại ngựa Bích Khê mới là kinh thiên chứ. Hai nơi tổng cộng gần bốn mươi nhân mạng đó.

Lúa nghe nói ngạc nhiên hỏi:

- Cả hai nhà cùng bị giết trong một đêm à? Rồi chính quyền có điều tra ra ai là hung phạm không bác? Mà vì sao chúng giết cả hai nhà đó?

Ông lái đồ vừa bơi nhẹ tay chèo vừa đáp:

- Có! Phải mất hai năm Hình bộ và một nhóm hiệp sĩ mới tìm ra là bọn giặc người Hoa ở Cù lao Phố làm. Chúng giết Trần gia ở Liên Trì để mưu đoạt cây bảo đao Ô Long, còn Võ gia ở Bích Khê nghe đâu chúng cũng có liên quan ít nhiều. Nhưng cái chính là vì Võ Trụ thời đó làm tổng quản mỏ vàng Kim Sơn quá thanh liêm nên có người ganh ghét, bày mưu cấu kết với bọn Tàu giết ông ta đi để dễ bề tham ô.

Lía nghe nhắc đến cái chết cha mình thì máu nóng sôi lên nhưng chàng cố dần xuống hỏi tiếp:

- Rốt cuộc bọn hung thủ đó có bị bắt không bác?

Ông lái đò đáp giọng có vẻ hả hê lắm:

- Bị chứ! Tên đầu sỏ Lý Văn Quang và gần năm trăm tên tặc đảng khác nổi loạn định chiếm Cù lao Phố nhưng đã bị sáu chàng hiệp sĩ và quan binh Trấn Biên tiêu diệt sạch. Tên đầu sỏ cùng sáu mươi tên đàn em bị bắt đem về nhốt ở nhà lao Quảng Nam này nè. Nhưng nghe đâu mấy năm trước phủ Chúa đã trao trả bọn chúng về cho Thanh triều xử tội rồi. Thế mới tức chứ.

- Sáu chàng hiệp sĩ đó là những ai vậy?

Ông lái đò trầm ngâm như cố moi lại trong ký ức mình tên tuổi của những chàng hiệp sĩ đó. Một lúc sau ông đáp:

- Lớn tuổi rồi, mau quên thật. Hồi đó chuyện này tôi kể cho khách qua đò nghe như cơm bữa vậy mà bây giờ lại quên mất. Để coi, họ là hai người tả hữu hộ vệ của Hình bộ, một là Đoàn Phong còn người kia là Ngô Mãnh. Còn có cái người được mệnh danh Thần Thủ, ông ta chuyên ăn trộm của nhà giàu phát cho nhà nghèo, cũng như việc mà bọn chú Lía ở Bá Bích thành bây giờ đang làm vậy đó. Nghe đâu lúc trước ông ta có một trại nuôi trẻ mồ côi ở cửa Hàn, sau đó đã dời vào Cù lao Phố. Lâu rồi không còn nghe tiếng ông ta nữa. Còn ba người nữa là nhóm cái gì... ừm, nhóm Phong Điền Tam Hữu, đúng rồi. Trong ba người này có một người mưu trí vô cùng nên có biệt hiệu là Trại Ưc Trai, giống ông quân sư Ưc Trai Nguyễn Trãi đã giúp Lê Thái Tổ mình tiêu diệt bọn chó nhà Minh đó.

Lía nghe đến đây mừng thầm trong bụng. Vậy là chàng đã biết thêm tên tuổi những người bạn của cha mình, công việc dò hỏi tung tích hung thủ sẽ dễ dàng hơn. Chàng hỏi tiếp:

- Mỏ vàng Kim Sơn còn hoạt động không bác? Bây giờ ai là tổng quản ở đó?

- Đẹp rồi. Cả mười năm nay họ đào sạch, vét sạch cả rồi. Nghe nói vàng nhiều lắm nhưng vào quốc khố thì ít mà vào (ông nhỏ giọng lại) túi quan ngoại tả và bọn tay chân thì nhiều. Ấy vậy chúng nó mới tìm cách giết ông Võ Trụ liêm khiết kia đó chứ. Thật tội nghiệp hết sức! Thời buổi này là thời buổi của ma vương và những tên trộm đạo. Chúng ăn cắp, ăn cướp giữa ban ngày, một cách công khai trước mặt phủ Chúa. Bọn Trông Mây ở đây đã ra gì so với đám phụ mẫu chi dân kia!

Lúa hỏi nhanh:

- Như vậy hung thủ giết nhà họ Võ là quan ngoại tả à?

Giữa dòng sông vắng tanh mà ông lái đò vẫn cố hạ thấp giọng thật nhỏ như sợ bị người khác nghe thấy:

- Người ta nghi như vậy nhưng không ai dám nói. Vả lại có đúng đi nữa thì ông ta chỉ sai bọn tay chân làm mà thôi. Ông ngồi tuốt trên cao, đời nào tự mình nhúng tay vào?

Ông nói xong liền đưa tay bịt miệng mình lại như hối hận vì đã vô ý thổ lộ việc phạm tội tày đình này. Lúa gật gù:

- Ra là thế! Vậy những chàng hiệp sĩ có tìm ra đám tay chân đó của quan ngoại tả không bác?

- Tôi không biết, nhưng nghe đồn là những kẻ tham gia vào hai vụ án ấy đã bị sáu vị hiệp sĩ đó giết chết hết rồi. Thế mới gọi là ông trời có mắt chứ. Nói nhỏ hiệp sĩ nghe, đừng kể lại là tôi nói nhé. Cái lão Trần Đại Chí ở Hoàng Kim Môn gần thành Lại Khánh đó, nghe nói hẳn là tay chân của quan ngoại tả trong vụ này, về sau hẳn bị cai đội Long ở cửa Đại Chiêm chặn thuyền giết chết bỏ thân ngoài biển. Thật đúng là lưới trời lồng lộng

tuy thừa mà khó lọt. Thôi, tới bờ rồi, trời cũng đã tối, hiệp sĩ định đi đâu? Chúc hiệp sĩ thượng lộ bình an.

- Chắc là phải ngủ lại ở Lại Khánh một đêm, mai mới đi. Cảm ơn bác đã kể chuyện cho nghe. Mai mốt chúng ta gặp lại.

Chàng từ già ông lái đò rồi lên ngựa phóng đến thủ phủ Lại Khánh. Chàng vào tửu điểm Qua Đèo bên quan lộ, hỏi thuê một căn phòng sau đó gọi thức ăn và rượu, lên lầu chọn chiếc bàn trong góc vắng vừa ngồi uống rượu vừa ngẫm lại lời kể của ông lái đò. Nếu đúng như vậy thì kẻ thù giết hai nhà họ Trần và họ Võ đã bị giết sạch. Chàng thấy trong lòng nhẹ nhàng khoan khoái vô cùng, bao nhiêu uất hận bấy lâu, nay đã được giải tỏa. Chợt chàng nhìn xuống bên dưới thấy có một thiếu nữ cưỡi một con ngựa sắc lông đỏ đang dừng trước cửa quán. Con ngựa to lớn chẳng kém gì con bạch mã của chàng. Một lúc sau đã thấy cô gái đó bước lên lầu. Cô vận y phục toàn một màu đỏ thắm, nét mặt kiều diễm, trên lưng giắt một thanh kiếm có cán rất đẹp. Cô gái gọi thức ăn rồi ngồi im lặng thưởng thức. Thực khách trong quán thưa thớt, chỉ có vài ba bàn nhưng ai nấy cũng đều đổ dồn ánh mắt về phía cô gái. Lúa vốn không ưa nhìn phụ nữ, dù là phụ nữ đẹp như cô gái áo đỏ này. Chàng đưa mắt nhìn băng quơ ra cửa sổ, uống rượu và tiếp tục dòng suy tư của mình.

Chợt lúc ấy có năm người thanh niên bước lên lầu. Cả năm tên mặt mày đều vô cùng dữ tợn, miệng bô bô nói chuyện rất to. Tên đi đầu liếc nhìn thấy cô gái áo đỏ đang ngồi một mình liền kéo đồng bọn đến chiếc bàn gần đó. Một tên lớn tiếng gọi:

- Mang rượu uống đi chủ quán ời! Ba lít rượu Bàu Đá, năm cân thịt bò xào hành. Nhanh lên, đói rồi đó!

Một tên khác nói:

- Bân đại ca, nghe nói gần đây ở Phù Ly có một nữ quái áo đỏ võ nghệ rất cao cường, thường hành hiệp cứu người, danh tiếng hiệp nữ Chu Muội Nương nổi như sóng dậy biển Đông. Đại ca nhìn xem cô gái này có phải là nữ quái đó không?

Hắn dùng từ “nữ quái” có ý châm chọc và nói đủ lớn để cho cô gái áo đỏ ngồi cạnh bàn nghe được. Cô gái vẫn điềm nhiên ăn uống. Tên được gọi là Bân đại ca nói:

- Mà cũng cứ giữ cái tật thấy phụ nữ là tởm tởp. Nếu người ta quá đúng thật là vị nữ hiệp kia thì ăn nói kiểu mà sẽ lãnh đủ đó.

Tên nọ cười hề hề:

- Người ta nói tánh nào tật đó mà. Để em sang hỏi thử nhé?

Rồi hắn đứng lên bước sang bàn cô gái áo đỏ. Hắn đứng nghiêm trang trước mặt cô gái, chắp tay cúi đầu hỏi, điệu bộ trông thì trang trọng nhưng lại rất hoạt kê:

- Kê hèn này xin phép được hỏi thăm, cô nương xinh đẹp đây quý danh là chi? Cô nương đây có phải là vị nữ quái gần đây nổi danh khắp phủ Quy Nhơn Chu Muội Nương không? Cô nương đây có thể cất giọng oanh vàng nói cho kê hèn này biết được chăng?

Cô gái vẫn im lặng. Bốn tên ngồi ở bàn nghe hắn hỏi, lại nhìn điệu bộ cung kính của hắn thì không nín được cười. Cả bọn ngật nghẹo cười ồ lên, một tên nói:

- Hai Lém, văn chương ăn nói của mà hay đến nỗi tao nghe mà phát ói thì làm sao người đẹp trả lời cho mà được? Coi chừng nàng ói vào mặt mà bây giờ đó. Tìm câu khác hay hơn hỏi lại đi.

Hai Lém vẫn giữ thái độ nghiêm trang nói:



- Cô nương đây có thấy không, văn chương bóng bẩy đâu phải bọn ngu ngốc như thằng Năm Dồ kia có thể thưởng thức được. Nhưng kẻ hèn này tin chắc người thông minh, xinh đẹp như cô nương đây thế nào cũng nhận ra cái hay của nó. Xin cô nương trả lời đi, hay là đợi kẻ hèn này quì xuống năn nỉ?

Cô gái áo đỏ chẳng màng quan tâm, vẫn cúi đầu ăn. Năm Dồ nói:

- Phải đó, phải đó! Gặp người đẹp thì phải quì xuống năn nỉ mới đúng phép lịch sự. Mau quì xuống đi Hai Lém.

Nãy giờ Lía ngồi im trong góc quan sát, chàng thầm phục sự kiên nhẫn của cô gái nọ. Trong khi đó Hai Lém lại nói:

- Nếu cô nương đây không trả lời thì kẻ hèn này đành phải quì xuống lạy để năn nỉ cho đúng phép lịch sự vậy.

Nói xong hăn liền quì xuống nhưng hai bàn tay lại chụp vào chân cô gái. Cô gái áo đỏ dường như biết trước, với phản ứng rất lẹ, chân trái cô đá thẳng vào mặt Hai Lém. Hăn liền xòe cả hai bàn tay toan chụp chân cô gái. Không ngờ đó chỉ là cú đá dứ, cô rút chân lại thật nhanh. Hai Lém lỡ đòn biết nguy nhưng chưa kịp xoay xử thì chân phải của cô đã tạt ngang một cú thật mạnh vào thái dương trái của hăn đánh bốp một tiếng. Hai Lém trúng cú đá đó ngã nhào qua một bên. Cô gái lại tiếp tục cầm đũa gắp thức ăn đưa lên miệng, mắt không thèm nhìn đến chung quanh lấy một lần.

Tên được gọi Bân đại ca vỗ tay khen:

- Cú đá tuyệt đẹp! Tao đã bảo mà, nếu người ta là nữ hiệp Chu Muội Nương thì mày lãnh đủ. Đúng không Hai Lém? Giờ bỏ tật tươm tướp chưa hả em?

Hai Lém vừa đau vừa quê mặt, lại nghe Bân đại ca hỏi kiểu xách mé đó thì càng xấu hổ hơn. Thẹn quá hóa giận, hăn đứng lên xông tới thẳng tay

tát mạnh vào mặt cô gái, miệng nói lớn kiêu côn đồ:

- Con nữ kê này tác quái! Tao sẽ cho mày một bài học!

Với cú tát vũ bão của Hai Lém, cô gái vẫn không coi ra gì. Nàng ung dung đưa hai chiếc đũa đang cầm trong tay chĩa thẳng vào huyết nội quan trên cổ tay Hai Lém. Hấn giật mình vội hạ tay phải xuống rút nhanh về, còn tay trái toan chộp vào cổ tay địch. Cô gái xoay cổ tay chĩa đầu đũa đâm vào huyết lao cung giữa lòng bàn tay trái của hắn. Hai Lém nhanh như cắt xoay tay chém vào tay cô gái, còn tay kia thì chộp vào ngực cô ta. Cú đánh hết sức lưu manh, hạ cấp. Cô gái thất kinh vội dùng ngón trỏ bên tay trái điểm thật nhanh vào lòng bàn tay Hai Lém, đồng thời nàng xoay tròn cánh tay kia điểm đầu đũa vào huyết ngoại quan trên tay hắn. Cô gái xuất thủ vừa nhanh vừa chính xác và miệng hét lớn:

- Súc sinh!

Hai tay của Hai Lém đều bị điểm trúng huyết nên tê cứng không còn cử động được nữa. Cô gái áo đỏ chưa hết giận vì cú đánh hạ cấp của Hai Lém, nàng vụt đứng lên, hai bàn tay như cương đao chặt thẳng vào hai bên thái dương của hắn, gằn giọng:

- Thứ súc sinh như ngươi không đáng sống trên đời này!

Gương mặt và giọng nói của cô gái lúc nổi giận trông thật uy dũng chẳng khác gì nam nhi. Hai Lém trúng đòn, ngã nhào xuống nằm im bất động. Tên Bân đại ca đứng lên bước tới đỡ Hai Lém dậy, xem xét một hồi xong đặt hắn nằm xuống rồi nhìn cô gái nói:

- Cô nương ra tay quá nặng rồi đấy. Từ nay hắn sống cũng như chết. Hồ Bân này không muốn giao đấu với phụ nữ nhưng thù của Hai Lém chúng tôi phải trả. Cô nương đành khuất tất ngồi lại đây chờ chị của hắn là Thi Chân đến giải quyết vậy.

Nói xong hần quay lại bảo Năm Dồ:

- Người và Sáu Lữ mang Hai Lém về gấp và gọi tam nương đến đây ngay.

Cô gái áo đỏ lên tiếng hỏi:

- Bọn các người có phải là thủ hạ của Trông Mây không?

Giọng nói của nàng trong như tiếng khánh ngọc, tuy trong lúc tức giận nhưng nghe rất êm tai. Hồ Bân mỉm cười đáp:

- Cô nương tinh mắt đấy.

- Nếu vậy thì các người không cần gọi tam nương gì đó đến đây chỉ cho mất công. Từ lâu ta đã có ý định dẹp bỏ cái sào huyệt của các người. Sẵn dịp này ngày mai ta sẽ đến Trông Mây, chừng đó tam nương của các người có muốn trả thù rửa hận cho tên khốn kiếp này cũng chưa muộn.

Hồ Bân nghe cô gái nói liền ngửa mặt cười khan. Một lúc sau hần thôi cười hỏi:

- Khẩu khí lớn thật! Cô nương đây đúng là Chu Muội Nương hiệp nữ nổi danh gần đây phải không?

- Chu Muội Nương chính là ta, còn hai tiếng hiệp nữ là của thiên hạ đa sự ghép vào, ta không dám nhận.

- Thì ra là tiểu thư út của Châu gia trang ở Phù Ly, thảo nào gan của cô chẳng lớn bằng trời. Được, các người cứ kéo hết cả nhà đến Trông Mây, chúng ta cũng muốn thử qua cho biết tài nghệ Châu gia thế nào mà thiên hạ lại coi trọng đến như thế.

- Không cần cả nhà đâu. Một mình ta đến Trông Mây cũng đủ phá nát cái ổ cướp bọn người rồi. Các người cứ mang hần về đi. Hần không

chết đâu.

Hồ Bân nghe giọng điệu hách dịch, chẳng xem Truông Mây của hắn ra gì thì giận lắm. Hắn nói:

- Được! Nếu mai cô không đến thì cái trại ngựa của Châu gia trang sẽ thành tro bụi đó.

- Người an tâm, một lời nói của ta nặng hơn núi Kim Sơn. Các người cho thuyền chờ ta, giờ Thìn ngày mai ta nhất định sẽ đến.

- Được, cô cứ đến! Ta sẽ đích thân đưa cô sang.

Hắn nói xong khoát tay ra hiệu cho bọn đàn em khiêng Hai Lém xuống lầu, lên ngựa phóng đi. Thấy bọn cướp bỏ đi, số thực khách này giờ đang căng thẳng tột độ liền thở phào nhẹ nhõm. Ông chủ quán vội bước đến bàn cô gái nói:

- Thì ra là Chu nữ hiệp. Quán tôi thật hân hạnh đón tiếp nữ hiệp. Nhưng nữ hiệp không thể một mình vào hang cọp như thế được đâu. Nghe nói Truông Mây vừa hiểm trở mà bọn cha Hồ, chú Nhãn võ nghệ rất cao cường, nhất là tên Hồ Bân lúc này. Một mình nữ hiệp làm sao chống lại nổi?

Chu Muội Nương nở nụ cười tươi như đóa sen trên đôi môi đỏ mọng:

- Cảm ơn chủ quán. Tôi tự mình biết lo liệu mà. Đã chuẩn bị phòng cho tôi chưa?

- Dạ rồi ạ, nữ hiệp ăn uống xong có thể về nghỉ ngơi.

Nàng nói lớn đủ để mọi người trên lầu cùng nghe:

- Việc này đã lộ ra, ông chủ giữ kín giùm tôi nhé. Tôi không muốn đến tai cha tôi, phiền lắm đấy.

Chủ quán vội nói:

- Dạ, nữ hiệp đã dặn thì chúng tôi quyết chẳng hờ môi đâu.

Rồi ông quay sang thực khách ôm quyền nói:

- Bà con nhớ giữ lời giùm nhé.

Chu Muội Nương chột hỏi:

- Tên Bân lúc này là người thế nào ở Truông Mây, ông chủ biết không?

- Hắn là cháu ruột của cha HỒ, tên HỒ Bân. Thanh hồ đầu đao của hắn lợi hại bậc nhất Truông Mây. Tật xấu duy nhất của hắn là uống rượu.

- Hắn cũng có khí phách đấy chứ. Tiếc là lại đi làm ăn cướp, hiếp đáp dân lành.

Ông chủ quán nghiêm sắc mặt nói:

- Thời thế nhiễu nhương đã đẩy rất nhiều anh hùng trở thành đạo tặc. Nữ hiệp coi, ăn cướp kiểu chú Lía ở Bá Bích thành thì nhân dân cầu còn hơn nắng hạn mong mưa nữa đó.

Đôi mắt đen láy của Chu Muội Nương bỗng lóe lên tia sáng long lanh như hai viên hắc ngọc, cô nhoén miệng cười nói:

- Ông chủ nói đúng. Có rất nhiều kẻ cướp mà lòng dạ nhân từ, cuộc sống có ý nghĩa còn hơn những kẻ tự xưng mình là phụ mẫu chi dân. Chàng Lía là một trong số đó.

Nói xong hai má nàng bỗng ửng hồng, vội vã cảm ơn chủ quán lần nữa rồi đứng lên về phòng. Lía thầm nghĩ: “Cô gái này gan lớn bằng trời, thật là ngựa non háu đá. Cũng vừa may, mai ta giúp cô ta một tay vậy.”

Cô gái đi rồi, thực khách cũng từ từ rời khỏi quán, chỉ còn lại một mình Lía. Chàng hất chiếc nón rộng vành ra sau lưng, gọi chủ quán đến hỏi:

- Cô gái lúc nãy thật là gan lớn bằng trời, chắc gia thế cô ta lớn lắm hả chú?

Chủ quán đáp:

- Hiệp sĩ là người từ phương xa đến phải không? Vâng, đó là nữ hiệp Chu Muội Nương, tiểu thư út của Châu gia trang ở Phù Ly. Chà! Nói đến Châu gia trang, một nhà hiệp nghĩa đó thì dân ở phủ Quy Nhơn này ai mà không biết. Họ là những người trọng nghĩa khinh tài, không có chuyện nhân đức, cứu khốn phò nguy nào mà thiếu bàn tay của họ. Gia đình họ có bốn trai một gái, gọi là tứ long nhất phụng, người nào cũng văn hay chữ tốt, võ nghệ siêu quần, mưu trí hơn người. Nhất là Châu nhị công tử Châu Văn Tiếp, một đao vô địch, thật xứng với danh hiệu Phù Ly đệ nhất cao thủ.

- Ra là thế! Thảo nào cô ta chẳng một mình mà dám đòi vào tận sào huyệt của bọn cướp Trông Mây.

- Mấy năm trước anh em nhà họ đã từng tiêu diệt bọn cướp ở Trông Mây vùng núi Bà, bắt ba tên đầu đảng nộp cho phủ thành. Lần này đến lượt Trông Mây ở Kim Sơn.

- Nhưng cô ta chỉ có một mình, theo chú thì kết quả sẽ thế nào?

Chủ quán gãi đầu tỏ vẻ lo lắng:

- Thật là nguy hiểm. Bọn Trông Mây ở Kim Sơn người đông, địa thế lại hiểm trở, chỉ e nữ hiệp cô thân độc mã sẽ bị nguy.

- Không có cách gì giúp cô ta à? Hay là báo cho Châu gia trang để họ đến giúp?

- Chu nữ hiệp đã dặn lúc nãy rồi, đừng để đến tai cha cô ấy. Chà, chắc là nữ hiệp lên nhà một mình tự ý vào hang cọp đây. Thật là gan dạ hết sức nói!

- Hành vi của bọn Truông Mây thế nào?

Chủ quán nhìn chàng bằng ánh mắt tò mò:

- Không quá hung ác như bọn Ngưu Ma Vương ngoài biển nhưng cướp vẫn là cướp, trừ phi là cướp hiệp nghĩa như chú Lía ở Bá Bích thành. Hiệp sĩ định giúp Chu nữ hiệp à? Phải đó, dù sao hai người cũng còn hơn một. Tôi mà có võ nghệ cao cường thì tôi cũng sẽ đi liền. Cái bọn khốn kiếp ấy, hiệp sĩ thấy đó, lúc nãy mà không có chuyện là quán tôi sẽ mất toi số tiền rượu thịt chúng kêu rồi. Chưa kể hàng năm còn phải nộp tiền cho chúng nữa chứ. Chúng làm như triều đình vậy, ai không nộp phí sẽ bị chúng phá nát hàng quán. Quan lính ở đây cứ trơ mắt ra nhìn, không làm gì được cả. Nhiều lúc tức đến ói máu nhưng đành chịu.

Ông ngừng lại một chút để lấy hơi rồi nói tiếp:

- Này nhé, để tránh bị chúng phát giác, hiệp sĩ cứ theo bờ Lại Dương đi về phía tây một đoạn, rẽ trái và tiếp tục theo con lộ đó tới núi Lỗ Đổ, vòng qua núi là có thể băng qua thượng nguồn sông Kim Sơn rồi trở ngược xuống một chút, sào huyết Truông Mây ở ngay tại đó.

Lía nghe ông chủ quán chỉ đường cũng giống ông lái đò thì biết đó là con đường duy nhất đến Truông Mây. Chàng nói:

- Cảm ơn chú, cháu chỉ hỏi thăm cho biết vậy thôi. Mai cháu phải lên đường sớm rồi.

Chủ quán vò đầu nói:

- Vậy à? Chết thật! Có cách gì khác để giúp cho vị nữ hiệp không nhỉ?

Lía cười thầm, bỗng đứng thấy rất có cảm tình với ông chủ quán tốt bụng. Chàng thanh toán tiền rượu và tiền phòng để sáng có thể đi sớm mà không phiền đến chủ quán, xong về phòng nghỉ ngơi. Cả tháng nay miệt mài trên lưng ngựa nên chàng cũng cảm thấy hơi mệt.

\*\*\*

Mặt trời vừa lên khỏi đỉnh núi ở đằng đông, chiếu những tia sáng vào những hạt sương trên lá rừng như những viên kim cương lấp lánh. Từ trên đỉnh Kim Sơn nhìn bao quát xuống toàn vùng Truông Mây, Lía không khỏi kinh ngạc. Rừng mây xanh ngát bạt ngàn được che chắn bởi hai nhánh sông An Lão và Kim Sơn như hai hào lũy vững chãi. Bên phải là hòn núi Một, phía sau là rừng núi trập trùng, địa thế này thật là vùng đất tốt để lập căn cứ chống lại quan binh, thảo nào mà bọn Truông Mây vẫn bình chân như vại sau mấy lần tấn công của triều đình. So với thành Bá Bích, nơi đây thuận tiện hơn cho hoạt động của chàng. Chàng thầm nghĩ phải thu phục bọn cha Hồ, chú Nhãn gì đó để mở rộng hoạt động cứu giúp dân nghèo sau này.

Đã đầu giờ Thìn, chàng cho ngựa thong thả xuống núi, len lỏi theo lối mòn đến gần sào huyết bọn cướp. Chàng cột ngựa trong một lùm cây rồi phóng người tiếp cận mấy căn nhà lá. Trong khu đất trống khá rộng, chàng thấy rất đông người đang bao vây theo dõi hai người phụ nữ đứng đối diện nhau, một mặc y phục màu đỏ thắm mà chàng nhận ra là Chu Muội Nương, một vận y phục màu đen, khuôn mặt hung dữ, tuổi ước chừng ngoài ba mươi. Người phụ nữ áo đen nói:

- Người hạ độc thủ khiến em ta liệt cả người, giờ sống không bằng chết. Hôm nay người còn dám dẫn xác đến đây đòi tiêu diệt cả Truông Mây, ta sẽ moi gan người ra xem nó lớn đến cỡ nào mà dám ngông nghênh như vậy.

Chu Muội Nương nói:



- Em ngươi là một tên vô lại, ta không giết chết là đã nhân đức lắm rồi. Ta đã đến đây, ngươi muốn trả thù cho em ngươi thì cứ việc ra tay, đừng nhiều lời. Báo danh đi!

Người áo đen cười khẩy một tiếng nói:

- Ta là Thi Chân, đệ tam nương của Truông Mây này. Giờ ta báo thù cho em ta đây.

Nói xong ả rút song đao ra, hoành bộ thủ thế. Ánh đao sáng lóe dưới ánh mặt trời ban mai, khí thế hung hãn. Chu Muội Nương nhẹ nhàng rút thanh kiếm ra khỏi vỏ, tiếng thép ngân dài chứng tỏ đó là một thanh kiếm quý. Nàng đứng thật ung dung, đốc kiếm cao ngang bụng, mũi kiếm chĩa thẳng vào yết hầu địch thủ. Tư thế tuy trông rất thanh nhã nhưng vô cùng vững vàng, kín đáo.

Bỗng nghe Thi Chân hét lớn một tiếng, chân phải bước tới, song đao đồng thời chém tạt ngang vào bụng đối phương theo thế Phượng Hoàng xuyên vân. Muội Nương thoái bộ thoát khỏi đường đao, mũi kiếm xoay một vòng tròn đâm xéo vào vai trái của địch. Thi Chân tay trái dùng thanh đao gạt mạnh vào lưỡi kiếm, đồng thời chân bước tới trước, xếp đao theo cánh tay phải thốc ngược từ dưới lên. Muội Nương tung người nhảy lùi ra sau, miệng la lớn:

- Hay lắm!

Thi Chân ra chiêu thắng lợi đâu chịu bỏ lỡ cơ hội, ả tiếp tục lướt tới, song đao đâm thẳng vào mặt đối phương. Lối đánh nhanh và nhập nội, lại tấn công liên hoàn với những đường đánh thốc từ dưới lên và chéo ngang hiểm hóc buộc Chu Muội Nương phải tránh né rồi rơi vào thế hạ phong. Chu Muội Nương vì một phút khinh địch đã để lỡ tiên cơ, tay áo trái bị lưỡi đao chém rách một đường dài. Nàng tức giận hét lớn một tiếng, tung người lên cao rồi từ trên không vạch liên tiếp hai đường kiếm chụp xuống đầu Thi

Chân. Ả thất kinh vội đưa song đao lên đỡ, nhưng đường kiếm thứ hai quá hiểm ác nên đành phải ngã người lăn ra xa mới thoát được đường kiếm. Sau đó, ả tung nhanh người đứng lên, nét kinh hoàng và giận dữ lộ rõ trên khuôn mặt. Muội Nương chân vừa chạm đất đã lướt ngay tới trước, tay kiếm tung ra một đòn sấm sét, kiếm ảnh bao trùm cả người Thi Chân. Thi Chân như con thú dữ bị thương, hét lớn một tiếng, song đao tấn công vào vùng kiếm ảnh, cách đánh hết sức liều lĩnh, quyết chết cùng đối phương. Muội Nương hét lớn:

- Người muốn chết!

Rồi nàng xoay người né, tay kiếm đồng thời quét ngang một đường tựa như thế Hoàn tảo thiên quân của côn pháp. Nàng sử dụng chiêu này rất đúng lúc nên tuy rằng đó là một chiêu thức tầm thường nhưng thật hiểm hóc. Thi Chân tấn công lỡ bộ không sao né tránh được nên đành để mũi kiếm quét ngang hông một đường dài thấu ruột. Ả rên lên “ui cha” rồi tay trái buông đao ôm bụng, máu tuôn xối xả. Muội Nương chống kiếm đứng giữa sân hỏi:

- Còn ai muốn ra chịu chết nữa không?

Chú Nhẫn vội sai bọn thủ hạ băng bó vết thương cho Thi Chân. Hồ Bân chậm rãi bước ra sân, ôm quyền nói:

- Hồ Bân ta chưa bao giờ giao đấu với nữ nhân, nhưng hôm nay đành phá lệ rồi.

Muội Nương nói:

- Kể ra người cũng có chút khí phách nam nhi, tiếc rằng không đem tài trai ra giúp nước lại đi làm đạo tặc tác hại dân lành.

Hồ Bân ngửa mặt lên trời cười ha hả nói:

- Nói hay lắm! Cô nương cho rằng những tên quan lại của triều đình hiện nay, những người mà cô nương nghĩ họ đang giúp nước đó so với bọn ăn cướp như chúng ta, ai là người ăn cướp của dân lành nhiều hơn?

Muội Nương đánh nét mặt lại đáp:

- Tham quan cũng chỉ một thiểu số nào đó thôi, người không thể vì một vài tên tham quan mà vợ đũa cả nắm, qui tội cho triều đình.

- Thời buổi này mười người làm quan đã hết chín kẻ là bọn ô lại. Cô nương mới từ trong cửa phú quý bước ra đời làm sao nhìn thấy hết những điều tác tệ mà bọn tham quan đang hà hiếp bá tánh? Bọn ta trước cũng là lão bá tánh lương thiện nhưng bị chúng áp bức đến cùng đường nên mới làm ăn cướp thôi. Quan lại ăn cướp trắng trợn công khai lại được luật pháp che chở, bọn ta chỉ là những kẻ cùng đường cướp cạy nuôi sống bản thân qua ngày thì bị người đời như cô nương đây chửi bới. Sao mà hẹp hòi nông cạn đến vậy.

Lúa nghe Hồ Bân biện luận, trong lòng nảy sinh thiện cảm với hãn và đám cướp Truông Mây này. Chu Muội Nương bĩu môi nói:

- Người đừng dùng miệng lưỡi che lấp hành vi của mình. Người cầm đao múa gươm sao không giỏi chém đầu bọn tham quan ô lại kia đi, lại dùng nó chèn cổ bá tánh để cướp giật?

Hồ Bân nghe câu hỏi sắc bén của cô gái mặt biển sắc, nhưng hãn không ngần ngại mà trả lời ngay:

- Cô nương bảo ta gặp tham quan thì chém, nếu ta chém chết hết bọn chúng thì còn ai làm việc cho phủ Chúa này?

Muội Nương nghe Hồ Bân trả lời cũng sắc sảo thì đuối lý nên nổi giận. Mặt nàng đỏ hồng lên trông càng đẹp hơn.

- Đừng nhiều lời! Ta đã đến đây là quyết phá cho bằng được sào huyệt ăn cướp này. Hãy dùng lý của kẻ mạnh mà phán xử!

Hồ Bân cười:

- Cô nương đã nói vậy thì tôi cũng phải vâng lời thôi. Đao kiếm vô tình xin đừng trách. Mời!

Châu gia ở Phù Ly nổi danh thiên hạ đã bao đời, Hồ Bân không dám coi thường. Hắn rút thanh hồ đầu đao ra cầm nơi tay ngưng thần thủ thế. Lúa nhìn cách cầm đao thủ thế của Hồ Bân thì thầm khen: “Tên này thuộc hàng danh thủ về đao pháp, e rằng vị tiểu cô nương kia sẽ thất bại thôi!” Kiếm tuy là vua trong các loại binh khí nhờ vào sự linh động nhẹ nhàng của nó nhưng vì nhẹ nên người sử dụng kiếm phải có nội lực cao thì mới có thể phát huy hết lợi thế, nhất là khi đối đầu với những vũ khí nặng như đao, côn...

Chu Muội Nương cũng nhận ra Hồ Bân là tay cao thủ về đao nên sau khi ôm quyền chào xong nàng hét lớn một tiếng và xuất liền ba chiêu tấn công cả trên lẫn dưới, cả tả lẫn hữu. Kiếm chiêu của nàng phát ra rất nhanh, kiếm quang đầy trời. Hồ Bân khoa thanh đao thành một vòng tròn dày đặc để đón đỡ ba chiêu kiếm đó. Muội Nương biết rằng không nên để đao của địch thủ đỡ thẳng vào kiếm của mình nên nàng liền di động thân ảnh quanh người địch thủ và đâm luôn mấy chiêu nữa. Mũi kiếm như những con rắn tinh khôn len giữa bóng đao công tới. Hồ Bân giật mình vũ lộng thanh đao nhanh hơn tạo thành bức tường bao bọc quanh người. Hắn lớn tiếng khen:

- Kiếm hay! Nhưng cô nương hãy coi chừng!

Đao kiếm chạm nhau, tiếng thép ngân vang. Chu Muội Nương tay kiếm bị chấn động mạnh nên giật mình, biết rằng hôm nay đã gặp phải tay kình địch. Nàng quyết định giở ngay tuyệt học ra để tốc thẳng. Nhưng chỉ trong một giây do dự đó của nàng, Hồ Bân đã đổi thế đánh. Thanh đao

trong tay hẵn như một ánh chớp tạo thành chiếc mống bạc chụp xuống đầu nàng, khí thế xẻ núi bạt sơn. Chu Muội Nương chân đạp cửu cung thoát khỏi vùng đao ảnh, tay xuất chiêu Cuồng phong lạc diệp như một trận gió lớn thổi ngang, kiếm quang chớp ngời vụt mạnh vào người địch thủ. Trước chiêu kiếm ác liệt đó, Hồ Bân không còn kiên nhẫn chuyện nam nữ nữa. Hẳn hét lớn một tiếng, tràn người sang bên, thanh đao quét thành một đường dài nhằm thẳng vào thanh kiếm của Muội Nương. Thân thủ của hẵn tuyệt nhanh, thế đao mạnh như bài sơn đảo hải. Một tiếng keng chát chúa vang lên, thanh kiếm trong tay Chu Muội Nương đã vượt khỏi tay nàng và lao thẳng đến chỗ Lúa đang núp. Cả cánh tay của Chu Muội Nương bị chấn động, tê buốt, thân hình nàng loạng choạng dạt ngược về phía sau. Đúng lúc ấy, hai thanh đao trong tay của Thi Chân phóng vút ra, một trước một sau lao thẳng vào lưng nàng. Mọi người tại đấu trường, ngay cả Hồ Bân, nhìn thấy cũng chỉ kịp la hoảng một tiếng. Tất cả đều tin rằng hai thanh đao của Thi Chân sẽ cắm phập vào lưng Muội Nương không thể nào khác hơn được.

Nhưng ngay lập tức, cùng với tiếng la của mọi người là một tiếng hét lớn đến chói tai:

- Coi chừng!

Rồi có tiếng xé gió của thanh kiếm bay đi nhanh hơn tên bắn, lao về hướng hai thanh đao. Choang! Dù khoảng cách khá xa nhưng một thanh đao đã bị thanh kiếm bắn trúng, cả đao và kiếm văng ra xa. Trong khi đó, thanh đao thứ hai của Thi Chân vẫn phóng vút tới. Chu Muội Nương khi nghe tiếng la vội lách thân hình sang bên nhưng đã chậm một chút, thanh đao thứ hai đã cắm phập vào hông nàng. Muội Nương rên lên một tiếng đau đớn, lão đảo người muốn té. Thi Chân ám toán thành công vừa dợm người muốn xông tới kết liễu kẻ thù. Tức thì, một bóng người từ trong hàng cây cao đã lướt nhanh đến, miệng hét lớn:

- Ngừng tay!

Tiếng hét dội vào màng óc mọi người khiến ai nấy muốn điếc tai. Thi Chân thất kinh dừng lại. Người lạ mặt với chiếc nón rộng vành che khuất phần khuôn mặt dang tay đỡ Chu Muội Nương rồi điếm nhanh một số huyết đạo trên người nàng, đặt nàng nằm xuống đất rồi rút mạnh thanh đao ra, máu theo đó vọt ra thành vòi. Người đó vội xé bỏ phần áo nơi miệng vết thương, thò tay vào bọc lấy thuốc rịt vào miệng vết thương, xé đôi chiếc khăn trên cổ mình cột chặt chỗ vết thương lại. Từ động tác phóng kiếm đến lúc băng người ra đỡ Muội Nương, người lạ mặt thực hiện rất bình tĩnh, gọn gàng như ở đó không hề có mặt của đám cướp Trông Mây. Người lạ mặt chính là Lía. Chàng đang núp sau hàng cây lớn để quan sát trận đấu thì thanh kiếm của Muội Nương bị hất bay về phía chàng. Tiện tay chàng chụp lấy, khi thấy Thi Chân phóng đao ám toán Muội Nương chàng vội phóng thanh kiếm ra đỡ. Tiếc rằng chàng chỉ cầm được một thanh đao. Muội Nương đau đớn muốn ngất đi nhưng vốn là cô gái cương mãnh nên nàng cắn răng chịu đựng. Nàng đưa ánh mắt biết ơn nhìn chàng trai lạ mặt. Cũng may nàng xoay người né tránh nên mũi đao mới không đâm trúng những bộ phận quan trọng trên người. Thi Chân lớn tiếng quát hỏi:

- Người là ai?

Lía đưa tay bế Chu Muội Nương, trừng mắt nhìn ả lạnh lùng:

- Với thủ đoạn đánh lén của ngươi, lẽ ra ta phải dạy cho bài học nhưng vì gấp cứu người nên ta tha cho hôm nay. Các ngươi chờ đó. Ta sẽ trở lại.

Thi Chân chạm vào ánh mắt của chàng tự dưng không lạnh mà run, thoái lui mấy bước. Lía nói xong trở bước thật nhanh về phía rừng rậm. Khí thế và tiếng nói như chuông của chàng khiến cho tất cả mọi người có mặt tại hiện trường đều khiếp hãi trong lòng, không ai dám phản ứng gì cả. Hồ Bân lớn tiếng hỏi:

- Xin ông bạn lưu danh để ngày sau còn gặp lại.

Lía không quay đầu lại, nói lớn:

- Lía!

Cái tên nghe gọn lỏn nhưng đã gây một chấn động rất lớn cho tất cả đám cướp Truông Mây. Cha Hồ, chú Nhẫn và Hồ Bân đều biến sắc kêu lên:

- Lía! Lía ở Bá Bích thành à?

Lía đã khuất dạng sau rừng cây. Mọi người chột nghe có tiếng ngựa hí vang rồi xa dần. Cha Hồ lo lắng nói:

- Chú Lía đã đến đây thì Truông Mây rắc rối to rồi đó.

Chú Nhẫn thắc mắc:

- Chẳng lẽ với bao nhiêu người đây cùng địa thế hiểm yếu này mà chúng ta lại sợ một mình hăn ư?

Cha Hồ nói:

- Bao nhiêu người đây chẳng khác nào đàn cừ non trước miệng cọp. Ngay khi chưa học võ mà chú Lía đã có thể một mình siết cổ chết con cọp đen to lớn. Mấy tháng trước đây, cả vị tổng binh phủ Quy Nhơn là Phan Ngọc Chánh, nổi danh thiết côn vô địch mà cũng không chịu nổi Lía mười chiêu, phải kéo binh bỏ chạy thì bọn lâu la của chúng ta có làm được gì?

Hồ Bân hỏi:

- Chú định thế nào?

Cha Hồ đáp:

- Cứ đợi xem hăn đến với tư thế gì rồi sẽ định liệu.

- Tư thế gì thì cháu cũng phải đấu với hắn một trận cho biết tài cao thấp. Chỉ mới nghe thiên hạ đồn đoán mà đã sợ hãi bó tay thì còn gì là thân nam tử nữa.

Thi Chân chen vào:

- Hồ Bân nói đúng đó. Chết sống gì cũng phải thử qua mới biết. Hắn cũng chỉ có hai tay thôi mà, đâu phải ba đầu sáu tay gì đâu mà sợ.

Chú Nhẫn nói:

- Được, cứ chờ xem rồi sẽ tính.

Con ngựa phóng nhanh trên đường núi gập ghềnh khiến cho vết thương của Muội Nương bị động mạnh gây nên sự đau nhức thấu xương. Nàng tuy gan lì nhưng cũng không chịu đựng nổi sự đau đớn này nên cất tiếng rên ư ử liên tục. Lúa đặt nàng ngồi phía trước để lưng nàng tựa vào người mình, chàng điều khiển cương ngựa bằng tay trái còn tay phải ép chặt vào miệng vết thương ngăn không cho máu chảy ra. Thuốc kim thương của chàng là do sư phụ đặc chế, tuy rất công hiệu nhưng vì ngồi trên lưng ngựa đang phi với tốc độ nhanh nên máu nơi vết thương vẫn không ngừng chảy. Nghe Muội Nương rên rỉ, Lúa lo lắng hỏi:

- Cô nương còn chịu nổi không?

Muội Nương cắn răng đáp:

- Nổi. Mau đem tôi về nhà. Cha tôi có thuốc chữa thương rất hay.

- Nhà cô ở đâu?

- Trại ngựa Châu gia trang ở quan lộ gần huyện Phù Ly.

- Từ đây có đường núi nào về đó nhanh không?



- Theo lối này qua đèo Màn Lãng sẽ có đường nhỏ dẫn xuống Phù Ly.

Lía thò tay vào bọc lấy một lọ thuốc, trút ra một viên rồi đưa cho Muội Nương:

- Cô nương uống tạm viên thuốc này đi. Nó sẽ giúp cô giữ được nguyên khí trong người.

Muội Nương cầm viên thuốc bỏ vào miệng nuốt. Lía nói:

- Xin lỗi cô nương nhé.

Xong chàng đặt bàn tay phải của mình vào mệnh môn huyệt của Muội Nương, truyền nội khí sang cho nàng. Muội Nương nói nhỏ:

- Cảm ơn.

- Cô nương hãy dưỡng thần để điều hòa chân khí trong người, không nên nói nữa.

Con Bạch mã vẫn phóng đều bốn vó. Dù nó đang chạy nhanh trên đường núi gập ghềnh nhưng vẫn giữ được cảm giác êm ái cho người đang ngồi trên lưng. Muội Nương buột miệng khen:

- Con ngựa này quả là thần mã.

Lía hỏi:

- Cô thấy trong người thế nào?

- Khá lắm. Thuốc của hiệp sĩ thật công hiệu. Anh là Lía hiệp sĩ ở Bá Bích thành à?

- Vâng. Cô không nên nói nhiều để khỏi tiêu hao thêm khí lực.

Muội Nương nghe chàng xác nhận mình là Lía, người hiệp sĩ mà nàng đã hâm mộ danh tiếng từ lâu thì trong lòng chợt thấy ấm áp kỳ lạ. Tuy vết thương làm cho nàng đau đớn nhưng niềm vui kỳ ngộ này khiến nàng có cảm giác dễ chịu vô cùng. Nàng ngồi trên lưng ngựa, lưng tựa vào lòng chàng trai trong mộng, sự cọ xát tạo cho nàng một cảm giác thật êm đềm. Nàng bỗng đỏ mặt tự thẹn với chính mình. Nàng vội nhắm mắt lại, cuối cùng sự mệt mỏi đã khiến nàng ngủ quên trong lòng của Lía. Mặt trời vừa khuất núi thì cả hai cũng về đến Châu gia trang. Con Bạch mã vừa vào đến cổng đã có tiếng người la lớn:

- Tiểu thư về rồi kìa! Trời ơi tiểu thư bị thương à?

Lía bẻ ngang lưng Muội Nương, tung người nhảy xuống ngựa. Chàng nói với người đàn ông vừa hô hoán:

- Tiểu thư bị thương nặng lắm, mau vào báo với trang chủ.

Người nọ nghe nói vội quay người chạy nhanh vào trong. Phút chốc đã có nhiều người từ trong gian nhà lớn chạy ra, đi đầu là một người đàn ông tuổi ngoài năm mươi, phong thái vừa thanh cao vừa uy dũng. Cảnh ông ta là một phu nhân với vẻ mặt vô cùng lo lắng theo sau là bốn người thanh niên lớn hơn chàng độ chừng vài ba tuổi. Muội Nương đã tỉnh lại, vừa thấy người nhà đã lên tiếng gọi:

- Cha! Mẹ!

Gọi xong bỗng dưng nước mắt nàng trào ra, vẻ cương liệt như đã biến đâu mất. Người đàn ông chính là Châu Doãn Thành, ông ta chấp tay xá Lía nói:

- Đa tạ hiệp sĩ đã có ơn cứu mạng cho tiện nữ. Văn Tiếp, mau bế em vào nhà! Doãn Chử coi thương thế nó ra sao. Mời hiệp sĩ vào uống chén trà nghỉ ngơi, con bé ngộ nghịch này chắc đã làm phiền hiệp sĩ nhiều lắm rồi phải không?

Lía trao Muội Nường cho anh nàng rồi ôm quyền đáp lễ:

- Giữa đường gặp chuyện giúp nhau mà thôi. Châu lão trang chủ không cần bận tâm.

Văn Tiếp vội bế Muội Nường vào bên trong, mọi người đều theo vào. Châu Doãn Thành lại chấp tay nói:

- Hiệp sĩ thi ân bất cầu báo, Châu gia chúng tôi chỉ xin tạ dạ không dám nói lời khách sáo. Mời vào trong để chúng ta đàm đạo.

Lía ôn tồn nói:

- Không dám làm phiền trang chủ. Xin cáo từ, ngày sau có duyên thì gặp lại.

Nói xong, chàng ôm quyền thi lễ rồi quay người nhảy lên ngựa. Châu Doãn Thành biết không thể lưu khách được nên nói:

- Đã vậy xin hiệp sĩ lưu lại tên họ để chúng tôi còn ghi nhớ.

Lía thúc ngựa phóng đi, nói lớn:

- Lía!

Doãn Thành đứng nhìn theo bóng ngựa cùng chàng hiệp sĩ mất hút, miệng không ngớt lẩm bẩm:

- Lía... Là Lía ở Bá Bích thành à? Thật là danh bất hư truyền. Hà hà... Hay lắm, hay lắm!

Không biết ông ta nói chàng Lía hay, hay là sự kỳ ngộ giữa con gái mình với Lía là điều hay. Lúc ấy Châu Văn Tiếp cũng vừa bước ra. Văn Tiếp hỏi:

- Điều gì hay lắm vậy cha? Người hiệp sĩ kia đâu rồi? Anh ta là ai vậy?

Doãn Thành nói:

- Đi rồi. Là Lía ở Bá Bích thành. Muội Nương ra sao rồi?

- Dạ, em không sao, chỉ là vết đâm bên hông, cũng may không trúng vào nội tạng, chỉ bị mất máu nhiều mà thôi. Anh hai đang băng bó và cho uống thuốc.

Doãn Thành vốn thương yêu cô gái út này lắm nên nói:

- Để cha vào thăm nó. Thật là ngỗ nghịch. Là ai đánh nó bị trọng thương đến mức đó vậy?

- Em còn yếu nên chúng con chưa tiện hỏi mà định ra đây để hỏi vị hiệp sĩ kia. Hẳn là Lía ở Bá Bích thành à? Thảo nào nhìn hẳn thật lắm liệt.

- Cha cũng chưa kịp hỏi thì cậu ta đã đi rồi. Con người này tuy vô pháp vô thiên nhưng lại là chính nhân hiệp sĩ. Cần đến là đến, nói đi là đi, khí phách thật trượng phu. Tốt lắm! Thôi được, đợi Muội Nương khá lại hỏi nó cũng được.

Ông vội vã vào phòng Muội Nương, Văn Tiếp cũng theo sau. Châu phu nhân đang ngồi bên cạnh nàng. Vừa thấy cha, Muội Nương đã mếu máo:

- Cha tha lỗi cho con.

Doãn Thành vuốt tóc con gái nhỏ nhẹ:

- Mọi việc để nói sau. Con thấy trong người thế nào?

- Con không sao. Lúa đại ca đã cho con uống linh đơn, anh hai lại cho uống thêm thuốc. Con thấy khá hơn rồi. Mà anh ấy đâu rồi?

- Đi rồi!

Muội Nương thảng thốt:

- Đi rồi à? Cha không mời người ta ở lại để cảm ơn ư?

- Cha có mời cậu ta ở lại để tạ ơn và hỏi chuyện nhưng cậu ta đã bỏ đi ngay.

Muội Nương chán nản nói:

- Bỏ đi ngay... Con còn chưa nói tiếng cảm ơn nữa đó.

Doãn phu nhân nhìn con gái âu yếm:

- Lo gì, nếu mình không quên ơn thì có thiếu gì cơ hội để báo đáp. Cậu ta thi ân bất cầu báo mới là bậc đại trượng phu chứ.

Doãn Thành mỉm cười:

- Mẹ con nói phải đấy. Nhưng ai đã đánh con bị thương đến mức này?

Muội Nương ngập ngừng một lúc rồi đáp:

- Bọn Trông Mây đánh lén nên con mới ra nông nỗi này đó.

Châu Văn Tiếp nghe em gái nói thì cơn giận nổi lên:

- Bọn cướp Trông Mây à? Bọn khốn này con đã định tiêu diệt chúng, chưa kịp ra tay thì chúng lại đánh ngũ muội bị thương. Ngày mai con quyết phá tan sào huyệt Trông Mây để trả mối thù này.

Doãn Thành khoát tay nói:

- Bọn Truong Mây không dễ đối phó như bọn ở núi Bà đâu. Con không nên nóng nảy.

Rồi ông nhìn cô con gái yêu, trách:

- Sao con lại dám một mình vào tận sào huyết bọn chúng chứ? Thật là không biết trời cao đất dày gì cả! Nếu không có người ra tay cứu thì giờ này sẽ ra sao? Từ nay nhất thiết không được làm càn nữa, biết chưa?

Muội Nương nghe cha mắng thì nước mắt lại ràn rụa. Châu phu nhân vội nói:

- Con nó đang đau, có gì rồi từ từ nói. Mọi người ra ngoài hết đi, để nó nghỉ ngơi đã.

Doãn Thành thấy con gái khóc thì lại mềm lòng. Ông xoa đầu Muội Nương nhỏ nhẹ:

- Con nghỉ ngơi cho chóng khỏe đi.

\*\*\*\*\*

# Table of Contents

[Mục lục](#)

[Hội Thứ Mười Hai](#)

[Hội Thứ Mười Ba](#)

[Hội Thứ Mười Bốn](#)

[Hội Thứ Mười Lăm](#)

[Hội Thứ Mười Sáu](#)

[Hội Thứ Mười Bảy](#)

[Hội Thứ Mười Tám](#)

[Hội Thứ Mười Chín](#)

[Hội Thứ Hai Mươi](#)

[Hội Thứ Hai Mươi Một](#)